

MO

HAYDER

QUỲNH LÊ dịch



ĐIỀU
NHÂN

Điều Nhân

Mo Hayder



Quỳnh Lê *dịch*

Nhà xuất bản Hội nhà văn

Nhã Nam *phát hành*



ebook@vctvegroup

Bắc Greenwich. Một ngày cuối tháng Năm. Ba tiếng trước khi mặt trời mọc, cả khúc sông quanh quẽ. Những chiếc sà lan tối sẫm căng neo trên thượng nguồn và một đợt triều xuân nhẹ nhàng đẩy mấy chiếc thuyền buồm nhỏ ra khỏi đám bùn nơi chúng đang say ngủ. Một tầng sương mù bốc lên từ mặt nước, di chuyển vào đất liền, qua dãy cửa hàng cung ứng vật tư thuyền bè còn chưa lên đèn, tòa nhà Mái vòm Thiên niên kỷ không một bóng người, những khoảnh đất trống hoang vu và phong cảnh dị thường dưới ánh trăng, rồi sà xuống một bãi tập kết vật liệu gần như bị bỏ không, ngổn ngang những máy móc kỳ quái cách bờ gần năm trăm mét.

Đèn pha đột nhiên quét tới - một chiếc xe cảnh sát xuất hiện, đèn xanh nhấp nháy lạng lẽ. Rồi chỉ trong giây lát, chiếc xe cảnh sát thứ hai, thứ ba lần lượt có mặt tại hiện trường. Hơn hai mươi phút sau, đã có tới tám xe cảnh sát tụ về khu đất cùng với hai chiếc Ford Sierra trơn màu và xe bán tải trắng của đội chụp ảnh pháp y. Rào chắn được dựng lên ở đầu đường, cảnh sát địa phương cũng đã cử người đi trấn giữ lối ra vào mạn bờ sông. Viên cảnh sát Phòng Điều tra Hình sự đầu tiên có mặt tại hiện trường đã yêu cầu tổng đài thị trấn Croydon cung cấp số máy nhắn tin của các thành viên Tổ Trọng án Khu vực. Và thế là cách đó tám cây số, thanh tra Jack Caffery

thuộc đội B của Tổ Trọng án đã bị đánh thức khi đang ngủ trên giường.

Nằm chợp mắt trong bóng tối, anh cố gắng tập trung chống lại thôi thúc quay ra ngủ tiếp. Hít một hơi dài, anh lấy hết sức lực lặn ra khỏi giường, chui vào buồng tắm, vỗ nước lên mặt - *Jack, chớ có đụng vào một giọt rượu Glenmorangie nào nữa trong tuần trực chiến, thề ngay đi, thề ngay* - rồi thông thả mặc quần áo, thà tới trễ nhưng hoàn toàn tỉnh táo và minh mẫn còn hơn. Anh thất chiếc cà vạt giản dị - *bên Phòng Điều tra Hình sự vốn không thích người khác bảnh chọe hơn họ* - cầm lấy máy nhắn tin, nốc đầy cà phê, loại hòa tan, có đường nhưng không sữa - *nhưng nhất thiết không được ăn vì tiếp theo đó không biết sẽ phải chứng kiến cảnh tượng gì ở hiện trường*. Sau khi đã hoàn toàn tỉnh táo nhờ caffeine từ hai ly cà phê, anh lục lấy chìa khóa trong túi quần jean rồi lái xe xuyên qua những con phố vắng lặng của Greenwich tới hiện trường vụ án, điều thuốc lá tự cuốn phì phèo trên môi. Tại đây, cấp trên của anh, thanh tra chỉ huy Steve Maddox, một người nhỏ thó, tóc bạc sớm, như thường lệ chần chu trong bộ vét màu hạt dẻ, đứng chờ anh ở phía bên ngoài bãi tập kết vật liệu xây dựng. Ông bước tới bước lui dưới ánh sáng của một ngọn đèn đường cô độc, vừa cắn môi vừa xoay đi xoay lại chòm chìa khóa xe trong tay.

Nhìn thấy xe của Jack tấp vào, ông liền bước tới, chống khuỷu tay lên nóc xe rồi cúi xuống nói chuyện với anh qua cửa kính đã được hạ xuống. “Hy vọng là cậu chưa ăn gì.”

Jack kéo phanh tay, lôi túi thuốc lá sợi và giấy cuốn hiệu Rizla ra khỏi hộp đựng găng. “Tuyệt vời! Đó chính là điều mà tôi đang

mong đợi.”

“Nạn nhân chết từ lâu rồi.” Ông lùi lại cho Jack chui ra khỏi xe. “Nữ, nửa người bị chôn dưới đất. Ngay giữa một bãi đất hoang.”

“Sếp đã vào bên trong rồi à?”

“Chưa, chưa. Là nghe bên hình sự báo cáo. Mà này...” Ông liếc qua vai về phía các cảnh sát Phòng Điều tra Hình sự đang đứng túm tụm lại với nhau rồi mới hạ giọng nói tiếp, “Ai đó đã mở phanh xác nạn nhân. Theo kiểu chữ Y truyền thống.”

Tay đóng cửa xe của Jack bỗng khựng lại. “*Mở phanh?*”

“Chính thế!”

“Vậy rất có thể chỉ là từ phòng xét nghiệm bệnh lý học nào đó lạc ra mà thôi.”

“Tôi biết...”

“Trò đùa của một gã sinh viên y nào đó...”

“Tôi biết, tôi biết.” Maddox giơ hai tay lên ngăn Jack lại. “Thật ra đây không hẳn là địa phận của chúng ta, nhưng nghe này...” Ông lại liếc mắt qua vai trước khi nghiêng người tới gần Jack hơn. “Nhưng nói chung đám cảnh sát hình sự Greenwich vẫn luôn đối xử khá tử tế với chúng ta. Vậy chiều lòng họ một chút. Cứ ngó qua một tí cũng đâu mắt gì, cậu thấy sao?”

“Được thôi!”

“Tốt! Giờ thì, tới lượt cậu.” Ông đứng thẳng lên. “Cậu thế nào? Đã cảm thấy sẵn sàng chưa?”

“Ồi, chưa!” Jack sập mạnh cửa xe, rút thẻ cảnh sát trong túi ra rồi nhún vai. “Dĩ nhiên là chưa. Tôi thì có bao giờ sẵn sàng chứ?”

Hai người đi dọc theo hàng rào bảo vệ hiện trường dẫn đến lối vào. Ánh sáng duy nhất phát ra là từ mấy ngọn đèn đường le lói, vàng vọt nằm rải rác. Thi thoảng, ánh chớp sáng từ máy ảnh của đội pháp y lại quét một quãng trắng qua bãi đất. Cách đó hơn một cây số rưỡi về phía Bắc, tòa nhà Mái vòm Thiên niên kỷ nằm sừng sững dưới chân trời với những ngọn đèn màu đỏ phát tín hiệu không lưu nhấp nháy giữa các vì sao.

“Có vẻ như nạn nhân bị nhét vào trong một chiếc túi đựng rác,” Maddox lên tiếng. “Nhưng trời tối quá nên cảnh sát đầu tiên có mặt tại hiện trường lúc đó không dám chắc chắn, lại thêm đây là ca nghiêm trọng đầu tiên của cậu ta nên có phần luống cuống.” Ông há hốc miệng về phía đám xe cảnh sát. “Cái xe Mercedes ấy, cậu có nhìn thấy không?”

“Có.” Jack không hề dừng bước. Trong xe, một người đàn ông có vẻ lực lưỡng, mặc áo khoác dạ màu nâu vàng đang chồm lên ghế trước chuyên chú nói chuyện với một điều tra viên.

“Là chủ nhân của bãi đất. Nghe nói khu vực này đang có rất nhiều dự án cải tạo, kể từ khi có sự xuất hiện của tòa nhà Mái vòm Thiên niên kỷ. Ông ta bảo tuần trước vừa cử một đội tới đây quét

dọn. Những người này có lẽ đã xáo tung nắm mồ của nạn nhân lên mà không biết vì họ toàn dùng các loại máy móc hạng nặng. Và rồi vào lúc một giờ đêm...”

Ông dừng lại nửa chừng vì hai người đã đi tới cửa. Họ xuất trình thẻ công vụ, đăng nhập vào máy tính rồi chui qua dải băng phong tỏa hiện trường vào phía bên trong.

“Và rồi vào lúc một giờ đêm nay, ba thanh niên mò ra đây với một hộp keo dán đa năng Evostik không biết định giờ trò quỷ gì thì vấp phải nạn nhân, cả ba hiện đang bị giữ ở đồn cảnh sát. chuyên viên điều phối hiện trường sẽ cho chúng ta biết rõ hơn. Cô ấy đang ở trong đó rồi.”

Hạ sĩ Fiona Quinn, chuyên viên điều phối hiện trường được cử tới từ Sở cảnh sát Thủ đô, đang đợi họ trên một khoảnh sân trống được rọi đèn pha cạnh một cabin di động trong bộ bảo hộ áo liền quần màu trắng quỷ dị hiệu Tyvek. Thấy họ tới, cô liền trịnh trọng kéo chiếc mũ trùm ra sau.

Maddox giới thiệu hai người với nhau.

“Jack, đây là hạ sĩ Quinn, còn Fiona, đây là thanh tra mới của tôi, Jack Caffery.”

Jack Caffery tiến lại gần và chìa tay ra. “Rất vui được gặp cô.”

“Tôi cũng vậy, thưa thanh tra.” Cô chuyên viên điều phối hiện trường tháo găng nhựa ra để bắt tay Jack. “Vụ đầu tiên của anh à?”

“Vớ Tô Trọng án thì đúng là vụ đầu tiên!”

“Tôi thực tình hy vọng anh có thể bắt đầu với một vụ dễ chịu hơn. Tình hình trong kia thật không khả quan chút nào. Rất tệ là khác. Sợ của nạn nhân vỡ toác, có vẻ như do máy móc tác động. Nạn nhân nằm ngửa trên mặt đất.” Cô ngả đầu ra phía sau, dang hai tay và há miệng ra để minh họa. Trong ánh sáng tù mù, Jack có thể nhìn thấy những mảng trám răng trắng lấp lánh. “Phần từ thất lưng trở xuống bị chôn trong bê tông đúc sẵn, giống như dạng bê tông trên vỉa hè hay đại loại thế.”

“Lâu chưa?”

“Chắc chưa lâu lắm, đoán chừng là” - cô xỏ lại găng tay rồi đưa cho Maddox một cái khẩu trang cotton - “chưa tới một tuần, nhưng cũng quá lâu để xếp vào dạng *tình trạng khẩn cấp*. Tôi nghĩ các anh nên đợi tới sáng hăng lòi cổ bác sĩ bệnh lý học dậy. Ông ấy sẽ cung cấp cho các anh nhiều thông tin hơn khi thực hiện giải phẫu tử thi và xem xét hoạt động của côn trùng^[1]. Nửa người nạn nhân bị chôn, nửa kia bị quấn trong túi rác nên sẽ có sự khác biệt.”

“Bác sĩ bệnh lý học ư?” Caffery hỏi lại. “Cô có chắc là chúng ta cần tới bác sĩ bệnh lý học không? Chẳng phải bên hình sự cho rằng nạn nhân đã được giải phẫu tử thi rồi sao?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng cô vẫn muốn chúng tôi tới xem nạn nhân?”

“Chính xác.” Nét mặt Quinn không hề dao động. “Tôi vẫn nghĩ các anh nên tới xem nạn nhân. Vì đây không phải là một cuộc giải

phẫu tử thi chuyên nghiệp.”

Maddox và Jack nhìn nhau. Sau một lúc im lặng, Jack gật đầu.

“Được rồi.” Anh hắng giọng, cầm khẩu trang và đôi găng tay Quinn đưa cho rồi nhét vội chiếc cà vạt vào bên trong áo sơ mi. “Xem thì xem. Đi thôi.”

Dù đeo găng bảo hộ nhưng với thói quen của một cảnh sát hình sự lâu năm, Jack vừa đi vừa đút hai tay vào trong túi quần. Đôi khi anh không theo kịp ngọn đèn pháp y có gắn còi của hạ sĩ Quinn, tâm trạng có chút bất an vì họ càng tiến sâu vào bãi đất thì đường đi càng tối. Đội chụp ảnh pháp y đã làm xong việc, giờ đang sao lại phim gốc trong chiếc xe tải trắng đóng kín cửa của họ. Nguồn sáng duy nhất còn lại là thứ ánh sáng hóa học leo lét phát ra từ những ống đèn huỳnh quang mà bên điều phối hiện trường sử dụng để đánh dấu và bảo vệ các vật chứng ở hai bên đường đi cho tới khi người của Tổ Trọng án tới thu thập và ghi chú cho tang vật. Chúng lơ lửng trong sương mù như những bóng ma hiều kỳ, tạo thành những đường viền màu xanh lá mờ mờ quanh đống chai lọ, lon kim loại méo mó và một vật gì đó chẳng rõ hình thù, trông giống như áo phông hay khăn tắm cũ. Quanh đó là các băng tải và cần cầu cao hai mươi mấy mét, vươn thẳng lên bầu trời đêm, xám xịt và bất động như tàu lượn siêu tốc mùa ế khách.

Quinn giơ một tay lên ra hiệu cho họ dừng lại.

“Ở kia,” cô nói với Jack. “Anh nhìn thấy nạn nhân không? Nằm ngửa ở đó.”

“Ở đâu cơ?”

“Anh nhìn thấy thùng dầu không?” Quinn lia đèn pin về phía trước.

“Thấy rồi.”

“Và hai dây thép bện thừng ở phía bên phải nó?”

“Ừ.”

“Tiếp tục lần theo dây nhìn xuống dưới.”

Ôi Chúa ơi!

“Thấy rồi chứ?”

“Rồi.” Anh cố gắng trấn tĩnh lại. “Thấy rồi, tôi thấy rồi.”

Thứ đó? Thứ đó là thi thể ư? Anh tưởng mình vừa nhìn thấy một đám bọt khí khổng lồ giống như được phun ra từ một bình cứu hỏa, trương phồng, vàng vọt, lấp lánh. Rồi anh nhận ra mái tóc, hàm răng và một cánh tay. cuối cùng, phải nghiêng hẳn đầu sang một bên anh mới xác định được thứ mình đang nhìn.

“Ôi Chúa ơi,” Maddox nói, vẻ mệt mỏi. “Tiến hành đi. cho dựng bạt quanh nạn nhân.”

2.

Tới khi mặt trời lên xua tan đám sương mù trên sông, bất kỳ ai nhìn thấy thi thể của nạn nhân giữa ánh sáng ban ngày cũng đều hiểu rằng đây không phải là trò đùa quỷ quái của một sinh viên trường y nào đó. Harsha Krishnamurthi, bác sĩ bệnh lý học trực ban bên Bộ Nội vụ, đã có mặt và biến mất cả tiếng đồng hồ trong chiếc lều bạt màu trắng. Đội tìm kiếm vân tay cũng được triệu tập để nghe chỉ dẫn, và tới mười hai giờ trưa, thi thể của nạn nhân đã được lấy ra khỏi khối bê tông.

Jack tìm thấy Maddox ở ghế trước chiếc Sierra của đội B.

“Sếp ổn chứ?”

“Giờ chúng ta cũng chẳng còn việc gì ở đây nữa. Để Harsha Krishnamurthi tiếp quản thôi.”

“Sếp về đi, tranh thủ chợp mắt một chút.”

“Cậu cũng vậy.”

“Không, tôi sẽ ở lại đây.”

“Không, Jack. Cậu cũng về đi. Nếu muốn luyện chứng mất ngủ, mấy ngày nữa cậu sẽ được ném mùi. Tin tôi đi.”

Jack giơ hai tay lên. “Vâng, vâng, sếp nói sao thì làm vậy.”

“Tôi nói sao thì làm vậy đi.”

“Nhưng tôi sẽ không ngủ.”

“Được rồi, được rồi. về đi.” Ông khoát tay về chiếc Jaguar đã qua nhiều năm chinh chiến của Jack. “Về đi rồi giả vờ ngủ cho tôi.”

Hình ảnh thi thể vàng chói của nạn nhân dưới lớp lều bạt không hề rời khỏi suy nghĩ của Jack, ngay cả khi anh đã về đến nhà. Dưới ánh sáng trắng dịu đầu ngày, nạn nhân trông còn chân thật hơn đêm hôm qua. Móng tay của nạn nhân bị gặm nham nhở, sơn màu thiên thanh, cuộn ngược vào lòng bàn tay sừng vù.

Anh tắm rửa rồi cạo râu. Trong gương, mặt anh r ám nắng sau một buổi sáng ngoài bờ sông, quanh mắt xuất hiện vài nếp nhăn mới. Anh biết mình sẽ không tài nào ngủ lại được.

Với việc nhanh chóng được bổ nhiệm vào chức vụ mới trong Tổ Trọng án, hơn nữa lại trẻ khỏe và cần mẫn hơn các đồng nghiệp, anh cảm nhận được sự đố kỵ của cấp dưới, cũng như thái độ ngấm ngầm hả hê của họ khi thấy vụ án đầu tiên của anh lại khéo trùng với thời điểm lịch phân công trực chiến kéo dài tám tuần vừa được xoay tua về lại đội B.

Suốt bảy ngày, hai mươi tư trên hai mươi tư tiếng sẵn sàng bị điều động bất cứ lúc nào, đêm thì thức trắng, giờ lại phải lao vào vụ

án ngay lập tức mà không hề có thời gian nghỉ ngơi hồi sức, anh chắc chắn không thể ở đỉnh cao phong độ.

Mà vụ án này lại có vẻ phức tạp.

Nó rối rắm không chỉ vì địa điểm gây án hay sự thiếu vắng nhân chứng mà còn vì những vết kim tiêm lở loét thâm đen được họ phát hiện dưới ánh sáng ban ngày.

Lại thêm việc thủ phạm không biết đã giở trò gì trên ngực nạn nhân mà lúc này trong buồng tắm ốp gạch trắng của mình, Jack thật không muốn nghĩ tới. Anh dùng khăn lau khô tóc và lắc đầu cho nước ra khỏi tai. *Đừng nghĩ tới vụ án nữa. Chớ để nó quanh quẩn trong đầu.* Maddox nói đúng, anh cần phải nghỉ ngơi.

Anh vào bếp, đang rót cho mình một ly Glenmorangie thì chuông cửa reo.

“Em đây,” giọng Veronica vang qua khe dứt thư ở cửa. “Em định gọi báo cho anh trước nhưng lại quên mất điện thoại ở nhà.”

Anh ra mở cửa. Veronica mặc bộ vét vải thô màu kem, cặp kính Armani gài trên tóc. Dưới chân cô để đầy những túi đồ mua sắm từ các cửa hiệu ở Chelsea. Chiếc xe mui trần Tigra màu đỏ như màu thùng thư đậu trước cổng vườn dưới ánh chiều tà. Jack cũng nhìn ra Veronica đang cầm chìa khóa cửa trước nhà anh trong tay như chực mở cửa.

“Xin chào, anh chàng quyền rũ!” Cô ghé người vào cho anh hôn.

Anh hôn cô, cảm nhận vị son môi và xịt thơm miệng bạc hà.

“Ummmm!” Cô túm lấy cổ tay anh rồi ngã người ra phía sau để chiêm ngưỡng người đàn ông mặc quần jean, chân trần, da rám nắng trước mặt. Trong tay anh là chai rượu whisky đang đưa qua lại. “Anh đang nghỉ ngơi à?”

“Anh đang ở trong vườn.”

“Để theo dõi Penderecki?”

“Em cho là anh ra vườn chỉ để làm mỗi việc đó sao?”

“Dĩ nhiên rồi!” Cô vừa phá ra cười thì nhìn thấy nét mặt anh. “Thôi nào, Jack. Em chỉ nói đùa thôi mà. Xem này!” Cô cầm chiếc túi mua đồ ở siêu thị Waitrose lên đưa cho anh. “Em có mua chút đồ - tôm, thì là, rau mùi còn rất tươi và cả một chai vang Muscatel *hảo hạng*, còn cái này...” Cô chìa ra một hộp màu xanh lá cây sẫm. “Là quà của em và bố.” Cô co một chân lên như một chú cò duyên dáng, đặt chiếc hộp lên đầu gối để mở nó ra. Một chiếc áo khoác da màu nâu nằm gọn ghẽ trong lớp vải mỏng in hoa văn. “Một trong những mặt hàng nhập khẩu của nhà em.”

“Áo da anh cũng có một cái rồi.”

“Ờ.” Nụ cười của cô biến mất. “Ừm. Ờ, vậy thì thôi.” Cô đóng chiếc hộp lại. cả hai người im lặng trong giây lát. “Em mang nó về vậy.”

“Ồ không.” Jack chột cảm thấy áy náy. “Không cần đâu.”

“Không sao đâu mà. Em có thể đổi nó lấy thứ khác trong kho.”

“Không cần đâu, thật đấy. Đưa đây, đưa nó cho anh.”

Đây chính là chiến thuật của Veronica, anh vừa nghĩ vừa lấy đầu gối sập cửa lại và đi theo cô vào trong nhà. Cô luôn đưa ra những gợi ý làm xáo trộn cuộc sống của anh, nhưng hễ anh từ chối là cô lại trề môi trong khi vẫn nhún vai tỏ ra can đảm chấp nhận khiến anh lập tức cảm thấy áy náy, mất hết dũng khí và đầu hàng. Bởi vì quá khứ của cô. *Đơn giản nhưng hiệu quả đấy, Veronica.* Trong sáu tháng ngắn ngủi hai người quen biết nhau, ngôi nhà cũ kỹ nhưng ấm cúng của anh đã biến thành một chốn xa lạ chất đầy các loại cây tỏa hương và những thiết bị giúp tiết kiệm sức lao động. Trong tủ quần áo thì ngồn ngộn các loại trang phục mà anh sẽ không bao giờ đụng đến: các bộ lễ phục thiết kế riêng, áo khoác may thủ công, cà vạt bằng lụa, quần nhung, tất cả đều là quà từ công ty nhập khẩu trên phố Mortimer của bố cô.

Trong lúc Veronica ở trong bếp, mở toang cửa sổ, tự nhiên hệt như ở nhà mình giữa tiếng o o của chiếc đèn hiệu Guzzini và tiếng dầu lạc xì xèo trong đám xoong nồi màu xanh xám, Jack mang chai whisky ra ngoài hiên.

Khu vườn cũng chính là một minh chứng hoàn hảo cho mối quan hệ đã tới hồi rạn nứt giữa hai người, Jack vừa tháo nút chai Glenmorangie vừa nghĩ. Từ trước khi bố mẹ anh mua ngôi nhà này, trong vườn đã trồng đầy hoa dâm bụt, hoa đậu lupin và một cây hoa

ông lão vắn vẹo, già cỗi. Mùa hè đến, anh thích thú nhìn chúng leo cao cho đến khi gần như che kín các cửa sổ bằng thứ màu xanh rờn của mình. Nhưng Veronica lại muốn cắt, tỉa, thậm chí là dẹp chúng đi để nhường chỗ cho các cây sả và nụ bạch hoa trồng trong những chiếc chậu sơn màu đặt trên bậu cửa, thiết kế lại khu vườn theo một sơ đồ cụ thể với những lối đi rải sỏi giữa hai hàng nguyệt quế. Và rồi cuối cùng, sau khi đã cải tạo anh cùng ngôi nhà, cô sẽ yêu cầu anh bán nó đi, rời khỏi cái ngôi nhà nhỏ theo kiểu Victoria ở phía Nam London nơi anh đã sinh ra và lớn lên với bức tường gạch đỏ nát, những khung cửa sổ có chấn song, khu vườn rậm rạp, âm thanh văng vẳng của những chuyến tàu rậm rịch trên đoạn đường ray xuyên đồi. Cô muốn bỏ công việc mà cô chỉ làm cho có lệ ở công ty gia đình, rời khỏi nhà bố mẹ để tới xây cho anh một tổ ấm.

Nhưng anh lại không thể. Cuộc đời anh đã bắt rễ quá sâu vào khoảnh đất sét nhiều mùn rộng hơn ngàn mét vuông nơi đây, đâu thể nói đi là đi được. Và sau sáu tháng tìm hiểu Veronica, anh hoàn toàn có thể chắc chắn một điều: anh không hề yêu cô.

Anh quan sát cô qua cửa sổ, lúc này đang gọt khoai và nạo bơ thành hình sò. Cuối năm ngoái, sau bốn năm gia nhập Phòng Điều tra Hình sự, anh bắt đầu lâm vào tình trạng chán nản, giậm chân tại chỗ, tinh thần xuống dốc, mong đợi một chuyển biến mới. Cho đến một ngày, trong một bữa tiệc Halloween đầy hỗn loạn của Phòng Điều tra Hình sự, anh nhận ra mình quay đi đâu cũng không thoát khỏi ánh mắt của một cô gái mặc váy ngắn, đi xăng đan quai màu vàng, trên môi nở nụ cười ranh mãnh.

Veronica đã khơi dậy trong anh một cơn hứng tình kéo dài suốt hai tháng trời. Hai người rất hòa hợp với nhau về mặt thể xác. Mỗi sáng, cô đánh thức anh dậy vào lúc sáu giờ để làm tình và suốt hai ngày cuối tuần chỉ loanh quanh trong nhà, không mặc gì, chỉ đi giày cao gót và tô son môi màu hồng kem. Cô mang tới cho anh một thứ năng lượng mới và một số khía cạnh khác trong cuộc sống của anh cũng bắt đầu thay đổi. Chẳng hạn như những vết giày cao gót Manolo trên tấm ván đầu giường anh hay quyết định thuyên chuyển vào đội điều tra án mạng của Tổ Trọng án hồi tháng Tư.

Nhưng vào mùa xuân, khi những ham muốn của anh đối với cô bắt đầu nguội lạnh, Veronica đột ngột thay đổi kế hoạch. Cô trở nên rất nghiêm túc trong mối quan hệ với Jack và tiến hành một chiến dịch trói chặt đối phương. Một đêm, cô yêu cầu anh lắng nghe cô nói, và với giọng điệu vô cùng nghiêm trọng, cô kể lại với anh về nỗi bất hạnh lớn nhất của đời mình, vốn đã xảy ra rất lâu trước khi họ gặp nhau. Khi còn niên thiếu, cô đã phải đấu tranh chống lại bệnh ung thư trong suốt hai năm.

Chiến lược này của cô vô cùng hữu hiệu. Anh đờ ra vì bất ngờ, đột nhiên không còn biết phải làm thế nào để cắt đứt mối quan hệ này nữa.

Thật là một kẻ ngạo mạn, Jack tự nhủ, cứ làm như thể việc mà không ra đi chính là một sự ban ơn cho cô ấy vậy. Mà cũng có thể tự phụ tới mức ấy ư?

Trong bếp, Veronica đang nhặt rau bạc hà, cái cầm thanh mảnh, bắt cân xứng cúi gằm trước ngực, lưỡi đưa ra giữa hai hàm răng. Jack lại rót thêm một ly whisky và uống cạn.

Tối nay, anh quyết định sẽ nói. Có lẽ là trong bữa tối...

Một giờ sau, mọi thứ đã được chuẩn bị tươm tất. Veronica bật hết đèn trong nhà rồi đốt nến hương sả trong sân vườn.

“Thịt ba chỉ hun khói, xa lát đậu tằm trộn với rau cải lông, tôm tằm mật ong và nước tương, tiếp theo là kem quýt. Em đúng là một người phụ nữ hoàn hảo phải không?” Cô hát tót và thoáng để lộ hàm răng được chăm sóc cẩn thận. “Em muốn làm cho anh ăn thử để xem có dùng cho bữa tiệc được không?”

“Bữa tiệc.” Anh hoàn toàn quên bằng mất bữa tiệc. Họ đã thống nhất rằng mười ngày sau khi thời hạn trực chiến của anh kết thúc là thời điểm lý tưởng và thư thả để tổ chức một bữa tiệc ăn mừng.

“Cũng may là *em* đã không quên, phải không?” Cô bê chiếc nồi gang hiệu Le Creuset chất đầy khoai tây bi mới ra lò đi qua trước mặt anh. Cửa sổ kiểu Pháp trong phòng khách của ngôi nhà mở thông ra vườn. “Tối nay chúng ta sẽ ăn ở đây, không cần phải sang phòng ăn làm gì.” Cô dừng lại nhìn chiếc áo phông nhăn nhúm và mái tóc đen rối bời của anh. “Anh không nghĩ là mình nên thay quần áo để ăn tối ư?”

“Em đang đùa đấy à?”

“Em chỉ...” Cô mở chiếc khăn ăn, trải nó trên đùi. “Em chỉ nghĩ là như thế sẽ lịch sự hơn.”

“Không.” Anh ngồi xuống bàn. “Anh cần phải dùng bộ vét của mình cho công việc. Khởi động vụ án mới rồi.”

Tiếp tục đi Veronica, hỏi anh về vụ án đi, hãy tỏ ra quan tâm một chút tới những thứ khác ngoài tủ quần áo và khăn trải bàn của anh.

Nhưng Veronica bắt đầu dồn khoai tây vào đĩa của anh. “Anh đâu chỉ có mỗi một bộ vét? Bố vừa gửi cho anh bộ màu xám đấy thôi.”

“Đều ở cửa hàng giặt là hết rồi.”

“Ôi Jack, thế mà anh không bảo em. Biết thế thì em đã đi lấy đồ cho anh rồi.”

“Veronica...”

“Thôi được rồi, được rồi.” Cô giơ tay lên. “Em xin lỗi. Em sẽ không nhắc tới chuyện này nữa...” Cô ngừng lời. Đúng lúc đó, điện thoại trong hành lang đổ chuông. “Đoán xem là ai nào.” Cô lấy đĩa chọc vào một miếng khoai tây. “Cứ làm như tôi không đoán ra ấy.”

Jack đặt ly rượu xuống bàn, đẩy ghế đứng dậy.

“Chúa ơi.” Veronica cúi kính thờ dài, dẫn chiếc đĩa xuống bàn. “Họ đúng là có giác quan thứ sáu mà. Anh không thể bỏ mặc cho nó reo một lúc hay sao?”

“Không được.”

Đến hành lang, anh nhắc điện thoại lên. “Tôi nghe.”

“Đừng nói với tôi là cậu đang ngủ đấy nhé!”

“Tôi đã nói với sếp là tôi sẽ không ngủ mà!”

“Xin lỗi vì phải gọi cậu vào giờ này.”

“Không sao, đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Tôi vừa quay lại hiện trường, cấp trên đã cho phép điều động các thiết bị trợ giúp. Một người trong tổ tìm kiếm đã có phát hiện mới.”

“Thiết bị trợ giúp gì cơ?”

“GPR.”

“GPR á? Có phải là...” Jack dừng lại giữa chừng. Veronica đi ngang qua trước mặt anh, phăm phăm bước lên cầu thang và đóng sập cửa phòng ngủ lại. Anh đứng trong hành lang hẹp nhìn theo cô, một tay chống lên bờ tường.

“Jack, cậu vẫn ở đó đấy chứ?”

“À vâng, xin lỗi sếp. Sếp vừa nói gì ý nhỉ? GPR, có phải là máy thăm dò địa chất?”

“Là máy quét ra địa thăm dò địa chất.”

“Được rồi. Ý sếp là...” Móng tay cái đen sì của Jack cạy một lỗ nhỏ trên tường. “Ý sếp là lại có thêm các thi thể khác?”

“Đúng vậy, thêm bốn thi thể nữa.” Giọng Maddox trở nên nghiêm trọng.

“Tệ thật.” Jack xoa cổ. “Thật muốn dồn tôi vào đường cùng đây mà!”

“Họ đang cho lấy các thi thể lên rồi.”

“Được rồi. Vậy chúng ta gặp nhau ở đâu?”

“Ở trụ sở chính nhé. Sau đó chúng ta có thể theo họ tới đường Devonshire luôn.”

“Tới nhà xác á? Ở Greenwich?”

“Đúng vậy. Krishnamurthi đã bắt đầu tiến hành giải phẫu thi thể đầu tiên rồi. Ông ấy đã đồng ý giúp chúng ta cả đêm luôn.”

“Được rồi, tôi sẽ có mặt trong vòng ba mươi phút.”

Trên gác, Veronica đóng chặt cửa, nhốt mình trong phòng ngủ. Jack thay quần áo trong phòng Ewan, nhìn một lần qua cửa sổ về phía đường ray tàu hỏa để kiểm tra động tĩnh bên nhà Penderecki nhưng không thấy gì khả nghi. Anh vừa thất cà vạt vừa thò đầu qua cửa phòng ngủ.

“Chúng ta nói chuyện sau nhé. Khi nào anh đi làm về...” Anh dừng lại nửa chừng. Veronica đang ngồi trên giường, chân kéo tới tận cổ, trong tay nắm chặt một lọ thuốc.

“Thuốc gì vậy?”

Cô ngược mắt lên nhìn anh. Hai mắt sưng vù, đẫm lệ. “Thuốc giảm đau Ibuprofen. Sao?”

“Em sao vậy?”

“Em không sao.”

“Em đang tính làm gì hả Veronica?”

“Chỉ là cổ họng em lại đau.”

“*Cổ họng em lại đau?*” Anh khựng lại, chiếc cà vạt buông thõng xuống bàn tay trái.

“Đúng vậy.”

“Từ khi nào vậy?”

“Em không biết.”

“Cổ họng em đau hay không thì em phải biết chứ.”

Cô chỉ làm bầm gì đó rồi mở chai thuốc, lắc ra tay hai viên và ngược nhìn anh. “Anh phải đi chỗ nào hay ho à?”

“Sao em không nói cho anh biết là họng em lại đau? Em phải đi kiểm tra xem thế nào chứ?”

“Đừng lo cho em. Anh có nhiều chuyện quan trọng hơn phải làm.”

“Veronica...”

“Chuyện gì *nữa*?”

Anh im lặng một lúc. “Không có gì.” Anh siết chặt nút thắt cà vạt rồi quay ra cầu thang.

“Đừng lo cho em,” cô hét với theo. “Em ngủ trước nhé, không đợi anh đâu.”

3.

Hai giờ rưỡi sáng. Jack và Maddox đứng trầm ngâm trong phòng giải phẫu ốp gạch trắng toát. Trên năm chiếc bàn giải phẫu bằng nhôm là năm thi thể bị mổ phanh ra từ xương mu tới bả vai, da bị lột như một lớp vỏ để lộ xương sườn với những vân mỡ và cơ thịt, chất lỏng rỉ ra, chảy tong tỏng xuống các chậu hứng ở phía dưới.

Jack không mấy xa lạ với khung cảnh này: mùi thuốc sát trùng lẫn với mùi hôi thối không lẫn vào đâu được của nội tạng người chết tràn ngập trong bầu không khí lạnh lẽo. Nhưng năm thi thể. Những *năm* thi thể được dán nhãn đề cùng một ngày. Ở cấp độ này thì anh thực sự chưa bao giờ trải qua. Các nhân viên nhà xác di chuyển lặng lẽ trong những bộ đồng phục giải phẫu và ủng cao su màu xanh bạc hà dường như không hề cảm thấy có gì bất thường. Một trong số họ thậm chí còn mỉm cười khi đưa cho anh chiếc khẩu trang y tế.

“Xin quý vị chờ thêm một chút xíu nữa thôi.” Harsha Krishnamurthi lúc này đang đứng ở chiếc bàn giải phẫu trong cùng. Da đầu của thi thể này được lột xuống tới phần mũi đóng vảy bị rách làm hai rồi lật ra khiến khuôn mặt và tóc lủng lẳng như một thứ mặt nạ cao su ướt lộn ngược, che mắt cổ và miệng rồi rớt xuống trước

xương đòn. Bác sĩ Krishnamurthi dỡ bộ ruột ra rồi thả chúng vào một cái chậu inox.

“Ai đang xử lý ca này vậy?”

“Là tôi.” Một nhân viên nhà xác nhỏ người, đeo kính tròn xuất hiện bên cạnh Krishnamurthi.

“Rất tốt, Martin, cân chúng lên, kiểm tra rồi chuẩn bị lấy mẫu xét nghiệm. Paula, chỗ này xong rồi, cô có thể khâu lại. Nhớ đừng để các đường khâu trùm lên vết thương đấy nhé. Nào, giờ đến lượt quý vị cảnh sát.” Krishnamurthi đẩy chụp đèn halogen ra chỗ khác, nâng kính bảo hộ bằng nhựa lên rồi quay sang Maddox và Jack, hai tay đeo găng vấy đầy máu cứng nhắc chìa ra phía trước. Đó là một người đàn ông ưa nhìn, thân hình mảnh dẻ, tầm năm mươi tuổi, đôi mắt màu nâu sẫm đã hơi kèm nhèm vì tuổi tác, hàng ria hoa râu được cắt tỉa cẩn thận. “Mở mang tầm mắt rồi chứ?”

Maddox gật đầu. “Đã tìm ra nguyên nhân tử vong chưa?”

“Tôi nghĩ là rồi. Và nếu tôi đoán đúng thì đây sẽ là một ca rất thú vị đấy. Tôi sẽ bắt đầu từ đằng kia.” Ông chỉ tay về phía cuối phòng. “Bên côn trùng học sẽ cung cấp thêm chi tiết cho các anh nhưng tôi có thể đoán chừng thế này: thi thể đầu tiên các anh tìm thấy là người chết cuối cùng, cứ gọi cô ấy là số năm. Cô ấy bị sát hại chưa đầy một tuần, các nạn nhân tiếp theo lần lượt là gần một tháng, hai tháng và ba tháng rưỡi trước đó. Nạn nhân đầu tiên có lẽ bị giết hại vào khoảng tháng Mười hai, sau đó khoảng cách giữa các nạn nhân ngày càng thu hẹp lại. Cũng may là các thi thể đều được bảo quản khá tốt, không bị tác động nhiều bởi các yếu tố bên ngoài.”

Krishnamurthi chỉ tay vào đám da thịt thâm đen lầy nhầy đến ảm đạm trên chiếc bàn phẫu thuật số hai. “Đây là người đầu tiên tử vong. Xương dài nên chắc còn chưa tới mười tám tuổi. Bên cánh tay trái có một vết giống như hình xăm. Có lẽ đó là dấu hiệu duy nhất giúp chúng ta nhận diện nạn nhân. Nếu không thì phải dựa vào kết quả nha khoa. Giờ nói tới” - ông giơ một ngón tay cong quẹo lên - “về bên ngoài của các nạn nhân khi được đưa đến đây. Không biết các anh đã nhìn thấy gì trên hiện trường nhưng tất cả bọn họ đều trang điểm. Trang điểm *rất đậm*. Đập ngay vào mắt. Ngay cả khi đã bị chôn rất lâu dưới đất. Màu mắt và son môi vẫn còn rất rõ. Bên chụp ảnh pháp y đã chụp hết lại.”

“Trang điểm, hình xăm ...”

“Đúng vậy, thanh tra Maddox. Và nếu suy luận theo hướng này thì còn có hai nạn nhân bị viêm vùng xương chậu, một nạn nhân bị vảy nến ở hậu môn, và một loạt các dấu hiệu sử dụng ma túy; ngoài ra còn có viêm nội tâm mạc tại van ba lá. Tôi cũng không muốn kết luận vội vàng nhưng..”

“Đúng thế, đúng thế,” Maddox lẩm bẩm. “Vậy các nạn nhân đều là gái mại dâm. Chúng tôi cũng đã đoán vậy rồi. Thế còn các vết cắt xẻ trên người nạn nhân thì sao?”

“À, đây là một điểm rất thú vị!” Krishnamurthi tới cạnh một thi thể và ra hiệu cho hai người họ lại gần. Đây không phải lần đầu tiên Jack có cảm giác một người khi bị lột da cũng chẳng khác gì tảng thịt treo ở lò mổ. “Các anh có thể thấy tôi đã phải rạch một đường mới theo kiểu truyền thống ở sát bên cạnh để không bị trùng với đường

rạch của hung thủ, đồng thời tránh đụng vào ngực của nạn nhân để có thể làm sinh thiết và kiểm tra phía bên trong.”

“Rồi sao?”

“Một vài mô đã bị lấy ra.”

Maddox và Jack nhìn nhau.

“Đúng vậy, quy trình tương tự như một ca phẫu thuật thu nhỏ ngực tiêu chuẩn với vết rạch hình bê ta. Rồi khâu lại cẩn thận. Điều đó cũng có thể ám chỉ rằng thủ phạm không cần phải thực hiện việc chỉnh trang này với các nạn nhân có cỡ ngực nhỏ hơn.”

“Như trường hợp nào?”

“Như nạn nhân số hai và số ba. À, để tôi chỉ cho các anh xem một chi tiết rất thú vị nữa.” Krishnamurthi ra hiệu cho hai người tiến về phía nhân viên nhà xác đang khâu lại thi thể rúm ró mà lúc nãy ông vừa lấy ruột ra. “Móng tay trầy trụa rất thê thảm, nhưng lạ nhất là không hề có bất cứ dấu hiệu chống cự nào. Trừ trường hợp này. Nạn nhân số ba.”

Ba người họ đứng vây quanh thi thể của nạn nhân số ba. Nhỏ xíu, y như một đứa trẻ, và Jack biết rằng Tổ Trọng án sẽ phải đặc biệt chú ý tới điểm tương đồng không biết là vô tình hay hữu ý này.

“Nạn nhân nặng bốn mươi cân, đúng là rất nhẹ.” Krishnamurthi dường như đọc được suy nghĩ của Jack. “Nhưng không phải trẻ con. Chỉ là vóc người rất nhỏ mà thôi.”

Có lẽ vì vậy mà ngực của nạn nhân không bị cắt xẻo.”

“Thế còn màu tóc thì sao...?”

“Tóc nhuộm. Màu tóc phai rất chậm. Thứ màu tím sẫm này gần như không thay đổi mấy sau khi tử vong. Nhìn xem này!” Ông đưa một ngón tay đen sì còn ướt máu chỉ vào các dấu vết phân tán trên cổ tay của nạn nhân. “Rất khó phân biệt với các thương tổn thường thấy trong quá trình phân hủy nhưng đây rõ ràng là dấu vết dây trói để lại. Trước khi tử vong. Quanh miệng bị buộc giẻ. Cổ chân cũng vậy, có vết trầy và chảy máu. Các nạn nhân khác chết một cách nhẹ nhàng, giống như” - ông dùng tay vẽ minh họa một đỉnh núi - “giống như chỉ chực *ngã nhào* sang phía bên kia, dễ dàng như lá rời cành. Nhưng nạn nhân này - nạn nhân này lại khác.”

“Khác?” Jack ngược lên. “Khác thế nào?”

“Nạn nhân này đã chống cự quyết liệt, thừa hai vị. Để giành giật mạng sống của mình.”

“Trong khi các nạn nhân khác thì không hề chống cự?”

“Không hề.” Ông giơ hai tay lên trời. “Tôi sắp nói đến vấn đề đó đây. Xin các anh kiên nhẫn thêm một chút nữa. Được chứ?” Ông đẩy chiếc cân ba đòn sang một bên rồi di chuyển sang thi thể sung huyết và trương phồng của nạn nhân được phát hiện đầu tiên. Ông nhìn lên, chờ Maddox và Jack lại gần. “Giờ chúng ta sẽ gọi đây là nạn nhân số năm. Tình trạng vô cùng tồi tệ, vết thương trên đầu chắc chắn là do máy móc hạng nặng gây ra sau khi nạn nhân đã tử vong, giả thuyết của các anh về máy ủi có vẻ hợp lý. Điều này khiến

chúng ta gặp rắc rối lớn trong việc nhận diện nạn nhân. Hy vọng duy nhất của chúng ta là dựa vào dấu vân tay, nhưng ở đây cũng xảy ra vấn đề.” Ông nhắc một tay nạn nhân lên và khẽ day day lớp da bên ngoài, chúng trôi lên tụt xuống, đông như thạch và dày chẳng khác gì vỏ bánh pudding.

“Các anh thấy không? Trượt lên trượt xuống thế này thì làm sao lấy dấu cả bộ mười ngón tay được. Tôi sẽ phải tách lớp da ra để lấy dấu riêng.” Ông đặt tay nạn nhân xuống. “Cô ấy đúng là một người nghiện hút, nhưng đột tử không phải do quá liều vì không thấy có dấu hiệu tổn thương thực quản, khí quản hay phù phổi thông thường.” Ông khẽ lật thi thể nằm nghiêng sang một bên và chỉ vào một loạt những chấm màu hơi xanh trên mông nạn nhân. “Phần lớn là dấu hiệu của quá trình thối rữa. Nhưng nhìn kỹ ở dưới thì có thể thấy những vết kim tiêm tụ máu đen.”

“Đúng vậy.”

Ông lật thi thể nạn nhân lại. “Các vết ứ máu vùng thấp rải rác. Cô ấy đã bị di chuyển sau khi tử vong. Có thể tìm thấy các dấu hiệu này trên cánh tay, và bất thường ở chỗ là trên cả cổ chân cũng có.”

“Điều đó có gì bất thường?”

“Chúng ta thường chỉ tìm thấy dấu hiệu đó ở các nạn nhân treo cổ. Máu chảy ngược xuống dưới bàn chân và cổ chân.”

“Mà xương móng ở cổ lại không hề bị tổn hại?” Jack cau mày.

“Đúng thế. Và nhìn vào phần cổ sót lại, tôi có thể đảm bảo rằng đây không phải một vụ treo cổ.”

“Vậy là sao?”

“Nạn nhân bị giữ ở tư thế thẳng đứng khá lâu. Sau khi chết.”

“*Thẳng đứng ư?*” Jack hỏi lại. Hình ảnh ấy khiến anh cảm thấy bất an. Anh quay sang Maddox, chờ đợi một lời giải thích, hay một hành động trấn an. Nhưng vô vọng. Maddox chỉ nheo mắt và lắc đầu như muốn nói, *Tôi cũng chịu, đừng có lúc nào cũng nhắm nhắm tìm câu trả lời ở chỗ tôi.*

“Chắc bị hung thủ dụng đứng. Nhưng xác phân hủy quá nhanh, tôi không nhìn thấy khu vực nào trên thi thể còn giữ được màu trắng để xác nhận nạn nhân bị giữ ở vị trí đó bằng cách nào. Hoặc là có vật chống vào hai nách, hoặc là bị kẹp vào đầu đó để có thể giữ nguyên tư thế thẳng đứng. Ngay sau khi chết, lúc máu còn chưa kịp đông lại.” Bác sĩ Krishnamurthi chột dừng lại. “Ái chà, tôi lại suýt để sót mất nó.”

“Chuyện gì vậy?”

Ông cúi xuống và nhẹ nhàng lôi thứ gì đó ra khỏi da đầu của nạn nhân. “Tốt rồi.”

“Là cái gì vậy?”

“Một sợi lông.”

Jack cúi sát vào. “Một sợi lông mu?”

“Rất có thể.” Krishnamurthi soi sợi lông dưới ánh đèn. “Ồ không. Là một sợi tóc. Hắc chủng. Sẽ không dùng để xét nghiệm

ADN được, ngoài xét nghiệm ty thể, vì không có đủ tế bào nang trên đó.” Ông cẩn thận cho sợi tóc vào chiếc túi đựng rồi đưa nó cho một nhân viên nhà xác dán nhãn. “Tôi cũng tìm thấy mấy sợi tóc vàng trên thi thể của ba nạn nhân khác, chúng đã được chuyển đến Lambeth.” Ông đi sang bàn bên cạnh. “Đây là nạn nhân số hai. Tử vong khoảng mười bốn tới mười lăm tuần trước. Một mét bảy hai, tầm ba mươi tuổi, các ngón tay đã khô đét cả lại nhưng chúng tôi vẫn sẽ lấy được vân tay. Đó là nhờ một phụ gia có khả năng tái tạo mô qua quá trình hình thành các phức chất vòng cang cua vô cùng hữu hiệu có sẵn trên thị trường: gelatin. Khiến cho các đầu ngón tay phồng lên. Thường thì chúng tôi sẽ phải cắt tay nạn nhân ra và gửi tới Lambeth, nhưng” - ông ghé tai Maddox - “nhưng kể từ chuyện lùm xùm quanh vụ *Marchioness*^[2], tôi không còn cắt tay gửi đi nữa. Dù có bất tiện nhưng tôi làm luôn ở đây cho xong.”

Ông tiếp tục di chuyển sang bàn bên cạnh với một thi thể đồ sộ, trắng bệch, bị phanh xuống tới bụng. Một lớp màng mô liên kết màu trắng bạc tựa như mạng nhện lấp lánh trên những dải xương sườn bầm tím. Mái tóc tẩy màu vàng ươm nhẹ được vuốt ra phía sau, để lộ toàn bộ vàng trán. Họng của nạn nhân cũng bị phanh ra, có thể thấy thấp thoáng dây thanh quản màu trắng đục. “Nạn nhân thứ tư, thưa quý vị.”

Jack khẽ chạm vào mắt cá chân nạn nhân. “Không tệ!” Một hình xăm, lạ lùng thay, vẫn còn rõ nét nằm cách xương cổ chân vài phân. Thỏ Bugs với cây cà rốt cuống xanh trứ danh của mình.

“Ông nói rằng không hề có dấu hiệu sử dụng ma túy quá liều?”

“Đúng vậy. Cũng không có chấn thương nào.”

“Vậy vì sao nạn nhân tử vong?”

Krishnamurthi giơ một ngón tay vấy máu của mình lên, chậm rãi nở nụ cười. “Thế nên tôi mới có ý này. Nhìn đây!” Ông khẽ thọc tay vào khoang cổ, cẩn thận nói rộng nó ra, đẩy khí quản và thực quản sang một bên để lộ ra cột sống cổ màu xám, trơn nhẵn. “Hung thủ rất thông minh, nhưng vẫn không bằng tôi. Nếu cho hút cạn dịch não tủy từ vị trí này” - ông thẳng người lên và vỗ nhẹ vào lưng dưới - “thì sẽ khiến nạn nhân tử vong tức thì mà không để lại bất kỳ dấu vết nào. Ngay cả khi thực hiện một ca phẫu thuật chọc dò tủy sống thông thường, bác sĩ cũng phải vô cùng thận trọng, nếu chẳng may lấy ra quá nhiều dịch não tủy thì bệnh nhân sẽ ra đi ngay trên bàn mổ. Nhưng vấn đề bây giờ là lượng dịch não tủy trong cột sống của các nạn nhân vẫn ở mức bình thường, cũng không có vết chọc dò dưới lưng. Thế nên tôi mới đang nghĩ hay là thủ phạm bỏ qua bước trung gian này, ra tay trực tiếp” - ông đưa dao mổ vào khoảng trống giữa các đốt sống và cẩn thận trích ra một số lượng nhỏ màng myelin màu trắng - “vào cuống não.”

“Cuống não ư?”

“Đúng thế!” Bác sĩ Krishnamurthi thực hiện vết rạch thứ hai rồi cúi xuống quan sát. “Ái chà...” Ông cẩn thận lách dao mổ rồi lăm lăm một mình. “Không đúng, mình đã làm.” Ông khẽ cau mày rồi ngẩng đầu lên bảo, “Không phải là do *lấy đi* dịch não tủy.”

“Không phải?”

“Không phải. Nhưng *chắc chắn* là có một sự can thiệp nào đó ở chỗ này. Ông biết đấy, thanh tra Maddox, cuống não có cấu trúc vô cùng tinh tế. Chỉ cần chọc một mũi kim vào hành tủy, động chạm một chút là tất cả các chức năng sinh lý đều tê liệt - như chúng ta nhìn thấy ở các nạn nhân này.”

“Và gây tử vong tức thì.”

“Chính xác . Tuy tôi vẫn chưa phát hiện ra những tổn hại có phạm vi rộng thường thấy ở loại can thiệp này nhưng chắc chắn có gì đó đã được *tiêm vào* đây. Cũng chẳng quan trọng là chất gì, vì ngay cả nước cũng gây ra hậu quả tương tự. Tim và phổi của nạn nhân đã dừng hoạt động ngay tức thì.”

“Và ông cũng cho rằng ngoại trừ nạn nhân số ba thì các nạn nhân còn lại không ai có dấu hiệu chống cự?”

“Chính thế.”

“Vậy thì bằng cách nào?” Jack khẽ day thái dương. “Hắn giữ họ nằm im bằng cách nào?”

“Tôi đoán là khi có kết quả phân tích độc tố từ các mẫu máu, dạ dày và mô liên kết thì sẽ tìm ra loại thuốc mê nào đã được sử dụng.” Ông ngửa đầu lên. “Cũng có thể cho rằng các nạn nhân đã ở trạng thái nửa tỉnh nửa mê khi bị tiêm vào não.”

“Chắc thế.” Jack khoanh hai tay trước ngực, ngửa người ra sau, đứng trụ trên gót chân. “Lambeth cần phải thực hiện các xét nghiệm về nồng độ cồn, thuốc ngủ, thuốc an thần và chất kích thích. Thế còn những thứ này...” Anh hát hàm về phía trán của một nạn

nhân. Dưới đường chân tóc khoảng một phân có thể nhìn thấy những vạch ngang màu thổ hoàng nhạt. “Những vết trên trán này thì sao?”

“Đúng vậy, rất kỳ lạ phải không?”

“Tất cả các nạn nhân đều có?”

“Tất cả, trừ nạn nhân số bốn. Một đường quanh đầu. Gần như là một vòng tròn hoàn hảo. Theo một kiểu mẫu đặc biệt: vài dấu chấm rồi một dấu gạch chéo.”

Jack cúi gập hơn. *Chấm chấm gạch. Là trò đùa của ai đó chăng?* “Chúng được tạo ra như thế nào?”

“Không biết nữa - tôi sẽ nghiên cứu vấn đề này.”

“Thế còn chất liệu chỉ khâu thì sao?”

Bác sĩ Krishnamurthi im lặng một lúc. “Chuyên nghiệp đấy!”

Jack đứng thẳng người lên. Maddox quay sang nhìn anh bằng đôi mắt màu ghi nhạt phía trên lớp khẩu trang của mình. Jack nhướn mày. “Sự việc bắt đầu trở nên thú vị phải không?”

“Tôi không nói là chuyên nghiệp về mặt *kỹ thuật*, thưa quý ông.” Krishnamurthi lột găng tay ném vào thùng rác sinh học màu vàng rồi đi tới bồn rửa. “Chỉ là chất liệu của chỉ khâu mà thôi. Lựa đấy. Nhưng vết rạch vẫn chưa chạm tới được mồm mũi kiếm ở xương ức. Khá vụng, còn vết rạch hình beta ở ngực thì đúng là kỹ thuật phẫu thuật vẫn được dạy ở trường y.” Ông lấy bánh xà phòng

tiệt trùng màu vàng và bắt đầu chà xát cánh tay. “Hắn ta đã lấy mỡ ra ở vị trí khá chính xác, vết rạch rất gọn gàng, bằng dao mổ chuyên nghiệp. Nhưng mũi khâu lại thiếu chuyên nghiệp. Không hề chuyên nghiệp chút nào.”

“Có thể đoán là thủ phạm có một số kiến thức phẫu thuật cơ bản?”

“Anh đoán đúng đấy. Đúng là thế. Hắn có thể tìm thấy cuống não, thật không đơn giản.” Ông rửa tay, tháo kính bảo hộ ra. “Các anh có muốn xem hắn đã làm gì trước khi khâu họ lại không?”

“Có chứ !”

“Vậy thì lối này!”

Ông lau khô hai tay rồi dẫn họ sang một phòng nhỏ hơn ở bên cạnh, một nhân viên nhà xác nhỏ con vừa nhai kẹo cao su vừa rửa ruột tử thi trong chiếc bồn chà bằng men trắng bằng cách xối chúng dưới vòi nước rồi chuyển những thứ trong ruột sang chậu khác. Anh ta cẩn thận xem xét bên trong và bên ngoài thành ruột, kiểm tra xem có chỗ nào bị ăn mòn không. Khi nhìn thấy bác sĩ Krishnamurthi, anh ta liền đặt đăm ruột sang một bên rồi rửa sạch tay.

“Martin, chỉ cho họ xem chúng ta đã tìm thấy gì trong lồng ngực của các nạn nhân.”

“Vâng, sếp.”

Anh ta đẩy chiếc kẹo qua một bên má và cầm chiếc chậu inox lớn được đậy bằng một miếng bìa vuông màu nâu. Sau đó, anh ta lật tấm bìa lên rồi chìa ra trước mặt họ.

Maddox cúi xuống nhìn rồi lập tức quay phắt đi như thể vừa bị táng lệt mặt. “Ôi Chúa ơi!” Ông xoay người đi chỗ khác, rút từ trong túi áo ra một chiếc khăn tay sạch sẽ, thêu chữ lồng.

“Cho tôi xem với!”

“Dĩ nhiên rồi.” Nhân viên nhà xác lại chìa chiếc chậu ra và Jack thận trọng nhìn vào trong.

Nằm ở dưới đáy chậu loang lổ vết máu, giữa mùi hôi thối nồng nặc, năm thi thể nhỏ xíu nằm rúc chặt vào nhau như thể đang cố giữ ấm. Jack ngược nhìn cậu nhân viên nhà xác. “Không phải là tôi hoa mắt đấy chứ?”

Anh ta lắc đầu. “Không, chúng đúng là thứ mà anh đang nghĩ đấy!”

Jack lên giường vào lúc bốn giờ sáng. Bên cạnh anh, Veronica ngủ say sưa, không hề động đậy, ngáy nhẹ nhẹ. Họng cô đau có nghĩa là hạch lại sưng. Mà sưng hạch chính là triệu chứng tái phát của bệnh Hodgkin, một loại ung thư hệ bạch huyết ác tính.

Thật đúng lúc, Veronica, thời điểm vô cùng hoàn hảo, cứ như thể em đã đoán trước tất cả.

Khoảng bốn giờ rưỡi, anh rút cuộc cũng chớp mắt được một lúc, nhưng giấc ngủ không sâu, đầy xáo trộn. Đến năm rưỡi, anh lại tỉnh dậy.

Anh nằm im nhìn chăm chăm lên trần nhà và suy nghĩ về năm thi thể ở đường Devonshire.

Điểm nào đó trong các vết thương của nạn nhân có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với kẻ sát nhân: các dấu vết ở trên trán chẳng hạn - *Hắn đeo gì lên đầu họ? Dây trói chẳng?* - mà lại không thấy ở nạn nhân số bốn. Không nạn nhân nào bị cưỡng hiếp hay có dấu hiệu xâm nhập cưỡng bức ở hậu môn, âm đạo và cả miệng. Nhưng bác sĩ Krishnamurthi đã chỉ ra những vết tinh dịch trên bụng khi sử dụng đèn chiếu ánh sáng xanh Omniprint. Cùng với những

vết mổ trên ngực của ba nạn nhân, tình trạng thiếu quần áo của họ khiến Jack biết rằng mình đang tìm kiếm cơn ác mộng của lực lượng cảnh sát, một tội phạm tình dục và giết người hàng loạt đã bệnh hoạn tới mức khó cứu vãn. Nhưng thứ bám chặt trong đầu anh, nhất định không chịu rời khỏi, là năm hình hài sũng máu nằm dưới đáy chiếc chậu inox kia. Dù anh có quay đi đâu, chúng cũng theo anh bằng được.

Biết là mình không tài nào ngủ lại được, anh liền dậy đi tắm. Cố không đánh thức Veronica, anh lặng lẽ mặc quần áo rồi lái xe qua những con đường buổi sớm ở London tới trụ sở của đội B.

Đội B đôi khi còn được gọi là đội Shrivemoor vì trụ sở của họ nằm trên con phố cùng tên, chung với đội trật tự an ninh công cộng khu 4 trong một tòa nhà công vụ bằng gạch đỏ. Tòa nhà thoạt nhìn không có gì đặc biệt nhưng những số liệu thống kê tử vong vì tai nạn giao thông trên chiếc bảng không đèn ở ngoài cổng vẫn luôn khiến mọi người có ấn tượng rằng đây là một đồn cảnh sát bình thường. Cuối cùng, người ta phải cho đặt một tấm bảng chỉ dẫn bên ngoài cổng vào bãi đỗ xe để cảnh báo người dân không được xông vào trình báo những chuyện vụn vặt hằng ngày. Tấm biển chỉ rõ: Hãy tới đồn cảnh sát ở phía cuối đường.

Jack tới nơi thì mặt trời cũng đã lên quá dầy nhà liền kề được xây dựng vào thập niên 1930, trẻ con bị hối hả dồn lên những chiếc Volvo để kịp giờ tới trường. Anh đỗ chiếc Jaguar của mình vào bãi xe. Veronica vẫn luôn nằng nặc muốn anh đổi sang một chiếc đời mới và sang trọng hơn.

“Anh nên bán nó đi mà mua cái nào hoành tráng vào.”

“Nhưng anh không muốn hoành tráng. Anh chỉ muốn chiếc xe của mình.”

“Vậy thì chỉ ít cũng để em lau rửa nó một chút.”

Anh quẹt thẻ ra vào rồi leo lên cầu thang, đi qua mười lăm chiếc Ford Sherpa chống đạn của bên trật tự an ninh công cộng, tất cả đều đang đậu trong chính vũng nhớt tràn của mình, tới dãy phòng làm việc của Tổ Trọng án lúc này đã sáng ánh đèn huỳnh quang. Bốn người phụ nữ nhập dữ liệu, hết thấy đều là nhân viên dân sự, đều đã có mặt tại bàn làm việc và đang gõ tới tấp.

Anh tìm thấy Maddox trong phòng làm việc, vừa dùng bữa sáng với chánh thanh tra về. Trong lúc thưởng thức bữa sáng tại câu lạc bộ đánh gôn Chislehurst với trà Earl Grey và bánh muffin mì cám, ngài chánh thanh tra cũng đã kịp vạch ra một kế hoạch tác chiến.

“Ông ấy muốn trì hoãn một thời gian với bên báo giới.” Maddox có vẻ mệt mỏi; Jack có thể thấy ông đã không hề chớp mắt. “Nữ giới, dù là cảnh sát hay nhân viên dân sự, ai thấy vụ này quá áp lực đều có thể xin chuyển chỗ và...” Ông chỉnh lại chiếc bút chì cho thẳng hàng với các đồ vật khác trên mặt bàn, hai môi tái nhợt. “Và ông ấy cũng tặng viện cho chúng ta - cả đội F từ Eltham sẽ được điều động tới đây.”

“Hai đội cùng điều tra một vụ?”

“Chính thế. Chánh thanh tra tỏ ra khá lo lắng về vụ này. Phải nói là cực kỳ lo ngại mới đúng. Nhất là sau kết luận của

Krishnamurthi về việc khoảng cách giữa các vụ án ngày càng rút ngắn lại. Lại thêm...”

“Thêm gì nữa?”

Maddox thở dài. “Thêm cái sợi tóc mà Krishnamurthi tìm thấy ở thi thể nạn nhân. Sợi tóc thuộc *hắc chủng* ấy.”

“Ông ấy cũng tìm thấy tóc vàng đấy thôi. Với các cô gái hành nghề mại dâm thì những bằng chứng kiểu này đâu thể tin cậy được.”

“Đúng, đúng, cậu nói đúng. Nhưng mà chánh thanh tra đang trong cơn sốt hiệu ứng Stephen Lawrence^[3], tất cả những gì mà ông ấy nhìn thấy là các nhóm nhân quyền rình rập trong bóng tối với những lưỡi dao lam gửi kèm trong đám thư từ mà ông ấy nhận được.” Ai đó gõ cửa và Maddox đeo bộ mặt u ám ra mở cửa. “Nên ông ấy rõ ràng *không* muốn đối tượng bị tình nghi là một người da đen.”

“Sếp.” Hạ sĩ Paul Essex với dáng vẻ nhếch nhác chân chất thường thấy của mình: cà vạt không thềm thắt, tay áo xắn tít lên cao để lộ hai cánh tay lực lưỡng ửng đỏ, đang đứng trước ngưỡng cửa với một tập hồ sơ màu da cam. “Từ Phòng Nhận dạng Quốc gia.”

“Báo cáo vân tay à?”

“Vâng.” Essex đưa tay gạt mớ tóc mỏng màu vàng nhạt đang rủ trên vầng trán rộng, đổ ửng của mình sang một bên. “Nạn nhân số năm đã có lòng giúp chúng ta một tay. Cô ta có ghi danh đăng ký hoạt động mại dâm. Dưới tên Shellene Craw.”

Jack mở tập hồ sơ ra xem. “Họ đều đăng ký dữ liệu với bên quản lý mại dâm.” Jack nhìn sang Maddox. “Nên cũng hơi lạ khi chẳng thấy ai đi báo có người mất tích.”

“Nghĩa là mấy người lui tới chỗ Shellene Craw sẽ có khối chuyện phải giải thích đây.”

“Người này chẳng hạn, Harrison.” Jack trả lại tập hồ sơ cho Maddox. “Barry Harrison trú ở Stepney Green.”

“Hôm nay, cậu tiến hành thẩm tra hấn đầu tiên luôn chứ?” Maddox hỏi.

“Vâng.”

“Còn Essex, nếu tôi không làm thì cậu phụ trách liên lạc với gia đình nạn nhân trong vụ này đúng không?”

“Vâng, thưa sếp. Tôi đặc biệt được lựa chọn cho vị trí này vì tính khí mềm mỏng và nhã nhặn của mình.”

“Vậy cậu nên đi cùng với Caffery. Có người cần tựa vào bờ vai mềm mại của cậu mà khóc cũng nên.”

“Được ạ. À, còn cái này nữa, thưa sếp.” Anh chìa ra cho Jack một tờ giấy vừa được in ra từ máy tính. “Tờ trụ sở chính. Tên của chiến dịch lần này là chiến dịch Alcatraz.”

Jack cầm lấy tờ giấy, cau mày. “Đây không phải là một trò đùa đấy chứ?”

“Không hề.”

“Thôi được. Bảo họ đổi tên đi. Tên này không phù hợp.”

“Vì sao?”

“Điều Nhân. Đổi thành Điều Nhân Alcatraz. Anh chưa đọc báo cáo khám nghiệm tử thi sơ bộ à?”

“Tôi vừa mới tới mà.”

Maddox thở dài. “Thủ phạm để lại cho chúng ta một món quà nhỏ trên thi thể các nạn nhân.”

“*Bên trong thi thể nạn nhân,*” Jack chữa lại, hai tay khoanh trước ngực. “Trong lồng ngực, dính cạnh trái tim.”

Nét mặt Essex chợt thay đổi. “Gớm quá!” Anh hết nhìn Maddox lại nhìn Jack chờ đợi thông tin tiếp theo. Maddox hắng giọng, nhìn sang Jack. Nhưng không ai nói gì.

“Rồi sao nữa?” Essex sốt ruột giơ hai tay lên. “*Là thứ gì vậy?* Chúng ta đang nói tới vật gì? Hẳn ta đã để lại vật gì?”

“Một con chim,” Jack cuối cùng cũng lên tiếng. “Một loại chim nhỏ, nuôi trong lồng, có lẽ là thuộc họ chim sẻ. Nhưng chi tiết này chỉ trong đội chúng ta biết thôi. Rõ rồi chứ?”

5 .

Tới mười giờ sáng, bên Phòng Nhận dạng Quốc gia đã xác định được thêm vân tay một nạn nhân nữa. Nạn nhân thứ hai là Michelle Wilcox, một gái điếm ở Deptford. Hồ sơ của cô đã được chuyển từ Bermondsey tới Shrivemoor ngay sáng hôm đó trong lúc Jack và Essex lái xe qua đường hầm Rotherhithe tới thăm vấn bạn trai của Shellene Craw. Đó là một buổi sáng trong trẻo, lung linh nắng. Ngay cả khu East End nhìn qua kính ô tô cũng trở nên sống động và những hàng cây vốn thưa thớt, ủ rũ của London bỗng có vẻ xanh tươi lạ thường.

“Cái tay Harrison này...” Paul Essex nhìn xuyên những hàng sồi trên đường Stepney Green, phóng mắt qua dãy biệt thự gạch vàng theo kiểu thời George - tường vôi còn mới, rõ ràng là niềm tự hào của các vị chủ nhân xuất thân từ thị trường chứng khoán - đến khu nhà cho thuê của Harrison với tường gạch đỏ theo kiến trúc Victoria giờ đã trở nên đen sạm cùng thời gian và khói bụi ô nhiễm, đã lâu không được ai tu sửa, trang hoàng. “Tôi *biết* cậu cũng không xem hấn là nghi phạm.”

Jack dừng xe, kéo phanh tay. “Dĩ nhiên là không.”

“Vậy cậu nghĩ sao về hấn?”

“Không biết nữa.” Anh xoay cửa kính, xuống xe, toan đóng sập cửa nhưng lại do dự thò đầu vào trong. “Nghĩ phạm của chúng ta có xe riêng, đó là một điểm chắc chắn.”

“Hắn có xe riêng, chỉ có thế?” Essex chui ra khỏi chiếc Jaguar, đóng sập cửa lại. “Cậu không có giả thuyết nào tốt hơn ngoài việc hắn có xe riêng à?”

“Không.” Anh xoay chìa khóa xe trên mấy ngón tay rồi bỏ vào trong túi quần. “Nhưng rồi sẽ có.”

Thang máy trong tòa nhà của Harrison bị hỏng nên họ đành leo bốn tầng thang bộ. Jack thỉnh thoảng dừng lại một chút để chờ Essex.

Maddox đã nói qua về Paul Essex với Jack. *“Mỗi đội đều phải có một nhân vật hài hước, thích pha trò. Ở đội B chúng ta có Essex. Thích hâm nóng không khí, khiến đồng đội thư giãn. Cậu ta thề thốt rằng cứ tối về là mặc đầm ngủ của phụ nữ để hút bụi. Dĩ nhiên là nói xạo nhưng cứ kệ cậu ta. Đừng có coi thường cậu ta. Sự thực thì đó là một người vững vàng, một hòn đá tảng...”*

Dần dà, Jack cũng bắt đầu tin tưởng vào lòng tốt bẩm sinh của anh chàng ngựa thồ này. Anh nhận ra điều đó khi quan sát cách phụ nữ đối xử với Essex: giống như với một con gấu già bị thương. Họ tán tỉnh, trêu đùa, ngồi trong lòng Essex, thi thoảng còn tát yêu lên má anh vì những chuyện đùa mà anh kể. Nhưng có lẽ họ thậm hiểu rằng cảm xúc của anh vận hành trên một cơ chế sâu sắc hơn nhiều so với khả năng cảm thụ của họ nên hạ sĩ Essex giờ đã ba bảy tuổi mà vẫn phòng không. Nhận thức được điều này, Jack đôi

khi cảm thấy hổ thẹn vì cuộc sống quá dễ dàng và thư thái của mình so với Essex. Ngay cả sự chênh lệch về thể chất giữa hai người lúc này cũng là một bằng chứng về những khác biệt của họ. Trong khi Jack lên tới căn hộ của Harrison một cách nhẹ nhàng, thoải mái thì Essex phải rất chật vật mới leo lên được mấy bậc thang cuối cùng, mồ hôi vã ra như tắm, mặt đỏ phừng phừng, vừa đứng ở đầu cầu thang thở hổn hển vừa nói cổ áo, chỉnh lại chiếc quần tây đang dính chặt vào đùi. Phải mất vài phút Essex mới trở lại bình thường.

“Sẵn sàng chưa?”

“Được rồi.” Anh gạt đầu, lấy tay lau mồ hôi trán. “Tiến hành thôi.”

Jack gõ cửa.

“Chuyện gì vậy?” Một giọng nói ngái ngủ vang lên từ bên trong căn hộ.

Jack cúi xuống gần khe đút thư. “Cậu Harrison? Barry Harrison?”

“Ai tới vậy?”

“Thanh tra Caffery.” Anh nhìn sang Essex. Hai người đều có thể ngửi thấy mùi cần sa. “Chúng tôi muốn hỏi cậu vài câu.”

Một tiếng rít gầm gừ, tiếng người lăn ra khỏi giường, tiếng nước chảy, tiếng giật bồn cầu, và rồi cánh cửa hé mở. Chiếc xích khóa an toàn vừa khéo chia khuôn mặt với đôi mắt xanh sừng vù và bộ râu lởm chồm phía sau nó ra làm hai phần.

“Cậu Harrison?” Caffery giơ thẻ cảnh sát ra.

“Có chuyện gì vậy?”

“Tôi và hạ sĩ Essex có thể vào trong nhà một lát không?”

“Nếu các anh có lý do chính đáng.” Nửa thân trên Harrison để trần, gầy gò, mặt đầy tàn nhang.

“Chúng tôi muốn hỏi cậu về Shellene Crow.”

“Cô ta không có ở đây. Từ nhiều ngày rồi.” Anh ta toan đóng cửa thì Jack thò một vai vào.

“Tôi muốn hỏi cậu về cô ấy chứ không phải muốn gặp cô ấy.”

Harrison hết nhìn Caffery rồi lại nhìn Essex như thể đang cân nhắc nếu sinh sự thì bên nào sẽ giành lợi thế. “Nghe này, tôi với cô ta đã chấm dứt. Nếu cô ta gặp rắc rối thì tôi rất lấy làm tiếc, nhưng chúng tôi không kết hôn, trên danh nghĩa cũng chẳng là gì của nhau nên tôi hoàn toàn không có trách nhiệm gì đối với cô ta.”

“Chúng tôi sẽ không bắt giam cậu đâu.”

“Các anh sẽ không chịu bỏ cuộc đúng không?”

“Không, chúng tôi sẽ không bỏ cuộc.”

“Mẹ kiếp.” cánh cửa sập lại rồi tiếng khóa mở lách cách vang lên. “Vậy thì nói một lần cho xong chuyện. Vào đi, vào đi.”

Phòng khách của Harrison nhỏ và nhếch nhác, một bên mở ra ban công, một bên thông sang phòng bếp với vài cây cỏ lan chi vàng vọt và đồng hộp KFC. Trên sàn nhà, giấy cuộn và thuốc lá vung vãi khắp nơi.

Jack tự động ngồi xuống chiếc ghế nhựa màu xanh cạnh cửa sổ, hai tay khoanh trước ngực.

“Lần cuối cùng cậu nhìn thấy Shellene là khi nào, cậu Harrison?”

“Cũng không biết nữa. Khoảng một vài tuần trước.”

“Cậu có thể nói rõ hơn được không?”

“Cô ta lại dính vào chuyện gì rồi?”

“Vài tuần là một tuần hay là một tháng trước?”

“Tôi cũng chẳng nhớ nữa.” Harrison tròng chiếc áo phông vào người rồi rút từ túi quần jean ra một bao thuốc lá. Anh ta nhét một điếu Silk Cut vào giữa hàm răng đang nghiến chặt rồi cúi xuống nhặt chiếc bật lửa vút bừa bãi trên sàn nhà. “Ngay sau sinh nhật của tôi.”

“Sinh nhật cậu là ngày nào?”

“Mồng mười tháng Năm.”

“Lúc đó cô ấy vẫn đang sống ở đây đúng không?”

“Mẹ nó chứ, đoán giỏi ghê nhỉ?”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi làm thế quái nào mà biết được? Cô ta chạy mất. Đêm ấy cô ta đi ra ngoài và không bao giờ trở lại nữa.” Anh ta căng tay ra, xoa hai bàn tay vào nhau, các ngón tay hướng về phía cửa sổ. “Nhưng đó chính là phong cách điển hình của Shellene. Đi mà chẳng thèm mang theo hết đám đồ rách nát của cô ta trong phòng ngủ.”

“Cậu vẫn còn giữ chúng chứ?”

“Không, anh biết đấy, tôi bực quá nên quẳng hết đi rồi, đại loại là mấy thứ đồ thoát y của cô ta.”

“Cô ấy từng là vũ nữ thoát y?”

“Khi cô ta vẫn chưa đến nổi nào. Nhưng nói chung Shellene đứng đường là chính, chẳng phải các anh có lần đã bắt cô ta trong lúc hành sự với lũ Ả Rập ở Portland Place đấy thôi?”

“Cậu có đi báo cảnh sát về việc cô ấy mất tích không?”

Harrison tặc lưỡi về chằm chọc. “Mất tích á? Cô ta thì mất cái gì? Mất lương tâm à?”

“Cô ấy vẫn để hết đồ đạc lại đây mà cậu không nghi ngờ gì sao?”

“Có gì mà nghi ngờ? Khi cô ta chuyển tới đây cũng chỉ có một bộ đồ hóa trang, một chiếc cassette và vài cái kim tiêm để chích choác.”

“Cậu thật không nghĩ tới việc có thể xảy ra chuyện rủi ro gì ư?”

“Không.” Anh ta lắc đầu. “Chúng tôi gần như đã chấm hết rồi. Nên tôi cũng chẳng ngạc nhiên khi cô ta không hề quay trở lại sau cái đêm đó nữa...” Giọng anh ta đuối dần. Anh ta quay sang nhìn Essex và Jack rồi trở lại tư thế cũ. “Này,” anh ta lên tiếng, đột nhiên tỏ ra lo lắng. “Mà các anh đang ám chỉ chuyện gì?” Không thấy ai trong số họ trả lời, ánh mắt Harrison lóe lên một điều gì đó, dường như đã vỡ lẽ. Anh ta vội vàng châm điếu thuốc, rít một hơi thật dài. “Là chuyện tôi không muốn nghe đúng không? Các anh nói đi. Nói luôn cho xong. Cô ta làm sao? *Chết rồi* hay sao?”

“Đúng vậy!”

“Đúng vậy là sao?”

“Cô ấy đã chết.”

“Ôi Chúa ơi!” Mặt anh ta trở nên nhợt nhạt, tái mét. Anh ta nặng nề gieo mình xuống xô pha. “Tôi phải đoán ra chuyện đó từ trước rồi mới phải. Nhìn thấy các anh là phải đoán ra ngay. Lại do dùng ma túy quá liều chứ gì?”

“Có khả năng không phải là do dùng ma túy quá liều, chúng tôi đang xem xét tới khả năng cô ấy bị sát hại.”

Harrison nhìn Jack không chớp mắt. Rồi anh ta lấy hai tay bịt tai lại như thể muốn bảo vệ chính mình khỏi những lời vừa nghe. Những vết kim tiêm màu hồng tái hiện rõ trên cánh tay nhợt nhạt của anh ta.

“Ôi Chúa ơi,” anh ta rớt cuộc cũng thốt lên. “Chúa ơi, tôi không tài nào...” Anh ta rít chặt điếu thuốc Silk Gut, hai mắt nhòa lệ. “Xin đợi chút...” Anh ta đột ngột đứng dậy và biến mất vào trong hành lang.

Jack và Essex nhìn nhau một lúc. Hai người có thể nghe thấy tiếng Harrison đi đi lại lại trong phòng ngủ, mở ngăn kéo lịch kịch. Essex lên tiếng trước.

“Cậu ta không biết gì đúng không?”

“Ừ.”

Hai người lại im lặng một lúc nữa. Ai đó ở tầng dưới vừa thức giấc và mở nhạc âm ỉ. Nhạc Trance, một thể loại mà Caffery đã nghe không biết bao nhiêu lần mỗi khi tới điều tra tại các quán bar lúc còn là cảnh sát hình sự. Anh bắt đầu ngọ nguậy trên ghế. “Hắn ta làm cái quái gì ở trong đó nhỉ?”

“Không biết nữa...” Giọng Essex nhỏ dần. “Ôi Chúa ơi, cậu không nghĩ là hắn sẽ...”

“Chết tiệt,” Jack bật dậy tới hành lang và đập ầm ầm lên cửa phòng ngủ. “Mẹ kiếp, Barry, cậu dám chích thuốc trước mặt tôi?” anh hét lên. “Cậu có nghe thấy tôi nói gì không? Đừng có ngu mà làm thế. Tôi sẽ xử cậu đấy.”

Cửa phòng ngủ mở ra, Harrison xuất hiện với gương mặt đờ đẫn. “Các anh không thể bắt tôi vì tội sử dụng thuốc an thần temazepam. Nó là thuốc kê đơn. Hồi chưa bị cấm.” Tay phải giữ

chặt lấy phần lõm khuỷu tay trái, anh ta đi qua hai người họ để trở lại phòng khách. Jack theo sau, làm bầm chửi thề.

“Chúng tôi cần nói chuyện với cậu. Nếu cậu phê thuốc thì làm sao mà nói được.”

“Tôi sẽ trở nên hữu dụng hơn khi có ma túy. Đầu óc thanh tĩnh hơn hẳn.”

“Thanh tĩnh hơn cơ đấy,” Essex vừa nhại lại vừa lắc đầu.

Harrison gieo mình xuống xô pha, co hai đầu gối lên, vòng hai tay ôm lấy chân giống như một đứa bé gái. “Hầu như lúc nào tôi ở cùng Shellene, bọn tôi cũng phê thuốc.” Anh ta ngửa đầu ra sau. Jack cứ tưởng anh ta khóc. Nhưng anh ta cắn môi nói tiếp, “Được rồi, nói cho tôi biết, cô ấy bị sát hại ở đâu?”

“Ở khu Đông Nam.”

“Greenwich?”

“Đúng vậy? Làm sao cậu biết?” Jack nhìn Harrison.

Harrison thả hai tay xuống và lắc đầu. “Cô ấy luôn lảng vảng ở đó. Phần lớn giao dịch của cô ấy đều được thực hiện ở Greenwich, chuyện xảy ra khi nào vậy?”

“Chúng tôi tìm thấy cô ấy sáng hôm qua.”

“Biết rồi, nhưng ý tôi là...” Anh ta ho khẽ. “Thời điểm mà cô ấy bị...”

“Vào khoảng lần cuối cùng cậu nhìn thấy cô ấy.”

“Chó thật.” Harrison thở dài. Anh ta châm một điếu thuốc nữa, hít một hơi dài, ngửa đầu ra sau, nhả khói lên trần nhà. “Vậy thì làm cho xong chuyện đi. Các anh muốn hỏi gì?”

Jack ngồi móm lên thành ghế, lục trong túi áo vét ra một quyển sổ ghi chép. “Đây sẽ là lời khai chính thức, nếu cậu đang phê quá thì phải nói ngay.” Khi thấy Harrison im lặng chẳng nói năng gì, Jack gật đầu. “Thôi được, thế có nghĩa là cậu đồng ý đấy nhé. Hạ sĩ Essex là người phụ trách liên lạc với gia đình nạn nhân của chúng tôi, là người sẽ trực tiếp liên hệ với cậu mỗi khi có vấn đề gì. Hạ sĩ Essex sẽ ở lại đây với cậu sau khi tôi đi, rà soát lại lời khai một lần nữa và nhờ cậu giúp chúng tôi liên hệ với gia đình của Shellene. Chúng tôi cần thật nhiều chi tiết, từ quần áo, đồ lót, đồ trang điểm, tới bộ phim truyền hình ưa thích của cô ấy, *Dân East End* hay *Street*.” Anh ngừng lời. “Và chắc là khỏi cần hạ sĩ Essex lãng phí thời gian mang cậu đi gặp tư vấn viên của Đội Hỗ trợ Người nghiện để được khuyên giải chấm dứt việc chích choác tới nát cả ven ra đúng không?”

Harrison giơ hai tay ôm lấy đầu. “Ôi Chúa ơi.”

“Cứ cho là thế đi.” Jack thở dài ngao ngán. “Vậy cậu có biết đêm ấy Shellene đi đâu không?”

“Tới một trong những quán rượu quen thuộc của cô ấy. Cô ấy có hợp đồng biểu diễn ở đó.”

“Tên của quán rượu?”

“Không biết, các anh đi mà hỏi trung tâm môi giới của cô ấy.”

“Trung tâm môi giới nào?”

“Little Darlings.”

“Little Darlings^[4]?”

“Đúng là tên nghe rất sến. Kiểu ấy đang thịnh hành ở khu Earts Court.”

“Được rồi, còn cái tên nào khác không? Những người cô ấy thường giao du chẳng hạn.”

“Có.” Harrison đưa điếu Silk Cut lên miệng. “Julie Darling, môi giới của cô ấy.” Anh ta bắt đầu giơ tay ra đếm. “Và mấy đứa con gái, Bướm này, hài thật đấy, lúc nào cũng có người tự gọi mình là Bướm. Rồi Pinky, Tracy hay Lacey gì đó, cuối cùng là Petra và Betty...” Anh ta dãn mạnh hai tay lên gối, đột nhiên trở nên cau kính. “Tổng cộng là sáu người, đó là tất cả những gì tôi biết về cuộc đời của Shellene, vậy mà các anh nói với tôi rằng các anh rất ngạc nhiên khi không thấy tôi báo cáo gì về việc cô ấy mất tích, cứ như tôi nhất định phải *biết* chuyện gì đó không bằng, cái *lũ* thủ dâm tinh thần khốn kiếp...”

“Được rồi, được rồi, bình tĩnh nào.”

“Vâng, vâng, vâng.” Anh ta vẫn cố vẻ cau kính. “Tôi đang cố bình tĩnh đây. Bình tĩnh bỏ mẹ ra ấy chứ.” Anh ta quay ra nhìn chằm chằm phía bên ngoài cửa sổ. Không ai nói gì một lúc lâu sau đó. Harrison nhìn những mái nhà trên đường Mile End và trung tâm

thương mại Spiegelhalter cao chọc trời với những mái vòm màu xanh nhạt. Một chú chim bồ câu đậu xuống ban công, Harrison nhún vai, thở dài rồi quay sang Jack.

“Được rồi đấy!”

“Được gì cơ?”

“Đã tới lúc các anh nên nói cho tôi biết.”

“Cho cậu biết cái gì cơ?”

“Các anh biết đấy, tên khốn đó có cưỡng hiếp cô ấy không?”

oOo

Ánh mặt trời đã cải thiện tâm trạng của Jack khi anh tìm đến khu phố Mackelson ở khu Earl's Court. Anh cũng dễ dàng phát hiện ra trung tâm môi giới: mấy chữ cái LITTLE DARLINGS làm bằng giấy dán màu vàng đã bắt đầu bong tróc trên cửa.

Julie Darling là một phụ nữ ngoài bốn mươi, mái tóc nhuộm màu đen bóng, cắt gọn gàng, cái mũi nhỏ đến không tưởng trên khuôn mặt đầy vẻ căng thẳng. Cô ta mặc bộ đồ thể thao bằng nhung mịn màu hồng sẫm, cùng màu với đôi giày cao gót nhọn. Julie dẫn Jack qua hành lang lót gỗ bản, đầu lúc nào cũng ngẩng cao và ngả ra sau như đang giữ thăng bằng một chiếc ly thủy tinh vô hình. Một con mèo Nam Tư màu trắng bị quấy rầy bởi sự xuất hiện của Jack, liền thoăn thoắt chạy qua mặt họ về phía một cánh cửa để ngỏ. Jack nghe từ sâu trong phòng vọng ra giọng một người đàn ông trò chuyện với nó.

“Là chồng tôi.” Giọng Julie không chút cảm xúc. “Tôi gặp ông ấy ở Nhật hai mươi năm trước.” Cô ta đóng cửa phòng lại. Jack thoáng nhìn thấy một người đàn ông ngoại cỡ mặc áo ghi lê ngồi bên mép giường đang chán chường gãi bụng như một chú hải cẩu ủ dột. Căn phòng chỉ được chiếu sáng bởi những tia nắng nhạt nhạt xuyên qua khe hở giữa rèm cửa. “Không quân Hoa Kỳ,” cô ta thì thầm như thể giải thích lý do tại sao ông ta sẽ không tham dự vào câu chuyện của họ.

Jack đi theo cô ta vào trong phòng làm việc: một căn phòng trần thấp, tràn đầy ánh sáng từ hai cửa sổ kính màu nhỏ. Một con ong mật vo ve trên những chậu hoa đặt ở bậu cửa và phía bên dưới là chiếc Jaguar E-Type màu đỏ đang nằm phơi nắng. Ai đó trong khu phố đang tập đánh rải âm trên piano.

“*Caffery*. Tên rất đặc biệt. Gốc Ai Len?” Julie ngồi xuống bên bàn làm việc, bắt tréo chân và nhìn anh, vẻ nghiền ngẫm.

Caffery cười. “Có lẽ vậy, từ nhiều đời trước. Hạt Tyrone phía Liverpool.”

“Tóc đen, mắt xanh sẫm. Một người Ai Len điển hình. Mẹ tôi vẫn luôn cảnh cáo tôi tránh xa các anh chàng người Ai Len. *Julie, những người này nếu không ngu thì cũng rất nguy hiểm.*”

“Hy vọng chị đã nghe theo lời bà ấy, chị, gì nhỉ, *Darling.*”

“Darling là họ thật của tôi.”

“Ra thế!” Caffery đút hai tay vào trong túi quần, ngó lên trần nhà dán đầy những bức ảnh quảng cáo bóng lộn, đối diện với vô số

khuôn mặt đang nhìn anh trừng trừng. “Xin nói cho tôi tất cả những gì chị biết về...” Anh đột ngột dừng lại.

Bên dưới gương mặt tươi cười của một cô gái tóc vàng có in một cái tên. Shellene Craw.

Thì ra cô ta vốn trông như vậy.

“Chị quản lý cả Shellene Craw chứ?”

“À, thì ra là anh muốn hỏi về Shellene. cũng không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm, ngài thanh tra. Cô ấy còn đang nợ tôi hai tháng tiền hoa hồng. Hai trăm bảng. Và giờ lại còn tặng anh tới tận cửa để điều tra về cái gì không biết nữa, chắc lại liên quan tới ma túy chứ gì?”

“Tôi e là chị sẽ không đòi được tiền hoa hồng nữa đâu.” Anh ngồi xuống, đặt hai tay lên mặt bàn. “Cô ấy chết rồi.”

Julie không hề tỏ ra ngạc nhiên. “Tôi biết trước là chuyện này thể nào cũng xảy ra mà, cô ấy sớm muộn gì cũng sẽ gặp họa do sử dụng ma túy quá liều. Khách hàng cũng than phiền về chuyện đó. Họ bảo ngay cả đùi trong của cô ấy cũng đầy vết kim châm. Khiến ai cũng hãi. Ái chà, thế là đi tong hai trăm bảng. Tôi đoán là cô ấy cũng không để tiền lại cho tôi trong di chúc.”

“Lần cuối cùng chị liên lạc với cô ấy là khi nào?”

“Hai tuần trước. Rồi cô ấy không xuất hiện để biểu diễn vào thứ Tư tuần trước, cũng chẳng thèm gọi điện thông báo.” Julie dừng

lại, gõ nhẹ đầu móng tay lên mặt bàn. “Thế là tôi cũng mất luôn mỗi làm ăn ở chỗ đó.”

“Chỗ đó là ở đâu?”

“Nag's Head ở Archway.”

“Thế lần cuối cùng cô ấy *xuất hiện* là ở tụ điểm nào?”

“Ừm...” Julie tì vào bàn, nhấp nước bọt lên một ngón tay rồi bắt đầu lật các trang giấy ghim trong một tập tài liệu to tướng. Jack có thể nhìn thấy chân tóc bạc hiện ra dọc đường rẽ ngói và lớp da đầu hồng hào của cô ta. “Đây rồi.” Julie đập tay lên một trang giấy. “Cô ấy hẳn đã xuất hiện ở Dog & Bell vì tôi không thấy họ kêu ca gì. Đó là một sô diễn vào giữa trưa ngày thứ Hai tuần trước.”

“Dog & Bell?”

“Trên đường Trafalgar, ở...”

“Tôi biết, tôi biết. Ở phía Đông Greenwich.” Jack cảm thấy da mặt mình khẽ giật giật. Bã tập kết vật liệu nằm cách đó chưa đầy một cây số rưỡi. Anh giở một trang mới trong sổ ghi chép của mình. “Hôm ấy chỉ có một mình Shellene biểu diễn thôi sao?”

“Không.” Julie ngẩng đầu lên nhìn Caffery, vẻ thận trọng. “Anh có định nói cho tôi biết hay không vậy? Đây có *đúng* là một vụ sử dụng ma túy quá liều không?”

“Còn có cô gái khác biểu diễn cùng à?”

Julie nhìn anh một lúc, miệng hơi mím lại. “Còn có Bướm Willow. Cô ấy chỉ tham gia vào các sô diễn ở Greenwich.”

“Cô ấy có tên thật không?”

“Tất cả chúng tôi đều có tên thật, thưa anh Caffery. Chỉ những kẻ thăm hại mới tin rằng bố mẹ chúng tôi thực sự đặt những cái tên kiểu Frooty Tootie hay Beverly Hills cho con mình. Tên thật của cô ấy là Joni Marsh. Cô ấy đã làm việc với tôi từ nhiều năm nay.”

“Chị có địa chỉ của cô ấy không?”

“Cô ấy không thích tôi cho người khác địa chỉ. Nhất là cho bọn c...” Julie kịp thời dừng lại rồi chậm rãi mỉm cười. “Nhất là cho một thanh tra cảnh sát.”

“Cô ấy sẽ không biết đâu.”

Julie nheo mắt nhìn Jack rồi hí hoáy viết địa chỉ lên mặt sau một tấm danh thiếp. “Cô ấy ở chung nhà với Pinky. Trước đây cũng từng làm việc với tôi. Giờ cô ấy được gọi là Becky, vì cô ấy không còn làm công việc này nữa.”

“Cảm ơn chị.” Jack cầm lấy tấm danh thiếp. Từ phòng ngủ vang lên những tiếng khạc đờm của ông chồng không quân.

“Ở trung tâm của chị có cô gái nào tên là Lacey hay không?”

“Không!”

“Betty thì sao?”

Julie lắc đầu.

“VẬY còn...” Anh nhìn vào số tay của mình. “Tên *Tracy* nghe có quen không?”

“Cũng không.”

“Thế còn *Petra*?”

“*Petra* thì có.”

“CÓ ư?” Jack ngẩng đầu lên.

“CÓ. Tôi có quản lý cô ấy. Một đứa nhỏ đáng yêu.”

“*Đứa nhỏ?*” Jack nhướn mày.

“Là vì dáng người nhỏ bé của cô ấy.” Cô ta ném cho Jack cái nhìn giận dữ. “Chúng tôi không phục vụ lũ ấu dâm, anh *Caffery* ạ. Tôi đang nói về một trong các vũ công thoát y của mình. Cô ấy cũng chơi tôi một vô bất ngờ. Tôi vẫn tưởng mình vốn nhìn người không làm cơ đấy!”

“Cô ấy cũng biến mất à?”

“Mất tăm luôn, cứ như là đã biến khỏi hành tinh này. Tôi đã viết thư gửi đến nhà trọ của cô ấy. Chả bao giờ thấy hồi âm, hẳn rồi.” Julie nhún vai. “Nhưng cô ấy cũng chẳng nợ nần gì mấy nên tôi cũng cho qua. Những chuyện thế này coi như là để rút kinh nghiệm vậy, anh nghĩ có đúng không?”

“Chuyện đó xảy ra khi nào vậy?”

“Vào Giáng sinh. À không, vào đầu tháng Hai, vì chúng tôi vừa đi Majorca về.”

“Cô ấy có nghiện hút không?”

“Cô ấy à? Không. Cô ấy sẽ không bao giờ sờ tới ma túy. Những người khác thì có, nhưng Petra thì không.”

“Chị nói cô ấy nhỏ bé nghĩa là sao?”

“Xương nhỏ. Y như một chú chim con. Lại rất gầy nữa.”

Jack bắt đầu cựa mình một cách khó chịu trên chiếc ghế hẹp.
“Chị có nhớ sơ diễn cuối cùng của cô ấy không?”

Julie nhìn Jack một hồi lâu với vẻ dò xét rồi gượng gạo chậm chạp quay lại với tập hồ sơ của mình. “Đây.” Cô ta rờ tay lên một trang giấy. “Ngày hai mươi lăm tháng Một. Tại King's Head ở Wembley.”

“Cô ấy có bao giờ biểu diễn ở Dog & Bell không?”

“Cô ấy chuyên chạy sô ở đó. Nhà trọ của cô ấy nằm ngay khu Elephant & Castle. Joni cũng biết cô ấy.” Julie nhấp đầu ngón tay để lật sang một trang khác. “Lạ thật,” cô ta thì thào. “Cô ấy biểu diễn ở Dog & Bell đúng một hôm trước khi có sơ diễn ở King's Head. Tức là một hôm trước khi mất tích.”

“Được rồi. Tôi cần địa chỉ của cô ấy.”

“Nghe này.” Julie ngả người ra tựa vào lưng ghế, hai tay đặt lên bàn. “Cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Tôi cũng cần một bức ảnh của Petra.”

“Tôi *hỏi* chuyện gì đã xảy ra cơ mà?”

Jack hát cầm lên trần nhà. “Và cả bức ảnh này của Shellene nữa.”

Julie gầm gừ khịt mũi nhưng vẫn rút từ dưới bàn ra một tập hồ sơ. Cô ta lật từng trang, tìm thấy hai bức ảnh chân dung của Shellene và một bức ảnh màu toàn thân hơi thiếu ánh sáng của một cô gái tóc nâu trong bộ đồ nịt một mảnh dạng lưới, sau đó đưa cho Jack mà chẳng thèm nhìn anh.

Petra không phải là một cô gái xinh đẹp. Mặt nhỏ xíu, mắt đen, cằm nhọn với cái vể ngộ ngáo của một đứa trẻ đường phố. Một đường viền môi bằng chì đen là thứ trang điểm duy nhất trên khuôn mặt cô. Caffery giơ bức ảnh lên dưới ánh sáng mặt trời và nhìn một lúc lâu.

“Có chuyện gì sao?”

Jack ngẩng lên. “Cô ấy có nhuộm tóc không?”

“Tất cả bọn họ đều nhuộm tóc.”

“Trông giống như là màu...”

“Màu tím. Trông rất gớm đúng không? Tôi đã bảo cô ấy đừng có mà nhuộm màu đó.”

Jack cất bức ảnh vào cặp táp hiệu Samsonite, nghĩ tới thi thể như của một đứa trẻ đang nằm trong nhà xác ở Greenwich, nạn

nhân duy nhất đã cố cưỡng lại cái chết, cũng là người duy nhất bị trói lại. Anh đóng cặp táp, có chút lúng túng vì trong lòng đột nhiên tràn ngập cảm giác thương xót đối với cô gái gầy guộc khốn khổ, bị trói, bị bịt miệng nhưng vẫn đấu tranh cho sinh mệnh của mình.

“Cảm ơn chị đã giúp đỡ, chị Darling.”

“Anh sẽ nói cho tôi biết Petra thì có liên quan gì tới Shellene chứ?”

“Chúng tôi cũng chưa rõ.”

“Cô ấy cũng chết rồi phải không? Petra bé bỏng ấy!” Julie đột nhiên kết luận.

Hai người trao đổi ánh nhìn một hồi lâu từ hai bên đầu bàn. Cuối cùng, Jack háng giọng và đứng dậy.

“Chị Darling, xin đừng tiết lộ chuyện này với bất kỳ ai. Chúng tôi mới đang ở giai đoạn đầu của việc điều tra. Rất cảm ơn chị đã giúp đỡ.” Anh chìa tay ra nhưng Julie từ chối bắt tay.

“Anh sẽ cho tôi biết thêm thông tin khi có thể chứ?” Khuôn mặt của Julie trở nên vô cùng nhợt nhạt dưới mái tóc ngắn màu xanh đen. “Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Petra tội nghiệp.”

“Ngay khi xác minh được chuyện gì đã xảy ra,” Jack hứa. “Chúng tôi sẽ báo cho chị ngay.”

6 .

Tổ Trọng án phụ thuộc khá nhiều vào hệ thống lưu trữ dữ liệu điều tra trọng án thuộc Bộ Nội vụ, gọi tắt là HOLMES^[5], dùng để kiểm tra chéo các cơ sở dữ liệu. Và nhân vật chủ chốt trong tất cả các đội chính là “chuyên viên tiếp nhận” HOLMES -người phụ trách đối chiếu, sàng lọc và phân tích dữ liệu. Ở Shrivemoor, nhân vật đó chính là Marilyn Kryotos.

Jack tức thì có cảm tình với Marilyn: một phụ nữ đầy đặn, nặng nề, cả ngày lảng đãng như trên mây, luôn miệng kể chuyện con cái ở nhà, từ bệnh tật, vật nuôi, tới các chiến công nho nhỏ và những vết xước trên đầu gối của chúng với một thứ giọng trầm thấp kỳ quặc. Là một bà mẹ điển hình, Marilyn có vẻ xử trí một vụ giết người với thái độ nhẫn nại y như khi xử lý một chiếc tã bẩn: coi nó như một thực tế của cuộc sống, tuy là chẳng dễ chịu gì nhưng hoàn toàn có thể cải tạo được. Jack cũng hài lòng vì người bạn đầu tiên của Marilyn trong đội là Paul Essex: tình bạn giữa hai người này như đã chứng minh cho những gì anh nghĩ về họ.

Tối hôm đó, khi trở về Shrivemoor với các ghi chép của mình, anh nhìn thấy Marilyn. Cô đang ôm một đống hồ sơ điều tra từ

phòng chỉ huy sang phòng phá án và anh lập tức nhận ra vẻ phật ý trên gương mặt cô.

“Marilyn.” Anh rướn tới gần cô. “Có chuyện gì xảy ra vậy? Bọn trẻ làm sao à?”

“Không,” cô rít lên. “Là cái đội F khốn kiếp đó. Họ vừa chuyển tới, khiến tôi sắp phát rò rỉ đây này. Hết yêu cầu này tới yêu cầu kia. Mới nhất là muốn có hẳn một phòng riêng cứ như thể họ siêu đẳng hơn chúng ta ấy.” Cô đưa tay gạt mớ tóc sẫm màu đang rủ xuống mắt. “Chánh thanh tra bị thúc tới đít rồi nên muốn *chúng ta* ra chịu trận đấy mà. Anh cứ *nhìn* cái chỗ này mà xem, cho một đội điều tra là đã chật rồi, nói gì tới hai.”

Jack lập tức được chứng thực những gì Marilyn vừa nói. Khi giao các ghi chép của mình cho nhân viên nhập liệu, anh đã nhìn thấy rất nhiều khuôn mặt mới trong phòng phá án. Các thành viên đội F đều mặc áo sơ mi hồ cứng và đeo cà vạt, nhiều cái còn có những nếp nhăn mới tinh như vừa bóc tem. Nhưng anh biết, sự hãnh diện của họ đối với thứ trang phục này sẽ chẳng cầm cự được lâu sau một tuần làm việc mười lăm tiếng mỗi ca.

“Xin lỗi, đồng nghiệp.” Ai đó túm lấy cánh tay anh. Một người đàn ông thấp hơn Jack, mặt nhọn, nước da rám nắng, mắt xanh nhạt, sống mũi hơi gãy nhưng thanh mảnh. Mái tóc màu vàng của anh ta được chuốt thành một cái khiên bóng loáng ở trên đầu. Anh ta vận com lê mới cứng màu xanh sẫm, hai bộ com lê khác khoác trên vai vẫn còn nằm nguyên trong túi bóng của tiệm giặt là. “Tôi treo chúng vào đâu được nhỉ?”

Jack tìm thấy Maddox đang ký mấy đơn xác nhận làm việc ngoài giờ trong phòng chỉ huy. Anh ném chùm chìa khóa xe lên mặt bàn.

“Dog & Bell.”

“Cái gì cơ?”

“Dog & Bell. Đó là một quán rượu ở phía Đông Greenwich.”

Maddox ngả người ra sau ghế nhìn Jack, vẻ dò xét. “Thế nào?” Ông duỗi hai bàn tay ra. “Cậu định làm gì?”

“Tôi cần hỏi họ vài câu. Tôi muốn xem có khách hàng thường xuyên nào liên quan tới ngành y không.”

“Báo chí nghe được chi tiết này hẳn sẽ nhảy cẫng lên cho mà xem. Nếu thông tin này lộ ra thì họ sẽ phớt lờ lệnh tạm thời cấm đưa tin mật. Tôi sẽ trình chuyện này lên với chánh thanh tra, à mà thôi.” Ông chậm rãi lắc đầu. “Tôi nghĩ là ông ấy sẽ phản đối. Vẫn chưa tới lúc. Cậu còn manh mối nào khác không?”

“Có vài cái tên. Cũng có thể đã xác định được danh tính của nạn nhân số ba.”

“Tốt rồi, để mấy cái tên đó cho Marilyn xử lý đi. Thế manh mối hứa hẹn nhất là gì?”

“Joni Marsh đã chạy sô ở Dog & Bell vào cái ngày Craw mất tích.”

“Được rồi, ngày mai cậu xử lý vụ này đi. Nhưng vì Chúa, hãy dẫn một đồng nghiệp đi cùng, cậu cũng biết mấy người phụ nữ đó ghê gớm thế nào rồi đấy!” Có tiếng ai đó gõ cửa khiến Maddox thờ dãi. “Có chuyện gì?”

“Mel Diamond đây. Thanh tra Diamond, thưa sếp.”

“Vào đi thanh tra Diamond, vào đi.”

Viên cảnh sát tóc vàng xuất hiện, tay áo vét đã được kéo xuống trùm kín cổ tay áo sơ mi. “Sếp.” Anh ta phớt lờ Jack, chỉ chìa bàn tay rám nắng ra cho Maddox, hơi để lộ chiếc đồng hồ đeo tay siêu mỏng. “Sếp không biết tôi nhưng tôi đã nghe danh tiếng của sếp từ lâu. Nhờ câu lạc bộ đua thuyền của thành phố, thưa sếp.”

Maddox chững lại một lúc, không có phản ứng gì.

“Từ câu lạc bộ Chipstead ấy,” Diamond bổ sung.

“Ôi Chúa ơi.” Maddox liền đi vòng qua bàn để bắt tay anh ta. “Hẳn rồi, hẳn rồi. Tôi cũng thấy cậu quen mặt. Vậy...” ông tựa vào bàn, hai tay khoanh trước ngực, nhìn Diamond từ trên xuống dưới, “vậy cậu chính là viên thanh tra may mắn được cử tới hỗ trợ chúng tôi đấy hả? Hoan nghênh cậu tới Shrivemoor.”

“Cảm ơn sếp. Đúng là tôi đã từ tận Eltham yên bình tới đây.” Giọng nói của anh ta vang dội trong căn phòng nhỏ, như thể anh ta đã quen với việc ra lệnh cho người khác.

“Chúng tôi sẽ để các cậu nhập cuộc luôn: ngày mai các cậu gõ cửa từng nhà trong bán kính hai cây số rưỡi. Như vậy được

chứ?”

“Không được cũng phải được thôi, chánh thanh tra vốn muốn chúng tôi làm mấy việc điều tra thông thường để hỗ trợ cho đội điều tra chính.”

Maddox ngáp ngừng. “Đúng vậy, chỉ có bấy nhiêu thôi,” ông thận trọng trả lời. “Chúng tôi cũng chẳng làm gì khác được, thanh tra Diamond. Tôi chắc chắn là cậu cũng hiểu.”

“Vâng, dĩ nhiên rồi. Dĩ nhiên là tôi hiểu. Và tôi hoàn toàn *không có vấn đề gì* với sự phân công đó. Không có chút vấn đề nào. Nếu chỉ huy thấy ổn thì tôi cũng vậy, không cần phải bàn cãi.” Anh ta gật gù. Rồi như để chấm dứt đề tài này, anh ta mỉm cười chỉ tay lên những bức ảnh trên tường và nói, “cái tàu kia đẹp thật đấy. Của sếp ạ?”

“Đúng vậy,” Maddox do dự.

“Hiệu Valiant.”

“Chính thế, đúng là hiệu Valiant.”

“Một nhãn hiệu chất lượng, có người cho rằng chúng trông hơi công kênh, nhưng tôi lại rất khoái. Tàu tuần dương hiệu Valiant cũng rất tuyệt vời.”

“Đúng vậy.” Maddox bắt đầu hào hứng. “Nhưng dù không muốn thì vẫn phải thừa nhận người Mỹ mới hay tạo ra kỳ tích với các tàu tuần dương. Hãng Mammoth chẳng hạn, rất thỏa mãn.”

“Về nhất cuộc đua thuyền Frostbite của thành phố năm nay là một chiếc thuyền buồm đơn.” Diamond uốn lưỡi, “Không hiểu là trùng hợp hay...?”

“Đúng vậy.” Maddox khiêm tốn gật đầu. “chính là chiếc thuyền này.”

Đứng tựa lưng vào tường, hai tay khoanh chặt trước ngực, Jack ngạc nhiên nhận ra cuộc đối thoại giữa hai người kia khiến anh cảm thấy khó chịu. Như thể sự niềm nở và ủng hộ của Maddox vốn là độc quyền của riêng anh, không phải là thứ có thể bỗng dưng chuyển sang cho một thanh tra khác. Thật là một suy nghĩ vớ vẩn, *ông ấy vốn không phải là bố mày, Jack, mà chẳng có quyền đòi hỏi ở ông ấy bất cứ thứ gì*. Thế nhưng anh vẫn bực bội khi phải chứng kiến Maddox dễ dàng bị khuất phục bởi những lời nịnh hót, và khi thanh tra Diamond cười toét miệng, vui mừng bảo, “Ôi Chúa ơi, thật không biết phản ứng của các bạn tôi thế nào khi biết tôi đang được làm việc với ai...”

Nghe tới đây, Jack quay người, lặng lẽ rời khỏi phòng.

7.

Tới đó, Jack ngồi trước bàn làm việc của mình trong phòng Ewan, ngắm nhìn những đám mây trên màn hình nền của Windows 98. Những cành dẻ gai già trên ngọn cây cuối vườn hắt lên bức tường phía sau lưng anh những hình bóng dập dờn, lấp lánh ánh đồng. Anh chẳng cần quay người nhìn ra vườn cũng biết những lớp lá mới đã mọc trùm lên gần hết các vết đinh gỉ cũ khoét sâu vào thân cây và những tấm ván gỗ phủ đầy rêu: vốn là hết thảy những gì còn sót lại của ngôi nhà trên cây mà hồi còn nhỏ, anh và Ewan vẫn thường ẩn nấp và hò reo mỗi khi có một chuyến tàu rùng rùng chạy qua đoạn đường ray xuyên đồi bên dưới.

Thi thoảng khi chỉ có một mình, anh thường cố nhớ lại quãng thời gian đó, cố hình dung ra *chính anh* của ngày ấy. Jack của trước đây. Một đứa trẻ vô lo, phiêu diêu, tự tại, chẳng có gì ngăn cản nó bay bổng trên những mái nhà và lên đến tận bầu trời xanh.

Cho tới cái ngày ấy. Một loạt những hình ảnh lộn xộn, hơi nhiều được gom lại với nhau một cách cầu thả, như thể anh đã đánh lừa bản thân, không lấy những mẫu ký ức đó từ đời thực mà là từ một cuộn phim 8mm giấu tít trên gác mái của bố mẹ anh.

Đó là một ngày giữa tháng Chín, trời đầy nắng và gió. Những tấm ván khô trong ngôi nhà cây lại kêu kộp kộp mỗi khi cây dẻ gai vẫn còn mềm mại và xanh tươi sau một mùa hè đầy nhựa sống khẽ oằn mình trước gió. Jack và Ewan vừa gậy gổ với nhau. Hai đứa tìm được bốn mảnh ván gổ trong một thùng đựng xà bần. Ewan muốn dựng một đài quan sát ở chạc cây xa nhất về phía Nam để có thể ngắm nhìn các chuyến tàu lắc lư trên đường ray từ ga Brockley tới. Nhưng Jack lại muốn dựng đài ở phía Bắc để ngắm đoạn đường ray trên những cây cầu mù sương ở New Cross và gương mặt những người dân thành thị lúc tan ca với tờ *Nhật báo London buổi tối* của họ.

Jack, một đứa bé tám tuổi nóng nảy, trong cơn giận dữ đã xô mạnh anh trai mình vào thân cây. Phản ứng của Ewan cũng bất ngờ và dữ dội chẳng kém. Sau khi lấy lại thăng bằng, cậu lao vào Jack với hai cánh tay rắn chắc và gào lên, “Tao sẽ mách bố, tao sẽ mách bố.” Nước bọt từ miệng cậu phun ra tứ tung. “Tao sẽ mách bố.”

Mất thăng bằng, Jack ngã lăn quay đến tận mép ngôi nhà cây, khi dừng lại được thì một nửa người nằm trên sàn, một nửa rơi ra ngoài, hai chân đung đưa lủng lẳng, quần soóc bị đinh móc rách toạc, ngón cái bên tay trái bị kẹp giữa hai miếng ván. Đau đớn khiến cậu nổi điên lên.

“Đi mà mách, đồ khốn! Đi mà mách.”

“Tao sẽ mách.” Ewan vừa thấy tội lỗi lại vừa thấy giận. Đôi mày cậu cau lại, môi dưới trề ra. “Tao ghét mày, đồ vô lại. Một thằng nhóc *khốn kiếp*, vô lại.”

Ewan xoay lưng trèo xuống cầu thang làm bằng bện thừng, mặt hầm hầm, đùng đùng giận dữ. Cậu nhảy xuống đoạn đường tàu xuyên đồi. Jack rút ngón tay cái ra, chửi thề ầm ĩ rồi lăn lại vào bên trong ngôi nhà cây, nằm nguyên ở đó, thở chậm rãi, bàn tay đau nhói kẹp giữa hai đầu gối để trần, cực kỳ cáu tiết.

Ở phía dưới căn nhà cây, nơi bờ đất hai bên đoạn đường tàu xuyên đồi dần dần mất hút giữa những trảng cây bụi mênh mông, hai anh em đã tạo ra một mạng lưới cung đường cho các trò chơi của mình. Mỗi lộ trình đều được chúng tỉ mỉ khám phá, lập bản đồ, đặt tên: tất cả tạo thành một hệ thống mạng nhện chằng chịt theo hình xoắn ốc dưới những dây leo bìm bìm.

Từ căn nhà gỗ trên cây, Jack nhìn thấy Ewan lựa chọn lộ trình phía Nam mà hai anh em đặt biệt danh là “đường mòn tử thần” vì nó chạy dọc theo một bộ gia nhiệt chìm đã han gỉ - *“Anh thấy không Ewan? Đây chính là một trái bom chưa nổ. Tên lửa V2 chưa biết chừng.”* Mái tóc húi cua sẫm màu của Ewan lúc ẩn lúc hiện giữa đám cây bụi, chiếc áo phông màu vàng mù tạt sáng lấp lóa. Cậu đi tới bãi đất trống mà hai anh em gọi là Trại 1, cách đó xa xa là khu phi quân sự DMZ, quả bom tử thần V2 và tô giới của dân Á châu.

Jack cảm thấy mắt húng. Ewan rất hay giận dữ. Cậu phát chán chuyện ấy rồi. Vừa đau vừa tức, cậu tụt xuống khỏi cây, đi vào trong nhà để than phiền về vết bầm hình lưới liềm nửa đen nửa vàng trên móng tay cái.

Sau này, chính ngôi nhà cây là thứ khiến mẹ họ đau lòng nhất. Jack vẫn nhớ như in những lần mẹ mình đang ở trong bếp rửa bát hay dọn lò, đột nhiên bỏ ngang chạy bổ ra vườn như chợt nhớ ra chuyện gì. Bà đứng đó như trời trồng, nhìn chăm chăm vào cây dẻ gai, nước xà phòng từ đôi găng tay cao su màu hồng chảy tong tong xuống cỏ. Đó là nơi cuối cùng bà nhìn thấy con trai mình.

Rồi gần như điên dại, bà kêu gào tuyệt vọng với chồng mình. *“Giải thích cho tôi về cái nhà cây kia xem nào, Frank; tại sao nó vẫn ở đó mà thằng bé lại không còn nữa? GIẢI THÍCH CHO TÔI, Frank. Tại làm sao?”*

Còn bố Jack sẽ bịt chặt tai lại, ngồi lún sâu vào trong chiếc ghế bành, vo những trang báo thể thao thành bó trên đùi, không tài nào làm dịu đi được nỗi thống khổ của vợ. Cho tới một ngày, ông giật lấy chiếc búa đầu tròn, xông ra vườn trong cơn mưa, giữa đám bùn lầy, chân vẫn đi đôi dép kẻ ô trong nhà.

Lúc đó, Jack đã lên vào chính căn phòng này, đứng run rẩy trên giường để có thể nhìn qua cửa sổ, chứng kiến từng thớ gỗ nứt toác, mấy thanh gỗ rơi xuống mặt đất, bùn bắn tung tóe lên quần ống của mẹ cậu, lúc này đang đứng khóc nức nở trên bãi cỏ lầy lội.

Và rồi, qua những tán cây trơ trụi, cậu nhìn thấy ai đó ở phía bên kia đường tàu.

Là Ivan Penderecki, nhợt nhạt, cánh tay mập ú tì lên đám hàng rào mục nát sau nhà giữa cơn mưa mịt mù với một nụ cười mập mờ.

Penderecki đứng đó phải hơn hai mươi phút, ngôi nhà phía sau lưng hắn sừng sững giữa những đám mây âm u màu xám. Và rồi như thể đã chứng kiến thỏa mãn, hắn xoay lưng, lặng lẽ bỏ đi.

Đối với cậu bé chín tuổi đang dán cái mũi nhỏ tí của mình vào lớp cửa kính mờ hơi nước, đây chính là thứ bằng chứng không thể bỏ qua, không thể chối cãi. Nhưng cảnh sát lại cho rằng đó là chuyện không hề có khả năng xảy ra bởi vì *“Chúng tôi đã lục soát mọi ngôi nhà trong khu vực, thưa bà Caffery; chúng tôi sẽ mở rộng phạm vi tìm kiếm dọc theo đường ray, lên tận phía cầu New Cross...”*

Nhưng với bản năng tự nhiên của một đứa trẻ trước những gì người lớn muốn giấu, Jack biết rằng Penderecki là người có thể nói cho cảnh sát biết chính xác nơi tìm thấy Ewan.

Gia đình Caffery đã bỏ cuộc vào năm Jack hai mươi mốt tuổi. Bố mẹ anh quay lại Liverpool, để lại cho anh ngôi nhà với giá cực rẻ và khiến anh hiểu rằng họ không bao giờ muốn gặp lại đứa con này nữa. Jack, đứa trẻ ngỗ ngược, khó dạy bảo, đứa con không bao giờ chịu nghe lời, yên lặng hay ngồi im một chỗ. Họ thà mất đứa con này còn hơn mất Ewan. Tuy họ không bao giờ nói ra những lời này nhưng anh có thể đọc được chúng trên nét mặt mẹ mỗi khi bà nhìn chằm chằm vào ngón tay cái của anh. Đối với bà, vết bầm màu đỏ sẫm kia không chịu biến mất chính là vì đứa con trai thứ cố tình muốn nhắc bà nhớ về cái ngày ấy mãi mãi. Sự biến mất của Ewan không chỉ làm sụt giảm vị trí của Jack ở trong lòng mẹ mà cho tới tận bây giờ, ở đâu đó trong những khu ngoại ô trải dài ở Liverpool, anh biết bà vẫn đang chờ đợi... không biết là chờ anh tìm thấy

Ewan, hay chờ mong anh cũng chết quách đi. Jack không biết bà cần gì ở anh, bà muốn anh phải bồi thường cho bà như thế nào vì đã lỡ sống sót. Thỉnh thoảng, cho dù bên cạnh anh là Veronica hay những người phụ nữ đến trước cô, anh vẫn luôn có cảm giác như vụn vỡ bởi cô đơn và mất mát.

Vì vậy, anh dồn hết sức lực vào cuộc chạy đua nước rút trên con đường thẳng tiến trong lực lượng cảnh sát thành phố. cái tên đầu tiên anh gõ vào PNC^[6] là Penderecki. Và anh đã tìm thấy sự thật.

John (Ivan) Penderecki từng bị kết án ấu dâm, đã chịu hai án tù vào thập niên 1960 trước khi chuyển tới sống trên cùng con phố ở nội thành London với Jack và Ewan caffery.

Trên mấy giá sách trong phòng làm việc - giờ vẫn được gọi là “phòng của Ewan” - mười hai thùng tài liệu được xếp thẳng hàng, phân loại bằng màu sắc. Bên trong chất đầy các loại giấy má, các bao thuốc John Player quấn trong màng bọc thực phẩm hay những hộp diêm Swan Vesta đã phai màu giờ đựng ghim giấy, một chiếc đinh gỉ sắt, một tờ hóa đơn tiền ga cháy sém, hết thảy đều là những chứng cứ nhỏ nhặt về cuộc sống của Penderecki mà Caffery, một cậu nhóc thám tử bị mắc chứng ám ảnh, đã thu thập suốt hơn hai mươi sáu năm qua. Lúc này đây, anh đang chuyển những dữ liệu đó vào bộ nhớ kỹ thuật số.

Anh đeo kính và mở cơ sở dữ liệu ra.

“Vẫn chuyện đó à?”

Anh giật mình. Veronica đang đứng nghiêng đầu ở ngưỡng cửa, hai tay khoanh trước ngực. Cô mỉm cười. “Em ngắm anh được một lúc rồi đấy.”

“Anh biết rồi.” Anh tháo kính xuống. “Em tự mở cửa vào à?”

“Em muốn anh ngạc nhiên mà.”

“Em đã đi xét nghiệm chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Hôm nay là thứ Hai rồi. Sao vẫn chưa đi?”

“Cả ngày em ở công ty.”

“Bố em không cho em ra ngoài sao?”

Cô cau mày, xoa xoa cổ họng, chiếc áo khoác màu vàng nghệ khoét khá sâu, để lộ vết sẹo nhỏ trên xương ức, dấu vết của những đợt xạ trị thời niên thiếu. “Anh không cần phải cau kính như thế.”

“Anh không cau kính, chỉ là lo lắng thôi. Sao không tới khoa cấp cứu xem thế nào? Ngay bây giờ.”

“Anh bình tĩnh đi. Ngày mai em sẽ gọi cho bác sĩ Cavendish, được chưa?”

Anh cắn môi, quay lại với màn hình vi tính, vừa cố tập trung vào công việc, vừa thầm ước lần thứ một trăm rằng anh chưa bao giờ đưa chìa khóa nhà cho Veronica. Cô vẫn quan sát anh từ

ngưỡng cửa, vừa khe khẽ thở dài vừa vuốt tóc ra sau tai, rồi lướt móng tay dọc khung cửa, những chiếc nhẫn và vòng tay trông giản dị nhưng rất đắt tiền - cách hay nhất để một người cha thể hiện tình yêu với con gái của mình -kêu leng keng nhè nhẹ. Jack biết Veronica muốn anh nhìn cô. Nhưng anh giả vờ như không biết.

“Jack này,” cuối cùng Veronica thở dài, lại gần ghé Jack, lùa tay vào mái tóc màu sẫm của anh, miết ngón cái vào phần da vừa lộ ra. “Em muốn bàn chuyện bữa tiệc, chỉ còn vài ngày nữa thôi.” Cô chui vào trong lòng anh, cuộn người vào sát anh, má kề môi, tay cô luồn trong tóc anh, chân trái tựa trên tay ghé, tóc cô dụi vào cổ anh nhột nhạt. “Jackie, ú u, anh có nghe thấy em nói gì không vậy?” Cô ấn tay lên mặt anh, những ngón tay lúc nào cũng thơm mùi bạc hà và nước hoa đắt tiền, cả người lại dụi dụi vào háng anh.

“Veronica...” Anh bắt đầu có phản ứng cương cứng ngoài mong muốn.

“Chuyện gì nữa?”

Anh đẩy cô ra. “Anh muốn ở đây trong một tiếng.”

“Ôi Chúa ơi,” cô cầu nài rồi trèo xuống. “Anh bệnh nặng rồi đấy anh có biết không?”

“Có lẽ thế.”

“Chúng rối loạn ám ảnh cưỡng chế. Anh mà không cẩn thận là có ngày chết ở đây cho xem.”

“Chúng ta đã nói rõ về chuyện này rồi mà.”

“Đây là thế kỷ hai mốt rồi, Jack. Anh biết đấy, những khởi đầu mới, hướng về phía trước, vươn cao hơn.” Cô đứng bên cửa sổ, nhìn ra vườn. “Trong gia đình em, bọn em đều được dạy dỗ phải rời bỏ gốc rễ của mình, phải cải thiện bản thân.”

“Gia đình em có nhiều tham vọng hơn anh.”

“Tham vọng hơn so với anh,” cô chữa lại.

“Ờ. Và quan tâm nhiều hơn anh.”

“Nhiều hơn so với anh.”

“Ồi Chúa ơi.”

“Sao?”

Anh đặt kính xuống, dụi dụi mắt. Một con cá nhiệt đới màu sắc sặc sỡ lướt qua màn hình. Ba mươi tư tuổi đầu rồi mà anh vẫn không tài nào có can đảm nói với người phụ nữ này rằng anh không yêu cô. Hết chờ sau khi xét nghiệm lại chờ tới sau bữa tiệc - *đúng là thằng hèn, Jack, mày hèn lắm*. Nếu kết quả xét nghiệm ổn thì sẽ dễ dàng hơn. Lúc đó, anh sẽ có thể nói với cô rằng mọi chuyện đã kết thúc, rằng cô cần trả lại cho anh chìa khóa nhà.

“Có chuyện gì?” cô hỏi. “Em nói gì sai à?”

“Không có gì,” anh nói rồi quay trở lại làm việc.

Mặt trời xiên thẳng từ trên cao xuống khiến người ta đau đầu và bóng râm co lại thành những đường viền sẫm quanh các đồ vật. Jack để mở cửa sổ trong lúc lái xe nhưng Essex vẫn không ngớt than nóng, lại cố tình hết luồn ngón tay vào cổ áo tới kéo kéo vạt áo sơ mi khiến anh rớt cuộc cũng phải nhượng bộ; đến chỗ đỗ xe, hai người cùng để lại áo vét trong cốp chiếc Jaguar và đi bộ trên phố South Greenwich với tay áo sơ mi xắn cao.

Nhà số tám là một căn nhà kiểu George hai tầng, phía dưới là một cửa hàng bán đồ cũ.

“Harrison đã nhớ ra hôm đó Graw mặc gì,” Essex nói trong lúc hai người rẽ nhanh vào lối đi nhỏ phía bên tay trái. “Xăng đan nhựa trong, gót đính kim tuyến hồng, quần tất màu đen, váy ngắn và *hình như* mặc áo thun.” Essex dựa người vào hộp thoại nội bộ. “Đúng mẫu phụ nữ tôi thích.”

“Phản ứng của cha mẹ cô ấy thế nào?”

“Đếch quan tâm! Họ cũng sẽ không tới London do không tìm được vé tàu. *Nó đúng là một con điểm mặt hạng, hạ sĩ ạ, nếu như*

điều đó có thể giúp được gì cho anh,' chính là suy nghĩ của bà mẹ về việc giúp đỡ cảnh sát.”

Chiếc hộp thoại nội bộ bằng kim loại đột nhiên phát ra tiếng động khiến cả hai người giật bản mình. “Ai thế?”

Jack bỏ kính râm xuống, ghé vào hộp thoại. “Thanh tra Jack Caffery. Tôi tìm Joni Marsh.”

Vài giây sau, cánh cửa mở ra và một cô gái mảnh mai tóc màu hạt dẻ lộ ra nhìn họ. Anh đoán cô gái này chắc gần ba mươi, nhưng mái tóc dài, đôi chân rám nắng đi giày bệt bằng da mềm cùng chiếc váy yếm nhung ngấn màu xanh da trời khiến cô trông tươi trẻ như một nữ sinh viên.

Anh giơ thẻ cảnh sát ra. “Cô là Joni?”

“Không.” Mấy chiếc cọ thò ra khỏi hai túi váy yếm khiến cô trông như thể vừa bị cắt ngang trong giờ học vẽ. Trong tiết mỹ thuật tại một trường nữ sinh đất đỏ. “Joni ở trên gác. Tôi có thể giúp gì được?”

“Cô là?”

Cô khẽ mỉm cười và chìa tay ra. “Becky. Ý tôi là Rebecca. Tôi ở chung với Joni.”

Jack bắt tay cô. “Chúng tôi có thể vào trong được không?”

“Tôi, thật ra chúng tôi...” Trông cô có vẻ bối rối. “Có lẽ... không được tiện lắm. Tôi xin lỗi.”

“Chúng tôi muốn hỏi vài câu về một người mà cô Marsh quen biết.”

Rebecca gạt tóc mái lòa xòa rủ xuống đôi mắt màu xanh lá cây và nhìn chăm chăm ra đường như thể sợ họ mang theo cả một đội bắn tỉa chĩa súng vào cửa nhà cô. “Thật ra là có... hơi bất tiện.” Cô có chất giọng rất nhẹ nhàng, lịch thiệp, dễ nghe, một giọng nói có khả năng chấm dứt mọi cuộc tranh luận khác chỉ bằng một lời thì thầm, “Chúng ta không thể nói chuyện ở ngoài này sao?”

“Chúng tôi không quan tâm tới cần sa,” Jack nói.

“Gì cơ?”

“Tôi có thể ngửi thấy mùi của nó.”

“Ồi.” Cô nhìn xuống chân, vẻ ngượng ngùng.

“Chúng tôi không tới vì chuyện đó. Tôi hứa với cô.”

“Ừm.” Cô cắn môi dưới để lộ hàm răng trắng lóa. “Được rồi, được rồi.” Cô quay người. “Các anh vào đi.”

Hai người họ đi theo cô vào sâu trong ngôi nhà mát mẻ, băng qua một chiếc xe đạp leo núi dựng tựa vào lan can cầu thang. Essex liếc nhìn mái tóc đen đưa và đôi chân dài rám nắng đang đi lên cầu thang trước mặt anh.

Bên trong căn hộ, cô dẫn họ qua một hành lang nhỏ. Jack vừa thoáng thấy một chiếc quần lót cotton vút bừa bãi dưới sàn nhà

đầy nắng trong phòng ngủ phía bên phải thì Rebecca đã kéo cửa lại và đưa họ sang một căn phòng lớn.

“Xưởng vẽ của tôi,” cô nói.

Ánh nắng tràn qua hai cửa sổ kính trượt, tạo thành một cặp hình chữ nhật màu trắng y hệt nhau trên sàn gỗ. Trên tường treo năm bức tranh màu nước ngoại cỡ màu sắc tươi sáng, sặc sỡ. Ở giữa phòng là một cô gái mặc quần ống vẫy đen, áo yếm hở lưng màu chanh, đang vội vã xịt lọ Impulse vào không khí rồi khua tay cho chúng tản ra khắp nơi, mấy chiếc vòng tay kêu leng keng. Nghe tiếng họ đến, cô ném lọ xịt khử mùi xuống, quờ lấy một gói nhỏ cuộn trong màng bọc thực phẩm ở trên bàn rồi quay ra phía họ, hai tay giấu sau lưng hệt như một đứa trẻ mắc lỗi. Tóc cô nhuộm màu vàng bạch kim, gương mặt giống hệt một con búp bê sứ đã được tô trát, đôi mắt màu xanh da trời to đến nực cười và mũi rất thon gọn. Jack có thể thấy cô đang phê thuốc.

“Joni?” Anh lật thẻ cảnh sát ra. “Joni Marsh?”

“Ừ ... vâng.” Cô nhìn chằm chằm vào chiếc thẻ. “Thế anh là ai?”

“Cảnh sát .”

Mắt cô trợn trừng lên. “*Cảnh sát?* Becky, chuyện quái gì...”

“Không sao đâu, họ không quan tâm tới thuốc phiện.”

“Vậy sao?” Cô cảm thấy hoang mang, ngờ vực, hai chân lú lú rú rú.

“Đúng thế,” Jack khẳng định.

Joni cài tóc ra sau tai và quan sát anh - đôi mắt màu xanh nhạt liếc ngang liếc dọc đầy hoài nghi, miệng mím chặt - ngấm nghĩa tay áo sơ mi, mái tóc sẫm màu rối bời, cơ bụng rắn chắc. Cô đột nhiên phá ra cười âm ỉ. “Không, chờ chút.” Cô đưa tay che miệng. “Anh có *thật* là cảnh sát không đấy? Anh có *chắc* không?”

“Tôi bảo này, Joni.” Jack cất thẻ cảnh sát vào túi áo. “Cô có muốn cất thứ đó đi rồi chúng ta nói chuyện tiếp không?”

Cô hết nhìn anh rồi lại nhìn sang Rebecca, sau đó lại nhìn về phía anh, mắt chớp chớp như vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cách trang điểm của cô khiến anh nhớ tới những bức ảnh khám nghiệm tử thi, móng mắt màu xanh nước biển sáng và môi viền trái tim. “Anh có *chắc* mình là cảnh sát không đấy?”

“Joni?” anh nhắc lại. “Cần sa. Cô có muốn cất chúng đi đâu đó không?”

“Joni, lại đây.” Rebecca tóm lấy tay Joni lôi vào bếp và hai người đàn ông nghe thấy Rebecca nói bằng giọng trầm thấp, đầy kiên nhẫn. Qua khe cửa, Jack có thể nhìn thấy một chiếc bàn gỗ sồi lớn, mấy bức tranh của Matisse treo trên tường và một chiếc tủ đông trong hốc tường. Ngay sau đó, anh nghe thấy tiếng chân của Joni trên cầu thang, tiếng sập cửa, tiếng chân cô lọc cọc quay trở lại và rồi tiếng hai người phụ nữ rúc rích trong bếp - vừa cười khúc khích vừa lục lọi lách cách trong tủ đông.

Jack đút hai tay vào túi quần và đi quanh phòng, ngắm nhìn những bức phác họa nằm rải rác trên mấy chiếc bàn vẽ. Phần lớn là các phác thảo hình thể lem nhem vết than chì, Jack nhìn thấy một bức vẽ cánh tay ở đây hay một tấm phác phần đầu vút ở kia. Một bức tranh màu nước lớn vẽ một phụ nữ đang quay người sang bên và lột quần tất xuống tới bắp chân.

“Này.” Essex đang nhìn một bức họa sắp hoàn thành được dựng trên giá vẽ bằng gỗ. “Jack, nhìn này.”

Một phụ nữ đứng trước một tấm màn viền tua rua màu đỏ tía, hai tay giơ lên cố tình ra vẻ hờ hững. Ba người đàn ông - những khán giả đang quan sát cô - được vẽ phác bằng những nét chì dày và nhẵn trên nền màu nước.

“Các anh hẳn đã phát hiện ra,” Joni lẩm bẩm từ ngưỡng cửa. “Đó là tôi.”

Hai người đàn ông quay lại.

“Cô ấy là một vũ công thoát y, các anh biết đấy.” Rebecca đứng bên cạnh Joni với một xô đá đựng mấy chai bia.

“Chúng tôi biết,” Essex nói.

“Hẳn rồi.” Joni đẩy hông sang một bên, hai tay đút túi. “Tôi cũng cho là các anh có lẽ đã biết.”

Rebecca tới bên giá vẽ và đứng sau lưng họ.

“Cô vẽ bức tranh này ở đây à?” Jack hỏi. “Trong xưởng vẽ này?”

“Ồ không. Tôi bắt đầu vẽ ở quán rượu, chỉ chỉnh sửa lại lần cuối ở đây thôi.”

“Cô thường xuyên vẽ các cô gái ở đó? Quen biết rất nhiều người trong số họ?”

“Anh cũng biết mà, họ đâu phải quái vật.” Cô mỉm cười nhìn anh, đầu nghiêng sang một bên như thể anh vừa hỏi một câu rất hài hước. “Tôi cũng làm việc đó trong một thời gian. Để trang trải học phí ở trường mỹ thuật. Đại học Goldsmiths.”

“Có lẽ chúng ta nên... ừm.” Anh nhìn quanh phòng. “Ngồi xuống đâu đó và nói chuyện thì hơn.”

“Ai da.” Rebecca đặt xô đá xuống và chùi tay. Cái xô để lại trên chiếc váy yếm của cô một vệt màu sẫm. “Nghe có vẻ nghiêm trọng rồi đây.”

“Ám muội thật,” Joni tán thành.

“Có lẽ vậy. Có khi là thế.”

“Nếu nghiêm trọng đến vậy thì tôi thật sự cần phải uống một chút,” Rebecca vừa bảo vừa lôi mấy chai bia ra khỏi xô rồi đưa cho Essex một chai. “Tôi có thể gọi anh kể chuyện rồi bán tin cho báo chí không?”

Essex không do dự. “Được thôi, cảm ơn cô.”

Cô đưa một chai khác cho Jack - anh nhận lấy mà không nói lời nào - rồi đi tới bậu cửa sổ và ngồi lên đó, co hai gối lên, chai bia kẹp giữa hai cổ chân nhỏ nhắn. Essex đứng nhấp nhồm gần cửa bếp, vừa nghịch nắp chai bia vừa liếc trộm ngược Joni.

“Được rồi.” Jack hắng giọng. Anh ra đứng giữa phòng. “Vào việc thôi.”

Anh nhanh chóng trình bày sự việc một cách ngắn gọn, chính xác: năm người phụ nữ nằm trong nhà xác cách đây chỉ vài con phố đều có liên hệ với quán rượu. Khi anh trình bày xong, Joni lắc đầu vẻ không tin. Giờ cô không cười nữa. Không còn là lúc nói đùa.

“Ôi trời ơi, chuyện này thật kinh khủng.”

Rebecca ngồi bất động nhìn anh, đôi mắt trong như mắt mèo ánh lên vẻ kinh hoàng.

“Các cô có cần chút thời gian để bình tĩnh lại không?”

“Ồ không.” Cô rúm người lại, hai tay run run ôm chặt cơ thể, đầu gối co lên tới tận cằm. “Không sao đâu, anh cứ tiếp tục đi.”

Jack và Essex kiên nhẫn chờ hai người phụ nữ trấn tĩnh lại sau cơn sốc. Họ trò chuyện trong gần một tiếng đồng hồ, lúc đầu vẫn hoài nghi - “Anh có thể nhắc lại không? Shellene, Michelle và *Petra* á?” - sau đó đưa ra ý kiến mang tính xây dựng, tự mình phân tích các sự việc và dần dần trở thành thám tử lúc nào không hay. Quán rượu Dog & Bell nhanh chóng được tiết lộ là điểm hẹn của cộng đồng gái

mại dâm và những kẻ nghiện hút trong khu vực. Có vẻ như những gì xảy ra ở phía Đông Greenwich đều có liên hệ với quán rượu nhỏ và tồi tàn trên đường Trafalgar đó. Cũng chính tại đây, Rebecca và Joni đã gặp Petra Spacek, Shellene Craw và Michelle Wilcox. Họ tin rằng họ cũng biết nạn nhân thứ tư.

“Tóc tẩy màu bạch kim đúng không?” Joni giơ một lọn tóc của mình lên. Lúc này cô đã hoàn toàn tỉnh táo, đầu óc thông suốt. “Giống tóc tôi. Và có một hình xăm Thỏ Bugs ở chỗ này phải không?”

“Đúng vậy.”

“Đó là Kayleigh.”

“Kayleigh?”

“Phải, Kayleigh Hatch. Cô ấy là một... anh biết đấy...” Cô diễn tả động tác châm kim vào khoeo tay. “Cô ấy nghiện ma túy cực nặng.”

“Địa chỉ?”

“Tôi không biết. Cô ấy sống với mẹ, hình như thế. Ở phía Tây London.”

Jack ghi cái tên đó lại. Lúc này, anh đang ngồi dựa vào tường trên một băng ghế gỗ gần giá vẽ. Sau khi Rebecca vào bếp lấy thêm bia, cô kéo một chiếc ghế ra ngồi cách anh chưa đầy một mét - người chúi ra phía trước, hai cánh tay mảnh mai hơi khoanh lại trên

đầu gối. Dù không có ý gì nhưng sự gần gũi của hai người khiến Jack cảm thấy bối rối.

Anh nhìn sang Joni.

“Còn một chuyện nữa.”

“Gì cơ?”

“Tuần trước, cô chạy sô chung với Shellene Craw.”

“Ừ, đúng vậy.”

“Nghĩ kỹ lại xem, hôm đó, cô ấy có rời đi với ai không? Có ai tới đón cô ấy không?”

“À...” Joni liếm môi và nhìn chăm chăm vào những móng chân sơn màu quýt đang chìa ra khỏi đôi xăng đan đế bần của mình.

“Này cô?”

“Biết rồi, tôi đang cố nhớ lại mà.” Cô nhìn lên. “Becks?”

Rebecca nhún vai nhưng Jack cảm nhận được cái nhìn mà Joni vừa ném cho cô. Nó chỉ thoáng qua trong chớp mắt, tan biến như bong bóng xà phòng khiến anh tự hỏi không biết có phải mình tưởng tượng ra hay không.

“Không,” Rebecca trả lời. “Cô ấy không rời đi với người nào cả.”

“Cô cũng có mặt ở đó à?”

“Lúc đó tôi đang vẽ.” Cô chỉ vào mấy bức phác họa trên bàn.

“Thôi được rồi, tôi muốn...”

Anh dừng lại, sửng sốt mất một lúc khi để ý thấy hai chân Rebecca nổi da gà. cảm nhận làn da của cô một cách đột ngột và gần gũi như vậy khiến anh mất tập trung, và cô nhận ra sự thay đổi ấy. Cô đưa mắt xuống chỗ anh vừa nhìn và hiểu ra. Cô ngược lên nhìn vào mắt anh.

“Sao?” cô nói chậm chậm. “Anh còn muốn biết thêm chuyện gì nữa? Chúng tôi có thể giúp thêm gì cho các anh nữa?”

Jack sửa lại cà vạt - *Cô ấy chính là nhân chứng, Chúa ơi!*

“Tôi cần một người nhận dạng Petra Spacek.”

“*Tôi* chịu thôi,” Joni thẳng thừng nói. “Tôi sẽ nôn mất.”

“Rebecca?” Anh nhìn sang cô vẻ cương quyết. “Cô có thể giúp chúng tôi không?”

Sau một lúc, cô mím môi và lặng lẽ gật đầu.

“Cảm ơn cô.” Anh uống nốt ngụm bia còn lại. “Các cô chắc chắn là không nhìn thấy Shellene Crow rời quán rượu với ai đó chứ?”

“Chắc . Nếu có thì chúng tôi đã nói với anh rồi.”

Hai người quay về xe. Essex có vẻ mệt mỏi.

“Anh ổn chứ?”

“Ừ ,” Essex lau bầu, tay ôm ngực, mặt nhăn nhó. “Tôi sẽ đỡ ngay thôi. Đỡ ngay thôi, cậu có nghĩ hai người họ đồng tính không?”

“Anh có vẻ thích thú với ý tưởng đó nhỉ?”

“Không, nghiêm túc đấy, cậu có thấy thế không?”

“Họ có phòng ngủ riêng.” Anh nhìn về mặt Essex và suýt phá ra cười, “cái đó không phải là đồ thật đâu.”

Bàn tay định mở cửa xe của Essex cứng lại. “Cậu nói cái gì cơ?”

“Ngực Joni ấy. Là Silicon. Không phải đồ thật.”

Essex chống khuỷu tay lên nóc xe nhìn Jack chăm chú. “Cậu làm thế nào mà trở thành chuyên gia trong lĩnh vực này thế?”

Jack mỉm cười. “Kinh nghiệm chứ sao? Suốt ba thập kỷ nghiên cứu tạp chí đàn ông *Men Only*. Nhìn cái là biết. Anh không nhận ra sao?”

“Không.” Essex há hốc mồm. “Không, cậu hỏi thì tôi cũng nói, tôi chịu, chả tài nào nhìn ra.” Anh bực bội chui vào trong xe và cài dây an toàn. Đi được một quãng, anh quay sang Jack lần nữa. “Cậu chắc chứ?”

“Chắc , tôi dám chắc!”

Essex nhìn ra cửa sổ thờ dài nãy nê. “Thế giới này đã biến thành cái dạng gì không biết nữa?”

o0o

Jack về tới nhà thì trời vẫn còn sáng, anh thấy Veronica đang ngồi trên ghế thư giãn ngoài sân, chẳng nói chẳng rằng, mặt mũi sưng sĩa, ngấm nhìn bóng hoàng hôn kéo dài trong vườn. Một chiếc áo khoác lông cừu màu mơ khoác hờ trên vai cô và cạnh ghế là một chai Muscadet đã uống hết nửa.

“Chào buổi tối,” anh nhẹ nhàng lên tiếng. Anh những muốn hỏi cô vì sao lại xuất hiện trong nhà mình, nhưng cái kiểu nghiêng đầu ngoan cố của Veronica cảnh báo anh rằng cô đang muốn lôi anh vào một cuộc khẩu chiến. Anh đi qua chỗ cô ngồi, tiến về cuối khu vườn, nắm tay vào hàng rào dây thép, nhìn đi chỗ khác.

Ở phía bên kia đoạn đường ray xuyên đồi, một cột khói mỏng bay lên nền trời ráng đỏ. Jack tì mặt vào hàng rào dây thép. Penderecki.

Thi thoảng vào buổi tối, anh lại quan sát Penderecki loanh quanh trong khu vườn của hắn, hút thuốc và lơ đãng gãi móng như một con khỉ già chuẩn bị lên chuồng. Khu vườn chỉ là một dẻo đất nhỏ xám xịt nằm giữa ngôi nhà và đường ray, rải rác mấy thứ máy móc cũ kỹ, một chiếc tủ lạnh và một trục xe kéo gỉ nát. Phần đất phía bên kia đường tàu trước đây vốn là một xưởng đóng gạch, và những người thợ làm vườn sống ở dãy nhà xây dựng vào thập niên năm mươi đến nay vẫn đào xới phải lớp gạch London Stock^[7] này.

Đất ở đây rất khó đào. Jack không nghĩ rằng Ewan được chôn ở đây.

Penderecki đang đứng quay lưng về phía Jack trong chiếc áo vét màu nâu thuộc lá quen thuộc của hắn. Hắn chống một tay lên chiếc cào bên cạnh cái lò đốt rác cũ nát đang khùng khục nhả khói ra không khí. Mười bảy năm trước, Penderecki đã phát hiện ra Jack có thói quen thu thập các vật dụng, bới móc rác nhà hắn, nhặt nhanh bất cứ thứ gì có thể cung cấp manh mối về Ewan. Và thế là thành thông lệ, hắn thiêu hủy mọi thứ rác thải trong nhà và cố tình làm điều đó ở trong vườn sau nhà, giữa thanh thiên bạch nhật để Jack chắc chắn thấy được.

Trong lúc Jack quan sát, Penderecki hắng giọng, khạc một bãi đờm ra mặt đất rồi đứng hoàn toàn bất động, chống một tay lên nóc lò, nhay bén phản ứng lại với sự hiện diện của Jack, cái dáng đứng tỏ ra ta đây biết rồi, cái hông đàn bà và mái tóc bạc bóng nhẫy trên lớp da đầu màu hồng của Penderecki khiến ruột gan Jack sôi trào như thể hắn có khả năng kéo về cơn giận dữ ngày xưa của anh qua bầu trời chiều tối kéo dài hàng trăm mét giữa họ.

Penderecki chậm rãi quay lại đối diện với anh và nở nụ cười.

Máu dồn lên mặt, Jack đẩy người ra khỏi hàng rào, bước trở lại vào vườn, bực bội vì bị bắt quả tang.

Từ sân vườn, Veronica nhìn anh không rời mắt.

“Làm sao?” Anh dừng lại. “Em nhìn cái gì?”

Đáp lại, cô thờ hất ra, mắt sụp xuống.

“Sao? Lại có chuyện gì nữa?”

Cô thở dài nãy nê.

Jack xòe hai tay ra. “*Chuyện gì?*”

Và rồi anh chợt nhớ ra. Kết quả kiểm tra sức khỏe.

“Chúa ơi.” Anh lắc đầu, giọng dịu hẳn đi. “Anh xin lỗi. Em có kết quả rồi à?”

“Vâng.”

“Kết quả thế nào?”

“Em e là nó đã quay lại. Căn bệnh Hodgkin ấy đã quay trở lại.” Mắt cô nheo lại, khuôn mặt vắn vẹo, nhưng cô không khóc.

Jack đứng bất động nhìn cô. Thì ra là vậy.

“Bác sĩ Cavendish vừa gọi tới. Em sẽ phải bắt đầu làm hóa trị trở lại.” Cô siết chặt chiếc áo khoác len quanh vai. “Nhưng Jack, chúng ta sẽ không nháo lên vì chuyện này, được không?”

Jack gục đầu, nhìn vô định xuống nền bê tông. “Anh xin lỗi.”

“Đừng như vậy.” Cô vớ lên vớ vớ tay anh. “Đó không phải lỗi của anh.”

“Chúng ta sẽ hoãn bữa tiệc lại,” anh nói.

“Không không, em không muốn bất kỳ ai thương cảm. chúng ta sẽ không hoãn bữa tiệc đó.”

Trước khi cuộc họp buổi sáng bắt đầu, Jack đã kịp nói chuyện với trung tâm môi giới Virgo ở phía Đông London, nơi quản lý Kayleigh Hatch, hai mươi hai tuổi, vũ nữ thoát y, gái mại dâm bán thời vụ, đối tượng nghiện ma túy nặng. Họ nhớ ra hình xăm Thỏ Bugs, và khi họ nói sô diễn cuối cùng của Kayleigh là ở Dog & Bell, Jack yêu cầu họ gửi cho anh một bức ảnh của cô.

Anh đính bức ảnh lên chiếc bảng trắng bên cạnh ảnh của Petra Spacek, Shellene Craw và Michelle Wilcox.

“Quán rượu này là điểm khởi đầu của chúng ta.” Anh chống khuỷu tay lên bàn nhìn hai đội điều tra vừa được tập họp lại. “Chúng ta đã cho theo dõi tụ điểm này từ sáng nay, nhưng chánh thanh tra chỉ thị rằng chúng ta chỉ có thể điều quân khi đã xác định được danh tính của các nạn nhân. Vì vậy, ngày hôm nay, chúng ta sẽ làm việc này trước.” Anh hát hàm về bức ảnh mới. “Đây là Hatch, cuối cùng cũng tìm ra được một cái tên. Tôi cho rằng đây là nạn nhân thứ tư của chúng ta. Và là nạn nhân duy nhất, dựa theo báo cáo khám nghiệm tử thi, không có vết thương trên đầu. Ngoại trừ việc đó ra, các chi tiết khác đều trùng khớp: nghiện ma túy và hành nghề mại dâm. Và cũng giống như các nạn nhân khác, cô ấy *không* bị cưỡng

hiếp. Nếu cô ấy có quan hệ tình dục thì cũng là hai bên đồng thuận và có sử dụng bao cao su.” Anh dừng lại một chút để mọi người kịp tiêu hóa thông tin. “Mẹ của Hatch đã báo cáo con gái mất tích hai tuần trước. Bà ấy sống ở Brentford nên Essex, đó là nhiệm vụ của anh sáng nay. Mọi người cũng nên chú ý rằng ngoài cô ấy ra, nạn nhân duy nhất được thông báo mất tích là Wilcox. Tất cả các nạn nhân còn lại đều có vẻ dễ dàng biến mất đến đáng ngờ nhỉ? Hãy nghĩ tới điều này khi mọi người tới gõ cửa điều tra từng nhà. Giờ tới Logan.” Anh quay sang phía cảnh sát phụ trách tang vật. “Kết quả ADN thế nào rồi?”

“Gần như không giúp ích được gì ngoài việc xác định nhóm máu, thưa sếp. Tình trạng phân hủy ở mức ngay cả phản ứng khuếch đại gene cũng không thể phân tích được.”

“Nhóm máu thì sao?”

“Nhóm AB âm tính. Không phải nhóm máu của Harrison.”

“Thế còn kết quả xét nghiệm độc tố?”

“Tới giờ vẫn chưa có.”

“Vậy chúng ta vẫn chưa biết hấn cho nạn nhân an thần bằng cách nào?”

“Vẫn chưa tìm ra.”

“Được rồi.” Jack gỡ kính xuống, dụi dụi mắt. Anh có chút mệt mỏi. Đêm qua, Veronica ngủ ngon giấc bên cạnh trong khi anh cứ thao thức không yên. Hai mắt anh thao láo, nhìn trừng trừng vào

bóng đêm, vào tấm lưng Veronica như thể sẽ bắt gặp được bóng ma của căn bệnh ung thư đang len lỏi vào những mạch máu và da thịt mềm mại kia. “Được rồi, Logan, cho chúng tôi biết nếu cậu có tin tức gì mới.” Anh đặt bút xuống và gật đầu với Maddox. “Sếp, tất cả chỉ có thể.”

“Được rồi.” Maddox ngồi nhoài người về phía trước. “Tôi biết là nói ra điều này chẳng khác gì nước đổ đầu vịt nhưng tôi vẫn muốn yêu cầu các cậu một cách tử tế, cực kỳ tử tế, rằng không ai trong đội được gắn biệt hiệu cho vụ án này. Chúng ta sẽ gọi hung thủ là 'đối tượng' hay 'phạm nhân'. Đừng có gọi là 'Điều Nhân' vớ vẩn gì đó. Và tôi cũng không muốn nhìn thấy cửa chớp bị kéo lên trong phòng này, cho dù trời có nóng thế nào đi nữa: báo chí vẫn đang án binh bất động nhưng ai biết là được bao lâu. Vậy nên tôi nhắc lại một lần nữa, vì có nói bao nhiêu lần cũng không đủ: *phải hết sức cẩn trọng.*”

Đôi mắt màu xám của ông sâu sát nhìn khắp các khuôn mặt, cố gắng phát hiện xem có mắt xích yếu nào không. Sau khi chạm mắt với tất cả mọi người, ông hài lòng gật đầu.

“Được rồi. Tôi đã khiển trách xong.” Ông nhét chiếc bút máy vào túi. “Bây giờ tạm thời kết thúc ở đây, thưa các quý ông. Hãy hoàn thành nhiệm vụ trong ngày hôm nay, cứ hai tiếng phải điện thoại báo cáo một lần và hẹn các cậu lúc bảy giờ ở đây. Nhớ cẩn thận khi ra ngoài đấy, nhất là trong tình thế hỗn loạn này.” Ông đứng dậy, đang thu dọn giấy tờ thì tiếng ai đó vang lên từ phía cuối phòng.

“Xin lỗi sếp, còn một chi tiết mới ạ.”

Tất cả mọi người đều quay đầu lại. Thanh tra Diamond, râu cạo gọn gàng và mặc bộ vét Pierre cardin màu ghi sẫm, đang ngồi gõ gõ mấy ngón tay lên đầu gối. Hết thấy mọi người trong phòng đều nghển cổ ra nghe.

“Thanh tra Diamond, xin mời.” Maddox ngồi xuống.

“Là kết quả của việc gõ cửa điều tra từng nhà. Tìm thấy một nhân chứng.”

Cả phòng trở nên im bật. Jack lại mở hồ sơ ra và đeo kính lên. Chuyện này đáng ra phải được báo cáo ngay từ đầu cuộc họp.

“Một *nhân chứng* ư?” Maddox cau mày. “Sao cậu không...”

“Đây là một trường hợp khá tế nhị, thưa sếp.”

“Nghĩa là sao?”

“Kẻ tình nghi là một người da đen, thưa sếp. Ngồi trong một chiếc xe hơi màu đỏ bên ngoài bãi đất. Đỗ xe ở đó hàng giờ, không làm gì, chỉ có đèn xi nhan là bật lên.”

“Được rồi.” Maddox giở hồ sơ và tháo nắp bút máy ra. “Đã cho điều tra tiếp chưa? Đã tìm ra manh mối nào chưa?”

“Chưa ạ. có thể là xe đăng ký biển D^[8]. Tôi nghĩ, sếp biết đấy, đối tượng tình nghi da đen có thể là một chủ đề nhạy cảm. Và rồi còn cả thứ này nữa.” Anh ta cúi xuống và lôi từ dưới ghế ra một chiếc túi. Đó là một túi nylon đựng tang vật đã được gắn thẻ và dán

nhấn đôi. Anh ta giơ chiếc túi lên, mấy chiếc chai dính đầy bùn đất va vào nhau lanh canh.

“Tôi không hiểu cậu đang muốn nói gì,” Maddox lên tiếng.

“Rượu rum Wray & Nephew.” Mặt Diamond tái nhợt, cố kiềm chế như thể có một nụ cười đang chực sẵn trên gò má anh ta. “Chúng được tìm thấy cách thi thể thứ nhất chưa đầy mét rưỡi, cũng có rất nhiều ở quanh các thi thể khác.” Về mặt Maddox vẫn không cảm xúc. “Wray & Nephew, thừa sếp, đến từ Jamaica, giống bọn không xin được việc đang nhận trợ cấp chính phủ.”

Jack và Marilyn nhìn nhau. Maddox đặt bút xuống.

“Một chi tiết không cần thiết và không mang tính xây dựng, thanh tra Diamond.” Mặt Maddox đanh lại. “Và anh cần có sự cho phép của tôi khi lấy bất cứ thứ gì ra khỏi phòng tang vật.”

“Nhưng đây là một manh mối.”

“*Manh mối* gì chứ?” Jack làu bàu.

Diamond nhìn anh, hai mắt đột nhiên lạnh lẽo. “Thế anh có ý tưởng nào hay hơn chẳng?”

“Nhiều...”

“Thôi được rồi,” Maddox cắt ngang, gõ bút một cách thiếu kiên nhẫn. “Chúng ta sẽ chú ý thêm tới chi tiết này trong mọi cuộc thẩm vấn. Nếu xuất hiện cái tên nào, hãy tế nhị điều tra về màu da của người đó. Tôi nhắc lại là *tế nhị* nhé.” Ông đóng nắp bút lại.

“Chúng ta sẽ tiếp tục triển khai theo dõi khu vực bãi đất. Cho dù nhân vật kia *không phải* là đối tượng tình nghi, chúng ta vẫn cần nói chuyện với anh ta. Và thanh tra Diamond...”

“Vâng?”

“Bỏ cái trò phân biệt chủng tộc đi. Hiểu chưa?” Maddox đứng dậy.

Jack rời khỏi cuộc họp mà không nói gì với Maddox. Anh không thích chuyển biến này. Anh không tin hung thủ là một người da đen. Chỉ cần dựa vào các phát hiện của Krishnamurthi, anh tin rằng dấu vết của Điều Nhân sẽ được tìm thấy ở đâu đó giữa quán rượu trên đường Trafalgar và một bệnh viện trong khu vực. Đối tượng không phải là bác sĩ, có thể cũng không phải là một nhân viên y tế chuyên môn kém - mà là một người có liên quan tới ngành y, có lẽ thuộc hàng chuyên nghiệp và có kỹ năng. Có thể là một chuyên viên kỹ thuật hay hành chính. Thậm chí là một y tá.

Anh đậu xe bên ngoài cửa hàng đồ cũ, định đưa tiền vào máy lấy phiếu đỗ xe thì có tiếng cửa đóng sầm và Rebecca tức tốc bước ra xe. Cô mặc váy liền ngắn bằng vải cotton màu hồng nhạt, mái tóc dài màu nâu quế thả xuống eo. Cô nhảy vào ghế sau và chiếc xe Jaguar cũ kỹ lập tức tràn ngập mùi nước hoa.

Anh quay xuống. “Cô thấy ổn với chuyện này chứ?”

“Sao lại không?”

“Tôi không biết,” anh thành thật trả lời và bắt đầu khởi động máy. “Tôi không biết.”

Họ im lặng lái xe qua hai dãy phố ngắn tới nhà xác. Jack quan sát cô qua gương chiếu hậu. Cô nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, hai vai thả lỏng, một tay để trên đùi, đôi chân dài bóng bẩy duỗi ra một cách tùy tiện, bóng của các ngôi nhà và những cột đèn thoát ẩn thoát hiện trên gương mặt cô. Sự hợp tác của Rebecca có gì đó lạ lùng và mong manh khiến anh không chắc phải làm cách nào để duy trì nó.

“Cô có ngại nếu tôi hỏi một câu riêng tư không?” anh hỏi khi hai người đi bộ qua vườn tưởng niệm tới khu vực lễ tân.

“Về công việc của Joni? Về công việc tôi đã làm?” Cô không quay sang nhìn anh. Đầu cô ngẩng cao, thái độ trịnh trọng kỳ cục như kiểu Đệ Nhất phu nhân. “Anh định hỏi tôi tại sao lại đi làm công việc đó phải không?”

“Không.” Anh vỗ vỗ tay lên túi và mò tìm bao thuốc. “Tôi định hỏi vì sao cô ở chung với Joni.”

“Tôi không nên làm thế à?”

“Các cô rất khác nhau.”

“Bởi vì cô ấy xuất thân thấp kém, ý anh là vậy chứ gì?”

“Không, tôi chỉ...” Anh ngừng lời. Có lẽ *đúng* là anh nghĩ như vậy. “Cô ấy có vẻ trẻ hơn cô nhiều.”

“Chúng tôi yêu nhau. Như vậy đã rõ ràng chưa?”

Jack mỉm cười lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy.”

“Nhưng đó chính là điều anh muốn nghe đúng không? Đó là điều đầu tiên mà hầu hết đàn ông muốn biết: liệu chúng tôi có ngủ với nhau hay không.”

“Đúng thế,” anh gật gù. “Tôi cũng là đàn ông nên đó chính là câu hỏi đầu tiên mà tôi đặt ra. Nhưng tôi đang nghĩ tới một chuyện khác. Cô có hội họa, có một mục đích, còn Joni chỉ...”

“Phiêu dạt vô định?”

“Đúng vậy.”

“Và bởi vì cô ấy nghiện ma túy?”

“Tôi *nghĩ* cô thì không.”

“Tôi cũng chơi thuốc nếu có nhu cầu.” Cô mỉm cười với anh. “Tôi là một nghệ sĩ, thanh tra Caffery, cần phải sống phóng khoáng một chút. Và Joni sẽ mau chóng tìm được mục đích của cô ấy thôi. Ngay cả tôi cũng phải mất khá nhiều thời gian.”

“Cô sẽ tiếp tục ở bên cạnh cô ấy và chờ đợi?”

Điều đó khiến cô trầm tư mất một lúc, đầu nghiêng sang một bên. “Đúng vậy,” cô hất tóc ra sau, chậm rãi nói. “Tôi nợ cô ấy, tôi nghĩ thế...” Cô dừng lại để nghĩ cách diễn đạt. “Nghe có vẻ ngu ngốc, nghĩ lại thì đó đúng là một lý do ngu ngốc để bám lấy một người, nhưng Joni...” Cô chợt dừng lại và mỉm cười khi bắt gặp cái nhìn của anh. “À mà thôi, nói nữa thì thành ra quá dễ dàng cho anh.”

“Thôi mà, cô nói tiếp đi chứ!”

“Tôi nói với anh rồi, nói nữa thì anh đâu còn gì để làm.” Cô dừng lại bên ngoài phòng lễ tân và quay sang anh. “Nhưng giờ anh phải cho tôi biết một chuyện.”

“Cô nói đi.”

“Liệu tôi có thể quên được những gì mà ngày hôm nay tôi sẽ phải chứng kiến không?”

“Chuyện này đối với mỗi người một khác.”

“Với anh thì sao?”

“Cô muốn biết ư?”

“Thế nên tôi mới hỏi.”

Jack nhìn qua lớp cửa kính mờ màu khói vào khu vực lễ tân lấp điều hòa. “Tôi cho rằng kết thúc ở đây, xác định được tung tích của các nạn nhân, vẫn tốt hơn là họ vĩnh viễn biến mất. Chúng ta rất có thể đã không bao giờ tìm thấy họ.”

Nghe vậy, Rebecca nhìn anh một hồi lâu với vẻ nghiên ngẫm, miệng hơi mím lại, cho tới lúc anh không chịu nổi cái nhìn dò xét của cô nữa.

“Đủ rồi đấy,” anh vừa bảo vừa giữ cửa cho cô. “Chúng ta vào trong chứ?”

Trong buồng quan sát, tấm ri đô màu tím kêu loạt soạt chứng tỏ một nhân viên nhà xác đang ở đó bận rộn với thi thể của Spacek.

Rebecca đứng quay đầu sang chỗ khác, những ngón tay khẽ tì lên mặt kính.

“Ngửi mùi như trong bệnh viện ấy,” cô nói. “Cô ấy liệu có bốc mùi không?”

“Cô sẽ không phải đứng gần tới vậy.”

“Được rồi, tôi đã sẵn sàng,” cô nói về chắc chắn.

Chiếc màn che điện từ từ được kéo ra. Mắt và miệng Petra spacek đã khép lại. Krishnamurthi đã kéo lớp da đầu lên sọ nạn nhân và khâu lại, che bằng tấm vải xa tanh tím. Thi thể đã được chuẩn bị kỹ càng cho buổi nhận dạng, những miếng cotton nhỏ đã được chèn dưới mí để làm quầng mắt xẹp lép phồng lên. Nhưng Jack nhận ra quá trễ mức độ thâm và biến dạng trên khuôn mặt Petra. Anh quên băng mắt trong lần khám nghiệm tử thi đầu tiên đã chứng kiến da thịt nạn nhân thối rữa tới mức độ nào sau nhiều tháng bị chôn trong bãi đất. Anh chột cảm thấy lúng túng.

“Rebecca, nghe này, có lẽ đây không phải là một ý kiến hay...”

Nhưng cô đã quay lại nhìn. Cô nhìn khuôn mặt của nạn nhân chưa đầy năm giây thì quay mặt đi, cuống họng bật ra một tiếng kêu nho nhỏ.

“Cô không sao chứ?”

“Không sao.” Cô nói với bức tường.

“Lẽ ra tôi không nên đưa cô tới đây. Cô ấy đã biến dạng tới mức không thể nhận ra.”

“Vẫn có thể nhận ra được.”

“Cô cho rằng đúng là cô ấy?”

“Vâng, ý tôi là, chắc là thế. Tôi không rõ nữa. Chờ tôi một chút.”

“Cô cứ thoải mái.”

Cô hít một hơi thật sâu, duỗi lưng thẳng tắp. “Được rồi,” cô nói khẽ. Một tay cô xoắn tóc lại thành một búi ở bên gáy, tay kia che lấy miệng, chậm rãi, cô quay lại nhìn thi thể. Hai mắt cô nhìn dần lên đến khuôn mặt, lần này dừng lại thật lâu, cố gắng không quay đi.

“Những vết trên trán cô ấy là gì?”

“Chúng tôi không biết.”

Cô thả tóc ra, quay sang anh. Cô cố ý tỏ ra tự nhiên nhưng Jack cảm thấy cô muốn tránh để không nhìn Spacek lâu hơn nữa. “Tôi cho là cô ấy.” Cô thì thầm, hai mắt liếc sang bên như thể sợ Petra nghe thấy.

“Cô cho là?”

“Không. Tôi chắc chắn là cô ấy.”

“Khuôn mặt của cô ấy đã biến dạng rất nhiều.”

Rebecca nhắm mắt lại và lắc đầu. “Cô ấy rất gầy. Lúc nào cũng... gầy tới trơ cả xương ra.” Cô từ từ mở mắt nhìn anh. Đến bây giờ anh mới nhận ra cô đang run rẩy. “Chúng ta đi được chưa?”

“Đi thôi.” Anh chạm vào cánh tay cô và cảm nhận được người cô đang bỗng dưng lạnh toát. “Chúng ta sẽ hoàn tất khâu giấy tờ trong phòng lễ tân.”

Anh mang cho cô một cốc giấy đựng nước.

“Cảm ơn anh.”

“Tôi cần cô ký vào đây.” Anh ngồi xuống cạnh cô và mở cặp tài liệu của mình ra tìm mẫu khai. Rebecca đặt bàn tay lạnh toát lên cổ tay anh và chỉ vào trong chiếc cặp Samsonite.

“Cái gì kia?”

Những bức ảnh khám nghiệm tử thi của Spacek hiện lên mồn một trong túi nhựa trong. Jack đóng cặp lại.

“Xin lỗi đã để cô nhìn thấy chúng.”

“Đó là khi họ đưa cô ấy tới đây à? Cô ấy trông như thế sao?”

“Tôi không nên để cô nhìn thấy chúng.”

“Ồi Chúa ơi.” Cô bóp chặt chiếc cốc giấy. “Cũng không tệ hơn là mấy so với những cơn ác mộng tôi gặp phải kể từ hôm hai anh tới gõ cửa nhà tôi.”

“Chúng tôi khi đó chỉ cố gắng nói vắn tắt thôi.”

“Nếu đó là một lời xin lỗi thì tôi chấp nhận.”

Anh đặt chiếc cặp tài liệu lên đui và trải mấy tờ đơn lên đó. “Đây.” Anh dùng răng mở nắp bút rồi đánh mấy dấu chéo lên đơn. “Tôi cần cô ký vào chỗ này và chỗ này nữa. Xác nhận việc cô đã tới xem thi thể và...” Anh chợt dừng lại. Ai đó vừa háng giọng thật mạnh. Một lời cảnh báo *im lặng một chút đi* rất đặc trưng.

Cả hai người ngẩng đầu lên nhìn.

Hạ sĩ Essex đứng ở cửa phòng lễ tân, một tay giữ cửa, tay kia chìa ra hướng dẫn hai người phụ nữ mặc quần jean và áo khoác da giống hệt nhau tiến vào. Họ ngoan ngoãn nối đuôi nhau, lẳng lặng đi vào chỗ ngồi mà Essex chỉ định.

“Tôi đi kiểm tra xem hết thầy đã sẵn sàng chưa.” Essex chạm vào tay người phụ nữ lớn tuổi hơn. “Nếu cần gì, cứ nói với em gái của bà, được không?”

Bà thần thờ gật đầu rồi giữ chặt khăn giấy trên miệng. Gương mặt bà đờ đẫn, không có chút biểu cảm nào. Chiếc quần jean của bà là loại bó sát, trên mắt cá chân có vài vết chai do quai xăng đan cọ vào.

Rebecca ngơ ngẩn nhìn hai người phụ nữ kia, không hiểu sao nhưng cô biết chắc chắn rằng đây chính là người thân của một nạn nhân khác. Jack im lặng. Anh còn biết nhiều hơn thế. Anh biết rõ chi tiết. Anh biết hai người đó là mẹ và dì của Kayleigh Hatch.

Bà dì, người từ nãy tới giờ vẫn nhìn xuyên qua những chấu cây cọ ra khu vườn tưởng niệm tràn ngập ánh mặt trời, lúc này dịch người trên ghế, quàng tay ôm lấy người phụ nữ bên cạnh và thở dài. Tiếng áo da mềm mại cọ vào nhau nghe sột soạt.

“Có thể không phải là con bé. chị phải tự nhủ như thế chứ, Dor.”

“Nhưng cũng có thể là con bé, đúng không? Ôi Chúa ơi.” Bà ngược đôi mắt đờ đẫn ra ngoài cửa sổ. “Họ có để cho chúng ta hút thuốc ở đây không nhỉ?”

Cửa kính mở ra và một người của đội F bước vào căn phòng mát lạnh với một nụ cười nửa miệng. Thanh tra Diamond theo sau, vừa gỡ kính vừa cười âm ỉ. Anh ta liếc nhìn về phía Rebecca, tiếng cười nhỏ dần, chuyển sang một nụ cười biết ý khi hai người họ đi qua phòng lễ tân tới phòng pháp y. Tới khúc rẽ, tiếng cười của bọn họ lại vang lên.

“Thế còn câu chuyện này thì sao?” Diamond nói. “Nghe nhé.”

“Vâng.”

“Được. Sự khác biệt giữa một gái điếm và một củ hành là gì?”

“Là gì? Nói xem nào.”

“Đoán đi chứ, một gái điếm và một củ hành.”

“Ừ, là gì? Tôi chịu thôi.”

“Được rồi.” Diamond ngừng lời, nghe tiếng giày da loẹt xoẹt trên sàn lót vải sơn là Jack biết anh ta vừa dừng chân và xoay người đối diện với viên cảnh sát kia. “Gái điếm thì có thể bóc mà không cần khóc.”

Bốn người trong phòng lễ tân nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Jack đứng bật dậy, đi tới khúc rẽ.

“Này.”

Diamond quay ra nhìn anh, không lấy làm ngạc nhiên cho lắm. “Có chuyện gì sao?”

“Cư xử cho đàng hoàng,” anh rít lên. “Các anh cũng biết mình đang ở chỗ nào rồi đấy.”

“Xin lỗi nhé, anh bạn.” Diamond giơ một tay lên. “Sẽ không xảy ra chuyện đó nữa.” Anh ta quay đi và hai người họ tiếp tục vừa bước về phía phòng vật dụng pháp y vừa cười trộm, hai vai chụm vào nhau như thể sự can thiệp của Jack chỉ càng khiến trò đùa kia hay hơn. Jack chậm rãi thở hắt ra rồi quay về phòng lễ tân. Nhưng đã quá trễ. Khuôn mặt của mẹ Kayleigh đầm nước mắt.

“Ôi, Doreen, ôi, Dor.” Dì Kayleigh dụi mặt vào cổ áo chị gái mình. “Đừng khóc nữa, Doreen.”

“Nhưng nếu đúng là con gái tôi ở trong đó thì sao, con gái nhỏ, bé bỏng của tôi? Nếu đúng là con bé thì sao?”

Kayleigh Hatch đã được dì mình nhận dạng.

“Con bé đã cắt tóc nhưng đúng là nó. Tôi chắc chắn.”

Vậy là Tổ Trọng án đã xác định được danh tính của bốn trên năm nạn nhân. Chánh thanh tra cũng quyết định dỡ bỏ lệnh trì hoãn thông tin đối với báo chí vào buổi tối hôm đó nên Maddox đã đồng ý cho tiến hành kiểm tra quán rượu.

Trời mưa khiến London chìm trong thứ không khí trầm uất quen thuộc. Đó là một cơn mưa xuân tầm tã, mát lạnh, không giống như những cơn mưa phùn trơn trượt thông thường, nhưng vẫn là mưa. Bảy người mặc áo mưa chia làm hai xe. Diamond cùng với hai người của đội F lái chiếc Sierra, còn Jack chở Maddox, Essex và Logan trên chiếc Jaguar của mình.

Dog & Bell với những bức tường tróc sơn, nhem nhuốc choán cả một phần đất trên đường Trafalgar chật hẹp, kẹp giữa một đại lý du lịch cũ nát và cửa hàng giặt quần áo tự động KLEENEZIE. Bên trong tràn ngập mùi nước khử trùng và mùi thuốc lá hôi hám. Tất cả tiếng trò chuyện đều dừng lại, các khách hàng giữ yên những ly bia quý giá của mình trong màn khói thuốc phiện và quay những

khuôn mặt vô hồn ra nhìn bảy viên thanh tra. Thanh tra Diamond tới cửa thoát hiểm phía sau trong khi điều tra viên Logan đứng gác dưới chân cầu thang lớn, uốn lượn, tay vịn bóng bẩy theo kiểu kiến trúc Victoria. Maddox gạt chân đóng cánh cửa phía sau lại. Người đứng quầy bar, một phụ nữ ngoài sáu mươi, mảnh khảnh mà dẻo dai như một chiếc thắt lưng da với mái tóc nhuộm đen, mắt tô màu xanh da trời, vẫn đứng hút thuốc sau quầy, không hề tỏ ra ngạc nhiên, quan sát họ với đôi mắt sáng quắc mờ trũng trũng.

“Được rồi, các vị.” Maddox giơ thẻ cảnh sát lên. “Chỉ là kiểm tra theo thông lệ. Không cần phải hoảng hốt.”

Jack rời khỏi quầy bar và trong vòng mười phút đã xác định được hai cái tên trong danh sách của Harrison. Người quản lý quầy bar là Betty, và vũ công của ngày hôm nay, một cô gái miền Bắc, tóc vàng, cao lớn, mặt mũi cáu kỉnh, đôi mắt xanh gần nhau và tay chân giống hệt một cậu trai mới lớn, tên là Lacey.

Cô mặc quần tất cùng một chiếc áo thun đồ dài đến hông và đang đánh nhũ bạc lên má trong nhà vệ sinh tầng trên khi Jack gõ cửa mang theo một ly đúp vodka và nước cam. Một trong những quy tắc trao đổi cơ bản.

“Đóng cửa lại,” cô làu bàu, nhận lấy ly rượu. “Thế quái nào mà ở đây lại lạnh kinh thế này! Không phải đang hè sao?”

Jack đóng cửa và ngồi xuống một chiếc ghế đẩu trong góc. Lacey ngậm một miếng thuốc, hít lấy khói rồi dựa vào bồn rửa và quan sát Jack trình bày.

Cô tỏ ra điềm nhiên.

“Mấy loại đó ắt sẽ thành ra như vậy,” cô nhún vai, quay ra nhìn vào gương. “Nhưng tôi thì chẳng có gì phải lo lắng. Tôi rất thận trọng.”

“Chúng tôi biết là cô có quen Shellene.”

“Tôi quen hết mấy người đó. Nhưng không có nghĩa là tôi tin tưởng họ. Hay thậm chí là quý mến họ.” Cô đặt điều thuốc lên thành bồn rửa cho nó cháy âm ỉ, tạo thêm một trong vô số vệt thuốc lá vàng óng trên mặt sứ. “Không thể để bất cứ đồ đạc gì trong phòng thay đồ nếu cô ta quanh quẩn ở đó. Đây chính là vấn đề của mấy người nghiện hút. Nếu anh hỏi thì tôi cũng thú thực rằng mấy người đó mà đã phê thuốc thì có phải ngủ với mấy thằng thần kinh họ cũng làm.”

“Còn Petra?”

“Cô ấy không sử dụng ma túy nên sẽ không làm chuyện đó để mua thuốc. Nhưng không có nghĩa là cô ấy không làm gái để kiếm tiền. Đúng chứ?”

“Cô có quen biết các khách hàng ở đây không?”

“Tôi không thường xuyên chạy sô ở đây lắm.” Cô rít thêm một hơi rồi ném mẩu thuốc xuống dưới vòi nước. “Hỏi Bướm Willow ấy, cô ta gần như diễn tất cả các sô. Hôm nay chẳng có khách mấy, nhưng nếu cô ta xuất hiện, chỗ này sẽ chật cứng cho mà xem. Hết thầy đều mê mẩn Bướm với bộ ngực bự của cô ta.”

“Có khách hàng nào là nhân viên bệnh viện không?”

“Luật sư, công chức, sinh viên, chỗ này đâu chỉ dành riêng cho đám cận bã trên đời, anh biết đấy.” Cô nhấp một ngụm vodka. “Có một vài gã đóng nguyên bộ vét, giày dép bóng lộn, tôi nghĩ họ là bác sĩ hay gì đó.”

Jack rút thuốc lá trong túi ra và bóp vụn vào giấy cuộn Rizla. “Họ từ đâu tới, mấy vị bác sĩ ấy?”

“Từ tận bệnh viện St Dunstan.”

“Cô có nhớ tên ai không?”

“Không.”

“Có ai trong số họ đang ở dưới kia không?”

Cô nghĩ một lúc. “Không, lúc này tôi nhìn thì không thấy ai.”

Jack cúi đầu xuống châm thuốc. “Cảm ơn cô đã giúp đỡ, Lacey, cảm ơn cô rất nhiều.”

Jack dừng lại ở chân cầu thang chạm khắc theo kiến trúc Victoria, khẽ tựa cánh tay vào lan can mòn vẹt.

Maddox đứng trước mặt anh, cách đó chưa đầy một mét, khoanh tay quan sát căn phòng, các cảnh sát rải ra xung quanh, những chiếc áo mưa của họ rúm ró vút trên ghế bên cạnh. Trên mỗi bàn, những bức ảnh của bốn cô gái chập vạt tìm chỗ giữa đồng ly cốc, gạt tàn và những vết bia tròn thấm ướt giấy. Diamond ngồi một chỗ, khuy áo vét cởi ra, ống quần kéo cao để lộ một phần đôi tất

Tasmanian Devil, sản phẩm mới của hãng Warner Brothers. Đối diện anh ta là hai người công nhân đang uống bia, mặt mũi cau có.

Cửa ra vào bật mở và một thanh niên da đen ngoài hai mươi tất bật bước vào tránh mưa. Gã đội một chiếc mũ bóng chày hiệu Tommy Hilfiger, giày thể thao cao cổ Nike, dáng người thon thả nhưng cơ bắp, răng nanh trái bọc vàng. Gã đi gần tới quầy bar mới nhận ra hết thấy mọi người đều đang nhìn mình chăm chăm.

Thanh tra Diamond xuất hiện bên cạnh gã trong chớp mắt với dáng điệu phấn khích như đi săn mồi. Diamond đặt tay lên vai gã, nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, dẫn gã về một chiếc bàn.

“Sếp không thể để cậu ta thẩm vấn đối tượng,” Jack nói khẽ vào tai Maddox. “Cậu ta sẽ không coi đó là một nhân chứng. Mà sẽ biến nó thành một cuộc thẩm vấn nghi phạm.”

“Đừng có can thiệp vào,” Maddox trả lời.

“Cậu ta đã có thành kiến về việc ai là thủ phạm rồi.” “Đây,” Maddox nói, “là mệnh lệnh.”

Jerry Henry, biệt danh đường phố ở khu Deptford là Gemini, chưa từng bị cảnh sát bắt giữ. Gã cho rằng mình vốn chỉ là một con tép riu mà cảnh sát chẳng thèm sờ đến. Đó cũng chính là thế mạnh của Gemini. Gã tự nhận mình giống như một loại cá nhám phơi nắng chỉ lượn lờ quanh rìa Deptford, rìa róc những gì mà hai trùm ma túy trong khu vực nhả ra. Gã chẳng làm tổn hại đến ai cả.

Nhưng mặt trái là tép riu thì không được ai bảo kê. Cảnh sát lại chẳng ngu, họ biết thừa hàng hóa cũng phải có nguồn gốc. Đôi khi họ tìm những kẻ như gã để dồn ép khai ra một *ông trùm ma túy* nào đó. Cảnh sát cũng chẳng ngại hy sinh gã để truy ra một trong những tổ chức buôn bán ma túy lớn ở khu vực phía Nam London.

Cho dù họ muốn gì đi nữa, gã nhủ thầm khi đi theo tay cảnh sát tới một chiếc bàn, vẫn phải giữ bình tĩnh, từ chối hết thấy, để mặc họ tự tìm cách chứng minh. Gã cũng điếm lại trong đầu lượng ma túy giấu trên người ngày hôm nay. Cũng vừa đủ để khai là cho nhu cầu cá nhân, nhưng tên Dog bên New Gross vừa tuần cho Gemini ít ma túy đá từ một xưởng điều chế trên Peckham, gã đã chia nhỏ ra bán gần hết, nhưng vẫn còn lại một ít. *“Ngậm trong miệng ấy. Nếu xảy ra chuyện gì thì nuốt vào bụng là xong.”* Nhưng Gemini không muốn làm thế, gã đã giấu nó vào giày cao cổ, và bây giờ gã sẽ phải trả giá.

“Phủ nhận. Làm như không có chuyện gì xảy ra.”

“Cậu vừa nói gì thế?” tay cảnh sát hỏi.

“Có nói gì đâu,” Gemini mấp máy rồi ngồi vào chỗ.

“Được rồi, chỉ là điều tra theo thông lệ thôi.” Tay cảnh sát khoát hai tà áo vét ra sau, bước một chân qua chiếc ghế đầu rồi ngồi xuống trước mặt gã, cái bụng nhỏ, tròn lẳn thì xuống đùi, hai khuỷu tay chống lên mặt bàn tròn. Gemini rũ vai ngồi lúi ra sau, một tay nhét vào cặp quần hiệu Calvins, đầu nghiêng sang một bên, miệng bĩu ra, sừng sĩa.

“Bình tĩnh. Phủ nhận hết. Để họ tự đưa ra bằng chứng. Làm như không có chuyện gì xảy ra,” gã lẩm nhẩm.

Hành động đó khiến tay cảnh sát nổi điên. Anh ta giơ mặt vào sát mặt Gemini. “Gì cơ? cậu đang cố *trao đổi thông tin* với tôi đấy à?”

“Chớ phật ý.” Gemini không hề nao núng trước hơi thở hằn học kia. Gã thản nhiên xòe tay ra trên ghế. “Thế anh là ai?”

Tay cảnh sát nuốt nước bọt thật mạnh, lùi lại, gõ gõ chiếc bút bi lên mặt bàn. “Thanh tra Diamond.” Hai chữ thanh tra được anh ta phát âm một cách cẩn trọng. “Cậu có phải khách thường xuyên ở đây không?”

“Điều đó liên quan gì tới anh?”

“Cậu có biết cô gái nào làm việc ở đây không?”

“Không.” Gemini tặc lưỡi âm ỉ. “Tôi không biết họ.”

“Cậu chưa từng gặp bất kỳ ai trong số họ? Tôi bất ngờ đấy.” Tay cảnh sát vẫn nhìn gã chằm chằm với ánh mắt lờ đờ, ngạo nghễ rồi đẩy một tấm ảnh sang bên kia bàn. “Cái này có giúp được gì không?”

Gemini nhận ra bọn họ tức thì. Nhất là cô gái tóc vàng. Shellene. Gã bán lẻ ma túy cho cô ta từ nhiều tháng nay, còn làm taxi chở cô ta nữa. Mới vài tuần trước cô ta còn giúp gã giải quyết nhu cầu bằng miệng ở băng ghế sau chiếc GTI của gã để đổi lấy ít

ma túy đá. Gã tự hỏi không biết bọn họ có tiết lộ với cảnh sát việc buôn bán của gã không.

“Tôi không biết họ. Có lẽ ngoại trừ cô gái này, không phải cô ấy là vũ nữ ở đây sao? Tôi biết đến thế thôi.”

“Cậu biết cô ấy là vũ nữ ở đây.”

“Tôi từng thấy cô ấy.”

“Lần *cuối cùng* cậu nhìn thấy cô ấy là khi nào?”

Gemini nhún vai. “Cũng lâu rồi.”

“Cậu có nhìn thấy người nào rời đi với một trong các cô gái này không?”

Gemini phá ra cười với vẻ châm chọc. Gã biết mục tiêu của câu hỏi là gì. “Tại sao anh lại hỏi tôi mấy câu vớ vẩn này? Thế mà người ta nói cảnh sát Anh thông minh cơ đấy!”

“Cậu có định trả lời không thì bảo?”

“Tôi biết thừa cái loại người như anh.”

Tay cảnh sát trở nên bất động. Anh ta nhìn chăm chăm vào hai bàn tay mình. Gemini có thể thấy cơn giận dữ bốc lên ngùn ngụt dưới làn da trắng mượt của anh ta. Khi tay cảnh sát ngược mắt lên, hai con ngươi co lại thành hai chấm đen giận dữ. “Cậu gì nhỉ?”

“Với anh thì tôi chả là ai cả.”

“VẬY ĐƯỢC, THẰNG VÔ DANH TIỂU TỐT KIA.” Tay cảnh sát nhắc tay lên, để lại những dấu mồ hôi rịn ra trên bàn. “Thằng tiểu tốt và *kệ con mẹ nó đời kia*, tao không hiểu câu cuối cùng của mày. Có phải ý mày muốn” - anh ta cúi sát vào, răng nghiến chặt đến tróc cả môi, giọng trầm trầm - “*sĩ nhục* lực lượng bảo vệ luật pháp của đất nước này, nơi đã hào phóng tương trợ cho mày và sẽ tiếp tục tương trợ cho bất cứ đứa *mọi đen* nào mà chúng mày sản ra, cho chúng mày nhà cửa, cho chúng mày ăn uống và thu dọn tàn cuộc sau khi chúng mày ăn cắp tiền hưu trí của một bà già khốn khổ nào đó. Mày muốn nói *thế* đúng không?”

“Anh đúng là một gã phân biệt chủng tộc,” Gemini nói, mỉm cười uể oải. “Với anh, tôi có thể chỉ là một gã mọi đen ngu xuẩn, nhưng tôi biết các quyền của mình. Tôi cũng biết cơ quan Khiếu nại cảnh sát. Tôi cũng đã đọc báo cáo Macpherson^[9].”

Tay cảnh sát không hề dao động. “Nếu mày *thực sự* đã đọc báo cáo Macpherson, mày phải biết là mày đừng mong dựa dẫm vào ai. Không ai có thể nghe thấy tao đang nói gì. Tao có thể sỉ vả mày, gọi mày là thằng nhỏ, thằng mọi đen, thằng bò hóng hay bất cứ từ gì tao thích.” Diamond mỉm cười. Anh ta đang cảm thấy khoái trá. “Tao có thể ném vào mặt mày tất cả những từ ấy. Và mày biết sao không? Rốt cuộc cũng chỉ có lời khai của mày đối chọi với lời của tao. Mày cho là mỗi khi có một thằng lục lâm nhảy chồm chồm la hét ‘phân biệt chủng tộc’ là có người nghe phởng, đồ cặn bã chó chết?”

Gemini bắt đầu mất bình tĩnh. “Tôi không việc gì phải nghe những lời này.” Gã đứng dậy. “Nếu muốn tôi giúp thì tới mà bắt tôi, *bọn khốn*.”

Tay cảnh sát đứng phất dậy chặn trước cửa. “Mày nghĩ là mày có thể chạy đi đâu được hả?” anh ta thích thú nói. “Thằng nhỏ khốn kiếp.”

Gemini không kiềm chế được nữa. Gã chộp lấy một cốc bia ở chiếc bàn gần nhất hất thẳng vào mặt tay cảnh sát. Tay cảnh sát không kịp nhắm mắt lại. Bị bia tấp, tay cảnh sát xoay người, hai tay vung lên ôm lấy mặt.

“Thằng khốn này!”

Nhưng Gemini đã lao ra khỏi cửa trước khi mọi người kịp phản ứng.

Với Jack, lúc này vẫn đang đứng dưới chân cầu thang, cuộc đụng độ ấy giống hết như một thước phim chậm không có thực. Hai người đàn ông mỉm cười và nói chuyện với về bình thần, rồi trong nháy mắt Diamond đã cúi gập người, hai tay ôm mặt như bị cốc thủy tinh ném trúng. Jack cứ tưởng sẽ thấy máu chảy nhưng Diamond đã nhanh chóng lau mắt và lao vọt ra khỏi cửa, áo vét bay phàn phật. Hai thành viên đội F đứng phất dậy, quên cả thở vắn, chạy ra cửa mặc cho mưa quất cả vào áo, nhìn theo viên thanh tra của mình lao ra đường.

Họ không phải đợi lâu. Mel Diamond quay trở lại, thở hồng hộc, áo vét ướt đẫm nước mưa hòa lẫn với bia.

“Được rồi.” Anh ta cúi xuống vĩa hè khắc một bãi. “Đã lấy được dấu vân tay của hắn. Cái thằng chó chết.”

Trên đường trở về Shrivemoor, Jack lái xe. Maddox ngồi cạnh anh, áo mưa cuộn ngược để trên đầu gối. Essex và Logan gục người ở phía sau, nhàn nhạt hơi men. Jack im lặng. Trong gương chiếu hậu, anh có thể nhìn thấy chiếc Sierra bám sát đằng sau. Diamond cầm lái. Jack thoáng thấy anh ta đang nói chuyện và cười cợt mỗi khi cần gạt nước quét sạch kính chắn gió: mặt kính chiếc Sierra trông mù mịt vì hơi nước, còn cửa kính chiếc Jaguar vẫn trong và lạnh lẽo.

“Tất cả bọn họ đều đồng ý tới cho mẫu nước bọt.” Maddox thờ dài nhìn ra ngoài khi họ lái qua vòm nhà đôi màu xanh ngọc của trường đại học hải quân. “Tất cả trừ người bạn mới của Diamond. Hắn ta lái một chiếc xe GTI màu đỏ, hai nhân chứng đã nhìn thấy Craw rời đi với hắn...”

“Da trắng,” Jack lẩm bẩm. “Tất cả đều là da trắng.”

“Gì cơ?”

“Những kẻ giết người hàng loạt gần như không bao giờ tìm con mồi thuộc chủng tộc khác, chúng không làm thế. Một nguyên tắc cơ bản đến nực cười.”

Trong vài giây sau đó, không ai nói gì. Maddox hắng giọng bảo, “Jack này, để tôi nói cho rõ: không có gì, không có gì, trên trái đất xanh của Chúa này có thể đảm bảo khiến chánh thanh tra cáo tiết bằng việc phân biệt chủng tộc. Tôi nghĩ chúng ta đã thảo luận về vấn đề này khi cậu chuyển tới đây.”

“Đúng vậy.” Anh gật đầu. “Tôi nghĩ đã tới lúc chúng ta phải thảo luận về chuyện đó.”

“Vậy cậu định nói gì thì nói luôn đi.”

Jack liếc nhìn Essex và Logan qua gương. “Tôi muốn thảo luận riêng.”

“Vậy sao? Được thôi. Làm luôn đi. Ngay bây giờ. Nào. Dừng xe lại.”

“Ngay bây giờ? Cũng được.” Jack quặt trái vào công viên, dừng xe bên vệ đường, để chế độ đèn cảnh báo nguy hiểm. Hai người nhảy ra khỏi xe.

“Được rồi.” Nước mưa chảy tong tong từ cây sồi cổ thụ xuống vỉa hè, bắn tung tóe trở lại lên mắt cá chân họ. Maddox nâng áo mưa lên che đầu như mũ thầy tu. “Cậu bị làm sao thế?”

“Thế này.” Jack cũng lấy áo khoác che đầu và đứng sát cạnh Maddox. Trong xe, Essex và Logan tế nhị nhìn đi chỗ khác. “Steve, tôi có cảm giác như hai chúng ta đang đi về hai hướng khác nhau.”

“Nói tiếp đi. Phun hết ra luôn đi.”

“Tôi bảo toàn ý kiến của mình. Thủ phạm không phải là một người da đen.”

Maddox đảo mắt. “Đã bao nhiêu lần tôi bảo cậu...” Ông dừng lại, lắc đầu. “Chúng ta đã thảo luận chuyện này rồi. Tôi đã nói với cậu về lập trường của chánh thanh tra.”

“Và nếu như ông ấy biết được chúng ta chỉ ngó qua *mấy chai rượu rum* vô dụng, Chúa ơi - *mấy chai rượu rum* do một thành viên có tư tưởng phát xít trong đội trưng ra - để quyết định đối tượng là một người da đen thì thử nghĩ xem ông ấy sẽ có lập trường gì? Sếp thử nghĩ mà xem.” Anh giơ hai tay lên, những ngón tay tì vào nhau, vì áp lực mà trở nên trắng bệch. “Nghĩ tới con chim xem nào. Sếp thật sự cho rằng cái tên nhãi ranh vô dụng trong quán rượu kia có đủ trí thông minh - hay thậm chí là *trí tưởng tượng*, vì Chúa - để làm ra một chuyện như thế sao?”

“Jack, Jack, Jack. Có thể cậu đúng. Nhưng đứng từ lập trường của tôi mà xem xét. Giống như cậu, tôi không muốn đối tượng tình nghi là người da màu, mà chánh thanh tra cũng vậy, đó chính là lý do chúng ta phải loại bỏ vật chứng không thể chối cãi...”

“*Vật chứng không thể chối cãi?*” Jack hít một hơi. “Sếp gọi đó là vật chứng không thể chối cãi ư?”

“Một sợi tóc chủng tộc Phi được tìm thấy trên đầu Craw và một nhân chứng nhìn thấy đối tượng ở gần bãi tập kết của ông North - cộng với tất cả những gì chúng ta vừa thu thập được trong một tiếng vừa qua. Phải nói là đủ khiến cho tôi lo lắng. Đừng lấy làm phật ý, Jack, nhưng cũng đừng quên rằng trong đội B, tôi sẽ là người bị ném đá chứ không phải cậu. Và nếu như phải lựa chọn nghe theo lời một thanh tra mà tôi mới nhận về được năm phút hoặc nịnh hót ngài chánh thanh tra thì theo cậu, Jack, với tất cả sự tôn trọng...” Ông dừng lời, hít một hơi. “*Cậu sẽ làm gì?*”

Jack nhìn Maddox một lúc lâu. “Vậy tôi muốn ghi nhận chuyện này vào hồ sơ điều tra.”

“Nói đi.”

“Chúng ta đang đi sai hướng. Ở ngoài kia, có một kẻ đang tự cho mình là bác sĩ. Chúng ta nên tìm kiếm một nhân viên bệnh viện. Một nhân viên y tế *da trắng*.”

Maddox nhướng mày. “Dựa vào...”

“Dựa vào những gì Krishnamurthi đã nói, rằng đối tượng có những kiến thức y học cơ bản. Steve, chúng ta đã tới nhầm ngày, hôm nay không phải là một ngày bình thường ở quán rượu. Bình thường, chỗ đó luôn chật kín khách và có vài người trong số họ làm việc tại bệnh viện.”

“Được rồi, được rồi, bình tĩnh lại. Chờ tới cuộc họp ngày mai, được không? Chúng ta sẽ bình tĩnh và công tâm xem xét lại sự việc.”

“Tôi muốn triển khai ngay bây giờ.”

“Thế cậu định làm gì? Theo dõi tất cả các bệnh viện trong khu vực bốn - RG, PD và PL^[10]?”

“Tôi sẽ bắt đầu với khu RG. Ở ngay đây. Bệnh viện St Dunstan. Đó là bệnh viện gần quán rượu nhất. Tiếp cận với bên nhân sự. Sàng lọc bớt đối tượng, sau đó sẽ tiến hành thẩm vấn chung. Nếu không tìm thấy gì, *khi đó* tôi sẽ xem xét bệnh viện Lewisham hay có thể là Catford.”

Maddox lắc đầu. “Họ sẽ không đồng ý đâu. Máy người bên nhân sự này đều câm như hến ấy.”

“Để tôi thử xem.”

Maddox hạ áo mưa xuống, ngửa mặt lên trời, hai mắt nheo lại để tránh nước mưa. Khi ông nhìn xuống trở lại, khuôn mặt ông có vẻ điềm tĩnh. “Được rồi. Cậu thắng, cậu có thể dùng Essex nếu muốn, và cậu có bốn ngày kể từ thứ Hai để tìm ra gì đó.”

“*Bốn ngày?*”

“Bốn ngày.”

“Nhưng...”

“Nhưng cái gì? Cậu tự đi mà sắp xếp thời gian. Và cậu không được trốn buổi họp nào đâu đấy. Và nếu cần thiết, tôi cũng có thể rút cậu ra khỏi vụ này ngay lập tức. còn gì nữa không?”

“Có ạ.”

“Chuyện gì?”

“Sếp vẫn đến dự tiệc với chúng tôi chứ?”

“Lúc nào tôi không bị cậu làm cho phát điên lên nữa thì hãy hỏi lại.”

12 .

Cô gái ngồi ở băng sau chiếc GTI của gã mặc một chiếc váy ngắn bằng vải thun co dãn màu chanh và đi xăng đan đế xuồng. Cô ta để đầu vuông, với một mảng xít màu vàng nhũ. Cô ta mắt sẫm, da màu cà phê và Gemini đoán rằng cô ta hẳn có chút gốc gác châu Phi trong máu.

Cô gái này đã tiếp cận gã tại Dog & Bell đêm qua, trước vụ va chạm với cảnh sát. Cô ta hẹn gã đêm nay ở phía Bắc đường hầm Blackwall để chờ cô ta tới Groom's Hill. Cô ta có một số việc ở đó. Lúc đầu gã cũng chẳng nghĩ ngợi gì, nhưng kể từ sau đợt trấn áp ở quán rượu lúc chiều, gã bắt đầu cảm thấy bất an.

Gemini sinh ra ở Deptford, chỉ là một tên cổ tổ ra mình là dân anh chị gốc Jamaica. Gã có thể bắt chước cách đi đứng và nói chuyện của họ, nhưng mối liên hệ giữa gã với phố Spanish Town^[11] chỉ dừng lại ở mấy chai rượu rum Bounty mà các bà dì của gã mang theo mỗi lần tới London chơi. Dog - đầu mối chính cung cấp ma túy cho gã - biết rõ điều đó và lợi dụng nó để bắt Gemini đi giao những mặt hàng hợp với gu dân da trắng hơn là hẳn: thuốc lắc, thuốc gây ảo giác, heroin. Chẳng hạn như tuần trước là sáu mươi gam “K đặc biệt”: Ketalar, thuốc gây mê cho ngựa. Dù thấy ghê tởm và nhục

nhã, nhưng Gemini không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc giao hàng cho hắn. Và giờ có vẻ như một trong những cô gái mà cảnh sát đang điều tra đã khai báo gì đó. Hay họ bị làm sao khi dùng thuốc gã bán cho? Ý nghĩ này khiến gã rét lạnh. Ma túy đá chắc chắn nguyên chất. Nhưng heroin thì ai ở Deptford cũng biết hàng địa phương là hàng pha tạp. Nhưng trộn với gì? Thuốc nhuận tràng của trẻ em? Sữa bột? *Amoniac*? Hay thậm chí là chất nào đó độc hơn. Nếu chuyện đó thực sự xảy ra, cảnh sát sẽ không phải là mối lo duy nhất của Gemini - thiên hạ sẽ náo nhiệt truy lùng trong khi các tay trùm hãn sẽ muốn biết kẻ đã lôi chúng ra ánh sáng.

Gã chợt nghĩ cô gái đang ngồi trong xe gã rất có thể là một cái bẫy. Gã vừa lái xe vừa theo dõi cô ta qua gương chiếu hậu. Khi họ đi qua bệnh viện St Dunstan, cô ta nhào người lên vồ vồ vào vai gã.

“Nghe mọi người trong quán rượu nói anh có thể giúp tôi.”

“Giúp gì?”

“Hàng đá, heroin hay gì đó.”

Gã ngắm soi cô trong gương, cho dù cảnh sát có đang giờ trò gì, gã cũng không thể nào từ chối một mối làm ăn. Đây chính là chuyện sống còn.

“Ở đây có một chỗ,” cuối cùng gã lên tiếng, bật đèn xi nhan rồi rẽ chiếc GTI đổ vào một ngõ cụt. Trời đã tạnh mưa từ chiều. Gã có thể nhìn thấy bốn ngọn tháp của trạm điện giao thông London sừng sững phía trước giữa nền trời cam và một cột khói vươn lên từ

bãi đất ẩm ướt cạnh đường tàu. Gã tắt máy. Cô gái lặng lẽ hút thuốc, thờ ơ nhìn ra ngoài cửa sổ. Gã chắc chắn - buộc phải chắc chắn - rằng cô ta không phải là cảnh sát. Gã quay người lại, tay phải choàng lên yên ghế. “Tôi giúp gì được cho cô?”

Cô ta chẳng thèm nhìn gã, mắt vẫn dõi ra ngoài cửa sổ. “Thế anh có gì?”

“Tôi không phải đura ngu, cô hiểu tôi nói gì rồi đấy. Với đám cóm đang bâu quanh như ruồi, cô biết đấy, tôi chả dại gì mà cho chân vào bẫy.”

“Tôi cần hàng. Heroin, hàng trắng, bạch phiến... anh muốn gọi thế quái nào thì gọi. Tóm lại là ma túy, được chưa? Tôi không phải cóm.”

Gemini thả lỏng người một chút. “Được rồi, được rồi. Tôi có một ít đây. Tôi chủ yếu có hàng đá, cần sa, cô biết rồi đấy.”

“Một liều.”

“Một?”

“Ừ, nguồn cung của tôi cũng sắp tới.”

Gã vốn hy vọng bán được nhiều hàng hơn, nhưng nụ cười của gã không hề nhạt đi. “Được thôi cưng. Mười bảng.”

“Xong rồi đi luôn.”

“Được rồi, được rồi.” Gã rút từ trong túi chiếc mũ đi mưa màu xanh hiệu Helly Hensen của mình ra một gói giấy nhỏ, nằm lọt thỏm

trong lòng bàn tay. Gã kẹp gói thuốc giữa ngón trỏ và ngón giữa rồi chìa ra bằng ghế sau. Gã nghĩ bụng cô ta tốt nhất đừng có để rớt chút gì ra xe. Rạng sáng mai, gã sẽ tới thẳng phố Creek, rửa xe sạch sẽ từ trong ra ngoài. Nghe nói công nghệ của cảnh sát bây giờ có thể hút bụi cả xe và tìm thấy từng hạt ma túy nhỏ nhất.

Cô gái kiểm tra xong thì gói lại rồi trả tiền cho gã. “Đi thôi.”

Gemini lùi xe lại. “Tới Groom's Hill hả?”

“Ừ, đoạn cuối đường Blackheath.”

Đến Blackheath, họ dừng xe chờ người đi bộ qua đường. “Rẽ phải ở đây rồi anh có thể thả tôi xuống.”

“Cô sống ở đây à?”

“Là bạn tôi.”

“Vậy sao?” Gã gõ tay lên vô lăng và nhìn cô gái qua gương. Máy tháng qua, gã cũng chờ vài cô gái tới đây và hết thầy bọn họ đều trả lời giống hệt vậy. Chắc là có một tay chơi ở gần đây. “Bạn cô là ai thế?”

“Chỉ là một người bạn thôi.” Cô ta nhìn ra ngoài cửa sổ, tiếp tục hút thuốc. Cô ta có một nốt ruồi nhỏ phía góc trái môi.

“Tôi cũng từng chờ mấy cô gái khác tới đây.”

“Thế à?” Cô ta thờ ơ.

“Mấy cô gái da trắng.”

“Vậy sao?”

Đèn xanh bật lên. Gemini queo phải, hài lòng với đường cua mà chiếc xe vừa thực hiện. “Họ tới một trong những ngôi biệt thự ở đây. Cô hiểu ý tôi muốn nói gì chứ?” Gã toét miệng cười với cô gái qua gương nhưng cô ta chẳng thèm để ý.

“Anh có thể dừng lại ở đây.”

Gemini tắt xe vào lề đường và trả về số sàn. “Bồn bảng.”

Cô gái chui ra khỏi xe, sập mạnh cửa và tuồn một tờ năm bảng qua khe cửa mở chừng năm phân.

“Mà này...”

“Gì cơ?” Gã nhìn lên, toét miệng cười.

“Anh nên ngừng bắt chước cái giọng đầu gấu đi.” Cô gái khế giờ một ngón tay lên, nhướng mày về phía mai. “Nghe thôi lắ!”

Cô gái bỏ đi. Gemini nhậ tờ tiền trên đui lên rồi nhìn theo đôi chân cô gái biến mất dần trong ánh chiều chạng vạng. Gã không hề cảm thấy méch lòng.

“Bờ mông đen của cô đúng là *vưu vật* đấy, cưng à,” gã vừa cười vừa lắ bắ. “Tối nay có người sắp đượ hưởng thụ đây.”

Cô gái rẽ vào khúc quanh trên đường Groom's Hill và Gemini cho xe chạy chậm chậm gần một mét về phía trước. Nhưng cô gái hoàn toàn mất hút. Gã chờ một lúc xem cô ta có xuất hiện lại từ sau khúc quanh ấy không, nhưng không thấy, cả đường vắng tanh - chỉ

có đám muối uể oải lượn vòng dưới những ngọn đèn đường trước một ngôi nhà tường gạch. Gemini chép miệng, lắc đầu, bật Shabba Ranks^[12] rồi quay về phía Đông Greenwich.

Chỉ tới khi trở lại quán rượu, gã mới nhớ ra lần cuối cùng gã nhìn thấy Shellene, cô gái mà cảnh sát đang điều tra. Tuần trước. Thứ Hai tuần trước. Sau khi được cô dùng miệng giải quyết nhu cầu, gã đã thả cô xuống đúng chỗ đó.

Ngôi nhà:

Một biệt thự mênh mông theo phong cách Regency, nằm tách biệt với đường chính trong một khu vườn có tường rào bao bọc, trông ra một hàng cây tuyết tùng khom khom. Ngôi nhà từng thuộc về một nhà bảo trợ giàu có của tập đoàn Bloomsbury, người đã đặt mua những bức tranh *trompe l'oeil*^[13] và các bức bích họa tông xám tạo cảm giác ba chiều. Thậm chí nơi này còn có cả một vườn cam rộng gần hai mươi mét vuông, nghe đồn là một tác phẩm của Lutyens^[14]. Những vị khách cuối cùng được mời tới đây nếu được hỏi hẳn sẽ vẫn còn nhớ những khu vườn lớn, tầm cỡ vượt xa hầu hết các ngôi nhà bình thường khác trong thị trấn. Người ta có thể dễ dàng biến mất trong những khu vực tách biệt như cấu trúc tổ ong và lạc lối giữa những giàn mận được cắt tỉa cẩn thận. Đám hồng Pascali trắng nở rộ trên những chùm cây leo trên giàn mát cáo, ong bay thành đàn dọc theo những dây thông đỏ, tìm kiếm mồi gai lửa và hoa lồng đèn.

Nhưng giờ đây chỉ còn những thảm lá mục xếp đống dưới chân tường và nằm khuất bóng gần cửa gara là một phần bộ xương của con chó mắc kẹt ở đây từ mùa hè năm trước. Ban ngày, các tấm

màn che đều đóng kín mít. Nhân viên quét dọn vì vài rác rối đã bị đuổi việc từ nhiều tháng trước, khiến chái nhà này dần dần không còn phù hợp để sinh sống nữa. Harteveld chỉ đi lại trong khu vực này vào buổi đêm, chậm chạp di chuyển giữa đám hỗn độn. Nhưng vào ban ngày, cánh cửa gỗ sồi nặng nề dẫn tới chái nhà này bị khóa kín. Hấn không muốn mạo hiểm để những vị khách không mời tình cờ nhìn thấy những thứ ở bên trong. Những thứ *thuộc về hấn*...

Đêm nay, hấn khóa chặt cửa và sinh hoạt trong “khu vực công cộng”: khu vực hấn có thể trưng ra cho người ngoài thấy, bao gồm hành lang, bếp, phòng để áo khoác, thư phòng và phòng khách, hấn đang đứng đó, cạnh lò sưởi, trước bức chân dung của bố mẹ mình.

Hấn đã dành cả buổi chiều để lau chùi - làm nơi này trở nên *an toàn* cho buổi tối hôm nay. Hấn lấp vòi nước vào chậu rửa trong bếp chính, xối thuốc khử trùng vào máy hủy rác. Thế nhưng vẫn không chế ngự được cái mùi ấy. cái mùi ấy đến từ... ngay lúc ấy, hấn do dự, tay đã đặt lên cánh cửa cũ kỹ kia. Hấn nhìn chằm chằm thật lâu lên những bức tranh khắc gỗ hình các cô nàng geisha cầm ô trên những cây cầu tre khăng khiu. Không. Hấn quay lưng bỏ đi. Hấn chẳng thể làm gì với đám lộn xộn ở trong đó.

Hấn nuốt hai viên thuốc giảm đau với rượu Pastis pha nước lã. Sau đó, hấn mở hộp đựng bột thuốc làm bằng ngọc lưu ly, dùng móng tay út dài và nhọn gảy một ít cocain đưa lên cánh mũi trái. Hấn chà số thuốc còn lại lên lợi rồi nhắm mắt lại một lúc.

Cô ta mà không tới sớm thì hấn nghĩ hấn sẽ rò lên mất.

Hắn cắn môi, nhìn chăm chăm vào bức chân dung của bố mẹ mình: Lucilla và Henrick.

Không, hắn tỉnh ra, không, hắn không thể *phát rồ*. Việc hắn sẽ làm là leo lên bậu lò sưởi, chờ đến khi chắc chắn là mình đã giữ được thăng bằng, rồi cẩn thận rướn về phía trước và uyển chuyển cắn chính xác khuôn mặt Lucilla ra khỏi bức tranh.

Cánh đồng chết.

Dòng chữ trên biển quảng cáo bên ngoài một sạp báo đập vào mắt Jack trong lúc anh lái xe tới bệnh viện St Dunstan. Tối hôm qua, Sở cảnh sát đã xác nhận thông tin, và giờ giới báo chí đang đổ bộ tới Greenwich, tràn ngập khắp đường, quấy rầy người dân và hạ trại ngay bên ngoài bãi tập kết vật liệu của North. Nhật báo *The Sun* đưa tít “Nỗi kinh hoàng thiên niên kỷ” với bốn bức ảnh màu của Shellene, Petra, Wilcox và Kayleigh trên nền một tấm hình đen trắng chụp bãi tập kết. Tờ *Mirror* đăng duy nhất một bức ảnh của Kayleigh: mặc váy xa tanh hồng hở vai và đang giơ một ly rượu lên trước ống kính. Như dự đoán, báo chí đang so sánh vụ này với vụ vợ chồng nhà West và đăng những tấm ảnh chụp nhà số 25 phố Cromwell^[15] - tờ *The Sun* bình luận, “Làm thế nào mà tội ác này lại có thể tái hiện?” Còn tờ *Mirror*, cũng như dự đoán, đặt ngay biệt danh cho hung thủ là “Tên đồ tể thiên niên kỷ”. Jack đã đánh cược với Essex rằng trong tất cả các biệt danh, đây chính là cái được ưa thích nhất.

Các thành viên còn lại của Tổ Trọng án đang liên lạc với cơ quan tình báo ở Dulwich - hướng sự tập trung vào Gemini - kiểm tra

xem gã từng có tiền án hoặc bị đơn vị cảnh sát nào truy nã hay không. Việc điều tra đang bắt đầu vào guồng nên Jack một mình lái xe tới bệnh viện St Dunstan. Anh đỗ xe dưới chân đồi Maze, nơi những hàng cây chanh và dây tường đỏ của công viên Greenwich kết thúc.

Mấy người bên nhân sự đó đều cảm như hén ấy, Jack. Và chả có thẩm phán nào ở cái đất nước này lại cấp lệnh truy cập hồ sơ nhân sự của cả một bệnh viện chỉ dựa vào “cảm giác” của một thanh tra miêng còn hôi sữa.

Nhưng đó không chỉ là cảm nhận hay trực giác - giờ Jack tin chắc rằng người mà anh đang truy tìm biết rõ tòa nhà này. Cho dù cuộc điều tra có diễn biến theo chiều hướng nào đi nữa, nó cũng sẽ kết thúc tại đây. Anh đứng một lúc bên ngoài bệnh viện, cố tìm ra điểm bất thường trên những tòa nhà màu xám và các cabin di động dưới ánh mặt trời rực rỡ kia. Bầu trời phía trên ống khói lò đốt rác cũng xanh sẫm siêu thực như màu nhũ mắt của Joni, san phẳng khung cảnh thành những khối hình học trong tranh trừu tượng của Mondrian^[16]. Nhưng rồi anh nhận ra rằng mình đang tự phác họa lại bầu trời và vạn vật cho phù hợp với hình dung của anh về chốn này, rằng các tòa nhà đều thẳng hàng, cửa sổ không có gì khác lạ. Anh chỉnh lại cà vạt và đẩy cánh cửa làm từ nhựa chống cháy, mừng vì có thể để cho đôi mắt được nghỉ ngơi.

Bên trong bệnh viện khá nhếch nhác; một bóng đèn huỳnh quang hồng chỉ sáng nhạt nhoang, những hành lang nóng bức vì hơi nước thoát ra từ nhà bếp và khu tiệt trùng nằm khuất ở đâu đó. Jack chỉ có một mình - người bạn đồng hành duy nhất chính là tiếng

bước chân thoáng dội lại từ sau khúc ngoặt của hành lang - và một con chim sáo đang đập cánh giữa các đường ống trên trần nhà. Con chim thả một bãi phân màu trắng xuống cách chân Jack vài phân khi anh vừa đẩy cánh cửa có dòng chữ PHÒNG NHÂN SỰ .

Cứ thong thả. Hấp tấp là họ thấy ngay mà đang tuyệt vọng.

Đó là một căn phòng lớn, được ngăn ra bởi những tấm phân cách di động, âm thanh duy nhất là tiếng gõ bàn phím ngập ngừng cạch... cạch... cạch cạch cạch... cạch.

Jack nhìn về phía một tấm vách. Một nhân viên văn phòng nhỏ người, lưng còng, tóc hớt ra sau trán, mặc áo vải nylon ngả màu. Đang gõ bàn phím.

Không được hứa hẹn cho lắm.

Jack háng giọng.

Người này ngẩng đầu lên. “Xin chào, anh tới tham dự cuộc họp ban điều hành phải không?”

“Ồ không - không phải chuyện ban điều hành, anh... ừm.” Anh nhìn bảng tên trên bàn làm việc. “Anh Bliss. Tôi là thanh tra Caffery. Trưởng phòng nhân sự, ông ấy có...?”

“*Bà ấy.*” Anh ta nhồm người lên. “*Bà ấy* đang họp ban điều hành rồi. Phải hơn mười một giờ họ mới ra.” Anh ta nói rồi chìa tay ra bắt tay Jack. “Tôi có thể giúp được gì chẳng, thanh tra... xin lỗi.”

“Caffery.”

“Thanh tra Caffery.”

“Tôi muốn truy cập hồ sơ nhân sự của bệnh viện.”

“Ồ.” Anh ta ngồi trở về chỗ cũ và ngược đôi mắt cận nhìn anh. “Nếu tôi nói không được, anh sẽ xin lệnh khám xét, đúng không?”

“Đúng vậy.” Jack kín đáo chùi tay lên quần. Bàn tay anh nhân viên kia cũng ẩm ướt y như chính bệnh viện này. “Đúng vậy, lệnh khám xét.”

“Đằng nào anh cũng sẽ có được tất cả những thông tin mà anh cần, đúng không?”

“Chính xác .”

“Vậy có thể phiền anh cho xem thẻ cảnh sát được không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Jack đứng trước bàn làm việc, hai tay đút túi quần, quan sát anh nhân viên đang tỉ mỉ ghi lại mọi chi tiết trên thẻ cảnh sát của anh.

“Cảm ơn anh, thanh tra Caffery.” Anh ta đặt chiếc thẻ xuống mép bàn và rướn lên trước. “Tôi sẽ thu xếp chuyện này với sếp tôi sau khi bà ấy họp xong. Nhưng anh muốn tìm hiểu về ai? Có người nào cụ thể không?”

“Không có ai cụ thể cả. Bác sĩ, y tá, nhân viên nhà xác. Bất kỳ ai có kinh nghiệm trong phòng giải phẫu”

“Hừm.” Anh nhân viên gái cái tai ửng hồng. “Anh cần gì? Địa chỉ nhà?”

“Tuổi, địa chỉ nhà, số điện thoại liên lạc.”

“Sẽ cần chút thời gian đấy. Tôi có thể gửi fax cho anh được không? Máy fax của chúng tôi chắc vẫn hoạt động.”

Jack viết vội mấy con số lên phía sau thẻ. Thật may mắn là chuyện này lại diễn ra theo chiều hướng vô cùng thuận lợi.

“Ở đây có phòng dành cho nhân viên không? Một nơi yên tĩnh mà tôi có thể tiến hành thẩm vấn sau khi xem xét hồ sơ?”

“Hừm. Xem nào - Wendy, một trong những nhân viên phòng chúng tôi, hiện đang trực thay một nhân viên khác trong thư viện. Có lẽ cô ấy sẽ mở cửa phòng tra cứu tài liệu cho anh. Thử đến xem sao.” Anh ta đi vòng qua bàn ra ngoài, rồi dừng lại khóa cửa phòng phía sau họ. “Hy vọng anh tìm được chỗ đỗ xe hợp lý. Khu vực này hơi khó đỗ.”

“Tôi đỗ dưới chân đồi, cạnh công viên.”

“Bây giờ tìm được chỗ đỗ xe chẳng khác gì đi đánh trận. Các thành viên ban điều hành toàn lái mấy cái xe to đùng, lại có thể đỗ xe trả trước. Tôi cực chẳng đã mới không để xe ở nhà vì người ta xây sửa khắp nơi. Chẳng may một công nhân nhỡ tay đánh rơi cờ lê vào kính xe thì biết làm sao - thế nên tôi vẫn phải lái xe tới đây và giành chỗ với các quan lớn. Tuần này, hết thầy bọn họ đều có mặt ở đây nữa chứ, anh biết đấy, muốn tránh cũng không được...” Anh ta dừng lại. “Tới rồi. Đây là thư viện.” Anh ta mở cửa. “Wendy?”

Trước mặt họ là một tiền sảnh nhỏ với những bức tường ốp gỗ. Phía sau cửa kính lùa, một người phụ nữ mặc áo khoác len màu xám ngọc trai, đeo kính gọng cánh dơi, đang đọc tạp chí *Reader's Digest* ngược lên nhìn họ. Thấy Jack, cô đỏ mặt, lùa chiếc khăn giấy vo viên đang nắm chặt vào tay áo. “Xin chào.”

“Đây là Wendy. Cô ấy thường làm việc với tôi bên phòng nhân sự.”

Wendy mỉm cười ngượng nghịu với Jack và chìa tay ra.

“Xin chào, tôi là Wendy.” Mặt cô lại càng đỏ khi Jack bắt tay cô. Bàn tay Wendy cũng ẩm ướt và è uột như người đồng nghiệp của cô.

“Không biết chúng ta có thể giúp gì cho thanh tra Caffery đây? Anh ấy cần một chỗ kín đáo để thực hiện vài cuộc thẩm vấn. Liệu có thể sử dụng phòng tra cứu nhỏ đằng kia của cô được không?”

Wendy đứng dậy, kéo căng áo khoác len trước ngực. Jack nhận ra cô trông trẻ hơn anh tưởng; chính cách ăn mặc khiến cô già đi. “Sao lại không chứ? Ở đây chúng tôi vẫn giữ quan điểm truyền thống về cảnh sát. Chúng tôi sẽ hỗ trợ các anh một cách tối đa.”

“Vậy tôi đi đây.” Anh nhân viên lại chìa tay ra bắt tay Jack.

“Cảm ơn sự giúp đỡ của anh. Tôi sẽ chờ anh gửi fax.”

Chỉ còn lại hai người, Wendy nhìn Jack với vẻ rụt rè, kính sợ, chờ anh lên tiếng, cho tới khi anh trở nên sốt ruột trước sự im lặng

của cô.

“Phòng tra cứu nhỉ?”

Bùa phép được hóa giải. “Xin lỗi!” Mặt Wendy đỏ lên, cô lấy tay chấm chấm lên mũi. “Tôi vụng quá. Ở đây chúng tôi chả mấy khi được đón tiếp cảnh sát. Chúng tôi rất ngưỡng mộ các anh cũng như công việc của các anh. Chúng tôi thật sự nghĩ các anh rất tuyệt vời. Em trai tôi cũng muốn gia nhập lực lượng cảnh sát nhưng chiều cao lại không đủ. Anh vào đi, vào đi.” Cô rút một chiếc thẻ màu cam ra khỏi máy tính rồi kẹp nó vào sợi dây đeo trên cổ. “Đó là phòng kính nhỏ nằm ở cuối dãy. Tôi sẽ mở cửa cho anh xem có thích hợp không.”

Thư viện rất yên tĩnh. Ánh mặt trời chiếu xuyên qua những ô cửa sổ không được lau chùi, rọi lên những phiến gạch bám bụi trên sàn nhà. Một vài vị bác sĩ ngồi trong những ô ngăn phân cách nhỏ, chăm chú đọc tài liệu nghiên cứu. Một người phụ nữ gốc Ấn xinh đẹp mặc áo khoác màu trắng ngược mắt lên nhìn anh và mỉm cười. Trước mặt cô là một tạp chí xuất bản định kỳ đang mở ra trang có tiêu đề “Trình tự vỡ ối” với một bức ảnh màu lớn bên dưới minh họa một tai nạn tử vong khi sinh: một đứa trẻ không đầu, người duỗi thẳng cạnh một cuộn thước dây như một con gà rút xương. Jack không cười đáp lại.

Wendy dừng lại ở một căn phòng nhỏ, ốp kính. Các tấm màn cửa sổ đều kéo xuống, ngăn cách căn phòng với thư viện bên ngoài. “Đây chính là căn phòng yên tĩnh.” Cô đẩy cửa ra. “Ôi, anh Cook.”

Từ trong bóng tối, một dáng người đứng dậy từ phía sau một chiếc bàn kê ở cuối phòng. Anh ta mặc áo liền quần màu xanh lá cây, ngực phanh ra để lộ chiếc áo phông nhuộm họa tiết sặc sỡ. Anh ta có đôi mắt vô sắc trông rất lạ, vằn lên những tia máu, cùng mái tóc dài màu đỏ nhạt búi sau gáy bằng lưới chụp tóc. Khi mắt đã quen với bóng tối, Jack nhìn thấy mấy món tóc muối tiêu nhô ra từ cổ áo phông của anh ta.

Cook bắt gặp ánh mắt Jack. “Trông xấu tới mức ấy cơ à?” Anh ta rầu rĩ nhìn xuống chiếc áo phông của mình, khuôn mặt chìm sâu trong bóng tối. “Tôi bị mù màu. Khi phải chọn quần áo thì cũng vô dụng chẳng khác gì trẻ con ẵm ngửa.”

“Trông rất... trẻ trung.”

Cook ngược mắt nhìn lên trần nhà. “Tôi cũng đã nghĩ là thế. Mấy người bán hàng đây toàn lừa người ta. Cứ như là một trò đùa của bọn họ.” Anh ta đi vòng qua mép bàn và đến giờ Jack mới để ý thấy một quyển sách trên mặt bàn. Anh chỉ vừa kịp nhìn thấy bức hình đen trắng chụp một chiếc máy cưa xương hiệu Stryker thì Cook đã gập sách lại, kẹp dưới nách và tiến ra phía cửa. “Vậy tôi sẽ nhường chỗ này lại cho hai vị.” Anh ta lôi từ bộ áo liền quần của mình ra một cặp kính râm và dụi mắt. “Quý vị cứ thoải mái.” Anh ta đi ra ngoài và nhẹ nhàng khép cửa.

Jack và Wendy đứng im một lúc cho tới khi Wendy lắc đầu và khẽ chép miệng với vẻ không hài lòng.

“Một trong số các nhân viên của chúng tôi. Thật đúng là xấu hổ.” Cô lấy từ trong tay áo ra tờ khăn giấy chùi mũi và chỉnh lại gọng

kính. “Giờ thì thanh tra Caffery, anh có muốn dùng một ly trà ngon không? Tôi e là phải dùng trà pha bằng máy, nhưng trong ngăn kéo của tôi vẫn còn một ít sữa bột Nestlé và tôi sẽ rất vui lòng cho anh thử...”

Trong phòng làm việc của Jack và Maddox, tất cả màn cửa đều được kéo lên cao. Ánh mặt trời buổi chiều rọi qua ô cửa sổ bụi bặm, hun nóng các đồ vật trên mặt bàn. Jack có thể ngửi thấy mùi nhựa nóng tỏa ra từ chiếc điện thoại khi anh mở cửa sổ, kéo màn che, chống khuỷu tay lên bàn và nhấn số điện thoại của Penderecki. Anh để chuông reng và nhìn kim đồng hồ quay. Anh biết hẳn sẽ không trả lời.

Năm ngoái, có một lần anh thử gọi cho Penderecki vào giữa buổi chiều. Anh nắm tường tận thói quen hành vi của hẳn tới mức có chút sững sốt khi không thấy hẳn trả lời điện thoại. Anh cứ để điện thoại reo, nhìn ra bên ngoài cái cửa sổ kiểu Pháp và tự hỏi liệu có phải chuyện anh chưa từng nghĩ tới rốt cuộc đã xảy ra, có khi hẳn đang nằm chết trên sàn nhà cũng nên.

Nhưng rồi cái dáng ục ịch của Penderecki lại xuất hiện ở cửa sau, quần đeo dây quàng ra ngoài cái áo ghi lê bẩn thỉu. Cây cối lúc đó vào mùa xanh um lá, nhưng Jack vẫn nhìn ra được khuôn mặt và cánh tay trắng hếu cong cong của hẳn giơ lên vẫy giữa các tán lá. Phải mất một lúc anh mới nhận ra Penderecki đang vẫy tay với anh, hai ngón tay cái giơ lên, cái miệng không còn răng cười toe toét. Hẳn đang nói với Jack rằng hẳn thừa biết chủ nhân cuộc điện thoại kia là ai.

Kể từ hôm đó, cho dù Jack gọi cho Penderecki từ nhà hay từ văn phòng, hắn cũng để kệ cho điện thoại reo. Hiếm hoi lắm hắn mới trả lời bằng giọng khô khan, lãnh đạm, “Xin chào, Jack.” Jack cho rằng hắn đã mua thiết bị hiển thị số điện thoại. Giờ đây, niềm vui duy nhất của anh chính là để tiếng chuông điện thoại réo vang khắp mọi ngõ ngách trong căn nhà đó chừng nào anh muốn. *Một trò trẻ con vớ vẩn, Jack. Có lẽ Veronica đã nói đúng về mày.* Đôi khi anh còn gọi cho hắn nhiều lần trong một ngày.

Anh để điện thoại reo mười phút rồi gác máy. Anh tới phòng phá án xem viên thư ký bên bệnh viện St Dunstan đã gửi fax tới chưa.

Lucilla với một nửa dòng máu Ý và một nửa dòng máu Đức là người bốc đồng nhất trong gia đình Harteveld. Nước da màu hạt dẻ, rấn rỏi, cao to như khung cửa nhưng hễ tiệc tùng là lại lao ra hát hò không ai cản được. Đứng tựa vào cây đàn piano Steinway, cả mặt nhem nhuốc mascara, vì âm nhạc mà xúc động tới rớt nước mắt. Toby Harteveld, một cậu bé lạnh lùng dưới vẻ ngoài cao ngạo, phớt tỉnh Ăng Lê, không cách nào tin được rằng người phụ nữ tóc đen bóng, hay giận dữ ghen tuông kia chính là mẹ của mình. Từ bé, cậu đã học cách căm ghét bà ta.

Vào kỳ nghỉ hè sau khi học dự bị xong và trước khi vào trường cấp hai Sherborne, thấy nhà tắm không khóa cửa, cậu đi vào thì thấy bà ta trần truồng, đứng gác một chân lên cái tủ nhiều ngăn cạo đám lông đen dày từ xương mu xuống dưới háng.

Bà ta mỉm cười, “Chào cún con. Này...” Bà ta đưa lưỡi dao cạo cho cậu. “Con có thể giúp ta đấy.”

“Không được, thưa mẹ.” Cậu bình tĩnh như thể đã đoán trước được chuyện này sẽ xảy ra.

“Không được?” Bà ta phá ra cười. “Không được, thưa mẹ ư?” Bà ta cúi đầu. “Mày lại cái hả, T? Nói xem? Mày có phải là một thằng nhỏ lại cái không, hử?”

“Không, thưa mẹ.”

“Tao sẽ nói với bố mày là mày định sờ soạng tao.”

“Không, thưa mẹ.”

“Không, thưa mẹ? Mày nghĩ là tao sẽ không làm thế hử?” Đôi mắt đen sáng rực của bà ta dò xét cậu, đầu nghiêng sang một bên như đang tính toán sẽ cấu xé bộ phận nào trước. Bà ta nóng nảy hất mớ tóc đen của mình ra sau rồi mở tung cửa sổ, thò người nhìn xuống khoảng sân rải sỏi phía dưới, bộ ngực mềm mại tràn ra ngoài gò cửa. “Henrick! Henrick! Tới mà xem con trai anh làm gì này.”

Toby nhân cơ hội đó chuồn ra ngoài cửa. Cậu chạy như bay xuống cầu thang, phớt lờ những tiếng gào thét giận dữ từ buồng tắm, vọt qua những chụp đèn rung rinh và gương mặt sững sốt của những người giúp việc, xuyên qua các hành lang ốp gỗ và lao ra ngoài. Tìm thấy một góc du lớn cạnh hồ, cậu liền ngồi ôm gối trốn ở đó cho tới khi trời tối mịt.

Khi cậu quay trở lại, cả ngôi nhà tĩnh lặng như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Bố cậu đang dùng muối múc xúp tôm hùm cho bữa tối, đôi môi mỏng của ông trông nhợt nhạt hơn thường lệ, và không ai nhắc tới sự việc xảy ra trước đó một lần nào nữa.

Những tháng sau đó, Toby càng ngày càng thu mình lại. Cậu yêu cầu lắp khóa cửa phòng ngủ, cả buổi chiều nằm im trong phòng, hai tay chắp hờ lên bụng, lắng nghe Lucilla giặt dũ sùng sục ở hành lang bên ngoài. Chỉ riêng sự hiện diện của bà ta cũng khiến cho lục phủ ngũ tạng của cậu teo cả lại. Đôi khi cậu còn tưởng tượng ra cảnh Lucilla xảo quyết lấy vỏ gối của cậu ra khỏi máy giặt, chà vào chỗ kín cho dịch âm đạo thấm lên đó. Cậu có cảm giác như đi đâu cũng ngửi thấy mùi của bà ta. Cậu học cách nằm ngủ sấp, bụng dán xuống đệm cho chắc, phòng khi bà ta tìm được cách lén vào trong phòng của cậu. Cậu không bao giờ ngủ nếu chưa chắc chắn, hoàn toàn chắc chắn, rằng mẹ cậu đã yên vị trên giường ở phía bên kia căn nhà.

Hai năm sau, trong thư viện của gia đình, sau chuyến đi săn đầu tiên trong đời, Toby gặp Sophie, con gái một luật sư trong vùng. Cao , gầy và lạnh lẽo như cẩm thạch, trông cô trắng nhợt khi đứng thẳng người giữa những mảng gỗ ốp màu sẫm. Hoàn toàn trái ngược với Lucilla. Toby, lúc đó mười bốn tuổi, đưa cho cô một ly sâm banh, ngạc nhiên và thích thú cảm nhận được những ngón tay Sophie còn lạnh hơn cả chân ly rượu vốn đã mát rượi.

Lucilla lập tức nhận ra sự quyền luyến của Toby và đã thu xếp tiến hành nghi lễ trưởng thành cho cậu ngay mùa hè năm đó. Bà ta để chồng và con trai ra nước ngoài. Hai người họ phiêu dạt tới tận Đông Nam Á, chính xác là đảo Luzon, Philippines. Henrick với quan điểm nuôi dạy con trai độc đáo của mình đã đưa Toby tới một nhà thổ ở Makati, để người ta giới thiệu cho cậu mười lăm cô gái bò trườn với những cái *salung-puwet*^[17] trong một căn phòng lắp kính từ sàn tới trần nhà.

Toby đã chọn cô gái gầy nhất, nhợt nhạt nhất. Trên giường, cậu yêu cầu cô ta im lặng, không được cử động, rên rỉ hay giãy giụa. Sáng hôm sau, trong lúc nhắm nháp cà phê, ăn cơm chiều tối *sinangag* ngoài ban công và ngắm nhìn Pasay tràn ngập nắng, cậu bàng hoàng nhận ra rằng trong cậu có một thứ gì đó dị thường đã nảy sinh.

Một tháng sau, mẹ cậu bắt quả tang cậu và Sophie giữa hàng rào thông đỏ. Quần cưới ngựa của cậu tụt xuống dưới gối và hai mắt Sophie nhắm nghiền, khuôn mặt dài bình thản, bất động như đang chuẩn bị chụp X quang. Tới khi Toby mặc quần áo nghiêm chỉnh và quay trở lại, cơn thịnh nộ của Lucilla đã đảo lộn cả căn nhà. Những người giúp việc đều đang đi loanh quanh ngoài trời, còn Toby thì suýt nữa bị tông phải khi Henrick, mặt mũi hầm hầm sát khí, đang lúi chiếc xe Land Rover băng qua sân trước lao ra đường, sỏi đá bắn tung tóe.

Thông điệp rất rõ ràng - Toby sẽ phải tự mình đương đầu với Lucilla.

Trước ánh mắt của đám người giúp việc, Toby leo lên cầu thang, đặt bàn tay nhợt nhạt lên cánh cửa gỗ sồi nặng nề, mắt khép hờ như chờ đợi những rung cảm tinh tế sẽ mách bảo cho cậu biết mẹ cậu đang chờ ở đâu trong nhà.

Bà ta đang ở phòng ăn chính, đi đi lại lại dọc theo tường dưới những tấm thảm thêu của vùng Antwerp, mũi thở phì phò. Ánh sáng xanh từ cửa sổ hắt lên những vệt nước mắt, tạo thành những mảng họa tiết tuyệt đẹp trên má bà ta. Đây là lần đầu tiên chỉ có hai người họ với nhau kể từ sự việc xảy ra trong buồng tắm lần trước.

“Thưa mẹ.”

“Ngồi xuống.”

Cậu ngồi vào chỗ của bố mình ở đầu bàn. Bên trái cậu, chiếc cửa sổ màu xanh phản chiếu lờ mờ bóng dáng của những cây hoàng đàn và bãi cỏ bên ngoài, nhưng phòng ăn ốp gỗ lại rất tối, như thể mọi năm tháng căng thẳng đều tích tụ ở đây. Lucilla gieo mình xuống chiếc ghế gỗ gụ quen thuộc của bà ta, nhắm mắt lại, hai tay ôm cái gáy nóng ran và lắc đầu. “Ôi, cái con thiếu máu ấy! Bố nó là một thằng ấu dâm nam khốn kiếp, còn nó thì đúng là một sai lầm của tạo hóa.”

Toby rất bình tĩnh. “Con không có thời gian để diễn trò. Nói luôn đi, mẹ muốn con làm gì.”

Cuối cùng bà ta cũng mở mắt ra, hai tay đặt trên gáy run rẩy. “Tao đã mắc tội gì mà lại có một thằng con trai như mày chứ?”

“Nói cho con biết mẹ muốn con làm gì?”

“Mày sẽ vào nội trú ở Sherborne cho tới khi đỗ đại học.”

“Thế thôi ư?”

“Và trong các kỳ nghỉ, vì mày vốn khinh bỉ mẹ mày như vậy nên mày sẽ tới ở với nhà Chase-Grey ở Connecticut. Chúng tao sẽ trả tiền trợ cấp cho mày.”

“Mẹ không muốn nhìn thấy con nữa?”

Lucilla làm dấu thánh, một hành động mà Toby nhớ chỉ thấy bà ta làm một lần duy nhất vào hồi xưa. “Tao không muốn nhìn thấy mày nữa.”

Toby quay trở lại Sherborne và không gặp lại Sophie nữa. Ba năm sau, cô kết hôn với một người điều phối ngân quỹ quốc phòng và chuyển tới sống ở Walton-on-Thames. Toby thích nghi rất tốt. Cậu cũng nhận ra rằng Sophie không phải là nguyên nhân mà là triệu chứng của một thứ gì đó lớn hơn. Cậu cảm nhận được nó đang tích tụ trong cậu, tối tăm và dị dạng, chờ dịp bùng nổ như một cơn bão.

Vào năm cuối ở Sherborne, cậu nỗ lực để được nhận vào trường y. Cậu rất thông minh và đã được nhận vào UMDS, Trường Y khoa và Nha khoa mới thành lập của liên minh bệnh viện Guy và St Thomas.

Chính tại UMDS, Điều Nhân lần đầu được phóng thích và rải cánh.

Chín giờ tối, phố Shrivemoor vẫn sáng, những tia đèn hơi natri vàng vọt rọi vào màn đêm bức bối. Cả tòa nhà yên tĩnh và tối om, chỉ có một ống đèn huỳnh quang hắt ra từ tấm màn trong căn phòng ở tầng một, Jack và Essex, cà vạt đã cởi, cổ áo nới lỏng, ngồi đối diện nhau trước một bàn dữ liệu, tiếp tục làm việc với bốn lon bia tươi Speckled Hen và một suất gà rán Kentucky dành cho bốn người.

Chiều hôm đó, khi trở lại phòng phá án, Jack quyết định chưa báo cáo với Maddox vội. Fax tới vào lúc bốn giờ chiều, cũng là lúc thanh tra Diamond phải ra ngoài nhận lệnh khám xét chiếc GTI màu đỏ của Gemini. Anh liền ra hiệu cho Essex vào phòng chỉ huy.

“Tối nay anh có kế hoạch gì không?” Anh chìa cho Essex xem cuộn giấy dài dằng dặc. “Nó sẽ giúp chúng ta đột phá nhưng cũng chỉ mới là bước đầu.”

Lúc này, cuộn giấy fax được trải rộng, vắt từ mép bàn này sang mép bàn kia và lăn lông lốc dưới sàn nhà.

“Một trăm sáu mươi tám phụ nữ,” Essex nói, miệng đầy thịt gà. “Ba trăm hai mươi trừ một trăm sáu tám còn...”

“Một trăm năm mươi hai.”

“Cảm ơn .” Anh ghi con số đó vào cuối danh sách, để lại những vết ngón tay loáng mỡ. “Loại tiếp những người, xem nào, ngoài năm mươi tuổi?”

“Cũng không nhiều lắm.”

“Vào khoảng hai mươi người nữa? Vậy chúng ta còn lại khoảng một trăm...”

“Ba mươi hai.” Jack mở nắp một lon bia. “Cho kiểm tra với HOLMES, nếu không tìm thấy gì thì chúng ta sẽ tiến hành thẩm vấn . Hai ngày cuối tuần thì không được rồi, vậy bắt đầu vào thứ Hai, mỗi cuộc thẩm vấn kéo dài khoảng hai mươi phút, một ngày hai chúng ta phân công nhau ra thì có thể tiến hành được năm mươi cuộc. Tới thứ Tư là lọc xong, vừa khớp với tiến độ yêu cầu. Vừa khớp”

“Để ợt,” Essex nói và cầm lon bia của mình lên.

“Đừng khoác lác!” Jack giơ lon bia. “Nhưng tôi sẽ suốt đời cảm kích anh vì điều đó.”

Hai người cụng lon với nhau rồi uống. “Buồn cười thật đấy!” Essex chùi miệng, ngả người ra sau ghế. “Thế mà cậu không nhận ra, buồn cười thật.”

“Nhận ra cái gì cơ?”

“Sự tin tưởng Maddox dành cho cậu.”

“*Tin tưởng á?*” Anh lắc đầu và cười trước sự phi lý ấy. “Cái này gọi là tin tưởng ư? Ông ấy cho tôi đúng *bốn ngày*.”

“Bốn ngày là thời hạn dài nhất mà từ trước đến giờ ông ấy từng giao cho một thanh tra đấy. Ông ấy vẫn luôn làm việc dựa trên nguyên tắc, Jack ạ. Một người làm việc hùng hục. Còn cậu...” Chiếc máy in MSS bên kia phòng phát ra tín hiệu “Cậu thử đứng trên lập trường của ông ấy mà xem.” Essex đứng dậy tới cạnh chiếc máy in, mở nắp kính acrylic. “Ông ấy sợ cậu sẽ làm đổ bể vụ này nhưng lại vẫn cho cậu cầm cương. Nghĩ mà xem.” Anh ngó vào trong nhìn đầu phun máy in chạy dích dắc trên giấy. “À, từ chuyên viên tham vấn ở Lambeth.”

“Bên phòng thí nghiệm pháp y?” Jack hài lòng vì có thể chuyển hướng câu chuyện.

“Ừ.” Essex mỉm cười. “Là Jane Amedure. Jane Amedure - vị thần đèn nhỏ bé đến từ Bootle của chúng ta. chính bà ấy đã ném cho tôi sợi dây dẫn đường khi phụ trách tang chứng trong chiến dịch Ambleside.”

“Vụ Ambleside á?”

“Năm ngoái.” Essex không ngẩng đầu lên. “Một người Algérie đã giết bà vợ già của mình, rồi để bà ấy trong tủ đông tại một căn hộ thuộc dạng trợ cấp xã hội trên đường Old Kent.

Sáu tháng sau người ta mới phát hiện ra bà ấy.” Essex nốc một ngụm bia. “Điện đã bị cắt được ba tháng.”

“Anh cũng chẳng thấy sốc nữa, đúng chứ?”

“Ừ . Còn cả thằng Colin Ireland nữa chứ. Hắn giết chết con mèo của nạn nhân rồi gí miệng con mèo vào chỗ đó của nạn nhân...”

“Rồi, tôi có nghe rồi, cảm ơn anh.” Jack đột nhiên cảm thấy mệt mỏi, đưa tay dụi mắt. “Tiếp nào, bà ấy gửi cho chúng ta cái gì vậy?”

“Ừm.” Essex lướt qua bản báo cáo. “Xem nào: Báo cáo độc tố và kết quả phân tích mô, tóc. Được rồi, đây: báo cáo độc tố... nạn nhân mà chúng ta vẫn chưa xác định được danh tính, người tử vong đầu tiên, chà, cô ta nghiện ma túy: có chất benzoylecgonine và diamorphine trong các mô sâu.”

“Benzoylecgonine và diamorphine - nghĩa là cocain và heroin?”

“Chính xác . Về Shellene Crow, chúng ta thật ra không cần xác nhận nhưng họ vẫn cung cấp cho chúng ta kết quả dương tính với bạch phiến, cocain, ma túy tổng hợp, nói chung là toàn tập. Wilcox thì được xác nhận có sử dụng bạch phiến. Hatch cũng dương tính như kết luận của chúng ta, và ngạc nhiên chưa, ngạc nhiên chưa,” - Essex ngẩng đầu lên - “Spacek cho kết quả âm tính. Thậm chí cocain cũng không. Sạch sẽ.”

“Nguyên nhân tử vong?”

“Có, có.” Essex lại đảo qua bản báo cáo một lượt rồi huýt sáo. “Krishnamurthi này đúng là Einstein! Đoán chính xác luôn.” Essex hào hứng nhìn Jack. “Heroin. Tiêm thẳng vào cuống não. Mọi

thứ ngừng hoạt động tức thì, tim, phổi, tất tần tật. Nạn nhân thậm chí không kịp biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Thấy chưa?” Jack nói. “Anh thấy tôi muốn nhắm vào đâu rồi chú?”

“Rồi, theo hướng bệnh viện.”

“*Cuồng não*, Chúa ơi . Anh có bao giờ thấy mấy tên bán ma túy mặt hạng lại có thể xác định được cuồng não không? Ý tôi là, Chúa ơi...”

“Cậu đang thừa hơi giảng đạo cho con chiên đấy,” Essex lầm bầm, tiếp tục xem báo cáo. “Cậu biết đấy.” Anh giơ tờ giấy lên. “Cậu hẳn cũng sẽ thích điều này, Jack. Điều Nhân ấy - tôi có thể gọi hẳn như vậy không?”

“Anh không truyền ra ngoài là được.”

“Điều Nhân đúng là một tên ưa sạch sẽ tới bệnh hoạn. Hoặc thể hoặc hẳn biết khá rõ về pháp y, đủ để xóa sạch mọi chứng cứ.” Essex mang bản báo cáo tới bên bàn, gập chúng lại cẩn thận theo các đường đục lỗ phân trang. “Có vẻ như hai bên quan hệ tình dục trên cơ sở đồng thuận, nhưng Điều Nhân vẫn dùng bao cao su, và theo Amedure, sau đó hẳn ta còn bắt cô gái tắm rửa. Hoặc thể hoặc lau rửa cho nạn nhân sau khi họ đã chết. Âm đạo họ đều có dấu vết của xà phòng. Xem này, tất cả các mẫu đều có cùng natri stearat cô đặc thành chất béo. Nhãn hiệu xà phòng muôn thuở: Wright's Coal Tar.”

“Nếu hấn thận trọng như vậy thì phải lý giải ra sao về tinh dịch trên bụng nạn nhân?”

“Hấn làm văng ra một chút khi tháo bao cao su?” Essex nhún vai. “Hay hấn rút ra, tháo bao cao su rồi tự xử - xin lỗi, từ chuyên môn là *thủ dâm* - trên bụng của nạn nhân. Rồi để cô ấy tự lau rửa hay là chính hấn lau cho sau khi xong chuyện. Nhưng,” - anh giơ hai tay lên trời - “hấn không thận trọng như hấn tưởng vì vẫn để lại dấu vết.” Essex uống nốt ngụm cuối rồi bóp bẹp lon bia. “Giờ tới lượt phân tích huyết học, khối phổ túi đựng rác và tóc. Vì không có tế bào nang trên sợi tóc đen đó nên không xét nghiệm được ADN, nhưng đó đúng là tóc của một người gốc Phi. Và xem này.” Essex ngẩng đầu lên nhìn Jack. “Đối tượng đội tóc giả.”

“Tóc giả?”

“Đúng vậy, xem đây - mấy sợi tóc vàng mà Krishnamurthi tìm thấy trên các nạn nhân ấy?”

“Sao?”

“Amedure nói 'Tóc nhuộm, có nguồn gốc từ châu Á, không có chân tóc, hai đầu đều được cắt thẳng. Không bị nhỏ hay đứt. Tôi cho rằng những sợi tóc này đều từ một bộ tóc giả.’”

“Đó là những sợi tóc dài,” Jack nói. “Tóc giả của phụ nữ.”

Essex nhướn mày. “Michael caine.”

“Gì cơ?”

“Trong phim *Điện để giết* ấy. cậu chưa xem à?”

“Paul...” Jack thở dài.

“Được rồi, được rồi.” Anh giơ hai tay lên. “Tôi lại quên. Trong quan hệ cộng tác của chúng ta, tôi là kẻ pha trò, còn cậu là một gã khó chịu chả có tí óc hài hước nào.”

“Và rất tự hào về điều đó.”

“Đúng vậy, và buồn bã.” Essex quay trở lại với bản báo cáo, vừa đọc vừa gặm móng tay. “Và chả có bạn bè gì, đừng quên điều đó.” Anh dừng lại. “À, nhìn kết quả xét nghiệm precipitin này.”

“Xét nghiệm precipitin? Để làm gì vậy? Kiểm tra xem có phải là máu người không à?”

“Chính vậy. Phân biệt máu người với máu động vật.”

“Chúng ta đang nói tới lũ chim đúng không?”

“Đúng vậy.” Essex vừa xem tờ giấy vừa lặng lẽ chép miệng. “Nó nói rằng tìm thấy mô người trong túi khí ở phổi mấy con chim.”

“*Cái gì cơ?*” Jack ngược nhìn Essex.

“Như tôi vừa nói đó. Mô người.”

“Anh có biết điều đó có nghĩa là gì không?”

“Không.”

“Thế anh nghĩ làm thế nào mà chúng lại chui được vào phổi?”

“Do bọn chim *hít* vào?”

“Đúng thế, có nghĩa là...”

“Có nghĩa là... ôi trời ơi...” Essex đột nhiên vỡ lẽ. “*Ôi chết tiệt*, đúng thế.” Essex ngồi xuống bàn của Marilyn, vẻ lòng bông hoàn toàn biến mất. “Ý cậu là lũ chim khi ấy vẫn còn sống? Và chết dần ở trong đó?”

Jack gật đầu. “Ngạc nhiên chưa?”

“Có chút ngạc nhiên thật.”

Hai người im lặng một lúc, trầm tư trước thông tin này. Không khí trong phòng có chút biến đổi như thể nhiệt độ vừa hạ xuống một vài độ. Jack đứng dậy, uống nốt lon bia rồi chỉ xuống bản báo cáo. “Tiếp thôi. Tiếp nào.”

“Đúng vậy, đúng vậy.” Essex háng giọng, cầm bản báo cáo lên. “Được rồi, cậu muốn biết gì nữa?”

“Hắn gây mê họ bằng cách nào?”

“A...” Essex dò tay xuống cuối trang. “Kiểm tra huyết học cho biết, ôi...”

“Gì vậy?”

“Hắn không hề gây mê họ.”

“Không thể nào.”

“Báo cáo ở đây ghi thế mà. Không có gì, trừ... trừ rượu và cocain, nhưng không đủ để gây ra bất kỳ tổn hại nào, không phenol, benzo hay thuốc an thần nào ngoại trừ trường hợp của Wilcox và Kayleigh trẻ tuổi. À...” Mắt anh đảo nhanh trên trang giấy. “Không có gì thật. Chỉ có nạn nhân số một không xác định được danh tính của chúng ta chứa đầy heroin trong người. Nhưng heroin lúc nào cũng khó xác định; giới hạn chịu đựng của mỗi người đều khác nhau.”

“Hắn hẳn phải dùng *thứ gì đó*.”

“Không, Jack. Hắn không dùng gì cả. Tất cả bọn họ đều có một lượng nhỏ xì ke, ma túy trong người nhưng đều không đủ để gây chết người.”

“Anh chắc chứ?”

“Tôi chắc mà. Chính Jane Amedure nói vậy. Không sai được.”

Jack bức xúc. “Vậy hẳn làm thế nào để họ nằm bất động cho hắn chọc cây kim to tương chết tiệt vào gáy?”

“Bọn chúng chẳng phải là ảo thuật gia, cậu biết đấy,” Essex nói vẻ nghiêm nghị, rời mắt khỏi bản báo cáo và nhìn lên Jack. “Mấy gã cuỐm mất người thân của chúng ta ngay trước mũi chúng ta cũng chẳng đặc biệt thông minh gì đâu. Nhìn lại phần lớn các vụ án, tôi chợt nhận ra rằng bọn chúng *chẳng hề* thông minh chút nào.”

“Không thông minh ư?” Jack lặp lại, mơ hồ nhìn xuống ngón tay cái thâm đen của mình. Anh tự hỏi Điều Nhân *không thông minh* ở chỗ nào. Penderrecki *không thông minh* ở chỗ nào. Và bản thân mình *không thông minh* ở chỗ nào.

“Chó ngáp phải ruồi thôi,” Essex nói.

“Không. Điều Nhân không ngáp phải ruồi. Mà hấn *rất rành*.” Jack đứng dậy và đi quanh các bức ảnh. “Đúng không?” Anh hỏi những người phụ nữ đã chết đang nhìn anh vô hồn từ trên tường. “Sao? Hấn làm thế bằng cách nào?”

“Jack,” giọng của Essex vang lên sau lưng anh. “Nhìn này.”

Những người phụ nữ đối mặt với Jack: Petra trong bộ đồ bó một mảnh với cánh tay gầy gò và nụ cười lấp lánh; Michelle Wilcox đờ đẫn, tội nghiệp đang túm lấy mớ tóc bù xù của con gái...”

“Jack.”

Shellene cao lớn với nụ cười toét miệng. Kayleigh trong chiếc váy dự tiệc màu hồng, giơ ly rượu ra trước ống kính máy ảnh. “*Nếu đúng là con gái tôi ở trong đó thì sao, con gái nhỏ, bé bỏng của tôi? Nếu đúng là con bé thì sao?*”

“Hấn đã làm thế nào?”

“*Jack!*”

“Gì vậy?” Anh quay đầu lại. “Có chuyện gì?”

“Kết quả xét nghiệm côn trùng học.” Essex lắc đầu. “Tôi biết tại sao trông có vẻ như hấn không cưỡng hiếp họ rồi. Đồ bệnh hoạn kinh tởm.”

“Vì sao?”

“Cậu biết chúng ta đang đối đầu với thứ gì không hả Jack?”

“Không, chúng ta phải đối đầu với thứ gì?”

“Chúng ta đang phải đối mặt với một tên ái tử thi. Một tên ái tử thi điển hình.” Essex đập tay lên bản báo cáo rồi chìa ra cho Jack xem. “Tất cả đều đã có ở đây, bằng giấy trắng mực đen.”

Đầu thập niên 1980. UMDS. Môn giải phẫu đại thể 1.1. Nhóm thí nghiệm B.

Trong lớp học mười người đứng rải rác giữa những thi thể nằm dưới lớp vải che màu xanh trên những chiếc băng ca bằng inox, giữa mùi phóc môn nồng đậm xộc sâu vào mũi, cậu thanh niên mười chín tuổi Hartevelđ biết rằng cuộc đời cậu đang xảy ra một sự thay đổi lớn.

Cậu chung nhóm với một sinh viên nữ trẻ trung và được phân cho xác của một phụ nữ trung niên. Trong suốt một năm tới, người phụ nữ này sẽ được bảo quản hằng đêm trong một thùng đựng xác bằng inox để ban ngày lại bị lôi ra đặt dưới tấm vải cotton màu xanh kia, rồi được mổ xẻ, phân tích và sắp đặt lại dưới những ngón tay đeo găng run rẩy của cậu.

Đó là một phụ nữ có đường nét góc cạnh, bộ ngực giờ chỉ còn là hai túi da nhỏ vàng vọt, lông mu mỏng, xương hông sắc như lưỡi dao trời lên dưới lớp da mỏng như giấy. Mái tóc màu vàng sậm được vuốt ngược ra sau đầu.

“Doris đã dậy và sẵn sàng rồi chứ ạ?” Mỗi khi tới phòng thí nghiệm, cô sinh viên kia lại vui vẻ chào hỏi các chuyên viên kỹ thuật bằng một câu như thế trong khi đeo găng vào.

“Sáng nay lại ngủ nướng rồi, nhìn cô ấy mà xem, sẽ khó mà lôi được gì ra khỏi người cô ấy đây.” Họ kéo tử thi ra ngoài. “Thôi nào Doris, dậy đi thôi. Tới lượt cô rồi đây.”

Và rồi thi thể sẽ được giao cho Hartevelde, lúc này vẫn đứng im lặng và run rẩy, không tham gia trò đùa, mồ hôi rịn ra khi nghĩ rằng sự cứng đờ, lạnh lẽo, gọi cảm hứng kia đang chờ cậu dưới lớp vải màu xanh. Đôi khi vì ở quá gần cái cơ thể duỗi ngựa kia mà cả người cậu run lên, đánh rơi cả dao mổ.

“Cậu đúng là chả còn lòng dạ nào để mà thực hành,” cô bạn sinh viên thì thầm, huých tay vào sườn cậu trong lúc nghiên cứu cấu trúc màng bụng và thượng vị dạ dày. “Hiểu không? Cậu chả còn... thôi, bỏ đi.”

Cậu dành dụm tiền trợ cấp mà bố mẹ gửi cho và mua một căn hộ ở Lewisham - một căn hộ tầng trệt với một khu vườn vuông vức có tường gạch ở phía trước. Sau giờ học, cậu nằm trong phòng ngủ, kéo rèm cửa kín mít, mơ màng về xác chết kia nhiều tới mức nó như bào mòn cả một phần trí não của cậu. Trong tâm trí cậu, xác chết ấy là hiện thân của một nữ thần: khuôn mặt trắng bệch như sáp, không cảm xúc, an tường và lạnh lẽo, như một nàng thơ bằng đá hoa cương với đôi môi hằn những mạch máu màu xanh tím và mái tóc vàng xõa ra trên gối đang chờ đợi cậu. Chờ đợi trong sự tĩnh lặng vĩnh hằng, chính sự tĩnh lặng và thứ màu sắc tái nhợt kia đã thu hút cậu: trái ngược với vẻ đầy đặn và ngoe nguẩy của Lucilla.

Sợ hãi trước tình trạng đó, cậu luống cuống áp dụng liệu pháp ác cảm để tự chữa trị. Cậu viết thư cho các nhà nghiên cứu ở Mỹ để xin thuốc nội tiết tố Depo Provera. Khi bị từ chối, cậu tự tiêm heroin vào người trước khi vào lớp giải phẫu. Nhưng nó lại khiến cậu buồn nôn tới mức đứng cũng không vững. Tệ hơn là nó chẳng hề làm giảm đi những mộng tưởng của cậu.

Phải đến sáu tuần sau đó, vào gần cuối học kỳ một, ngay trước Giáng sinh, thảm họa thật sự đã xảy ra.

Gác chuyên viên kỹ thuật phòng thí nghiệm hôm đó có quá nhiều việc ở bên nhà xác chính của bệnh viện nên không về cất các mẫu giải phẫu vào thùng giữ xác trong phòng chờ. Harteveld, run rẩy và nôn nao trước cơ hội vừa được mở ra này, đã nấp lại sau giờ học của lớp giải phẫu cuối cùng trong học kỳ, trốn trong một góc, mắt nhìn thẳng vào những chiếc van khí nén sáng bóng dùng để điều chỉnh độ cao của các bàn giải phẫu.

Lúc đó là hai giờ chiều, thứ ánh sáng lì lợm từ phương Bắc chưa gì đã nhạt dần trên bầu trời. Hệ thống sưởi cũ kỹ chuyển động rùng rùng, phát ra những tiếng cọt kẹt giữa tòa nhà, nhưng không khí trong phòng thí nghiệm vẫn lạnh lẽo và hôi hám. Harteveld ôm hai tay quanh gối, cơ thể nhẹ nhàng đong đưa. Các xác chết nằm im dưới ánh sáng mùa đông yếu ớt, da bị lột xuống từ cánh tay thành từng phần gọn gàng, những chiếc kẹp ruột, kẹp cầm máu, dụng cụ banh miệng vết mổ nhô lên như một đám gai trên phần thịt dầy xám ngoét, lạnh cứng. Cô ấy nằm ở giữa phòng. Từ vị trí này, cậu có thể nhìn thấy mái tóc màu nâu xám xõa ra như thác nước của cô ấy.

Và rồi cánh cửa lớn ở cuối phòng thí nghiệm bật mở.

Bảo vệ.

Trái tim Harteveld như ngừng đập. cậu không thể bị bắt ở đây. Cậu phải đứng dậy, giả vờ như đang tìm kiếm gì đó một cách tự nhiên. Ngay lập tức. Nhưng hai chân cậu run rẩy, yếu ớt. Mồ hôi lạnh túa ra trên đầu. Cậu bị mắc kẹt.

Và rồi, một chuyện xảy ra đã thay đổi tất cả.

Tay bảo vệ khóa trái cửa phòng từ bên trong và hạ màn cửa xuống.

Vào mười rưỡi tối khi Jack rời Shrivemoor, trời vẫn còn oi. Anh không bật radio mà lái xe trong yên lặng, thầm hứa khi về tới nhà sẽ tắm bồn và cho bản thân một ly whisky mạch nha đầy ụ. Giữa những lo lắng trường trực - sự mệt mỏi, đèn giao thông, cú đèn pha chói mắt trên đoạn South Circular - anh nhận thức được sự xuất hiện của một cư dân mới trong tâm trí anh, như một bức tranh nguệch ngoạc dưới đáy một lòng hồ xáo động, những chi tiết đầu tiên trong một bức chân dung, bức chân dung thực sự của Điều Nhân.

Một kẻ ái tử thi. Sao họ có thể bỏ lỡ chi tiết đó?

Anh rẽ trái tại Honor Oak ngay đối diện Peckham Rye, những tấm bia mộ màu trắng ma quái ở nghĩa trang Nunhead dập dềnh sau những tán cây. Hành trình phạm tội đẫm máu của Điều Nhân dần sáng tỏ trong đầu anh. Một người đàn ông - *cao? thấp?* - ngồi chồm hổm như quỷ Incubus^[18], hay một con quạ đen chuyên ăn xác thối, mắt hấp háy đầy phấn khích, hai tay quờ quạng trên một xác chết. Người chết và người chưa chết. Một sự kết hợp tội lỗi.

Và những nghi vấn chưa được giải đáp lại tiếp tục vang vọng: một con chim còn sống được khâu vào trong lòng ngực nạn nhân rất lâu sau khi tử vong. Vì sao? *Và vì sao mình không tài nào quên*

được hình ảnh đó? Rồi những vết cắt lạ lùng, theo một trật tự nhất định quanh đầu nạn nhân - ngoại trừ Kayleigh, tiềm thức của anh nhắc lại. Tại sao Kayleigh lại không có? Và Điều Nhân đã dùng phương thức gì để khiến các nạn nhân nằm yên cho hắn tiêm? Vấn đề này đem lại một cảm giác bứt rứt kỳ lạ. Nó ám chỉ khả năng điều khiển tâm trí; hay tệ hơn nữa là một loại độc tố mà pháp y không thể phát hiện ra.

Anh đỗ xe dưới gốc cây tiêu huyền nứt nẻ của hàng xóm, mệt mỏi chui ra, đầu đau như búa bổ. Anh chỉ có một mong muốn duy nhất là được yên tĩnh. Anh vắt áo vét lên vai. Bồn tắm và một ly rượu Glenmorangie.

Nhưng có vật gì đó nhợt nhạt bất thường đang đợi anh trên bậc cầu thang, trong bóng tối.

Anh dừng lại, tay tì lên cổng, chờ cho hai mắt quen dần với bóng đêm. Và khi nhận ra thứ đang lấp lánh nhẹ nhàng dưới ánh sáng nhập nhoạng, anh biết ngay rằng đó là tác phẩm của Penderecki.

Hai con búp bê, trần truồng, có màu như những em bé đã lìa đời, tay chân bằng nhựa được buộc lại với nhau, mặt con búp bê này úp vào háng con búp bê kia và ngược lại. Trên bậc thang đằng trước chúng có trải một mẫu tin nhắn viết trên tờ biên lai màu hồng của cửa hàng cá độ Ladbroke:

reng chuông tao cũng chính là reng chuông nguyện hồn mày

Jack cởi khuy ở tay áo sơ mi, kéo tay áo xuống trùm cả bàn tay rồi thận trọng lật hai con búp bê lại. Búp bê gái, tóc nylon màu vàng, nằm ngửa, đôi mắt trống rỗng nhìn lên trời, hai cánh tay vung lên như chực bắt lấy một trái bóng chuyền. Là Barbie hoặc Sindy. Ngực trơn nhẵn, eo chỉ nhỏ bằng chiều rộng ngón tay và ở phần nhựa lõm vào giữa hai đùi là một hình vẽ âm hộ tục tĩu bằng mực đỏ, được phóng đại như bị sưng do nhiễm trùng.

Đúng là phong cách của Penderecki.

Anh chọc tay vào con búp bê thứ hai và lật sấp nó lại. Búp bê Action Man, hay GI Joe, với cùng một cái nhìn trống rỗng, hai bàn tay cứng đờ trong tư thế van xin, cơ quan sinh dục bị vẽ bậy. Ở thắt lưng có in dòng chữ HASBRO.

Jack nhận ra nó. Đây chính là một món đồ chơi của Ewan trước đây.

Anh vẫn nhớ như in sự mất tích đầy bí ẩn của nó. Một buổi chiều đầy nắng đầu thập niên bảy mươi. Trước bữa trưa, con búp bê còn nằm úp mặt trên bãi cỏ sau vườn, bị đám đồ chơi lựu đạn và bi đông nước nặng như chì đè lên trên. Sau bữa ăn thì mất tích. Không để lại dấu vết nào. "*Ewan à,*" mẹ họ cũng sững sờ chẳng kém, ngược nhìn lên trời với vẻ nghi hoặc, "*có lẽ là bị con quạ nào tha đi mất rồi con ạ.*" Ngày hôm sau, bà mua con búp bê Action Man đời mới nhất tại cửa hàng Woolworth ở Lewisham. "*Ewan, nhìn tay con búp bê này mà xem. Chúng có thể nắm được đồ vật. Không phải còn tốt hơn sao?*"

Mấy trò tra tấn lạng lẽ này của Penderecki không hề mới mẻ. Jack nhặt hai con búp bê lên, tìm chìa khóa và mọt mọt cắm vào ổ trên cửa trước.

Đèn trong bếp vẫn sáng và anh có thể nhìn thấy một chong áo sơ mi vừa được gấp trên cầu là.

Veronica.

Anh mọt quá nên mới không để ý thấy xe của cô đỗ bên ngoài.

Đổi xử tốt với cô ấy đi, Jack. Cô ấy đang bệnh. Đừng quên, đổi xử tốt vào.

Anh vào bếp, ném áo vét lên ghế rồi lấy màng bọc thực phẩm cẩn thận gói từng con búp bê lại, chuẩn bị đem cất vào phòng Ewan. Chiếc nồi hiệu Le Creuset vẫn đặt trên bếp, hương thơm của gừng và ngò hòa lẫn với giai điệu *Rhapsody in Blue* của Gershwin văng ra từ phòng khách. Anh lấy ly và rượu Glenmorangie trên kệ rồi tự rót cho mình một ly đầy. Cả người anh ê ẩm vì làm việc quá sức. Anh muốn được yên tĩnh với ly whisky của mình, đi tắm rồi lên giường, chẳng còn muốn gì hơn. càng không muốn đối diện với Veronica.

“Jack?”

“Ừ, chào em,” anh uể oải trả lời vọng ra hành lang.

“Em tự mở cửa vào, hy vọng anh không thấy phiền.”
Veronica, nếu anh nói phiền thì cũng có ích gì đâu?

“Lên đây đi.”

Từ phòng Ewan. Không hiểu tại sao cô cứ luôn bị hút chặt vào căn phòng đó? Anh cầm hai con búp bê cùng ly whisky rồi chậm rãi leo lên cầu thang.

Veronica ngồi ở giữa sàn, mặc áo vét kèm váy ngắn màu xanh lính thủy cát may cầu kì, hai măng sét màu trắng gài ghim vàng. Cô không đi giày và anh nhìn thấy cả những móng chân hình vòng cung nhọn nhọt dưới lớp tất màu da. Nằm rải rác xung quanh cô là tất cả những thứ đựng trong các thùng tài liệu về Penderecki của anh.

“*Veronica?*”

“Vâng?”

“Em đang làm gì vậy?”

“Em đang soạn lại hồ sơ cho anh. Em nghĩ mọi người hẳn sẽ muốn đi thăm thú quanh nhà hôm tổ chức tiệc nên em giúp anh thu xếp đám hồ sơ này.”

“Đừng.” Anh đặt ly rượu và hai con búp bê đã được bọc kín xuống bàn và bắt đầu nhặt các thứ lên. “Đừng làm gì cả.”

Veronica nhìn anh chăm chăm. “Em chỉ muốn giúp anh thôi mà...”

“Anh đã bảo em đừng vào đây.” Anh quay người lại. “Anh sẽ nhắc lại một lần nữa: đừng vào đây. Và đừng ngó ngang gì vào tài

liệu của anh.”

Trán cô nhăn lại, miệng hơi trề ra. “Em xin lỗi. Đây, để em xếp chúng lại...”

“Không cần.” Anh đẩy cô ra. “Cứ - để - đấy!”

Veronica lùi lại và anh cũng ngừng lời. *Mày đang quát cô ấy, Jack. Đừng quát cô ấy chứ.*

“Nghe này.” Anh hít một hơi dài. “Anh xin lỗi, anh thực sự... Veronica...”

Nhưng đã quá muộn. Khuôn mặt cô biến dạng, trán cau lại, miệng méo xệch. Cô đứng dậy, nước mắt đầm đìa.

“Ôi, Chúa ơi.” Anh nhắm mắt lại và ép mình dựa sát vào Veronica, lướt tay lên bờ vai đang run rẩy của cô. “Veronica, anh xin lỗi, anh xin lỗi. Ngày hôm nay căng thẳng quá.”

“Là vì bệnh ung thư đúng không? Anh muốn bỏ em vì em bị ung thư.”

“Dĩ nhiên là anh không muốn rời khỏi em. Anh sẽ không rời đi đâu cả.” Anh kéo cô vào sát mình, tay cầm lên đỉnh đầu cô. “Nghe này, trước giờ anh toàn làm đồn ca. Nếu em muốn, anh có thể nghỉ làm để đưa em đi hóa trị.”

“Anh nghỉ làm ư?” Cô ngừng sục sục, ngược mắt lên nhìn anh.

“Anh muốn được ở cạnh em.”

“Thật ư?”

“Đúng thế! Tới đây, ngồi xuống đây nào.” Anh ấn tay lên vai cô, để cô ngồi xuống cạnh anh dưới sàn nhà, lưng dựa vào tường. “Anh không muốn nghe em nhắc lại chuyện này một lần nào nữa, được chứ?” Những ngón tay anh đan vào tay cô. “Anh không sợ bệnh Hodgkin.”

“Em xin lỗi, Jack.” Cô lấy mu bàn tay quạt nước mắt. “Em rất tiếc là chuyện này lại xảy ra với em. Giá như em có thể thay đổi điều đó. Thật đấy.”

“Đó không phải lỗi của em.” Anh dụi đầu vào tóc cô. “Và cũng đừng quên...” Anh háng giọng. “Đừng quên chúng ta sẽ cùng nhau đối mặt với chuyện này.”

“Em sẽ không quên.”

Họ ngồi đó trong im lặng, ngắm nhìn những chú bướm đêm nâu như màu nấm nhẹ nhàng đập cánh vụt ra khỏi bóng đêm ngoài cửa sổ. Anh đưa tay cô lên miệng, khẽ hôn rồi xoay lại nhìn vào lòng bàn tay.

“Em ổn chứ?”

“Vâng ạ,” cô nói khẽ.

Anh hôn lên tóc cô, nhìn xuống bàn tay cô, hơi mỉm cười. “Sao lần này em không phải làm xét nghiệm nhuộm à?”

“Gì cơ?”

“Xét nghiệm lần trước em kể cho anh. Xét nghiệm em phải làm lần trước ấy.”

“Em làm rồi,” cô mơ màng trả lời.

Anh nâng tay cô lên sát mặt mình. Nước da của cô tái nhợt với những đốm lờ mờ như da cá. Nhưng không có những vết hằn hay đường mạch máu chìm sâu vào phần thịt dưới da. “Anh tưởng xét nghiệm xong sẽ thấy được thuốc nhuộm?”

“Cũng không hẳn. Chúng mờ đi khá nhanh.” Cô gài tóc vào sau tai rồi nhìn anh. Lớp mascara của cô in thành nửa vòng cung dưới mắt. “Jack này?”

“Ừ?”

“Có lẽ em nên đi khám một mình thì hơn. Em muốn cho bác sĩ Cavendish thấy em không cần phải có người nắm tay trấn an.”

“Em chắc chứ?”

“Vâng, thật đấy.”

“Thôi được, thôi được.” Anh khẽ kéo mép váy của cô xuống đùi, ngắm nghía đường cong trên đầu gối. Anh chưa từng thấy Veronica khóc. Lạ lùng thay, điều đó khiến anh trở nên phẫn khích. “Vậy em được phép làm một ly chứ?” Hai tay anh di chuyển xuống giữa hai đùi cô. “Trong tủ lạnh có mấy chai Gordon, nếu như em có hứng thú.”

Vào năm 1984, Lucilla Hartevelde - năm mươi lăm tuổi, nặng gần một trăm mười lăm ký - đã nhập viện King Edward VII ở đường New Cavendish do những cơn đau ngực. Bà ta được đưa vào khoa chăm sóc mạch vành và kết quả điện tâm đồ cho thấy bà ta bị nhồi máu cơ tim dạng nhẹ. Người ta tiêm cho bà anistreplase^[19] và disopyramide^[20]. Henrick Hartevelde lập tức liên lạc với con trai.

Sau cuộc hội ngộ dè dặt giữa mẹ và con trai - Lucilla bốc mùi trên giường bệnh như thể bà ta bí mật làm bậy dưới chăn và đang thích thú trước sự khó chịu của những người tới thăm - Toby và Henrick nghiêm nghị đi bộ qua khu Mayfair để dùng bữa tối ở câu lạc bộ Oxford và Cambridge. Lần đầu tiên sau bằng ấy năm, chỉ còn lại hai bố con với nhau, không bị Lucilla giám sát, hai người đàn ông đã chuyện trò tới khuya. Henrick, người sắp mất vợ, ngồi trên ghế trong tư thế ngẩng cao đầu và gọi một chai sâm banh Perrier-Jouet. Toby thú nhận đã bỏ trường y, cả ngày ngồi chây ì trong căn hộ nhỏ ở phía Đông Nam London.

Ngày hôm sau, Henrick bắt tay ngay vào việc.

Không thêm hỏi ý kiến Lucilla, ông đã cho phát hành cổ phiếu công ty dược phẩm của mình - Hartevelde Chemicals - ra thị trường

chứng khoán, vẫn giữ vai trò cổ đông chính và chuyển 1,5 triệu bảng lợi nhuận sang cho con trai. Ông hành động qua mặt Lucilla và điều đó khiến ông run rẩy - còn lại một mình trong thư viện ốp gỗ, ông thực sự *run rẩy* vì sợ hãi và phẫn khích - khi nghĩ tới phản ứng của vợ trước hành động điên rồ này. Để hợp thức hóa sự kiện này, ông chỉ định Toby làm trợ lý giám đốc tiếp thị, một công việc hoàn toàn mang tính tượng trưng, chỉ cần mặc vét, thỉnh thoảng trình diện tại trụ sở nhôm kính bóng lộn của công ty ở ngoại ô Sevenoaks.

Và thế là Toby Harteveld trở nên giàu có.

Hắn tạm thời bỏ không căn hộ nhỏ xíu ở Lewisham - với những người hàng xóm già nua và mấy con mèo ngái ngủ trên tường rào - để chuyển tới một ngôi nhà ở khu Groom's Hill, thuê các kiến trúc sư cảnh quan, công ty xây dựng, công ty vệ sinh và người làm vườn. Với danh tiếng của gia đình Harteveld trong ngành công nghiệp dược phẩm, hắn được bổ nhiệm vào ban điều hành khu vực kinh tế tư nhân của Quỹ đầu tư bệnh viện St Dunstan. Hắn tổ chức tiệc tùng, cả dinh thự tràn ngập những nhân vật tinh hoa: các bác sĩ phẫu thuật tim mạch, những cô nàng thừa kế, các ông trùm vận tải biển và các nữ diễn viên, những người phụ nữ biết cách dùng lụa tơ tằm nguyên chất và những người đàn ông có khả năng triệu tập hầu rượu chỉ bằng một cái liếc mắt. Những cuộc chuyện trò thường xoay quanh các mối quan hệ làm ăn trong tương lai, các liên hoan nghệ thuật biểu diễn hay những cuộc dong thuyền ở Kennebunkport. Toby cố gắng xây dựng một cuộc sống có hình thái, có ý nghĩa, và trong một quãng thời gian ngắn ngủi, hắn đã duy trì được những ảo tưởng về một đời sống tinh thần lành mạnh.

Thế nhưng, khi hấn chậ vật thể hiện sự hoàn thiện ra ngoài với một cuộc sống mang màu sắc của sự thành đạt thì trong thâm tâm, hấn lại càng cảm thấy cô đơn và tuyệt vọng, căn bệnh bí mật của hấn ngày càng trở nên trầm trọng.

Không ai trong số người quen của hấn biết chuyện hấn vẫn trả tiền cho các cô gái đứng đường để mang họ tới Groom's Hill. Hấn để những cô gái này đứng trần truồng trong vườn cho tới khi họ tím tái lại vì lạnh rồi lập cập chui lên chiếc giường đôi của hấn với cơ thể như đông đá. Hấn sẽ yêu cầu họ nằm im, không được có bất kỳ phản ứng nào, mắt trợn ngược lên.

“Tôi không làm được, đau đầu lắm.”

“Cô có thể câm miệng lại không, chỉ cần câm miệng và nằm yên thôi.”

Khi trèo lên người họ, hấn chỉ có thể đạt tới cực khoái khi nhắm tịt hai mắt và để mặc cho trí tưởng tượng lộng hành.

Có một hôm, trong văn phòng hai lớp kính đang bật điều hòa ở Sevenoaks, ly rượu khai vị cho bữa trưa đặt ngay trong tầm tay, nhìn ngắm đám ngan canada đậu trên những hồ nước nhân tạo, hấn chợt nghĩ tới gánh nặng của mình dưới một góc độ khác. Hấn nghĩ có lẽ bệnh của hấn không chữa được. Ý tưởng này khiến hấn giật mình. Hấn tự hỏi phải chăng suốt đời, mỗi người đều được giao cho một bài tập cụ thể để rèn luyện ý chí và buộc phải chấp nhận nó với sự mạnh mẽ và biết ơn? Và phải chăng ở đây, trong nỗi ám ảnh kia, hấn đã gặp thử thách của đời mình?

Hắn hít một hơi dài, ngồi thẳng trên ghế. Tốt thôi. Hắn sẽ thi hành nghĩa vụ này. Hắn sẽ tồn tại cùng với sự thỏa hiệp và kiềm chế suốt đời.

Nhưng hắn cần được giúp đỡ.

Hắn lướt một ngón tay xuống ly rượu Pastis cao màu trắng sữa. Hắn cần một thứ gì đó để dập tắt ý thức của mình, một thứ gì đó hiệu quả hơn rượu.

Hai tuần sau, hắn tìm thấy cái van an toàn mà hắn muốn khi dùng bữa tối với một người bạn cũ ở Sherborne vừa hoàn thành chuyến nghiên cứu thực địa cho luận án tiến sĩ trong rừng nhiệt đới ở Tanjung Puting. Sau bữa tối, người bạn kia cầm chiếc túi nhỏ hiệu Galdstone lên đặt trên mặt bàn, trước mặt Harteveld.

“Cocain không, Toby? Hay cậu muốn thứ gì phiêu hơn? Đây là nha phiến. Nha phiến ngọt và êm, hảo hạng.” Anh ta xoa mấy ngón tay vào nhau. “Được chính những người Malaysia *nâng niu* đưa lên khỏi mặt đất.”

Harteveld do dự một lúc rồi cụp mắt xuống. Hắn đặt ngửa hai tay lên bàn, lòng bàn tay hướng lên trên thể hiện cử chỉ khuây khỏa và cảm kích. Nó đây rồi, chính là thứ hắn vẫn mãi tìm kiếm. Hoan nghênh tới bến bờ thoát ly.

“Anh Henry, tôi là thanh tra Diamond, chúng ta đã gặp nhau ở Dog & Bell hôm trước.” Có tiếng sột soạt rồi khe nhận thư được lật lên, chiếc thẻ cảnh sát xuất hiện trong nháy mắt với cái mũi nhỏ r ám nắng quen thuộc. “Tôi sẽ cho vào khe thư của anh vài bức ảnh mà anh đã nhìn thấy trước đó.” Một đồng ảnh cỡ 25x20 phân rơi loạt soạt xuống sàn nhà. Gemini đứng dựa lưng vào tường, im lặng quan sát những gương mặt bên ngoài hành lang. “Chúng tôi có bằng chứng về việc anh đã từng đi cùng ít nhất là ba trong số các cô gái đó. Anh có muốn nói gì không?”

Gemini im lặng. Phía bên kia cánh cửa, Diamond húng háng ho.

“Có lẽ anh nên xem xét tới khả năng trình diện ở Sở cảnh sát để thảo luận một chút?” Anh ta đợi một lúc. Gemini vẫn im lặng, nhìn chằm chằm vào khe dứt thư, nghe tiếng gập giấy sột soạt. Mẹ gã vẫn đang ngủ trong phòng ở cuối hành lang, gã không muốn bà bị đánh thức và gặp rắc rối.

“Tôi cũng cho vào đây bản sao lệnh khám xét của chúng tôi. Theo các điều khoản của Luật cảnh sát và chứng cứ Hình sự, tôi bắt buộc phải hỏi xem anh có đồng thuận cho lục soát chiếc xe hơi

mang biển đăng ký số C966 HCY của anh không, và trao cho anh cơ hội giao chìa khóa chiếc xe cho tôi.”

Gemini trượt lưng xuống tường để ngồi xổm.

“Tôi sẽ coi đó là một lời từ chối.” Một tờ giấy than bay xuống sàn nhà. “Đó là lệnh khám xét, anh Henry. Chúng tôi sẽ trở lại với một bản báo cáo về tất cả những gì chúng tôi đã thu giữ để phục vụ cho mục đích điều tra, trong trường hợp này là chiếc xe hơi và những gì ở bên trong.”

“Các anh đừng hòng mang xe tôi đi.”

“Xin chào?” Một đôi mắt xanh nhợt xuất hiện giữa khe bỏ thư, hấp háy. “Xin chào?”

“Anh định mang xe của tôi đi à?”

“Chính xác.”

“Bởi vì các anh cho rằng những cô gái đó đã ở trên xe của tôi?”

“Anh cũng biết vì sao chúng tôi lại quan tâm tới họ đúng không?” Thậm chí từ đây, Gemini vẫn có thể ngửi thấy hơi thở chua loét của Diamond. “Có đúng không?”

“Có lẽ vậy,” Gemini lẩm bẩm, “Có lẽ vậy.”

“Không phải là Gemini,” Jack nói. “Không thể là hắn được.”

Maddox dựng cổ áo mưa lên để khỏi bị những hạt mưa cuối cùng của cơn bão tạt rồi quay sang nhìn anh với đôi mắt đỏ ngầu. Hai người đang đứng dưới một tòa nhà trọ cấp xã hội cao tầng, một phần của khu địa ốc Pepys ở Deptford trong khi các chuyên viên kỹ thuật từ FSS^[21] trong bộ áo liền quần màu xanh lá cây cố định chiếc GTI màu đỏ của Gemini vào chiếc xe tải sàn thấp của phòng thí nghiệm. Trên bầu trời, mây trôi khỏi Deptford và dạt hết về phía sông Thames bởi những ngọn gió vô hình. Hôm nay là thứ Bảy, những cuộc thẩm vấn ở bệnh viện St Dunstan được lên lịch vào thứ Hai nên Jack đang được nghỉ. Anh quyết định dành thời gian bám gót đội điều tra.

“Sếp có nghe đến Serotonin^[22] bao giờ chưa? Histamin^[23] tự do? Hay giai đoạn giữa chu kỳ lột xác lần thứ nhất và thứ hai của côn trùng?”

“Tôi có phải là nhà nghiên cứu khoa học đâu.”

“Các vết thương đều được gây ra sau khi chết,” Jack nói.

“Ý tôi là *rất lâu* sau khi chết.”

Maddox dứt tay vào túi quần. “Chúng ta đã biết điều đó qua khám nghiệm tử thi.”

“Không, chúng ta vẫn tưởng rằng chúng được gây ra trong một phút giận dữ, ngay khi họ chết, và là một phần của quá trình giết chết nạn nhân.” Anh nhìn về phía các chuyên viên kỹ thuật của phòng thí nghiệm đang buộc một tấm thẻ TÀI SẢN TỊCH THU màu trắng lên cần gạt kính chắn gió chiếc GTI. “Steve, nghe này. Những

người phụ nữ đó đã bị hiếp. Hắn đã dùng bao cao su vì hắn là một tên bệnh hoạn ưa sạch sẽ hay có chứng sợ bệnh AIDS, và hắn đã hiếp nạn nhân sau khi họ chết.”

“Sau khi chết?”

“Vì vậy mới không có bất kỳ dấu vết cưỡng bức nào, cũng không có vết thâm ở cơ quan sinh dục. Các mô chết thường không có phản ứng với hành động cưỡng bức bên ngoài.”

“Cậu thêu dệt kinh thế?”

“Bên pháp y nói rằng các vết thương này xảy ra tận ba ngày sau khi nạn nhân tử vong.”

“Ba ngày?”

“Chúng tôi cứ băn khoăn mãi về lý do tại sao họ không bị hiếp. Và đây là lời giải thích. Hắn bảo quản xác của nạn nhân. Việc hiếp dâm có lẽ đã xảy ra đồng thời với quá trình hắn mổ xẻ nạn nhân, có khả năng được lặp đi lặp lại nhiều lần, và có thể là sau khi tử thi bớt đông cứng.” Jake thấy mặt Maddox nhăn lại một chút. “Hắn là một tên ái tử thi, Steve. Điều đó không lý giải được tại sao hắn có thể giết các nạn nhân một cách dễ dàng như vậy, nhưng lại giải thích được vì sao hắn muốn việc giết người diễn ra êm ái, vì sao lại không có vết thâm do bạo lực hay thương tích gì.”

“Tôi thật chẳng muốn nghe nữa.”

“Cái chết phải diễn ra nhanh, gọn. Hắn không hứng thú với việc giết người. Đó không phải là thứ kích thích hắn. Thứ kích thích

hắn là các xác chết. Hắn chỉ vứt xác đi khi chúng đã trở nên thối rữa quá mức.” Maddox rùng mình như thể mặt trời vừa biến mất sau rặng núi. Những hạt mưa yếu ớt cuối cùng thưa dần. Jack cho hai tay vào túi quần, đứng sát vào Maddox, ghé đầu vào gần ông. “Điều Nh... *hung thủ* bảo quản xác nạn nhân trong ba ngày và rồi, khi việc giết người đã trở thành chuyện quá khứ, *lúc đó* hắn mới mổ xẻ nạn nhân. Sếp hiểu điều này có nghĩa là gì rồi chứ?”

“Ngoài việc hắn thậm chí còn bệnh hoạn hơn chúng ta tưởng?”

“Còn hơn cả thế nữa.”

Maddox cắn môi. Ánh mặt trời vừa được gột rửa lấp lánh trên tòa nhà bê tông khiến ông cảm thấy mình đột ngột già hẳn đi. Ông nhìn lên mép tòa nhà cao tầng gần căn hộ của Gemini nhất. “Hắn làm một mình à?”

“Đúng vậy, và sống một mình.” Jack nhìn theo ánh mắt của Maddox về phía căn hộ. Các rèm cửa đều đã được kéo xuống. “Hắn hẳn phải có một chiếc tủ đông.”

Maddox hắng giọng. “Chúng ta không thể xin được lệnh khám xét căn hộ: mấy vị thẩm phán thân thiện đột nhiên trở nên thận trọng với chúng ta.”

“Không sao.” Jack bắt đầu tiến về phía cổng ra vào tòa nhà.

“Cậu đi đâu đấy?”

“Tôi muốn sếp chứng kiến một việc.”

“Này.” Maddox đuổi kịp Jack. “Tôi không muốn cậu dọa nạt gì hấn đâu đấy, Jack.”

“Tôi sẽ không làm thế đâu.”

Trong hành lang, một cô bé khoảng mười tuổi có mái tóc dài màu vàng bần thiêu, đi một đũa bé mặt mũi quạu cọ và quan sát họ qua ô cửa kính. Cô bé mặc áo phông màu hồng nhếch nhác, hai bàn chân trần trầy trụa. Jack gõ lên mặt kính. Cô bé mở cửa, lùi lại, im lặng nhìn họ.

“Cảm ơn cháu.” Jack ấn nút, cửa thang máy liền mở ra. Anh bước vào trong và quay sang nhìn Maddox. “Hấn ở tầng mấy?”

“Tầng mười bảy! Chúng ta sẽ không hỏi han gì hấn đâu đấy. Chưa tới lúc.”

“Không.” Jack ấn nút lên tầng mười bảy. “Sếp cứ vào và chờ xem, từ giờ tới tầng mười bảy, cửa thang máy sẽ mở ra bao nhiêu lần. Xem giả thuyết của Mel Diamond có thực sự khả thi không.”

Hai người đứng đó, tay dứt túi quần, mặt ngược lên nhìn ánh đèn màu đỏ di chuyển khắp bảng tín hiệu phía trên cửa. “Cứ tưởng tượng nếu sếp là hấn. Với một xác người để trong túi rác ngay trên sàn thang máy này. Ta đang nói đến xác một người phụ nữ. Bị cắt ra rồi cuộn lại. Bốc mùi nặng.”

Thang máy di chuyển lên trên: tầng chín, mười, mười một. Maddox im lặng nhìn đèn hiệu màu đỏ lè rề đổi số. Mười hai, mười ba, mười bốn. Thang máy dừng lại, cửa mở ra. Một người phụ nữ

lớn tuổi đeo túi đi chợ chống thắm, dẫn theo một con chó Jack Russell nhỏ đang lập cập nhìn hai người họ.

“Đi xuống à?”

“Đi lên.”

“Tôi cũng đi cùng vậy.” Bà mỉm cười bước vào và thắt dây chiếc mũ nhựa trùm mái tóc uốn xoắn. “Ai biết được tí nữa lúc đi xuống nó có dừng lại không.”

Jack nhìn sang Maddox nói khẽ, “Sếp nhớ nhé. Trên sàn.”

Ở tầng mười lăm có thêm một bà mẹ và hai đứa trẻ con, và sau khi dừng lại ở tầng mười bảy, thang máy tiếp tục di chuyển tới tầng hai mươi, cũng là tầng thượng. Hiện giờ trong thang máy có sáu người và một con chó. Maddox khó chịu đổi trụ từ chân này sang chân kia. Trên đường đi xuống, họ dừng lại thêm ba lần nữa. Khi xuống tới tầng trệt, cả thang máy đã đầy chật người.

“Giờ là ban ngày,” Maddox nói khi họ bước ra bên ngoài, mặt mũi xoa mặt. Cô bé bé em dán mũi vào cửa kính nhìn họ đi ra. “Hắn đã di chuyển các nạn nhân vào ban đêm.”

“Đúng vậy, nhưng sếp có tưởng tượng được việc lên xuống bằng ấy lượt cho dù là ngày hay đêm không? Nhìn chằm chằm vào các con số như chúng ta vừa làm, sau đó kéo túi đựng xác ra khỏi thang máy.” Jack bắt đầu sỏi bước về phía bãi đậu xe. Phía trước, dốc nâng thủy lực của chiếc xe tải sàn thấp đã được kéo lên, chiếc GTI rung bần bật giữa đám dây dợ chằng buộc. “Rồi kéo qua hết

đoạn đường này để tới sân trước.” Anh dừng lại, xòe hai tay ra. “Nhìn lên trên đi. Sếp thấy được bao nhiêu cửa sổ?”

“Jack, đây là khu Pepys. chắc chắn đây không phải lần đầu tiên người ta nhìn thấy một chiếc túi khả nghi được kéo qua sân lúc nửa đêm.”

“Sếp cũng xem các kết quả khám nghiệm tử thi rồi đấy.” Jack hạ giọng. “Sếp đừng nói là sếp không để ý tới mùi hôi. Chết ba ngày là đã bốc mùi rồi, Steve, *họ bốc mùi khủng khiếp*. Sếp biết mà. Một thứ mùi mà người ta không thể nào quên được, không thể nào gột sạch.”

“Có thể hẳn còn có một chỗ khác.”

“Hẳn rồi,” Jack gật gù, khịt mũi. “Hẳn rồi, và sếp cứ dựa vào lý do đó đi, được thôi. Sếp cứ tóm lấy hy vọng đó đi.”

Nghe tới đây, vẻ mặt của Maddox thay đổi. Đường gân xanh bên thái dương rần rật, và khi ông lên tiếng, giọng nói của ông rất trầm, gần như thì thào. “Tôi vừa nói chuyện này với ngài chánh thanh tra sáng nay: ông ấy nghe nói trong đội chúng ta có một người thích xây dựng chân dung tâm lý của tội phạm. Thế nên giờ đây tôi đang che giấu cho cậu đấy.”

“Chánh thanh tra thích các nhân chứng ngẫu nhiên và các bằng chứng gián tiếp hơn à?” Jack lắc đầu. “Steve, xin sếp hãy đối mặt với sự thật. Đội F có lẽ đã tới gõ cửa tất cả các thành phần phân biệt chủng tộc ở khu Đông Greenwich, và hét thảy đều phần khích trước cơ hội bỏ tù một tên bán ma túy mặt hạng nào đó trong

vùng, cho bắt tên đó để đỡ chướng mắt được mấy ngày. Mà thanh tra Diamond *rất thích* chuyện đó, nó vốn chảy trong huyết quản của anh ta. Nhưng Steve, tôi chỉ băn khoăn không biết anh ta làm vậy là vì anh ta biết anh ta có năng lực hay là bởi vì...” Jack thọc hai tay vào túi quần và đối diện với đôi mắt xám của Maddox bằng đôi mắt xanh sẫm đầy quả quyết và ương ngạnh của mình. “Bởi vì *sếp dung túng cho anh ta làm thế.*”

“Cậu đừng có quên là cậu vẫn đang trong thời hạn ba tháng thử việc với chúng tôi đấy nhé, Jack.”

“Tôi nhớ chứ.”

“Vậy hẹn gặp lại cậu ở Shrivemoor. Và chúc Veronica hóa trị thành công.”

“Steve, đợi đã...”

Nhưng Maddox đã bỏ đi khiến Jack phải hét âm lên át tiếng động cơ ầm ĩ của chiếc xe tải sàn thấp.

“*Thanh tra chỉ huy Maddox!*” Giọng anh vọng giữa những tòa nhà cao tầng. Những đứa trẻ thò đầu ra ngoài cửa, giật mình vì tiếng động. “*Tôi sẽ chứng minh cho sếp thấy là sếp buộc tội sai người rồi, thanh tra chỉ huy Maddox. Tôi sẽ chứng minh hẳn ta thậm chí không phải là một người da đen!*”

Nhưng Maddox vẫn tiếp tục rảo bước, chiếc xe tải sàn thấp vào số và chiếc ô tô GTI được phủ dưới một tấm bạt trắng của Gemini bắt đầu chuyển diều hành qua các con phố của Deptford như một đám rước dâu của người Ấn Độ.

Quán rượu vắng hoe. Một con chó béc giê nằm gác đầu lên chân cạnh lò sưởi hiệu Calorgas, mở một mắt nhìn Jack tiến lại gần quầy bar. Betty, người phụ trách quầy bar mặc áo ren cổ khoét sâu đeo kính gọng lớn buộc dây quanh cổ, cũng chẳng buồn chào hỏi anh. Bà ta dụi điếu thuốc, thản nhiên đứng đó, những ngón tay sơn bóng hờ hững đặt trên van mở bia, chờ anh lên tiếng.

Jack chìa thẻ cảnh sát ra. “Tôi là cảnh sát.”

“À, tôi nhớ ra rồi. Anh có muốn uống gì không?”

“Cũng được. Một ly...” Trong quán rượu này không có một loại rượu mạch nha nào. “Một ly Bells.” Anh lục túi tìm tiền lẻ. “Công việc kinh doanh thế nào rồi?”

“Anh nhìn thì biết. Phóng viên không biết ở đâu chui ra lắm thế, dọa khách hàng chạy mất quá nửa.”

“Bà có trả lời các phóng viên không?”

Betty khịt mũi, đôi khuyên tai ngọc lam lủng lẳng của bà ta khẽ đong đưa. “Tôi chả thèm mấy đồng tiền bẩn thỉu của họ. Nói cho anh biết, tôi chỉ mong những chuyện này chưa từng xảy ra.”

“Tất cả chúng ta đều mong thế.” Jack nhấc chân lên khỏi thảm thảm nhóp nháp và ngồi xuống một chiếc ghế. “Betty này, bà có nhớ cậu thanh niên mà chúng tôi thăm vấn ở đây không?”

“Thằng bé da màu? Thằng bé đã bỏ chạy mất chứ gì?”

“Đúng vậy.”

“Là Gemini. Sao mấy người đó đặt tên cho con cái kỳ cục thế không biết^[24]? Lại đây.” Bà ta vẫy bàn tay gân guốc ra hiệu cho Jack lại gần. Mặc dù trong quán chẳng còn ai khác nhưng bà ta vẫn có vẻ hài lòng khi Jack nhòai người lại đủ gần để nghe bà ta thì thầm. “Cái thằng Gemini đó,” - bà ta siết chặt cổ tay anh - “báo chí nói rằng các cô ấy đều nghiện, cậu biết đấy, nghiện ma túy ấy.”

“Vâng.”

“Vậy họ phải có nguồn cung cấp ở đâu chứ, đúng không?” Bà ta gõ gõ lên mũi về bí ẩn. “Và đó là tất cả những gì tôi có thể nói.” Bà ta lau một cốc bia bằng giẻ thấm nước, soi trước mắt kính rồi đặt xuống trước mặt anh. “Thằng đó giả vờ làm tài xế cho bọn họ nhưng tôi có mù đâu, tôi biết đó chỉ là cái cớ để hai bên thực hiện, cậu biết đấy, *giao dịch*.”

“Joni có biết cậu ta không?”

“Dĩ nhiên.” Betty nheo mắt nhìn Jack và anh có thể thấy trọn mí mắt bà ta sặc sỡ như bụng chim bói cá. “Cô ấy vẫn luôn nhờ Gemini đưa về. Cô ấy và cả Pinky nữa, mỗi khi Pinky không đi xe đạp đến.”

“Joni và ai cơ?”

“Pinky, đó là tên của cô ấy khi làm việc.”

“Là Rebecca,” Jack lẩm bẩm, cảm thấy xấu hổ đến kỳ lạ thay cô.

“Đúng rồi. Giờ cô ấy là họa sĩ. Cô ấy luôn ngồi trong một góc ở quầy bar đằng kia với màu vẽ, vô cùng nghiêm túc, không nói năng gì cả buổi chiều.”

Đột nhiên con chó béc giê ngồi bật dậy kêu ăng ăng. Jack quay ra, vừa kịp nhìn thấy cửa đóng và bóng một người đàn ông đang lui ra sau lớp kính mờ.

“Vào đi cưng, đang mở cửa mà,” Betty gọi theo, vắt chiếc giẻ lên vai và bước ra khỏi quầy bar. Bà ta mở cửa, đứng ở đó một lúc, vừa gặm móng tay vừa nhìn ra phố cho tới khi đành phải bỏ cuộc và đóng cửa lại. “Một khách quen, chắc nhìn thấy anh và tưởng là phóng viên.” Bà ta nhắc ly bia của anh lên, lau mặt quầy bar rồi đặt nó trở lại trên một miếng lót cốc sạch. “Hoặc người đó biết anh là cóm.”

Con béc giê ngồi cạnh lò sưởi, gãi gãi tai bằng cái chân sau xám hoét, mắt híp lại khoan khoái.

Khi Jack rời đi, ngoài đường vắng tanh. Vĩa hè đã khô nhưng nước mưa từ trên cây vẫn tiếp tục rỏ xuống, những con giun đất uốn éo chui vào kẽ nứt giữa những viên đá lót đường. Đột nhiên anh cảm nhận được một bóng người đang đuổi theo anh trên vỉa hè lát đá và tiếng xe đạp kêu lộc cộc. Anh quay đầu lại.

“Thanh tra, chào anh.”

Rebecca dừng xe lại, thò một chân thon dài xuống lề đường để giữ thăng bằng. Cô mặc quần soóc màu nâu, áo len rộng màu

yến mạch, mái tóc dài buộc thành đuôi ngựa. Một cặp tài liệu bằng da được buộc ở yên sau bằng dây vải cũ.

Jack cho hai tay vào túi quần. “Trùng hợp nhỉ?”

“Không hẳn.” Cây tử đinh hương trên đầu họ nhỏ nước mưa xuống áo cô, tạo thành những chấm màu sẫm. “Tôi vẫn thường xuyên ghé tới câu lạc bộ, anh biết đấy, bản khoản không biết... Tôi thấy anh ra khỏi quán.”

“Ra là vậy.” Anh nhận thấy cô có chuyện muốn nói với anh. “Cô nhớ ra chuyện gì ư?”

“Đúng vậy.” Cô méo miệng như đang thấy có lỗi. “Nhưng cũng có thể chẳng có gì quan trọng cả. Chỉ làm lãng phí thời gian của anh thôi.” Những móng tay khỏe mạnh sơn màu trắng cào lên mấy mũi khâu nhỏ xíu trên đám dây vải. Anh đã quên bằng mắt rằng cô mới xinh làm sao.

“Không có gì là không quan trọng cả.”

“Vậy được...” Cô nói với vẻ thủ thỉ, như sợ đối phương sẽ cười mình. “Tôi chợt nhớ ra một chuyện của Petra.”

“Chuyện gì?”

“Đôi khi trong lúc buồn ngủ, anh hẳn cũng biết cái khoảnh khắc ngắn ngủi ngay trước khi ta chìm sâu vào giấc ngủ, cái lúc mà tất cả những giấc mơ từ đêm hôm trước tái hiện ấy?”

“Ừ.” Jack biết quá rõ điều này. Đó chính là khoảnh khắc mà anh thường xuyên mơ thấy Ewan và Penderecki.

“Tôi cũng biết chuyện này không quan trọng, nhưng đêm trước trong lúc nửa mê nửa tỉnh, tôi nhớ Petra từng nói với tôi rằng cô ấy bị dị ứng với đồ trang điểm. Cô ấy không bao giờ trang điểm. Anh có thể nhìn thấy điều đó trên những bức tranh tôi vẽ. Cô ấy lúc nào cũng nhợt nhạt.” Ánh mặt trời chiếu xuyên qua màn mây và rọi lên mí mắt của Rebecca, tạo thành một quầng rợp trên con ngươi màu xanh nâu. “Bức ảnh cô ấy trong cặp tài liệu của anh trông giống như - giống như một con búp bê. Tôi đã từng nhìn thấy người chết trước đó, và họ đều trông giống người thật hơn là cô ấy.”

“Tôi xin lỗi vì đã để cô nhìn thấy bức ảnh đó.”

“Anh không cần phải xin lỗi.”

“Rebecca này?”

“Vâng?” Cô nghiêng đầu nhìn anh. Một giọt mưa rơi từ trên cây xuống má cô. “Có chuyện gì vậy?”

“Tại sao cô không nói với tôi về Gemini?”

“Cậu ta có chuyện gì?”

“Hôm đó, cậu ta đã ra khỏi quán với Shellene. Sao cô không nói?”

Cô khoanh hai tay lại trước bộ ngực lép của mình rồi nhìn xuống chân. “Anh nghĩ tại sao tôi không nói?”

“Tôi không biết.”

“Đừng có giả vờ ngờ ngẩn, cậu ta bán thuốc, bán cho Joni, đó là lý do.”

“Ồi chúa ơi.” Jack thất vọng lắc đầu. “Cô biết mà, đúng không - cô thực sự *biết* là chuyện này nghiêm trọng tới mức nào mà, phải không Rebecca?”

“Dĩ nhiên là tôi biết. Anh tưởng tôi không nghĩ tới chuyện đó sao?” Cô cắn môi. “Nhưng Gemini chẳng có liên quan gì tới chuyện này cả.”

“Được rồi, được rồi.” Anh xoa trán. “Tôi nghĩ cô có lý. Nhưng vấn đề là chỉ có mình tôi nghĩ vậy. Còn tất cả những người có tiếng nói đều cho rằng hiện tại cậu ta là nghi phạm lý tưởng, cậu ta đang gặp rắc rối, Rebecca, rắc rối thực sự, không đùa được đâu.”

“*Không* phải cậu ta. Tôi không biết sao anh thậm chí có thể nghĩ...”

“*Tôi không nghĩ thế!* Tôi vừa bảo cô đấy thôi - *tôi nghĩ là không phải cậu ta!*”

“Chúa ơi!” Cô quay ghi đông xe ra chỗ khác, bỗng dừng lại. “Không cần phải cáu thế.”

“Rebecca, nghe này.” Anh nhún nhường, đột nhiên cảm thấy mình ngờ ngẩn. “Tôi xin lỗi. Chỉ là... tôi cần được giúp đỡ. Tôi cần ai đó thẳng thắn với tôi, cho tôi một cơ hội chỉ lần này thôi.”

“Ôi, Chúa ơi,” cô lầm bầm. “Cơ hội thì ai mà chả cần. Anh được trả lương để tìm ra sự thật đấy.”

“Rebecca...”

Nhưng cô không quay lại. Cô đạp xe đi mất, chiếc áo len tụt xuống để lộ một bờ vai nâu, bỏ lại Jack đứng trên vỉa hè mất vài phút, vừa bối rối vừa giận dữ, nhìn vào đúng cái chỗ cô bị thành phố nuốt chửng.

Lucilla Hartevelt không tài nào giảm được gần bốn mươi ký theo lời khuyên của bác sĩ nên lại bị nhồi máu cơ tim lần thứ hai vào năm 1985. Hậu quả của lần này là loạn nhịp tim không khống chế được, dẫn tới tử vong trong vòng ba mươi phút.

Sau lễ tang, Henrick trở về Greenwich với Toby, rồi hai người cùng nhau đi dạo trong công viên. Ông dừng lại dưới bóng bức tượng *Dáng đứng* của Henry Moore, đột nhiên xoay sang nhìn con trai và với chất giọng đặc Gelderland của mình, ông bắt đầu thanh thản kể lại câu chuyện mà ông đã giữ kín suốt gần sáu mươi năm qua. Henrick giải thích rằng Lucilla vốn là một y tá người Hà Lan; lần cuối cùng ông gặp bà ta là vào ngày hai mươi tháng chín năm 1944 ở Ginkel Heath. Sau đó, ông nghe nói bà ta đã thiệt mạng giữa cảnh hỗn loạn trên chiến trường Arnhem cùng với các thành viên của lữ đoàn South Stafford mà bà ta chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe. Ông đã tin vào điều đó cho tới ba mươi lăm năm sau, khi bà ta xuất hiện trở lại - lúc đó vừa mới trở thành góa phụ của một vị bác sĩ phẫu thuật giàu có người Bỉ và đang làm việc tại một trại trẻ mồ côi ở Sulawesi.

Toby nhìn ra đằng sau Henrick trong khi ông nói, xuống thung lũng nơi những cây cột màu hồng nhạt trong lâu đài của Nữ hoàng lung linh như phần bên trong vỏ sò. Hắn từ từ nhận ra rằng trong suốt cuộc hôn nhân của bố mẹ mình, bố hắn luôn là người thụ động chờ đợi.

Một tháng sau cuộc chuyện trò ấy, Henrick bán đi tòa dinh thự ở Wiltshire, gửi hai triệu bảng nữa cho con trai rồi chuyển tới Indonesia.

Với người bố ở nước ngoài và nguồn tài chính mới, Toby ngày càng trượt xa khỏi quỹ đạo: hắn gần như không lui tới văn phòng công ty ở Sevenoaks nữa. Hắn chỉ đóng bộ khi tới tham dự các cuộc họp ban điều hành ở bệnh viện St Dunstan - thời gian còn lại hắn chẳng thèm cạo râu, và như thể đang đi nghỉ dài hạn, hắn mặc quần áo vét linen với những chiếc áo sơ mi đắt tiền - tay xắn cao, đi giày đế bện thường hay giày da bê. Thuốc phiện, và sau này là cocain và heroin, đã tỏ ra rất hiệu quả: thuốc ngăn chặn những ham muốn bốc đồng tồi tệ nhất của hắn, kiềm chế và xoa dịu chúng, xóa sạch mọi chứng cứ về tác hại của chúng lên cơ thể hắn. Hắn cẩn thận không trử nhiều ma túy ở Groom's Hill mà dùng căn hộ nhỏ hiu quạnh ở Lewisham làm kho chứa hàng. Không người quen nào của hắn biết địa chỉ đó và hắn có thể tới căn hộ, tiếp tế thêm cho kho thuốc của mình.

Hắn sống cầm chừng như vậy hơn mười năm.

Thế nhưng , tới cuối thập niên chín mươi, các bữa tiệc khoác lên mình một sắc thái khác, một kiểu phóng túng mới. Giờ đây, bên cạnh những ly sâm banh Gristal và vodka Stolichnaya ướp lạnh còn

có cocain để trong những chén xúp miso in hình lá liễu của Nhật. Những cô gái hấn gặp trong các câu lạc bộ ở Mayfair đứng lừ đừ cạnh tường, vừa hút thuốc lá St Moritz vừa kéo mép váy. Hấn cũng bắt đầu lấy hàng ở gần nhà hơn và nhờ một mạng lưới quan hệ bí mật dẫn hấn đến các nguồn cung. Một số người quen của hấn vẫn tiếp tục lui tới nhưng nhanh chóng bị lấn áp bởi một thế hệ khách mời mới: các cô gái và những người đi cùng họ.

“Thật điên rồ, đúng không?” ai đó nói với Harteveld, lúc này vừa mới tiêm xong một liều heroin và đang chúi xuống một chiếc ghế lưng cao màu nâu hồ đào trong thư viện.

“Xin lỗi.” Hấn nhìn lên, vẻ mờ mịt. “Cô nhắc lại được không?”

“Tôi nói là ở đây thật điên rồ, đúng không?” Đó là một cô gái cao ráo, điềm tĩnh, khoảng hai mươi lăm tuổi, dáng chuẩn, tóc màu hạt dẻ đông dừa, đôi chân dài mềm mại. Trước đây hấn chưa từng thấy cô. Trông cô lạc lõng đến kỳ lạ với kiểu trang điểm nhẹ nhàng, chiếc váy len xám cài khuy và đôi giày đế thấp.

Cô gái này thực sự là một người trong số họ ư? Thật ư?

“Ừ,” hấn nhọc nhằn trả lời. “Có lẽ vậy, có lẽ vậy.”

“Tôi chưa từng thấy chuyện này bao giờ. Rõ ràng cái gã đứng ra tổ chức tiệc còn tiêm cả heroin cho các vị khách có nhu cầu. Chỉ cần đi vào phòng tắm là thấy anh ta ở đó, phân phát heroin như phát kẹo. Thậm chí còn tiêm giúp anh nếu anh không dám.”

Harteveld nhìn cô sửng sốt. “Cô có biết tôi là ai không?”

“Không. Tôi nên biết ư?”

“Tôi là Toby Harteveld. Đây là nhà của tôi.”

“Ái chà.” Cô mỉm cười, không hề tỏ ra bối rối. “Thì ra anh là Toby. Vậy thì rất vui vì rốt cuộc cũng được làm quen với anh, Toby. Anh có một ngôi nhà rất tuyệt vời. Và bức tranh của Patric Heron ở đầu cầu thang - là bản gốc à?”

“Chính vậy.”

“Một bức tranh vô cùng tinh tế.”

“Cảm ơn cô. Giờ thì...” Hấn cố đẩy người lên khỏi ghế, chìa bàn tay run lẩy bẩy ra. “Nhắc tới heroin, cô sẽ không từ chối lời mời chia sẻ nó với gia chủ chứ?”

“Không.” Cô lắc đầu, vẫn giữ nguyên nụ cười. “Cảm ơn , nhưng tôi phản ứng rất tệ với thuốc. Nó chỉ làm tôi ói mửa, hay làm ra những chuyện rất thê thảm.”

“Được thôi. Vậy một ly rượu hoa quả nhé? Ở trong vườn cam. Ở đó, xem nào, có một bức của Frida Kahlo. Tôi tin là cô sẽ rất thích.”

“Một bức tranh của Frida Kahlo? Anh không nói đùa đấy chứ? Dĩ nhiên là tôi rất thích.”

Vườn cam lạnh lẽo nằm ở phía sau nhà. Những quãng sáng hình elip từ bữa tiệc hắt lên những chậu cây, đổ thành những bóng màu xám trên nền đá. Ở đây dậy lên mùi phân bón thực vật, mùi đất

lạnh lẽo, tiếng cười nói của khách khứa trở nên xa xôi. Hartevelde gãi gãi lên cánh tay, đầu óc luẩn quẩn. Sao hai người họ giờ lại ở đây? Hắn muốn làm gì vậy?

Những tĩnh mạch màu xanh phập phồng của cô ấy. Toby, phê thuốc và lạnh cóng. Mái tóc ướt nhẹp của cô ấy được vuốt ra phía sau đầu.

Cô xoay người lại nhìn hắn. “Đâu?”

“Gì cơ?”

“Bức họa? Nó ở đâu?”

“Bức họa,” hắn lặp lại.

“Đúng vậy, bức họa của Kahlo ý?”

“À, bức họa đó...” Hartevelde gãi bụng, quan sát gương mặt mềm mại của cô. “À, tôi nhầm. Nó không ở trong vườn cam mà ở trong thư phòng.”

“Ồi, Chúa ơi.” Cô xoay người định bỏ đi thì hắn túm lấy tay cô.

“Nghe này, tôi cần cô làm giúp tôi một việc. Thường thì...” Đầu hắn ong ong. “Thường thì tôi trả hai trăm nhưng với cô, tôi có thể trả ba trăm.”

Cô nhìn hắn đầy ngờ vực. “Tôi không phải *gái bán hoa*, anh biết đấy. Tôi tới đây với bạn cùng phòng. Thế thôi.”

“Thôi nào!” hắn nói, đột nhiên hốt hoảng trước sự khước từ của cô. “Bốn trăm vậy, tôi trả cô hắn bốn trăm. Tôi cũng chẳng đòi hỏi gì nhiều - cô chỉ cần nằm im là được. Tôi không...”

“Tôi nói rồi, tôi không làm nghề đó.”

“Tôi sẽ rất nhanh.” Nắm tay hắn siết chặt lại. “Nếu cô nằm thật im thì tôi chỉ cần vài phút là xong. Đi mà...”

“Tôi đã bảo là không mà.” Cô giữ tay để nới lỏng các ngón tay hắn. “Giờ thả tôi ra, không là tôi sẽ hét lên đấy.”

“Xin cô...”

“KHÔNG!”

Harteveld, choáng váng vì sự quả quyết trong giọng nói của cô, liền buông tay và lùi lại một bước. Nhưng cô lúc này đã nổi cơn thịnh nộ, không chịu bỏ qua. Cùng lúc hắn lùi xuống, cô giận dữ xông tới trước mặt hắn.

“Tôi cóc cần biết anh là thằng quái nào...” Cô hét vào mặt hắn, những móng tay sạch sẽ màu hồng tím lầy cầm hắn. Máu.

“Chết tiệt.” Hắn ôm lấy cổ họng, choáng váng bởi hành động bạo lực đột ngột của cô. “Chết tiệt, vì sao cô - vì sao cô lại làm thế?”

“Để dạy cho anh cách chấp nhận khi người khác nói không với anh.” Cô quay gót. “Hiểu chưa?”

“*Cô kia!*” hắn gọi theo, tay vẫn ôm cổ. “*Mày. Nghe này, con điếm kia.* Mày không được hoan nghênh trong ngôi nhà này. Hiểu

chưa?” Nhưng tiếng giày đế thấp màu đen của cô nhẹ nhàng lù ra xa trên nền đá. Tự tin và cao ngạo. “Mày tới đây lợi dụng sự hiếu khách của tao, rượu của tao, thuốc của tao - và đáp trả tao thế này đây, con nhóc thối tha. Mày *không bao giờ được chào đón ở đây nữa*”

Nhưng cô đã biến mất, và khi bỏ tay ra để kiểm tra lại những vết cào thâm đen, hắn nhận ra rằng hắn đang dần đánh mất tự chủ và hiểm họa đang kề cận.

Hắn không quay trở lại bữa tiệc. Hôm sau, người quét dọn tìm thấy hắn cuộn mình trên chiếc ghế bành mà hắn đã phải chặt vật lê người đến lúc sáng sớm, hai tay ôm vòng qua đầu như càng cua, nước mắt giàn giụa, cổ áo dính đầy những vết máu khô. Bà không nói gì, mở toang các cửa sổ rồi âm ỉ dọn đám gạt tàn.

Một lúc sau, bà mang một khay cà phê, vài lát hoa quả và một ly nước khoáng Perrier tới đặt trên chiếc bàn đá hoa Carrara và ném cho hắn cái nhìn thương hại. Hartevelde xoay người, hít lấy thứ không khí tươi mới tràn vào từ cửa sổ. Nó có sự hứa hẹn về một mùa đông đầy mây và tuyết, cùng với một thứ khác. Một chuyện xấu sắp xảy ra. Với hắn, nó có mùi vị như một cơn khủng hoảng.

Mùng bốn tháng Mười hai, sinh nhật lần thứ ba mươi bảy của hắn. Và chuyện đó đã đến.

Vào gần ba giờ sáng, lúc bữa tiệc sắp tàn, hắn tìm thấy một cô gái dưới cây đàn piano. Hai mắt tròn trắng, tay ôm chặt lấy vai. Thỉnh thoảng, cô ta lại rên rỉ và khẽ ngọ nguậy như một con kén béo mọng. Cô gái rất đầy đà, mặc một chiếc váy ngắn màu xanh phấn. Trên bắp tay cô gái có một hình xăm trông như đang rỉ ra ngoài da và những sợi mũ màu trắng kết thành một tấm màn quanh miệng cô ta.

Thích thú, hắn chống khuỷu tay lên đàn piano và cúi nhìn cô gái. “Này, cô tên là gì thế?”

Cô gái đảo mắt cố tập trung vào tiếng ồn. Miệng cô lắp bắp tới lần thứ hai mới phát ra được âm thanh. “Sharon Dawn McCabe.” Với ba từ này, cô ta đã tự xác nhận mình đến từ vùng Gorbals.

“Cô biết là cô không còn tỉnh táo nữa chứ?”

Cô ta nấc lên một tiếng rồi gật đầu, mắt nhắm nghiền. “Tôi biết.”

Thế là hắn mang Sharon tròn quay và tọt nghiệp vào phòng ngủ của mình, cởi quần áo của cô ta trong bóng tối rồi đặt cô ta lên giường. Hắn làm tình với cô ta rất nhanh và lặng lẽ, hai mắt khô khốc, tay nắm lấy hai bầu vú lạnh ngắt của cô ta từ phía sau. Cô gái không cử động cũng chẳng phát ra âm thanh nào. Dưới lầu, bữa tiệc đã kết thúc, hắn có thể nghe thấy tiếng nhân viên phục vụ thu dọn ly tách. Ngoài trời, những bông tuyết hồi rả rơi bên khung cửa sổ tầng tối.

Bên cạnh hắn, Sharon Dawn McGabe bắt đầu ngáy ầm ĩ; hắn lại làm tình với cô một lần nữa - hắn tự biện minh rằng chẳng lẽ nào cô ta cũng say tới mức chẳng biết đã xảy ra chuyện gì - và lăn ra ngủ.

Hắn mơ thấy mình trở lại phòng thí nghiệm giải phẫu ở bệnh viện Guy buổi chiều mùa đông năm ấy, ngồi co quắp trên sàn nhà, quan sát với vẻ phấn khích và kinh hoàng gã bảo vệ béo vừa dùng bàn tay trắng mềm vuốt ve dương vật mảnh khảnh của mình cho tới khi nó cứng lên vừa đứng kiễng chân trước một chiếc bàn phẫu thuật với vẻ mặt tập trung cao độ, rồi nâng hông của người phụ nữ đã chết lên chạm vào hông gã.

Harteveld không chịu đựng nổi nữa; hắn khẽ bật ra một tiếng thở dài.

Gã bảo vệ dừng lại, bất động dưới ánh sáng le lói, đảo mắt nhìn quanh xem kẻ nào đang theo dõi mình. Gã không phải là một người cao lớn, nhưng đối với Harteveld lúc này đang rúc trên sàn, gã như che cả bầu trời. Đôi mắt gã mờ đục và lạnh lẽo.

Harteveld nên nhân cơ hội này vùng dậy, phản đối, tách mình khỏi cảnh tượng trên, nhưng hắn lại sợ tới hóa đá. Và trong giây phút hắn lựa chọn không nhúc nhích ấy, gã bảo vệ với mồ hôi chảy ròng ròng trên trán nhận ra rằng cái tên sinh viên y gầy còm vẫn còn quần áo phẫu thuật kia đã rình rập ở đây trong bóng tối, chờ một không gian riêng để làm chính cái chuyện mà hắn đang làm.

Không khí dẹt đi một chút. Và rồi tên bảo vệ mỉm cười.

Nhiều năm sau đó, Harteveld thức dậy trong ngôi nhà ở Greenwich, rên rỉ như con thú khi nghĩ tới nụ cười nóng rẫy đó. Bên trong căn phòng vẫn tối om, ánh trăng hắt qua rèm thành một vệt sáng mỏng. Hắn nằm trên giường, cả người đẫm mồ hôi, nhìn chằm chằm lên trần nhà, lắng nghe tiếng tim đập chậm dần, đợi cho những suy nghĩ của mình lắng xuống.

Tao hiểu rồi, nụ cười ấy nói. Tao cũng như mày thôi, những kẻ biến thái và bệnh hoạn không thể sống riêng rẽ lâu được. Chúng sớm muộn sẽ gặp nhau thôi.

Harteveld luồn tay vào tóc và rên lên. Hắn xoay người sang một bên nhìn thứ đang nằm cạnh hắn trên gối và nhét cả mấy ngón tay vào miệng để khỏi hét toáng lên.

Sharon Dawn McGabe nằm ngửa, cách hấn chưa đầy hai lăm phân, mắt mở trũng trũng. Một đám bọt mép vấy máu sùi ra từ mũi và miệng, chảy thành những vết nhầy dọc theo cằm và cổ.

“Lạy - chúa - tôi,” Hartevelde lẩm nhẩm kinh hãi. “Lạy chúa lòng lành, mình đã làm chuyện quái gì với mình thế này?” Hấn thò tay xuống dưới ga giường và tìm mạch đập.

Chiếc đồng hồ ở kệ đầu giường chỉ bốn giờ bốn mươi sáu phút sáng.

Tim đập thình thịch, hấn lao vào phòng tắm, mở đầy một bồn nước lạnh. Hấn vục mặt vào đó cho tới khi nước ngập đến gáy.

Hấn đếm tới hai mươi.

Kiểm chế trước sức hấp dẫn bèn bỉ của ham muốn từ ngày này sang ngày khác, tuần này sang tuần khác, năm này sang năm khác, và rồi lúc này đây, sau tất cả, *thứ đó*, thứ cạm bẫy mà số phận giăng ra đó, đang nằm yên tĩnh và trắng nhợt trên giường của hấn. Chính là thứ hấn từng mong muốn suốt bằng ấy năm, thứ mà hấn

không thể nào tìm thấy trên người các cô gái, cho dù có phải trả bao nhiêu tiền đi nữa.

Hắn đứng thẳng người, thờ hồng hộc, nước rỏ xuống tong tong.

Gương mặt trong gương nháy mắt với hắn. Tiều tụy dưới ánh đèn chiếu xiên, dấu vết của tuổi ba mươi bảy hiện rõ, như thể hắn đã bị *hút khô* từ bên trong, bị vắt kiệt bởi sự gồng mình ấy. Hắn cầu mạnh vào má, hy vọng sự đau đớn sẽ làm hắn tỉnh táo. Nhưng hết thấy những gì hắn cảm nhận được chỉ là con quặn thắt âm ỉ quen thuộc ở bụng.

“Giúp tôi với, xin hãy giúp tôi.”

Giọng hắn lều phều, gần như thì thào. Nhưng chẳng có gì giúp được hắn. Hắn biết vậy. Hắn lau khô mặt và trở lại phòng ngủ.

Căn phòng tràn ngập những tia sáng đỏ tía trước bình minh. Cô gái nằm đó, vô hồn nhìn chăm chăm lên trần nhà, miệng há hốc, khăn trải giường được kéo một cách nghiêm cẩn tới tận xương quai xanh như thể cô ta vốn mong muốn một cái chết gọn gàng. Harteveld run rẩy đi ngang qua phòng và mở cửa sổ. Không khí ban đêm mát lạnh và ngọt ngào, lẫn với mùi tuyết. Những cành tuyết tùng Li Băng mỏng manh chọc thẳng lên bầu trời lốm đốm sao.

Nếu mày muốn, nếu mày thực sự muốn - cô ta cũng không thể bảo mày dừng lại. Sẽ không ai biết cả. Không ai cần phải biết cả...

Run rẩy, hắn đến giường và chậm rãi kéo tấm ga giường xuống, lột nó khỏi cơ thể của cô gái, dồn thành một đống dưới chân cô ta. Hai tay cô gái dang rộng, hắn xếp lại gọn gàng dọc theo hai bên hông, lòng bàn tay vẫn còn hồng co lại. Vết nhầy như dải ốc sên trên cằm cô ta lấp loáng dưới ánh sáng tù mù. Dịch tràn. Từ phổi. Hắn lấy một chiếc khăn ẩm từ phòng tắm và nhẹ nhàng lau đi. Sau đó, hắn lau giữa hai đùi chỗ cô ta vừa són ra, rồi thay tấm ga giường bị thấm bẩn. Xác cô gái vẫn chưa cứng lại nên có thể di chuyển dễ dàng, trông như một khối những đường tròn màu trắng tĩnh lặng dưới ánh sáng lục lam, hai bầu ngực tròn, bụng tròn, hai đầu gối lẩn, hai đùi hình cầu dài: tất cả các đường nét đều chạy thoải xuống và giao nhau tại điểm thâm đen trên xương mu.

Mé trong cánh tay phải của cô gái dày đặc vết máu đóng vảy. Hắn tự nhủ cô ta chắc đã dùng chỗ heroin chất lượng cao mà hắn cung cấp cho khách của mình. Cô ta hẳn đã quen dùng mấy loại xì ke hạng bét ở Gorbals nên cơ thể không dung nạp được mấy thứ hàng nguyên chất của hắn. Chết vì hàng nguyên chất. Hartevelde có thể thấy được sự mỉa mai đó.

Hắn ngồi xồm dưới hai bàn chân nhỏ bé và trắng toát của cô ta. Những nếp da gập lại ở các đường gân trên mu bàn chân trông giống như cá muối. Đôi mắt vô hồn của cô ta loang loáng trong ánh sáng đỏ tía. Những ngón tay hắn cẩn thận vuốt dọc lên mắt cá chân cô gái, những cọng lông mới mọc lên sau khi cạo khiến đầu ngón tay hắn nhón nhột, da thịt lạnh lẽo khiến tim hắn đập mạnh. Cô gái vẫn còn mềm mại. Mềm mại và lạnh lẽo. Và *bất động*.

Căn nhà vẫn yên tĩnh và tối tăm khi hắn thả lỏng nắm đấm và nằm sõng soài xuống giường.

Sau khi sự việc xảy ra, hắn tự cảm thấy ghê tởm bản thân tới mức nốc cạn cả một chai Pastis. Hắn nôn gần hết ra ngay sau đó và điên cuồng khi phát hiện ra mình vẫn còn sống vào buổi sáng hôm sau. Với cái thi thể xám ngoét đã qua sử dụng nằm bên cạnh.

Hắn khóa cánh cửa gỗ sồi lớn ở dưới chân cầu thang rồi quay trở lại giường, nằm cả ngày bên cạnh xác cô gái, hai tay cứng đờ bên người, nhìn chòng chọc ra ngoài cửa sổ, lên chóp của nhà thờ bên cạnh, trong khi nó hấp thụ màu sắc của không khí mùa đông: từ tông màu xám lạnh lẽo thấu xương ám dần lên thành màu hồng san hô, rồi chuyển sang màu xanh và màu trắng trước khi trở về màu xám. Người quét dọn đã tới và gõ cánh cửa gỗ sồi. Mãi không thấy hắn trả lời nên bà đành bỏ cuộc, chẳng bao lâu sau đó, các âm thanh của một ngày mới lại bắt đầu như thường lệ: tiếng máy hút bụi di chuyển dọc theo hành lang, tiếng băng tan trên những cây tuyết tùng, tiếng ly cốc lạnh canh khi được xếp về đúng chỗ của chúng.

Harteveld tiếp tục nhìn chăm chăm lên nhà thờ.

Hắn cảm thấy bình tĩnh tới lạ lùng, chuyện đã rồi, hắn đã gạt một công tắc sâu kín và không bao giờ có thể trở lại như cũ được nữa. Hắn biết thế giới của hắn đang khép dần lại.

Hắn xoay người, nhẹ nhàng mân mê hai núm vú cứng đờ của cô gái.

Cuối tuần, khi người quét dọn quay trở lại, Hartevelde chặn bà ngay ở cổng với một phong bì bằng giấy da trắng đựng hai trăm năm mươi bảng và giấy cho thôi việc. Hắn buộc phải làm thế - hắn biết chính xác những gì sẽ xảy ra trong mấy tuần lễ tiếp theo. Hắn không thể để lại nhân chứng.

Cơ chế tử vong là một kiến thức đơn giản đối với người đã từng được đào tạo như Hartevelde; hắn dễ dàng sa đà vào việc giết người. Sáu tháng sau đó liên tục có các nạn nhân khác. Trung bình cứ năm tuần một người. Hartevelde tin rằng hắn đang hấp hối, chết rũa từ bên trong. Thời điểm duy nhất hắn có thể quên đi hết thầy chính là khoảnh khắc hắn trải qua với những người phụ nữ ấy.

Tới cuối tháng Năm đã có năm xác chết, đều do hắn ra tay.

Peace Nbidi Jackson, hai mươi tuổi, cô con gái cưng thứ hai của Clover Jackson, đã xuất hiện trước cửa ngôi nhà vào tối thứ Năm, ngay sau khi chánh thanh tra ở Eltham ra thông cáo báo chí - khi chuông cửa reo, Hartevelde vẫn không hề hay biết gì về việc cảnh sát đã phát hiện năm ụ đất góm ghiếc tại một bãi đất trống ở phía Đông Greenwich.

Hắn đặt ly rượu lên bệ lò sưởi, khẽ chạm vào khuôn mặt tô son dầu của Lucilla rồi đi ra mở cửa.

“Cô đến rồi. Tốt quá.”

Cô đứng ở ngưỡng cửa, hai cánh tay trần ánh màu đồng dưới hoàng hôn. Hắn ngắm cô một lúc lâu, biết rằng mình sẽ là người cuối cùng trên thế giới này nhìn thấy cô còn sống.

“Tôi có thể vào trong không vậy?”

“Được, dĩ nhiên rồi, tôi xin lỗi.” Hắn lùi lại, để cô bước vào trong, mắt mở to trước không gian như bên trong nhà thờ. Cho dù có người thấy cái mùi mà hắn vẫn đang lo ngại thì có vẻ như cô cũng chẳng buồn để tâm. “Vào đi, để tôi đi lấy đồ uống cho cô.” Hắn đi theo cô vào phòng khách, bật đèn lên và mở tủ đồ uống. “Cô có muốn dùng thứ gì ở đây không? Hay rượu?”

Peace ngồi thẳng lưng và gọn gàng giữa những chiếc gối dựa bằng lụa hiệu Braquenie. “Anh có rượu Baileys không?”

“Có, dĩ nhiên là có.” Harteveld thò tay vào sâu trong tủ đồ uống. Hắn đáng nhẽ phải đoán ra từ trước, các cô gái luôn thích những thứ ngọt ngào. Hắn rót rượu Baileys vào trong một chiếc ly pha lê nặng nề. “Cô hẳn phải có tên chứ?” Những ngón tay dài thượt của hắn giờ chiếc ly ra dưới ánh sáng. “Nhỉ?”

“Peace.”

“Tên rất hay.” Hắn không hề mỉm cười.

Peace liếc nhìn hắn. “Tại sao tôi không được nói bất kỳ điều gì về cuộc hẹn này?”

Harteveld đặt ly Baileys xuống bàn rồi quay lại tủ đồ uống và rót cho mình một ly Pastis. “Peace, tôi may mắn được ở trong cương vị là một người không quan tâm tới tiền bạc bằng tự do cá nhân. Đây.” Hấn mở chiếc ví da bê và rút ra mười tờ hai mươi bảng, gập chúng lại một cách thành thạo trong nháy mắt rồi đưa cho cô. “Tôi sẽ giữ lời hứa của tôi đối với vụ giao dịch này. Và tin tôi đi, tôi sẽ phát hiện ra nếu cô không giữ lời.”

Peace nhìn quanh, chiếc đại dương cầm, bức chân dung của Lucilla và Henrick trên lò sưởi, chiếc bình pha lê thon cổ, và cô có vẻ thỏa mãn. Cô nhắc ly Baileys lên, tựa lưng vào những chiếc gối dựa. “Tôi không hề nói với bất kỳ ai.”

“Tốt rồi. Giờ thì...” Hấn ngồi trên thành ghế. “Nếu nhìn về phía cái bàn nhỏ kia, cô sẽ thấy một chiếc hộp ngà voi nhỏ. Thấy không?”

Trên chiếc bàn sơn mài kiểu Trung Quốc có một chiếc hộp khảm gỗ du và ngà voi tuyệt đẹp. Peace nhào người, ngắm soi chiếc hộp. “Có.”

“Mở nó ra.”

Peace nhắc nắp hộp lên. Một chiếc thìa bạc đựng ma túy đặt trên một thảm bột trắng.

“Là loại tốt nhất. Tinh khiết nhất. Hay có lẽ...” Hấn nhấp một ngụm rượu. “Có lẽ cô thích heroin hơn.”

“Heroin ư?”

“Phải.”

Peace ngược nhìn hắn rồi cười, để lộ hàm răng trắng muốt. “Nếu chất lượng tốt thì dĩ nhiên là tôi thích heroin hơn.”

“Loại tốt nhất đấy, hảo hạng đấy.” Harteveld đứng dậy, áo hắn hất một quầng sáng mờ trên ô cửa sổ tối tăm. Hắn chìa tay ra. “Đi với tôi nào. chúng ta đi lấy heroin.”

Peace muốn biết đằng sau cánh cửa gỗ sồi kia là gì. “Mùi kinh quá,” cô nói. “Anh không bao giờ lau dọn trong này à?”

“Đừng bận tâm tới chuyện đó.” Harteveld kéo Peace đi khỏi cánh cửa, hướng ra sảnh chính.

“Vậy trong đó có gì? Đó là phần còn lại của ngôi nhà sao?”

“Tôi sẽ đưa cô tới đó sau,” hắn hứa, ấn tay trên vai cô. “Bây giờ không có gì phải lo lắng cả.”

Trong bếp, hắn nhanh chóng hun heroin trong một chiếc nồi bé bằng ly đựng trứng. Peace mỉm cười khi nhìn thấy bong bóng nổi lên trong khi thành nồi vẫn giữ màu trắng bạc.

“Rất chất lượng,” cô nói.

“Tinh khiết luôn. Tôi sẽ tiêm cho cô. Tôi tiêm không hề đau.”

“Thật ư?”

“Tôi từng là bác sĩ mà.”

“Nhưng không tiêm vào cánh tay đâu đấy. Mẹ tôi luôn kiểm tra tay tôi.”

“Được thôi.”

Hắn để cô ngồi lên một chiếc ghế đẩu, buộc một chiếc khăn vải dưới bắp chân cô, và tới khi tĩnh mạch màu xanh hiện lên giữa lớp da mềm mại màu cà phê và xương mắt cá chân màu trắng, hắn bấu da cho ven nổi lên, đồng thời chọc kim tiêm, bơm trọn một xi lanh vào đó.

“Ôi,” cô kêu khẽ, mặt nhăn lại, tay ôm chặt mắt cá chân. “Ôi, anh đúng là *đồ tể*.” Cô cười khi thuốc bắt đầu ngấm rồi gieo mình xuống băng ghế bọc da màu đỏ. “Anh không phải bác sĩ mà là đồ tể,” cô lẩm bẩm, cười hờ hững. Đầu cô ngửa ra, khung cửa sổ đen in bóng đôi mắt tròn tròn. “Ôi Chúa ơi, thật là tuyệt, thật là tuyệt...”

Harteveld cầm ly Fastis đứng cạnh tủ lạnh quan sát cô. Hắn đang suy nghĩ hắn có thể làm gì với cô đêm nay, hay cô có thể làm gì cho *hắn*, và bụng hắn lại quặn lên dữ dội. Cô có thể giúp hắn quên đi, theo một cách mà ngay cả heroin cũng không làm được. Cô gái này chính là một thứ thần dược ngọt ngào giúp hắn quên lãng.

“Tôi còn có cách khác khiến cho cô phê hơn nữa cơ.” Hắn nhấp rượu. “Muốn không?”

“Muốn, muốn.” Cô nở nụ cười biếng nhác, liêu xiêu đứng dậy từ băng ghế, hai tay ôm đầu. “Nhưng trước hết tôi phải ói cái đã, anh không phiền chứ?”

“Bồn rửa ở bên kia.”

“Vâng.” Cô mỉm cười, hất tóc ra khỏi mắt và nôn vào đồng bát đĩa. “Khiếp.” Cô nhìn hấn mỉm cười rồi lấy tay quệt mũi. “Khiếp, tôi *ghét* nôn ọe. Anh có ghét không?”

“Cô muốn phê nhanh hơn?”

“Đúng, đúng, đúng.” Cô mở vòi nước. Đầu cô khẽ lắc lư. “Muốn, muốn, tôi *muốn*.” Rồi cô bắt đầu cười chính giọng nói giống như đang hát của mình. “Peace muốn thuốc, cho Peace thuốc.”

Khi hấn bơm thuốc vào xi lanh thứ hai, cô lại gục xuống băng ghế, đầu ngửa ra sau, nhìn trần trần lên trần nhà, bàn chân giật giật. “Cho Peace thuốc.” Cô lắc vai, miệng há ra, uốn éo người trên ghế, nhảy tại chỗ theo một điệu nhạc nào đó trong đầu, hai cánh tay cô rơi thõng xuống ghế, cô phá ra cười khằng khặc như thể trên đời không còn gì hài hước hơn thế.

Harteveld quan sát cô trong lúc bơm thuốc. Dù đang vừa phẫn khích vừa hoảng sợ nhưng hấn vẫn đủ tỉnh táo để dừng lại chứng kiến trọn vẹn khoảnh khắc này. Những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời cô, một cuộc đời đang phả luồng không khí chết chóc: cô nằm cuộn tròn trong bếp của hấn, khẽ hát một mình, chỉ lúc chào đời cô mới trông xinh đẹp thế này.

Khoảnh khắc này, dưới ánh sáng mềm mại của ngọn đèn bếp, chính là những tinh túy của cô được bọc trong hổ phách.

“Vén tóc lên, Peace.” Hấn phải gằn từng chữ để giọng không run lên. “Vén tóc lên để tôi tiêm vào phía sau. Cô sẽ không có bất kỳ cảm giác nào.”

Cô nghe lời, đôi mắt ngây dại nhìn ra cửa sổ quan sát hình phản chiếu của chính mình. “Là thứ gì vậy?”

“Là heroin. Một ít thôi. Nhưng dùng theo cách này là đảm bảo cô sẽ phê *chưa từng thấy*.”

“T... uy... ệt,” cô thì thào rồi cúi gằm xuống.

Một giọt mồ hôi từ khuôn mặt lạnh lẽo của Harteveld rơi xuống ghế da, nhưng hắn không hề run. Có một lần, chỉ đúng một lần duy nhất, câu chuyện đi lệch quỹ đạo. Cô gái ấy không muốn tiêm thuốc nên hắn đã phải trói cô lại, lấy khăn tắm bịt miệng và buộc chân tay cô bằng hai chiếc áo của hắn. Cô đã chống trả y như một con thú, nhưng vì người cô rất nhỏ nên hắn đã đè được cô xuống sàn - bắt chấp nước tiểu nóng hổi của cô phụt lên chân hắn - để đâm kim tiêm vào đốt sống cổ...

Trên băng ghế, Peace sồn phên, đầu giật lên một cái. Đó là phản ứng duy nhất của cô.

Harteveld dựa vào tường, bắt đầu run lên bần bật.

Đó là những chuyện đã xảy ra từ hai đêm trước. Lúc này, hắn đang ngồi trong bóng tối với thi thể Peace quấn trong màng cuộn thực phẩm dưới sàn nhà. Cô đã ở với hắn đủ lâu. Đã tới lúc hắn phải làm điều nên làm; tạm biệt cô và làm những thủ tục cần thiết.

Hắn tìm chìa khóa chiếc Cobra rồi mở cánh cửa trong vườn cam.

Anh nằm mơ thấy Rebecca đứng trên phố với những giọt mưa rõ xuống tóc từ cây tử đinh hương rồi giật mình tỉnh giấc vào sáu giờ mười lăm phút sáng. Dưới nhà, Veronica đã vào bếp mở màn cửa cho nắng ùa vào và đang cắt bánh mì. Cô mặc một chiếc váy lụa Thái không tay màu xanh nước biển. Khi cô nhấc chiếc chảo rán ra khỏi bếp để cho một miếng bơ Normandy lên đám cá trích muối màu nghệ tươi, có thể nhìn rõ hai mảnh trứng luộc liềm tối màu trên vùng vải dưới cánh tay. Cô cắt mùi tây từ chậu đất đặt trên bậu cửa sổ và Jack, lúc này đang đứng trước cửa bếp với vẻ ngái ngủ, không tài nào nhớ ra nổi từ khi nào và làm sao mà chậu rau thơm kia lại xuất hiện ở đó.

“Chào buổi sáng.”

Veronica ngẩng đầu lên nhìn anh tóc tai bù xù, vẫn còn mặc chiếc áo thun và quần đùi lúc đi ngủ. Cho tới giờ, cô vẫn chưa từng góp ý gì về chúng và rõ ràng cũng không định làm thế vào lúc này. Thay vào đó, cô lấy thìa khều một nhánh va ni ra khỏi bình cà phê, rót ra một tách rồi đưa cho anh.

“Chào buổi sáng.”

“Em thấy thế nào?”

“Hôm nay em không đi làm, em thấy như thế đấy.” Cô lắc chầu, cho vào một nắm rau thơm thái nhỏ. “Đồ ăn này không phải cho em. Em không nuốt nổi bất cứ thứ gì.”

“Vì đêm trước à?”

“Em cảm thấy rất tệ. Sáng nay em tiểu ra máu, và mấy con cá trích này thì y như mùi xăng.”

“Anh cũng không muốn đánh thức em dậy.” Anh đặt một tay lên vai cô. Tay anh không có chai, cũng không nóng, không lạnh. “Việc khám bệnh của em thế nào?”

“Như dự đoán, em nghĩ vậy.” Cô gạt tóc cho khỏi vướng vào mắt. “Mấy chuyện kia là thế nào?”

“Hả?”

“Cái *thứ* để ngoài hành lang ý.”

“À. Anh...” con búp bê Barbie của Penderecki, giờ vẫn được cuộn trong màng bọc thực phẩm, đặt trên chiếc cặp Samsonite cạnh cửa. Hình ảnh đó ám ảnh anh suốt cả đêm - anh bật dậy vào lúc hai giờ sáng, chắc chắn rằng nó có gì đó rất quan trọng đối với Điều Nhân. Anh rời giường, lấy con búp bê từ phòng Ewan và để ra ngoài hành lang cho khỏi quên. “Không có gì,” anh lầm bầm. “Chỉ là một ý tưởng điều tra thôi.” Anh vu vơ cầm một thứ củ đang nằm trên thớt lên. “Củ gì vậy? Củ sâm à?”

“Củ gừng đây đồ ngốc ạ. Em sẽ nấu món cà ri Dal Kofta trứ danh của mình cho buổi tiệc.”

“Em chắc về vụ tiệc tùng này chứ?”

“Dĩ nhiên là chắc. Em muốn biết có phải tất cả bọn họ trông đều giống như David Caruso^[25] hay không.”

“Đừng hy vọng cao quá.” Jack thò đầu ra ngoài cửa sổ, kiểm tra sân sau của Penderecki. “Hắn vẫn im lặng kể từ sau vụ búp bê.”

“Đừng có tọc mạch quá.” Cô vắt một miếng chanh lên cá rồi cho ra đĩa. “Đây, anh ngồi xuống ăn đi.”

Tới bảy giờ, anh đã ăn, cạo râu và thay quần áo xong - *Veronica, anh có thể tự là quần áo của mình được. Mà thực ra thì anh thích tự mình làm việc đó hơn* - và hiện đang ở văn phòng. Essex có tin mới.

Anh cuối cùng cũng dò ra được gia đình của Petra Spacek và Rebecca đã nói đúng, Petra bị dị ứng với mỹ phẩm nên không bao giờ trang điểm. Không tìm thấy dấu vết dị ứng có nghĩa là việc trang điểm đã được tiến hành ngay trước khi nạn nhân bị giết hoặc sau khi tử vong.

Với những gì Jack biết về Điều Nhân ở thời điểm hiện tại, anh ngờ rằng việc đó diễn ra trước khi nạn nhân chết.

Anh rút lui vào văn phòng để lén hút một điếu thuốc trước khi cùng với Essex tới bệnh viện St Dunstan. Con búp bê cuộn chặt trong lớp vải liệm bằng nylon nằm trên bàn chẳng khác gì một cái kén bạc. Bên cạnh nó là một tập hồ sơ màu xanh, trên có dán một lá thư giải thích của một cảnh sát phụ trách tang chứng nặc danh gửi kèm cho cảnh sát trưởng từ "Spanner", một tổ chức điều tra thực trạng thống dâm và bạo dâm. Bên trong, ảnh chụp các dụng cụ thống dâm và bạo dâm mà cảnh sát tệ nạn xã hội thu thập được trong vòng mười năm trở lại đây được sắp xếp và bao bọc cẩn thận. Jack đọc được nhiều thông tin hơn cả mong muốn về những thanh xoạc chân và giá treo tay, mặt nạ dính dương vật, đệm mỏ neo, vòng chữ D, vòng chữ O, dụng cụ tạo thế, kéo kẹp núm vú và mặt nạ cao su với hai ống mũi thò ra ngoài để thở.

Jack vẫn đang nghĩ tới những dấu vết trên trán các nạn nhân. Anh cố lục trong đám tài liệu trên xem có dụng cụ nào thường được sử dụng để châm lỗ trên da hay không nhưng chỉ phí công vô ích. Tất cả các dụng cụ trong mấy bức ảnh đó đều không thể tạo ra những vết cắt nhỏ và gọn như thế. Nếu Điều Nhân chụp mặt nạ gai hay mặt nạ đầu đinh lên mặt nạn nhân thì da thịt chắc chắn sẽ bị xây xát, nát bầy, hay đường kính của các lỗ sẽ không đồng đều. Trong khi đó, các vết cắt lại vô cùng chính xác, thậm chí còn giống như những chiếc lỗ được đục trên đầu búp bê.

Búp bê.

Anh gỡ con búp bê Barbie ra, kẹp đầu nó giữa hai ngón tay cái một đen một trắng của mình.

“Cứ y như hai con chó sục quảng cáo rượu whisky Black & White ấy,” mẹ anh vẫn thường nói vậy.

Anh nghĩ tới Rebecca đứng tựa vào yên xe đạp, những ngón tay rám nắng cào vào mũi khâu trên mấy sợi dây vải, đôi mắt màu sẫm xinh đẹp lấp lánh dưới ánh mặt trời, kể với anh về Petra.

“Trông cô ấy giống y như một con búp bê khi được trang điểm như vậy.”

Đây rồi! Lòng bàn tay anh râm ran. Có một mối liên hệ. Trang điểm, các lỗ hình tròn trên đầu nạn nhân. Trang điểm, các lỗ tròn được đục trên đầu búp bê. Dựa vào mối liên hệ này xem nào. Jack, động não đi!

Sao hẳn lại không làm vậy với Kayleigh? Tại sao cô ấy lại khác?

Cô là nạn nhân duy nhất không có các dấu vết kia. Ai đó, trong khoảng thời gian cô tử vong, đã cắt mái tóc dài của cô tới ngang vai. Tóc cô vốn có màu vàng, tương tự với màu vàng bạch kim của mấy mẫu tóc giả. Tóc giả. Trang điểm, lỗ tròn. *Những ngón tay rám nắng của Rebecca. Những móng tay màu trắng chơi đùa trên mấy mũi khâu. “Trông giống y như một con búp bê khi được trang điểm như vậy.”* Việc cắt tóc đã khiến cho mái tóc của Kayleigh có độ dài gần như giống hệt bộ tóc giả.

Anh lật úp con búp bê, dùng móng tay sờ lên những hàng lỗ thủng trên sọ, mỗi lỗ đều mọc ra một cụm tóc bằng sợi nylon, và câu trả lời chột hiện ra trước mắt anh.

Những mũi khâu.

“Marilyn.” Anh mở tung cánh cửa phòng phá án. “Marilyn.”

Marilyn giật mình nhìn lên. “Có chuyện gì vậy?”

“Essex đâu rồi?”

“Trong phòng tang vật.”

“Tốt.” Jack có thể cảm nhận được gân tay anh đang rần rật. “Tôi cần xem lại mấy bức ảnh khám nghiệm tử thi. Tôi nghĩ tôi đã phát hiện ra những dấu vết đó là gì rồi.”

Giá FlexStax trong phòng tang vật chật hẹp chỉ vừa đủ chỗ cho các vật chứng của vụ án đang được điều tra. Tang vật của các vụ án trước quá nhiều nên đã được chuyển bớt sang tủ khóa bên phòng uống trà.

“Essex, tôi cần...” Jack ngừng lời. Anh vừa chen ngang vào một cuộc đối thoại. Essex ngồi sau chiếc bàn làm việc nhỏ xíu, nét mặt mệt mỏi và vô cảm. Phía sau anh là Diamond đang nhàn nhã đứng dựa vào một cái giá, tay áo xắn cao, mặt thoáng cười. Logan, nhân viên phụ trách tang vật, ngồi cạnh bàn, dưới chân là một thùng màu vàng, một tay cầm tập hồ sơ màu da bò, một tay cầm tờ tài liệu vừa in ra từ máy tính. Khi thấy Jack, cậu ta vội vàng đứng bật dậy khiến mấy túi giấy đựng tang vật đang hong khô trên đui rơi xuống đất.

“Ồi!” Logan luống cuống chụp lấy mấy cái túi. “Chào buổi sáng, sếp.”

“Logan, tôi cần mấy bức ảnh khám nghiệm tử thi.”

“Có ngay, thưa sếp.” Logan lại tắt tả thả hết đồng túi xuống bàn rồi bận rộn lục lọi một hộp tài liệu màu xanh ở trong góc. Essex trao đổi một cái nhìn chóng vánh với Jack rồi lảng đi chỗ khác. Nhưng thế là đủ. Jack khép cửa phòng lại sau lưng, rồi đứng dựa vào đó, hai tay khoanh trước ngực.

“Thế nào?” anh nói. “Có gì mới không?”

“Chuyên viên tham vấn ở Lambeth đang kiểm tra chiếc xe của Gemini,” thanh tra Diamond trả lời một cách điềm tĩnh.

“Tôi biết. Bà ấy tìm thấy gì?”

“Bốn sợi tóc.” Đôi mắt xanh bợt của anh ta có đồng tử màu chàm sẫm. “Không tương hợp với bất cứ nạn nhân nào.”

“Và?”

“Nhưng điều đó không quan trọng.” Trong góc phòng, Logan lúng túng bật ra một tiếng ho khẽ, còn Essex thì nhìn chăm chăm xuống hai bàn tay mình. Diamond chậm rãi đưa tay vuốt mái tóc bôi gel cứng đờ như mũ sắt rồi khịt mũi, đứng thẳng người, xoay cổ tay một cách đầy khoa trương và cầm bản báo cáo ở trên bàn lên. “Có rất nhiều dấu vân tay bị nhòe đi một phần, và ai đó đã dùng Kodian-G để làm sạch bên trong xe.”

“Một dung dịch tẩy rửa công nghiệp,” Logan giải thích.

“Tôi thấy thật đáng nghi.” Hai mắt Diamond hấp háy chậm chạp y như một con thằn lằn gặp nắng. “Mấy người ở Lambeth đã tìm được ba dấu tay có đủ điểm gờ để cho kết quả tương thích.”

“Tôi hiểu.”

“Một của Craw và một của Wilcox.”

“Hắn lái xe cho họ.”

“Nhưng hắn lại nói hắn thậm chí không hề *biết* họ.”

“Được rồi.” Jack đẩy cửa ra ngoài. “Sếp biết chưa?”

“À, biết rồi. Chúng tôi đã gặp ông ấy trên đường tới gặp chánh thanh tra.” Diamond vừa cười vừa kéo tay áo xuống, cài lại khuy một cách cẩn thận. “Ông ấy đang thu xếp với bên Greenwich. Chúng ta sẽ cho tên khốn kia cơ hội được tự nguyện tới trình diện và trả lời vài câu hỏi. Nếu hắn không muốn, chúng ta sẽ bắt hắn. Tôi thật không muốn để hắn trốn về quê nhà Jamaica rồi mất tích ở Núi Xanh đâu.”

“Cậu chắc cũng thấy anh ta có lý,” Essex lên tiếng, và Jack có thể cảm thấy sự đồng cảm của anh dần tan biến.

“Có lẽ thế,” anh lạnh nhạt trả lời. Anh toan bỏ đi nhưng lại dừng chân một lúc, tay đặt trên cửa. “Essex?”

“Thưa sếp?”

“Tôi vẫn cần mấy bức ảnh khám nghiệm tử thi trên bàn tôi.”

Bà Frobisher cởi áo khoác và cẩn thận treo nó lên chiếc giá trong phòng làm việc của thanh tra Basset ở Greenwich. Nhưng bà vẫn đội mũ và giữ nguyên găng tay.

“Bà Frobisher, uống một chén trà nhé?”

Bà mỉm cười. “Thế thì tốt quá.”

Basset vừa kéo màn cửa và ấn nút đun nước vừa kín đáo quan sát bà. Trong lòng ông dấy lên nỗi bất an. Bà Frobisher là một người nổi tiếng ở đồn cảnh sát Greenwich: trong suốt sáu tháng qua, bà là một vị khách rất có nguyên tắc, than phiền về mọi chuyện, từ những cuộc đấu đả trong khu tập thể trợ cấp xã hội đối diện, bụi bẩn và tiếng ồn của các công trình xây dựng địa phương, tới hành vi mang tính chống đối xã hội của người thuê nhà ở căn hộ tầng dưới. Bà nhất quyết không để bất cứ ai đẩy mình sang bên quản lý sức khỏe và môi trường, và được đội trực ban coi là một trong những mối phiền phức tẻ ngắt vào mỗi sáng thứ Hai.

Cho đến thứ Hai này, vào lúc mười giờ sáng, bà Frobisher như thông lệ thông dong bước vào với chiếc mũ điệu nhất của mình và áo măng tô dù đang giữa mùa hè nóng bức. Nhưng lời khai của

bà lần này khiến viên hạ sĩ hành chính phải lập tức quay điện thoại. Thanh tra Basset, một trong những cảnh sát đầu tiên thuộc Phòng Điều tra Hình sự có mặt tại bãi tập kết cuối tuần trước, đã hoãn cuộc họp sáng với nhân viên quan hệ công chúng để mời bà Frobisher vào văn phòng của mình.

Bà ngồi móm trên mép ghế giống như một chú chim sẻ, ngó dăm dăm ra ngoài cửa sổ, nhìn mặt trời trên tấm bạt kê sọc của nhà máy sữa Mullins trên đồi Royal. “Ồ đây đẹp quá nhỉ?” bà thở dài. “Vô cùng đẹp.”

“Cảm ơn bà,” Basset đáp. “Tôi cũng nghĩ vậy. Giờ...” Ông lấy thìa nhắc túi trà ra và ném vào sọt rác. “Giờ thì, thưa bà Frobisher, cậu hạ sĩ hành chính của tôi có nói bà đã gặp phải chút phiền phức, chúng ta thảo luận một chút về chuyện đó được không?”

“À, chuyện đó hả? Đã diễn ra từ nhiều tháng nay rồi mà không ai trong số các vị mảy may chú ý.” Bà tháo găng tay, đặt nó vào chiếc túi đi chợ giả da hươu cùng màu rồi kéo khóa lại. Chiếc mũ thì vẫn ở nguyên trên đầu. “Tuần nào tôi cũng tới đây đều đặn như kim đồng hồ mà chẳng có kết quả gì cho tới ngày hôm nay. Không ai chịu nghe tôi nói cả. Tôi có thể đã già nhưng không có ngu. Tôi biết họ vẫn thì thầm những gì - mụ phù thủy già dở hơi - tôi nghe thấy hết.”

“Vâng, vâng.” Thanh tra Basset đưa tách trà cho bà. “Tôi rất lấy làm tiếc về điều đó, thưa bà Frobisher. Tôi thật tâm xin lỗi. Chỉ là lần trước chúng tôi có cử một hay hai nhân viên đến chỗ bà, và tôi nghĩ là họ thấy...”

“Chỉ là lũ cáo thôi chứ gì! Vào thời điểm này trong năm là chúng lại làm mấy chuyện giao phối đực cái lãng mạn ấy. Thứ tiếng động mà chúng gây ra nữa chứ! Nghe cứ như tiếng thét của một người phụ nữ ấy, và tôi cẩn thận mấy cũng không thừa, nhất là ở cái tuổi này, lại vào cái thời đại này nữa.” Bà nhận lấy tách trà rồi đặt nó trên đầu gối. “Khi ông George nhà tôi còn sống, ông ấy vẫn thường lấy gạch ném chúng. Ông ấy hẳn có thể phân biệt được tiếng cáo và tiếng phụ nữ la hét.” Bà nhoài người về phía trước, hài lòng vì có người lắng nghe mình nói. “Anh biết không, anh cảnh sát, tôi vốn sinh ra ở Lewisham và đã sống trên phố Brazil năm mươi năm nay. Tôi đặc biệt yêu thích nơi này, bất chấp tất cả. Tôi đã từng chứng kiến Đức Quốc xã ném bom khu vực này, rồi việc hội đồng thành phố lên nắm quyền quản lý, làn sóng người nước ngoài và giờ đây là các công ty phát triển. Họ kéo sập hết thảy những thứ tôi yêu quý để xây những công trình mới. Siêu này siêu nọ, cải tạo gác xép hay gì đó tôi cũng chẳng biết nữa.”

“Bà Frobisher.” Basset đặt tách trà xuống cạnh cuốn sổ ghi chép của mình rồi ngồi xuống phía đối diện. “Trong lời khai với viên hạ sĩ hành chính của chúng tôi, bà có nói về một người hàng xóm của mình, đúng không?”

“Cậu ta!” Bà hát hàm ra sau và bặm môi. “Đúng thế. Lại còn *thêm cậu ta* nữa chứ. Như thể tôi chưa đủ rắc rối ấy.”

“Kể với tôi về cậu ta đi. Cậu ta là chủ nhân căn hộ ở tầng dưới à?”

“Chủ nhân, cũng không có nghĩa là cậu ta sẽ quan tâm tới nó, đúng không? Chẳng bao giờ có ma nào ở nhà.”

“Cậu ta đã ở đó lâu chưa?”

“Nhiều năm rồi. Kể từ khi ông George nhà tôi qua đời. Còn chưa kịp chôn ông ấy xuống đất, con trai tôi đã bảo chỗ đó quá rộng cho một mình tôi - thế là nó gọi chính quyền, kiến trúc sư, chỗ cung cấp khí đốt rồi chả biết còn những ai khác nữa, và thêm các thể loại bụi bặm, ôi cho xin đi. Họ dùng gạch ngăn cầu thang lại, đặt một cánh cửa hông và một chỗ đỗ xe kiểu Mỹ trông rất gọn, tôi mãi vẫn không quen được. Rồi họ bán hết cả tầng dưới đó cho *cậu ta*, để tôi và con mèo leo đẹo leo lên tầng trên như hai kẻ mắc bệnh hủi bị ghẻ lạnh trong chính căn nhà của mình.”

“Cửa ra vào của cậu ta ở bên hông à?”

“Ở phía sau, dưới chỗ đỗ xe - thế nên cậu ta có luôn khu vườn, anh thấy đấy. Nhưng cậu ta có thêm chăm chút nó đâu. Ôi, không hề.” Bà hít một hơi rồi lắc đầu. “Không hề, không hề. Vì cậu ta có bao giờ ở đấy đâu. Với tốc độ này thì bìm bìm mọc um tùm tới tháng Bảy cũng vẫn chưa thấy cậu ta ghé nhà. Mà thậm chí nếu cậu ta muốn chăm sóc vườn tược thì cũng để làm gì chứ? Ai hơi đâu ra đấy ngồi hít bụi, nghe tiếng ồn, tiếng đao búa suốt ngày? Nếu không thì lại là tiếng la hét từ ngoài đường dội vào - mình chả được lợi lộc gì, anh cảnh sát à, chả được gì sất.”

“Tôi biết,” Basset gật gù. “Tôi biết là bà chả được lợi gì. Nhưng giờ chúng ta có thể tập trung vào những gì bà vừa nói với hạ sĩ hành chính của chúng tôi về người hàng xóm đó được không?”

“Tôi nói với hạ sĩ của anh rằng tôi nghĩ cậu ta lại quên cắm điện tủ đông. Mùi rất kinh! Ôi, anh không thể tưởng tượng ra mùi đó

như thế nào đâu, anh cảnh sát. Nhưng tóm lại là một thứ mùi không lành mạnh. Lúc mới chuyển vào, cậu ta cũng không đến nỗi - tôi thấy cậu ta giữ gìn chỗ ở cũng hợp lý. Nhưng giờ thì đến cái mức độ cậu ta bỏ không căn hộ trong nhiều ngày, chả buồn ngó tới nữa. Và đó,” - bà dùng một ngón tay viêm khớp gõ lên bàn theo âm điệu của từng từ - “đó chính là *điều* sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra. Thế mà tôi cứ nghĩ cậu ta đã là một người làm chuyên môn thì sẽ tỏ ra chút tôn trọng người khác.” Bà đặt tách trà xuống bàn của Basset và bắt đầu tháo những chiếc kim găm trên mũ như thể giờ đây bà mới cảm thấy thoải mái. “Tôi lo là lo cho bệnh nhân của cậu ta.”

“Cậu ta là bác sĩ?”

“Có lẽ không hẳn là bác sĩ, nhưng mà nhất định có liên quan tới lĩnh vực y tế, đó là theo như con trai tôi nói. Hẳn là một nghề nghiệp gì đó quan trọng nếu nhìn vào cậu ta với chiếc xe hơi đắt tiền và hai căn nhà. Nhưng điều đó cũng không ngăn cản việc cậu ta là một người kỳ dị. Việc cậu ta bỏ bê căn hộ...”

“Nhưng có một chuyện gì đó đặc biệt khiến bà lo lắng,” Basset nhắc. “Có chuyện gì đó phải không, thưa bà Frobisher? Chẳng phải bà có nói với hạ sĩ hành chính của chúng tôi về... về *động vật* gì đó sao?” Ông ngừng lời. Bà Frobisher chớp chớp mắt nhìn Basset. Trong giây lát, ông đâm ra nghi ngờ không biết cậu hạ sĩ có nghe nhầm không. Tất cả có thể chỉ là một sự nhầm lẫn. “Bà có nhắc tới chuyện liên quan tới động vật, đúng không? Chuyện gì mà chúng bị đối xử tàn tệ ấy?”

“À, chuyện đó.” Bà Frobisher đã sáng tỏ ra. “Đúng vậy, cả chuyện đó nữa. Cậu ta không chăm sóc chúng cho tử tế. Tôi đã tìm

thấy hai con bị chết trong sọt rác bên ngoài. Trông như chết vì bị bỏ đói ấy.” Bà nhấp một ngụm trà và thở dài. “Đây đúng là trà ngon. Họ vẫn nói trà túi lọc làm sao mà ngon được, nhưng trong trường hợp này, tôi hoàn toàn không đồng ý.”

“Bà Frobisher,” Basset hít một hơi để giữ bình tĩnh. “Bà Frobisher, có phải bà đang nói tới lũ *chim* không? Thứ bà nhìn thấy trong sọt rác là mấy con *chim* có phải không?”

“Đúng vậy.” Bà ném cho Basset cái nhìn dành cho người chậm hiểu. “Đó chính là những gì tôi vừa nói. Mấy con chim.”

“Nhưng là chim gì? Chim lớn? Chim bồ câu? Quạ?”

“Ồi không, không, không. Là mấy con chim nhỏ ấy.” Bà dùng mấy ngón tay viêm khớp diễn tả một đoạn khoảng năm phân. “Loại chim nhỏ xíu thường được nuôi trong lồng nếu trong nhà không có mèo ấy. Với những cọng lông màu đỏ. Kiểu lông hơi đỏ ấy.”

“Có thể nào là chim sẻ không?”

Bà Frobisher dừng lại, những vảy cườm trắng như vỏ trứng dao động trong đôi mắt bà. “Đúng vậy. Đúng là chim sẻ. Cá bao nhiêu tiền tôi cũng cá.”

“Tốt rồi,” Basset lau trán. “Tốt rồi.” Ông nhào người ra phía trước, tì hai tay lên bàn. “Bây giờ, xin hỏi bà có thể thuật lại chuyện này với một đồng nghiệp của tôi hay không?”

“Anh ta sẽ có biện pháp giải quyết chứ?”

“Anh ấy hẳn sẽ rất quan tâm tới câu chuyện này.”

Bà Frobisher ngồi nghiêm chỉnh trở lại, hài lòng với sự quan tâm đó. “Tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn rồi đấy.” Bà gập hai tay trên đầu gối. “Anh ta sẽ tới đây để thảo luận với tôi chứ?”

“Tôi sẽ gọi cho anh ấy ngay bây giờ.”

Basset ngồi lên mép bàn và quay số cho tổng đài Croydon nhờ nối máy tới Shrivemoor. Ông đang quan sát bà Frobisher nhấm nháp tách trà của mình thì nghe thấy tiếng thông máy nói với đầu bên kia. Ông cảm thấy có chút nôn nao.

Essex rùng mình khi nhìn thấy đôi mắt màu xanh hoa lưu ly của con búp bê đang mở trừng trừng nhìn mình. “Đừng có mà đóng cửa sổ đấy, mấy thứ búp bê này trở thành người thật cho mà coi. Cậu đã xem phim *Doctor Who* chưa?”

Jack đưa hai tay lên ôm đầu. cả người mệt mỏi rã rời. “Gemini đã nói dối.”

“Đúng thế, và đây chính là một tin xấu.” Essex nhìn quanh phòng, “Cậu muốn tôi để những bức ảnh này ở đâu?”

“Hắn đã có thể thay đổi mọi chuyện nhờ một câu nói. *Vâng*, *vâng*, tôi biết Shellene. Đúng vậy, cô ấy ở trong xe của tôi. Đúng vậy, tôi cung cấp hàng cho cô ấy, có quan hệ với cô ấy, hoặc bất kỳ việc gì hắn đã làm. Chúng ta cũng biết là hắn lái xe cho họ, hắn chỉ việc khai ra thế có phải là xong chuyện không.” Jack ngồi dựa lưng ra

sau ghế và xòe tay ra. “Giờ tất cả những gì chúng ta có là nhóm máu trên mẫu máu thu được; với cái số xui tận mạng của chúng ta, chắc chắn nó sẽ trùng khớp với hấn.” Chuông điện thoại trên bàn làm việc của anh bắt đầu reo. Anh chờ đợi nhìn nó. “Chúng ta có lệnh khám nhà hấn không?”

“Diamond vừa mới đi lấy lệnh. Rồi họ sẽ mang hấn tới đây thẩm vấn.”

“Chúa ơi.” Jack sốt ruột gõ bàn. “Cơ hội của chúng ta đang khép lại. Tốt hơn hết là mấy cuộc thẩm vấn ở bệnh viện St Dunstan phải thu được gì đó.” Anh thò tay ra định nhắc điện thoại thì chuông ngừng reo. “Chó chết thật.” Anh ngồi lún sâu trong ghế, hai tay xoa mặt.

“Cậu vẫn cần những bức ảnh này hay thôi?”

Jack gật đầu và chìa tay ra. “Tôi nghĩ tôi biết những vết thương quanh đầu là gì rồi.” Anh lôi những bức ảnh ra khỏi phong bì và dàn chúng ra trên mặt bàn. “Đây. Anh có nhìn thấy không? Những vết cắt này rất gọn. Krishnamurthi vẫn chưa dám chắc về loại dụng cụ sát thương được sử dụng.”

“Nhưng cậu thì biết?”

“Ừ.”

“Là gì?”

“Những lỗ này là mũi khâu.”

“Mũi khâu?” Essex nhật bức ảnh của Shellene lên, mang ra trước cửa sổ, nheo mắt nhìn kỹ. “Được rồi, tôi đồng ý với cậu. Nhưng hấn khâu cái gì mới được chứ?”

“Có nhớ bà dì của Kayleigh nói gì không?”

“Nói gì cơ?”

“Bà ấy nói rằng Kayleigh đã đổi kiểu tóc.”

“Đúng vậy.”

“Kayleigh không hề có những lỗ tròn đó. Vì tóc của cô ấy gần như cùng màu với bộ tóc giả. Mái tóc vàng của Shellene thì sẫm hơn một chút. Vàng sẫm chứ không vàng tro.”

“Nên?”

“Nên hấn không khâu gì lên đầu Kayleigh cả, vì không cần thiết. Hấn chỉ cần cắt tóc của cô ấy theo kiểu hấn muốn. Bộ tóc giả mà chúng ta cho là của thủ phạm, bộ tóc trong phim *Điện để giết* của anh ấy?”

“Ừ?”

“Không phải là để hấn đội. Mà là dành cho các nạn nhân. Hấn khâu nó lên để nó khỏi rơi xuống khi hấn chơi đùa với xác nạn nhân. Khi hấn kéo tóc giả ra, da đầu sẽ bị rách và tách ra ở giữa các mũi khâu. Hấn cố làm cho các nạn nhân trông giống hệt nhau.” Jack nhét lại đồng ảnh vào trong phong bì. “Điều đó lý giải cho việc trang điểm và giải phẫu ngực. Hấn đang tạo ra các bản sao. Có lẽ cũng

giữ họ nhiều ngày trên giường.” Anh đứng dậy mặc áo vét vào. “Giờ nếu chúng ta có thể tìm được ra hấn muốn các nạn nhân của mình trông giống ai thì coi như đã đi được nửa đường tới Old Bailey^[26].” Anh lấy chìa khóa xe. “Đi được chưa?”

“Đi đâu cơ?”

“Tới bệnh viện St Dunstan, tôi cho là vậy.”

Phòng phá án vô cùng bận rộn. Các cảnh sát mặc áo cộc tay để thích nghi với đồng tài liệu đang liên tục đến và đi như mang mùa hè tới sớm. Màn cửa đều được kéo xuống, đèn bật sáng trưng. Marilyn tháo giày dưới gầm bàn, chậm rãi gặm một miếng bánh ga tô sô cô la trong lúc tra cứu dữ liệu trên hệ thống HOLMES chuẩn bị cho các cuộc thẩm vấn của Jack ở bệnh viện St Dunstan. Cô sẽ phải tạo thêm đến một trăm tám mươi cái tên để có thể kiểm tra chéo các thông tin cần thiết.

“Jack ơi là Jack,” cô lẩm bẩm. “Không hiểu trong đầu anh đang nghĩ gì nữa?”

Marilyn, một người mẹ đúng nghĩa, một người phụ nữ đã có chồng và vô cùng tinh ý, cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của Jack đối với phụ nữ. Cô quan sát thấy mấy cô văn thư ngồi sau máy tính hề thấy Jack đi ngang qua phòng là lại chỉnh sửa đầu tóc, đổi kiểu gác chân, điên cuồng cúi xuống hết sờ soạng bấp chân lại táy máy dây giày. Thế nhưng anh lại thờ ơ đi qua, hững hờ đem theo vẻ cách biệt của mình, đôi khi là một vết xước do cạo râu - Marilyn biết

chắc các cô gái kia ước ao được làm những gì với vết thương đó. Nhưng vì một lý do nào đó, Jack dường như *thờ ơ* với tất cả, như thể trong thế giới của anh còn có nhiều điều đáng quan tâm hơn thế. Marilyn rất tò mò được gặp Veronica, một Veronica nổi tiếng can đảm, cương quyết tổ chức một bữa tiệc trong tuần này cho dù đang phải hóa trị.

Khi không ai trong phòng chỉ huy trả lời điện thoại sau năm hồi chuông, cuộc gọi của thanh tra Basset tự động được chuyển tới phòng phá án, tới chiếc điện thoại trên chiếc bàn bên cạnh bàn Marilyn. Thanh tra Diamond đang mặc áo vét, chuẩn bị ra khỏi phòng đi nhận lệnh khám xét nhà Gemini thì liền dừng lại bốc điện thoại lên.

“Đây là phòng phá án.” Anh ta lắng nghe một lúc rồi bảo, “Thanh tra Caffery không có ở đây. Là ai muốn nói chuyện với anh ấy?”

Marilyn nhìn lên. “*Jack đang ở trong phòng làm việc của anh ấy,*” cô mấp má miệng.

“Anh ấy hiện đang rất bận. Tôi có thể giúp được gì không?” Diamond lắng nghe một lúc, tay gầy gầy lên tờ giấy dán màu xanh ghi chữ “Cuộc gọi từ Sở cảnh sát Thủ đô” trên điện thoại. “Nếu các anh có manh mối thì sao không đi lấy lời khai rồi gửi cho chúng tôi, và nếu thích thì chúng tôi sẽ xem xét?” Anh ta ngừng lại. “Thôi được rồi, cứ làm như anh nói.” Anh ta lôi ra một chiếc bút, mở nắp rồi tìm thế đứng để viết. “Thông tin của các anh là gì?”

Anh ta ghi xuống vài dòng, liếc nhìn miếng bánh sô cô la của Marilyn với vẻ thèm thuồng, lắng nghe rồi đóng nắp bút lại, kẹp chiếc điện thoại dưới cằm, vừa nhìn miếng bánh ga tô vừa đủng đỉnh gãi gãi mắt cá chân ngay trên mép tất. Marilyn để ý đó lại là loại tất theo chủ đề. Lần này là Wallace và Gromit^[27]. Đúng như cô hình dung. Cô quay trở lại trước màn hình của mình.

“Nghe này, thanh tra Basset - *Basset!* Tôi có thể nói *chỉ* một từ thôi được không? Cảm ơn ông. Giờ thì cho tôi biết xem có phải chúng ta đang nói tới một nghi phạm da trắng không? Một người đàn ông da trắng à? Thế à? Được rồi. Và người phụ nữ kia - một người thường xuyên khiếu nại đúng không?” Diamond lắng nghe và mỉm cười. “Biết rồi. Không, không, không, chúng tôi trân trọng mọi thông tin nhận được, cảm ơn đã cung cấp manh mối. Tôi sẽ truyền đạt lại với cả đội. OK?”

Anh ta đặt điện thoại xuống, xé tờ giấy ra khỏi cuốn sổ ghi chép, đứng đó, hết vươn vai lại gãi bụng, “Chúa ơi.” Anh ta ngáp. “Lại mấy thứ rác rưởi điếc tai mỗi khi có thông tin nào lọt ra bên ngoài.” Anh ta liếm liếm môi. “Hồ sơ số mười ba^[28] ở đâu, người đẹp nhỉ?”

Marilyn ngược lên. “Gì cơ?”

“Thùng rác ở đâu?”

Marilyn dùng chân trần đẩy chiếc túi đựng giấy rác bảo mật ra từ dưới gầm bàn. “Máy hủy giấy hỏng rồi. Anh vứt vào đây đi.”

“Cô là một cô gái tốt. Cô có biết không?” Anh ta vò giấy thành một cục, lúi lại vài bước rồi ném nó vào túi rác. “Cáo với chả kiếc.”

“Đội F với chả đội iếc,” Marilyn làm bầm. Cô nhẹ nhàng thả miếng bánh trên tay xuống, lấy giấy ăn lau tay rồi quay trở lại làm việc.

Trong khi Diamond, chỉ huy tạt phong của chiến dịch lòng bắt Gemini, đắc thắng lái xe tới Deptford với vẻ mặt hớn hờ tạt mãi, Jack và Essex rẽ sang hướng khác tới bệnh viện St Dunstan ở Greenwich. Đó là một ngày sáng sủa đẹp trời, và ở khúc phố nơi những cây dễ mọc trĩu cành lá qua cả bờ tường công viên, có mấy người phụ nữ mặc váy hoa đẩy xe nôi, thi thoảng dừng lại chờ đợi một cách kiên nhẫn, đưa tay ra cho một đứa trẻ đang chập chững tập đi trên đôi chân mũm mĩm bắt kịp mình. Xe hơi xếp hàng dài trên phố - hai người họ cuối cùng cũng tìm được một chỗ đỗ xe cách bệnh viện gần tám trăm mét.

“Tôi đang tạt hỏi hấn sẽ làm gì vào một ngày như hôm nay,” Essex nhìn lên trời và nói trong lúc họ đỗ xe. “Điều Nhân ấy. Liệu hấn có đang suy nghĩ tới nạn nhân tiếp theo hay không.”

“Hấn đang nghĩ tới một người phụ nữ tóc vàng.”

“Một bản sao. Một người mà hấn biết?”

“Hoặc một người hấn nghĩ là hấn biết.” Jack mở hé cửa sổ, vặn khóa rồi khoác áo lên.

“Vậy là chúng ta đang tìm kiếm một kẻ có thể lái xe, có kiến thức về giải phẫu học và rung động trước phụ nữ tóc vàng, ngực lép.”

“Thì vị gồm.”

“Quá lời rồi.” Hai người tách ra nhường chỗ cho một người phụ nữ mặc áo Nike dài tay đen trắng chạy bộ qua. Essex quay lại nhìn theo mái tóc màu vàng bạch kim buộc đuôi ngựa của cô đang đưa dưới nắng. “Có lẽ hẳn đã tìm thấy nạn nhân tiếp theo rồi cũng nên.” Essex nhìn Jack. “Có khi đang xử lý cô ấy ngay lúc này rồi.”

Jack nghĩ tới khả năng đó khi hai người im lặng rảo bước về phía bệnh viện. Trong một lúc, không ai nói năng gì. Essex là người phá vỡ bầu không khí đó bằng cách đột ngột dừng lại, kiễng gót chân, huýt một tiếng trầm dài như chó sói.

“Òa, xem này.”

Gần cổng bệnh viện, trên một bãi đỗ xe cho dân địa phương, một chiếc xe Gobra mui trần màu xanh nằm lấp lánh dưới ánh mặt trời, bánh xe có vành lấp nan hoa, ghế bọc da màu kem, tay lái bằng gỗ hồ đào. Essex cung kính tiến lại gần chiếc xe với cùng một vẻ thẫn thờ như khi anh nhìn thấy Joni và Rebecca. “Ôi mẹ ời, cục cưng ời, cho phép anh xuất tinh một bãi.”

Jack đảo mắt nhìn lên trời và thở dài. “Ôi chúa ời, nếu anh có nhu cầu thì kín đáo một chút chứ. Và nhanh lên, hạ sĩ Essex, cái thành phố đẹp đẽ này đang trông đợi cả vào anh đấy.”

Wendy, nhân viên thư viện trong bộ đồng phục thường ngày, đỏ mặt khi nhìn thấy Jack. Cô đã chuẩn bị sẵn phòng cho họ.

“Các anh suýt nữa thì không có được chỗ này đấy, vì hôm nay lại họp ban điều hành. Tôi cứ sợ họ sẽ yêu cầu được dùng căn phòng này. Các anh chắc hơi vất vả tìm chỗ đỗ xe đúng không?”

Mành cửa đã được kéo xuống, và trên bàn, Wendy đã chu đáo đặt một tập giấy ghi chép mà anh sẽ không cần dùng đến và hai chiếc ly nhựa đựng trà pha sữa đặc nóng hổi. Essex kín đáo đem ly trà ra ngoài, đổ vào bồn cầu rồi ra căng tin mua cà phê và mấy thanh sô cô la Twix. Sau đó, anh chiếu theo danh sách, lần lượt gọi vài người vào thăm vấn.

Mười hai rưỡi trưa, khi Jack đã thăm vấn được ba chuyên viên trị liệu cơ năng và một kỹ thuật viên khoa mắt, Cook mở cửa bước vào. Mái tóc rậm rạp màu đồng của anh ta được búi gọn trong lược buộc tóc. Anh ta đã cởi bộ đồ phẫu thuật, chỉ mặc áo thun không tay bằng vải nylon, sọc cầu vòng, đính một chiếc lá cần sa bằng vải ở giữa ngực. Anh ta đeo một chiếc kính đen quá khổ và chỉ gỡ xuống khi cửa đã đóng lại. Jack một lần nữa sửng sốt trước đôi mắt sừng mọng của anh ta.

“Chúng ta từng gặp nhau rồi.” Jack chìa tay ra.

“Thomas Cook.”

“Tên rất dễ nhớ.”

“Chuyện này đều là vì mấy cô gái đó phải không?” Anh ta phớt lờ bàn tay Jack, kéo một chiếc ghế ra mà chẳng thèm đợi

nhắc. “Kể từ khi nhìn thấy anh ở đây lần trước, tôi đã biết thể nào anh cũng quay lại.”

Jack chụm đầu ngón tay lại. “Anh có biết về chuyện đó à?”

“Trần lan khắp mặt báo rồi còn gì, lại còn do Krishnamurthi xử lý nữa. Người ta nói rằng đó là một kẻ bắt chước tên Jack Đồ Tể^[29].” Anh ta có một giọng mũi mềm mại, nữ tính. “Theo như tôi đoán thì cái tên đó đã *mổ xẻ* họ, đúng không?”

“Anh quen Krishnamurthi à?”

“Tôi là chuyên viên kỹ thuật mà. Tôi đã giúp ông ấy tiến hành một vài vụ khám nghiệm tử thi trước khi ông ấy trở nên nổi tiếng bên Bộ Nội vụ.”

“Anh là trợ lý nhà xác?”

“Tôi muốn làm bác sĩ.” Gương mặt anh ta không để lộ chút biểu cảm nào. “Công việc này là thứ hạ đẳng nhất nhưng lại có thể giúp tôi kiếm ra tiền.”

“Anh Cook, tôi chỉ thăm vấn theo thủ tục thôi. Hy vọng hạ sĩ của tôi đã giải thích với anh rằng anh không bị ràng buộc gì cả. Anh đang nói chuyện với tôi một cách tự nguyện, đúng chứ?”

“Đó chính là lý do tôi có mặt ở đây.”

“Anh sống ở...” Jack đeo kính lên và kiểm tra phần địa chỉ trong danh sách. “Ở đâu nhỉ? Lewisham?”

“Bên phía Greenwich. Gần Ravensbourne.”

“Anh có biết một quán rượu trên đường Trafalgar không? Dog & Bell ấy?”

“Tôi không uống rượu.”

“Anh không biết quán rượu đó?”

Anh ta chấp hai bàn tay nhợt nhạt, không có một cọng lông nào của mình trên chiếc bàn trước mặt. “Tôi không uống rượu.”

Jack tụt kính ra. “Anh có biết nó hay không?”

“Có, tôi có biết nó, nhưng tôi không vào đó.”

“Cảm ơn anh.” Jack lại đeo kính vào. “Anh đã bao giờ nhìn thấy người phụ nữ này chưa?”

Anh đẩy bức ảnh của Shellene qua bên kia bàn.

“Là nạn nhân bị máy xúc JCB cán nát mặt đó sao?”

“Anh nghe được nhiều nhỉ?”

“Mọi người toàn rỉ tai nhau mà.” Anh ta nghiêng đầu nhìn chăm chú vào bức ảnh. “Không, tôi không nhận ra cô ấy.”

Jack đưa ra ảnh của Petra, Kayleigh và Michelle. Cook đặt một ngón tay lên gương mặt tươi cười của Kayleigh và kéo nó lại gần.

“Anh biết cô ấy ư?”

Anh ta đẩy tấm ảnh về chỗ cũ và nhìn Jack với đôi mắt vô sắc bầm sinh của mình. “Không. Nếu biết thì tôi đã nhớ ra.”

“Để giúp cho quá trình điều tra, anh có thể cho chúng tôi xin mẫu nước bọt để phân tích ADN không?”

“Không thành vấn đề.”

Jack nhìn anh ta với vẻ thận trọng. “Anh không phản đối?”

“Anh cho là vẻ ngoài của tôi giống hippie thì tôi sẽ sống dựa vào mấy lời thuyết giảng về quyền tự do dân sự chắc? Không hề: tôi tin vào khoa học; tôi là một người làm khoa học. Trên một khía cạnh nào đó.”

“Anh có thể cho tôi biết anh đã làm gì vào đêm mười sáu tháng Tư không? Và đêm mười chín tháng Năm nữa, nghĩa là hai tuần trước ấy?”

“Tôi chịu. Tôi sẽ hỏi lại khi về đến nhà. Cô ấy nhớ hết. Đông, Tây, Nam, Bắc của tôi.” Nét mặt anh ta không hề thay đổi. “Thư ký đời sống xã hội của tôi, trí nhớ của tôi.”

Jack lục trong bộ com lê ra một tấm danh thiếp. “Khi nào anh nhớ ra, hãy gọi điện cho tôi.”

“Chỉ thế thôi à?”

“Trừ phi anh có gì muốn nói với tôi.”

“Các anh rõ ràng chẳng có mấy manh mối để điều tra.”

“Chúng tôi có bằng chứng ADN.”

“Dĩ nhiên rồi.” Cook đứng dậy. Anh ta không cao lắm, chân tay tròn lẳn và hai bàn tay khá to. “Tôi sẽ liên lạc.” Anh ta thò tay vào túi sau lấy kính râm đeo lên, bước ra thư viện tràn ngập ánh sáng.

Trong căn phòng tối, Jack khịt mũi. Cook để lại một thứ mùi hơi chua chua. Giống như mùi sữa thiu lẫn với mùi dầu hoắc hương. Anh gõ gõ chiếc bút lên bàn, lâm vào trầm tư.

Một lúc sau, anh viết: *Cook: nói đã kết hôn/sống cùng với ai đó. Đáng tin hay không???????* anh suy nghĩ một lúc rồi viết nguệch ngoạc ở phía dưới: *Không.*

Vào bữa trưa, Jack và Essex ăn mì Ý xào nấm và uống bia Spitfire ở Ashburnham Arms. Khi hai người trở lại bệnh viện tiếp tục phiên thẩm vấn buổi chiều, thư viện đã trở nên yên tĩnh hơn. Trong khi Essex đi triệu tập các nhân viên bên khoa X quang, Jack chọn một chỗ gần cửa sổ để kiểm tra những ghi chép của buổi sáng. Anh dần dần phát hiện ra một vị bác sĩ tóc muối tiêu, mặc áo blouse trắng, ngồi trong một góc phía bên kia giá trưng bày các tạp chí định kỳ, cúi đầu chăm chú đọc. Vị bác sĩ này có gì đó rất quen thuộc.

Jack tiến lại gần.

“Xin chào.”

Vị bác sĩ gỡ chiếc kính gọng kim loại xuống, hơi ngẩng đầu lên. “Chào anh.”

“Xin lỗi đã quấy rầy ông.”

“Không sao. Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Vâng.” Jack ngồi xuống, tì hai khuỷu tay lên bàn. “Ông là bác sĩ Cavendish.”

“Đúng vậy.”

“Ông chuyển từ bệnh viện Guy sang à?”

“Không, không.” Ông gập quyển sách lại, nhét kính vào túi áo. “Tôi tới đây vì một phòng khám vệ tinh. Bệnh hồng cầu hình liềm. Tỷ lệ mắc bệnh cao bất thường ở khu vực phía Đông Nam London.”

“Chúng ta từng gặp nhau rồi.”

Cavendish có vẻ bối rối. “Thứ lỗi cho tôi. Nếu tôi có khiếm khuyết gì thì đó chính là không có khả năng nhớ mặt mọi người. Tôi không phải là một người bị tác động trước hết bởi kích thích thị giác, một tật mà bà nhà tôi càng ngày càng thấy có ích.”

Jack mỉm cười, “Chúng ta gặp nhau khoảng bốn tháng trước. Ông đã khám cho một người bạn của tôi tại một phòng khám theo dõi chứng Hodgkin. Ông đã siêu âm cho cô ấy.”

“Rất có thể, rất có thể. Để kiểm tra lá lách.”

“Chúng tôi rất biết ơn bác sĩ.”

“Cảm ơn anh. Cô ấy tiến triển thế nào rồi?”

“Không tốt lắm. Bệnh lại tái phát, chính bác sĩ đã kiểm tra cho cô ấy chiều hôm qua ở bệnh viện Guy mà?”

Cavendish nheo mắt. “À, tôi hiểu rồi, anh hẳn là nhầm tôi với bác sĩ Bostall đúng không?”

“Không - Veronica Marks. Hôm qua bác sĩ đã gặp cô ấy mà.”

“Đúng là tôi có biết tên bệnh nhân đó, nhưng tôi không...” Ông đột nhiên ngừng lại, hết gác lại duỗi hai chân dưới bàn. “Anh phải thông cảm là tôi bị ràng buộc bởi các nguyên tắc về đạo đức nghề nghiệp. Dù có vẻ thô lỗ nhưng tôi sẽ từ chối thảo luận về các bệnh nhân của mình.”

“Nhưng tối qua ông có khám cho cô ấy chứ?”

“Hừm.” Ông mở cuốn sách và đeo kính lên. “Tôi nghĩ chúng ta tốt nhất nên dừng cuộc nói chuyện tại đây, anh...?”

“Caffery.” Jack ngồi xuống đối diện với ông, tim đập thình thịch. “Bác sĩ Cavendish, tôi cần hỏi ông một chuyện.”

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi cảm thấy không được thoải mái.”

“Chuyện này không liên quan tới một trường hợp bệnh nhân cụ thể nào. Chỉ là, tôi... tôi rất hiếu kỳ trước một vài phương pháp chẩn đoán mới đối với bệnh Hodgkin.”

Cavendish ngẩng đầu lên. “Hiếu kỳ là một phản ứng lành mạnh và nên có. Nhất là ở những người trẻ tuổi.”

“Xét nghiệm nhuộm.”

“Không liên quan tới một ca cụ thể nào chứ?”

“Không.”

“Quét gali hay chụp mạch bạch huyết?”

“Loại truyền xuống chân ấy. Và có thể nhìn thấy được.”

“Vậy là chụp mạch bạch huyết, cho biết ung thư đã lan tới phần dưới của cơ thể hay chưa. Nhìn các bệnh nhân thì tôi nghĩ quá trình đó không dễ chịu lắm đâu.”

“Gần đây, ông có thay đổi phương pháp xét nghiệm không? Như sử dụng một chất nhuộm khác? Cho màu nhạt đi nhanh hơn ấy?”

“Không, không, vẫn là dầu hạt lanh thôi. Nó phải mất nhiều ngày, đôi khi là nhiều tuần lễ để ra khỏi cơ thể.” Ông sờ tay lên đôi môi khô khốc. “Anh Caffery này, nếu anh thật sự quan tâm tới vấn đề đó, tôi muốn giới thiệu cho anh một bài viết về vinblastine^[30] trong *Tạp chí Y khoa Anh* tháng này. Vô cùng thú vị, do một đồng nghiệp của tôi viết, có chút trùng hợp nhưng tôi thật tâm đề cử nó mà không hề có chút thiên vị nào.”

“Cảm ơn bác sĩ.” Jack chia tay ra. “Nhưng tôi nghĩ ông đã nói cho tôi tất cả những gì tôi cần biết.”

Vào bảy giờ tối, trời trở gió. Những cơn gió lạnh vừa giạt mạnh ở dưới thấp, vừa kéo mây đen giăng ngang trời. Những người lái xe kéo tấm chống chói xuống trước mấy tia chớp lấp loáng.

Jack không muốn về nhà. Veronica thể nào cũng ở đó, tái nhợt và mệt mỏi một cách giả tạo, và anh sợ những gì mình sẽ nói - hoặc làm - với cô. Anh cũng chẳng muốn tới văn phòng với những lời thì thầm nhỏ dần mỗi khi anh xuất hiện, lý do là vì anh ủng hộ một tên thất thế như Gemini bất chấp tất cả trong khi hắn lại đang trên đường tới đồn cảnh sát Greenwich. Anh chỉ muốn gặp Rebecca, cho dù cái cớ của anh có là gì thì nghe cũng hợp lý đến an lòng.

Anh thả Essex xuống trụ sở rồi vòng ngược lại đường Trafalgar giữa giờ cao điểm, dưới một cơn mưa rào bất chợt. Khi anh tới được đường Bugsby, cơn mưa dừng lại cũng bất ngờ như khi nó tới, mặt trời xuất hiện lần cuối cùng với nỗ lực hong khô thế giới, lấp lánh trên dòng sông Thames nghẽn bùn và rọi bóng của đám biển quảng cáo bong tróc dài xuống mặt đường. Thứ duy nhất chuyển động là những chiếc túi nylon bay vờ dọc theo trục

đường phụ vắng người, và Jack lại một lần nữa bị tác động bởi sự cô độc tới lạ lùng của khung cảnh như ngày tận thế này.

Bãi tập kết đã thay đổi đáng kể. Mặc dù hiện trường vẫn bị niêm phong nhưng đội pháp y đã hoàn thành việc tìm kiếm dấu vân tay; các ra đa xuyên đất cũng đã được dời đi, đám băng tải và những cuộn lưới sàng nằm trơ trọi, những hàng rào hợp kim vốn để kiểm chế truyền thông báo chí giờ chỉ đứng đó làm cảnh, và một đoạn băng phong tỏa hiện trường ử rữ bay chấp chới từ một tấm hàng rào.

Điều tra viên Betts kín đáo ngồi trong chiếc xe cảnh sát đỗ ở cuối đường phụ, lặng lẽ tận hưởng những tia nắng ấm buổi xế chiều trên mặt. Jack ra dấu chào rồi chui qua dải băng phong tỏa hiện trường. Kể từ lần cuối cùng anh tới đây, trên mặt đất đã nhú lên một lớp thảm thực vật mùa hè mới rất đẹp và vẫn còn ngân ngấn nước mưa. Anh quay về hướng đường Bugsby, lần theo con đường anh đã đi theo Fiona Quinn tối hôm đầu tiên. Hành trình có chút khó nhọc, đám cỏ dại cao một cách kỳ lạ, bùn lầy bám lấy mắt cá chân anh, và khi anh tới được hàng rào phân cách phía bên kia thì bóng đã đổ dài, tất của anh ướt sũng, bám đầy hạt cỏ.

Anh đứng im, mặt ngửa lên trời, hai mắt nhắm hờ giữa thứ mùi hăng hắc khó chịu của hoa anh túc dại trộn lẫn với thứ hương vị của dòng sông. Kết quả điều tra cho thấy ở hàng rào phía bên này chỉ có một lỗ hổng khá lớn. Ngoài đường phụ lại có rất nhiều lỗ hổng. Theo giả thuyết được nhiều người tán thành, Điều Nhân đã đỗ xe trên trục đường phụ rồi vác xác nạn nhân đi gần bốn trăm mét trên địa hình khó khăn này, sau đó quay trở lại xe lấy chiếc thuổng

làm vườn mà họ cho là hẩn dùng để đào huyết. Jack tin rằng Điều Nhân hẩn đã tới đây trước khi xảy ra các vụ giết người, hoặc là địa điểm này nằm trên đường đi của hẩn. Nếu là nhân viên của bệnh viện St Dunstan thì đoạn đường này có thể về rất nhiều khu vực: Kent, Essex, hay thậm chí là khu Blackheath.

Một cuộn băng huỳnh quang đã được bóc keo và vớt lại sau cuộc tìm kiếm vân tay của hạ sĩ Quinn nằm dưới chân Jack. Anh nhặt nó lên nhìn chăm chú, lật đi lật lại trong tay. Tất cả các vỏ chai và vỏ lon tìm thấy ở đây đều đã được rắc bột lấy vân tay rồi cất trong phòng tang vật ở Shrivemoor: Heineken, Tennants, Red Stripe, Wray & Nephew.

Wray & Nephew - Gemini - ma túy. Mọi liên hệ đó hẩn phải nói lên điều gì. Ma túy và những vệt dây trói trên cổ tay và mắt cá chân Spacek.

Chỉ có mỗi Spacek chống cự. Một mối liên hệ ẩn giấu ở đâu đó. Hai con mòng biển sà xuống bãi đất, quan sát anh.

Trong đầu Jack, các ý nghĩ trôi chậm chạp như những đám mây.

Bốn trong số các cô gái đều nghiện ma túy. Chỉ có Spacek là không. *Nhất định* là một chuỗi dữ kiện liên quan. Anh vớt cuộn băng dính xuống đất, lấy mũi chân di tới di lui.

Thứ gì đó - *băng dính?* - để trói Spacek lại. Ma túy.

Và rồi anh đột nhiên hiểu ra. Anh ngửa đầu ra sau và thờ sâu, ngạc nhiên khi thấy tim mình đập thình thịch.

Thủ phạm buộc phải trói Spacek lại bởi vì cô là người duy nhất không chịu nằm im. Cô không nghiện hút nên hẳn không thể dụ dỗ để châm kim vào gáy cô. Đối tượng không đánh thuốc mê hay đe dọa các cô gái để giữ im họ. Sự thật đơn giản hơn rất nhiều, cũng bí hiểm hơn rất nhiều.

Các nạn nhân đều tự nguyện làm điều đó: nằm sấp xuống, thậm chí còn tự vén tóc lên để cho hẳn tiếp cận điểm yếu, nơi tập trung xương, dây chằng và dịch khớp, cũng là trung tâm điều khiển thần kinh từng ngày, từng giây của toàn bộ cơ thể. Cuống não. Hẳn đã thuyết phục họ rằng đây chính là thứ họ muốn, một phương pháp để phê thuốc nhanh - "*Cách nhanh nhất để xâm nhập vào máu*" - và họ đều muốn được thử bằng mọi cách. Hẳn có đủ những kiến thức y học cơ bản, sự tự tin và một chút thuật ngữ. Chuyện này là hoàn toàn có thể, đặc biệt là khi các nạn nhân, với ý chí vốn đã bị bào mòn do sử dụng ma túy lâu năm, lại có quen biết và tin tưởng vào tên sát nhân.

"Này, anh kia!"

Jack quay lại. Một người đàn ông cao to, lực lưỡng đang tiến về phía anh. Ông ta mặc com lê sọc nhuyền, áo vét không cài khuy để lộ dây đeo quần, áo sơ mi xanh sẫm và cà vạt xanh ở bên trong. Mái tóc mỏng của ông ta được vuốt gel ngược ra sau giống như Diamond, cổ và tay ông ta đeo vàng lấp lánh, "Cảnh sát đáng ra phải ngăn cậu lại chứ. Tôi đã phát ngáy với việc mấy người cứ rình rập ở đây suốt rồi."

Jack giơ thẻ cảnh sát lên, và người đàn ông dừng lại cách anh vài bước. "Không thấy gì cả. Xin lỗi nhé. Giơ vệt ra như thế thì

làm sao thấy được gì. Đưa đây cho tôi.” Ông ta vỗ vỗ vào lòng bàn tay. “Lại thẻ báo chí vớ vẩn chứ gì?”

Jack nhào người ra phía trước và chìa chiếc thẻ ra. “Được rồi chứ?”

Người kia xoa mũi rồi sục hai tay vào túi quần. “Được rồi, được rồi. Anh cũng chẳng thể trách tôi được. Suốt ngày hôm qua người ta đã quần thảo cả chỗ này lên.”

“Ông là ông North, chủ đất.”

“Là tôi.”

“Chúng ta chưa chào hỏi nhưng tôi đã nhìn thấy ông. Đêm đầu tiên chúng tôi đến đây.” Anh cất thẻ vào trong túi. “Tôi tới xem xét một chút.”

“Anh cho là hắn sẽ quay lại đây, đúng không? Người ta nói rằng chó vẫn thường quay lại bãi nôn của mình.” Ông ta kiễng gót nhìn lên bầu trời. “Thế nào? Khi nào các anh sẽ dọn ra khỏi đất của tôi?”

“Ngay khi chúng tôi buộc tội được ai đó.”

“Tôi vừa gặp sếp của anh chiều nay. Nghe nói họ đã bắt giữ một người. Đúng không?”

“Tôi không thể bình luận về chuyện này.”

“Một gã mọi đen, đúng không?”

“Ai nói với ông thế?”

North thay đổi trọng tâm của hai chân rồi đưa tay lên xoa mũi. “Sáng nay, nghe nói cả vùng này đã bị cưỡng chế thu hồi. Không phải là hết vận rủi này tới vận rủi khác sao?” Ông ta xóc mấy đồng xu trong túi khiến chúng kêu leng keng rồi ngẩng đầu nhìn lên bầu trời, nơi những đám mây đang tụ lại. “Có lẽ tôi nên đòi các anh bồi thường, nhỉ?”

“Ông cứ thoải mái.” Jack quay người lại. “Giờ thì, xin phép ông.”

“Được rồi, được rồi.” Ông ta đứng bất động nhìn theo Jack chật vật trở về đường cái. Chỉ khi bóng anh hoàn toàn mất hút, North mới cử động. Ông ta ngồi sụp xuống, cúi đầu, hai tay ôm lấy mặt.

Trên đập sông Thames, trời lại đổ mưa.

oOo

Sau khi đã làm những điều cần thiết với xác của Peace, hắn tiếp tục lái xe. Chỉ còn lại một việc duy nhất phải làm: tiếp tục đi.

Đừng nhìn xuống, Toby.

Hắn dành trọn cả ngày lái xe loanh quanh, như thể hắn sẽ quên được mùi vị ấy nếu cứ liên tục dịch chuyển qua những cơn đông và ánh nắng, qua những dãy nhà ẩm ướt và đầy lá rụng của John Nash^[31] ở Camden, những vạt đồi xanh ở Hampstead, những con đường đất đỏ dính nhớp nháp ở công viên Hyde, cho tới khi

động cơ của chiếc Cobra trở nên nóng rực và kêu khùng khục, còn mặt trời đã lặn sau Westminster.

Ngay khi hoàng hôn buông xuống, Hartevelde thấy mình đang ở trên cầu London. Hắn cảm thấy khó thở. London trải dài trước hắn, từ đỉnh tháp hình kim cương ở trung tâm thương mại tài chính Canary Wharf, qua hàng triệu ngọn đèn hắt bóng xuống sông Thames ở phía Tây, tới tận tòa nhà quốc hội.

Hắn dừng chiếc Cobra lại, tìm gói cocain trong túi rồi mở ra. Hắn lấy móng tay nhúm một ít bột trắng đưa lên mũi trái. Bên phải hắn, phía đằng sau tòa nhà cao tầng của bệnh viện Guy, nơi mọi chuyện bắt đầu, mặt trăng nhô lên mềm mại. Hartevelde ngả người ra sau ghế và nhìn trăng chăm chăm.

Dưới chân cầu, nước vỗ ộp oạp lên những cọc đá.

Hắn day day hai bên thái dương rồi vội vã nổ máy chiếc Cobra.

Đừng nhìn xuống.

Váy ngắn không tay màu vàng hoa cúc và một chiếc vòng đeo tay bằng đồng hiệu Kara: Rebecca đang chuẩn bị ra ngoài thì nhận được điện thoại của Jack. Một buổi xem tranh riêng ở Barbican^[32]: thường thì cô vẫn hay tránh những sự kiện như thế, nhưng tối nay nó có thể giúp cô đi đâu đó khỏi Greenwich. Cô cần thứ gì đó khiến cô phân tâm. Kể từ khi Jack và Essex tới căn hộ, đầu óc Rebecca chỉ quanh quẩn nghĩ tới chuyện đó - cả ngày cô ngồi trước giá vẽ, không làm được việc gì, thơ thần nghịch cây cọ lông chồn giữa ngón cái và ngón trỏ và tái dựng trong đầu gương mặt của Kayleigh, Shellene, Petra, trong khi Joni cứ lẩm nhẩm hát một mình, cuốn lá cần sa Acapulco Gold để dùng với trà và bánh mì nướng, rồi phê lừ đừ cho tới giờ ngủ. Joni nói rõ rằng cô không muốn thảo luận về chuyện đã xảy ra - cô hiếm khi về nhà, và mỗi khi cô ở nhà, giữa hai người lại bao trùm một thứ không khí im lặng gượng gạo.

Trong sự im lặng ấy, Rebecca nghe thấy những tiếng gõ cửa yếu ớt đầu tiên của một sự thay đổi.

Chúa ơi, quả là một quãng thời gian dài cho một sự thay đổi.

Hai thế giới khác nhau - hết thảy mọi người đều nói thế - hai người họ vốn là hai thế giới tách biệt. Và mối liên hệ duy nhất giữa

hai người, vốn từng rất có ý nghĩa, nay đã dần phai nhạt.

Rebecca là một cô gái ngoại tỉnh. Bố cô - một người đàn ông cao lớn, nghiêm nghị với khuôn mặt điển hình của một triết gia - chỉ thực sự tìm thấy niềm vui trong thư phòng, một mình giữa những bản in thơ sonnet về tình yêu thời Elizabeth được rập họa tiết vàng. Trong khi đó, vợ ông loạng choạng trên lầu, nhét cả vốc thuốc chống trầm cảm vào miệng, các bác sĩ thì thào với nhau rằng đó là bệnh rối loạn lưỡng cực. Đôi khi, bà nằm trên giường trong suốt nhiều ngày, quên cả tắm rửa hay ăn uống. Quên cả việc mình có một đứa con gái cần chăm sóc.

Rebecca đã xây dựng nên bản sắc của mình dựa vào chúng: tập thơ sonnet *Amoretti* của Spenser và thuốc chống trầm cảm. Và những trận đờn trước khi đi ngủ. Hay nếu bé Becky dám làm ầm ĩ, mấy viên thuốc an thần sẽ được thả vào trong cốc nước cam của con bé.

Rebecca dần trở thành một cô thiếu nữ gầy gò, trầm mặc, tin rằng mình thực sự cô đơn và có một không hai trên đời.

Các ông bố mới là người bạo hành - không phải các bà mẹ - chẳng có báo đài nào nói về những người mẹ cả.

Cô trốn khỏi Surrey với ý định vào đại học nhưng rồi lại trôi dạt tới London. Và rồi bỗng dưng Joni xuất hiện - quần soóc, kính hình trái tim, đi khệnh khạng về phía cô trên đường phố Greenwich, cần sa vắt vẻo trên miệng và kể lể một cách đầy phần nộ về thời thơ ấu khốn nạn của mình. Cả đời cô chỉ toàn các chung cư trợ cấp xã hội, những đoàn người xếp hàng xin phúc lợi, những bãi nôn mưa

đầy khắp cầu thang và đám chim câu gù nhau trên bậu cửa sổ. Hoàn cảnh đó quen thuộc đến nỗi nó khiến Rebecca phải dừng chân tại nơi này.

“Mẹ tớ. Chính mẹ đã dẫn tớ vào con đường nghiện ngập - mỗi khi không vui, bà ta sẽ bắt tớ uống thuốc an thần để im lặng - bà ta nhét thuốc vào miệng tớ và la hét quát mắng như điên nếu tớ không chịu nuốt. Lẽ ra bà ta nên bị tống vào viện tâm thần trước khi sinh tớ ra, mẹ điên ấy.”

Tới lượt Rebecca:

“Có một lần bà ấy bắt tớ tắm cho bà ấy. Bà ấy khóc lóc âm ỉ cả lên. Tớ mới có tám tuổi nên tớ cũng lăn ra khóc. Bà ấy cho tớ thuốc chống trầm cảm để bình tĩnh lại.”

“Đừng có nói với tớ là Tofranil nhé.”

“Chính vậy, hay thứ gì đó tương tự. Và nếu bà ấy không ăn uống tử tế thì tớ cũng vậy - có lần cả tuần tớ chỉ uống sữa Nesquik vị chuối. Bố tớ bảo tớ ngày càng gầy, thế là bà ấy sợ quá, chạy thẳng xe tới siêu thị Bejam ở Guildford, mua về năm hộp kem Neapolitan và bắt tớ ăn cho tới khi tớ nôn hết ra.”

“Và rồi đánh cho cậu một trận thừa sống thiếu chết nữa chứ gì”

Họ biết họ khác biệt, nhưng họ chắc chắn rằng trong lòng, họ coi nhau như chị em. Họ cùng sống những năm đầu tuổi hai mươi một cách hạnh phúc, vô tư lự, chia sẻ từ thời son môi tới bạn trai - chẳng ai thèm dừng lại để ý rằng trong lúc Joni dành cả ngày để ngủ

bù vì đã thức suốt đêm hôm trước, Rebecca đã dậy từ sáng sớm và bắt xe buýt tới Đại học Goldsmiths. Nhưng rồi sự thân thiết của họ dần dần rạn nứt và Rebecca ngày càng ít tâm sự với Joni.

Nhất là những gì cô nghĩ về thanh tra Jack Caffery.

Một tay cóm? Một tay cóm, trời ơi, mày điên à?

Nhưng cái ngày hôm đó, ở bên ngoài quán rượu, trong giây lát cô bị thôi miên bởi cái gáy của anh - đúng là rất ngớ ngẩn, nhưng cô thật sự bị thu hút - bởi giao điểm giữa làn da rám nắng và cổ áo màu trắng, cùng mái tóc ngắn cắt sát tai. Và rồi cô bắt gặp bản thân nhiều lần tự hỏi không hiểu trông anh thế nào khi lên đỉnh...

Giờ đây - ngồi trong xưởng vẽ với chiếc váy dự tiệc - cô cần trọng xua hình ảnh đó đi.

Thật sự đấy, Becky, cố mà nhồi mấy ý nghĩ sạch sẽ, tử tế, trung lưu vào cái đầu bệnh hoạn của mày đi.

Cô chờ cho mặt và hai cánh tay hết đỏ rồi mới ấn nút mở cửa cho Jack vào trong tòa chung cư. Trong chớp mắt, anh đã xuất hiện trước cửa nhà cô, mệt mỏi và có lẽ sắp đến lúc phải cạo râu.

“Vào đi.” Cô mở rộng cửa rồi co chân lên để đi chiếc giày cao gót bằng da. “Tôi không có nhiều thời gian.” Cô xỏ nốt chân còn lại vào giày rồi đi theo anh vào trong bếp, vừa đi vừa bật đèn tường. “Anh làm một ly Pouilly nhé?”

“Rượu đã khai chưa?”

“Tôi lúc nào cũng khui rượu tràn ly mỗi khi căng thẳng.”

“Về chuyện gì?”

“Còn vì chuyện gì nữa? Tên Jack Đồ Tể thiên niên kỷ ấy?”

“Còn có chuyện khác nữa, đúng không?”

“Chúng sợ hãi những cuộc tụ họp của bọn ra vẽ nghệ sĩ, nếu anh muốn biết, sự kinh hãi trước những chiếc áo cổ lọ màu đen, những chòm râu dê, những cuộc tranh luận bất tận so sánh phong trào Fluxus với trường phái biểu hiện của Đức, vân vân và vân vân. Anh cũng biết màn kịch đó rồi đấy. Máy kẻ hòm hĩnh bỏ ra hai trăm bảng cho người ta quăng sơn vào mặt hay gì đó tương tự vậy^[33]. Thế nên nếu như *buộc phải* ra khỏi xưởng vẽ của mình và tạo chút tiếng tăm tốt, tôi nhất định sẽ trấn an bản thân trước với mấy giọt linh dược Pouilly-Fuissé.”

Thấy anh không cười, cô liền ngậm miệng lại, lôi chai rượu từ tủ lạnh ra, đặt lên chiếc bàn gỗ, để mặc nước đọng quanh chai rượu. “Anh bảo có chuyện muốn nói với tôi.” Cô kiễng chân tìm ly trong tủ bếp.

“Gemini đã bị bắt để thẩm vấn.”

Rebecca chụng lại, hai chiếc ly chân cao chấp chới giữa không trung. “Tôi hiểu.”

“Tôi nghĩ là cô sẽ muốn biết.”

Rebecca đứng thẳng lại, hoàn toàn bất động, nhìn chăm chăm vào tủ lạnh, “Chúng ta đã thảo luận chuyện này rồi.”

“Tôi biết.”

“Có gì sai sao?”

“Chúng ta đã nhắc tới chuyện đó quá muộn. Nếu cô nói với tôi sớm hơn về Gemini và Shellene ngay lần đầu tiên tôi hỏi...”

“Anh đang trách tôi đấy à?”

“Hoặc lúc chúng ta ở nhà xác.”

“*Đúng* là anh đang trách tôi.”

“Những gì cô nhìn thấy trong chiếc túi tử thi đó không quan trọng bằng nguồn cung cấp ma túy cho bạn mình ư? Tôi đáng lẽ phải cho cô xem thêm mấy bức ảnh của Petra. Hấn mở xẻ các cô ấy. Xẻ ngực họ, phanh ra...”

Nghe tới đây, Rebecca quay sang nhìn Jack. Anh dừng lại, mặt đờ ra, như thể không tin chính mình lại vừa nói ra điều đó. “Ôi tệ thật. Tôi xin lỗi.”

Rebecca rùng mình. “Không sao.” Cô đặt hai chiếc ly xuống bàn, rót rượu rồi đưa một ly cho Jack. Những ngón tay cô run rẩy. “Tôi đã từng làm việc trong quán rượu đó. Nạn nhân rất có thể đã là tôi. Hay Joni.” Cô nhìn anh. “Đó là nơi hấn ta tìm thấy họ, đúng không?”

“Đó là điều mà hai chúng ta cần bàn bạc. Cô và tôi.”

“VẬY ĐÓ *chính là* nơi hấn tìm thấy họ.”

“CÓ THỂ LÀ VẬY.”

“Hấn theo dõi họ lúc họ rời đi à?”

“Giả thuyết là như thế.” Jack nhắc ly rượu lên nhìn chăm chú rồi nghiêng chiếc ly để bắt lấy những tia nắng mặt trời cuối cùng hắt qua cửa sổ. “Nhưng cô cần phải biết *tôi* nghĩ gì.”

“Anh nói xem. Anh nghĩ gì?”

“Tôi nghĩ họ đã *hẹn* gặp hấn. Để mua vui cho hấn hay để xài ma túy. Tôi nghĩ họ đều quen biết hấn, thậm chí còn tin tưởng hấn tới mức chịu tới gặp riêng hấn ở một nơi nào đó: trong xe hấn, hay thậm chí có thể là trong nhà của hấn. Tôi nghĩ hấn có vẻ ngoài khá chần chừ; hấn có thể là một bác sĩ, một trợ lý phòng thí nghiệm, hay một nhân viên trong bệnh viện.” Anh dừng lại, lựa chọn từ ngữ một cách thận trọng. “Hấn hấn là một người mà họ tin tưởng tới mức có thể để cho hấn tiêm thẳng chất gì đó vào trong máu của mình.”

Rebecca dừng lại mọi động tác, ly rượu khựng lại trước miệng. “*Cái gì cơ?*”

“Hấn bảo họ rằng đó là cách phê thuốc nhanh. Có lẽ hấn là người đã từng giao dịch với họ trước đây. Người trước đó đã từng cung cấp thuốc cho họ.”

“Tại sao anh lại nói chuyện này với tôi?”

“Bởi vì tôi nghĩ cô đã từng gặp hắn rồi. Đã từng gặp, thậm chí còn quen biết hắn. Và tôi nghĩ Joni cũng vậy, dù cô ấy không nhận ra điều đó. Nên tôi muốn hỏi cô rằng nếu cô muốn bảo vệ ai đó vì bất kỳ lý do gì, cho dù chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì đi chăng nữa...”

“Anh có thể dừng lại rồi đấy.” Cô giơ tay lên. “Tôi không bảo vệ ai cả. Tôi thề đấy.”

“Tôi tin cô.” Anh trầm ngâm nhấp một ngụm rượu, quan sát cô qua vành ly. “Cô có nhớ tại quán rượu đã từng gặp ai làm ở St Dunstan không? Bệnh viện ấy?”

Rebecca nhíu mày. “Tôi không biết. À có Malcolm, tôi nghĩ vậy. Anh ta có liên quan gì đó tới một bệnh viện. Một người mà Joni đã quen biết từ nhiều năm nay.”

“Họ của anh ta là gì?”

“Không biết nữa. Joni vẫn giao du với người đó mỗi khi không có việc gì làm - để anh ta trả tiền đồ uống cho mình, đại loại như vậy.”

“Có phải là một người có vẻ ngoài hippie không?”

“Không.”

“Có có biết ai tên là Thomas không? Thomas Cook.”

“Giống như tên đại lý du lịch á? Tôi mà biết thì đã nhớ ra ngay.”

“Tóc đỏ, dài. Có đôi mắt kỳ lạ. Nhìn một lần là không quên được.”

Rebecca lắc đầu.

Jack đành thờ dài. “Tôi rất có thể sẽ bị đuổi việc vì những điều tôi nói với cô tối nay.” Anh đặt ly rượu rỗng xuống bàn, mỉm cười nhìn cô. “Có thể phải chuyển sang làm nghề phê bình hội họa cũng nên.”

“Tôi sẽ không bép xép đâu.”

“Cảm ơn cô.” Anh thật lòng thấy biết ơn. “Cảm ơn cô.”

Cô đứng ở cửa trước nhìn anh mất hút dần dưới cầu thang. Anh gằn ra khỏi tòa nhà thì cô gọi theo.

“Anh Caffery?”

Mái tóc màu sẫm của anh xuất hiện dưới chân cầu thang. “Có chuyện gì?”

Từ ngữ chọt tuôn ra từ miệng cô trước khi suy nghĩ kịp thành hình. “Tên sát nhân ấy, hắn ta khiến tôi sợ, anh biết đấy.”

Jack không trả lời. Anh đột nhiên trông vô cùng mệt mỏi. “Tôi xin lỗi,” anh day trán, giọng uể oải. “Tôi phải đi rồi. Cứ gọi cho tôi nếu cô nhớ ra điều gì.”

Những ngọn đèn đường đã được bật ở trung tâm Greenwich và các tòa nhà sáng đèn trắng vàng mang không khí lễ hội giống như những tàu biển chở khách ở cảng. Một quầng sáng màu hồng mỏng mảnh phía sau các mái nhà ở chân trời đằng Tây là tất cả những gì còn sót lại của ban ngày. Những chiếc taxi dừng lại, những đoàn người xếp hàng phía bên ngoài rạp chiếu bóng. Rebecca đứng bên cạnh khách sạn Ibis, cố gắng vẫy một chiếc taxi, quàng một chiếc áo len mỏng lên vai.

Cô bồn chồn hơn bình thường. Từ lúc rời khỏi High Road, cô cứ có một cảm giác khó chịu là mình đang bị theo dõi từ trên cao, giữa những con quỷ điều khiển trên miệng máng xối ở bệnh viện St Alfège. Gáy cô râm ran, và cô đổ mồ hôi lạnh. Cô rất nóng lòng muốn rời khỏi Greenwich đêm nay.

Từ hàng hiên của nhà hàng Spread Eagle vang lên tiếng leng keng khe khẽ của các loại ly cốc và dao nĩa bằng bạc đắt tiền. Những cây cam và nguyệt quế trồng trong chậu trút lá xuống con phố phía dưới, và trong ánh đèn đêm, chúng in thành những chiếc bóng lớn lên bức tường trắng muốt phía trên.

Những chiếc lá rơi vụn kia có gì đó khiến Rebecca khựng lại.

Jack đã nói gì nhỉ? Rằng họ tin tên sát nhân tới mức để hẳn tiêm cho họ.

Câu trả lời chạm đến cô - phả một hơi thở mình bạch và lạnh lùng. Vườn cam ở Groom's Hill. *Toby Harteveld.*

Hắn rời. Cô ngẩng đầu lên, nhìn chăm chăm vào không trung. *Harteveld*. Cô thậm chí chưa từng nghĩ tới. Trong đầu cô đã hiện ra không biết bao nhiêu giả thuyết, nhưng lại chưa từng nghĩ tới hắn. Bây giờ thì sự việc hiện ra rõ ràng như bầu trời ở trên cao.

Cô rùng mình bắt chắp màn đêm ảm áp, cài chặt khuy áo len và quay trở về nhà. Quên buổi triển lãm Barbican kia đi. Cô muốn nói chuyện với Jack Caffery.

Veronica đang ngồi bên bàn bếp chuẩn bị cho bữa tiệc - một ly rượu đặt cạnh khuỷu tay trong lúc cô cắt, thái cà chua và bạc hà thành những đồng ngọn ngọn trên chiếc thớt làm từ đá cẩm thạch. Cô mặc một chiếc áo sơ mi lụa cài cổ bằng trâm vàng, một chiếc khăn lau chén hiệu Heals trải trên chiếc quần kẻ sọc tím màu xanh hải quân. Nồi hấp khế kêu rít lên trên bếp, phà hơi lên khung cửa sổ tối om.

“Em vừa định tổ chức một đội tìm kiếm,” cô cười nói. “Em chờ anh về từ bảy giờ.”

Jack với tay lên giá phía trên cánh cửa lấy chai rượu Glenmorangie. Anh rót một ly, thò một ngón tay vào rồi cho lên miệng mút.

“Có hai thùng rượu Oddbins ngoài hiên cần phải lấy ra.” Cô chùi dao vào chiếc khăn lau chén. “Nếu anh muốn, anh có thể nghiền ít bột garam masala để cho vào rau chân vịt, nhưng mà nhớ rửa chàay đấy.”

Anh đặt ly rượu lên nóc tủ lạnh, lục tìm thuốc lá và giấy cuộn thuốc trong túi áo vét.

“Em chẳng tìm được cái ly nào tử tế nên mẹ đã cho mượn bộ ly Florentine. Phải dùng chúng cẩn thận. Được chứ?” Cô cắt đôi hai trái chanh, cho vào máy vắt rồi quay đầu sang nhìn anh. “Jack? Em hỏi là được chứ?”

Jack nhồi một mẩu thuốc lá vào giấy, cuộn thành điếu, bịt đầu lại rồi lục túi tìm bật lửa.

“Jack. Anh có nghe thấy em nói gì không?”

“Có nghe.”

Cô để trái chanh xuống, vòng tay ra sau ghế. “Vậy được không?”

“Được không cái gì?”

“Mẹ cho chúng ta mượn đám ly tách bảo vật của bà. Mấy chiếc ly quý nhất của bà đấy. Anh tưởng tượng xem. Bà tin tưởng đám bạn bè xấu xa của chúng ta sẽ không làm bể chúng, chúng ta phải quỳ mọp xuống sàn vì biết ơn ấy chứ.”

“Anh thấy không cần.”

Nét mặt cô thay đổi. “Không, nghiêm túc đấy. Chúng ta nên thấy biết ơn.”

Anh nhặt một sợi thuốc trong lưởi ra. “Anh đang nghiêm túc đây.”

Cô cẩn thận nhìn anh rồi cười trừ. “Thôi được, Jack.” Cô quay lại thái rau. “Em có hàng tỷ thứ phải chuẩn bị cho ngày mai.

Em thật sự không có sức lực đâu mà...”

“Em đã nói dối tôi.”

“Cái gì cơ?” Cô chậm chạp quay đầu lại. “Anh vừa nói gì cơ?”

“Tôi đã nghĩ em có thể sẽ chết.”

“Cái gì cơ?”

“Tôi đã *tin* em. Tôi tin rằng bệnh Hodgkin đã quay trở lại.”

Veronica trề môi, lắc đầu đầy hoài nghi. “Anh đúng là bệnh, anh biết chứ. Bệnh nặng thật rồi. Anh nghĩ là em có thể dựng nên một chuyện như vậy ư?”

“Tôi đã gặp bác sĩ Cavendish.”

Veronica im bật. Anh gần như có thể đọc một tràng những lời nói dối hay lý do nghe hợp lý đang dao động trong mắt cô. Sau một lúc, hai môi cô mím chặt tới mức Jack thấy được những đường gân trên cổ cô lòi ra. Cô quay lại và hung hăng cắt hai trái chanh, hậm hực vắt rồi đổ nước chanh vào một cái bình.

“Tôi nói là tôi đã gặp bác sĩ Cavendish.”

“Ừ - thì sao?” Cô dồn vỏ chanh thành một đống. “Em *tưởng* là bệnh *thật sự* tái phát. Anh không thể trách em chuyện đó. Anh quá khó chiều, Jack. Em đã rất khó khăn khi ở bên cạnh anh.”

“À vậy thì cảm ơn nhé. Tôi cũng, mẹ kiếp, chẳng dễ dàng gì khi ở với cô.”

“Em nghĩ là anh không hề nhận ra anh đã ở trong trạng thái tòi tẹt như thế nào khi em gặp anh, Jack. Phải nói là *vô cùng tòi tẹt*. Anh chỉ rời khỏi giường để đi làm hay rình mò lão mập khốn nạn bên kia đường ray, rồi khóc than cho người anh trai ngu ngốc của mình. Em đã lôi anh ra khỏi tình trạng đó.” Cô dùng gan bàn tay để cứa con dao vào quả chanh. “Em, chính em đây đã kéo anh ra khỏi đó, giúp anh quên đi sầu não. Tất cả mọi người - mẹ em, bố em - tất cả đều bảo em chỉ lãng phí thời gian, nhưng em bỏ ngoài tai hết. Chúa ơi, tôi mới ngu làm sao.”

“Tôi không yêu cô, Veronica. Tôi không muốn nhìn thấy cô trong nhà tôi nữa. Cô có thể để chìa khóa lại.”

Cô đánh rơi con dao, quay sang nhìn anh với vẻ sửng sốt. Cô cứ nhìn anh chằm chằm như thế một lúc lâu cho tới khi anh không còn biết là cô đang nghĩ cách đáp trả anh hay là đang cố để không bật khóc. Rốt cuộc, cô cũng nặn ra được một tiếng cười thê lương và chói tai.

“*Được đấy, Jack, được đấy.*” Cô nhào người ra phía trước ghé, vai rung lên. “Vì tôi nghĩ mãi.” Cô chỉ một ngón tay run rẩy vào mặt anh. “Tôi cũng chẳng yêu anh. Tôi nghĩ tôi chưa từng yêu anh.”

“Vậy chúng ta hòa.”

“Đúng, hòa.” Lúc này, cả người cô run lên. “Nhưng tôi sẽ... tôi sẽ làm cho xong bữa tiệc này rồi mới biến khỏi cuộc đời anh. Đừng có nghĩ là tôi không dám vì tôi sẽ không nhượng bộ đâu.”

“Chúng ta sẽ hủy bữa tiệc ấy.”

“Không, chúng ta sẽ không hủy nó. Anh không thể làm thế được. Không phải lúc này. Nếu anh hủy nó thì tôi thề sẽ...” Cô dừng lại một lúc, nước mắt giàn giụa. “Tôi thề sẽ... Ôi Jack, xin anh làm ơn, em thề là nếu anh làm thế sẽ chẳng khác gì giết em đi.”

“Ôi chúa ơi.”

“Jack, xin anh đấy! Đó cũng là bữa tiệc của em mà. Bạn bè của em cũng sẽ tới. Xin anh vì em đừng hủy hoại hết cả!”

Jack cầm ly rượu lên.

“Anh đi đâu?”

“Đi tắm.”

“Nghe này.” Cô bật dậy, đặt bàn tay run rẩy lên ngực anh. “Em xin lỗi, Jack. Em xin lỗi. Thật lòng đấy. Chỉ bởi vì em quá yêu anh...”

Nhưng ánh mắt khó chịu của anh khiến nước mắt cô lại ứa ra. Anh cẩn thận gỡ những ngón tay cô ra khỏi ngực mình và đẩy cô ngồi xuống ghế. Cô sụp người xuống và bật khóc, không còn kiềm chế được nữa. “Anh là một tên khốn - một tên khốn, chính anh ép tôi phải làm chuyện đó, chính anh ép tôi phải nói dối. Anh và những ám ảnh khốn kiếp của anh...”

Jack cầm cả chai rượu trên nóc tủ lạnh, đóng cửa bếp rồi lên gác.

Một lúc sau, khi mạch đã đập bình thường trở lại, anh mang theo chai rượu Glenmorangie vào buồng tắm và chui vào trong bồn, hai mắt nhắm nghiền, những ngón tay xoay quanh ly rượu đặt trên thành bồn tắm giữa đám hơi nước mù mịt. Khấp người mệt mỏi rồi, anh nằm đó bất động, thở qua mũi, chìm trong suy nghĩ đáng thương hại và ngớ ngẩn rằng hết thảy đều là lỗi của Penderecki. Rằng chính Penderecki đã đặt một hòn đá vào trong trái tim anh, khiến cậu bé Jack không thể lớn lên một cách khỏe mạnh và tử tế, đã tước đoạt của anh một thứ quyền cơ bản mà mọi người sinh ra trên đời đều có, đó là quyền được yêu.

Anh nghe thấy tiếng Veronica ở dưới lầu, di chuyển một vật gì đó rất nặng, rồi cửa trước khẽ sập lại. Anh nhấp thêm vài ngụm whisky rồi chui xuống dưới nước. Mặt dây chuyền Thánh Christopher mà mẹ cho anh bập bênh trên mặt nước, va nhẹ vào phía dưới cằm của anh, giống như một chú cá nhỏ đang đớp thức ăn.

Anh nghĩ tới Rebecca. Tới gương mặt cô phía trên đầu cầu thang. *“Tên sát nhân ấy, hẳn ta khiến tôi sợ, anh biết đấy.”*

Cầu thang kêu cọt kẹt. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, anh tin rằng mình nghe thấy tiếng chuông di động reo. Anh nhô đầu, đồng tai lên nghe.

Hết thảy đều yên tĩnh. Anh lại trượt xuống mặt nước. Rebecca. Anh có thể cảm thấy sâu trong lòng anh đang trào lên thứ cảm xúc ham muốn quen thuộc. Anh sẽ lại đối xử với cô giống như anh đã làm với những người khác, buộc cô bộc lộ bản thân, phơi

bày phẩm cách mỏng manh của mình rồi không còn hứng thú với cô nữa, bỏ rơi cô chỉ vì anh có chuyện quan trọng hơn phải làm?

Anh ngồi dậy, uống cạn ly whisky, ra khỏi bồn tắm và lau khô người. Trong phòng ngủ, Veronica nằm ngửa, hoàn toàn yên lặng.

“Veronica?”

Cô im lặng, hai mắt đờ đẫn.

“Veronica? Tôi xin lỗi.”

Cô không trả lời.

“Tôi vừa nghĩ.”

“Chuyện gì?” cô đáp lại, giọng nói đều đều. “Anh vừa nghĩ gì?”

“Về bữa tiệc ấy. Chúng ta vẫn sẽ tổ chức.”

Cô thở dài, quay lưng lại với anh. “Cảm ơn anh.”

“Đêm nay tôi sẽ ngủ ngoài xô pha.”

“Ừ,” cô trả lời, hai tay duỗi ra một cách đờ đẫn trên giường.
“Anh ngủ ngoài đó đi.”

Phòng y tế trong đồn cảnh sát Greenwich không hề có cửa sổ. Vật trang trí duy nhất là một tấm áp phích về heroin đã vàng úa và một bản sao ép plastic quy định về quyền được tư vấn pháp lý của những người bị tạm giữ. Nằm rải rác trên một chiếc bàn nhựa thấp là những tờ rơi chẳng bao giờ có ai sờ tới: *Rủi ro mắc bệnh HIV, Cocain - hướng dẫn luật pháp* và *Nhóm hỗ trợ nạn nhân - Trợ giúp nạn nhân trong các vụ án*.

“Anh xắn tay áo lên đi.” Chuyên viên giám định pháp y đã cọ sạch da dùng đôi tay trắng sạch của mình đeo đôi găng cao su và xé mở bộ đồ dụng cụ ra: ống tiêm, khay thận, chai lọ, giấy nhãn, băng gạc. Gemini nhìn chằm chằm vào sợi chỉ duy nhất sút ra từ nút khuy thứ ba trên chiếc áo blouse trắng. Gã thừa nhận tình hình đã trở nên xấu đi.

Khi thanh tra Diamond thò mũi vào khe đút thư của gã hai ngày trước và bảo, “*Anh biết vì sao chúng tôi quan tâm tới anh đúng không?*” thì Gemini còn chưa kịp đọc tin tức. Trước động thái của cảnh sát, gã có thể đoán được rằng các cô gái kia đã chết, và lý do là vì đấm thuốc mà Dog tuồn cho gã. Nhưng khi thanh tra Diamond tới gõ cửa nhà gã lần thứ hai, mọi chuyện đã trở nên tồi tệ hơn,

Gemini đã đọc báo và biết được sự thật. Gã biết rằng chuyện này không liên quan đến ma túy. Biết rằng gã đã tiếp cận quá gần với một số nhân vật mà gã nên tránh. Giờ gã đã sợ hãi và bắt đầu cầu nguyện cho bản thân.

Nhưng thanh tra Diamond đã trấn an gã rằng cảnh sát không muốn bắt gã, rằng không có ràng buộc gì cả, họ chỉ muốn hỏi gã vài câu để loại trừ gã ra khỏi vòng tình nghi. Rằng gã có từng nghe tới cái gọi là nghĩa vụ công dân hay không? Thế là gã chui vào chiếc áo dài tay hiệu Yves Saint Laurent của mình và lên đường, điềm nhiên như không.

Làm như không có chuyện gì xảy ra, làm như không có chuyện gì xảy ra.

Trong đồn cảnh sát, mọi người đều có vẻ thoải mái. Họ mời gã cà phê và thuốc lá, hứa hẹn rằng gã sẽ sớm được đoàn tụ với chiếc GTI. Ai đó chìa cho gã xem bốn bức ảnh lần nữa, nhưng dù đang sợ chết khiếp, gã vẫn nhún vai phủ nhận.

“Không, tôi chưa từng gặp họ.”

Cảnh sát cũng chỉ cười bảo “OK” rồi hỏi xem gã có thể cho mẫu ADN không.

“Chỉ là một thủ tục để loại anh ra khỏi diện tình nghi mà thôi, anh Henry. Sau đó anh có thể tự do ra khỏi đây.”

Và thế là họ nhổ tóc gã, tận gốc, bằng nhíp. Rồi tới lông mu (theo cùng một trình tự). Nước tiểu: bác sĩ đứng cạnh gã trong nhà vệ sinh, quan sát gã đi tiểu vào một chiếc cốc nhựa màu trắng. Trên

hành lang từ nhà vệ sinh quay về, Diamond nhẹ nhàng đặt tay lên cánh tay gã, hơi thở chua nồng của anh ta phả vào mặt gã, còn đôi mắt màu xanh nhợt của anh ta nhấp nháy không giấu nổi phần khích.

“Đừng có mà phờn quá, thằng mọi rợm đời.” Diamond nói khẽ để vị bác sĩ kia không nghe thấy, “chúng tao đều biết là mày đang nói dối.”

“Xin anh vén tay áo lên.”

“Gì cơ?” Gemini nhìn lên.

“Tay áo của anh.” Vị bác sĩ chụp lấy một chiếc băng đo huyết áp, mở nó ra thật nhanh rồi siết chặt quanh bắp tay Gemini.

“Ông muốn làm gì?”

“Đừng lo.” Vị bác sĩ vờ nhẹ lên ven trên cánh tay gã, lấy một miếng băng sát trùng lau trên bề mặt da rồi đâm kim ống thông vào. Mặt Gemini nhăn lại.

“Ồi mẹ ơi. Làm thế nào mà cái thứ này có thể chứng minh tôi đã làm gì các cô gái hả?”

Vị bác sĩ bình tĩnh nhìn gã. “Anh có thể từ chối, nhưng về mặt kỹ thuật, luật pháp cho phép xem xét việc từ chối cho mẫu ADN là một bằng chứng cấu thành tội phạm.”

“Cái gì cơ?”

“Và nếu anh không để tôi lấy mẫu máu, chúng tôi sẽ buộc phải lấy mẫu nước bọt cho dù anh có đồng ý hay không.” Ông từ từ rút ống bơm và mực máu trong ống bắt đầu dâng lên. “Anh Henry, ngồi im nào.”

Nhưng Gemini giật tay ra.

“Không được. Ông nói cho tôi biết các ông đã có bằng chứng gì chống lại tôi và tại sao nước tiểu của tôi lại có thể chứng minh việc tôi làm gì với mấy cô gái đó thì tôi mới để ông lấy máu.”

Vị bác sĩ giám định pháp y liếc nhìn chiếc kim tiêm vẫn lủng lẳng trên ven của Gemini. “Anh đã đồng ý và mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu anh chịu ngồi im.”

“Này, giờ thì nghe cho rõ.” Gemini đập mạnh tay lên bàn, mặt trong khuỷu tay hướng ra ngoài. Vị bác sĩ lùi chiếc ghế của mình lại một chút, chiếc kim tiêm rung lên nhưng vẫn nằm nguyên trong tĩnh mạch nền trung gian. “Tôi *không đồng ý*. Tôi đã nói bao nhiêu lần với tay cảnh sát kia rằng tôi không hề biết mấy cô gái. Tôi *không làm gì sất!*”

Vị bác sĩ bặm môi lại.

“Được thôi, anh Henry.” Mắt vẫn không rời khỏi chiếc kim tiêm, ông đứng dậy ra khỏi phòng, vài giây sau trở lại đứng ở khung cửa để mở cùng thanh tra Diamond, anh ta cười nhăn nhó.

“Anh Henry!”

“Chính là anh.” Hai hàm răng Gemini rít lại đầy vẻ ghê tởm.
“Sao cái miệng anh cứ nói năng linh tinh và bảo tôi nói dối là sao?”

“Vì đúng là anh đang nói dối chúng tôi. các cô gái đó đều đã lên xe của anh. chúng tôi đã có chứng cứ pháp y.”

“Chứng cứ cái con mẹ mày ấy!”

Mắt Diamond khẽ nheo lại. Anh ta quay sang một cảnh sát trong hành lang. “Tìm người phụ trách tạm giam tới đây.”

“Lần cuối cùng tôi nhìn thấy cô gái ấy, cô ta vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, các người muốn thì đi điều tra lão mập trong tòa biệt thự sang trọng ở Croom's Hill ấy. Giờ thì nhờ cái thứ chết tiệt này ra khỏi tay tôi.”

Mel Diamond khoanh tay trước ngực. “Jerry Henry...”

“Tôi chả làm đêch gì...”

“*Jerry Henry*, tôi bắt giữ anh vì tình nghi liên quan tới việc cưỡng hiếp và sát hại Shellene Graw ở Stepney Green, London vào đêm mười chín tháng Năm...”

“Tôi không *cưỡng hiếp* ai cả.”

“Anh có quyền không nói gì cả. Nhưng tất cả những gì anh từ chối khai báo khi được hỏi có thể sẽ trở thành bằng chứng bất lợi cho anh trước tòa. Và theo điều 54e, tôi sẽ yêu cầu anh cởi bỏ quần áo của mình.” Diamond nhìn vị bác sĩ đã rút lui ra sau bàn làm việc.
“Hãy đưa cho hắn ta một bộ đồ Andy Pandy^[34] đi.”

“Tôi không hề cưỡng hiếp! Cũng không hề sát hại bất kỳ cô gái nào!” chiếc kim tiêm bật ra khỏi tay gã, lộn vòng xuống đất, rạch một đường trên ven khiến máu phun cả lên. Diamond kịp thời nhảy lùi ra ngoài hành lang để tránh máu. Hai cảnh sát xuất hiện sau lưng anh ta.

“Có cần phải còng tay anh ta không ạ?”

“Cẩn thận máu nhé. Hắn là một con nghiện đấy.”

“Đúng vậy, tao chính là một thằng mọi đen nghiện ngập, và tao sẽ cho chúng mày lây AIDS cả lũ.” Gemini nhe răng ra, dứ cánh tay về phía họ. “Một lũ lợn!” Phía sau bàn làm việc, vị bác sĩ giám định pháp y bình tĩnh xé một hộp găng tay cao su. Gemini quay sang quát ông. “Ông định làm gì thế?”

Vị bác sĩ chẳng buồn chớp mắt. “Bảo vệ các đồng nghiệp của mình, anh Henry.” Ông ném mấy đôi găng tay về phía Diamond và hai viên cảnh sát.

“Ông muốn chọc tức tôi có phải không?” Gemini trề môi. Gã tiến lại gần vị bác sĩ, cánh tay giơ lên, máu chảy rùng rùng xuống sàn. “Ông muốn bị AIDS đúng không?”

“Anh bình tĩnh lại đi.”

“Có.” Diamond, lúc này đã tự tin hơn, vừa xỏ găng vừa nói, “Tôi nghĩ chúng ta cần phải còng hắn lại.”

“*Tôi chả làm quái gì cả!*” Gemini quay lại đối diện với Diamond. “*Tôi chỉ cung cấp ma túy cho họ, thế thôi. Tôi chẳng giết ai*”

cả!”

“Được rồi, cậu bé.” Viên cảnh sát lớn tuổi hơn kéo tay Gemini ra sau lưng rồi còng chặt lại một cách thành thạo. “Giải quyết cho xong việc này đi.”

“TÔI KHÔNG PHẢI KẼ SÁT NHÂN! KHÔNG PHẢI TÊN SÁT NHÂN KHỐN KIẾP KIA!” Gemini rúm người lại rồi nhổ một bãi nước bọt vào Diamond, hai chân gã loạng choạng, đầu ngật ra sau. “NẾU MUỐN TÌM TÊN SÁT NHÂN, HÃY TÌM GÃ KHÁCH HÀNG CỦA BỌN HỌ Ở CROOM'S HILL ẤY!”

Diamond thở dài, giơ tay lên. “Anh có quyền thuê luật sư hoặc sử dụng luật sư do chúng tôi chỉ định, nếu anh từ bỏ quyền lợi này, xin anh nêu rõ lý do. Theo luật tạm giam, thời điểm bắt giữ và tạm giam sẽ được tính từ giây phút này chứ không phải thời gian anh bước vào đồn cảnh sát. Và giờ thì *ai đó* lỗi cỗ người phụ trách tạm giam tới đây cho tôi.”

Một người lớn tuổi, lưng còng, gốc Jamaica, xuất hiện với một xô nước và khăn lau để cọ sạch vết máu của Gemini trên sàn phòng y tế. Thanh tra chỉ huy Maddox từ Shrivemoor tới với một đồng hồ sơ trên tay không khỏi đau đầu khi nhìn thấy khung cảnh hỗn loạn trong phòng tạm giam.

“Các cậu đã làm gì cơ?”

“Hắn đã trở nên quá khích.”

“Được lắm, giờ thì chúng ta đúng là đã cắm ngập đầu vào đồng phân rồi đấy.” Maddox đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán. Ông có thể nghe thấy tiếng rên rỉ phản đối của Gemini vang lên từ phòng giam. “Đến mười giờ sáng mai là hết thời hạn hai mươi tư giờ rồi. Nói cho cậu biết, Diamond, cậu tài trí hơn người thì đi mà chen ngang vào giữa bữa sáng của thẩm phán để xin ông ấy gia hạn cho nhé.”

Vị bác sĩ thò đầu ra khỏi phòng y tế, vẫy một tập mẫu đơn về phía Maddox, “các mẫu đơn của FSS. Tôi phải đưa chúng cho ai?”

“Tôi sẽ gọi nhân viên phụ trách tang vật tới lấy.”

“Các mẫu xét nghiệm đã được tách ra. Khi luật sư đại diện có mặt ở đây thì kết quả cũng sẵn sàng.”

“Để vị thanh tra này tặng chúng một nụ hôn may mắn trước khi lên đường, chúng là tất cả những gì cậu ấy có.”

Thanh tra Diamond thờ dài, mắt trợn lên trần khi nghe những lời đó.

Ở phía bên kia thành phố cách đó khoảng chín cây số, trong phòng phá án tại Shrivemoor, Jack tranh thủ lúc vắng phòng vắng người liền chụm tay đốt một điếu thuốc.

“Tuýt tuýt.” Marilyn ngược lên từ máy tính của mình.

“Tin tôi đi, tôi thật sự phải hút một điếu mới được.”

“Tôi biết.” Cô nhấp một ngụm soda từ lon Dr Pepper rồi tựa lưng vào ghế, hai tay khoanh trước ngực. “Vậy giả thuyết mới nhất của anh là gì?”

“Một giả thuyết điên rồ.”

“Điên rồ ư?”

“Đúng vậy.” Anh đeo kính vào rồi đứng sau lưng cô, nhìn vào màn hình máy tính, quan sát hệ thống HOLMES vận hành bộ não đồ sộ của nó. “Tôi nghĩ là tôi đã gặp hắn ta. Tôi nghĩ hắn ở đâu đó trong này. chị có thể...” Anh chỉ vào những cái tên và các cột dữ liệu điều tra chạy trên màn hình như những con đom đóm màu xanh. “Cứ để chúng tiếp tục chạy đi.”

“Dĩ nhiên rồi.” Hai người im lặng quan sát những cái tên lần lượt trôi đi, các tín hiệu kỹ thuật số của chúng như chiếu lại mấy ngày điều tra vừa qua: những cái tên xuất hiện sau các cuộc thẩm vấn, những người bình thường chưa từng bị điều tra, những manh mối giả, những ngõ cụt, những quán rượu ở Archway, những chiếc xe thể thao màu đỏ, những cái tên Lacey, North, Julie Darling, Thomas Cook, Wendy...

“Dừng lại!”

Marilyn khẽ hít vào một hơi rồi gõ một ngón tay lên bàn phím, “Cái gì vậy? Anh nhìn thấy cái gì vậy?”

“Đây này.” Jack cúi xuống và gõ lên màn hình, “Cái số hai ở bên cạnh tên của Cook nghĩa là gì?”

“Có nghĩa là tên anh ta xuất hiện hai lần trong cơ sở dữ liệu.”

“Còn dữ liệu đầu vào này?”

“Dữ liệu có được từ các cuộc thẩm vấn của anh ở bệnh viện St Dunstan.”

“Nhưng sao anh ta lại xuất hiện hai lần?”

“Bởi vì...” Cô cắn lưỡi, tay vẫn cuộn các cái tên xuống. “Đây.” Cô chỉ tay lên màn hình. “Thấy không? Anh ta đã xuất hiện vào sáng nay. Anh thấy chữ cái T này không?”

“Có.”

“Nghĩa là anh ta đã gọi điện và gửi lại tin nhắn. Và tôi đã nhận điện thoại của anh ta; thấy tên của tôi không? Số hai mươi hai ấy?”

“Chị đã nói chuyện với anh ta?”

“Anh ta bảo đã kiểm tra và đều ở nhà vào hai buổi tối mà anh hỏi.”

“À, đúng vậy. Và người được cho là bạn gái của anh ta nữa chứ. Tôi rất nghi ngờ chi tiết này.” Jack gõ ngón cái thâm đen lên răng. “Anh ta nói anh ta mù màu và không có ai giúp anh ta chọn quần áo.”

“Nghĩa là không có bạn gái?”

“Rất lạ, đúng không?” Jack dụi điếu thuốc, nhắc màn cửa lên một chút, nhìn ra ngoài. Trời nắng và nóng. “Tôi nghĩ là tôi sẽ tới

gặp anh ta xem sao.”

“Thế thì nhanh chân lên. Ngày mai anh ta đi Thái Lan rồi.”

Jack thả màn cửa xuống. “*Chị đang nói đùa đúng không?*”

“Không. Anh ta nói đang cần thường thức không khí rừng núi ở khu Tam giác Vàng^[35].”

“Hắn rồi.” Anh quay về phòng chỉ huy lấy áo vét và chìa khóa xe, sắp ra khỏi văn phòng thì Marilyn gọi vọng theo.

“Jack!” Cô ngồi nghiêng trên ghế, giữ ống điện thoại trước ngực. “Là Paul. Anh nên chuyển hướng tới Greenwich đi. Ai đó đang chờ gặp anh. Anh ấy bảo anh biết cô ấy là ai - còn bảo cô ấy, tôi trích nguyên văn nhé, *trông rất ngon đấy.*”

“Ôi chúa ơi.” Anh khoác áo lên. “Rebecca.”

“Paul nói rằng đám cảnh sát địa phương đang nhỏ hết cả dải ra, khiến cô ấy sợ hết hồn.”

“Được rồi, tôi tới ngay.” Anh thò tay vào trong túi áo lục tìm chìa khóa xe. “Trong lúc tôi đi, chị có thể liên lạc với Cook được không? Đừng dọa hắn sợ mà cố dò xem hôm nay hắn ở đâu.”

“Không thành vấn đề.”

“Vậy hẹn gặp lại tối nay nhé.”

“Anh chắc chắn về chuyện lũ trẻ chứ?”

“Chắc chắn. Tôi thật sự mong đời đấy.” Anh gửi cho cô một nụ hôn gió rồi khép cửa lại, để Marilyn băn khoăn rằng tại sao một người đã kết hôn và có con như cô lại lặn tẩn khi thấy Jack tỏ ra quan tâm tới một cô gái nào đó tên là Rebecca.

Maddox đang đứng trên bậc thềm trước đồn cảnh sát Greenwich thì Jack tới. Ông đứng dưới nắng, vừa thưởng thức bánh chiên samosa từ một túi đồ ăn dính đầy dầu mỡ vừa băng qua nhìn đám sinh viên uống bia chai trước quán rượu Funnel and Firkin. Hôm nay, vết nhăn đầy lo lắng trên ấn đường của ông dường như sâu hơn. Khi Jack hỏi, ông cau mày, hát hàm về phía bên trong đồn cảnh sát và bảo:

“Cái tên óc bả đậu ở trong kia chứ ai. Hấn cho bắt giữ Gemini mà cũng chẳng thềm hỏi tôi lấy một câu. Thế đấy.”

Sếp không ngờ tới ư? Thực sự thấy ngạc nhiên ư?

“Thế chắc chẳng còn tiệc tùng được gì nữa.”

“Ôi, chúa ơi.” Maddox bóp trán. “Không.” Ông lắc đầu, thả tay xuống, vẻ tuyệt vọng. “Bố khỉ. Dù sao ở đồn cũng đang chẳng có ai làm ngoài giờ. Không - chúng ta sẽ giao cho Diamond trực ở phòng phá án để chuộc tội. Betts có thể tiến hành thẩm vấn ai đó, rồi tôi sẽ đảo qua kiểm tra sau.”

“Ông chỉ cần nói một tiếng thôi, Steve - tôi sẽ hủy bữa tiệc. Tôi cũng chỉ là vì...”

“Tôi biết. *Tất cả* chúng ta đều chỉ là vì các chị em phụ nữ. Quan trọng là ở chỗ đó. Đây là sáng kiến mới nhất của chánh thanh tra: gia đình êm ấm sẽ tạo ra cảnh sát mẫu mực. Sẽ không có chuyện đánh vợ, nghiện rượu hay tạt axit.”

“Cổ lỗ sĩ quá đi.” Jack mở cửa ra vào. “VẬY HẸN SẾP TÁM GIỜ NHÉ.”

Maddox vừa ăn xong chỗ samosa, vo chiếc túi giấy rồi ném vào một thùng rác dưới bậc thềm. “Thì tám giờ.”

Jack tránh phòng tạm giam, đi thẳng lên tầng hai vào dãy phòng, không chỉ ở đây mà còn ở tất cả các đồn cảnh sát khác trong thành phố, dành riêng cho Tổ Trọng án. Bên trong, Rebecca ngồi một mình, nhìn ra ngoài cửa sổ, miệng ngậm mặt dây chuyền bằng bạc Mexico đang đeo trên cổ, một chân khẽ đung đưa, vẽ sột ruột và lơ đãng. Cô mặc quần màu xanh ô liu và áo sơ mi vải poplin màu nhạt. Thấy Jack, cô thả mặt dây chuyền xuống và mỉm cười một cách chật vật. “Xin chào.”

“Rất vui được gặp cô.”

“Thật không?”

Anh dừng lại. “Cô có vẻ lo lắng?”

“Đúng vậy.”

Anh ngồi xuống đối diện với cô, những đầu ngón tay chụm lại về chăm chú. “Nói tôi nghe xem nào.”

“Tôi có đang quấy rầy anh không? Tôi cũng chẳng muốn làm phiền người khác đâu, nhưng việc này thực sự rất nghiêm trọng. Tôi nghĩ hẳn ta có một vai trò quan trọng.”

“Ái chà, tôi không hiểu. Tôi không theo kịp cô.”

“Tôi đã nói với người trực điện thoại của anh rồi mà?”

“*Người trực điện thoại của tôi á?*” Jack nghiêng đầu ra sau.

“Đó là vào khi nào vậy?”

“Tối hôm qua.”

“Cô gọi vào số di động của tôi?”

“Đúng vậy.”

Veronica. Jack lắc đầu. “Rebecca, tôi không nhận được tin nhắn đó. Tôi xin lỗi.”

Nghe vậy, ánh mắt cô dịu đi. “Tôi không định hỏi thúc anh, nhưng tôi trằn trọc cả đêm không ngủ được. Vì anh có đề cập tới một người cực kỳ có tính toán, một người mà các cô ấy có thể tin tưởng. Một người họ tin tưởng để...” Cô rùng mình, và Jack có thể thấy cổ tay cô nổi da gà. “Một người họ có thể tin tưởng để anh ta *tiêm* gì đó vào người họ.”

“Tôi thật không nên nói với cô về chuyện đó. Tôi hy vọng là cô...”

“Tôi chưa từng kể chuyện này với bất kỳ ai.” Cô cúi người về phía trước, mái tóc thẳng dài xõa trên vai. “Năm ngoái, Joni có dẫn tôi tới một bữa tiệc, chủ nhà không hề giấu giếm về việc anh ta có heroin tại đó và sẵn sàng tiêm nó cho bất cứ ai có nhu cầu. Anh ta đã từng là bác sĩ và biết cách làm thế nào để chích thuốc mà không bị đau, liều lượng phù hợp, đại loại thế.” Cô ngửa người ra sau. “Không ít người đã chấp nhận cho anh ta chích thuốc.”

“Anh ta từng là bác sĩ?”

“Đã từng, hay đã từng được đào tạo để trở thành bác sĩ từ nhiều năm trước, còn bây giờ anh ta đang giữ một chức vụ cao trong một công ty dược và tôi nghĩ anh ta cũng có liên quan gì đó tới bệnh viện St Dunstan.” Cô vén tóc mái trên trán lên cho mát. “Rất nhiều cô gái trong khu vực đã tới chỗ anh ta. Tất cả những loại ma túy miễn phí mà họ muốn, với chất lượng *tốt nhất*, được để trong những chiếc bát nhỏ. Và cuối buổi tối, anh ta sẽ trả tiền cho bất kỳ cô gái nào muốn ngủ với anh ta. Anh ta trả khá bộn. Chuyện này đã xảy ra từ nhiều năm nay.”

“Sao không thấy ai nhắc tới khi được thẩm vấn?”

“Anh ta rất kín đáo; nếu muốn được mời tới nhà anh ta nữa thì không được bép xép với ai. Anh ta rất giàu, thông minh và ưa nhìn một cách hơi quái dị. Anh ta còn có cả một bức tranh vô giá của Patrick Heron.” Cô lắc đầu như vẫn chưa dám tin. “Treo ngay ở trên tường, và những cô gái điếm đứng quanh đó vừa hít ma túy

vừa đùa giỡn - không ai trong số họ hay biết mình đang nhìn cái thứ quái gì.” Cô dừng lại một lúc, nhìn đôi bàn tay mình. Khi ngẩng đầu lên, vẻ mặt cô thay đổi. “Hắn ta định tán tỉnh tôi tối hôm đó. Cũng không phải là chuyện to tát gì. Hắn ta nghĩ tôi là gái điếm nên đã yêu cầu tôi ở lại, tôi từ chối - và thế là xảy ra xung đột. Cũng không có gì nghiêm trọng lắm. Tôi cào hắn khá nặng ở ngang cổ.”

“Hắn chịu dừng lại?”

“Cuối cùng hắn cũng dừng lại. Nhưng nếu anh hỏi tôi hắn có khả năng làm những chuyện tàn bạo, cưỡng bức, thậm chí giết người...”

“Thì sao?”

“Tôi không biết tại sao, nhưng tôi sẽ trả lời là có. Hắn hoàn toàn có thể. Ở hắn có gì đó vô cùng *tuyệt vọng*.”

“Hắn sống ở đâu?”

Rebecca xoay ghế, hát hàm ra ngoài cửa sổ. “Phía trên kia. Một trong những ngôi biệt thự ở phía Croom's Hill.”

“ Lại một chiếc đĩa nữa ra đi.” Veronica đóng cửa bếp để khỏi phải nghe tiếng khách khứa nói chuyện, rồi hất những mảnh đĩa vỡ vào sọt rác. “Em đang nghĩ có khi phải giấu mấy cái ly của mẹ đi trước khi ai đó làm vỡ.”

Jack rút nút bấc một chai rượu vang Sancerre, đưa lên mũi ngửi rồi lăn trên tay xem có bị mủn ra không. Anh trốn vào đây để được yên tĩnh một lát và không hề ngạc nhiên khi thấy Veronica cũng chọn cùng thời điểm để vào bếp. Cô mở tủ lạnh lấy ra một hộp đồ ăn hiệu Tupperware, và khi thấy anh không có ý định trả lời, cô sập mạnh cánh cửa lại. “Anh có biết ai là người buồn cười không?”

“Không. Là ai?”

“Em không muốn tỏ ra thô lỗ đâu, Jack, nhưng Marilyn ấy. Đúng là một ả ngốc. Em đang nói chuyện rất tử tế với chồng của cô ta, một người *vô cùng* dễ thương, thì cô ta ùng ùng xuất hiện, bắt đầu làm mình làm mẩy và tỏ thái độ với em.”

Jack không trả lời. Anh thừa biết mục đích của Veronica là gì. Suốt cả buổi tối, cô trưng ra vẻ mặt của một người tử vì đạo - nhã nhặn đi loanh quanh khắp nhà với những chiếc khay chất đầy bánh

mì khai vị kiểu Ý và xốt quết bánh mì kiểu Pháp, cùng một nụ cười can đảm và u uất. Nhưng thứ cô thực sự mong muốn chính là sự chú ý của mọi người và một sự cố nào đó để buổi tối được trọn vẹn.

“Anh chẳng thèm nghe em nói gì, phải không?” Cô lấy thìa múc xốt hummus ra rồi gõ mạnh vào thành bát. “Em nghĩ ít nhất chúng ta vẫn là bạn, nhưng giờ đây dường như chuyện trò với anh cũng khó.”

“Tôi sẽ không bị em khích tướng đâu, Veronica.” Anh ném nút bần vào sọt rác rồi lấy một chai Medoc trong tủ. Anh thật không còn sức lực để tranh cãi với cô tối nay. Bản thân bữa tiệc này đã là một sự hy sinh thời gian quý báu của anh rồi. Maddox không biết rằng mối quan hệ này đã hoàn toàn đi ngược lại với ý tốt của chánh thanh tra. “Tôi sẽ không tranh cãi với em, đừng mất thời gian nữa.”

“Ôi chúa ơi.” Veronica lắc đầu một cách nhẫn nhục. “Anh thật là hết thuốc chữa rồi, Jack ạ. Anh đúng là hết thuốc chữa. Tôi nghĩ anh nên tìm bác sĩ đi, thật đấy.”

“Cô say rồi.”

“Dĩ nhiên là tôi không say. Thật tình, thế mà anh cũng nói được!” Cô dần mạnh chiếc bát xuống khay, rồi mặt mũi đột nhiên trở lại bình thường, như thể không hề có chuyện gì xảy ra. “Còn bây giờ.” Cô nhặt một chiếc khăn lau chén lên. “Chúng ta sẽ phải làm gì với mấy chai sâm banh Piper Heidsieck đây? Anh đã lấy chúng ra khỏi tủ đá chưa, chúng sẽ nổ tung ra nếu anh để thêm vài giây nữa đấy.” Thế rồi cô tự nhiên cúi sát cửa sổ, dùng một ngón tay khều rèm cửa lên như để tìm kiếm thứ gì đó ở phía bên kia hình phản

chiếu của cô rồi tặc lười. “Lũ nhóc kia.” Cô thả rèm cửa xuống. “Muộn thế này rồi mà vẫn còn thức, chúng rồi sẽ chẳng nên người được đâu, cứ chờ xem.”

Tối nay trời oi, các cửa sổ kiểu Pháp đều mở toang, nhưng có lẽ các vị khách, cũng giống như đám bọt trĩ tụ tập xung quanh những ngọn đèn halogen trên sân hiên, cảm thấy áp lực của cơn mưa đang đè nặng trên bầu trời: chỉ có lũ trẻ là đùa nghịch dưới vườn. Người lớn đứng trong nhà thành từng nhóm nhỏ lịch thiệp, tay cầm ly đĩa, thỉnh thoảng lại ngược nhìn ảnh phản chiếu của chính mình trên cửa sổ. Không ai nhắc gì tới vụ án, dù lũ trẻ cũng chẳng thể nghe thấy họ nói gì, như thể chỉ cần hở ra một từ là độc khí sẽ luồn từ ngoài cửa vào. Jack, một tay cầm chai Sancerre, tay kia cầm chai Medoc, đi quanh phòng rót rượu cho mọi người, dừng lại trước mặt Marilyn để cô nhét một miếng bánh mì Ấn Độ vào miệng anh.

“Jack...” Cô nhanh chóng kiểm tra xem có ai đứng sau lưng mình không rồi hạ giọng thì thào. “Jack, anh chàng Cook của anh ấy? Vẫn nằm trong vòng tình nghi chứ? Nhưng vì không thấy anh quay lại chỗ tôi nên...”

“Chết thật.” Anh cố đưa mu bàn tay lên quệt miệng, tránh làm đổ hai chai rượu, “Chết thật, tôi xin lỗi, Marilyn, tôi xin lỗi - tôi lại bắt đầu điều tra manh mối khác nên hoàn toàn quên mất rồi.”

“Anh ta đã đặt chuyến bay của hãng Air India cất cánh khỏi sân bay Heathrow vào hai giờ chiều mai. Tôi có thể liên hệ với an ninh bên sân bay cho anh.”

“Không cần, cứ để anh ta đi. Anh ta đối với tôi, nói thế nào nhỉ, giống như trong lúc chết đuối vợ phải cọng rơm mà thôi.”

Marilyn đặt chiếc đĩa xuống và chia ly rượu ra cho Jack rót thêm. “Được thôi. Nhưng nếu anh đổi ý...”

Cô không nói hết câu vì con gái út của cô, Jenna, chạy từ vườn vào ôm chặt lấy chân mẹ, vừa lắc đầu quày quật vừa kêu thét lên, “*Mẹ ơi! Mẹ ơi!*”

“Có chuyện gì vậy con?” Marilyn cúi xuống. “Kể cho mẹ xem nào.”

“Có ai đó chửi vùn.”

“Ai đó sao cơ?”

“Oái vật.”

“Jenna.” Marilyn cầm bàn tay nhỏ xíu đang nắm chặt của con gái và lắc nhẹ. “Con nói thật rõ ràng xem nào.”

“Oái vật ở ở...” Cô bé dừng lại lấy hơi, ngoái cổ ra sau nhìn về phía vườn. “*Ở trong vườn.*”

Marilyn ngẩng đầu lên nhìn mọi người và đảo mắt. “Mọi người nghĩ xem, vừa mới được thoải mái một chút thì lại xuất hiện ngay một con quái vật ở trong vườn.”

“Đúng đấy mẹ.” Dean, anh trai của Jenna, xuất hiện ở ô cửa sổ kiểu Pháp, mặt trắng bệch như vôi. “Bọn con đều nghe thấy.”

Mặt Marilyn lại đỏ lên. “Dean, đừng có đùa linh tinh nữa. Mẹ cảnh cáo con đấy.”

“Con nói thật mà.”

“Dean!” Marilyn giơ một ngón tay lên. “Đủ rồi đấy.”

“Nghe này, cục cưng Jenna.” Maddox xắn tay áo lên với dáng vẻ dịu dàng đầy quan tâm của một người cha vẫn nhớ như in giai đoạn các con mình còn nhỏ. “Để bác và các chú cảnh sát đây ra ngoài bắt lấy con quái vật đó nhé? Nhưng tất nhiên cháu phải nói cho các bác biết chính xác đó là loại quái vật gì. Để các bác còn biết cách cùm tay nó lại.”

“Cháu không biết nó là loại quái vật gì nữa,” Dean nghiêm túc trả lời. “Chúng cháu không *nhìn thấy* mà chỉ *nghe thấy* nó thôi. Nghe thấy nó đi đi lại lại trên lá.”

“Ồ, vậy thì được rồi.” Essex đẩy mình ra khỏi ghế. “Chắc là một con quái vật lá mục vô hình.”

“Rất có thể ạ,” Dean hoàn toàn nhất trí.

“Ngày nào bọn chú cũng phải xử lý hàng đồng tên như thế ở sở cảnh sát ấy chứ. Mẹ cháu chỉ cần khoanh tay là tóm gọn được một tên.”

“KHÔÔÔÔÔÔNG!” Jenna kêu lên, túm lấy váy mẹ, giậm giậm bàn chân nhỏ xíu xuống sàn. “Mẹ ở lại đây cơ!!”

Marilyn vuốt tóc con. “Mẹ sẽ ở đây. Nghe này. các chú các bác cảnh sát đảm bảo sẽ đuổi con quái vật đi.”

“ĐỘI DỮNG SĨ ĐÁNH QUÁI!” Essex nhảy chồm từ sân hiên xuống bãi cỏ, cúi người với dáng vẻ của một chiến binh, tay duỗi thẳng ra như hai lưỡi kiếm, mắt híp lại, khễ gằn giọng. “Quái vật kia hãy tiếp chiêu, ta chính là Suzie Wong, bông hoa của Phương Đông, chưởng môn của Liên Hoa phái, truyền nhân của tuyệt kỹ thất truyền *kan*” - đấm - “*set*” - đấm - “*su*” - đấm - “*waza!*”

Trên sân hiên, một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt của Dean.

“Ta sẽ tấn công không nhân nhượng. *Ki-ai!*”

Jack, cảm kích trước sự đánh lạc hướng đó, để hai chai rượu xuống bậu cửa rồi đi ra giữa vườn trong lúc Essex đang quạt hai tay trên các bụi cây, tạo thành một cái bóng trông như thần Kali^[36] trên cỏ. Maddox cũng đóng kịch theo, giả vờ tấn công các bụi cây, kiểm tra từng khóm hoa đậu lupin, cẩn thận rẽ từng nhánh liễu. “Không có gì. Không thấy người nào!” ông hét lên. “Chả có con quái vật nào ở đây cả.”

“Không có ai ở đó cả!” Jack truyền đạt lại cho Jenna lúc này đã dám rời lòng mẹ, quay khuôn mặt nhòe nhoẹt nước mắt ngập ngừng nhìn ra vườn, nắm tay vọc vào trong miệng.

Essex biểu diễn thêm vài cú dịch chuyển và đấm đá với một sự nhanh nhẹn đáng ngạc nhiên so với cỡ người của anh. “Suzie Wong nói OÁI VẬT, CHẠY MAU HÔNG CHẾT BÂY GIỜ.”

Jenna mỉm cười ngượng nghịu, tay vẫn ngậm trong miệng, rồi dụi trán vào lòng mẹ, nhưng lần này không phải vì sợ hãi mà là vì bản tính bền lển của con gái, nụ cười dần dần ra đến tận gò má. “Suzie là tên của con gái,” con bé khụt khịt, “chứ không phải là tên của con trai, chú này ngốc thật.”

“Ừ, chú ngốc nhỉ,” Marilyn đồng tình.

“Vô tâm vô niệm! Ki-ai, ki-ai!”

“Ki-ai, ki-ai,” Jack kiên nhẫn lặp lại rồi lên mấy bậc thềm trở vào nhà, mỉm cười với những người đang đứng túm tụm bên cửa sổ sáng đèn. “Mọi người hẳn cảm thấy an toàn hơn rất nhiều khi có những người như Essex bảo vệ xã hội, phải không?”

Marilyn nghiêng đầu nhìn ra vườn. “Ôi anh ấy làm thế quái nào nhỉ?”

“Gì cơ?”

“Anh ấy biến đâu mất tiêu rồi.”

Jack quay đầu lại. Cả khu vườn chìm trong im lặng.

Marilyn bòn chòn cười, “chắc bị chén rồi cũng nên.” “Hừm, thế thì phải dọn dẹp khiếp đây.”

“Chưa chắc đâu Jack.” Maddox tiến lại gần anh, cười rõ tươi, chìa ly rượu đã ra để anh đổ thêm vào, mặt hơi đỏ. “Tôi nghĩ quái vật mà nhìn thấy Essex có khi cũng chạy mất.”

“Không sao,” Jack thờ dãi. “Đằng nào sáng mai tôi cũng phải dọn dẹp những gì còn sót lại.”

“Không cần, cậu sẽ không muốn làm chuyện đó đâu.” Maddox lắc đầu. “Cứ để đó. Dùng thịt lợn tươi bón hoa hồng rất tốt.”

“Kinh quá,” Marilyn bình phẩm.

Tất cả bọn họ đều nhìn về phía khu vườn im ắng, chỉ còn tiếng gió thổi xào xạc qua cành liễu báo hiệu trời sắp nổi bão. Essex thật sự giống như biển mất trong không khí. Jack căng mắt ra nhìn vào những góc tối, cố đoán ra bằng cách nào mà Essex có thể lẩn trốn nhanh như vậy.

“Anh ấy trốn đâu rồi nhỉ?”

“Chú ấy bị quái vật ăn thịt mất rồi.” Jenna bắt đầu khóc thút thít.

“Đừng có ngốc thế.”

Maddox nhướng mày nhìn sang Jack. Anh nhún vai. “Đừng nhìn tôi.”

“Oái vật ăng chú ấy mất rồi.”

“Vớ vẩn,” Veronica nói khể trong lúc bước ra sân hiên, bần khoăn nhìn ra ngoài vườn. “Trong vườn nhà anh làm gì có quái vật, phải không Jack?”

Jack đặt hai chai rượu xuống sân hiên rồi chậm rãi bước trên mấy bậc thềm xuống bãi cỏ. “Paul?” Những luống hoa im lặng,

những chùm hoa ông lão lập lòe tạo thành những đốm nhỏ lơ lửng trong bóng tối. Anh nhắc các hành liểu lên rồi nhìn vào bên trong. Phía bên kia đường ray xuyên đồi, bóng tối càng dày đặc. Những ngọn đèn bên nhà Penderecki đều đã tắt.

“Tôi sẽ xử cậu ta vì chuyện này.” Maddox xuất hiện sau lưng Jack. “Tôi sẽ giết cậu vì chuyện này, Essex. Đùa thế là đủ rồi đấy. Cậu làm bọn trẻ sợ chết khiếp...” Ông dừng lại.

“Gì vậy?”

“Cậu có nghe thấy không?”

“Gì cơ?”

“Tiếng động đó?”

Một khối đen lao về phía họ từ trong bóng tối. Maddox cúi mình theo bản năng, và trên sân hiên, Dean rú lên. Jack nhảy lùi lại, thở hổn hển - “*Chúa ơi!*” - và rồi trong lúc sửng sốt, anh nhìn thấy Essex đang sải những bước dài qua bãi cỏ về phía họ, hai tay khua khoảng như một con khỉ đột vừa chui ra khỏi rừng rậm.

“*Ki-ai, ki-ai.*”

“Cái đồ ngốc này.” Jack lắc đầu bật cười. “Thật là! Anh tiêu rồi đấy.”

Trên sân hiên, các vị khách bắt đầu cười khúc khích.

“Cái tên khùng chết tiệt này.” Maddox giơ ngón tay lên. “Cậu sẽ phải trả giá vì hành động đó.”

Essex tỏ vẻ đáng thương. “*Ki-ai, ki-ai? Vô tâm, vô niệ*m?”

“Cậu trốn đi đâu vậy?”

Essex sờ lên tóc và lắc đầu. “À, đại loại là, ông biết đấy, họ tóm tôi lên một cái tàu vũ trụ.”

“Và thực hiện thí nghiệm sinh dục với cậu, đúng không?”

“Ồi chao, ông *cũng* từng trải qua chuyện đó ư? Hải thật.” Anh quàng tay qua Maddox và Jack rồi đẩy họ về phía ngôi nhà. “Năm nay là năm nào rồi ấy nhỉ? Bà Thatcher đáng yêu vẫn đang trị vì chứ?”

Trong phòng khách, Jenna nhìn Essex chăm chăm, không biết nên khóc hay nên cười. Marilyn, mặt đỏ bừng, thụi mạnh vào cánh tay anh. “Đừng có làm như vậy nữa nhé, cái đồ... cái đồ *hải mã* nhà anh.” Cô mỉm cười, tế nhị choàng tay bịt hai tai Jenna lại rồi chụm đầu với Veronica, “Chúa không cho họ đủ máu để vừa chạy lên não vừa xuống chỗ đó. Nên nếu họ cố dùng tới hai thứ cùng một lúc thì... ôi!” Cô lắc đầu về phía muện. “Gọi là tai họa vẫn còn nhẹ.”

“Rõ như ban ngày,” Veronica lạnh nhạt đáp lại.

Không khí trong phòng trở nên bức bối vì cơn mưa ngày càng đến gần. Khách khứa tiếp tục kéo đến. Chồng bánh mì que nay chỉ còn lại vài mẩu vụn, đá lạnh đã tan thành nước trong các xô inox và những khay pho mát cùng lọ xường đều đã bị quét sạch và vứt chỏng chơ trong phòng khách. Ai đó tìm thấy một chiếc đĩa CD với

các điệu van xơ Strauss và Marilyn khiêu vũ với Essex, đắm sầm vào hết người này tới người nọ rồi cùng cười khúc khích, căn phòng nhấp nháy liên tục trong thứ ánh sáng màu xanh trắng của những tia chớp từ bên ngoài xẹt vào.

Jack đứng trong góc mân mê ly rượu và quan sát Dean, cậu bé tầm tuổi Ewan ngày trước. Trong mắt Dean, căn phòng này có kích thước, có những nỗi sợ hãi và khu vườn khơi lên những nỗi phẫn khích mơ hồ y như Ewan từng cảm nhận. Đứng thẳng lên thì tầm mắt của cậu bé cũng vừa vịn ngang gờ tường, hết như Ewan.

“Nhà đẹp đấy.” Maddox xuất hiện sau lưng anh. “Cậu hẳn không thể mua nó bằng tiền lương của một thanh tra.”

Jack quay lại, chầm dứt cơn mơ mộng. “Không, không.” Anh nhìn chăm chăm vào ly rượu của mình. “Là bố mẹ tôi bỏ lại.”

“Họ để lại nó cho cậu?”

“Không. Họ bỏ tôi lại cùng với nó.” Anh mỉm cười, xoay xoay ly rượu trong tay. “Họ bán cho tôi với giá rẻ, cực rẻ. Họ mừng vì có thể rời khỏi ngôi nhà. Và rời khỏi tôi nữa.”

“Bố mẹ cậu vẫn còn sống chứ?”

“Vâng, ở một nơi nào đó.”

“Thú vị thật.” Maddox gật gù vẻ trầm ngâm. “Thú vị ở chỗ cậu chưa bao giờ nhắc tới chuyện này.”

“À thì...” Jack đổi chân trụ, rồi háng giọng. “Thêm một ly nữa chứ?”

“Được thôi. Thêm một ly cũng chẳng hại ai.” Maddox giơ chiếc ly lên. “Romaine chính thức thán phục tài nghệ nấu ăn của Veronica đấy. Tối nay cô ấy làm rất tốt.” Ông làm một hơi hết nửa ly rượu. “Nhưng mà tôi phải đi thôi, anh bạn. Tôi muốn qua Greenwich xem Betts tiến triển tới đâu rồi.”

“Mọi thứ sao rồi?”

“Cho tới thời điểm này ư? Một mớ bòng bong.”

“Sẽ không có kết quả, phải không?”

Maddox quan sát vẻ mặt Jack một lúc rồi túm tay anh lôi ra một góc. “Chuyện này chỉ tôi và cậu biết thôi đấy nhé?”

“Vâng.”

“Chúng ta không khép tội hắn được đâu. Trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ lại càng không thể.”

“Tôi sẽ coi như tôi chưa từng nhắc nhở sếp về chuyện đó.”

“Cảm ơn.” Maddox thở dài. “Ngày mai vào lúc chín giờ sáng, lần gia hạn đầu tiên của chúng ta sẽ bắt đầu có hiệu lực, và khi đó, chúng ta sẽ phải buộc tội hắn, cho dù có đủ bằng chứng hay không. Trong khi đó, xét nghiệm huyết học chưa có kết quả, việc lục soát căn hộ cũng chẳng mang lại manh mối gì. Máy người bên tòa án và cả đồn Greenwich đang cười rinh rích vào mũi chúng ta. Và...”

“Và sao?”

Maddox uống cạn ly, súc rượu trong miệng sùng sục như thể không hài lòng với chi tiết mà ông sắp nói ra. Ông đứng thẳng người lên. “Hắn tiết lộ cho chúng ta một đầu mối. Hắn bảo các nạn nhân đều có một khách hàng ở Croom's Hill. Hắn đã chờ nạn nhân cuối cùng tới đó vào khoảng mười ngày trước khi bị bắt. Hắn nghĩ đó là Shellene Craw. Nói là hắn đã quan hệ với cô ấy. Lý giải về vụ tóe hắc chủng.”

“*Croom's Hill* ư?”

“Đúng vậy, cậu biết gì à?”

“Steve này,” Jack cúi vào gần Maddox và thì thầm đầy phấn khích, “Chúng tôi cũng vừa phát hiện ra thôi; cả chiều nay tôi và Essex đang đào sâu vào manh mối này.”

“À.” Ông gật đầu. “Nói tiếp đi.”

“Hắn là một kẻ có tiền. Phải nói là nằm trong số một trăm người giàu nhất. Nhưng hắn có một vấn đề nho nhỏ: ma túy tổng hợp heroin và cocain, cần sa hảo hạng, còn thuốc phiện thì tới từ Tam giác Vàng. Hắn là khách hàng thường xuyên của Khun Sa^[37]; cũng là cổ đông chính của HCC Plc.”

“Là gì?”

“Một công ty dược phẩm. Sếp có biết thuốc Snap-Haler không?”

“Có nghe nói ở đâu đó.”

“Thuốc chữa hen ấy. HCC vừa có được chứng nhận toàn cầu, giá cổ phiếu của công ty đang lên âm âm. Đời đẹp như mơ. Hấn cũng là...”

Sấm chớp rạch ngang bầu trời phía trên khu vườn khiến chiếc khay đựng ly rung lên, những chiếc ly chân mảnh bóng bẩy lay động, ánh lên những tia sáng lòa. Vài phụ nữ giật nảy mình trong khi Marilyn cười khúc khích trước vẻ hốt hoảng của chính mình. Essex ra khỏi vòng tay Marilyn, định đi đóng các cửa sổ kiểu Pháp lại. Nhưng Veronica với bàn tay lạnh lẽo ra giữ tay anh lại.

“Không cần đóng, cứ để kệ nó thế. Tôi vốn thích trời mưa.” Cô liếc mắt ra vườn như thể đang chờ chuyện gì đó xảy ra. Các hạt mưa bắt đầu rơi lộp độp xuống sân hiên, mùi đất ẩm bay cả vào trong phòng. Jack quay trở lại với Maddox và hạ giọng thì thào:

“Hấn ta cũng là thành viên ban điều hành bệnh viện St Dunstan.”

Maddox im lặng nhìn chằm chằm ra ngoài trời mưa. Ông nhắm mắt lại một lúc rồi sửa lại cà vạt và gật đầu. “Nói tiếp đi.”

“Hấn được đào tạo để trở thành bác sĩ. TỰ tay tiêm thuốc cho khách khứa tới nhà hấn dự tiệc. Tôi đang định cho một người khác vào tầm ngắm - một chuyên viên kỹ thuật ở bệnh viện St Dunstan - dù không được chắc chắn lắm, thì tên này xuất hiện, và trúng phóc luôn - mọi tình tiết đều trùng khớp -và giờ sắp lại thêm chi tiết Croom's Hill nữa.” Anh giơ ly rượu của mình lên rồi làm một hơi cạn

sạch. “Sếp để tôi theo dõi hẳn. Một tuần thôi. Tôi tự tin tới mức có thể tới đó tự triển khai điều tra ngay tấp lự.”

“Jack, tôi không thể chỉ búng tay một phát và...” Maddox nhìn về mặt Jack rồi lắc đầu. “Thôi được rồi, được rồi. Tôi sẽ xin chánh thanh tra cho bốn mươi tám tiếng. Rồi chúng ta sẽ xem xét sau.”

“Jack, tôi cảm thấy đã hiểu cậu khá rõ nên tôi xin quở cậu một câu thiện chí thế này.” Romaine khẽ luồn người vào cánh tay chồng mình và mỉm cười với Jack, “Cậu phải học nguyên tắc vàng đấy. Không được nói chuyện công việc.”

“Chúng tôi có nói chuyện công việc đâu,” Maddox đáp lại.

“Ông nói dối. Tôi có thể đọc được điều đó trên nét mặt ông đấy.”

“Đừng để ý tới bà ấy, Jack. Bà ấy chỉ muốn tôi về hưu sớm thôi.”

“Cậu nên hiểu cho chồng tôi.” Bà khẽ vỗ lên ngực chồng. “Ông ấy lúc nào cũng cố gắng khiến tất cả mọi người đều vui vẻ. Trách nhiệm đè nặng lên ông ấy.”

Maddox cầm lấy tay vợ và hôn lên cổ tay bà. “Chúng tôi không nói chuyện công việc nữa, tôi hứa với bà. Tôi chỉ đang ngắm mấy đứa nhóc của Marilyn thôi. Bà biết đấy, lại nghĩ tới Steph và Laure hồi còn ở tuổi đó.”

“Ôi trời. Sến sẩm gớm.” Bà hôn chồng rồi lùi lại, khụt khịt mũi. “Khiếp quá! chắc tôi lại phải lái xe rồi.” Bà lục lọi trong túi xách. “Tôi

tưởng tối nay ông phải làm việc nữa cơ mà.”

“Tôi phải làm việc mà...” Ông há miệng để vợ xịt một chút nước thơm màu xanh lá cho. “Tôi cũng chỉ uống có một hai ly chứ mấy.”

“Là lỗi của tôi,” Jack nói. “Tôi là trưởng nhóm hầu rượu của...”

Jack dừng lại. Vẻ mặt Romaine thay đổi. Bà đưa một ngón tay lên trước miệng.

“Nhìn kìa,” bà mấp máy miệng, hai mắt nhìn đăm đăm ra ngoài cái cửa sổ kiểu Pháp sau lưng Jack. “Quay lại nhìn đi.”

Ngay lúc đó Jack cảm thấy các cuộc hội thoại dần im bật - khách khứa hết thấy điều ngừng nói giữa chừng và quay đầu nhìn ra cửa. Vẻ mặt lạ lùng, cứng nhắc, cơn phẫn khích ban nãy của anh tan biến.

“Nhìn kìa,” Romaine nhắc lại, ngón tay chỉ ra vườn.

Anh chậm rãi xoay người lại, lo lắng nhưng cũng phần nào đoán ra điều mình sắp chứng kiến.

Dean ngồi trên bậu cửa, gương mặt cậu bé tái nhợt và méo xệch, bàng hoàng không nói nên lời trước một bóng người chỉ cách cậu vài phân. Đứng cách đó không xa là Veronica với một nụ cười phảng phất trên mặt như thể đang vô cùng thích thú. Các cửa sổ kiểu Pháp đều mở toang ra ngoài bóng đêm, và dưới ánh sáng nhợt nhạt của ngọn đèn điện, Penderecki sừng sững đứng ở đó, cả người sũng nước mưa, hai tay ôm một đồng lộn xộn màu vàng xỉn lạ

lùng, mái tóc mỏng dính của hắn bay tứ tung, lập lòe trong ánh chớp.

Cả căn phòng chìm trong sự im lặng tuyệt đối. Jack dờ dẫm nhìn chăm chăm vào đôi mắt sùm sụp của Penderecki, không tài nào đoán ra nỗi hắn đang giữ vật gì ở trong tay.

Thế rồi Penderecki liếm bờ môi dày, mỉm cười, cất một bước lên phía trước. Đám đông dẫn ra, hắn chậm rãi chớp mắt rồi phun ra gì đó như một tiếng thở dài, buông tay cho một đồng xương đồ lộp đồp xuống quanh chân khách khứa.

C chỉ có Logan và Essex ở lại tới một giờ sáng. Maddox phải tới Greenwich, còn các vị khách khác đều đã vội vã ra về, ném những cái nhìn ngần ngại về phía Jack, lúc này đang ngồi trên bậc cầu thang, nhìn chăm chăm xuống hai tay, hít thở sâu, buộc tim mình phải tiếp tục đập.

Veronica bình tĩnh một cách lạ lùng, cố ngăn cản các vị khách rời đi.

“Không cần phải hốt hoảng. Đừng đi. Chúng ta có thể chuyển vào ngồi trong phòng ăn mà.”

Nhưng khi nhận ra mình đang uống công vô ích, cô sập mạnh cửa trước rồi buồn bực rút vào trong bếp, xếp bát đĩa vào máy rửa chén. Logan lái xe tới Shrivemoor lấy túi đựng bằng chứng, còn Essex dành ba mươi phút để giúp Jack bằng cách rót phần rượu Glenmorangie còn lại thành các ly nhỏ để uống.

“Giống như là xương của một đứa bé,” Jack lầm nhảm, mắt nhìn chòng chọc vào ly rượu.

“Giống như một đũa bé béo mập, thò lò mũi xanh và vẫn còn quần tã,” Essex nhất trí. “Thế nào? cậu có định kể cho tôi nghe không?”

Jack liếc về phía cánh cửa phòng khách đã khép chặt để khỏi phải nhìn thấy đám xương ác mộng trên sàn nhà. “Tôi nghĩ đó có thể là anh trai mình.”

Nét mặt Essex sầm xuống. “*Anh trai cậu?*”

“Anh ấy đi men theo đường ray phía sau nhà. Ngày mười bốn tháng chín năm 1974. Không còn ai thấy anh ấy nữa.”

Và rồi, dưới ánh đèn điện yếu ớt, Jack trút bỏ gánh nặng của mình khi kể lại cho Essex nghe về cuộc tranh chấp trong ngôi nhà trên chạc cây đã khiến ngón tay cái anh vĩnh viễn thâm tím, chuyện Ewan tụt xuống khỏi tầm tay của anh, ra những dải đất cạnh đường ray - “*Chúng tôi gọi nó là 'đường mòn tử thần'. Trớ trêu làm sao.*” - chuyện mẹ anh khóc lóc và kêu gào sau vườn, tụt cắn tay mình khi cảnh sát lục soát nhà Penderecki suốt mười tiếng mà không phát hiện được gì, dù là một mẫu chứng cứ cho thấy Ewan đã từng đặt chân tới đó. Rồi dấu vân tay tình nghi lại chĩa về phía bố anh, người ta mang ông đi, giam suốt hai ngày - “*Chúa ơi, chuyện đó suýt nữa chấm dứt cuộc hôn nhân của họ.*”

Chai rượu Glenmorangie cứ cạn dần.

“Cuối cùng, tất cả mọi người đều bỏ cuộc. Tôi nghĩ họ buộc phải làm thế. Nhưng tôi không tài nào làm thế được. Tôi biết là hẳn đã kịp giấu xác Ewan khi họ lục soát nhà hẳn. Cỗ thể hẳn đã mang

anh ấy ra ngoài ô. Có vài thứ này nọ, hóa đơn, thư từ” - anh hát hàm chỉ lên gác - “những dấu vết mà tôi thu thập suốt bấy nhiêu năm rồi cố gắng phân loại, tìm ra manh mối. Nhưng tôi dám chắc một điều...” Anh nốc cạn ly rượu của mình. “Hắn không chịu từ bỏ anh ấy. Penderecki vẫn giữ Ewan.”

“Nên cậu cứ chờ ở đây, chờ hắn trao trả anh trai cậu?”

Jack nhìn chăm chăm ngón tay cái thâm đen của mình rồi chớp mắt đầy đau đớn. “Đó là điều hắn vừa làm tối nay đúng không? Anh có nghĩ chính Ewan đang nằm đó không?”

Essex chậm rãi đứng dậy, nhăn mặt chờ máu lưu thông xuống hai chân. “Tôi không biết, Jack. Nhưng chúng ta sẽ tìm ra thôi.”

Cơn bão mùa hè di chuyển về phía Tây Nam tràn qua Greenwich, cột ăng ten màu bạc của trạm phát sóng Crystal Palace run rẩy dưới ánh trắng. Ngay cả những ngôi nhà nằm ven rìa Blackheath dường như cũng đang co cụm lại với nhau - như thể để ngăn gió bão tàn phá vùng đất cũ kỹ này.

Harteveld trầm mặc ngồi bên chiếc bàn gỗ gụ trong phòng khách, tờ *Times* trải ra trước mắt, cạnh cùi chỏ là một chai Pastis. Thời tiết lúc trở trời khiến hai bên thái dương hắn đau nhức - dù có dùng bao nhiêu thuốc giảm đau hay ma túy, cơn đau cũng không hề thuyên giảm. Và hai bàn tay hắn. Chúng lạnh toát. Giống như đá. Hắn đang đọc tin về những thi thể mà người ta tìm thấy ở chỗ Mái

vòm Thiên niên kỷ. Kayleigh Hatch, Petra Cpacek, Shellene Craw, Michelle Wilcox - và một nạn nhân mà họ không thể nào xác định được danh tính vì tình trạng phân hủy đã ở mức độ quá trầm trọng. Nhưng hắn biết đích xác đó là ai - chính là đứa nhỏ đường phố tới từ Glasgow đã chết trong khi ngủ cạnh hắn. Không ai buồn báo cho cảnh sát khi cô gái ấy mất tích.

Hắn đột nhiên gạt phăng tờ báo trên bàn xuống, vục mặt vào hai tay. Hắn cứ ngồi như thế một lúc, đầu lắc lư, các ngón tay bấu lên da đầu như muốn dùng móng cào bật những ý nghĩ đó ra. Và rồi hắn đứng bật dậy, run rẩy dữ dội, túm lấy chai Pastis, loạng choạng tiến về phía vườn cam và mở tung các cánh cửa. Gió ào qua khu vườn, tấp vào mặt hắn, đập ầm ầm lên những ô cửa sổ.

Toby Hartevelde đứng bất động, quay mặt đối diện với cơn bão, lắng nghe tiếng cỏ cây trong vườn rạp mình, xào xạc như gặp mưa. Cơn bão đang ập tới. Nó ào ra từ bầu trời đêm, hướng về phía hắn với một tốc độ khủng khiếp hơn cả sao chổi, nhắm thẳng tới trái tim hắn.

Ở đoạn dốc ngoằn ngoèo trên đường Croom's Hill gần tu viện cổ Ursuline, xe chở rác của Sở Môi trường Greenwich bị một chiếc xe tải màu trắng không có gì đặc biệt chặn lại ngay giữa đường. Vài phút sau, xe rác tiếp tục leo dốc và dừng lại phía bên ngoài ngôi nhà của Harteveld như thường lệ. Chiếc xe tải quay đầu bỏ đi, rồi đánh một vòng rộng ngược lại, xuyên qua khu Blackheath, chạy tới đoạn đường vòng trên đỉnh Croom's Hill - cũng nằm ở góc khuất mà ngôi nhà không nhìn ra được - vừa lúc chạm trán với xe chở rác lần thứ hai. Người lái xe tải trắng nhận lấy hai túi đầy rác từ các công nhân vệ sinh, cẩn thận chuyển chúng cho một người đồng nghiệp ngồi phía sau xe rồi đóng cửa lại. Trở lại chỗ ngồi, anh ta chỉnh lại kính chiếu hậu cho tới khi nhìn thấy một chiếc xe Sierra màu xám lấp ló quanh khúc uốn của ngọn đồi, khuất dưới những tán cây sồi còn sũng nước mưa. Người lái xe tải không hề quay đầu lại, chỉ kín đáo, cẩn thận đưa ngón tay cái ra trước gương.

Anh ta chờ hai người đàn ông trong chiếc Sierra gạt đầu đáp lại rồi nổ máy chiếc xe tải và đi lên đồi.

Trong khu vườn kín cổng cao tường của mình, Harteveld không hề hay biết gì về những cuộc trao đổi đó. Hắn ngồi dựa vào một băng ghế đá, đôi mắt vắn lên những tia máu hấp háy dưới ánh sáng ban mai. Bên cạnh hắn, trên thảm hoa violet và cúc dại nằm chỏng chơ một chai Fastis đã rỗng không và một đồng đầu lọc thuốc lá. Hắn đã ở đây cả đêm, lắng nghe cơn bão tràn đến và tiếng còi hụ nối đuôi nhau khắp Greenwich mà chẳng buồn tìm chỗ trú ẩn. Hắn cứ chờ, bất động, khi những đám mây phình ra rồi tan thành mưa trút xuống mặt hắn, biến những con đường rối rắm như mê cung thành những dòng nước xiết. Sấm sét đã biến chóp nhà thờ màu trắng thành màu xanh, và đến sáng, các cây ăn quả đều bị gãy cành, thảm cỏ nhếch nhác, những cây diên vĩ xinh đẹp dọc theo bức tường phía Tây đổ rạp xác xơ. Cửa vườn cam vẫn mở đến tận sáng, tờ *Times* bị gió thổi bay từ dưới sàn phòng khách ra ngoài nằm tán loạn quanh vườn và sân hiên. Khuôn mặt của Kayleigh Hatch mắc vào một cành tuyết tùng Li Băng.

Lúc này, khi bóng tối trong khu vườn nhạt dần và mặt trời tươi mới bắt đầu hong khô những tấm mạng nhện sũng nước mưa trên cây dẻ gai, Harteveld mới bắt đầu nhúc nhích.

Trong chiếc Sierra, Betts quay sang nhìn Logan. Đâu đó trong con ngõ cạnh nhà Harteveld, một chiếc xe ô tô khởi động. Ngay sau đó, cửa gara mở ra và một chiếc xe màu xanh lá cây tuyệt đẹp thuộc dòng xe gầm cao cổ điển lao ra ngoài ngõ. Nó rẽ trái ra đường Croom's Hill rồi tiến về phía trước trong ánh dương buổi sáng.

Betts hơi bĩu môi rồi khởi động xe.

Cách đó khoảng tám cây số, trong trụ sở ở Shrivemoor, điện thoại của Jack reo âm ỉ.

“Thanh tra Caffery? Tôi là Jane Amedure, chuyên viên tham vấn bên cơ quan khoa học pháp y. Tôi vừa nhận được hai túi nylon đựng rác màu đen và các vật phẩm bên trong. Tôi có thể tiến hành phân tích GC/MS^[38] trên những mẫu này rồi so sánh với các mẫu có được từ khám nghiệm tử thi, cuối ngày sẽ có kết quả.” Bà hắng giọng. “Và, ừm, sáng nay tôi cũng nhận được một thứ khác từ hạ sĩ Essex.”

“Đúng vậy,” Jack trả lời lãnh đạm. Anh thấy kiệt sức. “Chỉ là chuyện cá nhân thôi, chuyện của tôi. Chúng tôi vẫn chưa lật lại vụ án. vẫn chưa chính thức.”

“Tôi biết, hạ sĩ Essex đã giải thích với tôi. Nếu mọi chuyện chỉ dừng ở đây, tôi có thể gài nó vào dưới danh nghĩa chiến dịch Walworth.”

“Thật tốt quá.”

“Ừ, tôi đã nghe chuyện của anh.”

“Bà đã phát hiện được gì chưa?”

“Nhìn bằng mắt thường thì chẳng xác định được gì mấy, xương đều cũ và mục nát cả. Nếu chứng minh được là xương người thì tôi sẽ tiến hành xét nghiệm ADN ty thể, thế nên tôi cần biết mẹ anh còn sống hay không? A lô?”

“Vâng, tôi đây.”

“Tôi hỏi là mẹ anh còn sống hay không, hoặc một trong những người họ hàng của bà cũng được?”

“Vâng, bà ấy vẫn còn sống. Bà cho rằng đó là xương người?”

“Tôi chỉ có thể trả lời chắc chắn vào cuối ngày, có thể là ngày mai.”

“Cảm ơn, bác sĩ Amedure. Thật sự cảm ơn bà.”

Anh gác máy, ngả người ra ghế và nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ một lúc lâu. Anh thấy đau nhức nhối ở giữa hai mắt. Bốn giờ sáng anh mới lên giường. Ban nãy khi Betts trở lại, họ đã làm việc suốt một tiếng đồng hồ. Trong lúc Veronica bọc những chiếc ly của mẹ cô đặt vào một cái hộp, Essex nhốt mình trong phòng khách, thu thập và đánh dấu những mảnh xương một cách cẩn thận, giống như trên tay anh chính là những mảnh cảm xúc của Jack. Cho tới mười giờ sáng nay, khi ngày gia hạn giam giữ đầu tiên đối với Gemini có hiệu lực, cả trụ sở Shrivemoor đều đã biết chuyện về Ewan và Penderecki, cũng như có cái nhìn thấu hiểu hơn một chút đối với Jack, các cô gái trong phòng phá án nhìn anh bằng một ánh mắt khác, và lạ lùng thay, anh thấy những ánh mắt đó như có chút sợ hãi. Nếu cho phép bản thân, anh có thể sẽ sụp đổ trong khoảng thời gian Amedure chuẩn bị báo cáo về các mẫu xương.

“Rảnh vài phút không?” Maddox xuất hiện ở ngưỡng cửa.
“Có người muốn gặp cậu.”

“Vâng. Mời vào.”

“Ông có muốn nói chuyện riêng với cậu ấy không?” Maddox hỏi người đang đứng trong hành lang. “Tôi có thể tránh đi chỗ khác nếu ông muốn?”

“Có lẽ ông cũng nên nghe.” North, ông chủ bãi tập kết, bước vào phòng. Ông ta mặc áo len cổ lọ trắng bên trong áo vét, đi giày bóng lộn và đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ, mồ hôi đổ đầm đìa giữa thời tiết nóng nực. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế mà Maddox kéo ra mời, ánh mắt thấp thỏm không yên.

“Xin thứ lỗi cho việc tôi chửi bậy, nhưng tôi thật sự cảm thấy mình giống như một thằng chó khi đến đây.”

Jack và Maddox ngồi ở hai bàn đối diện cách nhau vài phân, đặt khuỷu tay lên bàn, đan hai tay vào nhau. Maddox nghiêng đầu. “Hình như ông có chuyện muốn nói.”

“Tôi nghĩ là tôi buộc phải làm thế.” Ông ta kéo nếp nhăn trên gối quần, khẽ lắc rồi quan sát nó phẳng lại. “Mấy hôm nay tôi cứ đau hết cả đầu vì chuyện này, và vợ tôi - chắc, bà ấy bực mình cũng đúng - không cho tôi bước qua cửa nếu tôi không tới đây làm điều đúng đắn.”

“Ông đau đầu vì chuyện gì?”

“Chuyện cậu thanh niên ở Greenwich ấy...”

“Làm sao ông biết về cậu ta?”

“Phải nói thật à?”

“Vâng, nếu như ông muốn.”

“Tôi có một người quen ở chỗ này.”

Jack và Maddox thoáng trao đổi ánh nhìn.

“Đó là một cậu thanh niên da đen, đúng không?”

“Điều đó quan trọng ư?”

“Trên một khía cạnh nào đó.” North nhìn chòng chọc vào nếp nhăn trên quần và Jack cảm nhận được ông ta đang cố nhịn để khỏi tỏ ra mất bình tĩnh. “Có thể nói là tôi đã cho thông tin, hừm, sai sự thật.”

“Khi chúng tôi thẩm vấn ông?”

“Không. Là sau đó. Ở trong quán rượu.” Mặt ông ta dần ra. “Mel Diamond, thanh tra Diamond...”

Maddox thở dài. “Vâng, cậu ta làm sao?”

“Cậu ấy là một người quen cũ. Chúng tôi đều từng là cố động viên của đội Charlton.” North cắn môi. “Sự thực là con gái tôi đang sống ở phía Đông Greenwich, gần bãi tập kết. Nó suốt ngày gặp rắc rối với hàng xóm. Mấy người Nigeria ấy. Sống như động vật, chẳng biết điều tí nào, ồn ào, hôi hám, chuột chui khắp mấy cái lỗ trên tường, dưới sàn, lên tận phòng trẻ con.” Ông ta ngừng lời. “Không phải là tôi có thành kiến gì, nhưng bọn họ suốt ngày lượn lờ trên những chiếc xe hơi lòe loẹt mà không biết lấy tiền đâu ra để mua vì có ai trong bọn họ đi làm đâu. Trong khi con gái tôi sống chật vật,

không tài nào tìm được việc làm hợp ngành vì người ta lúc nào cũng ưu tiên tuyển người da đen, thời thế là vậy.”

“Ý ông là gì, ông North?”

“Tôi đã nói dối.”

“Nói dối?”

“Các anh có thể đứng trên lập trường của tôi không? Các anh hẳn cũng làm thế thôi nếu như con gái các anh sống ở chỗ của con gái tôi hiện giờ. Tôi dám chắc.”

“Ông bảo rằng ông nói dối...”

“Biết rồi, biết rồi. Tôi đã nói với Mel Diamond là tôi nhìn thấy một gã người Nigeria trong một chiếc xe hơi thể thao màu đỏ quanh quần bên ngoài bãi đất. Tôi nghĩ làm thế có thể dọa mấy gã kia một chút - nhưng các anh lại tới bắt một người khác.”

“Chúng tôi có rất nhiều nhân chứng cho biết cũng nhìn thấy một đối tượng như vậy.”

North xoay xoay chiếc nhẫn cưới trên ngón tay mập mập thâm tím của mình. “Tôi không biết những người đó thế nào, nhưng sự thật rành rành là tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất kỳ ai loanh quanh bên ngoài bãi đất. Đấy. Tôi đúng là đã biến mình thành một thằng ngốc. Hy vọng các anh hài lòng.”

“Ông North.” Maddox đứng dậy chìa tay ra. Điện thoại trên bàn ông chọt reo. “Chúng tôi đánh giá cao sự thành thực của ông.

Giờ thì xin phép.”

Ông bắt máy khi North đã rời khỏi phòng.

Là Betts gọi về báo cho Jack biết Hartevelde đã rời khỏi Croom's Hill.

Bên trong chiếc Cobra sục lên mùi da thuộc và phảng phất mùi nhựa đường nóng rẫy khi hệ thống điều hòa hấp thụ chút mùi vị của thế giới bên ngoài. Hartevelde dừng lại trước đèn đỏ ở đoạn phố Tooley vòng lên tiếp giáp với cầu London. Hôm nay là một ngày xanh tươi, mặt trời chiếu sáng lấp lánh trên những tòa nhà mới nằm dọc sông Thames, khiến chúng trông như thể được xây dựng bằng những viên đường.

Từ trong thế giới kín bưng của mình, hắn chờ đợi nhìn ra bên ngoài, quan sát tất cả. Hắn không hề để ý tới một chiếc Sierra màu xám bóng nhẵn cách đó năm hàng xe, cũng như hai người đàn ông ngồi bất động sau hàng kính râm. Hắn rất gầy, chắc phải mất tới hơn mười ký kể từ Giáng sinh, nhưng giờ mồ hôi trên người hắn đang túa ra như một người nhiều mỡ: bất chấp máy điều hòa đang thổi, áo hắn vẫn ngả vàng vì thấm đẫm mồ hôi.

Đèn xanh đã bật lên, nhưng chiếc xe phía trước vẫn không di chuyển. Hartevelde cũng chẳng để ý. Hai tay hắn đặt trên vô lăng, trông như đang muốn nắm lại. Hắn nghĩ - hy vọng - có lẽ cơ thể hắn đang bỏ cuộc.

Tiếng lao xao quen thuộc của những người qua đường, những bộ vét màu sẫm, những người phụ nữ đi giày cao gót và mang tất da, thi thoảng là chiếc áo blouse màu trắng của một bác sĩ thực tập nội trú vội vã rời khỏi bệnh viện Guy cho kịp giờ bỏ thư ở bưu điện. Phía bên trái Hartevelde là tòa tháp của bệnh viện Guy với những đĩa vệ tinh san sát giống như đang theo dõi một mình hắn giữa đám đông xe cộ. Hắn rùng mình. Hắn nên tìm chỗ nào đó để đỗ xe, thay vì dừng lại, bước ra ngoài, đi vài mét tới phòng khám York^[39]: điều đó với hắn dường như còn khó hơn cả việc kéo cả trái đất trên vai qua dải thiên hà.

Kế hoạch của hắn vừa mơ hồ vừa tuyệt vọng. Sau nhiều ngày tự ước trái tim mình có thể đột nhiên vỡ tung để tránh phải đưa ra quyết định, giờ đây hắn đã hiểu ra rằng hắn phải phó thác số phận của mình vào tay các bác sĩ tâm thần. Làm việc này tại phòng khám York, nơi đã đào tạo hắn và gieo xuống mầm mống của căn bệnh, dường như là một hành động đúng đắn và có ý nghĩa. Để gột rửa, nếu thật sự có một liệu pháp gột rửa được căn bệnh của hắn.

Nhưng khi hắn hình dung ra việc trút bỏ và phơi bày gánh nặng ấy trong một căn phòng tối giản, nước mắt hắn lại trào ra. Ngay cả bác sĩ cũng sẽ không thể tha thứ cho những gì hắn đã làm. Ngay cả bác sĩ cũng sẽ ghê sợ trước tội ác kinh tởm ấy. Hắn bị mắc kẹt. Không thể nào thoát ra.

Hắn ngồi đó, hai tay siết chặt lấy vô lăng. Đèn giao thông đổi màu một lần. Hai lần. Dòng xe cộ vẫn không nhúc nhích. Hartevelde khẽ nghiêng người sang một bên và ánh sáng lóa mắt phản chiếu từ

một chiếc huy hiệu bằng kim loại khiến hắn nhận ra rằng mình đang đối trước một trạm kiểm tra của cảnh sát sau hai chiếc xe khác.

Âm thầm và lặng lẽ, hắn bắt đầu khóc.

Diamond đuổi theo North bên ngoài đồn cảnh sát. “Ông tới đây làm quái gì vậy?”

North vẫn bước đi, hai tay khoanh trước bụng.

“Tôi hỏi ông vừa làm trò quỷ gì ở đây?”

“Tôi phải nói ra sự thật.”

“Ông đã nói gì với họ?”

“Tôi bảo chưa từng nhìn thấy ai bên ngoài bãi đất.”

“Chết tiệt.”

“Xin lỗi cậu.”

“Xin lỗi thì làm cú gì được chứ. Tôi dựa vào thông tin của ông để tự tiến hành điều tra. Dựa vào đó để lập luận đã đời.”

North dừng bước, sợi dây chuyền vàng trên cổ ông ta lóng lánh dưới ánh mặt trời. Ông ta quay sang nhìn Diamond. “Cậu vẫn *thừa biết* là tôi nói dối.”

“Vớ vẩn.”

“Dĩ nhiên là cậu thừa biết, cậu trông sướng như bắt được vàng khi tôi bảo tôi thấy một thằng mọi đen loanh quanh bên ngoài hiện trường.”

Diamond thọc hai tay vào túi quần, lắc đầu quầy quậy: “Làm gì có chuyện đó, ông bạn. Làm gì có chuyện đó.”

Smallbright của đồn cảnh sát phố Vine đang có tâm trạng rất tốt. Một chàng trai ưa nhìn đang chìm đắm trong tình yêu. Đó là một ngày trời trong xanh đẹp đẽ, sắp lại còn cho phép họ mặc áo cộc tay bên trong ghi lê phản quang của cảnh sát giao thông. Mười người bạn họ đứng trên cầu London trong những chiếc áo trắng bay phấp phới trong gió ấm. Thật tuyệt khi được sống, đó là suy nghĩ của anh khi cúi đầu nhìn qua cửa kính bên ghế tài xế của chiếc Cobra màu xanh.

“Chào buổi sáng.” Vẻ mặt tái nhợt như xác chết của người tài xế không làm tắt đi nụ cười trên môi Smallbright. Anh lịch sự gõ lên cửa kính. “Phiền anh...” Kính cửa sổ hạ xuống, một luồng khí lạnh tanh tưởi và khuôn mặt vàng vọt của người lái xe khiến anh khựng lại. Anh cắn môi. “Xin lỗi đã khiến anh phải dừng xe lại, nhưng chúng tôi đang kiểm tra các phương tiện giao thông, chỉ là kiểm tra một chút theo thông lệ thôi, được chứ?”

Coi im lặng là chấp thuận, anh đi ra phía sau chiếc Cobra, liếc ngược lại, cảm giác bất an choán lấy tâm trí anh. Kỳ lạ thay, người lái xe trông y như đang khóc.

Maddox thì trán vào cửa sổ và thở dài.

“Tôi tự hỏi không hiểu mình đã làm gì mà phải rước lấy họa này. Họ sẽ lấy đầu tôi chứ không phải đầu Diamond.”

“Sếp nghĩ là anh ta tự bịa ra các cuộc thẩm vấn nhà dân?”

“Cậu nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ chúng ta nên kiểm tra lại. Nếu Gemini chết rục trong buồng tạm giam suốt bằng ấy thời gian chỉ vì một lời khai giả mạo...”

“Thôi đừng nhắc tới chuyện đó nữa, Jack. Đừng nhắc nữa.”

Harteveld ngồi như hóa đá trong lúc viên cảnh sát kiểm tra phía sau chiếc Cobra, sờ lên thanh giảm tốc và đèn hậu. Hắn không còn đổ mồ hôi nữa. Ánh nắng lấp lánh trên mặt nước phản chiếu lên các tòa nhà bằng kính. Ở phía Bắc dòng sông, hắn có thể thấy một đám mây nhỏ cuộn thành hình xoắn ốc vươn lên trời, ngay bên trên mái vòm màu xanh nhạt của nhà thờ St Paul như thể một linh hồn vừa già biệt thể xác. Hơi nước rồi sẽ chuyển hóa thành một lớp khí quyển mới, hòa lẫn với các tầng hơi nước khác, kết tinh, hóa lỏng, rồi một ngày nào đó lại rơi xuống trái đất. Tinh khiết hơn. Trong trẻo tựa như kim cương.

“160 là ai?” Jack hét lên với đám cảnh sát và nhân viên tiếp nhận đang đi đi lại lại trong phòng, chỉ mặc độc một chiếc áo, anh chống tay lên bàn, nhìn chăm chăm vào màn hình của một nhân viên nhập liệu. Một con trỏ nhấp nháy in đậm thông điệp trên màn hình:

Dữ liệu đã bị khóa bởi cổng truy cập 160.

Ai đó trong phòng đã mở dữ liệu thăm vấn nhà dân và không cho anh truy cập.

“Tôi hỏi *MỘT TRĂM SÁU MƯƠI LÀ NGƯỜI NÀO?*”

Phía trên những chông phân công nhiệm vụ màu xanh và các tập hồ sơ điều tra màu da bò, hơn chục đôi mắt mở to nhìn anh. Trong một góc kể phòng tang vật, chỉ có một người không thèm ngược mắt lên. Cái đầu bóng loáng của Diamond vẫn cúi xuống trước một màn hình hình elip màu xám. Miếng dán Dynotape màu xanh trên màn hình ghi số 160.

Jack và Maddox tiến sang bên kia phòng.

“Cậu đang làm cái quái gì vậy?”

Diamond ngẩng lên nhìn họ với đôi mắt màu xanh nhạt. “Tôi chỉ đang nhập thêm vào vài dữ liệu điều tra thôi.”

“Đó là việc của Marilyn.”

“Ồi thế à,” anh ta chỉ nói vậy rồi đẩy bàn phím ra. “Xin lỗi, hy vọng tôi không làm sai chuyện gì.”

“Tôi thật không muốn dành cả ngày tìm hiểu về mức kỷ luật đối với hành vi dối trá quanh co.”

“Dĩ nhiên là không rồi, thưa sếp.”

Nhưng sau đó, khi Marilyn kiểm tra dữ liệu HOLMES, cô phát hiện ra địa chỉ của các ngôi nhà mà đội F thực hiện thẩm vấn đều đã bị xóa hay chưa từng được đưa vào.

“Thanh tra Diamond?” Maddox tìm thấy anh ta đang ngồi gác cả hai chân lên bàn trong phòng tang chứng.

“Sếp?”

“Tôi có vài lời muốn nói với cậu.”

Jack đứng trong hành lang quan sát Maddox mở cửa phòng đội F, đặt tay lên lưng thanh tra Diamond, nhẹ nhàng đẩy anh ta vào trong và khẽ khép cửa lại sau lưng.

Khi cảnh sát Smallbright quay lại, anh sửng sốt trước sự thay đổi trên nét mặt của người lái xe. Giống như có một bàn tay nào đó đã vuốt phẳng hết các nếp nhăn, tựa như nước biển vừa lấp đi những vết hằn trên cát. Một khuôn mặt bình lặng. Đôi mắt nhìn vào một điểm cố định phía bên kia dòng sông.

“Anh có biết là đèn phanh của xe đã bị vỡ không?”

“Vậy ư?” Harteveld mở cửa xe và bước ra ngoài, phơi bày cơ thể cao gầy và nhợt nhạt của mình dưới ánh mặt trời. Hắn đứng bất

động, hai mắt nhắm nghiền, mặt ngẩng lên trời như thể chưa từng cảm nhận được ánh nắng mơn man trên da thịt. Bộ com lê của hắn trở nên rộng thùng thình, hai bàn tay lủng lẳng trong tay áo như quả lắc trong mấy cái chuông cổ.

“Anh này?”

“Vâng.”

“Chỉ là một bên đèn phanh bị vỡ. Không có gì nghiêm trọng cả. Anh chỉ bị vỡ một bên đèn phanh mà thôi.”

“Dĩ nhiên rồi. Và làm ơn tính thêm cả mấy cô gái đã chết nữa.”

“Sao cơ?”

“Anh làm ơn nói với họ chuyện tôi đã làm.”

Cảnh sát Smallbright lúng túng nhìn về phía chỉ huy của mình lúc này đang cúi xuống cửa kính một chiếc Mazda. Anh quay sang Harteveld. “Anh muốn khai báo chuyện gì sao?”

“Không, anh thật tử tế, nhưng tôi nghĩ là đã đến lúc tôi phải lên đường.”

Những gì xảy ra sau đó, cảnh sát Smallbright lần đầu tiên trong đời được chứng kiến. Sau này anh kể lại với mọi người, “*Dòng sông chưa bao giờ đẹp hơn thế, chưa bao giờ trong xanh và lóng lánh hơn thế. Nhưng anh chàng đó trông giống hệt như một xác chết, một tử thi với nước da vàng ửng như màu sữa thiu.*”

Và giữa đám đông nhốn nháo đầy người đó, trong lúc Hartevelde xác định tọa độ chết của mình thì cách đó năm chiếc xe, hai người đàn ông, không trẻ hơn hẳn là mấy, đồng thời cảm nhận được chuyện vốn chỉ mình hắn biết. Mặc dù chuyện này vượt quá thẩm quyền của họ, nhưng điều tra viên Betts hiểu rất rõ tính cấp bách của vấn đề.

“ĐI ĐI ĐI!”

Họ lao ra khỏi xe, đẩy bật những người đi đường sang một bên, khiến họ co rúm cả lại, sửng sờ khi thấy hai người đàn ông mặc com lê, đeo kính đen, mặt mũi căng thẳng, cò vạt bay phấp phới. Họ chạy mấy trăm mét lên cầu chỉ trong vòng chưa đầy hai mươi giây, nhưng Hartevelde dù di chuyển chậm chạp vẫn nhanh hơn họ một bước. Nếu có nhận ra họ thì hắn cũng chỉ thể hiện bằng một cái cúi đầu khe khẽ như thể vừa nghe thấy một tiếng động mờ nhạt diễn ra trong giây lát. Hắn sải chân tới hàng lan can thấp nhất của cây cầu mà không hề thay đổi tốc độ, rồi như thể vẫn đang sải bước không khác gì nãy giờ, hắn tiến thêm một bước nữa vào không trung xanh ngắt.

Cảnh sát Smallbright hét toáng lên. Hai người đàn ông vòng qua đầu đám xe cộ và lao về phía thành cầu. Smallbright chạy về phía họ và bắt kịp hai người chỉ vài giây sau đó. Ba người đàn ông đứng đó, thờ hồng hộc, trong khi bên dưới cách đó mười lăm mét, khuôn mặt bình thản của Toby Hartevelde trôi lên trên mặt nước như bụng một con cá vàng. Hắn ta giẫy giụa, đập tay hai lần, xóc nảy y như một con rối, rồi úp mặt xuống nước và biến mất dưới dòng sông xanh thẳm.

“Cậu ổn chứ?” Maddox hỏi Jack trong văn phòng.

“Chỉ là tôi thấy hơi mệt.”

“Về chuyện vừa xảy ra, chuyện anh trai cậu... chúng ta có thể xem xét lại, tôi có thể cho cậu nghỉ phép vì hoàn cảnh cá nhân. Hết hai tuần, nếu cậu muốn.”

Jack gật đầu. “Cảm ơn sếp.”

“Khi nào cậu muốn nghỉ...?”

“Không, tôi sẽ không nghỉ phép.”

“Được thôi.” Maddox loay hoay nghịch chiếc kẹp giấy. “Giá như cậu nói chuyện đó với tôi thì chúng ta đã có thể làm gì đó.”

“Sếp nên làm gì đó với tay Mel Diamond trước đi.”

“Tôi đã cảnh cáo cậu ta rồi. Thêm một lỗi nữa là khỏi cần khiển trách mà ra điều trần luôn.”

“Thoát tội dễ dàng quá nhỉ?”

“Cảnh cáo miệng là thứ duy nhất tôi có thể làm vào lúc này. Đành phải bỏ qua thôi.”

“Ồi chúa ơi.” Jack ném chiếc bút kêu cạch một tiếng rõ to. Maddox giật mình ngẩng đầu lên.

“Chuyện gì?”

“Tôi không biết nữa, Steve. Từ tất cả những gì tôi chứng kiến, hẳn ta đúng là một tên khốn. Làm hỏng hết chuyện này tới chuyện khác. Mà sếp thì...” Anh dừng lại lấy hơi. “Mà sếp thì có vẻ như ém nhem hết đi. Sếp với cái câu lạc bộ đua thuyền thành phố rồi cuộc thi đua thuyền Frostbite và mạng lưới bạn bè của sếp...”

“Chờ đã, chờ đã.” Maddox giơ một tay lên. “Tôi cũng không phải kẻ ngốc, Jack, chúng ta đều biết Diamond nhờ miệng lưới mà leo lên. Còn cái gọi là mạng lưới bạn bè kia? Không hề tồn tại. Có thể là ở chỗ khác nhưng trong Tổ Trọng án thì không.” Ông dừng lại, hạ giọng xuống một tông. “Nghe này, Jack...”

“Vâng.”

“Tôi đáng lẽ không cần phải nói ra điều này, nhưng tôi vẫn nói. Cậu *thực sự* là một cảnh sát giỏi hơn cậu ta. Cậu ta sẽ phạm sai lầm. Sớm thôi, còn cậu?” Ông bẻ chiếc kẹp giấy làm đôi rồi ném vào sọt rác. “Cậu, Jack, cậu thì không, cậu...” Ông ngồi lại vào ghế, khoanh tay trước ngực và nhìn viên thanh tra của mình với vẻ mặt giống như thỏa mãn. “Tóm lại là đừng có lo lắng quá, được chứ?”

“Sếp.” Marilyn thập thò ngoài cửa phòng, miệng ngậm một thanh sô cô la Twix. “FSS gửi người mang kết quả tới.”

“Cảm ơn cô.” Maddox nặng nề đứng dậy. “Chúng ta có thể sẽ rõ hơn một chút về quyết định có buộc tội hắn hay không.”

Ông rời khỏi phòng, để Marilyn và Jack ở lại nhìn nhau.

“Có chuyện gì sao?”

“À không, chỉ mong là anh không sao. Thế thôi, chúng tôi thực sự lo lắng cho anh.”

Jack lún sâu vào trong ghế, cảm thấy hổ thẹn vì cơn giận của mình. “Cô thật tốt bụng.”

“Không phải tốt bụng, mà là có tình người.” Cô xoay người toan rời đi thì dừng lại ở ngưỡng cửa, ngón tay dính sô cô la ngậm trong miệng. “Tôi có thể hiểu là anh không muốn thăm vấn Cook nữa, đúng không?”

“Không cần.”

“Tốt, vì chuyến bay hãng Air India đó sẽ cất cánh trong vòng một tiếng đồng hồ. Anh chắc chứ?”

“Ừ, để anh ta đi.”

“À, còn có một tin nhắn cho anh từ ca trực đêm trước. Một người tên là Julie Darling. Anh biết đấy, Little Darlings.” Cô nở một nụ cười với anh. “Darling.”

Nghe giọng Julie là anh có thể đoán ra mình vừa đánh thức cô ta dậy.

“Xin lỗi.”

“Không sao.” Julie cố nén ngáp. “Tôi vốn hay dậy muộn. Nghề này nó thế.”

“Tôi nhận được tin nhắn của chị.” Anh kẹp điện thoại xuống dưới cằm. “Chị nhớ ra chuyện gì sao?”

“Không phải nhớ. Có chuyện đã xảy ra.”

“Tôi nghe đây.”

“Anh bảo gọi cho anh nếu có ai đó bỏ sô.”

“Đúng vậy.”

“Có người vừa bỏ bom tôi.”

Jack khựng lại. “Được rồi. Là ai vậy?”

“Cô ấy tên là Peace. Peace Nbidi Jackson. Hình như nửa dòng máu lai Ghana hay gì đó. Cô ấy không xuất hiện cho sô diễn ở Earl's Court - và từ đó tới nay cũng chẳng có tin tức gì luôn.”

“Lần cuối cùng cô ấy xuất hiện là ở đâu?”

“Cô ấy có sô ở phía Đông Greenwich. Dog & Bell. Thứ Tư tuần trước.”

Một ngày trước khi cảnh sát tới. Hẳn ta nhanh hơn ta một bước...

“Julie.” Anh với tay mở ngăn kéo lấy bút bi rồi dùng răng kéo nắp bút ra. “Chị có địa chỉ của cô ấy không? Và đừng nghĩ ngợi gì cả, được không?”

Trong phòng phá án, Marilyn đã có mọi thông tin về Peace Nbidi Jackson.

“Cô ấy là một trong những người mà bên Sở cảnh sát đã báo với chúng ta. Một trong số ba mươi trường hợp.” Marilyn di chuyển xuống phía dưới màn hình. “Đây rồi. Clover Jackson, đó là mẹ cô ấy, hôm qua đã báo con gái mình mất tích. Peace có chút vấn đề với ma túy. Heroin. Cô ấy bắt xe buýt từ East Ham tới đâu đó quanh đường hầm Blackwall. Mẹ Peace cho là cô ấy chỉ quanh quẩn ở Greenwich, nhưng khi không thấy con gái trở về, bà đã gọi cảnh sát, lo lắng tới gần phát điên lên.”

“Được rồi. Cử ai đó tới nhà họ đi. Mở hồ sơ vụ án. Có lẽ đây là lần sơ hở đầu tiên của hắn. Sát hại một cô gái có thân nhân báo mất tích.” Anh ngược nhìn lên. Maddox đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm một tờ giấy. Jack nhận ra logo hình kim cương hai màu xanh đỏ của FSS ở góc bên phải, chỉ có thể là kết quả đó.

Maddox đợi cho cả phòng phá án im lặng.

“Đúng vậy. Tin tốt là chúng ta sẽ không cần phải gõ cửa phòng thẩm phán nữa.” Không ai nói gì. “Tên ngốc tội nghiệp ở

Greenwich kia sẽ được trả về. Cho dù có lấy được mẫu máu tốt hơn cũng chẳng có tác dụng gì. Vì thậm chí đến nhóm máu cũng không trùng.”

Trên chiếc ghế sát tường ở phía cuối phòng, quai hàm Diamond nghiền chặt lại dưới lớp da rám nắng, hai lỗ mũi phập phồng như muốn nổ tung. Điện thoại của Marilyn bỗng reo lên khiến mọi người giật nảy mình. Cô nhìn chăm chăm vào điện thoại một lúc, mặt đỏ lên vì hết thảy mọi ánh mắt đều đổ vào mình. Đó là điện thoại của Betts, gọi từ cầu London. Marilyn lắng nghe, nhìn Maddox, rồi tới Diamond, cuối cùng lại lặng lẽ chuyển điện thoại cho Jack.

Gemini nhìn chăm chăm vào vệt màu đen chạy dài trên tường buồng giam và tự hỏi không biết nó có phải chính là thứ mà gã đang nghĩ tới không. *Chẳng lẽ họ cạo rửa mấy chỗ gớm ghiếc này ư?* Cánh cửa bật mở và viên hạ sĩ phụ trách giam giữ bước vào với một chiếc túi nylon đựng quần áo của Gemini. Đôi giày Nike đặt ở trên cùng, sạch sẽ, mới tinh như một cặp bánh mì vừa ra lò.

“Anh Henry.”

“Chuyện gì?”

“Anh có thể về nhà.”

Gemini đảo mắt đầy hoài nghi. “Thật ư?”

“Đúng vậy.” Viên cảnh sát đặt quần áo lên giường, bên cạnh Gemini, đứng thẳng dậy rồi nhìn gã bằng ánh mắt ngán ngẩm. “Là

thật.”

Jack đang nói chuyện điện thoại với Fiona Quinn thì Essex và điều tra viên Logan gõ cửa phòng, vẻ mặt Essex trông rất tệ.

“Chúng tôi chuẩn bị tới nhà Harteveld.” Anh giơ chiếc túi thu thập vật chứng màu vàng quen thuộc lên.

“Tôi sẽ tới chậm hơn các anh một bước. Cô Quinn sẽ gặp chúng ta ở đó.”

“Jack.”

“Chuyện gì?”

Essex cúi sát vào Jack để Logan không nghe được anh nói gì. “Tiến sĩ Amedure đang cố gọi cho cậu từ phòng thí nghiệm.”

“Vậy ư?” Jack ngồi thẳng dậy, đưa tay che ống nghe. “Bà ấy có tìm thấy gì không?”

Essex ngập ngừng. “Có.”

“Là gì?”

“Bà ấy nói đó là xương động vật. Xương heo. Và bà ấy rất lấy làm tiếc.”

Jack ngồi sụp xuống ghế.

“Cậu ổn chứ?”

“Ừ. cũng không có gì đáng ngạc nhiên.”

“Họ có thể buộc hấn tội phá rối trật tự trị an. Cho hấn ra tòa. Cậu muốn bao nhiêu nhân chứng thì có bấy nhiêu.”

“Không cần.” Jack đã quá mệt mỏi. Mệt mỏi vì những gì mà vụ việc của Ewan đã gây ra cho anh. “Cảm ơn anh. Nhưng bỏ đi. Hấn sẽ còn làm thế nhiều lần nữa.”

Cánh cửa dẫn ra vườn cam vẫn để ngỏ. Jack dán lệnh và thời hạn khám xét lên một ô cửa sổ rồi lùi lại nhường đường cho hạ sĩ Quinn và điều tra viên Logan bước vào như hai bóng ma trầm lặng trong bộ đồ Tyvek màu trắng. Anh và Essex ở bên ngoài, loanh quanh trên con đường rải sỏi, kiểm tra một đồng đầu lọc thuốc lá sũng nước trên thảm cúc dại.

Trong một ngày cuối hè, dần sang thu như hôm nay, gió mát hiu hiu, mặt trời nhấp nháy rực rỡ trên các ngọn cây cao, những cây phong Nhật Bản và một cây bạch quả đồ sộ, khiến cả khu vườn chìm trong thứ ánh sáng vàng óng và xanh tươi lấp lánh. Giống hệt như cái ngày tháng chín năm ấy khi Ewan đi lang thang dọc theo đường tàu ồn ã. Những mẫu xương trên một băng ghế vô danh trong phòng giám định pháp y. Chỉ là xương heo. Penderecki vẫn cố tình chọc tức anh.

“Sếp?”

Hạ sĩ Quinn đứng ở đầu hành lang lát gạch đen trắng, bàn tay đeo găng đặt lên trên một cánh cửa gỗ sồi nặng nề.

“Cửa đã bị khóa,” cô nói khi anh tiến lại gần. “Không tìm thấy chìa khóa đâu cả.”

“Cô tính sao?”

“Thú thực là tôi cũng chẳng muốn mở nó ra đâu.” Cô ngửa đầu ra sau, khịt khịt mũi. “Ý tôi là, anh cũng...?”

“Đúng vậy.” Jack gật đầu. “Từ ngoài vườn đã ngửi thấy rồi.”

Essex tìm thấy một cái đục trong gara, và sau khi Quinn lấy xong dầu vân tay trên một ô cửa sổ nhỏ ở tầng dưới, anh cẩn thận tháo gờ cửa rồi để ô kính trượt ra khỏi khung. Thứ mùi thoát ra khiến tất cả bọn họ tự động lùi lại một bước.

Quinn nhanh nhẹn lôi một chiếc khẩu trang ra khỏi túi và mỉm cười. “Các anh chờ ở đây và nhớ xỏ chân vào túi nhé.”

Cô và Logan chậm rãi tới bên khung cửa, dùng đèn pin rọi lên những tấm rèm và dưới cửa sổ. “Ở đây rất nặng mùi, Jack,” Logan xác nhận.

“Cậu không phải tả đâu.”

“Đưa cho tôi mấy tấm lót chân trong túi.” Jack đưa cho họ một chồng khối nhựa siêu nhẹ màu vàng. Quinn và Logan biến mất sau tấm rèm cửa, để lại Essex và Jack không biết làm gì hơn ngoài việc lồng chân vào túi rồi đứng dưới bóng cây tuyết tùng Li Băng, vừa huýt sáo khe khẽ vừa nghịch lóc xóc mấy đồng xu lẻ trong túi.

“Thế,” Essex lên tiếng sau một lúc lâu im lặng. “Cậu nghĩ cái mùi đó là gì?”

Jack khá ngạc nhiên khi nhìn thấy mặt Essex lấm tẩm mồ hôi lấp lánh. Essex đang lo lắng. Cô tỏ ra phách lối nhưng anh lại thật sự sợ hãi khi nghĩ tới thứ họ sẽ tìm thấy ở trong kia.

“Thế *anh* nghĩ nó là gì?”

“Chim chóc?”

“Cũng có thể.”

“Peace Nbidi Jackson?”

“Tôi mong là thế.”

“Chúa ơi.” Essex nói lỏng cổ áo rồi đưa tay lên vuốt mặt. “Cậu đúng là nhân từ hơn tôi đấy. Thật đấy.”

Quinn xuất hiện bên cửa sổ. Một ngọn đèn đã được bật lên trong căn phòng phía sau lưng cô.

“Thế nào?”

“Cái gì thế nào?”

Jack thờ dãi. “Mùi bốc ra từ đâu?”

“À, chuyện đó. Thức ăn thừa lăn lóc khắp nơi. Nhưng...” Cô ngoái đầu ra phía sau.

“Nhưng sao?”

“Nhưng phần lớn là mùi thoát ra từ buồng tắm trên tầng hai. Nhét tay vào túi đi, tôi sẽ chỉ cho các anh.”

Họ thận trọng di chuyển qua tầng trệt, Quinn cho phép họ nhìn qua các phòng nhưng không được bước vào. “Giờ thì chưa được, tôi muốn để đội chụp ảnh pháp y làm việc trước.” Cô đã bật hết đèn lên và dán băng dính phản quang trên sàn nhà tạo thành một đường chỉ dẫn. Họ quan sát căn phòng đầu tiên. Bàn âm thanh hiệu Bang & Olufsen của Harteveld nằm trong một góc, một chai Pastis rỗng và hai ly sữa đã đóng cặn để trên chiếc âm ly. Sàn nhà ngồn ngộn giấy báo và hộp đựng đồ ăn nhanh, ghế đẩu chông chơ và một chiếc bàn chất đầy quần áo. Trong một phòng để đồ nhỏ gần cửa ra vào, họ xua cho ruồi bay nhặng xị lên, để lộ ra những chồng đĩa bẩn vẫn còn nguyên hai mảnh xương gà. Khắp nơi, rèm cửa đều đóng kín mít.

“Được rồi, lên gác thôi.” Quinn dẫn họ lên cầu thang. Trong hành lang, Logan đang đợi họ bên ngoài buồng tắm, nét mặt không để lộ chút cảm xúc nào.

“Đây chính là nơi bốc mùi.” Quinn mỉm cười với họ. “Các anh sẽ hiểu vì sao.”

Logan mở cửa.

“Mẹ kiếp,” Essex thốt lên.

Buồng tắm là một căn phòng nhỏ, trần cao, mảnh cửa sọc màu sáng che kín cửa sổ lớn hình thuẫn. Trên bồn rửa mặt đá hoa cương, ai đó đã bỏ lại một tuýp thuốc đánh răng rỗng, hàng mét chỉ

nha khoa nhem nhuộm, dao cạo đã sử dụng, hai, ba vỏ bao cao su và một thanh xà phòng cáu bẩn. Tất cả đều phủ đầy bụi.

“Là từ chỗ đó.” Logan chỉ về phía bồn cầu. “Mùi bốc ra từ đó.”

Bệ ngồi bồn cầu dựng lên. Bên trong bồn cầu lênh phênh phân và giấy vệ sinh. Hẳn đã có lúc nôi hàm phân và giấy vệ sinh này trào xuống cả sàn, dạt vào chân tường lát gạch, bám lên mép bồn tắm nằm cũng như bồn tắm đứng. Sau khi nước bốc hơi hết chỉ còn trơ lại những cặn bẩn màu đen hôi thối và những mẫu giấy vệ sinh màu hồng.

“Không tìm thấy Peace à?” Essex hỏi.

“Không tìm thấy thi thể nào. chỉ có một ít lông mu. Tất cả chỉ có vậy. Và chúng tôi sẽ lấy cả những mẫu đó nữa.” Logan chỉ vào đồng nhóp nhúa màu nâu trong bồn cầu. “Chúng tôi cũng tìm thấy một số dấu vân tay.” Anh hạ bệ ngồi bồn cầu xuống và chỉ cho họ hai dấu vân tay mà anh vừa quét phần ở phía sau. Sau đó, anh lại nhấc bệ ngồi lên và chỉ thêm bốn dấu vân tay cỡ nhỏ, giống như của phụ nữ, in ngược ở mặt dưới. “Nhìn khoảng cách của bốn dấu vân tay này. Mọi người nghĩ xem người phụ nữ ấy đang làm gì?”

Jack giơ tay lên trong tư thế tương tự. “Túm lấy bệ ngồi? Để nôn. Có thể là do heroin.”

“Nhìn đám thổ tả này thôi tôi cũng đã muốn nôn ọe, chẳng cần dùng tới heroin.”

“*Trước khi* bồn cầu bị tắc. Đó là một giả thuyết.”

“Thứ gì đã khiến bồn cầu bị tắc nghẽn?” Jack ngập ngừng nhìn vào phía trong bồn cầu.

“Được thôi.” Quinn kéo khẩu trang và găng tay cao su lên cao để bịt kín bộ đồ trắng toát của mình. “Xem thử nào.” Cô bò xuống sàn rồi thò tay vào sâu trong ngách bồn cầu. *Y như cảnh tượng bác sĩ thú y thọc tay vào tìm một ngòi thai ngược*, Jack thầm nghĩ. Logan trải một tấm nylon xuống sàn khi nhìn thấy cánh tay Quinn biến mất. “Đúng là có thứ gì đó ở đây.” Mặt Essex tái nhợt. Anh đảo mắt với Jack khi Quinn nheo mắt lại, tì mặt vào thành bồn cầu để túm cho chắc. “Đây rồi.”

Một mớ lẫn lộn lông tóc, bao cao su, giấy vệ sinh và phân được ném ra tấm nylon giữa sàn phòng tắm, nước chảy tong tong, mùi hôi thối khủng khiếp. Essex đưa tay bịt miệng, lùi lại một bước, đầu lắc lư, yét hầu nhô lên thụt xuống trong cổ họng. Quinn khịt mũi, ngồi thẳng nguôi, chọc một ngón tay vào mớ ứ tấp kia. “Những thứ này...” Cô lôi ra hai vật bị cuốn chặt vào nhau rồi thả vào chiếc túi mà Logan đã mở ra cho cô. “Những thứ này chính là vấn đề.”

“Một chiếc váy ngắn. Và một chiếc quần tất.” Jack thất vọng.

“Chúng sẽ được làm khô tại phòng thí nghiệm.”

“Nhưng cũng vẫn chỉ là quần áo mà thôi.”

“Không phải là thứ anh mong đợi à?”

“Không hẳn. Không.”

Essex, tay vẫn giữ chặt miệng, quan sát Logan dán nhãn chiếc túi. “Cậu biết không?” một lúc sau, anh vỗ lưng Logan và nói. Cậu đúng là có năng khiếu trong việc thu thập tang vật đấy. Nói cho cậu biết, vụ sau mà cần đến nhân viên phụ trách tang vật, tôi sẽ tiến cử cậu nhé.”

Tới cuối ngày, họ tìm thấy các dấu vân tay của Shellene trên một chiếc ly, một chiếc nĩa có cán bằng xương và một chai Malibu sủi trong tủ đồ uống ở phòng khách. Hai sợi tóc màu tím được tìm thấy trong xi phông thoát nước ở phòng vệ sinh tầng trệt và Logan cũng phát hiện ra một hộp sơn mài đựng kim tiêm cùng với một lượng nhỏ heroin và cocain trong hai hộp mực kiểu cổ bằng bạc và thủy tinh xanh. Tất cả đều được cẩn thận cho vào túi đựng tang vật.

“Nhưng tôi vẫn băn khoăn,” Fiona Quinn thừa nhận trong cuộc họp cuối ngày. “Tôi đã hy vọng tìm được các bằng chứng hữu cơ trong quá trình thủ phạm mổ xẻ nạn nhân. Tôi không nghĩ mình đã tìm thấy chúng trong cuộc khám xét ngày hôm nay.”

Cô cũng không tìm thấy các dụng cụ giải phẫu như bánh xà phòng hiệu Wright's Coal Tar hay con dao phẫu thuật mà Krishnamurthi cho rằng đã được sử dụng để mổ xẻ các nạn nhân.

“Hắn lẽ ra phải để lại nhiều dấu vết hơn. Hắn phải có chất rỉ ra khi hắn mổ xẻ các nạn nhân: máu, chất thải, chúng ta tìm thấy *một số* bằng chứng về tác động vật lý, ít nhất là từ các xi phông thoát nước. FSS đã tìm thấy khá nhiều dấu vết trong cốp xe của hắn, và tôi nghĩ đó chính là trọng tâm của vấn đề - tôi cho rằng hắn đã chờ

họ tới một nơi khác, có thể là để giết họ, nhưng cũng có thể là *sau khi* đã giết họ. Đó là thẻ hán giữ các lồng chim.”

“Các luật sư gia đình bên Schloss-Lawson & Walker đang lên danh sách điền sản của hán. Và tôi hoàn toàn đồng ý với Quinn: hễ tìm thấy gì thì lập tức cho khám xét,” Jack nói.

“Đúng vậy,” Quinn nói khẽ. “Và như vậy thì chúng ta sẽ tìm được Jackson.”

Trong chốc lát, không ai nói gì. Nhiệm vụ đầu tiên của Essex ngày mai là gọi điện cho Clover Jackson, yêu cầu bà tới để nhận diện qua ảnh Polaroid chụp các đồ vật tìm thấy trong phòng tắm của Harteveld. Xác nhận xem chiếc váy màu xanh có phải là chiếc váy mà con gái bà đã mặc vào đêm cô mất tích không.

“Được rồi,” Maddox thở dài. “Marilyn, tôi muốn việc điều tra các chỗ ở khác của Harteveld được tiến hành ngay sáng mai. Tôi muốn tìm thấy Jackson trước khi thi thể bị thời tiết tác động.”

Sau cuộc họp, Jack mệt mỏi cởi cà vạt và gọi điện cho Rebecca.

“Tôi đang trên đường tới công viên,” cô nói. “Tôi muốn về cao đẳng Hải quân.”

“Tôi có thể tới đó gặp cô không?”

“Được, khoảng nửa tiếng nữa nhé? Ê này, anh ổn chứ?”

“Ừ, sao cô lại hỏi thế?”

“À.” Cô im lặng một lúc. “Giọng anh nghe chừng không được ổn lắm.”

“Tôi ổn mà, không sao đâu. Thật đấy.”

Nghe những lời này, Essex chột nháy dựng lên. “Ái chà, cậu đúng là một tên nhãi đào hoa khôn kiếp. Tầm ngẫm tầm ngẫm. Nhớ bảo cô ấy nói tốt về tôi với Joni nhé? Bảo cô ấy rằng tôi là một người đàn ông nhạy cảm hay đại loại thế.”

Jack cát cà vạt vào ngăn kéo bàn, vào nhà vệ sinh tấp nước lên mặt, nhét điện thoại vào túi rồi lái xe tới Greenwich. Khi anh tới công viên, nắng chiều đã nhuộm những ô cửa sổ cổ kính của Đài thiên văn Hoàng gia thành màu vàng óng. Anh đáng lẽ phải cảm thấy nhẹ nhõm vì Hartevelde đã chết. Nhưng ngược lại, anh có cảm giác bất an, thần kinh căng ra như thể cơ thể anh đang chuẩn bị đối mặt với nhiều trở ngại nữa. *Chỉ là do mệt mỏi quá mà thôi, Jack, anh tự nhủ. Chỉ cần ngủ một đêm là ngày mai thế giới lại tươi đẹp.*

Rebecca đang ngồi trên bãi cỏ phía trước mái vòm hình củ hành của đài quan sát Flamsteed, một tập giấy vẽ màu nước để trên đầu gối hơi nhô lên, một chiếc cọ vẽ ngậm ngang miệng, chiếc thứ hai đang được cô dùng để pha màu. Jack dừng lại, thích thú với việc ngắm nhìn cô mà không bị phát hiện. Ánh nắng hắt trên má cô, khiến anh gần như có thể nhìn thấy rõ từng sợi lông tơ vàng óng. Trong chiếc váy kẻ ô ngắn, trông cô mỏng manh tới đau lòng. Cô như một nguồn động viên giữa sắc xanh miên man của cây cỏ.

Cô đặt cọ xuống, lau tay vào một chiếc giẻ nhỏ, rồi như thể đã nhận ra sự hiện diện của anh từ lâu, cô ngẩng đầu lên, khẽ nheo mắt, bàn tay thanh mảnh màu bánh mật đưa lên che mắt trước ráng chiều.

“Chào anh.” Cô không hề trang điểm và anh có thể nhìn thấy nét cười bắt đầu loang trên khóe miệng bên phải của cô. “Chào anh, Jack.”

“Cô biết tên tôi cơ đấy.”

“Vâng.” Cô cúi xuống, để tóc che mắt vẻ mặt lúc đó. “Này, tôi có một chai Burgundy.” Cô mở túi lấy ra cho anh một chai rượu và một cái mở nút chai. “Và đây nữa. cả một túi xuân đào tươi nhé. Hy vọng anh không có ý định ăn McDonald.”

“Thế này có nghĩa là chúng ta sẽ uống với nhau.”

“Thì sao?”

Anh nhún vai, cởi áo vét, ngồi xuống bãi cỏ và cầm lấy chai rượu từ tay cô. “Tôi cũng chẳng ngại.”

“Chính *anh* là người muốn gặp *tôi* cơ mà.”

“Đúng vậy.”

“Vì sao? Anh muốn gì?”

Sự thật ư? Tôi muốn...

Anh tìm mình lại và bắt đầu gỡ vỏ bọc nút chai. “Chúng tôi đã tìm thấy hung thủ. Chính là Toby Hartevelde. Cảnh sát đã ra thông cáo báo chí từ một giờ trước.”

“Ồi.” Rebecca thả chiếc túi xuống, quay sang nhìn anh. “Toby.”

“Còn có chuyện này nữa.”

“Gì cơ?”

“Hắn chết rồi. Cô sẽ thấy trên ti vi, nhưng tôi vẫn muốn thông báo cho cô trước. Hắn ta đã nhảy xuống cầu London vào mười giờ sáng nay.”

“Tôi hiểu rồi.” Cô chậm rãi thở ra, nhìn chăm chăm xuống biển nước London trải dài trước mắt họ: trên thượng nguồn, cầu London vươn lên giữa đám sương mù màu xanh, và phía hạ nguồn, lấp ló phía chân trời đầy bụi khói, tòa nhà Mái vòm Thiên niên kỷ vươn lên như một khúc xương trắng hếu giữa mây xanh. Và phía sau nó là bãi tập kết... “Mọi chuyện thế là đã qua.”

“Chắc vậy.”

Rebecca im lặng một lúc lâu. cuối cùng, như thể đã quyết định rũ bỏ câu chuyện đó ra khỏi đầu, cô lôi từ trong túi ra hai chiếc ly và đặt nó xuống bãi cỏ cạnh Jack. Cô nhìn anh cười. “Anh và tôi. chúng ta có một điểm giống nhau.”

“Tốt.” Jack kéo nút mở chai. “Là gì thế?”

“Móng tay.” Cô nhìn xuống đôi bàn tay mình. “Kể từ khi chuyện này bắt đầu, tôi không thể đụng vào bất cứ thứ gì mà không bị gãy móng tay. Cứ như thể đó là nơi xả stress vậy.” Cô dừng lại. “Còn anh thì sao?”

Anh mỉm cười, giơ ngón tay cái bầm tím của mình lên. “Cái này á?”

“Ừ?”

“Cô thật sự muốn biết ư?”

“Hẳn rồi.”

“Thế nào nhỉ? chúng tôi từng có một ngôi nhà nhỏ trên chạc cây. Mọi chuyện bắt đầu từ đó.”

“Một ngôi nhà trên chạc cây?”

“Giờ thì gần như không còn nữa. Có thể một ngày nào đó, tôi sẽ chỉ cho cô vị trí trước đây của nó.”

“Nghe rất hấp dẫn.”

“Anh trai tôi, Ewan, đã đẩy tôi ngã. Lúc đó tôi mới tám tuổi. Vết bầm này đáng ra phải biến mất, nhưng nó vẫn cứ ở nguyên đó. Các bác sĩ cũng đành chịu. Tôi là một hiện tượng lạ của y học đấy.”

“Tôi hy vọng anh đã cho anh ấy một trận nhừ tử.”

“Ai cơ?”

“Anh trai anh.”

“Không - tôi...” Anh dừng lại. “Không. Tôi đã tha thứ cho anh ấy. Tôi nghĩ vậy.”

Anh rơi vào trầm mặc, Rebecca liền cau mày. “Tôi đã nói gì lỗi à...”

“Không, không có.” Anh mở chai rượu và rót vào ly của cô.

“Tôi xin lỗi, tôi không định... Đôi khi tôi thật vô ý.”

“Đừng!” Anh giơ tay lên. “Rebecca, xin đừng lấy làm phiền não, thật đấy.”

Hai người cứ thế nhìn nhau. Rebecca đầy bối rối, còn Jack nhăn nhờ nở nụ cười dối lòng trên mặt. Chiếc điện thoại trong túi áo anh nhận thấy khoảng lặng ngưng nghịu trong cuộc đối thoại của hai người liền reo toáng lên, khiến cả hai đều giật mình.

“Ôi chúa ơi.” Anh đặt chai rượu xuống, với ngón trỏ và ngón giữa túm lấy tay áo và kéo nó qua bãi cỏ mấp mô. “Đúng lúc thật đấy. Tôi xin lỗi nhé.”

“Không cần.” Cô ngả người ra sau, gần như hài lòng vì thoát được khỏi tình trạng bế tắc vừa rồi. Jack trả lời điện thoại.

“Tôi xử lý xong rồi.” Giọng nói kia nghe rất yếu ớt.

“Veronica?”

“Tôi đã xử lý xong.”

Jack liếc nhìn Rebecca rồi quay đi chỗ khác, ộp tay lên che loa lại. “Veronica, cô đang ở đâu?”

“Tôi xử lý xong rồi. Tôi rút cuộc đã xử lý xong.”

“Đừng có nói như đánh đổ thế nữa.”

Không có tiếng trả lời.

“Veronica?”

“Tên khốn nhà anh.” Cô sụt sịt như đang khóc. “Anh đáng bị như vậy.”

“Nghe này...”

Nhưng cô đã dập máy.

Jack thở dài, đặt điện thoại vào giữa hai chân rồi ngẩng đầu nhìn Rebecca. Cô đang dùng cán cọ vẽ những vạch dài trên cổ, không thèm nhìn về phía anh.

“Ai thế?” cô rút cuộc cũng lên tiếng.

“Một người phụ nữ.”

“Ồ, tên cô ấy là Veronica?”

“Ừ.”

“Cô ấy muốn gì?”

“Sự chú ý.”

“VẬY” - Cô chống cằm nhìn anh - “Anh có định cho cô ấy không?”

“Không.”

Rebecca gật gù. “Tôi hiểu rồi.”

Cô ấy không tin mà, Jack.

Anh đang lần tìm thuốc lá thì đột nhiên từ sau mái vòm màu đỏ của đài thiên văn, một đàn sáo đá nháo nhác bay lên. Jack khựng người, chẳng hiểu sao lại sửng sốt nhìn chúng.

“Lũ chim.”

Rebecca ngoái đầu ra sau nhìn chúng, ánh chiều ửng trên khuôn mặt cô. “A.” Cô mỉm cười. “Người sinh ra không phải để chết, hỡi loài chim bắt diết! Không thể hệ đói khát nào có thể giẫm đạp lên người.”^[40] Đàn chim sáo bay vọt lên, dừng lại đập cánh một lúc rồi lao thẳng xuống mặt đất, cả không gian tràn ngập cánh chim. Rebecca rụt vai lại. “Ồi.”

Lũ chim lại lượn lên cao rồi biến mất phía sau rặng đồi, đột ngột y như khi xuất hiện. Một chiếc lông chim bay lững đững trong không trung rồi đáp xuống chân Jack.

“Tôi cứ tưởng chúng xông vào tấn công chúng ta cơ đấy!” Rebecca vừa cười vừa kéo tóc, cứ khúc khích trước sự hoảng sợ của mình. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt của Jack, cô khựng lại. “Có chuyện gì sao?”

“Tôi cũng không biết nữa.” Anh lắc đầu. Lũ chim bay quá gần, anh nhìn thấy cả những vết lốm đốm trong đồng tử của chúng, trong lòng cảm thấy bấn loạn. Anh nghĩ tới Veronica, đồng xương, cũng như nụ cười cứng nhắc và nham hiểm của cô lúc Penderecki bước vào phòng, như thể chính cô đã lên kế hoạch tất cả. Anh đột ngột dụi mắt rồi đứng dậy. “Tôi phải đi thôi.”

“Anh định đáp ứng đòi hỏi của cô ấy?”

“Ừ.” Anh thả tay áo xuống. “Chắc là vậy.”

Chiếc xe Tigra màu đỏ của Veronica đậu bên ngoài nhà anh. Một cách đầy khiêu khích. Như thể nó có quyền được ở đó. Trời đã sẩm tối, và sau mái nhà, một cột khói dày bay lên từ phía nhà Penderecki ở bên kia đường tàu. Ngôi nhà chìm trong bóng tối. Jack thận trọng bước vào, sẵn sàng cho tình huống tồi tệ nhất.

“Veronica?” Anh đứng trên tấm thảm chùi chân, bồn chồn trong chính ngôi nhà của mình. “VERONICA?”

Im lặng. Anh bật đèn hành lang rồi đứng đó chớp chớp mắt. Mọi thứ vẫn như khi anh rời đi sáng nay, tấm thảm trải sàn hành lang có chút nhàu nhĩ, túi quần áo giặt khô mà anh quên mang theo vẫn vút dưới chân tường. Qua cánh cửa bếp mở toang, anh có thể nhìn thấy bóng dáng ly cà phê ban sáng trên bàn. Anh đóng cửa lại, treo áo vét lên lan can cầu thang rồi đi vào bếp.

“Veronica?” Không khí ở đây rất ngột ngạt. Trên bậu cửa, chậu hoa giấy của Veronica đã trở những bông hoa đỏ quái dị vào

ban ngày, và dường như những chiếc lá mập mạp của nó đã hút hết dưỡng khí trong nhà. Anh vội vàng mở cửa sổ, để không khí ban đêm lẫn với mùi khói tràn vào bếp rồi hoan hỉ tu thẳng một hơi Glenmorangie.

Phòng khách không hề bị xáo trộn, những chiếc ly quý giá của Veronica vẫn để trong hộp chờ được mang đi. Anh mở toang các cửa sổ kiểu Pháp rồi quay trở lại hành lang. Phòng ăn là nơi anh tìm thấy dấu hiệu đầu tiên về sự hiện diện của Veronica, căn phòng sạch bóng, mùi oải hương của nước đánh bóng đồ gỗ vẫn còn nồng đậm trong không khí.

Anh đứng ở ngưỡng cửa một lúc lâu trước khi phát hiện ra trên bệ lò sưởi có đặt một tấm thiệp viền đen thường dùng trong tang lễ. Thông điệp trên đó rất đơn giản.

*Đi chết đi, Jack.
Yêu lắm, Veronica.*

“Cảm ơn cô, Veronica.” Anh dứt tấm thiệp vào túi, mở cửa sổ vòng cung rồi trở lại hành lang, chỉ có những tiếng tích tắc phát ra từ chiếc đồng hồ treo tường của ông nội anh cùng tiếng đập cánh đều đều uể oải của một con ruồi sắp chết. Vậy là trên gác. Cô hẳn đang ở trên gác.

“Tôi về rồi, Veronica.” Anh dừng lại ở lưng chừng cầu thang, nhìn lên cánh cửa phòng ngủ đóng kín mít. “Veronica.” Không có tiếng trả lời. Anh bước lên những bậc cuối cùng rồi dừng lại, tay đặt trên cửa phòng ngủ.

Anh đột nhiên cảm thấy rã rời. Nếu cô uống thuốc quá liều rồi nằm đó trên giường thì anh sẽ lại phải thức thêm một đêm trắng nữa. Cấp cứu. Rửa dạ dày. Đánh giá tâm lý. cả nhà cô sẽ ngồi đó, mặt mũi xám xịt như đá tảng, lặng lẽ buộc tội anh mà không cần lên tiếng.

Hay anh có thể - ý nghĩ này khiến người anh run lên - đơn giản quay lưng bước ra khỏi nhà. Gọi điện cho Rebecca, xin lỗi cô vì đã bỏ đi, hẹn đi uống rượu rồi dành cả buổi tối tán tỉnh để được lên giường với cô, mặc cho Veronica âm thầm mắt kiểm soát một mình.

Anh đứng đó, tim đập liên hồi, cho tới khi ý nghĩ kia tự nguội lạnh. Anh hít một hơi thật sâu rồi chậm chạp, vô cùng chậm chạp, mở cửa phòng ngủ.

“Tệ thật.”

Veronica cũng đã sắp xếp lại giường và quét dọn ở đây. Nhưng không có cảnh tự sát hải hùng, vết máu động mạch phun lên tường hay những chai thuốc ngủ trống rỗng, cũng không có Veronica.

Anh nhanh chóng kiểm tra các ngăn kéo tủ. Mọi thứ đều đầu vào đó, khăn tắm họa tiết sọc tương phản được gấp cẩn thận thành từng chồng, chiếc đồng hồ đầu giường khế kê tích tắc. Vậy là phòng Ewan. Anh trở lại đầu cầu thang và nhìn thấy cửa phòng Ewan mở toang. Veronica đứng ngay sau ngưỡng cửa, nhìn anh chằm chằm.

“Veronica.”

Hai người nhìn nhau một lúc lâu, tim đập thành thịch. Veronica mặc áo sơ mi lụa trắng và quần đùi trắng. Một chiếc khăn choàng in hình những ổ khóa nhỏ màu vàng được ghim lại trước cổ bằng kẹp kim cương. Mặt cô trắng bệch nhưng đầy tự chủ. Không có vẻ gì của một người vừa cố gắng thương tổn cho bản thân.

“Sao cô lại ở nhà tôi?”

“Tôi tới để lấy mấy chiếc ly của mẹ. Được chứ?”

“Cô lấy chúng rồi đi đi.”

“Phép lịch sự.” Cô rít qua kẽ răng, lông mày nhướng lên. “Anh có biết cái đó không hả Jack? Phép lịch sự ấy.”

“Tôi không muốn ở đây tranh luận...” Anh dừng lại, nhìn quanh phòng, thấy những chiếc giá trống trơn và các hộp tài liệu mở bung, rỗng tuếch trên sàn nhà.

Trong giây lát, anh đứng bất động, lặng lẽ tiếp nhận thực tế, chỉ nghe thấy tiếng trái tim mình đập nghẹn ngào - *Khốn nạn thật, cô ta biết chính xác làm thế nào để dồn mình vào chân tường* - rồi bước tới, phớt lờ Veronica bình thản đứng bên cạnh, quỳ xuống giữa những gì còn sót lại, hai tay run bần bật. Khi anh nhặt các tập tài liệu lên, lật chúng lại, xóc lên và dùng mấy ngón tay run rẩy của mình chạm vào những khoảng trống không trên đó, anh hiểu rằng mình gần như sẽ chẳng tìm lại được chúng nữa. Anh biết trái tim rần rét của Veronica thường xử lý mọi việc triệt để đến thế nào.

“Sao?” rớt cuộc anh cũng lên tiếng, thờ mạnh trong khi vẫn đang ngồi xổm. “Thế nào? Cô đã làm gì? Cô đã mang chúng đi

đâu?”

Cô nhún vai như thể ngạc nhiên trước sự quan tâm ấy của anh, rồi thản nhiên quay ra nhìn về phía cửa sổ. Anh miễn cưỡng nhìn theo. Đằng sau tấm rèm cửa nhợt nhạt đã được kéo lên cao là những cụm khói lớn đang trôi dạt về phía mặt trăng.

“Khốn nạn,” anh thở dài. “Khốn nạn thật, phải, tất nhiên rồi, tôi đáng lẽ phải đoán ra từ lâu rồi mới phải.” Anh đờ đẫn đứng dậy, bước sang bên kia phòng, khẽ đặt những ngón tay lạnh lẽo lên thành cửa sổ. Và ở phía bên kia đường tàu, đúng như anh dự đoán, giữa những đóm tro tàn đỏ đen bay vờ trong không khí, Penderecki đứng đó, mở nắp lò đốt rác, ném thêm vào đó một tập giấy, vừa mỉm cười vừa huýt sáo như thể hắn đang chờ anh tới.

“Ôi, Veronica.” Anh thì vàng trán nóng rẫy của mình lên khung kính và thở dài. “Cô rạch luôn trái tim của tôi cho xong.”

“Thôi đi Jack, đừng có phản ứng thái quá.”

“Cô đúng là kẻ ti tiện,” anh lẩm bẩm. “Một kẻ ti tiện.”

“Gì cơ? Anh gọi tôi là *cái gì cơ?*”

“Ti tiện.” Jack bình tĩnh quay sang cô. “Tôi gọi cô là một kẻ ti tiện khốn nạn.”

“Anh đúng là điên rồi.” Cô nhìn anh, vẻ không tin. “Anh biết không, đôi khi chính anh khiến cho tôi nảy ra ước vọng rằng cái lão biến thái kia *thật sự* đã giết chết anh trai anh. Một cách từ từ.” Gương mặt cô trở nên méo mó. “Bởi vì anh *đáng* phải chịu thế,

Jack. Anh đáng bị thế vì cái cách mà anh đang giết dần giết mòn tôi. Anh đang giết tôi đấy...” Nhưng Jack đã mạnh bạo túm lấy cánh tay cô. Những chiếc khuy măng sét của cô văng ra khắp phòng. “*Jack!*”

Anh lôi cô ra cửa, chân đạp lên những tập tài liệu rỗng, giày xéo tứ tung. “*Jack!*” Cô đá anh. “*Thả tôi ra, Jack!*”

“Câm miệng.” Cơn thịnh nộ khiến anh trở nên điềm tĩnh và kiên quyết. Anh lôi Veronica xuống cầu thang, thích thú trước sự bất lực của cô với những cố gắng giãy giụa, khạc nhổ một cách vô ích và những móng tay sơn cắt cầu kỳ cào xước cả lan can cầu thang. Tới chân cầu thang, anh dừng lại, giữ Veronica ở cách mình một cánh tay và bình tĩnh nhìn cô.

“*Ôi Chúa ơi.*” Cô vùng tay ra khỏi anh, lùi lại một bước, xoa nắn khuỷu tay, hai mắt trợn lên, tóc tai xõa xượi. Mắt trái cô hằn lên một tia máu, nhưng mặt cô vẫn ráo hoảnh. Anh biết anh đã làm cô sợ. “Anh đừng có mà chạm vào tôi nữa, hiểu không ? Đừng có...”

“Câm miệng lại và nghe này...”

“*Xin anh đấy.* Nếu anh dám tiến lại gần tôi nữa, bố tôi sẽ không để yên đâu...”

“Tôi bảo cô *câm miệng và lắng nghe*”. Anh gí sát mặt vào cô. “Tôi chỉ nói với cô một lần này thôi: Nếu cô dám lại gần tôi lần nữa thì tôi sẽ giết cô. Tôi nói thật đấy. *Tôi sẽ thực sự KẾT LIỆU* cô. Cô nghe rõ chưa?”

“Jack, xin anh...”

Anh túm lấy cô và lắc mạnh. “Tôi hỏi cô *nghe rõ chưa?*”

“*Rồi, rồi!*” Cô bắt đầu bật khóc. “Giờ thì bỏ tay anh ra khỏi người tôi, được không? Bỏ bàn tay khốn kiếp của anh ra khỏi người tôi.”

“Ra khỏi nhà tôi.” Anh thả cô ra, miệng mím lại đầy vẻ ghê tởm, giằng mạnh cửa trước. “Đi đi, ra khỏi nhà tôi, *ngay lập tức.*”

“Được rồi, được rồi.” Cô vừa lảo bẫm vừa vội vã bước xuống mấy bậc tam cấp, không quên quay đầu liếc lại đằng sau để chắc chắn anh không đuổi theo. “Tôi đi, được chưa?”

Jack vào phòng khách nhặt hộp đựng ly lên bê ra cửa. Veronica đứng trên lối đi giữa vườn, run rẩy bấm số điện thoại. Khi cánh cửa mở ra, cô thoáng sợ hãi lùi lại. Khi nhìn thấy thứ anh đang bê trên tay, nét mặt cô thay đổi.

“*Ồi, không,*” cô rên rỉ. “chúng đáng giá cả một gia tài đấy.”

Nhưng anh đi qua mặt cô ra tận ngoài đường rồi liệng thẳng chiếc hộp lên không trung. Nó xoay vòng đẹp mắt, những chiếc ly pha lê và khăn vải màu xanh lao ra khỏi hộp, va vào nắp ca pô của chiếc Tigra khiến những mảnh pha lê văng tung tóe trước kính chắn gió, rồi chúi xuống giữa lòng đường, vỡ choang.

“Tôi nói là làm đấy, Veronica,” anh thì thầm vào tai cô lúc quay trở lại. “Tôi sẽ giết cô.” Anh sập mạnh cửa trước, cài khóa rồi đi vào bếp tìm chai Glenmorangie.

Đồng hồ báo thức réo vào lúc bảy giờ sáng. Jack nằm nghiêng, nhìn chăm chăm vào những bóng lá in trên tường. Một lúc lâu sau anh mới xoay người nằm thẳng lại, che mắt và bắt đầu hít thở.

Quá đà. Lần này thật sự là quá đà.

Trước đây cũng đã từng có những người phụ nữ như Veronica; những mối quan hệ đi vào ngõ cụt chỉ sau vài tháng. Nhưng dù đắng cay đến đâu, anh cũng chưa bao giờ ném trả một sự trả thù tàn khốc như vậy. Cũng chưa từng bị tổn thương đến thế.

Mày hẳn phải học được điều gì đó từ câu chuyện này? Hẳn là một “bài học để đời”?

Anh ấn tay vào thái dương, nghĩ tới hình ảnh Rebecca gạt mớ tóc màu hạt dẻ ra khỏi mắt. Anh tự hỏi phải chăng anh cũng sẽ làm hỏng mối quan hệ đó - anh sẽ cần bao nhiêu thời gian để vứt bỏ nó. Có lẽ là sáu tháng. Hay một năm nếu anh nỗ lực. Và rồi anh sẽ quay trở lại như cũ. Cô độc. Không con cái. Anh nghĩ tới bố mẹ anh, họ đã từng tràn trề lạc quan và hy vọng khi sinh ra hai cậu con trai ở đây, trong chính căn phòng đầy ánh sáng mùa hè rực rỡ này.

“Jack, Jack,” anh lẩm bẩm. “Xốc lại tinh thần nào.” Anh chống tay ngòai dậy, hấp háy mắt trước ánh nắng ban mai rồi kéo chiếc điện thoại lên giường. Rebecca trả lời ngay lập tức, giọng vẫn còn ngái ngủ.

“Tôi đánh thức cô dậy à?”

“Vâng.”

“Tôi là thanh tra... Rebecca, là tôi, Jack đây.”

“Tôi biết,” cô nhàn nhạt trả lời.

“Tôi xin lỗi vì tối qua.”

“Không sao.”

“Tôi đang tính...”

“Vâng.”

“Có lẽ tối nay. Uống chút gì đó. Hay ăn tối?”

“Không.” Cô ngật ngừng. “Không, tôi không đi được.” Cô dập máy.

Lại thêm một bài học nữa, Jack, anh nghĩ rồi lăn xuống giường.

Maddox cầm một ly cà phê, mặc áo sơ mi cộc tay, mặt mũi tươi tỉnh chào đón Jack ở hành lang trụ sở Shrivemoor.

“Jack, có chuyện gì vậy? Lại là gã biến thái kia à?”

“Không có gì.”

“Trông cậu kinh thế.”

“Cảm ơn.”

“Giao thông đường sá thế nào?”

“Không đến nỗi. Sao thế?”

Maddox lấy trong túi ra chùm chìa khóa xe công vụ và lắc lắc.
“Vì cậu sẽ phải đi một vòng đấy.”

“Đã xảy ra chuyện gì?”

“Có lẽ chúng ta đã tìm thấy Peace Jackson. Một người phụ nữ đã tìm thấy cô ấy trong một thùng rác di động mười lăm phút trước.”

Royal Hill nối Greenwich với Lewisham, quanh co dốc đứng như thể cố tình vươn lên cao bằng khu Blackheath nhưng giữa chừng đã nản lòng dừng lại; lên được khoảng bốn trăm mét thì nó quẹo sang trái rồi tụt dốc cho tới khi giao với phố South. Khi họ tới nơi và đỗ xe, một đám đông đã tụ tập. Những người hàng xóm kéo hết rèm cửa vải voan lên, khoanh tay nhìn xuống từ cửa sổ tầng trên cùng. Hai nhân viên lo hậu sự do cảnh sát chỉ định, hai người đàn ông vạm vỡ mặc áo ghi lê thêu màu sẫm và đeo cà vạt đen, đứng chờ cạnh chiếc xe Ford Transit màu đen. Một cảnh sát đang chằng dây phong

tỏa khu vườn nhỏ phía trước ngôi nhà, và trên lối đi hẹp bằng xi măng chẳng có gì đặc biệt ngoài một chiếc thùng rác di động mở toang nắp bị mấy tay cảnh sát đứng tránh xa. Thanh tra Basset đứng trước cổng, đầu cúi xuống, chăm chú thảo luận với Quinn. Khi thấy Maddox thông báo có mặt với một nhân viên cảnh sát, ông liền tiến tới, chìa tay ra.

“Thanh tra Basset.” Maddox bắt tay ông. “Tìm thấy gì rồi?”

“Có vẻ là một trong những tác phẩm của Hartevelde, thưa sếp. Nữ giới, trần truồng, bọc sơ sài trong ba túi rác. Quinn đã kiểm tra qua và tôi cam đoan rằng chúng tôi có lý do chính đáng để gọi các anh. Nạn nhân có vài vết khâu nhỏ khá lộ liễu trên ngực, xương ức bị mổ phanh, chúng tôi không nhìn thấy đầu vì cô ấy được đặt chổng ngược xuống, nhưng đó là một người gốc Phi, hy vọng thông tin đó có ích.”

“Đúng vậy. Chúng tôi cũng đã nghĩ tới một người.”

“Hai chân cô ấy bẻ gập lên ngực, có nghĩa là đã qua giai đoạn cứng đờ sau khi tử vong.”

“Hấp dẫn ghê cơ.” Maddox nhăn mũi, ngẩng mặt lên trời. “Bao giờ chúng ta mới được điều tra mấy xác chết còn mới nhỉ?” Ông nhận lấy khẩu trang và găng tay cao su mà Logan đưa cho rồi quay sang Jack. “Jack này, sao cậu không vào hỏi han một chút người phụ nữ đã tìm ra nạn nhân? Tôi với Logan sẽ xử lý việc ở đây.”

Phía bên trong ngôi nhà hai phòng ngủ của dãy nhà liền kề, Jack tìm thấy người phụ nữ đang ở bếp với một nữ cảnh sát. Hai người họ đang im lặng nhìn chăm chăm vào chiếc ấm đun nước bằng điện. Khi anh bước vào, cả hai đều giật mình sửng sốt.

“Xin lỗi, tôi thấy cửa mở.”

Nữ cảnh sát cau mày. “Anh là ai?”

Jack lục tìm thẻ cảnh sát của mình. “Tổ Trọng án. Thanh tra Caffery.”

Nữ cảnh sát đỏ mặt. “Xin lỗi sếp.” Cô hát hàm về phía ấm nước. “Tôi và cô Velinor đây đang pha ít trà. Anh có muốn dùng một tách không?”

“Cảm ơn cô.”

Người phụ nữ mỉm cười yếu ớt với anh. Cô khá hấp dẫn, nét mặt lạnh lùng như một bức tượng Ai cập, mớ tóc đen được buộc gọn lên. Cô mặc bộ vét đất tiền được đặt may riêng, chiếc cặp làm việc của cô để trên bàn, cạnh một đồng tạp chí bao gồm ba quyển *Nghề quản lý hiện đại*, một chồng các bài trắc nghiệm tâm lý của Saville & Holdsworth và một tờ nhật báo *Guardian* với bức ảnh Harteveld nhìn chòng chọc lên trần nhà. Cửa sổ sau lưng cô bị che kín bởi bốn chiếc khăn tắm màu vàng cam giăng trên dây phơi. “Anh muốn hỏi tôi vài câu đúng không?”. Cô nói. “Để tôi uống chút trà đã. Tôi hơi khó chịu trong người.”

“Cô cứ thông thả.” Anh giúp họ lấy đường, sữa và đặt các thứ lên chiếc bàn nhỏ. Ba người họ ngồi cạnh cửa sổ, Velinor nhấp một

ngụm trà, màu sắc bắt đầu trở lại trên khuôn mặt cô, các đường nét cũng trở nên nhu hòa hơn.

“Giờ thì khá hơn rồi.”

Jack lấy quyển sổ ghi chép ra. “Cứ thông thả kể lại cho tôi, một cách thoải mái. Cô lúc đó đang mang rác ra và chuẩn bị đi làm, đúng không?”

Velinor gạt đầu, đặt tách trà xuống đĩa. “Tôi nghĩ có người chơi ác vứt thứ kinh khủng gì đó vào. Bạn trai tôi là người da trắng, trong khi tôi... mọi người thấy đấy, tôi là con lai, và vẫn có nhiều người không chấp nhận được chuyện này. Hai tuần trước, có người đã vẽ bậy lên cửa trước nhà chúng tôi. Tôi nghĩ đó là hành động khởi đầu cho một chiến dịch của bọn họ. Hai người hẳn cũng nghe nói về những thứ kinh khủng mà mấy kẻ đó bỏ vào thùng thư rồi chứ? Nên tôi cứ nghĩ chắc là mấy người đó lại giờ trò.”

“Nên cô mới mở thùng rác ra.”

“Tôi buộc phải xem thứ gì ở trong đó. Nó - cô ấy - bốc mùi kinh khủng. Tôi cũng đã chuẩn bị tinh thần thấy một thứ gì đó...” Cô bóp sống mũi và nhăn mặt. “Nhưng không phải là thứ đó. Tôi không ngờ sẽ thấy nó.”

“Theo cô, nó đã ở đó từ khi nào?”

“Tôi không biết. Tôi thật sự không biết.”

“Theo dự đoán của cô thì là bao lâu?”

“Tôi *đoán* là đêm qua. Nhưng không thể thế được, vì lúc đó Hartevelde đã chết rồi mà, đúng không? Từ tận sáng hôm qua?” Cô nhìn trân trân vào tờ *Guardian* với đôi mắt nâu nghiêm nghị. “Cái... cái cô *gái* ngoài đó, cô ấy có liên quan tới hẳn ta, phải không?”

“Vì sao cô lại nghĩ là đêm qua?”

“Vì...” Velinor chậm chạp giải thích, vẻ mặt bần thần. “Tôi không biết nữa. Có thể là do tôi *linh cảm* được việc có một xác chết nằm trong thùng rác nhà mình.” Cô bật cười trước lý do ngớ ngẩn đó. “Nhưng chắc là không phải thế. Ý tôi là nắp thùng rác đóng rất chặt, và nếu sáng nay tôi không mang rác ra thì chắc tôi cứ đi ngang qua mà không hề hay biết.”

“Lần cuối cô mang rác ra là khi nào?”

“Để tôi nghĩ xem. Người gom rác tới hôm thứ Hai. Bạn trai tôi tới đây vào tối thứ Ba, và chúng tôi uống rượu mừng sinh nhật anh ấy. Nên sau đó có cả một túi rác đầy các kiểu giấy gói quà và chai lọ. Tôi *nghĩ* là tôi mang nó ra thùng rác tối hôm qua. Nhưng chắc tôi đã nhầm, phải là sáng hôm qua mới đúng.”

“Cô làm việc ở đâu, cô Velinor?”

“Bệnh viện St Dunstan.”

Jack nhướng mày. “St Dunstan?”

“Vâng. Sao thế?”

“Cô có nghĩ xem vì lý do gì mà Hartevelđ lại chọn cô để làm chuyện này không?”

“*Chọn tôi?*” Velinor lắc đầu. “Không. Ý tôi là tôi có biết qua anh ta. chúng tôi có chạm mặt nhau một, hai lần trong các buổi họp ban điều hành ở bệnh viện. Anh ta có quen biết một đồng nghiệp của tôi, nhưng tôi không thấy có lý do nào khiến anh ta chú ý tới tôi hơn những người khác. Anh ta còn chẳng biết tới sự hiện diện của tôi nữa.”

oOo

Khi Jack thẩm vấn xong và đi ra cửa trước, thùng rác đã được quét phần bạc để lấy vân tay và lật nghiêng sang một bên trên một tấm nylon trải rộng ra lối đi. Ngồi xổm phía trước là Logan trong bộ quần áo bảo hộ và ủng trắng, cạnh đó là Quinn đang quỳ gối, hai tay chống xuống đất, cả thân trên gần như nhào vào trong thùng rác. Maddox đứng bên ngoài hàng rào phong tỏa, hai mắt chớp chớp một cách nghiêm trọng phía trên chiếc khẩu trang màu trắng.

Quinn lùi lại một chút, ngẩng đầu lên nhìn Maddox. “Thấy rồi!” cô nói, giọng nghệt lại dưới lớp khẩu trang. Cô di chuyển tay vòng quanh đầu. “Cô ấy có các vết quanh đầu. Đem cô ấy ra thôi.”

Jack đứng ở ngưỡng cửa, hai tay đút túi. chỗ này chỉ cách căn hộ của Rebecca chưa đầy sáu trăm mét. Cô có thể đã đi qua đoạn cuối phố này để vào trung tâm thành phố. Cuộc sống đúng là luôn có những mối liên hệ vô hình kỳ lạ.

Quinn và Logan luồn tay xuống dưới xương chậu của tử thi. Khi xác của cô gái được đưa ra khỏi thùng rác, Jack liên tưởng tới một hài nhi: nước da ẩm ướt và lốm đốm, mái tóc dính nhớp vào sọ do chất nhầy tiết ra từ quá trình phân hủy, tứ chi bất động bên cạnh hai chuyên gia trong đồng phục màu trắng. Nạn nhân trượt ra và nằm thành một đống ướt nhoét giữa tấm nylon, đầu ngoẹo sang một bên. Viên cảnh sát đứng ngoài cổng đưa tay lên che mặt rồi quay đi chỗ khác, các đường nét trên khuôn mặt đã dần ra do bị phân hủy, nhưng từ ngưỡng cửa, Jack và Maddox vẫn có thể nhìn thấy lớp trang điểm quen thuộc trên mắt và miệng, cũng như những vết khâu màu xanh cô ban trên ngực nạn nhân. Vết rạch ngực ầu tả.

Quinn cúi sát vào mặt nạn nhân, mắt nheo lại, ngẩng đầu lên nhìn Maddox và kéo khẩu trang xuống.

“Tôi nghĩ cô ấy có một nốt ruồi ở môi trên.”

Maddox gật đầu, mặt khẽ cau lại. “Jackson. Cô ấy chính là Jackson.”

Phố Malpens nằm cách khu vườn trước nhà Lola Velinor gần trăm mét là một con phố yên tĩnh, rợp bóng cây. Những ngôi nhà kiêu hãnh theo phong cách Edward nằm lùi sâu khỏi mặt đường sau những khu vườn sum suê, dày đặc những cây đoạn, nhài và dâm bụt.

Gần chín giờ tối, trong căn bếp dưới tầng hầm, cửa sổ mở toang để mùi hương kim ngân ùa vào, Susan Lister đang chuẩn bị một món ăn ướp rượu vang đỏ cho bữa tối. Cô vừa chạy bộ về trên cung đường quen thuộc của mình, dọc theo đường Trafalgar, tới bệnh viện St Dunstan rồi qua công viên. Cô vẫn đang mặc trên người chiếc quần chạy bộ màu ghi, áo Nike đen trắng bên ngoài áo ngực thể thao, mái tóc vàng buộc đuôi ngựa, vẫn còn ẩm. Cô sẽ không có thời gian đi tắm trước khi ra ga đón Michael. Anh làm đến tối muộn nên sẽ bắt chuyến tàu tám giờ năm lăm phút ở cầu London. Trên chiếc bàn gỗ thông sạch bóng sau lưng cô, ti vi di động đã được chuyển sang kênh BBC1 để xem tin tức.

Cô cắt nộm tỏi rồi lột vỏ. Sau lưng cô, tiếng chuông đồng hồ vang lên và bản tin bắt đầu. “Một thi thể nữa được tìm thấy ở Đông

Nam London, cảnh sát không loại trừ mối liên hệ với các vụ án mạng của Hartevelde.”

Susan nhanh chóng đặt tép tỏi xuống, vặn to tiếng lên và đứng tựa vào bàn bếp với ly rượu trong tay. “Trước những diễn biến này, phía cảnh sát kêu gọi nhanh chóng xem xét Dự án Nghiên cứu Trọng tội được đề xuất bởi Ban Kiểm soát và Hạn chế Tội phạm.” Bộ trưởng Bộ Nội vụ đứng trên bãi cỏ trước Tòa nhà Nghị viện, gió thổi khiến mấy cọng tóc thừa thớt của ông bay lất phất. Ông chia sẻ với gia đình các nạn nhân và khẳng định tỷ lệ tội phạm đã giảm trong năm nay. Sau đó, cảnh sát trưởng của thành phố, ăn mặc chải chuốt ngồi ở bàn họp báo, nói trước ống kính rằng Phòng Điều tra Hình sự Greenwich và Tổ Trọng án đã làm việc vô cùng hiệu quả, xin cảm ơn quý vị, và chưa, họ vẫn chưa sẵn sàng xác nhận hay phủ nhận rằng đó là một nạn nhân của Hartevelde.

Susan trầm mặc nhấm nháp ly rượu. Hartevelde từng sống cách đây chưa đầy một cây số; Chúa ơi, hóa ra chiếc xe hơi màu xanh nổi bật đỗ bên ngoài bệnh viện St Dunstan mà cô thường nhìn thấy mỗi khi chạy bộ buổi sáng là của hắn. Và giờ lại thêm chuyện này nữa. Một thi thể mới.

Trên ti vi chuyển cảnh sang một con phố ở London mà cô lập tức nhận ra là Royal Hill, ba điều tra viên mặc đồ xám khiêng một chiếc thùng màu vàng. Thế rồi tới cảnh quay từ trên trực thăng xuống, lướt qua những mái nhà trên phố Malpens rồi trở lại với những người mặc đồ trắng như bóng ma đi lại bên trong dải băng bảo vệ hiện trường.

“Như vậy, theo thông báo không chính thức thì tổng số nạn nhân đã lên tới sáu người, và trong số đó, chỉ xác định được danh tính bốn người, cho tới tối nay, chánh thanh tra Days của Tổ Trọng án vùng Đông Nam London vẫn từ chối xác nhận việc cảnh sát đang điều tra mối liên hệ giữa sự việc này với Toby Hartevelde.”

Trong bếp, Susan, đột nhiên bị xâm chiếm bởi một nỗi sợ hãi vô cớ, thò tay đóng cửa sổ lại. Một thi thể ở Royal Hill. Gần tới mức nào? Cô cố lấy lại bình tĩnh, thái nốt mấy tép tỏi, bồn chồn trước ảnh phản chiếu của chính mình trên kính cửa sổ đang lặng lẽ di chuyển giữa những cành kim ngân ma quái. Ngũ vị hương, một ít tương, rồi cho thịt heo vào. Cô nhanh chóng rửa tay, chụp lấy chìa khóa xe trên nóc tủ lạnh. Michael chắc đang đợi.

Bên ngoài, tiết trời dịu dịu, hơi oi, không khí buổi tối tràn ngập hương nhài tỏa ra từ những bụi cây đang ra hoa bên vườn nhà hàng xóm. Cô dừng lại một chút. Mọi chuyện đã qua rồi. Hartevelde đã chết, đang nằm trong một nhà xác ở đâu đó, và cô có thể chấm dứt nỗi lo lắng âm ỉ này. Đường phố trông vẫn giống hệt như mọi ngày vào lúc trời tối, đám côn trùng vo ve dày đặc dưới những ngọn đèn đường màu vàng, những cây cọ bên vườn hàng xóm tỏa ra thứ hương thơm của đầm lầy và người ta dường như có thể tưởng tượng ra cả tiếng ve kêu đó đây. Chẳng có gì bất thường. Ngoài một chiếc xe hơi mà cô không nhận ra, một chiếc xe kiểu Pháp, hình như là Peugeot, nhưng không có ai bên trong.

Có lẽ tối nay cô sẽ bàn với Michael về việc lắp đặt hệ thống báo động cho ngôi nhà. Trong những tối anh đi làm về muộn thế

này, cô sẽ cảm thấy yên tâm hơn. Hay là nuôi một con chó. Cô đi vài mét tới bên chiếc Fiesta của mình. Đó là một ý hay. Một con chó.

Bên trong chiếc xe, không khí vẫn còn nóng bức vì cả ngày nằm phơi dưới nắng và nồng nặc một thứ mùi gay gắt. Chồng cô có thói quen để cả túi đồ chơi cricket trong cốp suốt nhiều ngày. “Thật muốn giết anh, Michael,” cô lẩm bẩm, lục tìm chìa khóa. Tối nay, cô sẽ bắt anh mang túi đồ của mình đi giặt trước khi lên giường, cũng như nhắc nhở anh chia sẻ gánh nặng việc nhà với cô vì cả hai đều phải đi làm.

Cô nhá nhá má trong, cài dây bảo hiểm. Nuôi chó là một ý hay. Một con Boxer hay Dobermann. Một con chó to. Có bắp thịt. Cô có thể chạy bộ cùng nó. Nó có thể khiến cho đám lái xe tải trên đường Trafalgar phải suy nghĩ trước khi hú hét với cô. Nhờ ánh sáng đèn đường, cô tìm được chìa khóa khởi động để nổ máy và nhìn vào gương. Ở ghế sau, một người đàn ông ngồi dậy và nhìn cô mỉm cười.

Sáng hôm sau, thi thể của Hartevelde được trục vớt từ sông lên ở đoạn Wapping và chuyển tới Greenwich để làm giám định tử thi. Cùng lúc đó, các luật sư của hắn từ công ty luật Schloss-Lawson & Walker cũng trình báo lên Tổ Trọng án danh sách các điền sản của hắn. Maddox và Jack liếc qua và lập tức thấy thứ họ muốn.

“Xin lệnh khám xét căn hộ trên đường Halesowen nhé?” Maddox gật đầu. “Khi nào giải phẫu tử thi Jackson?” “Chiều nay, sau Hartevelde.”

“Được rồi, vậy cậu theo dõi kết quả của Jackson nhé! Tôi sẽ cử Logan tới Halesowen cùng với một người ở đội tội phạm nữa, Quinn chẳng hạn nếu như cô ấy chưa bị trưng dụng.”

Khi Jack tới nhà xác trên phố Devonshire, Peace đã được đưa ra khỏi máy chụp X quang và các giám định bên ngoài đã hoàn tất - nạn nhân đã được chụp ảnh, lấy mẫu tóc, vải, nước bọt, âm đạo và hậu môn. Một nhân viên nhà xác đưa cho Jack khẩu trang và tinh dầu long não.

“Điện thoại của anh,” cô nói khẽ, “nếu chưa...”

“Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi.” Anh tắt điện thoại rồi chọn một chỗ trên chiếc cầu dẫn, tì vào lan can nhìn xuống phòng giải phẫu.

“Chào anh, thanh tra Caffery.” Krishnamurthi trong chiếc tạp dề màu xanh trơn nhẵn không hề ngẩng đầu lên. Ông đang phẫu thuật xương chũm - rạch qua đầu Peace từ tai này sang tai kia. “Chắc anh chính là kẻ không may bị điều tới đây.”

“Chính vậy.”

“Tôi vừa được bảo rằng cái anh Hartevelde mà tôi vừa gặp trên bàn mổ của mình sáng nay cũng chính là cái gã Hartevelde khiến tôi bận rộn suốt mấy tuần qua.” Ông dùng ngón cái và ngón trỏ túm lấy lớp da đầu của Peace và chậm rãi lột xuống, gương mặt cô gái dần dần biết mất, chỉ còn trơ ra một cái sọ bết máu. “Có đúng vậy không?”

“Đúng thế. Ông đã xác định được thời gian tử vong của Jackson chưa?”

“Tôi không phải chuyên gia côn trùng học, nhưng hân hạnh mời anh quan sát.” Ông khoát tay chỉ về phía một dãy các ống thủy tinh nhỏ đậy nút để trên chiếc ghế băng bên cạnh. “Tôi cho là ta sẽ tìm thấy những nghi phạm quen thuộc - ruồi, nhặng trong mũi, miệng và âm hộ đang ở giữa giai đoạn lột xác lần một hay lần hai; và rồi trên các vết thương, ruồi xanh vẫn ở giai đoạn nhộng, có một biểu đồ phân tích thời gian tử vong trong phòng rửa tay nếu anh thật sự có hứng thú.”

“Không cần, thế này là đủ rồi. Có vẻ tương tự như các nạn nhân khác.”

“Đúng vậy, thanh tra Caffery. *Giống hết* như các nạn nhân khác.”

Cách đó gần một cây số, Susan Lister tỉnh lại. Một con chim đang hót và ánh nắng ấm áp mơn man những mạch máu chẳng chịt trên mí mắt cô. Những tiếng cười thu sẵn phát ra từ một chiếc ti vi ở đâu đó. Cô còn tưởng mình đang nằm trên giường ở nhà thì mùi nước tiểu xộc lên, và cô nhận ra sự ẩm ướt giữa hai đùi. Rồi cô nhớ ra.

Bên tai cô có tiếng máy khoan rú lên - đó là máy khoan hay là cửa máy?

Cô mở mắt và cố ngồi dậy nhưng chỉ có thể bắt lực giãy giụa một lúc trên sàn và đập đầu xuống đất. Có thứ gì đó đã cột chặt cô lại. Cô ngả người, nằm im, tim đập thành thịch.

Đừng gây chú ý, Susan. Chờ một lúc. Đầu tiên phải suy nghĩ kỹ đã.

Cô liếc đôi môi đau nhức và nhìn xung quanh. Đánh giá.

Cô đang nằm trên thảm cói trong một căn phòng được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang, cách đó một mét, dưới chiếc ghế bọc nhung màu nâu, cô nhìn thấy mấy lọn tóc xoắn và giấy gói sô cô la. Một lớp bụi xám mỏng bao trùm lên hết thảy - lúc này cô cảm thấy lạ xạ trong miệng và trên lông mi. Hấn trối cô nằm nghiêng, tay và

chân bị cột ra sau và nối với nhau bằng một sợi dây chắc chắn phía dưới hông - có vẻ là dây nylon. Nhưng tệ hơn, tệ hơn rất nhiều - trái tim cô chùng xuống vì chi tiết này cho cô biết nhiều hơn những gì cô muốn biết về cuộc tấn công này - là việc cô đang trần truồng.

Hắn sẽ cưỡng hiếp cô.

Ôi Chúa ơi! Cô hít một hơi thật sâu, cố không bật khóc. *Cố lên, Susan, cô tự động viên bản thân, giữ bình tĩnh và tỉnh táo nào. Harteveld đã chết. Đây chỉ là một vụ cưỡng hiếp và mình vẫn luôn tự nhủ rằng mình hoàn toàn có thể sống sót sau một vụ hiếp dâm nếu buộc phải như thế - mình đã đọc ở đâu đó rằng mình sẽ sống sót nếu không phản kháng, cứ làm theo mọi điều hắn yêu cầu và ghi nhớ hết thấy những gì đã nhìn và nghe thấy. Nhớ thật kỹ. Mọi thứ. Được chứ? Nào... sẵn sàng chưa?*

Cô hít thở thật sâu bốn lần rồi ngược mắt nhìn lên.

Đó là một căn phòng trần cao. Sơn gai. Có hai cánh cửa dẫn vào phòng, cửa gỗ chia ô. Trần được nẹp viền ở ba mặt phòng - hắn đã được tu bổ lại - một chiếc lò sưởi đã được che lại và ốp vào hốc tường với các giá sách giả gỗ bày những cuốn sách gáy cứng về chuyên môn. Tiếng cười vắng vắng tới từ một chiếc ti vi nhỏ đang khe khẽ chiếu một tập phim *Bỏ bùa*: có thể là truyền hình cáp, điều này sẽ giúp khoanh vùng lại khu vực mà cô đang bị nhốt. Trong giây lát, cô cảm thấy tự tin hơn. Nhưng rồi khi nhìn thấy những gì dính trên tường, cô bật ra một tiếng khóc.

Những bức ảnh xé ra từ các tạp chí khiêu dâm; những cảnh tượng cô không bao giờ có thể tưởng tượng ra được ngay cả trong

những suy nghĩ đen tối nhất. Một trong những bức ảnh đó chụp cảnh đứa trẻ bị xâm phạm bằng đường hậu môn.

Cô bắt đầu run rẩy.

Susan! Susan. KHÔNG - không được hốt hoảng. Hốt hoảng là chết. Phải tách ý thức ra khỏi cơ thể mình. Cứ đóng vai một người qua đường - một quan sát viên. HÃY LÀ MỘT QUAN SÁT VIÊN.

Nhưng phần tâm thức sinh tồn can đảm của cô cứ yếu dần đi. Khi ngẩng cổ nhìn lên và nhìn xuống, cô có thể nhìn thấy bảy hay tám quyển sách vương vãi khắp sàn nhà, cách cô chưa đầy một mét. Vài quyển mở tung, vài quyển đóng, và những dòng tựa đề in nổi màu vàng mờ.

Appleton và Lange - cô nheo mắt. Tổng quan về kỳ thi đánh giá kỹ năng phẫu thuật của Appleton và Lange. Bên cạnh đó là Atlas về giải phẫu thẩm mỹ sọ và mặt; Phẫu thuật giảm nhẹ đối với ung thư biểu mô không cắt bỏ được; Sinh thiết vú lập thể.

Nỗi sợ hãi một lần nữa cắm rễ sâu trong ngực cô.

Cô gục đầu xuống và bắt đầu khóc.

Krishnamurthi đã thực hiện được ba phần tư ca khám nghiệm tử thi. Ông cẩn thận múc dịch trong khoang cơ thể Peace sang một chiếc bình đo đặt trên chiếc bàn giải phẫu dưới chân cô.

“Được rồi, mọi người nghe đây.” Ông đứng thẳng người lên nhìn một lượt quanh phòng. “Hôm nay thử phương pháp của Virchow để luyện tập nhé. Paula, kẹp phóc xép?” Cô nhân viên nhà xác đặt một chiếc kẹp vào tay ông. Ông cẩn thận nhấc hình hài nhỏ bé, ướt sũng ra khỏi khoang cơ thể của Peace và đặt nó xuống bàn cân. Paula ghi lại trọng lượng của nó lên bảng. Không ai tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy xác chim. Vụ án Hartevelde đã quá nổi tiếng - họ đều biết mình sẽ thấy những gì.

“Tốt rồi, giờ thì...” Krishnamurthi nhìn chăm chăm vào bên trong lồng ngực. “Đúng vậy, có hiện tượng Avulsion dưới cơ ngực như chúng ta từng thấy ở các nạn nhân khác. Ai không biết Avulsion là gì thì đọc lại bảng thuật ngữ y học cơ bản nhé, vì Chúa - mấy nghiên cứu sinh đừng có bám theo tôi mà hỏi.”

“Avulsion,” Jack từ trên hỏi vọng xuống. “Avulsion là gì?”

“Là các mô bị đứt lìa ra khỏi xương hay mô liên kết ban đầu của nó.” Krishnamurthi đẩy chup mặt của mình lên nhìn Jack. “Và anh Caffery này...”

“Vâng?”

“Chuyên viên tham vấn của các anh, bà Jane Amedure, có nói với tôi rằng nạn nhân lần này được tìm thấy ở một chỗ khác với các nạn nhân trước.”

“Đúng vậy.”

“Và chưa từng được mang tới bãi đất hoang kia?”

“Chưa từng, chúng tôi đã cho giám sát chỗ đó từ hai tuần nay. Sao thế?”

“Tìm thấy bụi xi măng trên tóc của người chết - trên mặt của cô ấy, tương tự như với các nạn nhân khác. Tôi nghĩ với các nạn nhân khác, chúng ta đã giả định rằng chúng tới từ bãi đất bỏ hoang đó.”

Jack cau mày. “OK.” Anh khẽ ấn tay lên thái dương.

Căn hộ ở đường Halesowen.

Anh ngược lên. “Chiều nay chuyên viên điều phối hiện trường sẽ khám xét một căn hộ khác của hung thủ. Tôi sẽ bảo cô ấy để ý tới chi tiết đó.”

Chúa ơi, không biết họ sẽ tìm thấy gì ở đó nữa?

Susan nghe thấy hấn vào phòng liền lập tức nín khóc. Cô nằm bất động. Trong tư thế sẵn sàng. Cô nghe thấy hấn bước sang góc phòng phía bên kia, liên tục gõ tay lên tường. Trong tình trạng kích động.

Hãy khuyên giải hấn. Mình có thể thuyết phục hấn thả mình ra. Phải nói để hấn xem mình như một con người. Hấn muốn biến mình thành một đồ vật. Đừng để hấn làm thế.

Cô từ từ lấy hết can đảm ngược mắt lên, mọi cơ bắp trên người đều trong tư thế báo động, sẵn sàng lên tiếng, sẵn sàng đấu

tranh vì sự sinh tồn của bản thân.

Nhưng hắn thậm chí chẳng thèm nhìn cô.

Hắn đứng nghiêng, cách cô gần một mét. Hắn mặc một bộ đồ phẫu thuật màu xanh trắng sáo của bệnh viện, đeo khẩu trang phẫu thuật và giấu tóc sau chiếc mũ chụp thường thấy trong các phòng mổ. Dưới chân hắn là một hộp dụng cụ bằng nhựa màu đỏ. Đó là một người thấp, mập, nhưng cô biết hắn vô cùng nhanh nhẹn, dựa vào cái cách hắn vọt lên từ băng ghế sau vào đêm trước. Và hắn rất khỏe. Hắn khỏe ngoài sức tưởng tượng của cô.

Hắn đang nhìn chăm chăm vào bức ảnh chụp khuôn mặt một người phụ nữ, gõ gõ những ngón tay lên đó. Cô gái trong ảnh có khuôn mặt búp bê nhỏ nhắn, mềm mại. Tóc vàng bạch kim. Trang điểm rất đậm. Mí mắt tô xanh sẫm, môi thoa son bóng màu mận. Hắn áp cả bàn tay lên bức ảnh, phủ lấy các đường nét trên khuôn mặt cô gái, hai ngón tay cái to lớn vừa vịn đặt trên miệng cô như thể hắn muốn thọc tay qua hai hàm răng, qua lưỡi, xuống tới tận cổ họng.

Rồi đột nhiên, hắn quay phắt lại. “Thế nào?”

Susan giật bản mình. *Hắn biết cô đang quan sát hắn. Hắn không cần nhìn cũng biết cô đang quan sát hắn.*

“Sao rồi?” Hắn tiến về phía cô. Phía trên khẩu trang là cặp mắt tròn, nhón nhác.

“Tên tôi là Susan.” Cô nói nhanh, không hề lấp bắp. *Đừng để hắn thấy mình sợ.* “Bố tôi là một thẩm phán. Rất quyền lực.”

“Một thăm phán cơ đấy!” Giọng nói của hắn nhẹ nhàng, khoái trá. “Cô định dọa tôi đấy à?”

“Ồ không, tôi... *Chúa ơi, ông muốn gì ở tôi?*”

“Cô nghĩ sao? Cô nghĩ tôi muốn làm gì?”

Hãy *cầu nguyện là hắn chỉ muốn cưỡng hiếp thôi*, Susan, hãy cầu nguyện là chỉ có vậy.

“Xin đừng làm tôi đau.” Cô cuộn người lại, thồn thức, cố gắng một cách vô ích để vòng hai tay bị trói ra trước ngực, giống như một con gà tây bị chặt chân và buộc lại. “Xin đừng.”

“*Vú to thế này không bất tiện ư?*” Hai bàn tay nhớp pháp vươn tới túm lấy ngực cô, cố giữ cho chúng không động đậy. “Làm thế nào để ngồi vào bàn với hai thứ to tổ bố thế này trước ngực? Không thấy vướng vú à?”

Susan giằng ra. Cô cảm thấy sự đụng chạm của hắn đi dần xuống bụng. Háng cô. Người cô phản ứng lại. “*Làm ơn đừng, làm ơn...*”

Hắn đứng dậy và khắc một bãi đờm lợn cợn màu nâu xuống gần mặt cô. “Cô biết tôi phải làm gì, đúng không?”

Susan lắc đầu, nước mắt thấm vào trong tóc.

“Trả lời tôi đi.”

“Đừng làm tôi đau...”

“TAO HỎI MÀY BIẾT TAO PHẢI LÀM GÌ ĐÚNG KHÔNG, VỚI HAI NÚM VÚ BỤ’ CHẴNG KHỐN KIẾP CỦA MÀY!” Hấn đá vào sườn cô rồi đột nhiên giọng hấn trở nên bình tĩnh. “Và câm miệng lại, đừng có khóc nữa. Mà sẽ làm phiền bà Frobisher đấy.”

Susan thở hỗn hển, nằm sấp lại, tiếp tục thút thít. Hấn ngồi lên người cô, hai đầu gối mập mạp của hấn kẹp chặt lấy hai vai cô, tay túm tóc kéo đầu cô ngược trở lại. “Giờ thì nhìn đây.”

Hấn cúi xuống, mở chiếc hộp đựng dụng cụ ra.

Cô có thể nhìn thấy những chiếc kéo hiệu Wilkinson, nhíp, cọ lông chồn dáng búp măng và một bảng màu trang điểm lóng lánh màu xanh, đỏ, hồng, đào.

“Là cái này, chắc vậy. Cô nghe thấy tiếng kim loại lạch cạch, tiếng găng tay cao su được kéo lên, tiếng một thứ gì đó được lấy ra khỏi hộp dụng cụ - *ôi Chúa ơi, là thứ gì vậy, một con dao mổ ư?* Hấn thò tay xuống phía dưới, túm lấy ngược phải của Susan. “Giờ.” Một giọt mồ hôi rơi từ trên trán hấn xuống tóc cô. “Chúng ta sẵn sàng chưa?”

Vào ba giờ chiều, hạ sĩ Logan và hạ sĩ Quinn có mặt trước căn hộ nhỏ nằm giữa Lewisham và Greenwich. Đi cùng họ là một cảnh sát mặc đồng phục, vẻ mặt ai nấy đều nghiêm trang, lệnh khám nhà sẵn sàng trên tay. Họ không hy vọng có người ra mở cửa cho họ. Quinn nói vào chiếc máy ghi âm Sony Professional của mình:

“Bây giờ là mười lăm giờ mười bốn tại số 7 đường Halesowen. Ghi chú biên bản khám xét, căn hộ không có người ở, không có ai cho chúng tôi vào, cũng không có hàng xóm xung quanh, nên chiếu theo luật khám nhà...” Cô ấn nút tạm dừng, bước lùi lại nhường cho viên cảnh sát tiến lên trước. “Chúng tôi sẽ dùng vũ lực để tiến vào theo khoản 8 của lệnh khám xét H/00... *Ồi giờ, chờ đã.*” Điện thoại trong túi cô reo âm ỉ. Cô tắt máy thu âm, thò tay vào bộ đồ liền thân của mình tìm điện thoại. Là Jack - anh yêu cầu cô gọi lại cho anh qua số máy bàn. Cô tìm một bộ điện thoại và gọi lại.

“Tình hình thế nào rồi?”

“Nếu anh để tôi vào trong thì tôi mới nói cho anh được.” “Để ý bụi xi măng nhé - có thể là nhà phụ - hay gara. Đây là nơi hãm giữ các tử thi.”

“Tôi sẽ chú ý. Giờ tôi có thể tiếp tục làm việc chứ?”

“Dĩ nhiên rồi. Tôi xin lỗi.”

Tại trụ sở Shrivemoor, đội điều tra chẳng cần đợi kết quả của lần khám xét mang tính thủ tục cuối cùng này. Họ cảm thấy mình đã gần tới đích. Maddox đã lên tiếng cảnh cáo họ không được lơ là, nhắc nhở họ rằng vẫn cần có thêm một số mẫu xét nghiệm hoàn toàn trùng khớp, nhưng ông đã phải quát lên mới át được đám đông. Marilyn kéo hết màn cửa lên cho nắng chiều tràn ngập khắp phòng lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày trời. Trên bảng trắng, ảnh các cô gái đều được xoay lại, mặt úp vào trong. Betts và Essex chuồn ra ngoài mua bia, bàn ghế được kéo lại gần cửa sổ, ai nấy đều tháo tung hết giày, các nút mở chai được điều động khỏi đáy ngăn kéo bàn. Maddox bối rối lắc đầu. “Thôi được, nhưng đừng có quên là ngày mai sẽ trở lại làm việc như bình thường đấy!”

Đội F lau đám ly tách cà phê để dùng uống bia. các nhân viên nhập liệu thấy đã hết công việc trong ngày, liền đẩy ghế đứng dậy, để Betts rót rượu vào những chiếc ly giấy. Jack vừa từ nhà xác trở về, nói lỏng cà vạt, mở một lon bia Pils trong khi Essex hớn hờ như được mùa, cởi phăng áo sơ mi rồi thắt lại cà vạt quanh cái cổ trần của mình và ngồi vắt chân lên bàn ở một góc nơi ánh chiều tà rọi vào phòng. Essex xoay ngang xoay dọc để quan sát đội F đang đứng túm tụm ở đầu một chiếc bàn hình chữ T, mỗi người cầm một

lon bia trước mặt. “Chúng tôi sẽ trả cả đám các cậu về lại Eltham đấy!”

“Ít nhất anh có thể quay trở lại đọc mấy tạp chí *Thế giới phụ nữ* mà không cần ngại ngần,” ai đó đáp lại. “Không bị mấy con mắt xấu xa của tụi này phán xét.”

“Và quay trở lại diện chiếc váy ưa thích của tôi nữa chứ,” Essex nói với vẻ háo hức. “Chiếc váy hồng đào.”

“Anh sẽ quay trở lại với những người hiểu anh nhất.”

“Anh sẽ cảm thấy thoải mái hơn.”

“Tự tin hơn.”

“Tốt tính hơn.”

“Ưa nhìn hơn...”

Jack dựa vào lưng ghế nhìn ra hành lang, cánh cửa cạnh phòng anh để mở: phòng làm việc của đội F, tổng hành dinh của Diamond. Hành lang tối om; từ cánh cửa để mở, một quầng nắng sọc thuôn dài rọi xuống sàn. Thỉnh thoảng lại có bóng đen chèn lên nó. Thanh tra Diamond đang ở trong phòng, đi tới đi lui - thu dọn đồ đạc để trở về Eltham.

Mọi người tiếp tục cười đùa vui vẻ. Essex để Marilyn ngồi lên đùi mình. “Với sự giúp đỡ của Marilyn dễ thương đây, tôi sẽ chỉ cho mọi người cách sử dụng phụ kiện thời trang trong thời đại và ở độ

tuổi đầy thách thức này khi tất cả chúng ta đều hiểu rõ về tầm quan trọng của việc tiết kiệm...”

Jack lẳng lặng đứng dậy. Anh mở nắp một lon Pils khác rồi im lặng rời khỏi phòng phá án.

Thanh tra Diamond đang xếp đồ vào một chiếc thùng màu vàng, thỉnh thoảng lại đưa tay gạt những cụm tóc xòa xuống trán vì không được vuốt keo như thường lệ. Nhìn những chậu xương rồng nhỏ và bức ảnh gia đình trên bàn làm việc, Jack nhận ra rằng Diamond vốn nghĩ mình sẽ ở đây lâu hơn hai tuần lễ. Jack đứng im lặng ở ngưỡng cửa nhìn Diamond phủi bụi trên cây xương rồng và gỡ tấm lịch Michelin trên tường xuống. Anh ta mất hẳn năm phút mới xong. Sau đó, anh ta lau sạch mặt bàn lần cuối, đổ hết một hộp đựng ghim vào thùng rác rồi mới đứng thẳng người lên.

“Có chuyện gì ư?”

Jack bước vào trong. “Tôi mang cho anh một lon bia.” Anh đặt nó lên bàn, khoát tay chỉ vào bức ảnh nằm ở trên các tập hồ sơ trong thùng chụp hai cậu bé trông bánh bao với chiếc cà vạt đồng phục màu xanh. “Giống anh lắm. Anh hẳn rất hạnh diện.”

“Cảm ơn.” Diamond nhìn Jack thật lâu bằng đôi mắt màu xanh nhạt, mép lúm tằm mồ hôi. Anh ta lấy tay áo quệt trán rồi úp bức ảnh xuống, cẩn thận đẩy lon bia về phía bên kia bàn, đoạn quay lưng lại với Jack và dán băng dính lên thùng. “Nhưng tôi không uống trong giờ làm việc.”

Khi Susan tỉnh dậy, hấn đã bỏ đi. Cô đang ở trong phòng ngủ - hấn đã trói cô vào giường - đờ đẫn, mắt phương hướng, khắp người đầy máu và các vết thâm tím, mạch đập mạnh trên mặt và ngực. Hai mắt cô sưng to tới mức mí trên dính cả vào mí dưới giống như lông mi đã mọc ngược vào trong.

Hấn bịt miệng cô bằng băng dính rồi vừa tra tấn cô vừa chụp ảnh Polaroid; sau đó, hấn cho cô xem những bức ảnh ấy. Susan đã bật khóc khi nhìn thấy bức ảnh đầu tiên, cô không nhận ra gương mặt sưng vù của mình với đôi mắt lồi cả ra. Nhưng sau đó, cô không còn nhớ gì nữa. Cô cứ liên tục bất tỉnh rồi thức dậy.

Lúc này, đồng hồ trên tường chỉ năm rưỡi, cô đã ngủ - *bất tỉnh?* - suốt tám tiếng đồng hồ. Cô nhận ra mình bắt đầu lên cơn sốt, nghĩa là các vết thương đã bị nhiễm trùng. Cô có thể ngửi thấy mùi của chúng, đầu núm vú phải của cô mưng mủ và sưng to xung quanh vết mổ, máu khô lại thành những vảy đen.

Cô nằm im, chăm chú lắng nghe. Có tiếng chim đâu đó trong căn hộ, nhưng không phải đang hót mà là kêu chiêm chiếp một cách yếu ớt. Và từ bên ngoài vọng vào những tiếng rì rầm, lách cách - *là gì thế? Cần cầu chằng?* – với tiếng chuyển động rùng rùng thi thoảng của thùng xe ben. Một công trình xây dựng. Vậy là cô không ở gần phố Malpens. Quanh khu cô ở không có ai xây dựng gì - *vậy là ở đâu? Mà đang ở đâu vậy, Susan?*

Có gì đó mách bảo rằng cô không ở xa nhà mình lắm. Cô vẫn ở Greenwich hay Lewisham.

Cố nhắm mắt lại và cố khởi động trí nhớ của mình, chỗ nào đang có công trình xây dựng gần phố Malpens nhất? *Chỗ nào?* Nhưng nỗ lực khiến cô kiệt sức. Cô sẽ nghỉ ngơi một lúc, sau đó sẽ tìm cách lại gần cửa sổ.

Bữa tiệc đã tới hồi tàn. Essex đã mặc lại áo sơ mi và gom đồng lon bia rỗng trên bàn, còn Marilyn sau khi đã luồn nhiều quai tách nhất có thể vào các ngón tay, giờ đứng cạnh máy in chờ một báo cáo SPECRIM^[41] đang được gửi tới. Betts gỡ các bức ảnh từ trên tường xuống.

Jack gặp khó khăn trong việc thư giãn theo bản năng như mọi người; mắt anh đau nhức vì phóc môn ở nhà xác, và anh muốn hoàn tất cuộc khám xét, muốn tìm được mẫu bụi xi măng trùng khớp. Gần như cả buổi tối, anh ngồi ở một ô cửa sổ mở toang, trầm tư hút thuốc, thả khói lên trời. Hơn bảy giờ một chút, xe của Fiona Quinn tấp vào lề bên dưới.

Jack ngồi thẳng dậy, dụi tắt điếu thuốc, có gì đó không đúng. Anh có thể cảm nhận được điều đó khi thấy nhịp đi của hạ sĩ Quinn khi cô bước xuống xe.

Anh ra đón hai người họ trong hành lang. “Có chuyện gì sao?”

Logan đặt thùng tang vật màu vàng xuống sàn rồi sờ tay lên tóc, vẻ chán nản. “Đừng hỏi tôi.”

Trong phòng phá án, hết thảy mọi người ngẩng đầu lên nhìn với vẻ mong chờ. Khi Maddox nhìn thấy vẻ mặt Quinn và Logan, mặt ông lập tức xì xuống. “Ồi vì chúa, đừng có nói với tôi...”

“Xin lỗi sếp. Một đồng dụng cụ chơi ma túy - phải tới hơn 300 gam heroin - nhưng không hề có dấu vết của những thứ chúng ta cần tìm.”

“Không có bất cứ manh mối hữu cơ nào.”

“Chó chết.” Ông lấy tay bóp trán. “Phải quay lại từ đầu. Chúng ta bao giờ mới thoát khỏi vụ này chứ?”

“Sếp?” Hết thảy mọi người quay lại. Marilyn đứng trước máy in với vẻ sửng sốt. Một xấp giấy kỳ dị - báo cáo SPECRIM - trượt lên và cuộn tròn vào tay cô.

“Có chuyện gì?”

“Có một ca bị thương ở Greenwich. Nạn nhân bị vứt vào thùng rác di động. Cô ấy vẫn còn sống nhưng...” Cô nhìn lên. “Nhưng thủ phạm đã thực hiện một ca giải phẫu nghiệp dư trên người nạn nhân.”

Susan Lister vẫn bất tỉnh và đang nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt khi họ tới. Nhân viên y tế tiếp nhận cô, Andrew Benton, một thanh niên da đen, mặt mũi non choẹt, tóc cắt ngắn sát da đầu như vừa mọc ra được một ngày, vẫn còn đang bàng hoàng trước trải nghiệm đó. Họ nói chuyện trong một căn phòng nhỏ cạnh quầy y tá.

“Phải nói là kinh khủng hãi hùng. Nói cho các anh biết, tôi đã chứng kiến không ít chuyện trên đời, nhưng lần này...” Anh ta lắc đầu quầy quậy. “Thật khiến tôi bị ám ảnh. Và còn chồng cô ấy...”

“Anh ấy là người tìm thấy nạn nhân?” Maddox hỏi.

“Các anh có tưởng tượng nổi không? Tìm thấy vợ mình trong tình trạng đó. Trong thùng rác trước nhà. Đó là giá trị mà tên khốn đó gắn cho cô ấy. Mạng người mà chẳng hơn gì rác.”

“Anh nhận được tin báo lúc mấy giờ?”

“Mười một giờ. Người ta bảo tôi đây là trường hợp ở mức tím cộng^[42].” Anh ta lần lượt nhìn từng người, “Các anh biết đấy, anh Lister tưởng là vợ mình đã chết khi gọi cấp cứu. Cái gã đó, cái tên súc sinh đó, đã nhét ngược đầu cô ấy xuống thùng rác để cho cô ấy

chết dần.” Anh ta nhăn mặt. “Chúa ơi, chỉ nghĩ tới cảm giác của chồng nạn nhân thôi là đêm nay tôi sẽ mất ngủ cho xem.”

“Nói cho chúng tôi biết về nạn nhân đi. Cô ấy có mặc quần áo không?”

“Không. Cô ấy bị cuộn trong một túi rác. Tôi nghĩ vài đồng nghiệp của các anh đã lấy nó đi để làm tang vật hay gì đó. Họ rà soát cả khu vực. Họ chẳng dây kín mít trước cả khi tôi kịp mang cô ấy đi.”

“Chúng tôi phải bảo vệ hiện trường vụ án.” Maddox ngại ngùng. “Tránh làm hỏng chứng cứ.”

“Tôi biết, tôi biết. Tôi không có ý trách cứ gì ở đây.”

“Không sao. Thương tích của cô ấy thế nào?”

“Rất tệ. Cô ấy bị cắt xẻ nhiều tới mức không tử vong vì nhiễm trùng máu thì cũng vì mất máu. Bác sĩ tham vấn nói cô ấy bị viêm phổi do phế cầu và suy thận; họ đã phải gắn máy ECMO^[43] cho cô ấy. Lúc tôi đến, cô ấy đã ở giữa ranh giới sự sống và cái chết rồi.”

“Những vết cắt ở vị trí nào?”

“Trên ngực.” Anh ta xoa mặt. “Hắn đã khâu cô ấy lại. Lúc đầu tôi cứ tưởng cô ấy giải phẫu thẩm mỹ, kiểu như do máy ông bác sĩ lang băm thực hiện ấy. Nhưng sau khi nghe người chồng than thở về việc cô ấy mất tích và tôi đặt cô ấy lên cáng cứu thương thì...”

“Thì sao?”

“Các anh biết đấy, dù không phải là thiên tài, tôi cũng có thể nhận ra có gì đó không ổn.”

“Không ổn?”

“Các vết thương bị nhiễm trùng nặng tới biến dạng, nhưng tất cả các vết khâu đều cực kỳ quái đản.”

Jack nhìn xuống tay mình và nhớ lại những lời tương tự của cảnh sát Phòng Điều tra Hình sự trên bãi đất của North vào đêm thứ Bảy đầu tiên đó. “Đầu cô ấy thì sao?”

“Cô ấy bị đánh vào thái dương vài lần và mặt cô ấy trang điểm rất đậm, giống như gái điếm. Người chồng còn nhận ra tóc của cô ấy đã bị cắt ngắn. Anh ta cứ lải nhải mãi về điều đó. ‘Sao hấn lại cắt tóc của cô ấy? Sao hấn lại cắt tóc của cô ấy?’ như thể đó mới là chuyện quan trọng nhất trên đời.”

“Không cần tóc giả. Hấn đã cố tình chọn nạn nhân này,” Jack lẩm bẩm.

Benton nhìn anh. “Anh nói gì cơ?”

Anh đứng dậy choàng áo vét vào. “Không có gì.” Anh nhìn Maddox. “Tôi tới nhìn qua cô Lister một chút. Khi nào thì gặp lại sếp ở hiện trường được nhỉ? Hai tiếng nữa?”

“Cậu đi đâu thế?”

“Tôi sẽ đi nhanh thôi. Tôi vừa có một ý tưởng – để tôi nói chuyện với ai đó bên Lambeth trước - xem tôi có đang đi đúng

hướng không.”

Susan Lister nằm ngửa trên một chiếc gối màu xanh da trời, tay dang ra, mặt hướng về phía cửa như thể đang chờ đợi ai đó đến thăm, nhưng rồi quá mệt mỏi mà ngủ thiếp đi. Mái tóc rũ xuống đôi mắt thâm tím của cô gần như bạch kim, thứ màu của cát được tẩy trắng dưới ánh mặt trời. Ai đó đã lau rửa qua cho cô, nhưng miệng cô vẫn lem vết son đỏ, và Jack nhận ra hai bàn tay và các móng tay cô nhem nhuốc bụi.

Hơi thở của anh khiến ô kính cửa sổ mờ đi. Anh kéo mặng sét trùm xuống bàn tay rồi dụi lên kính. Một y tá xuất hiện ngay trước mắt anh rồi đứng nguyên ở đó kiểm tra các ống truyền dịch, che mắt tầm nhìn của Jack. Anh bước lùi lại khỏi cánh cửa. Anh đã nhìn thấy tất cả những gì anh muốn.

“Có vẻ tương tự như các nạn nhân khác.”

“Đúng vậy, thanh tra Caffery. Giống hệt như các nạn nhân khác.” Krishnamurthi đã khẳng định như vậy khi giải phẫu tử thi của Jackson. *Giống hệt như các nạn nhân khác.*

Và anh nghĩ rằng rốt cuộc anh đã hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Trời đã sẫm tối khi anh đậu xe phía bên ngoài phòng thí nghiệm khoa học pháp y trên đường Lambeth - mấy con ruồi nhúe đã kịp

đậu trên kính chắn gió chiếc Jaguar. Đèn sảnh in bóng những chậu cây Yucca lên bức tranh mosaic treo ở hành lang hình Nữ hoàng Gatherine Howard đang kiên nhẫn nắm chặt tràng hạt của mình trong bóng tối.

Nhân viên an ninh đứng dậy từ phía sau bàn làm việc và đưa cho Jack chiếc thẻ ra vào. “Tôi sẽ báo với bà ấy là anh đang lên, nhưng chúng tôi sẽ đóng cửa trong vòng mười phút nên anh phải trở ra trong vòng mười phút nữa.”

Jane Amedure chờ anh ở thang máy. Bà mặc quần chạy bộ màu ghi, áo dài tay màu xanh và đi giày Reebok, tay đang cầm một lon coca đã mở nắp. Với mái tóc xám cắt cúp gọn gàng và dáng hình dong dỏng cao xấp xỉ với anh, Jack nhận thấy bà có một vẻ đặc biệt duyên dáng.

“Tôi phải xin lỗi, thanh tra Caffery.” Bà dẫn anh qua những dãy hành lang im ắng treo ngay ngắn các bức tranh của Audubon, qua nhân viên bảo vệ đang kiểm tra an ninh lần cuối và những chuyên viên kỹ thuật đang cởi bỏ áo blouse dùng một lần của phòng thí nghiệm. “Tôi rất tiếc vì kết quả xét nghiệm, xin lỗi vì đã phải chuyển lời tới anh qua trung gian. Tôi đã cố gọi cho anh nhưng...”

“Không sao, bà đừng phiền lòng. Rất cảm ơn bà đã giúp đỡ, nhưng tôi tới đây vì một chuyện khác.”

Bà xoay đầu sang nhìn anh. “Thế à, đáng tiếc là tôi thừa biết anh không tới đây để hẹn hò với tôi. Vậy nên bản năng khoa học sắc bén của tôi kết luận anh hẳn tới đây vì chiến dịch Walworth?”

Jack mỉm cười. “Thật tinh tường.”

“Vậy thì mời vào.” Bà mở cửa phòng làm việc cho anh. “Hôm nay, chúng tôi đã nhận được mọi thứ mà các anh gửi tới - các mẫu vật từ Hartevelde - một sợi tóc mà tôi thấy hứng thú...”

“Đám giòi bọ.”

“À, ừ, còn cái đám giòi bọ gồm ghiếc ấy nữa. Chúng đã được chuyển sang Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, ơn Chúa. Tiến sĩ Jameson sẽ cho xét nghiệm hàng loạt để tìm ra môi trường sống của chúng cũng như quan sát chúng phát triển thành nhộng.” Bà đẩy một chiếc ghế về phía anh rồi ngồi co ro sau chiếc bàn làm việc rải rác những chồng tài liệu, lon coca và gạt tàn thuốc. Một ngọn đèn được kéo xuống gần mặt bàn, và trên cửa sổ sau lưng bác sĩ Amedure là một chiếc mặt nạ điện thờ Nigeria đang nhìn xuống căn phòng với ánh mắt sắc lạnh. “Nhìn qua thì đều OK, có một vài điểm bất thường, nhưng ngoài ra thì giống hệt với các nạn nhân khác.”

“Tôi biết. Krishnamurthi cũng nói vậy. Và đó chính là điều khiến tôi lo lắng.”

“Khiến anh lo lắng?”

Jack kéo ghế lại gần bàn làm việc. “Giải thích cho tôi về lũ ruồi xám, lũ ruồi đẻ trứng trên các vết thương ấy.”

“Không, không. Không phải là trứng. Lũ ruồi ăn xác chết này còn chả buồn đẻ trứng. Chúng đẻ ra ấu trùng.”

“Chuyên đẻ trên các vết thương?”

“Phải.” Bà nhấc một lon coca lên xóc xóc. Rõng không. Bà chuyển sang đấm lon bên cạnh, cố xác định lon lúc này bà vừa đặt xuống. “Với kiến thức ít ỏi về côn trùng học, tôi có thể giải thích thế này: lũ ruồi xanh thường đẻ trứng trên các niêm mạc như miệng, hậu môn, âm đạo, lỗ mũi, mắt, vân vân. Với những cái chết do bạo lực thường thấy thì có các vết thương và máu - vậy nên trong lúc lũ ruồi thường hoạt động trên các niêm mạc, đấm ruồi ăn xác chết sẽ làm tổ trên các vết thương.”

“Nhưng điều đó đã không xảy ra với Jackson?”

“Hay với bất cứ nạn nhân nào trước đó. Mặc dù lũ ruồi ăn xác chết cũng là ấu trùng giống ruồi thường, nhưng chúng lại không trải qua giai đoạn giữa hai lần lột xác: thế nên ta biết chúng kéo tới chưa được lâu lắm. Điều này làm sáng tỏ một chuyện: các vết thương hẳn đã được gây ra sau khi tử vong. Nồng độ serotonin trên các vết thương đã giúp chúng tôi giới hạn được thời gian các vết thương được gây ra sau khi nạn nhân tử vong.” Cuối cùng cũng tìm thấy một lon Coca vẫn còn đầy, bà làm một ngụm rồi ngẩng đầu nhìn anh. “Có thể trong khoảng từ sáu mươi tới bảy mươi hai tiếng đồng hồ.”

“*Sáu mươi?* Đó là con số tối thiểu?”

“Chỉ là ước tính của tôi thôi.”

“OK, vậy các vết thương đó có thể xuất hiện sớm nhất vào khi nào?”

“Áng chừng thôi nhé? Theo dự đoán thận trọng nhất của tôi thì sớm nhất chắc là - ừm - sáng thứ Tư? Cũng giống như các nạn nhân khác - trong khoảng ba ngày.” Tiến sĩ Amedure dừng lại, hạ thấp lon coca xuống. “Thanh tra Caffery này, anh phát hiện ra điều gì thú vị ư?”

“Vâng.” Anh lấy tay day day hai bên thái dương.

Harteveld bị giám sát từ chiều thứ Ba. Tới mười giờ sáng thứ Tư thì chết.

“Bác sĩ Amadure này...” Anh thả tay xuống rồi ngược lên. “Bụi xi măng được tìm thấy trên người tất cả các nạn nhân.”

“Tôi biết. Với trường hợp các nạn nhân khác, ta đã tưởng là chúng tới từ bãi tập kết, đúng không? Tôi cho là có vài người thấy bối rối lắm - nhưng chúng tôi đang tiến hành kiểm tra lại. Chúng tôi đã bắt đầu phân tích nhiều xạ bằng tia X. Khi có kết quả, chúng tôi sẽ lấy cơ sở dữ liệu từ Phòng Thí nghiệm Đối chiếu Xi măng và Bê tông ở Gaithersburg để xác định chúng từ đâu tới.”

“Ờ Anh không có cơ sở dữ liệu sao?”

“Cơ sở dữ liệu ở Maryland là chuẩn nhất - họ có thể làm việc dựa trên biểu đồ nhiễu xạ hay bản phân tích pha rồi so sánh clorat, metakaolin, sulfat với các mẫu mà họ có.”

“Việc đó mất bao nhiêu thời gian?”

“Về phía chúng ta á? Chưa đầy hai mươi tư tiếng đồng hồ. Còn Maryland thì tôi không biết. Họ thường cho kết quả khá nhanh.”

“Bà có thể bắt đầu ngay tối nay không?”

“Ái chà, thanh tra Caffery.” Bà nở nụ cười với anh trên nắp lon nước, “Chắc không cần phải nhắc anh về việc Tổ Trọng án sẽ phải chi ra bao nhiêu cho một người làm qua đêm.”

“Bà chưa biết chuyện đúng không?” Jack nhấp nhồm không yên. “Tối nay đã xảy ra một chuyện ở khu Lewisham làm đảo lộn mọi thứ. Chúng tôi chưa dám chắc nhưng rất có thể còn có một hung thủ khác ở ngoài kia.”

Nét mặt bác sĩ Amadure thay đổi. Bà đặt lon coca xuống và nhắc điện thoại lên quay số. “Tôi sẽ nói với quản lý ca trực. Nếu có nhân viên, chúng tôi sẽ làm cho anh.” Trong lúc chờ điện thoại được nối, bà lục lọi đồng giấy tờ trên bàn rồi rút ra một tờ quang phổ đồ. “Đây là sợi tóc mà tôi nhắc tới lúc nãy. Cùng màu và độ dài với bộ tóc giả nhưng lại có một mặt cắt tròn, Âu chừng, đã được tẩy trắng. Và rụng xuống một cách tự nhiên.”

“Của một trong số các nạn nhân khác?” Jack cúi xuống lấy tờ giấy. “Có thể là từ bàn ghế nhà hắn?”

Tiến sĩ Amadure lắc đầu. “Không trùng với bất kỳ nạn nhân nào, kể cả bên ngoài. Và tất cả những gì chúng tôi có thể tìm thấy là ADN ty thể và vài đặc điểm về lối sống của chủ nhân sợi tóc. Anh có nhìn thấy cái chỏm xinh đẹp ở giữa không? Đó là chất chuyển hóa cần sa.”

“Thế còn cái này?”

“Aluminium.”

“Aluminium?”

“Cái đó” - bà chuyển điện thoại sang tai bên kia - “có thể nói lên nhiều điều. Tôi phát hiện được một chuyện rất đặc biệt là người đó bị OCD - bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng chế - bệnh nhân này bị ám ảnh với thuốc chống tiết mồ hôi.”

“Có nghĩa là còn có một nạn nhân khác mà chúng ta chưa biết?”

“Chính xác.”

Jack đặt tờ quang phổ đồ lên bàn và đứng dậy. “Tiến sĩ Amedure, xét nghiệm nguồn gốc mẫu bụi kia, cứ cho tiến hành bằng bất cứ giá nào, được chứ?”

“Nếu anh đã nói vậy.” Bà đưa tay lên che ống nghe. “Nếu Tổ Trọng án chịu chi tiền thì chẳng có gì chúng tôi không làm được.”

Một giờ sáng, đêm hè trở lạnh. Greenwich đã cho lắp đặt đèn pha và chằng dây chặn đường, các phóng viên ban nãy tụ tập quanh đó cũng lục tục rời đến bệnh viện, hy vọng có thể đánh hơi được tin tức của Susan Lister ở cự ly gần hơn. Jack và Maddox ngồi trong chiếc Jaguar dưới một ngọn đèn đường trong khu vực phong tỏa.

“Đám bụi,” Jack nói với cấp trên của mình. “Bụi xi măng.” Anh xoay người sang nhìn Maddox, một tay choàng ra phía sau ghế, chiếc nệm da kêu cọt két. “Sếp nghe tôi giải thích đã.”

Anh thận trọng trình bày những suy đoán của mình - những nghi ngờ sơ khởi - một bản phác thảo đầu tiên về những gì mà anh tin là đang xảy ra. Tuy chưa được trau chuốt và toàn diện - nhưng anh tin rằng mình đã bắt đầu đi đúng hướng. Anh diễn giải từng mối liên hệ, chứng minh từng ý tưởng nhỏ nảy sinh trong đầu.

“Tôi không biết nữa, Jack,” Maddox lên tiếng sau một hồi im lặng. “Tôi vẫn chưa thấy thuyết phục...” Ông gõ gõ lên bảng điều khiển, mắt dõi ra con phố bên ngoài. Thanh tra Basset đứng ngoài hàng rào phong tỏa, dưới một trụ đèn pha, vừa uống cà phê vừa quan sát Quinn, trông rất ấn tượng trong bộ quần áo dạ quang màu trắng, trộn bột thạch cao trong một bát nhựa nhỏ. Một lúc lâu sau, Maddox ngồi thẳng người lên và cài lại khuy áo vét.

“Tôi cần có thời gian để suy nghĩ về chuyện này. Về chợ mát một lúc đi rồi quay lại Shrivemoor. Khoảng sáu giờ gì đó được không? Cậu thử bàn với Essex và Marilyn trước khi họ xem phản ứng của họ thế nào.”

Sau khi Maddox rời khỏi, Jack cuộn điều thuốc cuối cùng rồi đi dạo vài mét dọc con đường. Hương nhài nồng đậm bay ra từ các khu vườn. Anh dừng lại nhìn hộp đèn vàng hình chữ nhật gắn trên nóc một gara trần thấp rồi chợt nhận ra vị trí nơi mình đang đứng.

Phố Malpens nằm ngay bên ngách phải phía cuối phố South. Họ đã vào phố Malpens từ một hướng khác, nhưng nếu tính từ đây thì cửa hàng đồ cũ chỉ cách đây có bốn, năm ngôi nhà. Một dãy tường thấp bao quanh các khu vườn trên phố chính, và từ góc đứng của mình, anh có thể quan sát những cửa sổ vòng cung phía sau

các ngôi nhà, nằm xéo với mái gara. Một cửa sổ sáng đèn mở hé ra màn đêm.

Bếp của Rebecca.

Anh quay trở lại, dựa vào thành xe tránh ánh đèn đường và rút điện thoại trong túi áo ra. Anh có thể nghe thấy tiếng chuông điện thoại của Rebecca reo qua các mái nhà.

“ A lô?” Nhưng điện thoại kêu bíp một tiếng và anh nhận ra rằng mình đang nói chuyện với hộp thoại.

Là giọng Joni: *“Xin lỗi quý vị đã mất công và mất tiền gọi tới mà chúng tôi lại không có nhà để trả lời quý vị.”*

Jack chửi thề khe khẽ. “Nghe này, tôi biết là có người ở nhà. Tôi là thanh tra Jack Caffery. Trả lời điện thoại đi.” Anh đợi một lúc. Không có gì. Anh thở dài. “Nghe này, Rebecca, Joni, nếu các cô đang nghe điện thoại, tôi muốn nhắc các cô phải cẩn thận. Vì chuyện này vẫn chưa kết thúc. Nhớ... nhớ khóa cửa trước và cửa sổ, được không? Và Rebecca này...” Anh dừng lại một lúc. “Gọi cho tôi nếu rảnh nhé.”

Anh gác máy, đứng trong bóng tối nhìn lên cửa sổ nhà họ. Một lúc sau, ánh đèn trong bếp vụt tắt và một bóng người ra khép cửa sổ lại. Jack không nhìn ra đó là ai. Anh bỏ điện thoại vào trong túi rồi chui vào trong chiếc Jaguar.

Với sự trợ giúp của nửa chai Glenmorangie, cuối cùng anh cũng ngủ sâu được khoảng ba tiếng rồi lại giật mình tỉnh dậy bởi một ý nghĩ:

Susan Lister không bị mổ phanh ra.

Anh thở dài, nằm nửa trên giường, đưa tay che mắt. Không có con chim nào bị khâu bên trong. Không có con chim nào.

Tại sao? Tại sao lần này lại không thấy biểu tượng đó?

Nó không mang ý nghĩa biểu tượng.

Jack rùng mình. Anh chống khuỷu tay ngồi dậy, chớp chớp mắt, tim đập thình thịch. Ai đó trong căn phòng dường như vừa cho anh đáp án đó.

Không phải biểu tượng? Vậy là gì?

Susan Lister vẫn còn sống. Không có con chim nào. Còn sáu tử thi nằm ảm đạm trong nhà xác thì sao? Một con chim còn sống, giãy giụa điên cuồng. Điên cuồng tới mức làm rách toạc các mô ra

khỏi xương bên dưới. Nhưng tử thi của Hartevelde dường như sống lại từ cõi chết.

Ánh trắng dịch đi, khiến da thịt Jack lạnh toát, và anh lại nằm xuống, hít thở thật cẩn thận, lắng nghe nhịp đập trái tim mình. Anh nghĩ rằng anh đã đoán ra ý nghĩa của những con chim. Anh cũng biết chính xác nó đóng vai trò gì trong vụ án này. Giờ anh đã biết mình sẽ phải điều tra theo hướng nào.

Đội F - vài người trong số họ đã chuyển đồ đạc đi - đã được liên lạc lại và có mặt tại Shrivemoor cho buổi họp sáng. Jack gặp riêng Maddox, Essex và Marilyn một giờ trước đó. Tất cả đều mệt mỏi và xuống tinh thần. Jack đứng một lúc giữa phòng phá án, tay cầm kính, chìm đắm trong suy nghĩ, sắp xếp lại ý tưởng, trong khi Maddox ngồi trong một góc, hai tay chống cằm quan sát anh. Marilyn đang bận rộn pha cà phê trong bếp. Họ có thể nghe thấy tiếng thìa lách cách va vào thành cốc từ tận cuối hành lang. Cô vừa bê cà phê vào phòng phá án vừa ngân nga hát - như thể cô nghĩ tiếng ồn sẽ làm tan đi thứ không khí trầm uất trong phòng.

Maddox thở dài thườn thượt. “Được rồi.” Ông lấy hai tay vuốt mặt rồi nhìn sang Essex và Marilyn, “Cả hai người đã biết chuyện xảy ra tối hôm qua.”

“Vâng.”

“Lại thêm một sợi tóc tìm thấy trên người Jackson mà chúng ta chưa xác định được là của ai. chúng ta đành phải kết luận rằng có

một nạn nhân khác - thế nên, không cần biết các cô cậu mệt mỏi thế nào, cố mà động não giải quyết vụ này cho tôi.” Ông ngược lên. “Jack, cậu đã sẵn sàng chưa?”

“Vâng.”

“Tiến hành đi...” Ông vẫy vẫy tay. “Trình bày với họ những gì cậu đã nói với tôi đi.”

“Vâng, được thôi.” Anh trì hoãn thêm một lúc nữa, mắt vẫn nhìn xuống sàn. Rồi khuôn mặt anh sáng lên. Anh đeo kính vào và quay sang họ.

“Đó là Điều Nhân,” anh nói ngắn gọn.

Essex và Marilyn quay sang nhìn nhau.

“Một kẻ bắt chước?” Essex hỏi.

“Không. Tôi muốn nói đây chính là Điều Nhân. Báo chí lúc nào cũng thích một kẻ bắt chước. Harteveld là sát nhân. Điều Nhân là kẻ cắt xẻo. Harteveld đã chết, nhưng Điều Nhân vẫn đang hành động.”

Tay cầm muỗng đường của Marilyn dừng lại trước khi chạm tới tách cà phê, cô quay sang nhìn Jack. Essex cau mày, xoay đi xoay lại tách cà phê của mình thành một đường tròn xung quanh tấm lót chuột màu bạc và xanh của Sở cảnh sát. Maddox chống tay vào cằm, quan sát phản ứng của hai người họ. Rồi ông quay sang nhìn Jack, “Cậu sẽ phải thuyết phục họ.”

“Được thôi.” Anh mở cặp tài liệu của mình và đưa cho Marilyn những ghi chép của anh ở FSS. “Jane Amedure nói rằng những vết thương sau tử vong trên người Peace Nbidi Jackson giống hệt với các nạn nhân khác - ba ngày sau khi chết.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là ai đó đã gây thương tích cho nạn nhân trong lúc Harteveld đang bị giám sát hoặc là đã chết. Quinn và Logan không tìm thấy bất cứ bằng chứng nào trong căn hộ trên đường Halesowen vì *Harteveld không mở xẻ các nạn nhân*. Đó là một người khác.”

“Giống như một câu lạc bộ nhỏ.” Marilyn chuyển các ghi chép sang cho Essex rồi quay trở lại khuấy cà phê. “Một câu lạc bộ của những kẻ ái tử thi. Các luật lệ thông thường: không da đen, không Do Thái, không đi giày đinh vào trụ sở câu lạc bộ...”

“Không, không.” Maddox giơ tay lên. “Cứ để cậu ấy nói tiếp. Để cậu ấy trình bày hết kịch bản hành động đi rồi muốn cười gì thì cười.”

“Được rồi.” Jack ngồi xuống đối diện với ba người kia, hai tay mở ra trên bàn. “Tôi nghĩ sự việc đã xảy ra như thế này: Harteveld là một tên ái tử thi, chuyện này không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng hẳn vốn không quen với hành vi lệch lạc tình dục này vì hẳn là một người có giáo dục: hẳn *biết* chuyện này sẽ đẩy hẳn vào những phiền toái gì nên hẳn cố tình che giấu bệnh của mình và không có bất kỳ hành động nào cả, nếu hẳn cũng như những tên biến thái thông thường thì căn bệnh ấy có lẽ đã âm ỉ trong suốt nhiều năm. Thế rồi

vào khoảng bảy tháng trước, có thứ gì đó đã kích thích hắn - hắn bị tác động bởi một tác nhân gây căng thẳng nào đó, có thể là một mối quan hệ tồi tệ hay biến động trong công việc, chúng ta có lẽ sẽ không bao giờ biết được một cách chính xác, nhưng tóm lại là khuynh hướng của hắn bắt đầu lộ ra. Hắn hành động mà không suy nghĩ, thụ hưởng khoái cảm, và khi xong chuyện, hắn mới nhận ra rắc rối mình đang gặp phải.”

“Hắn còn lại một xác chết.”

“Hắn hoảng sợ nghĩ cách thủ tiêu nó. Nhưng không sao, vì hắn quen một người có thể giúp đỡ hắn. Không phải là một tên ái tử thi khác. Mà là một kẻ cơ hội. Một kẻ không được thỏa mãn nhu cầu tình dục, một kẻ bạo dâm. Một kẻ đủ bệnh hoạn để không cần quan tâm nạn nhân còn sống hay đã chết, chính hắn, chứ không phải Hartevelt, là người đã rửa sạch các tử thi.”

“Rửa sạch hàng dùng rồi,” Essex lẩm bẩm.

“Quinn đã không thể tìm thấy loại xà phòng đó ở nhà Hartevelt.” Maddox táy máy nắp hộp sữa tiệt trùng nhỏ. “Xà phòng gì nhỉ?”

“Wright's Coal Tar.”

“Hừm.” Ông im lặng một lúc rồi trút những giọt sữa cuối cùng vào tách cà phê và trầm ngâm nhìn viên thanh tra của mình. “Nói tiếp xem nào, Jack. Tôi tin được một nửa rồi.” Maddox ném hộp sữa vào thùng rác rồi quay trở lại chỗ ngồi. “Thuyết phục nốt đi.”

“Được thôi. Hãy nhớ chúng ta vẫn chưa hiểu làm sao Hartevelde luôn lựa chọn chính xác những nạn nhân mà có mất tích cũng không ai biết, đúng không? Khi Logan chia ảnh Hartevelde cho Gemini xem, hẳn ta chẳng biết đó là ai cả. Người giữ quầy bar cũng vậy. Như thể hẳn chưa từng xuất hiện tại quán rượu. Gemini chờ các cô gái tới Groom's Hill cho các cuộc hẹn đã được sắp đặt từ trước. Vậy nên tôi nghĩ thế này: biết đâu nghi phạm thứ hai mới là người lên kế hoạch trước? Hẳn làm quen với các cô gái, tìm hiểu xem ai là người không có liên hệ với thân nhân rồi mới thu xếp chuẩn bị. Đó là lý do Hartevelde, dù chưa từng xuất hiện ở quán rượu, biết rất rõ mình phải tiếp cận ai vì đã có người tìm hiểu giúp hẳn.”

“Và nghi phạm thứ hai này lại xuất hiện tiếp sau đó?”

“Chính *hắn*, chứ không phải Hartevelde, mới là người đảm nhận phần trang trí - gắn tóc giả, trang điểm.”

“Chúng ta đang nói về kẻ vừa hành hung Lister?” Marilyn lúc này đã bốt ngờ vục. “Giờ hẳn hành động một mình?”

“Chính vậy. Hẳn bắt đầu quen mui rồi.”

“Điều này có thể giải thích rất nhiều chuyện,” Essex lên tiếng. “Chẳng hạn như tại sao cô nàng ở Royal Hill lại không hề hay biết một xác chết đã nằm suốt hai ngày trong thùng rác của mình. Có lẽ cô ấy nói đúng, nó *mới* chỉ được đặt vào đó đêm hôm trước. Gã kia có lẽ đã bỏ nó vào thùng rác *sau khi* Hartevelde diễn vở thiên nga giấy chết.”

“Thêm nữa.” Jack rướn lên. “Jackson có bụi xi măng trên tóc - giống hết loại bụi trên những nạn nhân khác - lúc đầu chúng ta tưởng rằng đó là bụi từ hiện trường nơi tìm thấy các nạn nhân, tức bãi tập kết, nhưng Jackson lại chưa từng tới đó. Lister cũng vậy - chuyên viên giám định pháp y đã rửa ráy và lấy mẫu bụi xi măng trên người cô ấy. Chúng ta rất có thể lại có thêm một tên Fred West nữa, có lẽ hắn làm trong ngành xây dựng hay chỗ hắn ở đang tiến hành xây dựng gì đó. Nhưng quan trọng nhất theo tôi là hắn có liên hệ với bệnh viện St Dunstan.”

“Marilyn.” Maddox đứng dậy, gõ gõ cây bút bi lên răng. “Nổi máy cho tôi với chánh thanh tra. Ông ấy sẽ thích giả thuyết này cho xem. Còn Jack...” Ông ngồi xuống bàn và nhìn sang viên thanh tra của mình. “Tôi biết cậu đang suy tính gì.”

“VẬY Ờ?”

“Đúng thế. Cậu có dự tính riêng rồi phải không?”

“Vâng, đáng lẽ tôi không nên để hắn ta thoát ngay từ đầu mới phải.”

“VẬY TRIỂN KHAI ĐI. MANG ESSEX ĐI CÙNG, CẬU CÓ THỂ GỌI CẢ LOGAN KHI CẬU ẤY ĐẾN ĐÓ.”

“Chờ đã, chờ đã.” Tất cả mọi người đều ngừng nói. Marilyn đang chau mày. “Tôi tưởng chuyên viên giám định pháp y nói là không có dấu vết trên đầu Lister cơ mà.”

“Không cần thiết,” Jack trả lời. “Giống như với trường hợp của Hatch - họ có cùng màu tóc hắn muốn. Hắn chỉ cần cắt ngắn đi

là phù hợp. Hắn chọn cô ấy vì cô ấy gần giống với mẫu người của hắn. Cô ấy chạy bộ hằng ngày qua bệnh viện St Dunstan - tôi nghĩ đó là lúc hắn chọn cô ấy làm mục tiêu. Đây là lần đầu tiên hắn tự chọn con mồi của mình chứ không phải nhận đồ người khác để lại. Giờ hắn tự đi săn con mồi của mình.”

“Nhưng cô ấy cũng không bị, anh biết đấy, mỗ phanh ra. Con chim nữa. Không có con chim nào cả.”

“Đúng vậy.” Jack gỡ kính xuống, đưa tay dụi mắt. Khi anh ngược mắt lên, ai cũng có thể đọc thấy sự mệt mỏi trên gương mặt anh. “Bởi vì cô ấy chưa chết.”

“Gì cơ?”

Jack đặt hai tay xuống bàn, nhìn chăm chăm vào thứ màu sắc khác biệt giữa hai ngón tay cái đang chụm vào nhau. “Hắn phanh nạn nhân ra để đặt con chim vào. Hắn không giống với Harteveld, hắn không *quyết định* để nạn nhân chết. Hắn là một tên cưỡng dâm, bạo dâm, nhưng hắn không thích sự chết chóc. Hắn thích nạn nhân còn sống hơn, để có thể hưởng thụ nỗi sợ hãi của họ.” Anh nhìn thẳng vào mắt Marilyn, hy vọng cô không sợ hãi. “Hắn không mỗ phanh Lister ra vì một lý do đơn giản, cô ấy có một trái tim lành lặn đập trong lồng ngực. Hắn có thể nghe thấy những phản ứng của nó trước các đòn tra tấn.”

“Anh đang muốn ám chỉ chuyện gì vậy?” Marilyn yếu ớt nói.

“Tôi biết cậu ấy muốn nói gì,” Essex trả lời. “Những con chim ấy vẫn còn sống khi được đặt vào nạn nhân, chúng giãy giụa. Giống

như” - anh bắt đầu thả tay áo sơ mi xuống, như thể căn phòng vừa trở nên lạnh lẽo - “giống như tiếng đập của trái tim.”

“Chính thế.” Jack đứng dậy, mặc áo vét vào. “Chính thế.”

Đêm trước phấn khích quá nên hắn dậy muộn. Hắn có quá nhiều suy nghĩ trong đầu. Ngày sinh nhật sắp tới của hắn, Joni và dĩ nhiên là cả người phụ nữ đã ở suốt một ngày một đêm trong căn hộ của hắn, co quắp và hoàn toàn suy sụp.

Hắn run rẩy khi nghĩ tới sự dễ dàng của việc bắt cóc, cùng cú trao trả dễ như bỡn được dàn xếp một cách tuyệt vời - ngay trong sân trước của nạn nhân, để chính chồng nạn nhân phát hiện ra - và dĩ nhiên thành công lần này đã hứa hẹn cho tương lai.

Ngay khi hắn nhੌm dậy từ băng ghế sau với chiếc cửa điện không dây trong tay thì cô đã hoàn toàn không còn khả năng tự chủ. Hắn còn tưởng cô lên cơn động kinh: đầu ngoạo giật giật, hai chân đập xuống sàn xe, miệng lập bập nhưng không phát ra được âm thanh nào, hai hàm răng va vào nhau lách cách trong bóng tối. Nhưng khi hắn quyết định đánh cô bất tỉnh - lấy báng cửa nện mạnh vào đầu cô - thì hết thảy mọi chuyện đều trở nên dễ dàng.

Chỉ có một trở ngại duy nhất. Sau nhiều ngày quan sát cô chạy bộ qua bệnh viện St Dunstan vào mỗi buổi sáng, hắn những tưởng mình đã chọn đúng người và sẽ không cần phẫu thuật nữa. Thế nên hắn có chút thất vọng khi cởi đồ cô ra trong căn hộ của hắn và nhận ra rằng sẽ phải cắt bớt ngực của cô. Tuy nhiên, đó cũng chỉ

là một chi tiết nhỏ so với thành công ngoạn mục chung cuộc, và sự tự tin được bồi đắp suốt mấy tháng qua của hắn đã tăng vọt lên. Tới ngày sinh nhật của mình, hắn sẽ sẵn sàng cho mục tiêu thực sự. Trong căn bếp bẩn thỉu và nóng nực của mình, hắn trầm tư về chuyện này, vừa mở một túi sô cô la M&M vừa lơ đãng luồn ngón tay vào chần song của chiếc lồng nhốt bốn chú chim sẻ vẫn co ro, gần như trụi lông đang run rẩy dưới đáy lồng. Hắn chẳng nhớ lần cuối cùng cho chúng ăn là từ khi nào, nhưng giờ điều đó không còn quan trọng nữa.

Chỉ còn một ngày nữa là tới sinh nhật hắn. Chỉ còn một ngày nữa thôi. Hắn cầm túi sô cô la và đi vào phòng tắm. Đã tới lúc phải chuẩn bị sẵn sàng.

Đúng chín giờ sáng, điện thoại bên phòng nhân sự của bệnh viện St Dunstan mới tắt chế độ hộp thoại.

“Phòng nhân sự đây. Wendy nghe máy.”

“Wendy.” Jack nhét cà vạt vào trong áo, cúi sát vào bàn làm việc. “Thanh tra Caffery ở đầu dây đây. Từ Tổ Trọng án. Cô đã giúp chúng tôi thu xếp căn phòng nhỏ ở thư viện ấy mà.”

“À vâng, vâng, chào thanh tra, chào anh. Tôi cũng đang tự hỏi khi nào các anh sẽ liên lạc lại. Thật là một cú sốc lớn. Anh có biết anh Harteveld vốn là một khuôn mặt quen thuộc ở phòng nhân sự này không? Tôi phải nói là tôi rất lấy làm tiếc, vô cùng lấy làm tiếc. Tôi hy vọng những hành vi của anh ta không làm hỏng đi hình

ảnh bệnh viện St Dunstan trong mắt các anh. Chúng tôi sẽ rất thất vọng nếu... Anh cũng biết đấy, chúng tôi vốn luôn tự hào vì danh tiếng của bệnh viện và khi tôi nghĩ rằng *chỉ trong một tích tắc*, người đàn ông kinh khủng kia đã làm tổn hại tới nó, tôi...”

“Wendy.”

“Vâng.” Cô lấy hơi và nuốt nước bọt. “Tôi xin lỗi.”

“Cô có ghi chép về những người xin nghỉ phép gần đây không?”

Sau khi nghe anh giải thích về người anh đang tìm kiếm, cô nói, “Thanh tra Caffery, tôi sẽ đi tìm hồ sơ, anh chờ một lát nhé.” Cô để anh chờ trong giai điệu *Canon* của Pachelbel rồi trở lại trong vòng chưa đầy một phút, hơi thở phập phồng.

“A lô, thanh tra?”

“Vâng.”

“Thomas Cook đang nghỉ phép, sẽ trở lại vào mùng tám tháng Sáu.”

“Là anh ta nói thế thôi.”

“Sao cơ?”

“Không có gì. Cô có địa chỉ của anh ta không?”

Cook sống ở tầng trệt một căn nhà được cải tạo thành hai căn hộ riêng biệt ở Lewisham. Không có công trình xây dựng nào trên phố hay phía trước ngôi nhà. Để Logan ngồi lại trong chiếc Sierra dưới một cây tiêu huyền đang đều đều nhỏ nước xuống mui xe, Jack và Essex kéo áo mưa qua đầu rồi len qua khoảng sân rải nhựa trước nhà và cánh cửa hông bằng gỗ để vào bên trong khu vườn. Khu vườn um tùm - không hề có dấu hiệu của xi măng hay công trình xây dựng - còn ngôi nhà thì im ắng: các cửa sổ trống không, các rèm cửa dưới tầng trệt đều đóng kín mít.

Họ đang đứng trên cỏ ướt nhìn mưa rơi tong tỏng từ trên mái nhà kiểu chớp nhọn thì bộ đàm reo.

“Bravo 606 gọi Bravo 602.” Logan thì thào một cách kỳ quái. “Sếp?”

Jack lấy bộ đàm ra khỏi bao đeo ở thắt lưng. “Bravo 602 nghe đây.”

“Có động tĩnh, thưa sếp. Bên trong nhà.”

“Hiểu rồi, chúng tôi ra ngay. Hết.”

Hai người quay trở lại chiếc Sierra.

“Là ai thế?”

“Một phụ nữ lớn tuổi.”

“Một phụ nữ lớn tuổi ư?”

“Vâng, tóc muối tiêu, kính hai tròng.”

“Là người hàng xóm trên gác à?”

“Nếu là hàng xóm thì tôi rất muốn biết bà ấy đang làm gì trong căn hộ của kẻ tình nghi.”

“Gì cơ?”

“Tầng trệt. Ý tôi là *tầng trệt* ấy, nhìn mà xem.”

Họ quay lại và thoáng thấy cửa sổ tầng trệt phía trước có một bàn tay to lớn khi rèm cửa được kéo ra.

“Được rồi.” Jack bắt đầu rảo bước về phía ngôi nhà. “Có lẽ tôi đã làm.”

“Jack,” Essex phải chạy theo mới đuổi kịp. “Cậu đang làm gì vậy?”

“Có lẽ tôi nhầm. Có lẽ nhà 27A ở dưới và 27B ở trên.” Anh dựa người vào chuông cửa, và bên cạnh anh, Essex rùng mình.

“Tôi chẳng thích chuyện này chút nào, Jack.”

“Anh đang nói gì vậy? Chỉ là một bà lão thôi mà.”

“*Điện để giết ấy*,” anh rít lên. “Giống hệt như trong phim *Điện để giết*.”

Tiếng bước chân nặng nề vang lên trong hành lang. Khi Jack rút thẻ cảnh sát trong túi ra, Essex lùi lại một bước khỏi cửa trước.

“Tôi nói thật đấy, Jack. Tôi không thích chuyện này chút nào.”

Khuôn mặt hấn trong tấm gương mờ xỉn phía trên bồn rửa với hàm răng xấu xí và nước da màu đỏ bóng nhẫy càng xác nhận niềm tin mãnh liệt của hấn rằng giận dữ là quyền công dân, rằng hấn có quyền được nổi cơn thịnh nộ. Hấn chưa từng có một ngày hay một giờ nào không cảm thấy xấu hổ vì vẻ ngoài của mình: hấn luôn có xu hướng béo phì và không bao giờ làm mất đi được đường cong mềm mại nữ tính ở hai bên hông, cũng như hai cẳng chân mũm mĩm từ thời tập đi. Hai đùi cọ vào nhau khi hấn bước đi, và đêm đêm, hấn phải lau những ngón mỡ trắng kết lại giữa những nếp gấp trên cơ thể. Thế nhưng hấn lại có ham muốn tình dục vô cùng mãnh liệt. Hấn bị ám ảnh tình dục quá mức, nhưng lại chẳng có gì ngạc nhiên khi tới tận hai mươi tuổi mà hấn vẫn còn trinh.

Lần quan hệ đầu tiên của hấn diễn ra trong một ngõ nhỏ ướt át ở Camden để đổi lại một nửa chai Pink Lady. Sau đó là một cô gái điểm người Saint Lucia ở Hackney với giá mười bảng và bốn chai Pernod & Black, cuộc đời hấn thay đổi vào năm hai mươi hai tuổi khi hấn đang ôn thi lại cho kỳ thi tốt nghiệp phổ thông môn sinh học, vật lý, hóa học và tìm được công việc làm bảo vệ ở UMDS.

Công việc gần trạm cầu London này giúp hấn có thời gian học. Nhiệm vụ của hấn bao gồm kiểm tra những người ra vào, hướng dẫn khách, đứng co ro trong trạm gác ở bãi đỗ xe trước khoa bệnh lý học và cứ hai tuần một lần lại đi tuần đêm một mình: qua những hành lang bóng loáng, những nhà ăn không một bóng người ám mùi khoai tây nghiền và sữa ôi, những giảng đường, phòng thí nghiệm bệnh học và phòng giải phẫu.

Chính trong phòng giải phẫu này vào một ngày mùa đông mười sáu năm trước, cuộc đời hắn đã gắn kết chặt chẽ với Hartevelde.

Đó là một cuộc gặp gỡ đặc biệt giữa hai tâm hồn lệch lạc. Nhìn nhau qua những tử thi trùm vải xanh và những chiếc bàn giải phẫu bằng inox, hai kẻ này biết, với một niềm tin như giữa các cặp tình nhân, rằng họ chính là một cặp bài trùng. Không ai cần diễn giải với đối phương về những cuộc tranh đấu cá nhân mà họ đã trải qua. Gã thanh niên quý tộc cứng cỏi, lưng thẳng tắp kia chỉ cần liếc mắt một cái là *hiếu* ngay.

Hắn đã không đậu kỳ thi tốt nghiệp phổ thông và nhanh chóng từ bỏ ước mơ trở thành bác sĩ, cũng như rời khỏi công ty bảo an. Hartevelde cũng rời UMDS, nhưng mối liên hệ giữa người thừa kế một công ty dược phẩm hàng đầu và gã cựu bảo vệ không hề mai một với thời gian. Những sở thích cá nhân đặc biệt của họ vẫn không hề suy suyển.

Trong những năm sau đó, hắn đã tiến hành bốn, năm vụ cưỡng hiếp: trong bãi đỗ xe hay trong rừng với những cô gái say khướt không còn nhớ nổi biển số xe của gã đàn ông nhỏ thỏ đã dừng lại cho họ đi nhờ. Đó là lý do đưa đẩy hắn tới phía Nam của dòng sông. Cô là một vũ nữ thoát y ở Greenwich. Hôm sinh nhật hắn, vào hai giờ sáng, hắn nhìn thấy cô đi vật vờ trên con lộ ở phía Bắc đường hầm Rotherhithe và đang cố vẫy xe. Đó là tạo vật đẹp đẽ nhất hắn từng thấy trong chiếc váy ngắn bằng nhựa dẻo, áo khoác da với mái tóc vàng bạch kim giống như người Bắc Âu được cắt tỉa gọn gàng. Thậm chí tới tận bây giờ, ngay trong phòng tắm ẩm ướt

của mình, cứ nghĩ tới tình yêu đã hiến dâng cho Joni là hấn lại rên rỉ không kiềm chế nổi.

Đêm đó, cô chờ đợi ngồi vào ghế trước xe hấn, cổ họng ư ử, trong khi hấn rờ rẫm cơ thể mềm mại đang nép mình sau dây an toàn của cô. Bên trong chiếc áo da, trái tim cô đập khế như một chú chim yếu ớt. Chỉ khi hấn cố nhấc váy của cô lên thì cô mới kháng cự. Cô loạng choạng chui ra khỏi xe, ngồi phịch xuống vệ đường, khuôn mặt trang điểm sắc sỡ trở nên nhòe nhoẹt. Cô đẩy hấn ra khi hấn xuống xe và cố chạm vào cô.

“Không phải lúc này, được chứ?” cô thì thào. “Tôi muốn ói.”

Hấn đứng đó nhìn xuống mái tóc màu vàng tro cùng hai đầu gối sau lớp tất rách tơi tả của cô và đột nhiên quyết định không cưỡng hiếp cô nữa.

Chỉ vậy thôi.

Một sự đổi hướng bất ngờ. Hấn chở cô về nhà, chào tạm biệt, chỉ có vậy. Như *không có gì*. Như thế đó là chuyện bình thường đối với hấn.

Sau đó, hấn cảm thấy mình thật đức hạnh, phấn chấn, trong lòng tràn ngập ánh sáng. Hấn nhanh chóng cho rằng sự hào phóng hấn dành cho cô chính là biểu hiện của tình yêu. Ham muốn của hấn đối với cô mạnh mẽ tới mức chỉ nghĩ tới cô thôi là đầu hấn lại nhức nhối.

Nhưng Joni lại khước từ những lời tán tỉnh của hấn, giận dữ khi hấn xuất hiện tại các sô biểu diễn của cô ở quán rượu, càng điên

tiết hơn khi biết hắn tìm được một công việc mới ở bệnh viện St Dunstan và mua đứt căn hộ tầng một trong ngôi nhà đã được cải tổ của một bà cụ ở Lewisham, chỉ cách chỗ cô ở tại Greenwich chưa đầy một cây số rưỡi.

Nhưng hắn không chùn bước trước cơn thịnh nộ của Joni. Cô là lẽ sống của đời hắn. Căn hộ của hắn giống như một đền thờ dành cho Joni, hắn chụp ảnh cô trên phố, trả tiền đồ uống cho cô ở quán rượu. Đôi khi, Joni cũng cho hắn những giây phút vui vẻ - đôi khi cô hút thuốc hay uống rượu nhiều đến độ trở nên dịu dàng với hắn và hắn có thể chở cô về nhà - để cô ngủ trên một chiếc giường sơ cua. Hắn không chạm vào cô. Dù chỉ một lần. Đó không phải là mục đích của hắn. Mục đích của hắn là để *Joni* tự tìm đến *hắn*. Đó mới là điều quan trọng. Hắn giữ căn hộ sạch sẽ với một niềm hy vọng đau đáu rằng cô sẽ hiểu ra tình cảm hắn dành cho cô: hắn giấu những bức ảnh quý giá của cô đi mỗi khi cô ở lại, chăm chút căn hộ từng tí một, xịt nước khử mùi khắp nơi vì Joni thích những hương thơm dịu ngọt.

Và cuối cùng, Joni cũng chịu chấp nhận hắn, một cách mệt mỏi và cam chịu. Đổi lại, hắn cũng học cách khoan dung đối với những hành động phản bội vô tâm, vô tư của cô khi tán tỉnh những người đàn ông khác và không cho hắn chạm vào người. Ngay cả khi cô đẩy hắn tới bờ vực thịnh nộ vào một ngày năm năm trước, khi cô vừa mới phẫu thuật với bộ ngực mới sưng vù, hắn vẫn tỏ ra bình tĩnh, lịch thiệp. Joni có làm gì ở thì hiện tại trong cái thế giới ba chiều này cũng không quan trọng, vì trong thế giới nội tâm kỳ diệu của hắn, cô vẫn luôn giống như cái đêm hôm đó, ấm áp, dễ bảo, bộ ngực nhỏ nhô lên mềm mại, hơi thở đầy mùi rượu.

Trở lại trong bếp, một trong bốn con chim sẻ vẫn khốn khổ đã vận hết sức lực leo lên chiếc cầu đậu trong lồng. Nó ngược nhìn hấn với đôi mắt sáng nhỏ xíu. Hấn gầm gừ, cầm chiếc lồng lắc mạnh cho tới khi con chim kiệt sức kia bật văng ra, rơi xuống đáy lồng, vừa kinh hoàng vừa đói tới mức chả còn đập nổi cánh. Nó nằm nghiêng một bên, thoi thóp và nhìn hấn ăn hết sô cô la M&M, vò chiếc túi lại và bắt đầu mặc quần áo.

Người mở cửa đúng là một phụ nữ đeo kính hai tròng, tóc muối tiêu cắt ngắn, mặc áo khoác len đan họa tiết nhiều màu và váy vải tuyết, đi giày đi bộ bằng da nâu. Bà có hai bàn tay to, xương hông rắn chắc đúng kiểu Anh. Khi Jack xuất trình thẻ cảnh sát và giải thích rằng họ muốn tìm hiểu thông tin về người hàng xóm trên gác thì bà mỉm cười đôn hậu rồi mở cửa cho họ.

“Các anh uống một tách trà nhé.”

Họ bước vào hành lang, Essex có chút rề rà vì vẫn không biết có nên tin tưởng người phụ nữ này không. Jack đứng đó một lúc, nhìn chăm chăm vào cánh cửa trơn nhẵn trên đầu cầu thang. Anh sờ tay lên lan can cầu thang, gí tay áo màu trắng của mình lên đó. Không có gì.

“Tôi chẳng biết tên họ là gì nữa,” người phụ nữ nói vọng ra từ căn hộ của mình. “Cái cặp đôi ở tầng trên ấy.”

“Cặp đôi ư?” Jack quay lại. “Bà nói là cặp đôi ư?”

Vậy là hẳn có *bạn gái*.

“Đó là người mà các anh muốn tìm hiểu, đúng không?”

Bà mở cửa dẫn họ vào trong một hành lang nhỏ ngăn cách với căn phòng trần cao bên cạnh bằng một tấm vách thạch cao. Khi nhìn thấy các tấm áp phích phun sơn kỳ dị trên tường với một người phụ nữ ngực đeo yếm bạc theo phong cách họa sĩ Giger, những người hùng lái xe phân khối lớn có bõm sư tử trên những chiếc xe có cánh sáng bóng và các con rồng, Essex túm lấy tay áo Jack.

“Nhìn ngôi nhà này mà xem,” anh rít lên khi hai người đi theo người phụ nữ vào phòng khách. Ở đây, trên trần nhà giăng đầy những chiếc khăn choàng kiểu Ấn Độ với họa tiết đối xứng và những chiếc nệm tua rua, một chiếc đèn nham thạch đặt cạnh một ống điều Afganistan bằng gỗ tếch.

“Tôi biết họ đủ để có lời qua tiếng lại thôi.” Bà nhặt một chiếc gối bằng vải bố màu cam trên xô pha rồi vỗ vỗ lên đó. “Con trai tôi chắc biết tên của họ, nhưng nó lại đang đi nghỉ mát rồi.” Bà dừng lại, chiếc gối đơng đưa trên tay. Ba người họ nhìn nhau, bối rối không biết nói gì. Đột nhiên, bà cất tiếng cười.

“Ôi, tôi xin lỗi, tôi vẫn chưa giới thiệu bản thân.” Bà thả chiếc gối xuống, chùi tay vào váy. “Các anh bỏ qua cho.” Bà chìa tay cho Jack. “Tên tôi là Mimi Cook. Tôi suốt ngày quanh quẩn ở đây cố dọn dẹp căn hộ cho sạch sẽ, đôi khi còn quên khuấy mất nó không phải nhà mình.”

“Cook ư?” Essex thì thầm, liếc nhìn qua vai như sợ có ai xuất hiện từ đằng sau.

“Đúng vậy. Đây là căn hộ của con trai tôi. Tôi chính là người lằng xằng suốt ngày can thiệp vào cuộc sống của thằng bé.”

“Bà Cook.” Jack bước tới, bắt tay bà. “Rất hân hạnh được làm quen với bà.”

“Tôi cũng vậy, chắc chắn rồi. Còn bây giờ.” Bà đặt hai tay lên vai Essex, nhẹ nhàng đẩy anh ra khỏi ngưỡng cửa để có thể lách ra ngoài. “Tôi đi pha trà rồi chúng ta nói chuyện sau.”

Trong khi bà bận rộn trong bếp, Jack và Essex bắt đầu làm việc. Essex rà soát các tựa sách, nhưng may khi nhìn thấy một ấn phẩm từ thập niên năm mươi với tựa đề *120 ngày ở địa ngục trần gian* và một cuốn sách mỏng mang tên *Sade Mon Prochain* của Klossowski nhét giữa những tác phẩm của Kerouac hay Colin Wilson. Trong khi đó, Jack đối diện với vẻ phờ phạc của mình trong chiếc gương trên lò sưởi và bắt đầu sờ soạng lên bề mặt mọi thứ, kiểm tra các thẻ loại chai lọ và gạt tàn trên bệ lò sưởi. Anh tìm thấy một tập thẻ giao thông công cộng đã hết hạn được buộc bằng dây thun với gương mặt lấm tẩm tàn nhang của Cook đang ngược lên nhìn anh. Bên cạnh đó là một khung ảnh nhỏ với bức ảnh đen trắng của bà Cook từ nhiều thập kỷ trước trong bộ đồ bơi bằng vải sọc nhạt, mái tóc màu sẫm chải ngược ra sau. Bà ngồi trên một chiếc khăn kẻ ô trải trên bãi biển đầy đá cuội, nheo mắt trước ống kính. Ngồi trên đầu gối bà là một cậu bé nhỏ xíu tóc trắng, mặc quần bơi, hai tay thông xuống. Điểm bất thường nằm ở chỗ cậu bé mới đang ở tuổi tập đi ấy lại đeo một chiếc kính đen, gọng kính quá khổ chìa ra hai bên tai khiến cậu trông giống như con bọ cánh cứng nhỏ. Khi bà Cook xuất hiện với một chiếc khay đầy tách trà, Jack cầm khung ảnh lên và hỏi, “Bà Cook, đây là con trai của bà à?”

“Đúng vậy.”

“Anh ấy có vấn đề về thị giác ư?”

“Phải. Rối loạn sắc giác, các anh không biết đúng không, sao mà biết được chứ?” Bà vuốt hai bên hông váy rồi ngồi xuống xô pha rót trà. “Nói đơn giản là nó không chịu được ánh mặt trời. Thái Lan hoàn toàn không phải là nơi nó nên tới, đúng không? Thế nhưng Thomas của tôi là thế. Nó luôn có giác quan thứ sáu về những gì không tốt cho bản thân.”

“Rối loạn...?” Essex đỏ mặt một cách đáng yêu. “Tôi không rành mấy thuật ngữ dài thườn thượt ấy.”

“Rối loạn sắc giác.” Bà Cook mỉm cười kiên nhẫn. “Bẩm sinh. Mắt thằng bé không có các tế bào hình nón. Hay hình que nhỉ? Tôi chả bao giờ nhớ được. Tóm lại là với thằng bé, thế giới này chỉ có hai màu đen trắng, giống như với một chú mèo. Thật bất công. Điều đó có nghĩa là thằng bé được liệt vào dạng khuyết tật.”

“Suy giảm thị lực một phần?”

“Cũng không hẳn, có điều thằng bé không thể lái xe và...” Bà mỉm cười, vẽ hời hợt. “Và vì vậy mà tôi vẫn luôn chiều thằng bé nhiều hơn hai đứa còn lại. Nào.” Bà đưa cho Jack một tách trà. “Các anh muốn hỏi về mấy người trên gác đúng không? Có phải các cậu quan tâm tới người đàn ông? Bố của Thomas vẫn luôn nói mấy người trông có vẻ bình thường chính là mấy người gian nhất.”

oOo

“Tôi cứ tưởng anh ta nói về bạn gái mình.” Jack gọi Maddox ngay trong xe sau khi rời khỏi nhà bà Cook. “Khi anh ta bảo Thư ký đời

sống, tôi cứ nghĩ là bạn gái. Nhưng hóa ra là mẹ anh ta. Bà ấy tới dọn dẹp cho anh ta ba lần một tuần. Không chỉ có vậy, anh ta còn không thể lái xe.”

“Ai nói vậy?”

“Mẹ anh ta. Nói anh ta có vấn đề về thị lực.”

“Cậu có tin lời bà ấy không?”

“Tôi đang trên đường tới bệnh viện St Dunstan để kiểm tra lại, nhưng các dấu hiệu đều đã rõ ràng. Manh mối này coi như xong.”

Các nhân viên ở phòng nhân sự đều đã đi ăn trưa, trừ Bliss đáng tin cậy. Anh ta gặp Jack ở cửa, chia tay ra, môi trên trề xuống che hàm răng xộc xệch, gương mặt đỏ hồng trơn nhầy như thể anh ta đã cố tình đánh bóng nó sau khi cạo râu trước gương vào sáng nay.

“Anh không ăn trưa ư, anh Bliss?”

Bliss khua khua ngón tay trước mặt Jack. “Bữa trưa chỉ dành cho những kẻ yếu ớt, thanh tra Caffery ạ. Anh không biết sao?” Anh ta cười khùng khục một cách quái dị trước câu pha trò của mình, sau đó đưa tay vuốt mấy sợi tóc lơ thơ trên đầu. “Xin lỗi vì sáng nay đã không ở đây để nghe điện thoại của anh - lúc đó tôi vẫn đang đánh vật tìm chỗ đỗ xe ở bên ngoài. Rất tiếc khi phải nói rằng tình trạng này vẫn không hề được cải thiện...”

“Vâng,” Jack cắt ngang anh ta. “Vâng, tôi có nhớ, tôi...” Anh chống tay lên thành ghế. “Anh Bliss, không biết anh có thể giúp tôi một chuyện được không? Chúng tôi vẫn đang liên kết lại một vài đầu mối.”

“À, cái phi vụ kinh khủng cạnh tòa nhà Mái vòm Thiên niên kỷ chứ gì.” Anh ta ngồi xuống ghế và ngẩng đầu lên nhìn Jack. “Các anh vẫn đang tận lực điều tra vụ đó đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Vậy chúng tôi có thể giúp gì?”

“ Anh có hồ sơ y tế của các nhân viên không?”

“Hồ sơ y tế ư? Không. Nếu họ có mua bảo hiểm nhân thọ trong kế hoạch về hưu thì chúng tôi có thể lưu lại bản sao báo cáo của bác sĩ. Nhưng chỉ có vậy thôi.”

“Nhưng nếu họ có khuyết tật thì vẫn biết được chứ?”

“Chính sách của bệnh viện tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người nên chúng tôi buộc phải tuyển hết cho đủ chỉ tiêu. Những người này đều phải điền vào một bảng câu hỏi khi được nhận vào. Chắc có thể tra ra ở đó. Nhưng các anh sẽ không tìm thấy ông Ha... Harteveld ở đó đâu, ông ấy không nằm trong danh sách những người làm công ăn lương ở bệnh viện.”

“Không, tôi biết. Tôi muốn hỏi về Thomas Cook cơ.”

“Là nhân viên nhà xác mà anh nói với Wendy á?”

“Đúng vậy.”

“Sáng nay cô ấy đã lấy hồ sơ của anh ta ra cho anh, chúng vẫn còn...” Anh ta nhoài hẳn người ra sau ghế, có phần hơi quá đà, để liếc nhìn tủ tài liệu trong góc phòng. “Không có.” Anh ta quay lại nhìn sang dãy tủ tài liệu cạnh tường phía bên kia phòng. “À phải, ở bên kia.”

Jack nhìn anh ta đi tới tủ tài liệu. Hôm nay, Bliss có gì đó rất lạ, bước đi hơi nhún nhảy của anh ta giống như đang cố kiềm chế một sự hưng phấn nào đó.

“Đây rồi!” Anh ta quay trở lại bàn làm việc với một tập hồ sơ, đập mạnh nó lên bàn với vẻ hoan hỉ. “May là tôi không cất nó đi chỗ khác. Giờ thì xem nào.”

Anh ta lật vài trang, nhìn lướt qua bằng đôi mắt màu nhạt của mình, miệng mấp máy liên hồi, thỉnh thoảng lại chùi tay vào áo vét. Quanh chân răng của anh ta, Jack để ý thấy có một mảng bám màu trắng đục.

“À vâng, đây rồi.” Anh ta chỉ một trang giấy. “‘Có khuyết tật gì không?’ Cook trả lời ‘Có’. Tờ đơn ghi: ‘Hãy nói rõ hơn’.” Anh ta liếm môi. “Và Cook trả lời ‘chứng rối loạn sắc giác’.” Bliss ngược lên nhìn Jack và nháy mắt. “Nghĩa là không có tế bào hình nón ở võng mạc. Anh ta sẽ không thể nhìn thấy màu sắc của sự vật.”

“Và không chịu được ánh mặt trời.”

Bliss nhìn vào một điểm phía sau Jack như thể đang cố nhớ lại chuyện gì. “Có phải chúng ta đang nói tới một anh chàng có mái

tóc đồ khá dài không?”

“Đúng thế.”

“Tôi có nhìn thấy anh ta vài lần. Tôi cũng nhớ cặp kính râm của anh ta. Nhân viên nhà xác, đúng không?” Anh ta trầm tư xoa cằm, nhìn Jack mỉm cười. “Làm nghề này phải gặp biết bao nhiêu loại người, không thể nhớ nổi tên tất cả.” Anh ta rút từ cuối tập hồ sơ ra bản sao của hai tờ đơn. “Đây là báo cáo của bác sĩ xác nhận điều đó. Rối loạn sắc giác. Liệt vào dạng thị lực suy giảm một phần.” Anh ta nhìn lên Jack. “Thông tin này có vẻ khiến anh lo lắng.”

Jack mệt mỏi xoa mặt. “Không, không. Không phải lo lắng, chỉ là sẽ lại vất vả thêm chút thôi.” Anh chìa tay ra cho Bliss, “Cảm ơn anh đã giúp đỡ, anh Bliss. Xin lỗi đã làm phiền anh.”

“Không có gì, không có gì.” Bliss đứng dậy bắt tay Jack. Tay anh ta ấm và hơi ướt. “Đừng do dự nếu các anh muốn hỏi thêm gì. Wendy sẽ giúp đỡ các anh nếu tôi không có mặt ở đây, tôi nghỉ phép từ ngày mai.”

“Cảm ơn anh,” Jack chờ đợi nói. “Cho một dịp đặc biệt nào ư?”

“Quả là thế.” Bliss ngồi xuống sau bàn làm việc của mình, hai bàn tay lồng vào nhau rồi vươn vai khiến các khớp xương kêu răng rắc. “Là sinh nhật tôi ấy mà!”

Khi thanh tra Caffery đã đi khỏi, Malcolm Bliss ngửa người trên ghế và nhìn chằm chằm vào cánh cửa một lúc lâu. Bất chấp sự tự tin mới được củng cố cũng như niềm vui sướng phần khích tới mức khiến hán ngâm nga, đôi khi hán vẫn bị xâm chiếm bởi một nỗi lo âu vô cớ xuất hiện, cuộc gặp gỡ với thanh tra Caffery không cải thiện được tình hình đó. Trong nỗi lo lắng đó, hán cảm thấy tức giận với Hartevelde vì đã xô đẩy hán vào tình cảnh này.

“Nhưng mà Hartevelde,” hán tự lầm bầm một mình, *“cậu còn có thể trông cậy vào ai nữa khi nhận ra cậu đang giữ một tử thi mà cậu vừa phang?”*

“Anh là người duy nhất có thể giúp tôi. Đã xảy ra một chuyện không thể lường trước.”

Đó là một buổi sáng sớm tháng Mười hai, Hartevelde tới, lúi chúi chiếc cobra của mình vào gara và chỉ cho Bliss xem cái kén có kích cỡ người thật trong cốp xe. Một cô gái béo tròn.

“Người Scotland. Cô ta tới từ Glasgow, chắc vậy.”

Cuốn từ đầu tới chân bằng màng bọc thực phẩm.

“Đó là thứ duy nhất tôi có thể tìm được để bọc cô ấy lại. Tôi không muốn để lại dấu vết trong xe.”

“Cậu đã *phang* cô ta chưa?”

Tiền trao cháo múc, và thế là người phụ nữ giống như con nhộng ấy được đặt lên giường hần. Hartevelđ siết chặt tay Bliss khiến hần lúng túng, *ghê tởm* vì sự đụng chạm ấy.

“Anh là người duy nhất có thể hiểu tôi.” Hartevelđ đang co rúm người lại. “Tôi biết anh có thể giải quyết chuyện này, vì nói thật là tôi không làm được.”

Sau khi Hartevelđ rời khỏi, Bliss đóng cửa lại, bước tới bước lui trong căn hộ, hết nhá nhá má trong lại uống rượu brandy vị anh đào. Hần đọc thoai một lúc với những câu vô nghĩa nhằm kéo dài thời gian.

Cô gái đang nằm trong phòng ngủ của hần, mặt úp xuống đệm trong tư thế Hartevelđ ném cô xuống, hai tay khoanh trước bụng, khuôn mặt nhòe nhoẹt và bẹp gí dưới lớp màng gói thực phẩm. Hần thích lớp màng gói này, thích cái cách nó cuộn cô lại. cho dù còn sống thì cô cũng không thể nào cựa quậy được. Hần liếm môi, một tầng mồ hôi mỏng toát ra trên trán khi hần tới giường và bắt đầu tháo bỏ lớp màng thực phẩm, gỡ hai tay cô ra khỏi bụng, lật ngược lại và nghiên cứu cô.

Cô có một hình xăm trên cánh tay. Phần trước cơ thể cô nhạt màu vì phần lớn máu đã dồn hết ra sau vai, hông và hai đùi. Hartevelđ hần đã để cô trong tư thế nằm ngửa khá lâu.

“Đúng vậy. Giờ chân lên như thế.” Hấn ấn một ngón tay lên phần đùi hõm vào của cô và mỉm cười. “Đồ heo nái vú bự.”

Từ bụng dưới của hấn, một con khoái cảm phun trào, chuyện này gợi lại hình ảnh UMDS khi lần đầu tiên trong đời hấn sung sướng nhận ra việc người chết không thể phản kháng dù bị chọc ngoáy, đâm thúc, xúc phạm, phỉ nhổ hay cưỡng bức. Hấn có thể xuất tinh lên mặt, miệng và tóc của cô gái mà cô ta không thể phản đối. Một con búp bê mỡ màng, mồm miệng ướt át chỉ dành riêng cho hấn.

Nhưng rồi hấn rùng mình khi nghĩ tới việc cô gái ấy đã qua sử dụng - Hartevelde hấn đã làm tất cả những chuyện đó với cô. Và hấn đã để lại dấu vết. Hấn vội vàng vào buồng tắm tìm chậu, khăn lau mặt và một bánh xà phòng Wright's Coal Tar. Bức ảnh của Joni đã được sao chép thành trăm bản và ghim trên tường đang nhìn hấn mỉm cười.

Hấn hứng nước vào chiếc chậu men vỡ rồi nhúng khăn vào. Những chú chim sẻ vằn chen chúc trên chiếc cầu đậu trong lồng, va vào nhau, giữ lông phành phạch. Joni dõi theo hấn, khiến hấn đứng ngồi không yên, gãi gáy bồn chồn trước những đôi mắt nhỏ xíu của cô...

Và rồi ý tưởng phải làm gì với xác chết dần dần hiện ra.

Quay trở lại phòng ngủ, hấn lau rửa cho cô và hình thành kế hoạch trong đầu. Hấn cẩn thận tách hai đùi cô ra, phun nước vào trong rồi cho chảy xuống một chiếc khăn tắm đặt dưới mông. Hấn lặp đi lặp lại nhiều lần cho tới khi chắc chắn rằng mọi dấu vết của

Harteveld đều đã biến mất. Hắn muốn một cô gái sạch sẽ và mới mẻ cho mình.

Tới bình minh hắn mới xong; hắn phải có mặt ở bệnh viện vào lúc chín giờ sáng. Lola Velinor, sếp của hắn, là một người rất khắt khe về giờ giấc. Bằng cách nào đó, hắn sẽ ban thưởng cho Velinor vì sự khắc nghiệt của cô. Hắn vẫn chưa nghĩ ra cách nào, nhưng hắn sẽ bắt cô trả giá. Dù đang giữa tháng Mười hai lạnh giá, hắn vẫn đổ mồ hôi ròng ròng khi cố nhét cái xác vào trong tủ đông cao ngang ngực, cho đầu xuống trước rồi mới gập chân vào sau. Sau đó, hắn đi tới chỗ làm.

Sau nhiều năm làm ở bộ phận nhân sự, hắn đảm bảo mình biết rõ từng tủ dụng cụ, phòng làm việc, quầy trực y tá. Hắn rành bệnh viện St Dunstan từ trong ra ngoài và chẳng bao lâu sau đã tìm thấy thứ hắn muốn: các dụng cụ khâu vết thương, kẹp cầm máu, kim phẫu thuật và dao mổ. Hắn cũng mua thêm một bộ tóc giả, đồ trang điểm, một bộ cọ và kéo cắt tóc cực kỳ tương xứng hiệu Wilkinson ở Lewisham.

Trở về nhà, hắn thay sang đồ phẫu thuật, lôi cô gái ra khỏi tủ đông và đặt vào bồn tắm cho rã đông trong khi hắn bận rộn chuẩn bị. Tới tám giờ rưỡi, cô đã sẵn sàng: nằm trên giường của hắn với mái tóc giả trên đầu, mặt mũi đã được trang điểm, mỡ và mô ngực lấm máu đã được chuyển sang một chiếc hộp nhựa, sau đó xả xuống bồn rửa cùng với nước nóng và dung dịch tẩy rửa Fairy. Hắn đã đọc về quy trình giải phẫu trong những cuốn sách ở thư viện và cho rằng mình đã tiến hành một cách khá suôn sẻ. Những vết khâu xanh không cải thiện được mấy dáng vẻ bộ ngực của cô, nhưng vẫn

còn tốt hơn cái núm vú to và dày như vú bò lúc trước: chúng khiến hắn nhớ tới hành động cố tình hủy hoại cơ thể của Joni, cái cơ thể mà hắn thật ra đã suýt nữa thì chiếm được trong xe vào đêm hôm đó.

Sự tô điểm cuối cùng - thực sự gây cảm hứng - chính là lỗ chim. Khi mổ rạch ngực (vết rạch không cần dài như phương pháp chữ Y cổ điển) rồi cắt qua cơ ngực lớn hình quạt, nâng nhẹ dải cơ ức bên dưới lên cho lộ ra phần xương với những đường vân trong lớp màng bọc nội tạng của nó. Giống như một thớ thịt bò. Giống như những thi thể ở trường y.

Chú chim giẫy giụa khi bị nhét vào bên trong; trong giây lát, hắn còn tưởng rằng nó sẽ thoát ra được, đập cánh bay vù lên trần nhà khiến chất thải văng tung tóe lên người hắn, nhưng rồi hắn ghé người vào, khẹp vết mổ và nhanh chóng khâu lại.

Hắn đặt tai lên bầu ngực lạnh lẽo của cô.

Chú chim đập cánh một cách yếu ớt. Giống y trái tim thổn thức của Joni đêm hôm ấy.

Sau đó, hắn quan hệ với xác chết, hai lần. Hắn túm chặt lấy đôi vai lạnh lẽo của cô gái, phả hơi thở hôi hám lên khuôn mặt tím bầm của cô. Cho dù kết quả có không hoàn hảo nhưng vẫn còn hơn là phải làm việc đó với bàn tay mềm oặt của mình.

“Đồ đĩ,” hắn làu bàu với cô sau khi đã xong chuyện, vứt bao cao su xuống thảm. “Đồ đĩ.” Cô lạnh toát và cứng đờ như một khúc chân giò. Cô không thể chửi lại hắn. Hắn tát mạnh lên mặt cô, khiến

mớ tóc giả hất ngược ra sau để lộ đường chân tóc lượn sóng. “Đồ
đĩ.”

Cho dù hắn luôn cố gắng giữ cho xác chết đông cứng những lúc không dùng đến, nhưng nó vẫn nhanh chóng bị thối rữa. Hắn nhét xác chết vào hai túi rác, mang theo một chiếc xẻng làm vườn trong gara rồi lái xe tới đầu đường A2. Hắn biết rõ đoạn đường này, cuối tuần hắn vẫn thường lái xe qua đây để đi tới căn nhà một tầng ở Kent do mẹ hắn để lại. Ở đó có một bãi đất cần cỗi bị bỏ quên, nằm dưới bóng của tòa nhà Mái vòm mới. Ban ngày thì vắng vẻ, ban đêm thì hoang vu. Hắn tìm một chỗ không bị ai quấy rầy rồi làm việc cần làm.

Vài tuần sau, Hartevelde lại tìm tới Bliss, với vẻ mặt thương lưu đầy căng thẳng và bộ đồ Gucci, cùng với một sinh vật trắng toát nửa cuộn dưới màng bọc thực phẩm trong xe.

Sau khi xác chết được di chuyển an toàn vào bên trong căn hộ - phòng ngủ của bà Frobisher còn chưa sáng đèn - Hartevelde ngồi lên thành xô pha, đôi bàn tay tao nhã gập lại trên đầu gối.

“Cái quán rượu mà anh vẫn hay lui tới ấy, Bliss.”

“Ừ.” Hắn cạy trên trán xuống một vảy da khô. “Dog & Bell. Thì sao?”

“Phần lớn các cô gái ở đó có thể biến mất ít nhất là một tới hai ngày mà chẳng ai thèm để ý tới.” Lòng mày Hartevelde ướm nhẩy

mồ hôi. “Đúng không? Phải mất một tới hai ngày mới có người phát hiện ra việc họ biến mất.”

“Ý cậu là gì?”

“Anh là khách quen ở đó. Sẽ không ai ngạc nhiên nếu anh hỏi han vài câu, làm quen với các cô gái. Tìm hiểu xem có trường hợp nào an toàn thì anh có thể... ừm...” Hartevelđ dịch chuyển người một cách chật vật. Ở hắnluôn có một thứ gì đó gượng gạo. “Anh có thể đưa họ đến chỗ tôi.”

Thế là Malcolm Bliss và Toby Hartevelđ đã cùng dấn thân vào một kế ược ma quỷ, một sự thu xếp phù hợp cho cả đôi bên; Hartevelđ không một lần xuất đầu lộ diện ở quán rượu, trong khi Bliss, qua nhiều năm đã trở nên trong suốt và bình thường chả khác gì một cái bóng đối với chủ quán Dog & Bell, có thể tìm hiểu được xem những cô gái nào có mối liên hệ mong manh nhất với gia đình và ít có khả năng được báo cáo mất tích nhất trong vài ngày đầu tiên. Đổi lại, hắnl được trả tiền và sau đó có thể tùy ý sử dụng thi thể của các nạn nhân. Hơn nữa, hắnl còn có thể ngăn Joni vướng vào chuyện này.

Dần dần, hắnl trở nên liều lĩnh. Hắnl cố thuyết phục Hartevelđ giao các thi thể tới Wildacre, ngôi nhà một tầng của mẹ hắnl. Đó là một địa điểm lý tưởng - yên tĩnh, cách ly: phù hợp với các mục đích của hắnl. Nhưng Hartevelđ lại từ chối vì muốn giảm thiểu tối đa thời gian chuyên chở món hàng của mình - hắnl phân định rõ ai là chủ và ai là con chó chạy việc. Mà Bliss cũng không muốn liều mình đi xa thêm bốn mươi phút nên đành chấp thuận - tận hưởng niềm hoan

lạc của mình một cách lặng lẽ nhất có thể trong căn hộ nóng bức, suốt ngày đóng cửa kín mít trên đường Brazil.

Thời cơ của hắn sẽ tới. Hắn càng ngày càng trở nên tự tin.

Hắn bắt đầu mạo hiểm hơn. Hắn đã dựng đứng nạn nhân cuối cùng trong phòng khách suốt cả một ngày - hiện tượng tê cứng sau khi chết đã khiến cô đông cứng lại, đứng thẳng cạnh dàn ti vi, cả người trần truồng như một ma nơ canh trong cửa hàng – để hắn có thể vừa nhìn cô vừa thủ dâm. Khi giai đoạn đông cứng trôi qua, thi thể nạn nhân đổ ập xuống sàn, đánh thức hắn dậy từ phòng bên cạnh. Bụng nạn nhân vỡ toạc ra và hắn phải mang cô vứt đi chỗ khác. Kinh nghiệm cho hắn biết khi nào các xác chết bắt đầu bốc mùi nặng nề.

Khoái cảm lớn nhất của hắn là để xác chết ngòì trên giường của mình trong lúc hắn tới Dog & Bell thong thả làm vài ly. Đôi khi hắn nhìn thấy Joni, nhưng những lúc đó, hắn chỉ mỉm cười lịch sự. Đàn ông, quán rượu. Giờ hắn cũng giống như các khách làng chơi khác tới đây để nhìn những người phụ nữ xa lạ giạng chân ra trong khi biết rõ rằng người vợ nhỏ bé, cứng nhắc đang chờ đợi hắn và khoái cảm nhục dục ướt át mới của hắn ở nhà.

Hắn cảm thấy hạnh phúc. Mạnh mẽ như đại bàng. Đêm đêm, hắn chiếm hữu các phiên bản của Joni. Và hắn dần dần nhận ra rằng việc chiếm đoạt khiến Joni quy phục. Tình cảm hắn dành cho Joni phai mờ dần. Hắn không còn coi trọng việc cô tìm tới hắn nữa. Có hàng trăm cách để lột da một con mèo, *Malcolm*. Hắn chẳng buồn để ý tới việc dọn dẹp nhà cửa nữa.

Vì cảnh sát vào cuộc nên hắn đành phải thay đổi địa điểm: hắn để món đồ thừa cuối cùng của Hartevelde cho Lola Velinor phát hiện. Hắn tự nhủ việc để cô gái lai cho một người phụ nữ cũng có dòng máu con lai đúng là giở nào quái vậy, cho đồng loại bọn họ quan tâm tới nhau. Hắn lấy làm hãnh diện vì sự tinh tế đó. Và giờ thì Hartevelde đã chết, hắn hoàn toàn lên nắm quyền.

Hắn lái xe tới một siêu thị kim khí lớn, lòng tung bừng phấn khích. Những chiếc máy cưa và khoan điện không dây bóng loáng được treo bán trong hộp nhựa. Hắn dành cả tiếng đồng hồ đi tới đi lui trong gian hàng, đánh giá kỹ càng từng sản phẩm một và cuối cùng chọn một chiếc cưa máy không dây Versapak hiệu Black & Decker, 7,2 vôn, tốc độ không tải 2700 vòng trên một phút. Nó được thiết kế để cưa những mẫu gỗ nhỏ với pin sạc gắn trên tay cầm, nặng hơn ba ký và dài chỉ ba mươi phân từ tay cầm tới mũi cưa, hoàn toàn nằm gọn trong ngăn để găng tay trong chiếc Peugeot. Ở nhà, hắn đặt một khúc đùi lợn muối hun khói trong chậu bếp để thực hành - cắt thành những lát gọn gàng.

Được trang bị người bạn mới này, hắn tiến hành một cuộc săn mồi sống. Hắn đã theo dõi nạn nhân vài ngày và cô đúng là tuyệt vời hơn những xác chết trước rất nhiều. Cô thật ấm áp. Lại có thể chảy máu và gãy giụa - nhất là khi hắn dùng cái luồn chỉ vụng về vá cô lại. Trái tim cô thổn thức khi hắn áp tai vào lồng ngực cô và Bliss tự hỏi vì sao mình không tự đi săn mồi sớm hơn.

Giờ thì hắn biết là mình đã sẵn sàng. Joni. *Joni*.

Chỉ còn một ngày nữa thôi...

Malcolm Bliss đứng dậy, vuốt mái tóc lơ thơ trên sọ. Thật là một buổi sáng căng thẳng, hẳn xứng đáng được thưởng một ly rượu. Hắn cất hồ sơ của Cook vào tủ, lấy áo vét và rời khỏi văn phòng.

Người phụ nữ đứng sau quầy bar lúc nào cũng gật đầu chào hỏi hần. Đó là một sinh vật già nua, khô héo, trang điểm cũng chẳng ăn thua gì nhưng lúc nào cũng đánh lên mặt những màu sặc sỡ như lễ hội hóa trang. Thi thoảng hần cũng ép bản thân chào hỏi lại, nhưng tuần trước, hần đến sớm và nhìn thấy bà ta nói chuyện với thanh tra Caffery. Hôm nay, đứng trước quầy bar trong trạng thái hưng hực phấn khích, Bliss đã quyết phớt lờ bà ta vì quyết định sai lầm trên. Hần lấy đồ uống rồi ra chỗ ngồi.

Joni sẽ sớm xuất hiện, và cho dù cực kỳ phấn khích, hần vẫn quyết tỏ ra lịch thiệp. Với bằng ấy thời gian tiêu tốn ở đây, căng thẳng và đau đớn vì Joni dụi cái núm vú giả trần trụi của cô vào mặt người khác, hần đã dần dần ngộ ra và học cách áp dụng thành thạo các hành vi của một khách hàng chuẩn mực ở quán rượu. Thế nên, hần dễ dàng thực hiện yêu cầu của Harteveld về việc dò hỏi thông tin các cô gái. Bliss không bao giờ có hành động gì, chỉ mua đồ uống rồi lắng nghe họ trò chuyện. Hần tỏ ra vô hại nên các cô gái cũng coi hần như một bóng ma, tiết lộ hết thảy các bí mật của mình, cho đến khi hần biết hết mọi chuyện từ việc các triệu trứng rối loạn tiền kinh nguyệt khổ sở thế nào tới việc mất bao lâu họ mới được trình báo nếu mất tích.

Họ sẽ phá ra cười nếu hắn định tiếp cận hay cố bóp đùi họ. Thế nên hắn yên lặng, chờ ngày các cô gái tự tìm tới hắn. Khi chết, họ ngọt ngào hơn rất nhiều so với lúc còn sống.

Ánh sáng ủa vào quán rượu từ một cánh cửa vừa được mở ra. *Joni*. Rạo rức, Bliss khẽ nâng mông lên, đưa lược quét vào phần sau hàm răng. Và rồi hắn nhìn thấy đi ngay sau *Joni* là người bạn của cô. Hắn liền ngồi phịch xuống, cơn giận bùng lên. Hắn không thích người bạn này của *Joni*. Một con điếm đạo đức giả, cao ngạo tự nhận mình là “nghệ sĩ”, suốt ngày lượn lờ quanh quán rượu để vẽ các cô gái như thể muốn qua nghệ thuật nâng cao vị thế của họ. Cô ta còn vẽ cả khách hàng, bản thân hắn cũng đã nhiều lần làm mẫu cho cô ta. Nhưng *hắn* vẫn nhớ cái thời cô ta còn là một trong số họ. Lúc đó, tên cô ta là “Pinky”. “*Có lẽ là vì hột le của cô ta thò ra giữa đám lông mu,*” *hắn* lẩm bẩm một mình. Pinky Hột Le. *Hắn* gãi gãi mẫu da chết trên mũi và trầm ngâm quan sát cô. Cô đi thẳng tới quầy bar, mặt vênh ngược lên, chẳng thèm chú ý tới *hắn*.

Joni tiến lại, vẻ chán chường. *Hắn* mỉm cười, ngọt ngào khoanh tay lại trên đùi. “Chào *Joni*.”

Cô thờ dài một cách miễn cưỡng. “Chào anh, Malcolm. Tôi nghĩ là anh sẽ tới. Không có gì thay đổi, đúng không?” *Joni* thả túi đồ của mình xuống sàn rồi ngồi phịch xuống một chiếc ghế băng độn bông cách *hắn* vài bước chân, mông gần rớt ra ngoài thành ghế, hai chân duỗi ra trước mặt. Cô đi đôi bốt da cao tới gối, phía trên là một chiếc váy da lộn ngắn ngang đùi. Mái tóc vàng của cô được cắt theo kiểu thịnh hành của các cô gái trên phố lúc này với hai chiếc cặp hình trái tim phía trên lông mày. Bliss không thích điều

đó. Hấn khó chịu vì Joni có một bệnh là thích thay đổi và chuyên biến lợn lành thành lợn què.

Hấn cố nặn ra một nụ cười. “Uống chút gì đó chứ, Joni?”

“Cũng được.” Cô nhìn móng tay mình, môi dưới bĩu ra. Cô rất giỏi cư xử như một đứa trẻ. Trong suốt bao nhiêu năm hai người quen biết nhau, cô vẫn không thay đổi. Nhưng giờ làm vậy trông chẳng còn dễ thương nữa - hẳn nên góp ý với cô mới phải. Nói với cô rằng như thế trông chẳng đáng yêu và chỉ khiến hẳn càng ngày càng trở nên dị ứng mà thôi. “Rượu chứ hả?”

Trước quầy bar, cô gái nghệ sĩ kia đang chờ được phục vụ, đầu ngật ra sau như một con ngựa đang bị kéo cương. Quá cao cấp so với chỗ này. Hấn lại gần, mỉm cười lịch sự, nghĩ tới cái hột le của cô. “Xin chào.”

Cô ném cho hẳn cái nhìn lạ lùng, “Xin chào,” và cầm hai chiếc ly quay đi chỗ khác. Bliss tự cười một mình. Con đi. Hấn lấy đồ uống từ sinh vật sau quầy bar rồi cẩn thận lau đi dấu tay của bà ta trên ly rượu của Joni.

Joni chẳng thèm để ý tới hẳn khi hẳn đặt đồ uống của cô xuống bàn, nhưng hẳn cũng không để bụng. Hấn đã quá quen với điều đó.

“Hai cô đều ổn cả chứ?” hẳn nhã nhặn hỏi. Trong cơn phấn khích, nước bọt trào ra trong miệng khiến hẳn phải nói năng cẩn thận lắm mới không để chúng chảy ra ngoài. “Thế giới vẫn luôn ưu đãi các cô chứ?”

“Ôi không, *không hề*.” Joni bĩu môi. “Một người phụ nữ ở gần nhà chúng tôi vừa bị bắt cóc.”

“Ôi trời ơi.” Bliss nhắm nháp ly bia của mình. “Họ đã tìm ra thủ phạm chưa?”

“Chưa.” Cô ném cho hắn cái nhìn thiếu thiện cảm và đứng bật dậy, hấp tấp quàng túi đồ lên vai, uống cạn hai ly rồi đi lên gác, hất mái tóc vàng ra sau.

Bliss và Hột Le ngồi trong im lặng. Cô lặng lẽ nhắm nháp ly bia của mình, gương mặt thoáng ửng hồng. Hắn chờ cho không khí giữa hai người trở nên tĩnh lặng rồi mới lên tiếng.

“Thú thực là tôi chưa bao giờ thấy Joni có vẻ phiền muộn như vậy.”

Hột Le gật gù. “Cô ấy đang lo lắng.” Cô nói với ly bia của mình chứ không phải với hắn, giống như phần lớn mọi người khi đối diện với hắn. “Cô ấy nói là đang nghĩ đến việc rời khỏi Greenwich. Muốn bỏ đi chỗ khác.”

Bliss cảm thấy từng mi li mét trên người hắn râm ran ngứa ngáy. Hắn chờ cho cơn đau quặn dạ dày và hàng họ xiu đi rồi mới lên tiếng. “Vậy ư?” hắn nói, ngược mắt nhìn về phía cầu thang. “Không biết cô ấy muốn đi đâu.”

Quay trở về trụ sở ở Shrivemoor, Jack không tài nào thư thả được. Anh đi đi lại lại trong phòng phá án, lục tung giấy tờ, nhìn chăm chăm lên bảng rồi đứng sau lưng các nhân viên nhập dữ liệu và theo dõi các màn hình qua vai họ, cho tới khi Marilyn phải than phiền là anh đang khiến thần kinh cô căng như dây đàn. Anh vào phòng chỉ huy và gọi cho Jane Amedure.

“Vụ xi măng đã có tiến triển gì chưa?”

“Phân tích nhiễu xạ đã được gửi tới Maryland, chúng ta sẽ có kết quả vào sáng ngày mai.”

Anh lấy tờ fax về nhân sự bệnh viện St. Dunstan mà Bliss gửi cho anh từ tuần trước, rà soát lại, hy vọng có thể tìm thấy chút manh mối mới nhưng vô ích. Anh ngồi đó, hai tay ôm đầu cho tới khi trời tối dần và mọi người đã ra về gần hết. Maddox mặc áo khoác, xách cặp rồi nhìn Jack.

“Cậu thật có tinh thần trách nhiệm, nhưng cũng cần một chút thực tế, đúng không nào? Tôi biết sáng nay tôi đã gây áp lực cho cậu, nhưng tôi đâu bắt cậu tự sát.”

“Vâng, tôi hiểu.”

“Nhớ ngủ đầy, nghe rõ chưa?”

“Vâng.”

Jack lại gọi cho bác sĩ Amdedure lần nữa.

“Để họ thở một chút đã, thanh tra Caffery. Tôi hứa sáng mai sẽ gọi cho anh đầu tiên. Giờ chúng tôi phải tan sở.”

Jack ngồi lại trong văn phòng vắng lặng, cả tòa nhà trống trải và tĩnh mịch. Anh tới bên cửa sổ hút thuốc, ngắm nhìn mọi người về nhà sau một ngày dài. Mặt trời nhòe nhoẹt lặn dần sau những dãy nhà và một tấm áp phích đang được treo lên bảng quảng cáo phía bên kia đường. Anh đã quá hấp tấp khi cho Cook vào diện tình nghi - quá tự tin với trực giác của mình - và cảm thấy tức điên lên khi nhận ra mình đã sai lầm. Maddox nói đúng - anh nên về nhà, nhưng anh cảm nhận được một cách rõ ràng sự hiện diện của Điều Nhân - mạnh mẽ và ở gần tới mức có thể chạm tay vào được: giống như một con cá lớn đang len lỏi quanh chân anh.

Bên kia đường, nhân viên công ty Maiden Signs đang trải áp phích ra và dán lên bảng, kéo dây chằng bảo hộ qua vài bước chân rồi lặp lại quá trình đó. Những chữ *Estée Lauder* hiện ra phía dưới bảng quảng cáo: bên trên là cái cổ cong cong bóng loáng của cô người mẫu. Jack quan sát một cách lơ đãng, đầu óc vẫn đang nghĩ tới sợi tóc vương trên thi thể của Jackson. Họ cho rằng sợi tóc ấy thuộc về một nạn nhân khác - một người mà Điều Nhân vẫn chưa

giải quyết xong, hay một người mà họ vẫn chưa tìm thấy. Jack khẽ ấn tay lên sống mũi, cố suy nghĩ.

Hay có một cách giải thích khác chẳng?

Màu sắc và kiểu cắt hoàn toàn trùng khớp với bộ tóc giả tới mức ngay cả Krishnamurthi cũng không nhận ra sự khác biệt. Có lẽ sợi tóc ấy không phải là của một nạn nhân khác, nó thuộc về cái người mà Điều Nhân đang mô phỏng. Người đó có thể đã từng tới nhà hắn. Hay gần gũi với hắn đủ để hắn có thể lấy được chiến lợi phẩm từ cô.

Mày đã quá tập trung vào Cook tới quên cả xem xét khả năng đó.

Và còn một thứ gì đó... một thứ gì đó...

Jack nhìn lên khuôn mặt bóng lộn phía bên kia đường và đột nhiên vỡ lẽ.

Chất chuyển hóa cần sa trên một sợi tóc vàng. Những đốm aluminium trên quang phổ đồ bên FSS. Joni đã xịt phòng bằng lọ khử mùi, mùi của nó vẫn luôn quanh quẩn trong căn hộ.

Nhưng vẫn có chỗ trức trắc - Joni không hoàn toàn phù hợp: cô cao và đầy đặn, không giống với hình mẫu nữ thần Galatea của Điều Nhân mà anh hình dung. Dù vậy, anh vẫn tắt đèn, tìm chìa khóa, để tờ fax và đóng giấy tờ bề bộn trên bàn làm việc, chộn rộn trong cơn hưng phấn.

Vào hai giờ chiều, Hột Le rời đi cùng với màu vẽ, giá vẽ và thái độ ngạo mạn của cô - để lại Joni một mình với sô diễn thứ hai ở quán rượu. Bliss biết quá rõ cô gái này nghĩ gì. Hấn biết một khi Joni đã được uống miễn phí quá nhiều, cô sẽ không rung lắc dễ dàng được nữa. Các khách hàng khác đều bỏ đi, trải qua buổi chiều với cái đầu đau như búa bổ. Khi chỉ còn lại một mình với Joni, hấn nhồi rượu Liebfraumlch cho cô.

Ba giờ rưỡi, cô nôn ọe trên cầu thang nhà vệ sinh nữ - khi hấn mang cô về căn hộ của mình, cô lại nôn thêm hai lần nữa trong buồng tắm.

Hấn giả vờ không tức giận. Hấn dọn dẹp, xối nước và để Joni ngủ lấy lại sức sau cơn thác loạn buổi trưa, người cuộn lại như một đứa bé ngoại cỡ - với mái tóc vàng, làn da hồng hào, chỉ mặc quần lót và áo thun - trong phòng ngủ dành cho khách. Hấn không muốn cô thức dậy, nhìn thấy bộ sưu tập ảnh của hấn và làm ầm lên. Ngay cả công trình xây dựng ở ngôi trường cổ bên cạnh cũng không ảnh hưởng gì tới cô.

Hấn ngồi trong phòng khách vừa gãi cằm vừa suy nghĩ không biết đã bao nhiêu lần hấn nhấn nhục để Joni làm vậy - sử dụng nhà hấn như một nơi tẩy ố? Và chưa từng cảm kích vì chuyện đó. Đã bao nhiêu lần hấn phải cọ rửa, sắp xếp lại nhà cửa - dọn dẹp các bức ảnh trong hành lang, phòng tắm và phòng khách trong lúc Joni ngủ, thận trọng đặt chúng vào trong một thùng các tông rồi xịt nước thơm khắp phòng? Tất cả chỉ để Joni hể thức dậy lại nhét tai nghe Walkman vào tai rồi loạng choạng rời đi. Phớt lờ hấn. Coi hấn như rác.

Nhưng bây giờ, mọi chuyện đã thay đổi. Hấn đã viết lại trang sách đời mình. Như thể một ngày nọ, hấn ngẩng đầu nhìn lên và phát hiện ra mặt trời chuyển sang một màu khác.

Hấn đứng dậy khỏi xô pha, đi vào bếp pha một ấm trà, rồi chất đầy bánh tart Bakewell vào khay. Vào phòng ngủ, hấn nhẹ nhàng đặt khay xuống gối, bên cạnh đầu Joni. Cô cựa quậy, lấy một tay che mặt.

“Dậy thôi. Tôi mang cho cô chút trà này.”

Cô nhấc đầu lên và nhìn xung quanh với đôi mắt vẫn còn vằn lên những tia máu. Khi nhìn thấy hấn, cô rên lên rồi lại cúi đầu xuống gối. “Ôi không.”

“Uống chút trà đi đã.”

“Không. Tôi phải về nhà.” Cô chống khuỷu tay ngồi dậy và đỡ đầu nhìn xung quanh, “Chúa ơi, Malcolm, tôi xin lỗi nhưng tôi thực sự không có ý định tỉnh dậy ở đây.”

“Ăn một miếng bánh tart Bakewell trước đã.” Lưỡi hấn dày khiến mấy chữ “T” đều bị nghẹt lại.

“Không, không cần.”

“Tôi năn nỉ đấy.”

“Không, thật đấy.”

“*Tôi năn nỉ đấy!*”

Mắt Joni trợn lên.

“Tôi xin lỗi,” hắn lập bập, đưa tay chùi nước dãi trên mép. “Tôi muốn cô ăn thứ gì đó. Cô cần phải có sức lực. Nhìn cô mà xem,” - hắn vươn tới sờ lên bụng cô, lưỡi thè ra - “chỉ còn da bọc xương.”

Hắn những muốn tỏ ra dịu dàng, nhưng Joni lại phản ứng một cách điên cuồng, lùi bắn vào tường. “Bỏ tay ra!”

“Nhưng Joni.”

“Để tôi yên, Malcolm.”

“Hãy để cho tôi sờ vào...”

“Tôi phải nói với anh bao nhiêu lần đây? KHÔNG!” Cô lồm cồm bò ngược lại, thò chân xuống cạnh giường, nhưng Bliss lao tới tóm lấy áo thun của cô. Cô quay phắt lại, chộp lấy tay hắn, dùng mấy móng tay nhọn hoắt cố gỡ những ngón tay hắn ra...

“Tránh xa tôi ra.”

“Joni.”

“Bỏ cái tay khốn kiếp...” Cô kéo tay hắn lên miệng và cắn toạc khớp ngón cái của hắn. “Bỏ cái tay khốn kiếp ra khỏi người tôi.”

“Đừng làm vậy, Joni.” Những ngón tay hắn nhầy nhụa nước bọt và máu. Hắn cúi gập người xuống, nheo mắt và giữ chặt cô: Joni mất thăng bằng và ngã xuống đất, vai đập mạnh xuống gờ tường.

Hắn buông cô ra, đứng lùi lại, há hốc mồm.

Hai người nhìn nhau chằm chằm không nói nên lời, choáng váng vì bạo lực vừa xảy ra. Joni nằm ngửa trên sàn, chiếc áo thun xốc lên tận bụng, xương mu hẳn lên rõ ràng dưới lớp quần lót màu hồng nhạt. Trông cô giống như một con búp bê trong cơn bàng hoàng vì bị thương quá dễ dàng. Trong giây lát, cô gần như không thở ra hơi.

Bliss bước lên phía trước, chìa tay ra cho cô. “Joni.”

“Tránh - xa - tôi - ra. Con mẹ nó, tránh xa tôi ra.”

“Nhưng tôi yêu em.”

“Vớ vẩn.” Cô đặt tay lên vết thương trên vai, mặt nhăn lại.

“Chỉ cần ở lại vào sinh nhật tôi thôi. Ngày mai. Đó là tất cả những gì tôi muốn. Em nợ tôi điều đó, vì đã rời bỏ tôi như thế.”

“Tôi không rời bỏ anh. Chúng ta không hề có quan hệ gì, đồ *thần kinh* khốn kiếp. Anh chưa từng là bạn trai của tôi.”

Bliss há hốc. “Tôi yêu em.”

“Yêu ư? chúng ta *suýt* thì phang phập, *suýt*, từ rất nhiều năm về trước, mà cũng chỉ là do tôi say quá, đứng còn không vững. Nếu tôi mà tỉnh táo hơn thì cũng đã chẳng lại gần anh.”

“Đừng nói thế.”

“Anh thật *quá* thảm hại.”

“Tôi đã từ bỏ hết thầy vì em.” Hấn đứng đó, đầu cúi xuống, hai tay buông thõng. “Tôi đã từ bỏ giấc mơ thành bác sĩ của mình.”

“Gớm, *xin anh*. Cái dạng anh chẳng bao giờ thành bác sĩ được đâu.” Cô bắt đầu ngồi dậy, mặt mũi nhăn nhó vì đau. “Đối diện với điều đó đi Malcolm, anh chỉ là một công chức hèn hạ mà thôi, và sẽ mãi mãi là thế.”

“Đừng,” hấn rên rỉ. “Đừng bỏ tôi. Xin em đấy.”

Nhưng cô mặc kệ hấn đứng đó run rẩy. Cô đau đớn đứng dậy, khập khiễng quanh phòng tìm đôi bốt của mình, kéo khóa lên rồi uốn éo mặc chiếc váy ngắn bằng da lộn. “Cái chỗ này cũng thật kinh tởm.” Cô tìm thấy một bình nước thơm trong túi liền lấy ra xịt xung quanh. “Hôi quá, chỗ này thật quá là *bốc mùi*.”

Malcolm dựa vào tường khóc thốn thức. Hấn ngồi thu lu ở một góc, đầu gục vào tay, cả người rung lên bần bật. “*Xin đừng bỏ tôi*.”

“Thôi nào.” Giọng Joni đã mềm mỏng hơn. Hấn nghe thấy tiếng chân cô bước tới bên cạnh hấn, nhìn thấy bàn chân cô ở gần ngay chân hấn. “Đừng có trẻ con thế chứ.”

“Đừng bỏ tôi!” Hấn chạm vào lớp da lộn trên chân cô. “Đừng đi.”

“Tôi phải đi. Nghe này, bình tĩnh lại, được không? Chúng ta vẫn có thể là bạn bè.”

“Không được.”

“Malcolm. Thôi nào. Tôi phải đi, nhé, Malcolm?”

Nhưng lần này, hấn nhanh hơn cô.

Chỉ bằng một động tác, hấn đã túm lấy chân cô rồi nhấc nó lên cao quá đầu hấn. Joni cuống cuống tìm chỗ bấu víu, bàn tay cô trượt trên bức tường nhẵn nhụi. Cô ngã đập người xuống sàn, hai tay chới với. Bliss nhanh chóng nhồm lên trên hai đầu gối và nện cùi chỏ vào bụng cô. Một cú đấm mạnh nữa giáng vào một bên má khiến máu mũi Joni văng lên tung tóe. Cô nhắm mắt rồi bất tỉnh.

Jack đỗ xe bên ngoài ngôi nhà của Susan Lister. Rèm cửa đóng kín mít và trước cổng có gắn một mẫu giấy nhỏ lồng bao nhựa, những dòng mực in đã bị sương làm cho nhòe nhoẹt.

Quý vị truyền thông:

Anh trai tôi và vợ đang trải qua một giai đoạn cực kỳ khó khăn. Xin hãy tôn trọng sự riêng tư của gia đình chúng tôi và đừng làm khoảng thời gian này trở nên tồi tệ hơn cho tất cả các bên khi quấy rầy chúng tôi bằng những câu hỏi của quý vị. Chúng tôi đã nói tất cả những gì muốn nói.

Cảm ơn.

T. Lister

Anh bỏ chìa khóa xe vào túi rồi vòng qua góc phố, dừng lại trước cửa hàng bán đồ cũ, một tay chống lên khung cửa, một tay bấm chuông.

“Vâng?” cô nói vào hộp thoại. “Ai đấy ạ?”

“Thanh tra Caffery. Xin cô vài phút được không?” Anh đợi một lúc. Không thấy cô trả lời, anh liền ghé vào hộp thoại. “Tôi nói tôi là Jack Caffery...”

“Tôi nghe thấy rồi. Chờ chút. Tôi sẽ xuống ngay.”

Phải mất một lúc lâu sau mới thấy cô ra cửa. Anh càng lúc càng sốt ruột khi cứ phải đứng ở cửa và đang định bấm chuông lần nữa thì nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang và tiếng kéo then cửa. Cô đi chân trần, mặc váy ngắn suông màu tím.

“Tôi vào được không?”

Cô không trả lời.

“Rebecca?”

“Thôi được,” cô thở dài. “Anh vào đi.” Cô lùi lại nhường chỗ cho anh bước vào hành lang, đóng cửa, cài then rồi chỉ tay lên cầu thang. “Tôi vừa mua một chai Fitou. Hy vọng anh sẽ thích.”

Bên trong căn hộ rất mát mẻ. Các cửa chớp đều hạ xuống nửa chừng, một con ruồi lười biếng vo ve quanh một chùm bút lông cắm trong lọ thủy tinh. “Anh ngồi đi. Tôi đi lấy rượu. Xin lỗi vì nhà cửa bừa bộn quá.” Rebecca đi vào trong bếp. Jack đi loanh quanh

trong phòng, nhìn những chồng tranh vẽ và phác họa nằm rải rác khắp nơi. Bức họa Joni đã xong một nửa vẫn nằm trên giá vẽ. Tóc cô vàng đến mức gần như bị bạch tạng.

“Joni không có ở nhà à?” anh hỏi với vào trong bếp.

“Vẫn còn ở quán rượu.”

“Cô có biết mấy giờ cô ấy về không?” Anh có thể ngửi thấy mùi nước xịt phòng cũ kỹ của Joni.

“Anh đến để gặp ai hả thanh tra Caffery? Tôi hay Joni?”

“Dĩ nhiên là cô rồi.”

Tiếng cười nhạt của Rebecca vang lên trong bếp. “Hắn rồi.”

“*Hắn rồi,*” anh lầm nhảm, quay trở ra hành lang. Đối diện với phòng tắm là cầu thang dẫn lên phòng Joni. Bên tay phải của anh là cánh cửa bếp đóng im ỉm và anh có thể nghe thấy tiếng Rebecca đang rửa ly ở bên kia cửa. Anh bước vào phòng tắm, khóa cửa lại.

Bên trong phòng tắm ấm áp với những màu sắc nhiệt đới nóng bỏng y như một tờ rơi quảng cáo du lịch - khăn tắm màu hồng hoa đăng, tường màu xanh nước biển. Những chiếc quần tất màu đen ngâm trong một chiếc chậu dưới bồn tắm và những dấu chân dính bột tan in trên thảm. Anh mở nước ở mức to nhất rồi mở tủ thuốc và lập tức tìm thấy thứ mình muốn. Anh nhanh chóng lôi mấy tờ giấy cuộn thuốc lá Rizla từ trong túi, mở ra một tờ và cuộn quanh phần lông cứng của chiếc lược cán gỗ. Anh gỡ tờ giấy ra, kéo theo

bốn, năm sợi tóc màu bạch kim trên đó. Anh cất lại tờ giấy vào chiếc hộp các tông nhỏ, khóa vòi nước rồi quay về xưởng vẽ.

Rebecca chẳng nói chẳng rằng, đưa cho anh một ly rượu. Rồi cô quay đi, nhặt một chồng tranh dưới đất xếp lên bàn.

“Rebecca?”

“Vâng?” Cô không quay ra nhìn anh.

“Cô có nhận được tin nhắn của tôi không? Cô có nghe những gì tôi để lại trong hộp thoại không?”

Lúc đầu, cô không trả lời. Cô làm ra vẻ chăm chú chia tranh thành những đồng nhỏ. Rồi bỗng nhiên, cô bỏ hết tranh xuống. Cô tì vào bàn, hai vai chùng xuống. “Có,” cô vừa nói khẽ vừa lắc đầu. “Có. Tôi xin lỗi. Tin tức cũng tràn ngập trên báo chí rồi. Họ nói rằng, đúng hơn là họ *ám chỉ* rằng cái người phụ nữ ở phố Malpens...” Cô khẽ khua tay trong không khí, cố gắng coi chuyện đó không có gì nghiêm trọng. “Ôi Chúa ơi, họ lúc nào cũng *thích* kích động...”

“Nhưng tôi thực sự muốn nhắc nhở cô - cô cần phải cẩn thận.”

Cô khựng lại, chậm rãi quay sang anh. Hai tay cô khoanh lại, tì lên bàn, đầu nghiêng sang một bên nhìn anh. “Hắn chết rồi, đúng không? Toby ấy? Không có gì nhầm lẫn hết.”

“Đúng vậy.”

“Thế thì chính xác là tại sao?” Giọng cô trầm trầm. “Và ai? Tôi phải cẩn thận đối với người nào?”

“Tôi mà biết thì tôi đã nói cho cô rồi.” Anh nhìn nét mặt cô và thở dài. “Thật đấy, Rebecca, tôi sẽ cho cô biết. Chỉ có điều là chẳng có ai biết rõ chuyện gì đang xảy ra nữa.”

“Ôi Chúa ơi.” Cô khẽ run lên. “Tôi đã quá mệt mỏi và chán ngán với việc lúc nào cũng sợ hãi rồi. Tôi đến phát ốm khi phải sống trong một nhà kính vì không thể mở cửa sổ.” Cô quay lại và tiếp tục soạn tranh. “Các phòng tranh không ngừng gọi điện tới. Tranh của tôi bán rất chạy, cứ ra bức nào là bán bức ấy. Họ liên tục đặt thêm hàng và giờ thì thậm chí cả tạp chí *Time Out* cũng muốn phỏng vấn. *Time Out* cơ đấy, Chúa ơi. Và anh biết tại sao mà, đúng không?” Cô không nhìn anh và anh biết cô không chờ anh trả lời. “Bởi vì chất lượng tác phẩm của tôi? Bởi vì tôi là một Sarah Lucas mới? Bởi vì tôi đã thêm một từ mới vào từ điển điển giải hội họa?” Cô lắc đầu. “Không. Không hề. Họ quan tâm chỉ vì *hấn*. Quỷ hút máu, cả đám người chết tiệt ấy đúng là một lũ quỷ hút máu. Và anh cho rằng tôi sẽ không làm chuyện đó vì nguyên tắc của mình sao? Không không. Tôi cũng tồi tệ chẳng kém ai. Tôi sẽ khai thác chuyện này. Tôi cho là tôi phải sung sướng vì nó chưa kết thúc mới phải.”

Nghe Rebecca giải bày mối lo của mình, Jack có cảm giác như những căng thẳng của anh cũng bắt đầu dịu đi. Đêm nay, những cánh cửa khác ở London đã khép chặt lại trước mặt anh - anh sẽ có mặt ở FSS khi nó mở cửa vào sáng mai, nhưng bây giờ, anh chẳng còn việc gì để làm. Đã tới lúc đặt dấu chấm cho một ngày

làm việc. Anh nhắm nháp ly rượu của mình và để Rebecca trút hết nỗi lòng.

Bliss đã hồi phục lại sau đợt giằng co. Hấn dành cả buổi tối để chờ Joni tỉnh lại, hai lần phải bỏ vào buồng tắm để giải tỏa bằng cách xuất tinh vào bao cao su. Hấn hãnh diện vì sự cẩn trọng của bản thân - hẳn muốn chờ đến khi Joni hoàn toàn sẵn sàng.

Vào lúc mười giờ đêm, hấn đi vào buồng ngủ và bắt đầu chuẩn bị. Hấn quỳ gối để khỏi bị đau lưng, rồi luồn tay xuống dưới người Joni và nâng cô lên giường. Cô gục xuống, bất động và khô ráo. Và rồi hấn nhận ra hấn đã gây thương tổn ở bên mắt trái của Joni. Dù nó sưng vù nhưng hấn vẫn có thể nhìn ra có gì đó không ổn. Hấn giữ chặt lấy hai bên đầu cô rồi ghé thật sát vào để nhìn. Mắt cô sưng lên một cục bất thường và lòng đen chúc hẳn xuống. Hấn thử chọc tay vào đó để kiểm tra. Lát nữa hấn sẽ tra cứu trong sách xem sao. Còn bây giờ, hấn nhỏ nước bọt ra một ngón tay rồi dịu dàng lau đi những vết máu khô bám trên mũi Joni.

Rồi hấn tháo bớt của cô ra và cẩn thận đặt chúng vào trong góc. Hấn lột chiếc váy da lộn và cắt chiếc áo thun của cô đi, để bộ ngực khổng lồ, căng mọng chồm ra ngoài.

Hấn thử véo một bên núm vú căng ứ của cô. Hấn vẫn tự hỏi không hiểu cái núm vú mới, phi tự nhiên này có cảm giác như thế nào và ngạc nhiên khi phát hiện ra chúng cũng ấm nóng, lấm tấm hạt và đàn hồi trước sự đụng chạm của hấn. Hấn kẹp núm vú phải giữa ngón cái và ngón trỏ rồi nhấc cả bầu ngực lên, kéo xa hết mức

có thể, phải cách xương sườn tới hơn mười lăm phân, thán phục bởi sự mềm dẻo ám áp giữa da thịt và silicon. “Hừm.” Hắn ghé sát vào nhìn vết sẹo trơn nhẵn, chỉ hơi lồi lên một chút, nơi được rạch ra để nhét silicon vào. Tốt. Như vậy sẽ không cần phải rạch quá nhiều nữa.

“VẬY...” Rebecca đã phân loại tranh xong. Giờ cô đã bình tĩnh hơn. Cô lục lọi dưới đồng giấy và màu vẽ, lấy ra một góc khung tranh, đặt lên trên các bản phác họa rồi nheo mắt đánh giá. “Veronica, đúng không nhỉ?”

Caffery ngẩng đầu lên. “Gì cơ?”

“Veronica. Cô ấy sống chung với anh à?”

“Chúa ơi...” Anh lắc đầu, dựa lưng vào rèm cửa. “Cô ấy hẳn đã nghĩ vậy.”

“Đã xảy ra chuyện gì?”

“Thật sao?”

“Thật.”

“Là tại tôi.” Anh cười. “Là lỗi của tôi. Tôi là một kẻ thất bại, cô biết đấy.”

“Hừm.” Cô im lặng quan sát anh một lúc. “Trông không giống.”

“Không thể dựa vào vẻ ngoài. Mắt thường không nhìn thấy được. Nhưng nó luôn ở đó.”

“Cái gì cơ?”

“Một sự ám ảnh.”

“À. Một người phụ nữ.” Cô lại quay sang các bức tranh. “Vậy không thể trách Veronica được rồi.”

“Không. Không phải là vì phụ nữ.”

“Vậy hẳn là chuyện của Ewan.”

“Đúng vậy, tôi...” Anh sửng sốt khi nghe thấy tên Ewan được một người khác nhắc tới. “Cô vẫn nhớ tên anh ấy.”

“Anh nghĩ là tôi sẽ không nhớ à?”

“Đúng vậy.”

“Thế mà tôi lại nhớ.” Cô đặt khung hình xuống và bắt đầu xếp tranh thành những chồng nhỏ, đặt ở cuối bàn. “Và tôi xin lỗi đã khiến anh thất vọng, nhưng theo tôi, tất cả những chuyện đó đều thật vớ vẩn.”

“Cô nói gì cơ?”

“Đó là một cái cớ vớ vẩn để từ chối sống cuộc đời của chính mình, đúng không? Quá khứ ấy. Ý tôi là tôi không biết chính xác đã xảy ra chuyện gì, nhưng tôi biết điều này: giờ đây anh đã trưởng thành, đã là người lớn rồi, anh phải buông tay và tiến lên phía trước

đi chứ.” Cô đặt chồng tranh cuối cùng xuống bàn rồi quay sang nhìn anh. “Anh không đọc thơ Mỹ à? 'Đề quá khứ chôn vùi quá khứ' và các thể loại tương tự.”

Jack nhìn Rebecca, ly rượu khựng lại trước khi lên tới miệng. Anh không trả lời.

“Ôi, tệ thật,” cô thở dài khi nhìn thấy vẻ mặt anh. “Tôi đã quá nặng lời với anh, đúng không?” Cô xòe hai tay ra, nhìn quanh phòng như thể để tìm câu trả lời cho thái độ không cắt nghĩa nổi của mình ở trên tường. “Nó giống như một cơn bốc đồng ấy - chẳng hạn như khi tôi không trả lời cuộc gọi đó, anh cũng nghĩ là tôi không biết điều, đúng không? Rồi đập máy trước mũi anh. Tôi không cần thiết phải tỏ ra thô lỗ như vậy, đúng không?”

“Đúng vậy,” anh nói. “Cô rất không biết điều.” Anh hạ ly rượu xuống, trầm ngâm một lúc rồi bảo, “Tôi có đáng bị đối xử như thế không?”

Nét mặt cô dịu đi. “Đáng.” Cô mỉm cười. “Đúng là anh đáng bị đối xử như vậy.”

Jack gật đầu, thở dài. “Tôi cũng nghĩ vậy.”

Bliss trở nên cáu kỉnh vì hấn không thể nhắc hông Joni lên để gỡ quần lót của cô ra. Tức giận, hấn thô lỗ đẩy mạnh cô nằm nghiêng sang một bên, dùng hết sức giữ cô ở vị trí đó. Hấn nhét một chiếc quần lót của mình vào miệng cô, lấy băng dính dán lại rồi ngồi trên giường quan sát cô.

Người phụ nữ ở Greenwich lần trước đã bị trói ở đây gần hai mươi tư tiếng đồng hồ. Khi hắn bóc băng dính để thay miếng bịt miệng đã mềm đi vì nước bọt, cô đã van xin hắn cho dùng nhà vệ sinh. Nhưng hắn từ chối và cô bắt đầu khóc.

“Để cho tôi đi đi. Xin anh.”

Nhưng hắn chỉ lắc đầu, thay giẻ bịt miệng khác rồi khoan khoái quan sát cô vừa khóc vừa tiểu tiện tại chỗ. Hắn đánh cô vì dám làm vậy nhưng vẫn dọn dẹp hậu quả một cách đầy trách nhiệm. Trong nước tiểu có cả máu, chắc là thận cô đang khổ sở vì nhiễm trùng.

“Bây giờ.” Hắn nhìn đồng hồ trên tay mình. “Là mười giờ rưỡi, Joni. Tôi sẽ trở lại chuẩn bị cho em vào lúc mười một giờ. Từ giờ tới đó, cố mà nghỉ ngơi đi.”

Mười giờ bốn mươi lăm. Cửa sổ trong xưởng vẽ mở tung, những ngọn đèn đường có cùng một thứ ráng đỏ của hoàng hôn. Những chiếc ô tô lướt qua thả âm nhạc vào lòng phố. Rượu và không khí ban đêm đã khiến Rebecca trở nên dịu dàng hơn, mái tóc để xõa, nước da óng ánh dưới ánh đèn mờ ảo. Cô ngồi đối diện với Jack, không nói gì. Hai người đã im lặng như vậy một lúc lâu - không còn gì để nói trừ những điều họ thực sự đang nghĩ trong đầu.

Cuối cùng, Jack là người phá vỡ sự im lặng. “Tôi phải đi thôi,” anh nói, nhưng lại không dịch chuyển.

Rebecca nhấp một ngụm rượu, không trả lời.

“Muộn rồi, sáng mai tôi lại phải đi làm sớm.” Anh nói lấp lửng, chờ phản ứng của cô. “Nên tôi phải về thôi.”

“Vâng,” cô rút cuộc cũng lên tiếng, đặt ly rượu xuống. “Vâng, tất nhiên rồi.”

Họ cùng xuống cầu thang, Rebecca đi trước, cách cô hai cầu thang, Jack có thể nhìn thấy những vết hằn nhỏ trên vai cô do hai dây váy, lúc này đã trượt sang chỗ khác, để lại. Rebecca dừng lại trước cổng, giữ một khoảng cách gọi là với Jack, tay đặt lên then nhưng chưa mở cửa ra.

“VẬY...” Cô lảng tránh mắt anh và nhìn chăm chăm vào một chiếc cúc áo trên sơ mi của Jack. “Cảm ơn vì những lời khuyên của anh.”

“Không có gì.”

Lại im lặng. Rebecca vẫn nhìn chăm chăm vào những chiếc cúc áo của Jack, khiến anh theo bản năng đưa tay sờ lên ngực. Hành động đó của anh khiến Rebecca há hốc mồm rồi ôm mặt quay đi.

“Rebecca?”

“Ôi Chúa ơi, tôi xin lỗi.” Giọng cô nghèn nghẹn.

“Rebecca này?” Anh khẽ đặt tay lên vai cô, phía trên dây váy, cảm nhận những vết hằn trên làn da nóng hổi của cô dưới bàn tay mình. “Có lẽ chúng ta nên trở lên lầu?”

“Vâng.” Cô gật đầu nhưng không nhìn anh. “Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Vậy thì đi thôi.”

Anh toan xoay người cô lại thì nghe thấy cô khẽ hắng giọng rồi túm lấy tay phải anh, đưa lên miệng và hôn. Cô cắn nhẹ vào lòng bàn tay anh rồi lần lượt ngậm từng ngón một trong miệng. Jack đứng bất động, nhìn trân trân vào gáy cô, tim đập thành thịch. Cô dụi tay anh lên môi mình, cảm vươn ra để kéo tay anh dọc xuống cổ, lên váy cô, và rồi anh đột ngột cảm thấy ham muốn...

“Chúa ơi...”

Anh xoay cô lại đối diện với anh, ôm lấy đùi cô, bế thốc cô lên rồi tiến về phía trước, đặt cô ngồi trên chiếc máy sưởi lạnh ngắt trong hành lang. Anh đẩy váy cô trượt lên đùi, khiến cô hít thở gấp gáp, vươn người về phía anh mà mò mẫm, điên cuồng hôn anh, răng họ va vào nhau, tay cô quờ quạng giúp anh lột quần lót của mình ra. Cô không hề mỉm cười, chỉ tập trung cao độ.

Hưởng ứng.

Đôi chân trần của cô quờ quạng tìm điểm tựa trên chiếc xe đạp leo núi để cạnh máy sưởi, loạng choạng đặt lên bánh xe, trong khi Jack đứng vững trên mặt đất và tự kéo khóa quần xuống. Qua vòm cửa kính, những ngọn đèn pha bên ngoài hắt lên trần nhà, để ánh sáng di chuyển trên khuôn mặt Rebecca, và anh bắt đầu đi vào trong cô. Cô nhắm mắt, cắn môi - không ngăn anh lại mà nâng hông của mình lên ép vào hông anh, hòa với nhịp điệu của anh. Chiếc xe

đạp rung lắc về phía trước, pê đan đập mạnh vào hai bắp chân Jack khiến máu chảy ra, nhưng anh chẳng bận tâm. Anh hồi hã và gắng sức tập trung, cho đến khi mọi mảnh năng lượng, sự bức bách và nhu cầu của bản thân tụt vào hành động này, và anh quên mất nó đã bắt đầu như thế nào.

“Không...” cô đột nhiên nhìn anh và lên tiếng. “Không! Đừng xuất bên trong.”

“Ôi Chúa ơi...” Anh đẩy người mình ra hành lang - không có cách nào khắc chế được, đành xuất tinh xuống giày và sàn nhà. Rồi anh nhìn cô một lúc trong sự hoài nghi. Anh ôm lấy mặt và ngồi sụp xuống bậc cầu thang cuối cùng, vừa lắc đầu, vừa thở dốc. “Ôi Chúa ơi, tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi.”

Rebecca rời khỏi chiếc máy sưởi, ngồi xuống bậc cầu thang bên cạnh anh, ngực phập phồng, những sợi tóc ướt đẫm mồ hôi dính vào mặt và trán, chiếc váy vẫn kéo cao tới eo, dán chặt vào da, để lộ thấp thoáng rốn cô.

“Tôi xin lỗi. Tôi không nên làm thế...”

“Không, không sao...” Cô lấy tay quệt miệng và liếc nhìn anh, cả mặt lẫn cổ cô đều đỏ và hơi đau. “Thật đấy... tôi... không sao. Tôi đáng ra phải ngăn anh lại.”

“Tôi nên sử dụng biện pháp nào đó. Trước đây chưa từng xảy ra chuyện như thế này. Tôi không thường...”

Đột nhiên, cô che mắt, lắc đầu và phá ra cười.

“Gì vậy?” Giờ anh mới nhìn thấy chân mình đang chảy máu - một vết máu sẫm kéo dài xuống quần rồi đọng lại ở mắt cá chân. “Có gì đáng cười ư?”

“Đó chính là điều anh muốn nói đúng không? Một kẻ thất bại?” Cô vừa cười vừa xòe ngón tay ra, nhìn anh chăm chăm. “Đó chính là điều khiến Veronica phát điên à?”

“Ôi Chúa ơi,” anh lập bập. “Tôi đã nói rồi, chuyện này chưa từng xảy ra. Tôi nói thật đấy.”

“Anh có thể chứng minh không?”

“Có, tôi có thể.”

“Ngay bây giờ?”

“Ngay bây giờ.”

“Này, nghiêm túc đấy chứ, *ngay bây giờ* á? Ý tôi là anh có chắc không, anh thật sự có thể không?”

“Được chứ...” Anh nhìn quanh tìm xem có thứ gì để lau sàn nhà, giày và chân mình không. “Tôi có thể chứ. Đó là một trong những ưu điểm của tôi mà.”

“Ôi Chúa ơi.” Rebecca thở dài, thả hai tay đang bưng mặt xuống và mỉm cười. “Có khi đây là tình yêu.”

oOo

Vào lúc mười một giờ, hán đã sẵn sàng.

Trong phòng ngủ, Joni vẫn nằm im. Hấn cho rằng cô vẫn bất tỉnh cho tới khi hấn lại gần và bắt gặp một bên mắt còn lạnh lặn của cô nhìn hấn chằm chằm, nghiên cứu bộ đồ phẫu thuật, khẩu trang và chiếc mũ dùng trong phòng mổ của hấn. Chỉ khi hấn lấy ra chiếc dao mổ thì cô mới có phản ứng, giãy giụa trên giường, cong lưng lại, đầu giật sang hai bên, miệng phát ra những tiếng động nhỏ.

“Bình tĩnh lại.” Hấn đặt một bàn tay mềm mại, vỗ về lên vai cô rồi ấn cô xuống đệm. “Bình tĩnh mà ném trái.”

Đầu Joni vắn vẹo ra sau, gằm gù với hấn sau lớp giẻ bịt miệng.

“Đồ đĩ,” hấn nói khế rồi ngồi lên người cô. “Giờ thì cầm miệng vào, con đĩ. Tao đã rất tử tế với mày, nhưng mày đã thúc ép tao.” Hấn đè mạnh cô xuống giường và Joni trở nên bất động trong tay hấn, lo lắng nhìn hấn bằng bên mắt lạnh lặn.

“Tốt.” Hấn đứng dậy, lau mồ hôi trên mặt. “Giờ thì nghe đây. Tao sẽ không giết mày.” Hấn cúi xuống, phớt lờ cơn rùng mình chạy dọc cả người Joni, dịu dàng rúc mặt vào cổ cô. “Tao chỉ muốn chúng ta giống như đêm hôm đó. Mày có hiểu không?”

Hấn có thể hiểu giọt nước mắt rớt từ má cô lên trán hấn tượng trưng cho sự đồng thuận của cô. Cô không giãy giụa nữa. Nhưng để chắc chắn, hấn vẫn dán hông cô vào giường bằng hai lớp băng dính. Từ kinh nghiệm với người phụ nữ ở Greenwich, hấn biết rằng ngay cả khi bất tỉnh, cơ thể con người vẫn phản ứng mạnh mẽ khi bị đau.

Hắn vói tay lấy chiếc bút cầm máu.

“Sẽ nhanh thôi.”

Hắn thè lưỡi, khó nhọc vẽ một đường ngay phía trên vết sẹo cũ để tiến hành vết rạch mới. Joni thở hỗn hển một cách tuyệt vọng qua lỗ mũi khi hắn nhỏ nước bọt lên dao mổ và lau vào áo.

“Ở dưới này không cần phải cắt nhiều lắm, Joni.” Hắn nhăn mặt, thọc dao xuống làn da mềm mại như cắt một miếng pho mát, để da căng lại, sau đó mềm hẳn đi và tách ra như một thứ trái cây chín. Những tiếng ú ớ thảm thiết thoát ra từ cái khẩu trang bằng băng dính của Joni. Hồng cô rần rật, va chạm kịch liệt vào đệm. Chỉ có một ít máu lấm tẩm giữa những chấm tàn nhang trên bụng cô, ngoài ra không còn gì. Bliss cúi xuống, neho mắt nhìn vết cắt mới. Dưới lớp mỡ màu vàng vấy máu, hắn có thể nhìn thấy miếng Silicon đang chờ đợi hắn giữa ổ thịt.

“May quá,” hắn thở phào, vỗ vỗ lên đầu gối Joni. “Họ đặt nó phía trên cơ. Cố thêm một chút nữa...” Hắn cắn môi và chậm rãi thò tay vào khe hở, lần mò bên trong bầu ngực.

Con mắt lạnh lặn của Joni trợn trừng khi ngón trở của hắn móc được vào túi silicon. Đầu Joni giật tứ phía.

“Yên nào. Đừng có quấy.” Ngón trở và ngón cái của hắn đã chụp được vào chiếc túi silicon. Rồi vô cùng tự tin, hắn lôi nó ra ngoài. “Thư thả nào, thư thả nào.” Hai chân Joni bắt chéo lại, những cơ bắp trên đùi căng ra như mặt trống và miếng silicon trượt ra ngoài với một đám chất lỏng nhầy nhụa.

Hắn nhẹ nhàng đặt nó lên bụng cô.

“Thế là xong. Quá dễ, đúng không?” Hắn quệt tay vào áo. “Để xem nào. Đã xong một bên, giờ tới bên kia.”

Một cách đột ngột, không hề báo trước, mùa hè quay lưng lại với nước Anh để thỏa lòng di chuyển lên bán đảo Iberia. London lại quay về với những cơn mưa. Khi Jack tỉnh dậy, Rebecca vẫn nằm ngủ bên cạnh anh. Anh có thể ngửi thấy sự thay đổi trong không khí và cảm nhận được độ ẩm trên da. Anh nằm im một lúc, tim đập liên hồi, cả người kích động, cố nghĩ xem điều gì đã khiến mình thức dậy. Thứ gì đó trong căn hộ? Joni trở lại? Hay chỉ là một giấc mơ? Anh chăm chú lắng nghe sự tĩnh lặng quanh mình một lúc, cho tới khi nhịp tim bình ổn trở lại. Rebecca nằm nghiêng sang một bên, tay phải chìa ra mép giường, tay trái khoanh lại ôm lấy vai như mẫu tượng Hy Lạp cổ đại. Mặt cô quay về phía bên kia. Anh chống khuỷu tay lên để quan sát cô. Cô vẫn nằm im. Im lặng và...

Chúa ơi, Jack, đừng có nghĩ thế.

Anh suýt tự cười vào mũi mình. Trong giây lát, anh tưởng cô đã chết. Nhưng lồng ngực cô vẫn đập phồng đều đặn, và khi anh ghé sát mặt vào đó, anh có thể nghe thấy những âm thanh nhỏ xíu an yên của không khí trong phổi và tiếng tim đập nhịp nhàng như chim vỗ cánh.

Một con chim đang hấp hối.

Anh đột ngột ngồi dậy, ra khỏi giường, vào bếp, giú mặt vào dưới vòi nước. Anh thật không muốn nghĩ tới Điều Nhân và những gì hắn đã làm. Nhất là khi Rebecca đang ngủ cạnh anh.

Anh đứng thẳng người, nước nhỏ tong tong xuống, mọi thứ nhòe đi. Joni chưa về - đêm hôm qua, trước khi đưa Rebecca lên giường, anh đã gài khóa xích lên cửa trước - Joni muốn vào nhà thì phải đánh thức anh dậy. Anh đặt ấm lên đun rồi rót một ly nước và uống thật nhanh, nhìn đăm đăm vào những bức ảnh ở chiếc kệ phía trên tủ đá.

Có vài bức của Rebecca: mặc quần yếm lấm lem màu vẽ, tay cầm cọ; hay lúc đang mắt nhắm mắt mở trên chiếc gối nhàu nhĩ, tay giơ lên chặn trước ống kính; lại có một bức chụp cô trên bãi biển đá cuội, mặc quần soóc, mắt lác, lười thè ra dưới một chiếc mũ mềm quá cỡ.

Anh đặt chiếc ly xuống rìa kệ và nhặt một bức ảnh của Joni lên xem. Trông cô xinh hơn nhiều so với trí nhớ của anh, có lẽ là vì lúc đó cô trông không phê thuốc. Mắt cô trong trẻo, nhìn thẳng vào ống kính, một điếu thuốc trên tay, miệng đang nói dở câu, một ngón tay vươn về phía người chụp ảnh như đang cố giải thích một chuyện gì đó quan trọng. Tóc cô cắt ngang, tràn xuống vai, mái hỉ nhi xẹt qua lông mày.

Jack mang bức ảnh lại bàn, ngồi xuống và đặt nó giữa hai khuỷu tay. Joni nhìn lại anh, *cố giải thích chuyện gì đó quan trọng*. Anh sờ tay lên phần mái hỉ nhi của cô.

Những vết sẹo trên đầu các nạn nhân đều là một vòng tròn hoàn hảo từ trước ra sau. Mái tóc vàng bạch kim của Kayleigh Hatch và Susan Lister cũng được cắt thành mái hỉ nhi. Jack lấy tay xoa trán, các vết trên đầu nạn nhân nằm ở ngoài đường chân tóc, xuống phía dưới trán. Không phải là vị trí để đội tóc giả thông thường. Nó quá thấp. Trừ phi...

Trừ phi đó là một bộ tóc giả có mái hỉ nhi. Giống như Joni.

Anh nhảy dựng lên, tim đập thành thịch.

Không phải Joni bây giờ mà là Joni trước kia - trước khi cô ấy cắt tóc. Chúa ơi, tất nhiên rồi, trước khi cô ấy nâng ngực. Người hấn muốn chính là Joni của ngày xưa.

“Becky?” Anh hôn lên gáy cô. “Becky. Dậy đi.”

Rebecca cựa quậy và tỉnh dậy.

Jack - cô nghĩ tới anh đêm trước: trong hành lang, sau đó là trên giường cô khi anh đạt phong độ cao nhất của mình, và những gì anh đã làm với cô. Cô ngái ngủ luồn tay ra ngoài chăn, tìm chỗ cương cứng của anh. Khi nhận ra anh đã quần áo chỉnh tề và đang cài khuy áo sơ mi, cô mở choàng mắt ra. “Anh phải đi à?”

“Anh buộc phải đi.”

“Có chuyện gì sao?”

“Joni không về nhà. Em có biết cô ấy đi đâu không?”

“Không về nhà ư?” Cô lăn sang một bên, dụi mắt. “Ôi em không biết, thỉnh thoảng cô ấy vẫn vậy.”

Anh vén mớ tóc mái trên trán cô lên rồi hôn lên má cô. Tóc cô thơm mùi dầu gội đầu của trẻ con. “Rebecca, cho anh hỏi vài chuyện liên quan tới Joni, việc này rất quan trọng.”

“Hửm?”

“Joni có tiến hành phẫu thuật nâng ngực đúng không?”

Nhận thấy ngữ điệu trong giọng nói của anh, cô ngẩng đầu lên. “Vâng. Thì sao?”

“Bức ảnh này.” Anh giơ bức ảnh lên. “Nó được chụp vào khi nào?”

“Chuyện đó, em không biết, ba năm trước, tại sao...?”

“Thế còn phẫu thuật nâng ngực?”

“Ôi Chúa ơi.” Rebecca chớp mắt nhìn bức ảnh. “Em không rõ nữa, ngay sau khi em gặp cô ấy thì phải, chắc là năm năm trước...”

“Được rồi, nghe này.” Anh đứng dậy, đưa tay lên áo sơ mi, vuốt phẳng những vết nhăn từ hôm qua. “Anh cần bức tranh của em. Bức tranh ở trên giá vẽ ấy.”

“Vì sao?”

“Anh sẽ trả nó lại cho em sau.”

“Anh cứ mang nó đi. Em cũng ngán nhìn thấy nó rồi.” Cô lăn người sang, chống tay ngồi dậy và nhìn anh với vẻ nghiêm trọng. “Jack, anh không nghĩ là...”

“Không, anh...” Anh dừng lại. “Rebecca, đừng nhìn anh như vậy.” Anh kéo nút cà vạt, đưa tay vuốt nó phẳng trước ngực. “Không có gì phải lo lắng cả.” Anh vòng tay quanh vai cô, hôn lên đỉnh đầu ấm nóng của cô. “Thật đấy. Nhớ bảo Joni gọi cho anh nếu cô ấy quay về. Còn em, nhớ phải cẩn thận, được không? Anh nói thật lòng đấy. Nếu em phải đi đâu ra ngoài thì nhớ gọi cho anh trước, cho anh biết em định làm gì.”

Sau đó, chỉ còn lại Rebecca ngái ngủ, ngồi bên bàn bếp, vừa lấy ngón tay xoắn tóc vừa nhìn chằm chằm những mẩu thuốc lá Jack vút trong gạt tàn, chờ máy pha cà phê lem luốc nóng lên. Nước mưa lăn xuống những vệt nhớt trên cửa sổ. Cổ họng cô căng nhức.

Đây đâu phải lần đầu tiên Joni không về nhà. Chẳng có gì bất thường cả, hoàn toàn không có gì bất thường. Cô ấy chỉ hơi loạng choạng một chút khi mình rời khỏi quán rượu. Cô ấy hẳn lại lạc tới Adrenalin Village hay một tụ điểm hút chích gớm ghiếc nào đó ở Camden - hay cô ấy đã ngủ nhờ nhà ai đó và sẽ sớm ngật ngưỡng trở về thôi...

Nhưng tại sao Jack lại đột nhiên quan tâm tới mấy chuyện này?

“Chúa ơi.” Cô đứng dậy, tức giận vì cứ phải đoán mò rồi bỏ vào xưởng vẽ, ngó nghiêng loanh quanh xem thứ gì có thể khiến

bản thân bình tĩnh lại. Ngoài phố, những chiếc ô sặc sỡ di chuyển nhộn nhạo với những màu hồng, tím, vàng. Những hạt mưa to như trong rừng nhiệt đới lộp bộp trên mái nhà. Cô toan ghim một tờ giấy vẽ mới lên khung thì khựng lại.

Anh ấy mang bức tranh của cô ấy đi - anh ấy cho rằng Joni đang gặp rắc rối...

Cô đặt hộp ghim xuống, để tờ giấy vẽ chơi vơi trên giá rồi bỏ đi gọi điện trong hành lang.

Bliss đứng ở ngưỡng cửa phòng ngủ nhìn Joni, đầu cô ngoẹo sang một bên, hai túi silicon có màu đùng đục như niêm dịch để lại những vết máu ố trên mạng sườn. Joni đã bất tỉnh nhân sự khi hấn khâu cô lại và để hai túi silicon trên bụng cô cho cô chứng kiến lúc tỉnh dậy. Hấn ngủ trong một căn phòng khác, nhất định chờ cho bằng được tới ngày sinh nhật của mình. Nhưng bà Frobisher đã đánh thức hấn dậy từ sớm, trước cả khi công trường xây dựng hoạt động, bằng những tiếng lọc cọc trên gác y như một con búp bê gỗ già khú.

Bà ta khiến hấn căng thẳng - lúc nào cũng than phiền, sục sạo chỗ này chỗ kia, đánh hơi các hành động của hấn. Bữa tiệc sinh nhật hấn sẽ an toàn và thuận tiện hơn ở căn nhà của mẹ hấn, nhưng hấn không muốn gặp rủi ro khi phải lái xe đi xa. Nhất là với Joni đầy máu me và yếu ớt như thế này. Hấn gỡ ống điện thoại xuống và bắt đầu thổi bóng.

Về cấp bách căng thẳng của Jack đã trở lại - bác sĩ Amedure nhận ra điều đó khi gặp anh dưới phòng lễ tân và nhận lấy mẫu giấy cuốn thuốc lá từ tay anh.

“Anh ổn chứ?”

“Tôi không sao.”

“Anh đưa cho tôi thứ gì vậy? Anh phải làm tờ trình trước đã.”

“Bà có thể so sánh nó với sọt tóc từ cuộc khám nghiệm tử thi lần trước không?”

“Có thể. Nhưng làm tờ trình và đăng ký nó vào hồ sơ ở Shrivemoor nhé.”

“Tôi đang trên đường tới đó đây. Bà sẽ mất bao nhiêu thời gian để làm việc này?”

“Nửa ngày. Có thể nhanh hơn nếu anh tỏ ra tử tế.”

“Có tin tức gì về bụi xi măng chưa? Xét nghiệm nguồn gốc ấy?”

“Ái chà.” Bà mỉm cười. “Sáng nay có người chưa kiểm tra tin tức với đồng nghiệp cơ đấy. Phòng Xét nghiệm Đối chiếu Xi măng và Bê tông đã cho ra kết quả rồi - họ đã chuyển tất cả sang cho Marilyn Kryotos...” Nhưng anh đã hồi hả lao xuống cầu thang và lôi chìa khóa xe trong túi ra. “Tôi sẽ điền tờ trình HO Lab cho cậu vậy,” bác sĩ Amedure đành lẩm bẩm một mình rồi quay trở lại thang máy.

Vẫn còn sớm nhưng Betty đã có mặt ở Dog & Bell. Trong điện thoại văng vẳng tiếng sữa của chú chó béc giê.

“Cô ấy đi cùng cái tay ở bệnh viện, cái tay lúc nào cũng mơ mộng về Joni ấy. Luôn ngồi ở quầy bar uống bia ấy.”

“Bà muốn nói tới Malcolm?”

“Đúng vậy.”

Ờn Chúa.

“Tay kia đã tiêu hết bốn mươi bảng trong buổi trưa hôm qua ở đây. Mua cho cô ấy không biết bao nhiêu chai Blue Nun rồi sau đó là rượu Scotch nữa. Tới ba giờ thì tôi nghĩ cô ấy cũng chẳng nhớ tên mình là gì nữa. Sao cô ấy lại hành hạ bản thân mình như vậy hả Pinky? Một cô gái đáng yêu như thế? Thật không tài nào hiểu được.”

Thấy chưa - Rebecca tự nhủ khi đặt điện thoại xuống - mà chỉ được cái hoang tưởng lắm chuyện, vẫn là phong cách từ trước tới nay của Joni mà.

Cô lên lầu và tìm thấy giữa đám khăn giấy và hạt càn sa lẫn lộn trong chăn của Joni là cuốn sổ ghi chép Kookai màu bạc và đen - các trang giấy bên trong đều nhàu nhĩ, ghi chép nguệch ngoạc với những hình trái tim và khuôn mặt cười vẽ bằng những màu sặc sỡ như các vị kem. Joni sắp xếp bạn bè theo tên. Dưới mục M, bên cạnh tên của Malcolm, cô vẽ một khuôn mặt nhỏ màu hồng đang ngáp, từ miệng tuôn ra một tràng chữ “Z” màu đen.

Điện thoại của Bliss đang bận. Jack cũng vậy - là hộp thoại trả lời cô. Rebecca lặng lẽ gác máy và ngồi trong xưởng vẽ, nhìn chằm chằm vào địa chỉ và số điện thoại của Malcolm, lao vào vòng luẩn quẩn quen thuộc, tự nhủ chuyện này có thể chờ thêm chút nữa, rằng cô nên bỏ qua đi, cho đến khi cô không thể ngồi im được nữa.

Cô bật dậy đi vào phòng ngủ. “Phải,” cô vừa lẩm bẩm vừa mặc quần soóc, áo thun, xỏ đôi giày bệt màu nâu vào. “Đúng là Rebecca. Ngồi im thì không chịu được nhỉ?”

Trong chiếc Jaguar, Jack bấm số điện thoại của trụ sở Shrivemoor trên chiếc Nokia và nghe tiếng chuông reo. Anh đang chờ đèn đỏ, sau tấm kính xe mờ mịt mưa, điện thoại kẹp vào tai, lơ đãng ngắm nhìn bức tranh để trên ghế bên cạnh.

Trong tranh, Joni đứng trên sân khấu, tay giơ lên, đầu hơi cúi xuống, sau lưng cô là tấm màn sân khấu và các cửa sổ ở quán rượu với logo của hãng bia Young phản chiếu trên mặt kính. Và giữa đám khách hàng phía trước, một khuôn mặt nhìn nghiêng, môi hơi tẽ ra, khiến máu trong người Jack sôi sục cả lên.

Anh cảm bức vẽ lên nghiêng ra trước cửa sổ. Cái khuôn mặt với hàm răng xấu xí, thừa thớt một cách kỳ quái giống như một đứa trẻ trong tuổi thay răng, và bàn tay anh ta nữa - có gì đó vô cùng quen thuộc.

Tao biết mày, tao biết mày. Tao biết cả cái giọng nói phát ra từ cái miệng mày. Tao đã từng nói chuyện với mày, bắt tay mày...

“A lô? Đây là phòng phá án.”

Anh để bức tranh xuống, nhồm dậy. “A lô, Marilyn, chào cô.”

“Jack à, lạy chúa tôi. Maddox đang phát điên lên vì anh đấy. Anh đã lỡ mất cuộc họp sáng rồi, đồ ngốc kia.”

“Tôi biết, tôi biết. Cô xin lỗi sếp hộ tôi. Và Marilyn này, sáng nay tôi có cuộc gọi nào từ Mỹ không?”

“Đừng quên tôi chính là nữ thần hộ mệnh của anh đấy, Jack. Tôi đã xử lý chúng trong lúc anh còn đang ở xứ sở mộng mơ đấy.”

“Kết quả thế nào?”

“Không có chi nhánh bán lẻ nào ở phía Nam và chỉ có một công ty phát triển địa ốc duy nhất ở London sử dụng lô hàng này là Korner-Mackelson. Tôi đã nói chuyện với một thư ký dễ mến của họ. Hiện công ty này đang có một công trường ở gần Belmarsh, một ở Canning Town và một ở Lewisham.”

“*Lewisham?*” Anh ngược nhìn tín hiệu đèn giao thông. “Được, chỗ nào ở Lewisham vậy?”

“Ở chỗ tiếp giáp với Greenwich, trên phố Brazil. Gần Blackheath Hill. Một trường học cũ. Họ đang cải tạo thành các căn hộ có gác lửng.”

Đèn giao thông đã chuyển màu. Jack tắt đèn xi nhan trái, quặt qua đầu một chiếc xe khác. Ai đó bấm còi âm ỉ. “Marilyn, cô vẫn còn ở đó chứ?”

“Tôi vẫn luôn ở đây.”

“Nói với Maddox hộ tôi là tôi sẽ tới muộn. Khoảng nửa tiếng đồng hồ. Và Marilyn này? Xin lỗi ông ấy hộ tôi nhé, được không?”

Hôm nay, Greenwich khiến cô nghĩ tới Paris với những mái hiên sọc xanh kéo rũ cả xuống. Xe ô tô hát nước tung tóe lên chân người đi bộ, những người bán hàng đứng nhìn ra ngoài cửa sổ, gương mặt lấp lánh một thứ ánh sáng có màu xanh nhiệt đới lạ lùng. Cô hỏi hả đạp xe như thể nỗi lo canh cánh trong lòng sẽ được trút xuống giống như mồ hôi.

Ở Lewisham, giao thông đông đúc. Cô dễ dàng tìm thấy phố Brazil, đám công nhân xây dựng đang trú mưa dưới các giàn giáo trên một trường học cũ, vừa vẫy tay vừa huýt sáo khi cô đạp xe dưới trời mưa trong chiếc áo thun và quần soóc ngắn. Cô dựa chiếc xe đạp của mình ở ô đỗ xe số 34A, cạnh chiếc Peugeot của Bliss. Nước mưa rơi lộp bộp trên mái nhà lợp nhựa uốn khi cô nhấn chuông.

“Vâng?” Hấn lo lắng chớp mắt khi mở cửa và thấy Rebecca đứng đó. “Vâng? Cô muốn gì?”

“Joni.” Cô gạt nước mưa trên mặt, nhìn qua vai hấn vào bên trong căn hộ. Một quả bóng màu xanh đơn độc lơ lửng như một bóng ma trong hành lang sau lưng Bliss. “Cô ấy có ở đây không? Tôi muốn nói chuyện với J...”

“Nghe rồi. Mà cái... cái gì khiến cô nghĩ là cô ấy đang ở đây hả?”

“Tôi không biết nữa, thi thoảng cô ấy vẫn ở lại đây mà - những lúc uống rượu ấy.”

“Ừm...”

“Nghe này...” Cô cúi tiết lắc đầu. “Malcolm, chuyện này rất quan trọng. Anh có biết cô ấy đi đâu không?”

“Pinky này.” Lưỡi hắn ngo nguậy dưới lớp môi dày cộm như thể đang nhai thứ gì. Hắn kéo hai tà áo khoác lên lại, che đi chiếc bụng tròn ửng của mình. “Cô *thừa biết* Joni không có thời gian dành cho tôi mà.”

“Được rồi.” Cô giơ hai tay lên rồi quay đi. Thái độ bi lụy của hắn khiến cô khó chịu. “Được rồi, tôi xin lỗi. Nếu anh gặp cô ấy, bảo cô ấy gọi cho tôi. Có chuyện rất quan trọng.”

Cô chuẩn bị nhấn chân xuống pê đan thì cảm thấy ánh mắt của Bliss vẫn dõi theo mình từ ngưỡng cửa.

Cô ngược lên. “Sao?”

“Tôi...” Hắn lo lắng nhìn ra ngoài phố. “Tôi không nói là cô ấy không có ở đây. Tôi không có *nói vậy*.”

Rebecca cau mày. “Gì cơ?”

“Cô hiểu làm ý tôi rồi.” Bliss lùi lại và chỉ về phía cuối hành lang. “Cô ấy vẫn đang ngủ. Vào đi, tôi sẽ bảo cô ấy là cô tới.”

Rebecca chậm chạp đẩy chiếc xe dựa vào tường.

Chúa ơi, Malcolm, anh đúng là trùm quái gở. Thật sự luôn.

Cô quay trở lại căn hộ, vừa đi vừa lắc đầu.

Phố Brazil là một con đường đông đúc dân cư và cây cối, với những hàng mansion dài dài đang nhỏ tong tong nước mưa. Những ngôi nhà liền kề theo phong cách Victoria khá phô trương với lối đi dành riêng cho xe hơi và những khu vườn cắt tỉa ở phía trước. Phần lớn các ngôi nhà đều có vẻ khá giả với nhà để xe phụ và những chiếc xe hơi cũ nhưng còn tốt đẹp ở đằng trước, các cây dây leo trnh đằng và hoa kim ngân phủ kín mặt tiền. Jack đậu chiếc Jaguar của mình ở đầu phố, trùm áo vét lên đầu rồi đi theo những vết lốp máy xúc tứ tung trên nền đất sét tới cổng Korner-Mackelson.

Bên trong, hai máy trộn xi măng màu vàng đứng sừng sững như hai con sư tử gác cổng ở hai bên đường, phía sau chúng là một máy xúc hiệu JCB, hiện không người lái, nước mưa lấm bùn chảy thành vệt xuống hai bên sườn, công trường kéo dài khoảng trăm mét tới góc ngôi trường gạch đỏ rồi ngoặt sang một đoạn khoảng năm trăm mét về phía cuối vườn.

Jack quặp ngón tay vào hàng rào và nhìn chăm chăm những người công nhân đang đứng chen chúc dưới giàn giáo, hút thuốc và uống cà phê từ bình giữ nhiệt Thermos trong lúc chờ mưa tạnh. Việc đứng ở ngay đây, gần như chạm vào được những manh mối quan trọng ẩn giấu trong mớ bong bóng có thể dẫn đến Điều Nhân khiến

tim anh đập thình thịch. Với bằng chứng của FSS, họ có thể dễ dàng xin được lệnh truy cập hồ sơ nhân sự của cả công ty để Marilyn kiểm tra chéo với hệ thống HOLMES - nhưng ngay lúc này đây, dưới cơn mưa tầm tã, Jack chính là người đang đứng ở vị trí gần nhất, đối đầu trực tiếp với hắn.

Sự căm dỗ, như thường lệ, thôi thúc anh nắm lấy quyền quyết định trong tay, hành động ngay bây giờ, thay vì chờ đợi và làm theo quy định. Nhưng anh biết mình đang ở trong tình huống nguy hiểm thế nào. Anh rời khỏi hàng rào, đi thẳng về chiếc Jaguar của mình - tắt và áo sơ mi ướt sũng - mở cửa, lên xe, tra chìa vào ổ rồi đột nhiên vung tay mở tung cửa xe, lao ra ngoài phố.

Anh lao tới một chiếc Polo màu xanh đỗ ngay sau xe mình, đứng đó một lúc, nhìn chằm chằm vào kính chắn gió. Rồi anh đứng thẳng người, nhìn sang những chiếc xe bên cạnh, một chiếc Polo, lại gần quan sát chăm chú từng chiếc một: một chiếc Volvo, một chiếc corsa và một chiếc Land Rover cũ.

Những chiếc xe này đều đã đỗ ở đây trước xe anh rất lâu. Nước mưa vẽ lên thân xe những hình thù ngoằn ngoèo. Bụi xi măng. Bay đến đây từ công trường xây dựng, bị mưa tạt hẳn lên lớp sơn xe.

Jack sờ dọc theo khung cửa xe Polo, xem xét một lúc, đầu óc căng ra - rồi quay lại và nhìn về phố Brazil.

Bên trong căn hộ, không khí ẩm ướt, sàn nhà dính nhớt nháp. Như thể giữa buổi sáng mùa hè ướt át thế này mà Bliss vẫn bật máy sưởi. Hấn đứng trong hành lang, hai tay dang rộng, chặn đường không cho cô đi vào sâu trong căn hộ.

“Không, ở trong này. Ở đây, trong bếp.” Hấn mở cửa bếp ra.

“Không sao, tôi chỉ muốn nói với Joni vài câu thôi.” Cô bước qua hấn. “Tôi sẽ không ở lại lâu đâu.”

Nhưng hấn lại dang tay ra. “Vâng, vâng, nhưng ở đây thôi, vào đi, vào đi.”

Rebecca thở dài. *Chúa ơi*. Cô lắc đầu bước vào. Căn bếp nóng nực, phảng phất mùi sữa thiu. Hơi nước ngưng tụ bên cửa sổ, chảy thành một vũng to trên bậu cửa, lênh bênh xác ruồi chết. Ba chiếc ghế chen chúc quanh một cái bàn nhỏ - phía trên là vài cái đĩa bẩn, một chén trà và mấy chiếc bát: tất cả đều được bao phủ bởi một lớp bụi mỏng màu xám. Một đám ruồi bay nặng trĩu trên trần nhà.

Bliss nhắc một chiếc ghế lên loay hoay xem xét, chọc tay vào lớp màng nhựa đã bị rách. “Không được, chiếc ghế này bị xước mất rồi. Không thể để cô ngồi lên một cái ghế rách nát thế này.” Hấn thả chiếc ghế xuống và lục lọi trong ngăn kéo bếp. “Đây rồi.” Hấn quay lại, cầm một cuộn băng dính màu nâu, chọc mấy móng tay bẩn thỉu của mình vào tìm đầu đoạn đầu băng dính. “Tôi lúc nào cũng gặp rắc rối với mấy thứ này.” Hấn chìa cuộn băng dính ra cho Rebecca, “chắc cô thì làm được, cô biết đấy. Móng tay cô dài.”

Rebecca thờ dài ảo não. “Đưa nó cho tôi.” Cô giật lấy nó từ tay hắn, dùng móng tay cạy ra một đoạn rồi ném trả lại cho hắn. “Giờ thì - Joni?”

“Được rồi, được rồi!” Hắn nhanh chóng dán một đoạn lên vết rách trên ghế rồi đút cuộn băng dính vào túi quần, đẩy chiếc ghế về phía cô. “Tôi đi, tôi đi!” Hắn giơ hai tay lên vẽ đầu hàng rồi vội vã rời khỏi phòng. Cô dõi theo cái đầu nhỏ móp méo của hắn qua chiếc cửa tò vò gắn kính mờ phía trên bồn rửa, toan đi theo hắn vào hành lang để hồi thúc thì thấy khuôn mặt kỳ quái với đôi môi dày của hắn xuất hiện ngay trước ô cửa, hai tay sờ soạng trên mặt kính, khiến cô giật nảy mình.

“Có thể, ừm, có thể phiền cô một chút được không?” Hắn đẩy cửa kính ra vài phân, thò mặt vào lỗ trống, hát hàm về phía chiếc bàn. “Cô không phiền chứ? Tôi vừa pha cho cô ấy tách trà. Ở đằng kia. Tôi quên mất.”

“Cô ấy dậy rồi à?”

“Vâng, vâng. Nhưng cô ấy muốn uống trà. Làm ơn, đưa cho tôi tách trà.”

Rebecca đảo mắt. *Vì Chúa, tha cho tôi đi, Malcolm.* Cô đưa cho hắn tách trà.

Hắn giật lấy. “Cảm ơn cô, và cả mấy chiếc bánh quy kia nữa. Xin lỗi, nhưng cả bánh quy nữa, nếu cô không thấy phiền.” Hắn chùi tay lên đầu. “Joni đúng là một quý bà khó hầu hạ.”

“Chúa ơi, Malcolm.” Rebecca dúm cho hắn túi bánh. *“Anh làm ơn gọi cô ấy dậy thôi được không?”*

“Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi,” hắn lịch sự trả lời, đoan túm lấy cổ tay cô và vịn mạnh.

Mọi người ở trụ sở Shrivemoor đang chuẩn bị cho chiến dịch gõ cửa thăm vấn từng nhà; cả phòng phá án sục nức mùi cà phê, áo sơ mi mới giặt và nước hoa cạo râu. Marilyn và Essex đang ở trong phòng chỉ huy với Maddox khi Jack tới nơi, tóc ướt sũng, quần áo nhàu nhĩ. Phớt lờ biểu cảm của mọi người, anh lôi tập bản đồ thành phố ra, giở tới trang Lewisham. Câu trả lời đang ở đâu đây, ngay trước mũi anh. Chỉ cần một tín hiệu nữa là hết thấy đèn sáng tỏ...

Anh nhanh chóng viết ra năm tên phố nằm trong vòng bán kính một trăm mét quanh công trường xây dựng trên phố Brazil. “Marilyn,” anh đứng dậy, giơ cuốn bản đồ lên. “Tra những tên phố này trên hệ thống HOLMES và cho tôi biết kết quả nhé...”

Anh khựng lại.

Tờ fax của bệnh viện St. Dunstan vẫn nằm trên bàn từ đêm trước, một đầu nhọn nhúm. Danh mục “B”:

Bastin, Beale, Bennet, Berghassian, Bingham, Bliss, Bowman, Boyle.

“Jack?”

Nhưng nét mặt Jack thay đổi. Mắt anh dán vào dòng địa chỉ dưới tên Malcolm Bliss.

34A phố Brazil.

Khuôn mặt trong bức tranh - hàm răng xấu xí. Lời than phiền của Bliss về công trình xây dựng trong lần gặp gỡ đầu tiên ở bệnh viện St. Dunstan, Chúa ơi - *Chúa ơi.*

“Jack, anh có nghe không vậy?”

Anh ngẩng đầu lên. Maddox, Essex và Marilyn đang nhìn anh chăm chăm.

“Anh có nghe không vậy?”

“Có, tôi...”

“Tôi nói cậu có thể tiến hành thăm vấn nhà dân ngày hôm nay.” Maddox khoanh tay lại. “cùng Marilyn soạn ra một bảng câu hỏi đi.”

“Không được.” Jack xé toạc phần đầu trang fax và nhét vào trong túi. “Tôi cần một người trong đội đi với tôi.”

Maddox thở dài. “Thôi được, cứ lấy bất cứ ai cậu muốn.” Ông hất cằm về phía Essex. “*Cậu ấy* chứ gì?”

Bliss lôi cả người Rebecca qua khay úp bát về phía ô cửa tò vò, hông cô đập vào bồn rửa. Ấm trà văng xuống sàn nhà, nước trà lạnh

ngắt bắn tung tóe lên chân cô.

“CÁI QUÁI...?”

“Câm miệng,” hắn rít lên. “Câm miệng lại và đừng có hét lên.”

“MALCOLM!”

Hai bàn tay âm ảm của hắn đè chặt lên tay cô.

“ANH ĐANG LÀM CÁI QUÁI GÌ VẬY?”

“Tao nói câm miệng lại.”

Và rồi cuộn băng dính - *cuộn băng dính, cái cuộn băng dính khốn kiếp mà mình đã cạy ra cho hắn* - cuốn chặt cổ tay cô. Cô quăng người tì vào bồn rửa, thò cánh tay còn lại qua ô cửa nhỏ cố chộp lấy tay hắn, đánh đấm, cào cấu. Nhưng hắn không hề nao núng.

Hắn quá khỏe. Tên khốn ấy thế mà khỏe, đúng là không thể nhìn mặt mà bắt hình dong. Hắn đang bẫy mình lại...

Giờ tới đôi mắt màu hồng của hắn gí sát vào mặt cô và hai tay hắn chồm tới, ấn một dải băng dính quanh miệng cô. *Ôi không!* Cô ngoảnh mặt đi, nhưng mảnh băng dính đã kịp dính hờ trên miệng cô, và Bliss đột ngột biến mất - đi ra hành lang.

Chúa ơi. Cô vịn tay kịch liệt. Đám băng dính nhả nhúm rồi dính chặt hơn vào cổ tay cô. *Hắn đang làm cái quái gì vậy?*

Tiếng sập cửa. Căn hộ trở nên im ắng.

Rebecca nằm vắt ngang trên bồn rửa, thở hỗn hển, chuyển sang trạng thái cảnh giác cao độ. Cô gạt miếng băng dính ra khỏi miệng, vo lại, vứt vào bồn rửa. Rồi cô vớ tay ra ngoài ô cửa, sờ soạng và phát hiện ra các ngón trên bàn tay kia của mình đang co quắp lại, dán chặt quanh một ống nước. Cô co một gối tì vào bồn rửa, nâng cả người lên trên khay úp bát. Bát đĩa đập lách cách vào bồn rửa. Khay úp bát bằng nhôm oằn xuống trước khi trở lại hình dạng cũ khi cô di chuyển hai đầu gối về phía cửa tò vò.

“JONI!” Cô hét vào trong hành lang. “JONI!”

Im lặng.

“JONI!”

Im ắng.

Rebecca gục đầu xuống, thở hồng hộc.

Thôi được, bình tĩnh lại, suy nghĩ cho thấu suốt. Hẳn đang giờ trò quái thai gì vậy, tên khốn dị hợm kia? Hẳn nghĩ là hẳn đang diễn trò quái gì chứ?

Và rồi câu trả lời xuất hiện một cách rõ ràng, khiến cô lạnh gáy, nghẹn thở.

Ôi Chúa ơi, không...

Cả người cô như đông cứng lại. Cô quỳ gối trên khay úp bát đĩa, quần áo ướt sũng, mắt mở trừng trừng, đầu gối rỉ máu, một lúc lâu không thở nổi, chỉ có trái tim là vẫn đập thành thịch.

Đừng có ngó ngán thế, Becky - không phải là hấn đâu, không phải, chắc chắn là không.

Tại sao lại không phải là hấn? Joni thậm chí còn không có ở đây. Hấn đã nói dối. Nói dối để dụ mình vào nhà.

Nhưng Malcolm?

Tại sao lại không phải là Malcolm chứ?

Và rồi adrenaline nóng rẫy chảy khắp người cô, kích thích toàn bộ cơ thể cô. Cô hít một hơi thật sâu, điên cuồng vặn tay, cào cấu vào lớp băng dính. Thà kéo rách đi một cánh tay còn hơn bị trói ở đây.

Ôi đứa con gái vẫn tự cho là mình mạnh mẽ, khôn ngoan - đúng là NGU XUÂN - chính mày đã tự bước thẳng vào đây.

“Im nào.” Một tiếng thì thầm vang lên bên tai cô. “Ngậm cái miệng chết tiệt của mày lại, đừng để tao phải dùng tới thứ này.”

Thanh tra Basset ngồi sau bàn làm việc của mình, hai chân duỗi ra, đẩy chiếc ghế ngửa ra sau một chút, hai tay khẽ đặt trên bụng. Ông đã ở đây hơn một tiếng đồng hồ, vừa nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm dân tình đi mua sắm ở Royal Hill vừa lấy kẹp giấy cạy đất ra khỏi móng tay. Ông nghĩ tới Susan Lister và chồng cô. Chánh thanh tra sáng nay vừa mới thuyết giảng cho ông một trận về việc phải hợp tác chặt chẽ hơn với Tổ Trọng án.

Điện thoại trên bàn ông reo.

“Thanh tra Basset, Phòng Điều tra Hình sự nghe đây.”

“Ồi ngài cảnh sát ơi, ngài phải làm gì đi chứ. Tôi không chịu nổi nữa rồi. Giờ còn có cả tiếng la hét và gào thét nữa kìa. Không phải do tôi tưởng tượng đâu.”

Basset để ghế ngã ra sau. “A lô, ai đấy ạ?”

“Violet, Violet Frobisher.”

Rebecca quay phắt lại, thở dốc, mắt tròn tròn, răng nhe ra.

Hắn lặng lẽ đứng cách cô ba mươi phân - ngay ngoài tầm tay với - một ngón tay đặt trên đôi môi dày. Hắn phanh áo khoác len ra rồi liếc mắt đi chỗ khác như thể không muốn nhìn thấy cái vật thô lỗ chĩa xuống háng mà hắn đang vạch ra cho cô xem. Cô miễn cưỡng nhìn xuống. Ở đó, giắt trên thắt lưng, áp vào cái bụng tròn nhẵn như một chiếc đai địu em bé, là một chiếc cưa máy không dây màu xanh sẫm.

Hắn khẽ mân mê chiếc cưa và thở dài như thể đó là một phần cơ thể của hắn.

“Tao vẫn nhớ cái hột le của mày, Pinky. Tao đã nhìn thấy cái hột le hồng của mày.”

“*Tránh xa tôi ra.*” Cô co người lại. Chiếc vòi nước thúc vào cột sống, nước chảy tong tỏng xuống lưng cô.

“Nếu mày im lặng và ngoan ngoãn, lát nữa tao sẽ liếm *hột le* cho mày.” Cô có thể nhìn thấy cái lưỡi dày, ướt nhão của hắn sau những kẽ hở trên hàm răng thưa thớt. Giống như một con mèo đực đang đánh hơi, ngửi mùi con cái. Hắn giơ tay lên duỗi thẳng, gan bàn tay áp trước miệng, thè lưỡi ra hết cỡ rồi liếm từ cổ tay tới đầu ngón tay. “Ummm. *Hột le* đỏ hồng xinh xinh. Thích không?” Hắn mỉm cười, nhăm nháp từng lời nói của chính mình. “*Hột le* đỏ hồng. *Hột le* đỏ hồng xinh xinh đáng yêu...”

“Đi chết đi.” Rebecca vịn tay một cách tuyệt vọng. “Đi chết đi.”

“Không!” Bliss đâm mạnh xuống khay úp bát đĩa. “*Mày đi chết thì có! Đồ đĩ!*” Hắn nắm lấy chiếc cửa trên thắt lưng đưa ra trước mặt cô. “Đồ đĩ đáng chết!”

Cô lùi lại, giẫy giụa điên cuồng. Đám băng dính trên tay cô bị kéo căng ra rồi đứt phụt. Cô bất ngờ được tự do. Mất đà, cô ngã lộn khỏi bồn rửa, bóng của Bliss bao trùm lên cô. Cô còn chưa kịp lấy lại thăng bằng thì cán cầm đựng ắc quy nặng trĩu của chiếc máy cửa đã nện xuống gáy.

Jack giảm tốc độ cho chiếc Jaguar chạy chậm chậm dọc theo phố Brazil.

10, 12, 14.

Qua cổng vào trường học cũ. Mưa đã ngớt và chiếc máy xúc JCB đang chuyển động tới lui trên công trường.

28, 30, 32, 34.

34.

Đó là một căn nhà có cửa kính đúp với những tấm rèm đăng ten bạc màu trên cửa sổ tầng hai. Trước nhà rải sỏi chứ không trồng cỏ, lối đi đã được cải tạo cho rộng ra, một gara xấu xí được xây thêm bên hông nhà. Không có chiếc xe nào bên trong.

“Tôi biết ông ấy,” Essex nói khi Jack cho xe chạy qua căn nhà. Một chiếc xe Rover màu xanh lá đậm đậu giữa lối đi, lấp ló dưới bức tường gạch thấp, và một người đàn ông cao ráo, tóc muối tiêu, mặc vét màu sẫm bước ra khỏi xe, thò đầu nhìn vào gara rồi chỉnh lại cà vạt của mình. Jack đậu chiếc Jaguar cạnh vỉa hè.

“Đó là thanh tra Basset. Phòng Điều tra Hình sự Greenwich. Đi thôi.”

Hai người nhanh chóng đi ngược trở lại, vừa đi vừa mặc áo vét rồi dừng lại trên lối vào ở nhà bên cạnh, nằm ở một góc khuất so với cửa sổ tầng trệt nhà số 34. Basset đút hai tay trong túi và đang nhìn vào cửa sổ căn hộ tầng trệt. Trông ông có vẻ sửng sốt khi thấy Essex vẫy ra hiệu từ khu vườn trước nhà bên cạnh. Sau đó thì trở nên hốt hoảng.

Ông vội vã đi về phía hai người họ. “Chúa ơi,” ông rít lên. “Tôi không phải là kỳ đà cản mũi đấy chứ? Tôi đáng ra phải kiểm tra với các anh trước, nhưng hình như các anh không thèm tới gặp bà ấy, mà bà ấy thì suốt ngày gọi điện khiến tôi muốn phát điên...”

“Chậm lại nào,” Jack thì thào, xắn tay áo rồi kéo ông lùi lại phía sau hàng rào. “Ông đang nói gì thế?”

“Là vụ bà Frobisher, người tôi đã đề cập với các anh lần trước ấy.”

Jack và Essex nhìn nhau. “Người ông đã đề cập với chúng tôi?”

“Đúng thế, anh biết đấy, người suốt ngày khiêu nại về hàng xóm của mình ấy.”

“Tôi thật không hiểu ông ấy đang nói gì,” Essex thì thầm.

“Tôi đã gọi cho các anh. Nhớ không? Tôi đã để lại tin nhắn với một thanh tra, bảo anh ta nhắc các anh tới kiểm tra. Nhưng mãi chả thấy động tĩnh gì nên tôi cho rằng...” Ông khó chịu đổi tư thế, hết nhìn Jack lại tới Essex. “Quy tắc số một, đúng không? Không được suy đoán. Nhưng có vẻ như các anh chẳng biết gì về bà Frobisher và người hàng xóm của bà ấy, đúng không? Mùi hôi thối? Tủ đông rỉ nước?” Ông kiễng chân lên nhìn qua hàng rào. “Những con chim chết trong sọt rác và giờ là tiếng người la hét trong căn hộ?”

Jack nhắm mắt lại, đặt tay lên đầu. “Chúng tôi có tình nghi một người trong căn hộ số 34A. Là ngôi nhà này.”

“Bà Frobisher ở số 34B. Là hàng xóm trên gác của hẳn ta.”

“Thế ông nói chuyện này với thanh tra của chúng tôi khi nào?”

“Khoảng một tuần trước. Vào lúc báo chí đang đưa tin nóng về vụ Harteveld.”

“Mẹ nó chứ.” Jack liếc sang Essex lúc này đang nhìn chăm chăm xuống giày của mình.

“Diamond,” Essex đáp lại.

“Chính hẳn,” Jack thờ dãi. “Thôi được.” Anh đứng thẳng người lên. “Chúng ta có gì rồi? Ông đã nói chuyện với ai ở đây chưa?”

“Trong nhà không có ai cả.”

“Ông vào trong chưa?”

“Chưa, bà Frobisher mới gọi khoảng hai mươi phút trước, vô cùng lo lắng, nói rằng bà ấy nghe thấy tiếng la hét. Khổ thân bà già, chắc sợ hết hồn. Nhưng lại không dám quấy rầy chúng ta nữa vì cho là...”

“Bà ấy cho là chúng ta đang xử lý việc này rồi?”

“Đúng vậy.” Basset có vẻ xấu hổ. “Chết tiệt, chánh thanh tra sẽ thích chuyện này cho xem.”

“Tôi xin lỗi.”

“Đành chịu thôi, biết làm sao bây giờ.” Trong ngôi nhà vang lên một tiếng động. Basset thò đầu qua hàng rào ngăn cách và ra hiệu cho hai người kia lại gần. Cửa trước mở ra và bà Frobisher đứng trước ngưỡng cửa trong chiếc áo choàng ở nhà bằng vải bông

màu xanh, chân đi đôi dép lê kiểu đàn ông. Một con mèo tam thể quấn quanh chân bà.

“Bà Frobisher,” Basset tiến lại gần, tay chìa ra. “Rất vui được gặp bà.” Bà nheo mắt nhìn bàn tay Basset một lúc mới đưa tay ra bắt lại, đồng thời liếc nhìn Jack và Essex ở phía sau vai ông. “Xin lỗi bà, đây là các đồng nghiệp của tôi. Thanh tra Caffery và hạ sĩ Essex.”

Bà gật đầu chào hai người đàn ông mặt mũi nghiêm trang. “Tôi đã chuẩn bị ít trà.”

“Tuyệt quá,” Essex trả lời rồi bước vào trong.

o0o

Căn hộ sạch sẽ nhưng đồ đạc ngổn ngang khắp nơi, tạp chí chất thành từng đống trong các góc nhà, mùi thức ăn thoang thoảng lẫn với nước hoa xịt phòng mùi lá thông. Ba người đàn ông ngồi trong căn phòng liền kề với bếp trên những chiếc ghế bành đã sờn cũ, quan sát bộ sưu tập đồ trang trí đầy ngẫu hứng của bà Frobisher: thú nhồi bông, bộ sưu tập ly tách mua ở các trạm đỗ xăng, những bức ảnh của Gregory Peck cắt ra từ tạp chí, lồng trong khung ảnh làm bằng bạc giả.

Trong bếp, bà Frobisher vừa lẩm bẩm nói chuyện một mình vừa đặt những chiếc tách Blue Geranium lên những chiếc đĩa lót kê sọc đồng bộ. Bà tìm thấy một chiếc túi móc màu hồng để bọc ấm trà và mở một hộp bánh su kem.

“Đó là vào chiều hôm qua, khoảng bốn giờ vì lúc đó tôi đang xem phim *Thảm phán Judy* và vừa mới pha trà xong.” Bà đặt khay trà xuống. Con mèo nằm dưới gầm bàn, hai chân đặt gọn gàng cạnh nhau, mắt lim dim vẻ thỏa mãn. “Tôi gọi Tippy cho nó uống sữa thì nghe thấy tiếng ồn ào. Cậu ta ở bên ngoài với một cô gái trẻ.”

“Cô gái ấy trông thế nào?”

“Bọn họ trông đều giống hệt nhau. Tóc vàng. Váy ngắn lên tận đây. Say khướt, loạng choạng trước cửa. Cô ấy bị vấp ngã trên lối đi khiến cậu ta phải khiêng vào trong nhà. Sau đó, tôi không nghe hay nhìn thấy gì nữa. Cũng không nghĩ gì cả. Cho tới sáng nay thì đột nhiên tôi nghe thấy...” Tách trà trên tay bà khẽ rung. “Tôi nghe thấy tiếng cô ấy thét lên. Một tiếng thét khiến người ta đông cả máu lại.”

“Bà có chìa khóa tầng dưới không?”

“Ồ không. Tôi không phải là người cho cậu ta thuê nhà. Nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Tôi để ý thấy cậu ta quên đóng cửa sổ, lúc ra đi có vẻ vội vã.”

“Bà có biết anh ta đi đâu không?”

“Tôi biết cậu ta còn có một ngôi nhà khác. Hình như đâu đó ở nông thôn. Có lẽ là đi tới đó. Cậu ta đã lái xe đi.” Bà nhìn thanh tra Basset. “Anh có bảo tôi nhìn xem đó là xe hiệu gì.”

“Bà có nhìn không?”

Bà Frobisher gật đầu. “Là xe Peugeot. Tôi biết vì con dâu tôi cũng có một cái.”

[noinden]Essex chui vào cái cửa sổ hai cánh trong khi Jack chờ ở bên ngoài, trong nhà để xe, ngắm nghĩ về sự cô lập của ngôi nhà này, cũng như sự dễ dàng khi lùi xe vào tận trước cửa, mở cốp và...

“Jack.” Essex mở cửa chính. Mặt anh trắng bệch. “Là hử. Chúng ta đã tìm ra hung thủ.”

Bên trong căn hộ, các phòng đều tối, rèm kéo kín mít, không khí chua loét. Hai người đã mượn bà Frobisher mấy chiếc túi nylon trong tủ đông để lồng vào giày. Dưới mỗi bước chân họ, mấy tấm thảm nhóp nhép lại tróc ra những tấm vải khô.

“Nhìn này.” Essex đứng ở ngưỡng cửa phòng ngủ chính, “Cậu có tin nổi không?” Từng phân trên tường đều dán đầy ảnh: ảnh Polaroid, ảnh chụp vội, hay ảnh xé ra từ các tạp chí. Có rất nhiều ảnh của Joni, nhưng cũng nhiều ảnh được cắt ra từ các tạp chí khiêu dâm của Đức và Hà Lan: một đứa trẻ đang ngậm dương vật sưng phồng, một người phụ nữ đang cưỡi lên con chó béc giê và một bức ảnh nhòe, có vẻ giống như chụp ra từ phim cảm với một thiếu niên người châu Á bị trói trên giường, chân tay dang ra, máu chảy xuống đùi.

Từ chiếc tủ quần áo gỗ công nghiệp âm tường vang lên những tiếng vỗ cánh yếu ớt. Essex mở cửa tủ và hai người đàn ông nhìn trân trân vào lồng chim, không nói nên lời. Một chú sẻ vằn đơn độc trên chiếc cầu đậu, lông ướt bết lại. Nó co mình, lảng lạng chớp mắt nhìn họ. Dưới đáy lồng, giữa đám đá mặt là bốn xác chim co ro cạnh nhau, giò bọ nhưng nhúc.

Họ chuyển qua các phòng khác. Essex nhìn thứ được dán trên tường phòng khách và quay sang Jack, mặt trắng bệch.

“Bệnh hoạn,” anh thì thào. “Tên này quá bệnh hoạn.”

Những bức ảnh Polaroid chụp các nạn nhân sau khi chết.

Craw, Wilcox, Hatch, Spacek, Jackson. Bị cưỡng hiếp và mổ xẻ. Một bức ảnh chụp Shellene Craw trong tư thế dựng đứng, như một ma nơ canh trong cửa hàng trưng bày, giữa một bức tường và chiếc ti vi, mắt mở, tay giơ lên cứng đờ.

“Bộ tóc giả,” Jack hát hàm về phía một bức ảnh và lẩm bẩm.

Essex tới sau lưng anh, khẽ huýt sáo. “Cậu nói đúng, Jack. Chuẩn không cần chỉnh.”

Ở phía cuối tường, họ đứng đối diện với một bức ảnh Polaroid chụp Susan Lister trần truồng, đầy vết máu, bị trói chặt và nhét giẻ vào miệng, hai mắt thâm tím và sưng vù.

“Ồi chúa ơi.”

Một đường cong hơi nhòe xẹt ngang bức ảnh, ngang mặt nạn nhân. Một vệt màu trắng ở góc dưới. Jack lập tức hiểu ra. Bliss đã chụp bức ảnh này trong lúc hấn xuất tinh lên khuôn mặt đầy thương tích của Susan Lister.

Trong bếp, họ tìm thấy mấy vệt máu còn tươi trên khay úp bát và những chiếc đĩa vỡ trên sàn nhà. Họ kiểm tra tủ đá và khay dụng cụ

phẫu thuật trong ngăn tủ. Trong phòng ngủ thứ hai, Jack đặt tay lên tay Essex. “Nhìn đi.”

Trên bức tường đầu giường, một vết máu phun ra theo hình cánh quạt, tựa như một thứ họa tiết trang trí cho tấm ván đầu giường, các tấm ga giường đều vấy máu, và ở giữa đệm, một chiếc khăn tắm ố vàng cuộn quanh hai đồ vật làm bằng nhựa dẻo. “Gì vậy?” Essex thận trọng tiến lại gần. “Trông như...”

“Tôi biết đó là gì.” Jack đứng đó nhìn chăm chăm vào hai túi Silicon, cái núm nhỏ ở mặt dưới một túi dính máu và mỡ đã đóng cục. “Joni. Hắn đã lôi chúng ra khỏi người cô ấy.”

Trời đã hết mưa khi chiếc Peugeot màu xanh tới trước cổng Wildacre. Ngôi nhà nằm ở phía cuối một mảnh đất chia cắt cánh đồng ngô trải dài tít tắp, phẳng lặng và êm ả như mái tóc vàng ướt nước của người con gái. Đó là một nơi tách biệt - không sợ bị ai nhìn thấy khi hắn lôi hai cô gái bị chụp vỏ gối lên đầu vào trong ngôi nhà một tầng tối om và dựng họ trong sảnh, người tựa vào lớp cửa kính mờ bên cạnh cửa ra vào.

Khi Hột Le bắt đầu la hét, hắn không còn giữ nổi bình tĩnh nữa. Hắn biết mình sẽ gặp rủi ro khi di chuyển tới đây. Chặt họ lên xe là việc khá dễ dàng - một người dưới băng ghế sau và một người trong cốp xe, bọc trong túi ngủ và áo gió cũ. Dù hắn có chút kích động, nhìn ngược nhìn xuôi, sợ gặp phải cảnh sát bất cứ lúc nào, nhưng rốt cuộc trong một ngày giữa tuần ẩm ướt thế này, lại vào lúc

ăn trưa, chẳng mấy ai thèm để ý tới một người đàn ông trông không có gì đặc biệt chất đồ lên xe của mình.

Mái che ở nhà để xe đã khiến mọi chuyện diễn ra suôn sẻ. Lại thêm việc cả hai cô gái đều đã bị đánh bất tỉnh bằng hộp đựng ốc quy của chiếc cửa máy.

Hắn trở lại xe, lấy từ cốp ra bốn chiếc túi đựng đồ của siêu thị Sainsbury và mang vào trong nhà, cánh cửa lưới lạch cạch khép lại sau lưng. Hắn thì thầm to nhỏ với hai cô gái trong lúc dỡ đồ từ trong túi ra, trút sô cô la M&M và kẹo gom vào bát, treo những chuỗi giấy trang trí lên cửa sổ và thổi mấy trái bóng gam màu nhạt. Nói với họ rằng hôm nay là sinh nhật hắn, giải thích cho họ nghe những kế hoạch trong ngày của hắn. Cho dù hai người họ không thể nghe thấy hắn nói gì, hắn luôn miệng lẩm nhẩm, vừa nói vừa gãi mặt.

Khi Essex ra khỏi căn hộ, trời đã tạnh mưa. Anh bước ra vườn nhìn những chiếc cầu cầu ở công trường sừng sững trên nền trời quang đãng và thấy Jack đang đứng giữa vườn nhìn chăm chăm vào một vật gì đó trên đám cỏ dài.

“Jack?”

Không thấy anh trả lời.

“Jack? Có chuyện gì vậy?”

Jack quay lại, đôi mắt vô hồn. Anh lẳng lặng chỉ tay xuống vật đang nằm dưới đất.

“Gì vậy?” Essex lại gần. Dưới chân Jack, giữa đám cỏ ướt là một chiếc xe đạp. Sơn màu trắng và xám. Nằm nghiêng một bên như thể đã bị ném vào đây. “Một chiếc xe đạp ư?”

“Của Rebecca.” Jack nói khẽ. “Đây là xe đạp của Rebecca.”

oOo

Anh gọi điện tới căn hộ của cô trong lúc trở lại xe. Hộp thoại trả lời. Anh để lại tin nhắn và gọi về trụ sở Shrivemoor.

Marilyn trả lời điện thoại. “Jack, may quá. Amedure vừa gọi tới. Sợi tóc kia hoàn toàn trùng khớp. Bà ấy muốn anh...”

“Marilyn, nghe tôi này. Bảo với Steve là chúng tôi đã phát hiện ra một chuyện - hãy gửi cho chúng tôi một đội yểm trợ mặt đất. Và đội tìm kiếm pháp y - Quinn và Logan, chúng tôi hiện đang ở phố Brazil, Lewisham.”

“Được rồi, được rồi, chờ chút.” Anh nghe thấy tiếng cô thì thầm với ai đó. Rồi Maddox tiếp máy.

“Jack? các cậu đang ở đâu?”

“Lewisham. Phố Brazil.”

“Số mấy phố Brazil?”

“34A.”

Maddox im lặng một lúc. Có tiếng ai đó reo lên đầy phấn khích. Maddox hắng giọng. “Jack, chúng ta cũng có manh mối liên

quan tới địa chỉ này. Chúng ta đã từng nhìn thấy nó. Hóa đơn điện thoại của Hartevelde. Hắn đã gọi cho ai đó ở số 34A phố Brazil hai lần vào buổi sáng sau khi Craw mất tích và hai lần vào cái tuần hắn tự sát. Logan và Betts đang trên đường tới đó rồi.”

“Chính là hắn, Steve...”

“Các cậu tìm thấy gì rồi?”

“Ảnh, thiết bị phẫu thuật, dao mổ. Tên hắn là Malcolm Bliss. Hắn đã hoảng sợ bỏ chạy. Một chiếc Peugeot màu xanh, cùng với người mà hắn bắt cóc.”

“Ôi chúa ơi.” Giọng Maddox không giấu nổi lo âu.

“Tôi nghĩ hắn ta đã lái xe về nông thôn. Tôi sẽ tìm được địa chỉ trong khoảng mười phút nữa. Tôi cần đội yểm trợ mặt đất hỗ trợ.”

“Được, Marilyn sẽ liên lạc qua điện đàm, vậy sẽ hợp tác chiến ở Greenwich trong vòng... ba mươi phút, được chứ?”

“Hai mươi phút đi.”

Jack và Essex ngạc nhiên khi thấy Lola Velinor ngồi trong văn phòng bệnh viện St Dunstan, mặc váy linen màu xanh hải quân, đeo một chuỗi ngọc trai lịch lãm, mái tóc đen dày búi lại sau gáy. Họ hiểu ra không phải vô cớ mà thi thể của Peace lại được tìm thấy trong khu vườn trước nhà cô.

“Cô không nói với chúng tôi là cô làm ở phòng nhân sự.”

“Anh có hỏi đâu.”

“Ai là sếp ở đây?”

“Là tôi.”

“Thế còn Bliss thì sao?”

“Malcolm á? Malcolm là trợ lý của tôi. Anh ta đang nghỉ phép.”

“Anh ta có quen biết Hartevelt.”

Cô nghiêng đầu, nhú mày. “Đúng, tôi đã nói với anh điều đó trong lúc thẩm vấn. Thì sao?”

Essex ngồi xuống bàn trước mặt Velinor, thì người ra phía trước, nhẹ nhàng giải thích, nghiêng đầu về bí mật. Nhưng Jack không giữ được bình tĩnh nữa.

“Không phải dông dài kể chuyện đối với cô ấy, Paul, chúng ta cần địa chỉ.”

Lola Velinor ngẩng lên nhìn anh, khuôn mặt với những đường nét Byzantine của cô vênh lên, đôi mắt dài nheo lại. “Tôi không có nghĩa vụ cung cấp cho anh bất cứ thông tin gì, thanh tra.”

“Thế thì cô đã làm rồi. Khung mười bảy, điều mười chín, tôi có thể tịch thu hồ sơ nếu tôi muốn...”

“Được rồi, được rồi.” Essex giơ tay lên. “Xử lý việc này một cách bình tĩnh nào, Jack.”

Lola Velinor mím môi, gật đầu một cách duyên dáng rồi lặng lẽ đứng dậy, dẫn họ vào một góc khuất trong văn phòng, Wendy đang ngồi quay lưng lại, lẳng lẳng uống trà, chìm ngẫm giữa những tủ hồ sơ.

“Thanh tra Caffery!” Wendy đứng bật dậy. “Hay là để tôi pha cho anh một ly trà ngon...”

“Wendy.” Quai hàm góc cạnh của Lola Velinor khẽ giật giật. “Đưa cho thanh tra Caffery tất cả các hồ sơ về Malcolm.”

“Malcolm ư?”

“Cứ làm như tôi nói.”

“Ồi.” Wendy quay lại tủ hồ sơ gần nhất, kéo một ngăn tủ ra. Khuôn mặt nhỏ giống cáo của cô nhăn lại rồi dần ửng hồng từ cổ trở lên. “Nó đây.” Cô mở tập hồ sơ ra. “Nhà số 34A phố Brazil ở Lewisham. Và đây là căn nhà cũ của mẹ anh ta, bà ấy mất hồi năm ngoái, để lại cho anh ta căn nhà ở Kent: Wildacre. Ở đây có địa chỉ và số điện thoại nếu các anh cần.”

Essex ghi lại mọi chi tiết và Wendy chớp mắt nhìn anh sau cặp kính dày.

“Anh ta thường cởi khóa quần dưới bàn làm việc,” cô đột ngột ngồi xuống ghế, tuôn ra một tràng. “Các anh hiểu tôi nói gì chứ, rồi anh ta tự sờ mó mình mỗi khi nói chuyện với phụ nữ. Họ không thể nhìn thấy từ phía bên kia bàn. Nhưng tôi thì có thể.” Cô rút một chiếc khăn mùi soa từ dưới tay áo ra và áp nó lên miệng một lúc. Tay cô run lẩy bẩy. “Có phải vì thế mà anh ta gặp rắc rối không?”

“Gần như thế,” Essex trả lời. “Gần như thế.”

Cán cưa đã gây nên một khối tụ huyết nhỏ dưới màng cứng sau gáy Rebecca. Máu rỉ ra rất chậm khiến cô thi thoảng lại choáng váng và hơi đau khi cúi đầu xuống. Nhưng tư duy của cô vẫn không bị tổn hại - ngay khi tỉnh lại, cô đã hiểu chính xác chuyện gì đang xảy ra với mình.

Lúc đầu, cô nằm im, hai mắt nhắm nghiền, hình dung tình trạng của mình và những gì Bliss đã làm. Hấn đã cởi quần soóc và quần lót của cô, và cô đoán hấn đã dùng chính cùng một cuộn băng

dính kia trói chặt hai chân cô lại với nhau từ ngón chân tới giữa đùi. Hấn vẫn để nguyên áo thun của cô, đặt cô nằm nghiêng trên sàn, hai tay ép trước bụng. Khi cử động, cô mới nhận ra rằng các ngón tay mình cũng bị dán chặt, cứ một ngón ở tay này dính vào một ngón của tay kia.

Và Bliss đang ở đây. Chưa đầy năm mét trước mặt cô. Hơi nghiêng về phía bên phải. Cô có thể nghe và ngửi thấy hấn. Hấn đang lẩm bẩm một mình, lặp đi lặp lại một câu hát ngớ ngẩn nào đó.

Thần kinh. Hấn ta là đồ thần kinh, Becky. Và mày sẽ đi đời.

Hấn đối thoại một mình theo một vòng logic luẩn quẩn bằng một tràng chữi thề, ngân nga, liên tục thay đổi cảm xúc, rồi lại trấn an, thuyết phục bản thân.

Cô gặp người về phía trước để lắng nghe, với tay ra trong lúc hấn đang huyền thuyên - tìm tòi dưới những tầng âm thanh để cảm nhận được không gian và nhiệt độ của căn phòng. Họ không còn ở trong căn hộ của hấn nữa. Cô nhận ra điều đó qua sự thay đổi của không khí và âm thanh xung quanh. Ở đây rất yên tĩnh, chỉ có tiếng chim hót bên ngoài. Không có tiếng tàu xe hay những âm thanh tất bật của nội thành. Yên bình như một căn phòng thời thơ ấu. Vậy là vùng ngoại ô? Hay ở nông thôn? Họ có thể đang ở cách những ngôi nhà khác tới hàng cây số; và không ai biết cô đang ở đây...

Tiếng trò chuyện một mình chấm dứt. Rebecca nín thở, căng tai lắng nghe. Khi chắc chắn là Bliss đã rời khỏi phòng, cô mở mắt, thở hắt ra.

Căn phòng tối lờ mờ, kích thước giống như cô hình dung. Nắng hắt lên các họa tiết trên tấm rèm cửa khép kín với những đóa hoa hồng centifolia lớn, chim chóc và những chiếc lông công. Phía sau cánh cửa xoay thường thấy ở quán rượu là căn bếp tối đen như mực. Ngay phía trước, cách cô chưa đầy hai mét, sáu chiếc ghế Llyod Loom màu hồng nhạt được xếp gọn gàng quanh một chiếc bàn bằng mây, mặt kính, trên bày những chiếc đĩa giấy, một chai brandy vị anh đào, những chiếc mũ sinh nhật và một chiếc bánh ngọt đã ăn được phân nửa. Phía trên đầu cô là những chùm bóng bay run rẩy, xào xạc giống như một đám đông thích thú trước những gì đang diễn ra. Những trái bóng màu hồng phớt, tím oải hương và vàng rực rỡ xô đẩy nhau giành chỗ trên trần nhà, những chiếc đuôi bay phát phơ trong bầu không khí lạnh. Và Joni - hay những gì còn lại của cô - được dựng trên một chiếc ghế mây. Bị dán trong tư thế thẳng đứng bằng băng dính, nhưng đã chết.

Chết rồi ư? Cô ấy hẳn là đã chết - nhìn Cô ấy như vậy, hẳn là đã...

Bliss từ bếp đi ra, trần trỗng và dâm dục.

Cả người Rebecca đông cứng lại, mắt mở trừng trừng. Nhưng hẳn không hề nhìn cô. Hẳn tiến về phía Joni, vừa đi vừa ngâm nga hát, tay nhẹ nhàng mân mê dương vật nhỏ xíu, chảy nước, đổ sậm giữa hai cái đùi trắng bóc. Hẳn dừng lại cạnh bàn, cầm brandy tu một hơi, nhìn Joni với vẻ suy ngẫm. Rồi hẳn quệt miệng, đặt chai rượu xuống và bằng một động tác lạnh lẽo so với thân hình của mình, nhảy chồm lên bàn, quỳ gối trước mặt Joni, túm lấy gáy cô rồi thọc dương vật của mình vào miệng cô.

Rebecca nằm im, sợ hãi tới tê liệt. Buộc phải nhìn Bliss hùng hục đập người vào mặt Joni, ra vào trong miệng cô ngày càng điên cuồng.

Thấy chưa? Hấn đâu phải con người, không thể nào nói chuyện lý lẽ với hấn.

Joni nôn mửa kịch liệt trước sự xâm phạm của hấn: cổ họng cô rần rật, bụng chấn động vì những cơn co thắt như thể mọi cơ bắp trên người cô đã tách rời khỏi hệ thần kinh. Nhưng hấn vẫn tiếp tục, khễ rên rỉ, hai mắt trợn ngược lên vì dục vọng. Xong việc, hấn chậm rãi rút khỏi miệng Joni, dừng lại một lúc để nâng mặt cô lên và nhìn vào trong mắt cô. Rồi hấn gật gù, nhẹ nhàng đặt cằm của cô xuống trước ngực, bò xuống bàn và rời khỏi phòng.

Rebecca không động đậy. Cô nằm bất động một lúc.

Rồi: “*Joni?*” Cô thì thào.

Im lặng. Joni ngồi nghiêng một bên, trần trụi, khắp người thâm tím, đầu gục xuống ngực. Trên bàn có một khoanh bánh sinh nhật chưa được dựng tới và một ly rượu sâm banh. Một chiếc khăn ăn bằng giấy thường dùng trong các bữa tiệc trải ngang đùi cô và tóc mái của cô đã bị cắt ngang trán. Phía dưới đó, thay vào độ sâu và đường cong tự nhiên của đôi mắt, trán và má, là một ụ máu mềm, lổm đổm.

“*Joni?*” Rebecca đau đớn nhích vài phân về phía trước.
“*Joni?*”

Joni quay đầu sang. Trong giây lát, cô dường như không nhận ra Rebecca, rồi lưỡi cô động đậy.

“*Xin đừng...*” Giọng cô mỏng manh như một hơi thở. Một giọt nước mắt nhỏ xuống từ bên mắt còn lạnh lặn. “*Xin đừng nhìn.*”

“Không sao đâu.” Rebecca liếm môi và chống khuỷu tay ngồi dậy, mặt nhăn lại vì đau đầu và cổ. “Không sao đâu.”

Cô cố sờ tìm đầu băng dính để giải phóng hai chân mình, nhưng Bliss đã trở nên thông minh hơn khi gợn gàng dán kín đôi tay cô thành hai chiếc găng nhỏ - cô càng cố cắn rách chúng thì càng bị siết chặt. Cô buông tay, thở hồng hộc.

Hắn phải có cách nào đó - cố lên, Becky - một cách để thoát ra khỏi chỗ này; tất cả đều đang ở ngay đó, chờ mình tìm ra. Động não nào...

Cô cân nhắc xem đồ vật nào có thể hữu dụng: cạnh máy sưởi bằng ga là một cái giá xoay mạ bạc treo kẹp gấp củi, que cời lửa và một chiếc xẻng nhỏ. Trên bàn bếp bằng chất liệu formica, lùi vào tí một góc tối cạnh cửa sổ là một kệ cắm dao bằng gỗ tinh xảo. Còn trên bàn thì sao? Cô không thể nhìn thấy hết từ góc độ này. *Nhưng hắn phải có dao, thậm chí là nĩa. Mình có thể tới bàn và quay trở lại trong vòng hai mươi giây. Nếu hắn trở lại, mình sẽ nghe thấy.*

Cô hít một hơi thật sâu rồi lật người, mặt nhăn lại vì đau và buồn nôn. Cô chống hai tay xuống sàn và lê phần thân dưới. Cô đột ngột nghĩ tới bộ dạng của mình lúc này, mắt sưng vù, nửa người trần trụi, đầy thương tật và máu me, lê lét trên sàn như một con chó

vừa bị xe cán. Cô nghiêng chặt răng, không nghĩ tới hình ảnh đó nữa. Chiếc bàn chỉ còn cách cô chưa đầy một mét - cô gần tới đích rồi. Cô kéo hai chân về phía trước và...

Có tiếng giật bòn cầu đầu đây. Rồi tiếng cửa đóng lại.

Rebecca cứng đờ người, mắt mở to, tim đập thình thịch.

Wendy Dellaney tự xem bản thân là một người trung thành. Cô tự hào với tiếng tăm của bệnh viện St Dunstan. Tự hào là một thành viên của nó. Điều đó khiến cô nổi cơn thịnh nộ vì Malcolm Bliss đã đem thêm nỗi ô nhục đến cho họ. Cô ngồi trước bàn làm việc của mình, nhìn chăm chăm vào tập hồ sơ của Malcolm, giật run cả người, vừa uống trà vừa thở sâu. “Mình phải...” Cô nhắc điện thoại lên.

“Wendy?” Lola Velinor ngẩng đầu lên. “Cô định làm gì vậy?”

“Tôi định nói cho hẳn ta chính xác những điều tôi nghĩ về hẳn. Một tên khốn bản thủ và *bệnh hoạn*.”

“Không, không, không.” Lola đứng dậy và nhẹ nhàng gỡ ống nghe ra khỏi tay cô. “Đừng xen vào. Cô không biết nó nghiêm trọng tới mức nào đâu. Cứ để cho bên cảnh sát xử lý.”

Wendy lúi vào trong góc, dường như muốn biến mất sau chiếc váy in hình chim họa mi, đôi mắt sợ hãi nheo lại. Mười phút sau, Velinor đi gặp nhân viên hành chính của bệnh viện để thông báo về chuyến thăm của cảnh sát, không nhắc gì tới chuyện đó nữa.

Wendy chờ tới khi cánh cửa khép lại liền thò tay ra cầm lấy ống nghe.

Bliss đứng sừng sững trước mặt cô. Nhìn cô một cách hiếu kỳ như vừa phát hiện ra một con ốc sên nhỏ đang bò trên sàn phòng khách nhà mình.

“Tĩnh rồi sao?” hấn khẽ thì thầm.

“Cô ấy sẽ chết mất.” Rebecca cố co hai chân lên để tìm điểm tựa nhưng bị băng dính cửa sâu vào da thịt, khiến máu không lưu thông được nữa. Cô bỏ cuộc, ngã lăn ra, thở hồng hộc. “Nếu không dừng lại, anh sẽ giết chết cô ấy mất.”

“Đúng vậy.” Bliss trầm ngâm ngoáy một bên mũi. Hấn tì hai tay lên đầu gối, khom người xuống nhìn Joni cho rõ, đầu cô thông xuống ngực, bất động. Hấn gật gù rồi đứng thẳng dậy.

“Đúng vậy,” hấn vừa nói vừa chùi tay vào hai tảng đùi béo ịch của mình. “Mày nói đúng. Giờ tới lượt mày. Mày lại muốn làm nữa đúng không?”

Đau đớn, cô giơ tay lên, cả người run lẩy bẩy. “Đừng có chạm vào tôi.”

“Quá muộn, tao làm rồi.”

“Nói dối.”

“Không hề,” hắn khoan khoái trả lời. “Sau khi nện cho mày một cú *bắn tung tóe* máu me khắp bết, tao đã làm thịt phần còn lại. Mày bất tỉnh mà.”

Không đúng.

“Nghe này.” Hắn nắm lấy đầu dương vật còn ướt và đang phình ra của mình rồi mỉm cười. “Thấy chưa? Tao sẵn sàng rồi. Tao sẽ cắt băng dính để mày có thể giạng háng ra.”

“Cảnh sát đã biết là tôi ở chỗ anh. Tôi đã gọi cho họ và nói rằng tôi sẽ tới căn hộ của anh. Họ đang trên đường tới đây.”

“Câm miệng.”

“Thật đấy.” Giọng cô run rẩy nhưng cô vẫn ngẩng cao đầu. “Đầu tiên, họ sẽ gọi điện tới và sau đó sẽ xuất hiện trước cửa.”

“Tao bảo mày câm miệng lại cơ mà.” Hắn đánh lưỡi trong miệng. “Giờ hãy nằm im và...”

Bất ngờ, chuông điện thoại trong hành lang đột nhiên vang lên. Bliss giật bản mình, miễn cưỡng liếc nhìn về phía cửa, và Rebecca hiểu cô đã đánh lừa được hắn.

Hắn tin những gì cô vừa nói.

“Là họ đấy,” cô thì thào, nắm lấy cơ hội may mắn này. “Chính là họ gọi tới.”

“Câm ngay.”

“Trả lời điện thoại đi. Thử nhắc máy lên rồi sẽ biết.” Cô chỉ tay về phía cửa. “Là cảnh sát đấy. Họ sẽ muốn thương lượng với anh trước, họ sẽ khiến anh có cảm giác an toàn, nhưng sớm muộn họ cũng cho anh vào tròng thôi, Malcolm...”

Cô lẽ ra phải lường trước được rằng Bliss mới là kẻ săn mồi, không phải cô.

“CÂM MIỆNG LẠI, CON ĐỐ!” Một cú đập thụi vào bụng cô.

Rebecca lăn sang một bên, thở dốc, cổ không ói ra. Trên đầu cô, những trái bóng bay nhún nhảy, dập dờn, lao xao như thể đang tranh nhau góc nhìn tốt nhất để quan sát tấn bi kịch của cô. Cô nghe thấy tiếng Bliss lục lọi các ngăn kéo trong bếp, nhận ra tiếng *dao* và *kéo* trong những ngăn tủ đó. Cô đưa mắt về phía bếp, vừa kịp nhìn thấy chiếc móc treo thịt bằng kim loại lơ lửng trên trần nhà khẽ loáng lên như thể cũng biết mong chờ thì Bliss đã xuất hiện với một đoạn dây điện và một cuộn màng bọc thực phẩm. Hắn luồn dao mổ vào trong đùi cô để rạch lớp băng dính.

“GIỜ GIẶNG CHÂN RA, ĐỒ ĐIẾM!”

Không nén nổi, Rebecca bắt đầu thút thít.

Wildacre không phải là một căn nhà gỗ mà là nhà một tầng bằng bê tông đúc sẵn, lợp ngói đỏ với một máy phát điện ở phía sau. Nó nằm ở mé trên cửa sông Thames, bên rìa một rừng thông, giữa một cánh đồng cải dầu vàng rực phía Đông Dartford. Không khí ở đây có vị mằn mặn với những hàng thủy tùng sinh trưởng trong gió biển, bao quanh những cánh đồng, cành cây chìa vào phía bên trong đất liền như móng tóc của ác quỷ Harpy. Cách đó ba cây số về phía Bắc, ở phía bên kia cửa sông là chân trời tĩnh lặng sẫm lại thành một đường màu cát ở thị trấn biển Southend.

Jack dừng chiếc Jaguar trong làn đường được bảo vệ. Anh, Essex và Maddox nhấp nhòm không yên trên ghế ngồi khiến những chiếc nệm da kêu kẽo kẹt, quan sát ba chiếc xe Sherpa chống đạn của đội yểm trợ mặt đất đang tập vào cùng với một xe cứu hỏa và một xe cứu thương.

Essex là người phát hiện ra chiếc xe phía trước họ, kính xe lóa sáng dưới ánh nắng.

“Cái quái gì...”

Chiếc Sierra đỗ ngay ngắn trước mũi chiếc Jaguar. Diamond bước xuống xe, cởi khuy áo vét, rút bao thuốc lá ra khỏi túi.

“Này.” Maddox mở cửa xe. “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

Tôi bảo cậu ở lại trụ sở cơ mà.”

“Tôi đang cản trở mọi người sao?”

Jack nhảy ra khỏi xe, đâm mạnh lên mũi chiếc Sierra. “Sếp đang hỏi anh đấy. Ông ấy hỏi anh đang làm cái *quái* gì ở đây?”

“Thanh tra Jack Caffery.” Diamond đưa tay vuốt cà vạt, chỉnh sửa những nếp gấp trên áo sơ mi rồi đi vòng qua chiếc xe, toác miệng ra cười dưới vạt nắng. “Cậu, thế nào nhỉ? Căng thẳng quá nhỉ? Có uẩn khúc riêng tư gì trong chuyện này đúng không?”

“Hơn một tuần trước, cảnh sát địa phương đã gọi điện tới thông báo manh mối liên quan tới Bliss, và anh, thanh tra Mel Diamond, anh đã ném toẹt nó đi...”

“Ôi, thôi nào,” Diamond cắt ngang. “Tôi nghĩ cậu đã tưởng tượng hơi nhiều rồi đấy, không phải vậy sao?”

“Chả có tưởng tượng gì cả. Là thực tế. Giờ thì anh lái xe ra đầu đường rồi đỗ sang một bên đi.”

“Cái gì cơ?”

“Đừng có làm ảnh hưởng tới giao thông đấy.”

“Chờ chút, chờ chút...”

“Anh sẽ phải chờ ở đó cho tới khi tôi tới tìm anh.”

“Chờ chút, tôi decisamente phải cảnh sát thường nhé. Và cậu cũng không phải cấp trên của tôi, thằng nhãi ranh.” Anh ta quay sang nhìn Maddox. “Ờ hay, sếp không định làm gì ư?”

“Cậu nghe thấy cậu ấy nói gì rồi đấy.” Maddox xốc áo vét lên rồi quay đi chỗ khác. “Lên xe và biến đi cho khuất mắt tôi.”

Chiếc máy bay phản lực B0105 hai động cơ màu đen và vàng của đội yểm trợ trên không bay vòng quanh ngôi nhà khiến cỏ đổ rạp xuống, mùi xăng dầu nóng rẫy tràn ngập không khí. Khi chiếc máy bay vòng ra điểm xa nhất để quay đầu lại, thanh tra Diamond đứng ở đầu đường, dưới một gốc sồi già, lại có thể nghe thấy tiếng côn trùng rỉ rả và tiếng động cơ chiếc Sierra nguội dần. Anh ta đang sờ tay vào túi áo tìm thuốc lá thì bất chợt nhìn thấy một bóng người.

Cứ như một trò ảo thuật, trên đường xuất hiện một người đàn ông nhỏ thó trong bộ vét lấm lem, chiếc túi đựng hành lý bản thủ lủng lẳng trên cổ tay.

“Xin chào.” Những ngón tay trong túi áo hấn động đậy trong lúc miệng nhanh nhẩu nở ra một nụ cười, để lộ những chiếc răng nhỏ, vàng ố.

“Chào.”

“Có nhiều cảnh sát xuất hiện ở đây quá nhỉ. Chúng tôi có cần cảnh giác chuyện gì không?”

Diamond nhún vai. “Không, không.” Anh ta châm thuốc, đứng thẳng người lên và thổi khói thành một vệt mỏng trong không khí. “Sẽ nhanh thôi.” Anh ta nhặt một mẩu thuốc lá dính trên môi rồi nhận ra người đàn ông nhỏ thó kia vẫn đang nhìn mình chăm chặp. “Phiền anh đi ngay cho. Trở lại đường cái. Cảnh sát đang phong tỏa từ đây tới cửa sông nên đi về phía bên này này.”

Bliss đi thơ thẩn, vừa gãi đầu vừa lẩm bẩm một mình. Hắn vòng qua khúc ngoặt ở đầu đường rồi trèo lên trên triền sông um tùm cỏ dại, nhấc chân để không giẫm vào bùn và những bụi tầm ma. Từng đường rãnh trên người hắn đều sưng mồ hôi, không phải vì cố sức mà là vì giận dữ.

Khi chiếc điện thoại - hắn đã hoàn toàn lãng quên sự tồn tại của nó - bắt đầu réo chuông trong hành lang, hắn lập tức hiểu rằng Rebecca không nói dối.

Hắn nhanh chóng làm những việc cần phải làm với cô một cách gọn ghẽ. Điện thoại đã ngừng reo nhưng hắn vẫn tiếp tục: mặc quần áo và lẳng lặng rời khỏi căn nhà trước khi cảnh sát tới nơi. Hai tai hắn ong ong, đầu đau buốt, nhưng hắn vẫn đi sâu vào trong khu rừng ẩm ướt, càng xa ngôi nhà càng tốt cho tới khi tìm thấy một hốc đá phủ đầy cỏ ẩm để ẩn núp. Trời đã tạnh mưa và hơi mận trong không khí khiến mũi hắn ngứa ngáy. Hắn nằm trên mặt đất nghe ngóng cảnh sát tập hợp lực lượng.

Lúc này đây, khi chỉ cách chiếc Sierra chưa đầy trăm mét, hắn do dự, ngẩng mặt nhìn lên bầu trời và khịt mũi. Đứng đây, trên

bờ sông, phía sau những bụi táo gai nhỏ mà dững mãnh, hắn biết mình không bị nhìn thấy từ ngoài đường. Hắn chỉ cần tiếp tục đi tới con lộ chính rồi bắt một chiếc xe buýt. Nhưng hắn biết, với hắn, mọi chuyện đã tới hồi kết thúc. Với cái chết của Joni, có gì đó đã dâng tràn trong lòng hắn. Đàng nào thì hắn cũng chết, vì thế hắn muốn để lại dấu ấn đẫm máu trên thế giới này. Hắn muốn *giao chiến*.

Hắn nghĩ tới tạo tác lạng lẽ bằng xương bằng thịt mà hắn đã để lại trong căn nhà. Hắn nhắm mắt lại và mỉm cười. Đúng vậy. Đó chính là một khởi đầu tuyệt vời.

Hắn quay đầu, đi ngược trở ra đường, vừa đi vừa gãi cổ, ngâm nga hát lơ đãng, cho tới khi nhìn thấy nóc chiếc xe Sierra màu xám ở phía bên tay trái mình. Mặt trời đã nhô lên, nhưng vẫn có vài hạt mưa lất phất khi hắn tới ngang tầm chiếc xe. Hắn giảm tốc độ, dừng chân sau một cây sồi lớn phủ đầy dây thường xuân. Hắn đột nhiên có một ý tưởng thú vị. Hắn cắn môi suy tư, thò tay vào bên trong chiếc túi xách, dùng hai đầu ngón tay mập mập hồng hào vuốt ve lưỡi cưa. Phía trước hắn, bên cạnh chiếc Sierra, vươn lên một vệt khói thuốc mỏng.

Trong chiếc áo len màu đen và áo ghi lê chống đạn, hạ sĩ O'Shea của đội yểm trợ mặt đất trông lạc lõng, tựa như một mảnh thú rừng sâu lạc trên con đường quê đẹp đẽ này. Các thành viên trong đội mặt mũi trang nghiêm, đứng ưỡn hông ra trước, khoanh tay sát nách nhìn theo chỉ huy của họ đi tới đi lui trước mặt.

“Cảnh sát địa phương đã tới trước xem xét tình hình, vào khoảng mười ba giờ có một chiếc Peugeot màu xanh trên lối đi của ngôi nhà. Chúng ta đã cố thiết lập liên lạc qua điện thoại từ mười phút trước nhưng không có ai trả lời nên chuyên gia tâm lý của chúng ta cũng đồng ý rằng: dù không muốn đi đến nước này nhưng chúng ta sẽ phải tấn công chiến thuật. Chúng ta không biết đối tượng sở hữu loại vũ khí nào; không có thông tin về súng nên có nhiều nguy cơ là hắn sẽ sử dụng một loại dao nào đó. Mọi người vì thế hãy chú ý vùng cổ và tay. Rất dễ bị thương. Kéo kính mũ bảo hiểm xuống và làm theo quy tắc bắt giữ trong việc cách ly đối tượng khỏi vũ khí. Đội xuất kích, dựa theo tình trạng này, sẽ sử dụng phương pháp tác chiến bất ngờ.”

Jack đứng cách đó vài mét hút thuốc, nhìn chăm chăm qua hàng rào ngôi nhà. Không có chiếc xe nào chạy qua, chỉ có tiếng trực thăng ồn ào trên đầu. Thi thoảng, anh chắc chắn mình nghe thấy cả tiếng chuông điện thoại reo.

“Nhìn này, Jack.” Essex chỉ tay ra xa. Những đám mây đen tụ lại phía thượng nguồn như muốn chặn cửa sông. “Không phải là điềm gở đấy chứ.”

“Hắn có thời gian để làm điều đó, Paul. Cô ấy có thể đã...”

Essex nhìn về mặt Jack rồi cắn môi. “Đúng vậy. Cậu nên chuẩn bị tinh thần trước đi.”

“Phương thức radio thông thường.” O’Shea gập hai bàn tay xăm trở lại. “Đội Bảo vệ bên ngoài sẽ liên tục gọi tới để kiểm tra.

Trong trường hợp không thấy cuộc gọi tới nữa và các cậu bị khổng chế thì các cậu nhớ giao thức radio rồi đấy.”

Diamond nhìn theo người đàn ông nhỏ thó kia một lúc cho tới khi hắn mất dạng sau con đường. Anh ta ngáp, gãi mũi sột soạt, hút nốt điếu thuốc rồi vứt nó xuống đường nhựa. Trời bắt đầu mưa. Anh ta sờ tay vào túi tìm chìa khóa chiếc Sierra; chẳng đại gì mà đứng đây chịu ướt, cứ để cho mấy người hùng kia thể hiện. Tay anh ta vừa chạm vào cửa xe thì Bliss nhể nhại mồ hôi từ trên bờ sông nhảy chồm xuống vai anh ta như một nhánh thường xuân ướt át.

“Xin chào,” hắn thì thầm.

Diamond đánh rớt chìa khóa, lùi bắn lại, dựa vào chiếc Sierra, miệng lắp bắp, mắt trợn trừng vì đau: Bliss đã gọn gàng túm chặt lấy dương vật anh ta. Hắn nhảy sang bên cạnh Diamond, gí đôi mắt vàng ệch của mình vào mặt anh ta. “Từ từ thôi, mày sẽ tự làm mình đau đấy.”

“Tôi là cảnh sát. Cảnh sát đây.” Anh ta cố gắng túm lấy tay Bliss để vùng ra, nhưng lưỡi cửa bắt đầu kêu rừ rừ và lạng lẽ nghiêng xoẹt một đường qua những khớp ngón tay Diamond, không sâu nhưng đủ để máu phun ra tung tóe. Anh ta hét lên, giật tay ra. “Đừng cửa nữa, đừng cửa nữa. Tôi là cảnh sát.”

“Mày hứa sẽ giữ yên tay chứ? Giờ hai tay lên đầu.”

“Vâng, vâng, vâng.” Diamond vừa thở hồn hển vừa giơ hai tay lên chạm vào tán cây. “Vâng.”

“Hãy nói là tôi xin hứa. Nói đi.”

“Chúa ơi. Vâng, tôi xin hứa.”

“Tôi xin thề độc, tôi sẽ chết nếu không giữ lời.”

“Tôi xin thề độc, nếu không giữ lời thì tôi sẽ...” Diamond bắt đầu run rẩy. “Anh định làm gì tôi?”

“Câm miệng.” Mắt Bliss chớp chớp đầy vẻ giận dữ. “Câm miệng lại.” Nước dãi túa ra quanh miệng hắn. Nhưng hắn không thể chùi đi được vì đang một tay cầm chặt cửa, một tay giữ cái dương vật mềm oặt của viên thanh tra. Tầm mắt của họ bằng nhau và hắn có thể ngửi thấy nỗi kinh hoàng trong hơi thở lạnh lẽo của anh ta.

“Nghe này.” Diamond lập cập. “Tôi chỉ là một tên tốt đến trong vụ này. Tôi không phải là người dẫn cảnh sát tới đây. Họ còn không cho tôi lại gần ngôi nhà. Đó là lý do tại sao tôi lại lạc ở đây.”

“Ai là người ra lệnh?”

“Ra lệnh ư?” Diamond liếm môi. “Ra lệnh ư? Chính là... là...”

“Là ai?”

Diamond do dự, một tia sáng lóe lên trong mắt khi anh ta nghĩ ra. Anh ta trở nên bình tĩnh một cách rõ rệt. “Là thanh tra Caffery của chúng tôi. Jack Caffery.”

“Anh ta ư?” Bliss hỏi lại, để lộ hàm răng vàng xỉn. “Anh ta đang ở đâu?”

“Anh ta đang ở dưới chân đồi. Tôi chỉ chờ cho anh nhé?”

“Thế thì tốt.”

“Vậy anh sẽ thả cho tôi đi chứ?”

“Để xem. Giờ thì đưa cho tao bộ đàm của mày.”

Trời bắt đầu mưa nặng hạt. Nước mưa chảy vào trong cổ áo và giày của Jack khiến chúng sưng nước. Những đám mây đen như mực đã di chuyển qua cửa sông, dường như chuẩn bị kéo lại phía trên ngôi nhà. Các cửa sổ vẫn đóng im ỉm, tối đen.

“Trả lời điện thoại đi, tên khốn kia.”

Jack và Essex đứng tách biệt giữa cánh đồng, bộ đàm im ắng, không có bất cứ âm thanh nào. Hiếm khi Jack cảm thấy bản thân vô dụng như lúc này. Anh biết Rebecca đang ở trong ngôi nhà đó, trí tưởng tượng của anh đã hình dung ra một danh sách những khả năng đáng sợ. Anh chỉ có thể nhìn thấy thấp thoáng bóng dáng của đội xung kích đang tập trung thành từng nhóm ở phía cuối mảnh đất, vừa đeo găng tay vừa nâng thiết bị cạy cửa màu đỏ lên vai.

Essex quay đầu lại. Thanh tra Diamond lặng lẽ đứng ở bìa rừng, mặt cắt không còn hột máu, đang vẫy tay ra hiệu cho anh.

“Cái tên khốn này. Không biết hắn lại muốn cái quái quỷ gì đây?” Anh nhanh chóng và lảng lảng di chuyển về phía bìa rừng. “Anh đang làm gì ở đây vậy?” anh rít lên.

“Ở đây,” Diamond thì thào và quay trở vào trong rừng.

Essex đi theo. “Anh đáng ra phải chờ ở trên đường chứ.”

“Lối này.”

“Tay anh làm sao vậy? Anh đang chảy máu...”

Từ chỗ đang nấp giữa thảm lá rụng từ năm trước, Bliss hành động một cách linh hoạt và chính xác. Chỉ bằng một động tác, hấn cưa đứt gân gót chân phải của Essex, phụt một tiếng.

“Ồi chúa ơi.” Anh ngã xuống như một cây cỏ thụ, không kịp kêu lên vì quá sửng sốt, hai vai đập xuống đất, bộ đàm bắn ra xa trong lúc anh chụp lấy trong vũng máu hai đầu đoạn gân vừa bị cắt.

“Còn bên kia nữa.” Bliss, hai mắt ươn ướt vì phấn khích, nhảy bổ về phía anh, chiếc cưa kêu rừ rừ. Nhưng Essex nhanh nhẹn hơn về bề ngoài. Anh gào lên, lật người lại, hai tay kéo thành một hình vòng cung rắn chắc và chuẩn xác, nện xuống xương sống Bliss.

Bliss đánh rơi chiếc cưa, vừa thốt ra một từ “Ồi,” đầy mệt mỏi, sửng sốt và không ra hơi, vừa lăn vào đám lá ẩm ướt.

“BLISS, TÊN KHỐN CHẾT TIỆT KIA!” Essex hét lên, tiếp tục lăn người, đè hấn dưới thân hình vạm vỡ của mình. “CÁI TÊN KHỐN CHẾT TIỆT NÀY!”

Anh gầm gừ lớn tiếng, thở hồng hộc như một con cá mắc cạn, di chuyển cho tới khi ngồi được lên lưng hấn. Bộ đàm của anh

đã mất, và anh nhận thức được vết thương của mình. Anh biết chân anh đang lủng lảng, mọi cơ bắp, mạch máu đều mở toang hoác. Vũ khí duy nhất của anh là trọng lượng cơ thể, đủ để khống chế Bliss cho tới khi có người xuất hiện.

“Diamond,” anh hét lên. “Dùng bộ đàm của tôi đi, Diamond. Gọi tất cả các đơn vị.”

Nhưng Diamond đang run lập cập, hai tay giơ lên. “*Tên khốn ấy đã cưa tôi*” anh ta lầm bầm. “*Có thể đã cắt qua động mạch...*”

“DIAMOND!”

“Đằng nào thì cô ta cũng chết rồi.” Bliss khạc vào đám lá mục. “Cả hai con điếm đó.”

Essex túm lấy cổ áo Bliss.

“Mày vừa nói gì, hả đồ cặn bã?” Nhưng Bliss chỉ im lặng, vẻ mặt của hắn bình tĩnh và thanh thản tới lạ thường. Essex nện khuỷu tay vào giữa lưng hắn. “Mày đã giết họ?” Anh tiếp tục nện xuống, bắt chập dây chằng đang nghiền quanh gót chân. Nhưng Bliss không hề có phản ứng. “Mày đã làm gì rồi hả thằng khốn? Mày đã giết họ sao?”

“Essex?” Jack biết có chuyện xấu đã xảy ra khi anh quay lưng lại và chỉ nhìn thấy cánh rừng trống hoác ở chỗ Diamond vừa đứng lúc nãy. Anh tiến vài bước về phía bìa rừng, bộ đàm đã bật sẵn. Anh chột dừng lại.

Từ sâu trong khu rừng vang lên một tiếng kêu nhỏ xíu, gần như không nghe thấy được. Không giống như tiếng người. Và rồi, xen vào đó là tiếng động cơ rì rầm chập chờn thoáng qua.

“Essex?” Không có ai đáp lại. “Paul? Anh có sao không?”

Im lặng.

Có chuyện xấu đã xảy ra, Jack. Rất xấu.

Chậm rãi, bộ đàm bên hông, anh bước về phía trước. Tiếng rì rầm nhỏ đi rồi im bật. Bụng anh thắt lại vì sợ.

“Bravo 602 gọi tất cả các đơn vị.”

Anh đi vòng qua một cụm cây phong bạc rồi khựng lại.

Diamond đang tựa vào một thân cây đổ, ôm lấy cánh tay trước ngực, nhìn chằm chằm vào Essex đang nằm cách đó khoảng mười mét, sâu trong rừng, gương mặt đông cứng và tím tái, đang ghim chặt Bliss dưới đất. Một tay Bliss co lại sau lưng, mắt hấn trợn trừng, lộ cả khoeo mắt hồng hồng, cách đó vài phân, giữa đám lá rụng là chiếc cửa máy vẫn đang cật lực xoay tròn như một con chó rã rời đuối theo chiếc đuôi của mình.

“Chúa ơi, Paul.”

Essex nhìn lên. “Hắn nói hắn đã giết họ, Jack.”

“Được rồi, giữ lấy hắn.” Anh cẩn thận bước về phía họ, tay chìa ra. “Bình tĩnh, giữ lấy hắn...”

Nhưng Diamond bắt chọt vung tay ra, túm lấy khuỷu tay anh. “Tôi không thể làm gì được, không thể. Nhìn đi.” Anh ta chìa tay ra. “Nhìn máu này, nhìn thấy màu của nó không?” cái miệng xám ngoét của anh ta run rẩy. “Đỏ sậm thế này, hẳn đã cắt quá sâu.”

“Diamond.” Jack xoay người lại, không suy nghĩ, cũng không hề chùn bước, đâm thẳng vào cái mũi nhỏ thoa đầy mỹ phẩm của Diamond khiến nó gãy làm đôi. “Tôi đã cảnh cáo anh rồi.”

Diamond chúi xuống, ôm lấy mặt, kêu gào thảm thiết. *“Cậu đánh tôi làm cái quái gì? Hả đồ chết tiệt?”*

Cách đó hai mươi mét, Bliss thấy cơ hội của mình. Hắn kéo chiếc cửa máy lại gần, dùng bàn tay mềm oặt, trơn trượt nhẹ nhàng nghiền cửa vào cánh tay phải của Essex và cắt đứt gân cổ tay yếu ớt. Máu ộc ra, phun trào, miệng Essex mở to và rống lên.

Jack nhảy chồm lên trước. “PAUL!”

Nhưng Bliss rất nhanh, chớp mắt tập trung vào công việc đồ tể của mình. Hắn lăn sang một bên giữa tiếng la hét và cơn mưa máu, ghì chặt cánh tay trái của Essex và gọn gàng kéo cửa cắt ngang qua mạng lưới mô và mạch máu yếu ớt. Trước khi Jack lao tới được chỗ họ, Bliss ngồi dậy, lùi bắn ra phía sau, máu từ các động mạch của Essex phun lên người hắn. Hắn loạng choạng trượt trên đám lá ướt, lập cập xoay người, lấy lại thăng bằng rồi bỏ chạy ra khỏi rừng, hai cánh tay ngăn ngừa vung vẩy.

“Paul?” Jack lao tới bên cạnh Essex, áp mặt vào bờ má lạnh lẽo của anh. “Hắn đã chạm tới cả hai tay à?”

Essex gật đầu, mắt rúm lại vì đau đớn. Những dải máu tươi phun qua ngực áo anh.

“Diamond! Tới đây mau.” Jack nhảy chồm lại, túm lấy lưng áo của Diamond và lôi anh ta về phía Essex. “TỚI MAU! Đưa tay anh cho tôi...”

“Mẹ nó, thả tôi...”

“Đưa tay anh cho tôi. Đặt vào đây.” Anh gỡ các ngón tay Diamond ra khỏi cái mũi đầy máu và đặt nó đè lên động mạch cánh tay phía dưới nách Essex. “Ấn đi. Mạnh hơn nữa.” Anh xé toạc áo vét và cà vạt của mình ra, tháo bộ đàm rồi vứt dưới chân Diamond. “Ấn vào mấy động mạch này rồi gọi bộ đàm để được hỗ trợ.”

Diamond ngược đôi mắt đỏ vằn lên nhìn anh. “Đồ khốn.” “Nghe này...” Jack đứng dậy, túm lấy tai Diamond, nhắc đầu anh ta lên. “Nghe tôi nói gì chưa?”

“Được rồi, được rồi, thả tôi ra.”

“Làm đi.” Jack ném anh ta xuống rồi đuổi theo Bliss.

Anh chỉ còn cách khoảng một trăm mét. Ở nơi rừng cây nhòe vào làm một, một bóng người trắng hồng run rẩy hối hả dưới mưa. Bliss chạy rất nhanh. Nhưng Jack còn nhanh hơn, khỏe hơn và nhẹ hơn. Anh chạy hết tốc lực, băng qua những bụi cây, chỉ nghe thấy hơi thở của chính mình và tiếng những giọt mưa từ tán cây trên cao rơi xuống.

Anh không hề la hét. Quá tốn sức. Bùn và lá cây văng tung tóe sau lưng anh, và anh nhanh chóng áp sát hắn. Chẳng bao lâu sau anh đã nghe thấy tiếng Bliss thở dốc và nhìn thấy hai cánh tay nhỏ thó của hắn vung vẩy.

Chết tiệt. Anh nhìn thấy lớp nhựa đen của một con lộ nhỏ ven biển phản chiếu qua các kẽ lá. *Là đường công cộng - nó đã bị phong tỏa chưa? Cảnh sát địa phương đâu? Đội yểm trợ mặt đất nữa? Bờ giậu kia chắc phải có đội hỗ trợ vòng ngoài nằm chờ sẵn rồi.*

Ở phía trước, Bliss đột ngột chui qua một cành cây thấp, chạy vụt dưới những tán lá sũng nước mưa rồi bò về phía một con mương. Hắn trượt xuống bờ mương và tiếp tục tăng tốc cho tới khi cả người lao vào một hàng rào kẽm gai cuối đường.

Essex nằm nghiêng sang một bên, mặt dúi vào đám lá, miệng trề ra. Anh biết anh không còn tỉnh táo được bao lâu nữa. Ngay cả xương cốt cũng lạnh toát.

Thật lạ khi cảm thấy lạnh thế này vào giữa tháng Sáu...

Anh nhìn xuống hai bàn tay mình, chúng nằm ngay trước mặt anh, bất động dưới đất như thể thuộc về một người khác. Diamond đang cố cầm máu, dùng tấm áo khoác rách để ấn lên các vết thương, che đi đồng hồ lớn Bliss đã tạo ra. Thi thoảng, anh ta dừng lại, giơ những ngón tay đầy máu lên thận trọng xoa cái mũi bị đầm vỡ của mình, cách anh ta vài bước, bộ đàm của Jack nằm ngửa trên

bùn. Giọng nói rè rè của Maddox từ xa xăm vọng lại gọi thanh tra của mình:

“ Bravo 602, đây là Bravo 601.”

Phía trên đầu, chiếc máy bay trực thăng lượn vòng quanh ngôi nhà. Đội yểm trợ mặt đất chuẩn bị xông vào. Đã quá muộn, Essex thảm nghĩ. *Hai cô gái đều đã chết. Chẳng thể giúp gì cho họ nữa. Còn Jack thì đang đuổi theo Bliss. Đâu đó trong rừng - không có bộ đàm.*

“Diamond...” Anh cố gắng hết sức. Nó khiến đầu anh giật thình thịch. “Diamond, bộ đàm...”

Diamond không hề phản ứng.

“Diamond!”

“Gì?” Anh ta ngẩng đầu lên. Tức tối. “Tôi không *điếc*, được chứ?”

“Bộ đàm...”

“Ừ, *biết rồi.*” Anh ta cột hai đầu mảnh vải quanh cổ tay Essex. “Tôi đang cố *hết sức* đây.” Anh ta lăn ra xa, nhăn nhó, một tay che mặt, lôi chiếc bộ đàm ra khỏi đám lá cây, ấn vào nút ưu tiên màu da cam - phát tín hiệu cấp cứu trong vòng mười giây, can thiệp tới mọi kênh truyền.

“Bravo 603 gọi tất cả các đơn vị. Cần hỗ trợ khẩn cấp, nhắc lại, cần hỗ trợ khẩn cấp...”

Essex kiệt sức gục đầu xuống. Một con dao bao trùm lấy cơ thể anh, khiến anh run lẩy bẩy. Thị giác của anh - tầm nhìn của anh đến khu rừng, bầu trời, những cành cây gãy và giọng nói hối hả giận dữ của Diamond trong bộ đàm - phồng lên, trở nên biến dạng, như thể ngay cả không khí cũng đang trương phồng lên, cuộn cuộn về phía anh. Anh lờ mờ cảm nhận được cả ánh sáng mặt trời cũng đang thay đổi: mỗi lúc một xanh và lạnh lẽo hơn.

Trái tim của mày đang yếu dần, Paul, anh nghĩ xa xăm. Cái gã già nua, bất cần này, đây đúng là một bài học cho mày. Trái tim chết tiệt của mày đang bỏ cuộc...

Đà chạy khiến anh trượt xuống dưới mương, hai tay đưa ra phía trước, chực xô vào hàng rào. Anh ấn hai gót chân xuống đất, tay túm vào những sợi dây thép nhẵn nhụi giữa đám cọc gai, dừng lại cách nguy hiểm vài phân, tim đập thình thịch. Anh lập tức lấy lại thăng bằng, xoay người, thở hổn hển, sẵn sàng lâm trận.

Nhưng cách đó hai mét, Bliss lại không may mắn như vậy.

Cả người hắn đổ vào hàng rào. Hắn khễ nhúc nhích, hai chân để bằng phẳng trên mặt đất, đầu gối hơi khuyu xuống, hai tay giơ lên như một con rối. Những mũi thép gai xuyên qua da hắn, tóc hắn, đâm sâu dưới dây chằng. Hắn không tạo ra tiếng động nào, chỉ chớp mắt một hay hai lần, vẻ mặt căng thẳng, im bật.

Jack chậm rãi thả hai tay xuống. “Bliss?”

Không có tiếng trả lời.

Chúa ơi, lại trò gì đây?

Anh ngần ngừ tiến lại gần hơn.

“Bliss?”

Tại sao hấn không giãy giụa?

Gương mặt Malcolm Bliss mang vẻ thâm trầm và nhẫn nại, chỉ có xương hàm hấn hơi động cựa như thể hấn đang tập trung - cố gắng giữ trạng thái hoàn toàn bất động. Jack giật mình vỡ lẽ.

Cử động là đau đớn.. Hấn bị mắc kẹt.

Anh thở phào.

Nó đang ở đây, bị mắc kẹt ngay trước mặt anh. Con mồi của anh xuất hiện bằng xương bằng thịt. Điều Nhân.

Anh run run quệt mồ hôi trên trán, nhòai người về phía trước - thận trọng không dám thả lỏng hay quá tin tưởng vào vận may bất chợt này. Bliss cứng đờ trong sợi cương bằng thép gai, cam chịu nhìn Jack tiến lại gần và đánh giá hấn một cách nhanh chóng, chính xác. Mắt anh lướt qua hàng rào thép gai, xác định hấn bị thương ở đâu, vì sao bị thương và điều đó đem lại cho anh một đòn bẩy như thế nào. Anh đếm được vô số những vết thương nhỏ đều nhau, rồi anh tìm thấy điểm tựa của mình - một đoạn dây thép nhọn đâm ngập vào cổ. Máu chưa chảy ra nhưng phần thịt hồng xung quanh đã khê phập phồng. Động mạch cảnh sẽ bị vỡ và rút cạn máu hấn bất cứ lúc nào.

“Ở đây,” anh thì thầm vào mặt Bliss, đặt tay lên đoạn dây thép đó. “Chính là điểm máu chốt.”

Anh hơi ấn sợi dây thép xuống để xác định vị trí mà hắn bắt đầu cảm thấy đau đớn. Bliss hít vào qua lỗ mũi, nhắm mắt chịu đựng hành vi trẻ con này của Jack, giống như hắn đang bị một kẻ bắt nạt ấu trĩ nhạo báng chứ không phải đang chịu đau. Jack buông tay ra trong giây lát trước khi vặn sợi dây thép theo chiều ngược lại.

“Phương thức này hèn hạ quá, thanh tra Caffery,” Bliss đột nhiên lên tiếng, giọng nhừa nhựa và căng thẳng. “Một phương thức hèn hạ.”

Jack ghé sát hơn vào mặt hắn. “Mày đã làm việc đó rồi? Có phải vậy không? Mày đã giết họ?”

“Đúng vậy.” Bliss nhắm mắt lại. “Và hiếp chúng nữa. Chớ quên điều đó.”

Jack nhìn chằm chằm vào hắn, những ngón tay anh đông cứng trên sợi dây thép. Phía trên những ngọn cây, chiếc máy bay trực thăng đột nhiên đổi hướng, rời khỏi ngôi nhà, bay ra phía đường lộ. Tiếng động cơ càng trở nên âm ỉ, khiến mặt đất rung chuyển và nước mưa từ trên những tán cây trút xuống rào rào. Nhưng Jack vẫn đông cứng, không còn ý thức được bất cứ điều gì khác ngoài cơn thịnh nộ của chính mình. Anh nhìn chòng chọc vào khuôn mặt Bliss, cảm nhận cơ hội này, sống động và nhức nhối đến mức anh bắt đầu rớm nước mắt.

Và rồi nó biến mất, một cách đột ngột.

Anh thở hắt ra, lau mồ hôi túa ra trên mặt và lắc đầu, trái tim nặng trĩu. Anh lẩm bẩm gì đó, buông sợi dây thép ra, không thèm nhìn Bliss lấy một lần, chậm rãi leo trở lại bờ mương.

Chiếc trực thăng vừa bay qua. Essex nhìn trân trân lên bầu trời xám bên trên những chiếc lá màu bạc xào xạc. Một chú chim lượn vòng, nghiêng mắt nhìn anh. Trái tim anh tiếp tục chống chọi theo bản năng, bơm những giọt máu vô dụng cuối cùng ra khỏi những lỗ hồng trên cổ tay anh.

Lạ thật, anh nghĩ, mình không thể cảm nhận được những hạt mưa rơi trên mặt. Tại sao mình lại không cảm nhận được những hạt mưa đang rơi trên mặt?

Hai mươi giây sau, trái tim anh, với phần thành trong dính nhớp giống như mạng nhện và đã gằn như khô cạn, khẽ rung mình rồi ngừng đập. Những hạt mưa trong suốt, cứng như những viên bi rơi xuống đôi mắt vẫn mở trờng trờng của anh.

Chiếc máy bay trực thăng không phát hiện ra Jack và Bliss - nó bay cách con mương gần bốn trăm mét và tiếp tục dọc theo đường lộ về phía cửa sông.

Cách đó một đoạn xa, dưới một tán cây, Jack vừa leo tới miệng con mương thì có gì đó khiến anh khựng lại.

Anh day day hai bên thái dương như thể cơn đau phía dưới có thể nhờ anh mát xa mà biến mất. Anh quay đầu lại, nhìn Bliss đang kiên nhẫn chờ đợi, cả người đầy máu và nước mưa. Một con chim sẽ ỨC ĐỔ bị thu hút bởi vật đang mắc giữa đám kẽm gai, bay tới đậu trên một cây sung dâu non cách Bliss chưa đầy một mét. Nó chỉ to bằng nắm tay trẻ con. Mắt nó hấp háy, đánh giá miếng ăn, đầu ngoẹo sang một bên. Jack quan sát nó một lúc lâu trước khi hít vào một hơi thật sâu rồi tụt trở lại xuống mương, kéo tay áo trùm lấy ngón tay, nắm lấy sợi dây thép.

Một vệt máu tươi mỏng phun vào không khí - mạch máu đã bị đâm toạc. Bliss thét lên, giãy giụa, chân chới với, hai tay vung lên theo phản xạ về phía cổ. Jack nín thở, siết chặt nắm tay, và động mạch vỡ phụt, máu phun lên thành vòi vào tóc và cái cổ trắng hếu của Bliss.

Jack lùi lại, lặng lẽ quan sát, lơ đãng bấm ngón cái thâm đen vào lòng bàn tay trong lúc sự sống của Bliss trút cạn xuống đất. Chứng kiến một sự sống đang tới hồi kết thúc, anh không hề rung động - ngược lại, anh chỉ cảm thấy hân hoan, một niềm hân hoan nhẹ nhõm.

Sau đó, anh đếm tới một trăm để chắc chắn mọi chuyện đã kết thúc rồi mới chỉnh lại áo sơ mi, quay người leo lại lên mương.

Lính của hạ sĩ O'Shea tìm thấy thi thể Joni nằm chận ở hành lang hẹp. Chỉ cần nhìn qua cũng biết là cô đã chết. Không ai có thể sống với những vết thương tương tự: cột sống gần như bị bẻ gãy, một

chai thủy tinh vỡ cắm vào âm đạo. Quinn tiến vào bên trong căn hộ với đội chụp ảnh pháp y. Hai mươi phút sau, cô trở ra, mặt mũi tối sầm, để đưa Jack và Maddox vào trong.

“Hắn để nạn nhân thứ hai ở kia.” Cô bật đèn pin, rọi vào hành lang tối tăm. “Trong phòng khách.” Cô dừng lại, quay sang nhìn họ. “Các anh thật sự muốn nhìn chứ?”

“Dĩ nhiên rồi,” Jack thì thào. Áo sơ mi của anh sũng nước mưa và máu. “Dĩ nhiên rồi.”

Quinn đẩy cánh cửa ra.

Căn phòng có mùi của một căn nhà nghỉ cuối tuần. Rèm cửa được kéo xuống, đồ đạc được bày ra. Những chiếc gối họa tiết hoa sặc sỡ dựng trên những chiếc ghế mây ở bàn ăn. Ai đó đã tổ chức một bữa tiệc sinh nhật, một bữa tiệc sinh nhật kiểu trẻ con. Những vệt bánh kem nhem nhuốc khắp bàn. Bóng bay vấy đầy máu nhún nhảy đập vào trần nhà.

“Ở đây.” Quinn bước vào phòng. “Quay lưng lại là thấy.”

“Đâu cơ?”

Quinn rọi đèn pin về phía cửa xoay, rồi hướng lên trần bếp.

Maddox hít một hơi. “Ôi chúa ơi.”

Rebecca bị treo ngược lên, mặt chúc xuống đất, như một tấm lều bạt đóng đưa phía trên bếp. Dây điện cột chặt hai cổ tay cô và gài vào một chiếc móc treo trên trần nhà, rồi vòng ngược lại cột cả

hai cổ chân cô. Cả người cô trần trụi, phần đầu và vai bị quấn chặt sau nhiều lớp màng gói thực phẩm. Y như một xác ướp. Một tia nắng hắt lên những vết máu chảy ngang đùi.

Quinn đặt tay lên cánh tay Jack. “Sếp, đợi pháp y đã.”

“Không.” Anh bước vào phòng.

“Jack,” Maddox lên tiếng can gián. “Jack, chúng ta phải để bên pháp y vào trong trước. Jack...”

Jack chậm rãi đi ngang qua phòng, trái tim anh co rút lại, và cơ thể anh theo bản năng đã kịp thời che giấu những phản ứng của nó. Dưới chân, tấm vải sơn lót sàn dính nhớp nháp. Những ngón chân anh khẽ chạm vào vách ngăn phòng bằng kim loại. Anh dừng lại, tay đặt trên cánh cửa xoay.

Cái sinh vật gớm ghiếc kia khẽ vẫy vẹo như thể bị gió thổi đung đưa. Dưới lớp màng bọc thực phẩm, khuôn mặt sưng vù của Rebecca bệt ra.

Anh chậm chạp, cẩn thận lấy lại nhịp thở.

Thấy không, Jack, trí tưởng tượng của mày không hề vĩ đại như mày vẫn tưởng - nó không thể nào nghĩ ra được chuyên này. Thế mà mày vẫn tin rằng mày muốn tìm được Ewan. Thế mà mày vẫn nghĩ rằng mày muốn chứng kiến.

Một giọt nước mắt ngập ngừng nhỏ ra giữa nếp gấp của lớp màng thực phẩm dưới mũi Rebecca.

“Becky?” Giọt lệ rơi xuống sàn. “Becky?”

Một tĩnh mạch trên cổ cô rần rật.

Rebecca được điều trị tại bệnh viện đa khoa Lewisham. Jack nhất định không để người ta đưa cô tới bệnh viện St Dunstan. Cô đã phải chụp cắt lớp, chụp X quang mạch máu và truyền máu. Sau chín mươi tư tiếng đồng hồ, các bác sĩ trong phòng hồi sức tích cực mới dám chắc là đã giữ lại được tính mạng của Rebecca. Ngay khi nhận được tin này, Jack đưa ra quyết định về một vấn đề mà anh vẫn cứ trăn trở. Anh đang tự đóng vai Thượng đế và quan tòa, cân nhắc các phán xét trong một phiên tòa cá nhân và đã quyết định, một cách khá bình tĩnh, không thú nhận việc hành quyết Bliss.

Trong bốn ngày, anh đã cân nhắc mọi lựa chọn: tiến trình kỷ luật, điều trần, điều tra nội bộ. Bị sa thải vì có hành vi phạm tội và một phiên tòa xét xử độc lập. Hoặc phải đối đầu với tất cả những vấn đề này, hoặc để câu chuyện chấm dứt ở đây, để cả thế giới tin rằng Bliss đã chết trong một tai nạn trước khi anh kịp tới.

Bây giờ, anh tự nhủ rằng sự lựa chọn bảo vệ bản thân này, ngược lại, có thể mang tới cho anh một thứ vũ khí mới. Anh đã giết người nhưng không thú tội - giờ anh là một kẻ đi săn và hiểu rõ con mồi của mình. Anh có thể đứng một cách hiên ngang và vô hình trên khán đài của những kẻ sát nhân. Anh đã đưa ra quyết định và ngạo

nhiên bởi sự thích nghi nhanh chóng của bản thân - khi cuộc điều tra về cái chết của Bliss diễn ra, Jack đã nói dối một cách trơn tru, nhìn thẳng vào mắt điều tra viên khi đưa ra những lời bịa đặt khéo léo.

Cũng lạ là sao mà lại bình tĩnh được như vậy. Tất cả hóa ra chỉ có vậy thôi sao? Nói dối và khiến người khác tin mình thật ra vô cùng đơn giản.

Nhưng, sự đổi mới tưởng chừng như hoàn hảo ấy của Jack lại không qua được mắt Rebecca. Cô lập tức nhìn ra anh đang thay đổi. Ngày đầu tiên sau khi tỉnh lại, cô sờ lên mặt anh và chỉ nói một câu giản đơn, “*Là gì vậy?*”

Anh nâng tay cô lên và hôn. “*Khi nào em khỏe lại,*” anh thì thầm. “*Ngay khi em khỏe lại, anh hứa.*”

Nhưng quá trình hồi phục của cô diễn ra rất chậm. Phải mất thêm ba lần truyền máu nữa thì cô mới thoát khỏi nguy hiểm, và mười ngày sau đó, cô vẫn còn quá yếu ớt để đi cùng anh tới đám tang. Vậy nên anh đành lái xe một mình tới ngôi nhà thờ nhỏ ở Suffolk và ngồi xuống bên cạnh Marilyn Kryotos trên một hàng ghế lạnh lẽo, luống cuống trong bộ tang phục đi thuê của mình.

Ở hai hàng ghế trước, mẹ của Essex ngồi đó với đôi mắt khô khốc, vẫn còn quá sững sờ để rơi nước mắt, những chiếc nơ bướm nhỏ xíu trên tấm mạng che mặt của bà rung rinh. Jack bối rối khi nhận ra những đường nét của Essex chính là sự kết hợp tài tình giữa bố và mẹ anh, tới mức sự hiện diện của họ giữa những đóa hoa huệ trắng trong giáo đường dường như là một hành động khiếm nhã. Anh tự hỏi liệu anh có thể nhận ra gương mặt mình giữa các

đường nét của bố mẹ, nếu anh còn có thể gặp lại họ lần nữa. Anh băn khoăn không biết mẹ anh sẽ chọn chiếc mũ nào để đi tới đám tang; khi nhận ra mình không biết, không có chút ý niệm gì, cánh tay anh nổi da gà.

Thánh ca bắt đầu. Marilyn rướn người lên phía trước, tì khuỷu tay lên gờ bàn để kinh cầu nguyện và cúi đầu xuống.

“Mẹ ơi?” Jenna, trong chiếc váy nhung nhỏ xíu màu đen, tất đen và đôi giày da gài cúc bấm, trượt khỏi ghế, túm lấy chân Marilyn, ngược nhìn mẹ mình dưới mái tóc lòa xòa với vẻ lo lắng. “Mẹ ơi?”

Ở bên phải Marilyn, Dean ngồi im, tay vân vê cổ áo chiếc sơ mi người lớn đầu tiên của cậu. Cậu bé có vẻ lúng túng. Hai đứa trẻ con đều không thể làm bộ tảng lờ những giọt nước mắt của Marilyn rơi ướt cả chiếc gói quỳ thêu họa tiết ở dưới chân.

Jack vẫn nhớ như in cái cảm giác đó: giống như Dean, nhìn chằm chằm vào những giọt nước mắt tuôn rơi của mẹ anh sau mớ tóc dày, cả người bà run rẩy trong lúc cầu nguyện, cầu nguyện chúa trời tìm thấy Ewan.

“Đó chỉ là cái có vớ vẩn để từ chối sống cuộc đời của mình.”

Những từ này vang lên rõ ràng tới mức khiến anh tì tay lên trán, che đi khuôn mặt của mình, sợ người khác có thể nhìn thấy biểu hiện của anh.

“Anh phải buông tay và tiến lên phía trước đi chứ.”

Chẳng phải, anh nghĩ, đó chính là điều mà tất cả bọn họ, những người phụ nữ, những người bạn gái, đã luôn nói bằng những cách riêng của họ trong suốt bao năm qua sao? Có lẽ họ đã đúng khi nổi giận, có lẽ họ biết rõ hơn anh thứ gì cần phải gìn giữ và thứ gì cần phải buông tay. Giờ anh ở đây: ba mươi tư tuổi. Ba mươi tư tuổi nhưng anh vẫn chưa nắm được phương thức của cuộc chơi, một cuộc chơi lớn, quan trọng. Như thể anh vẫn chưa hoàn toàn sống cuộc đời của mình mà chỉ ngồi quan sát hướng ngược lại, lập kế hoạch, cố gắng sửa chữa sai lầm, sẵn lòng quá khứ, trong khi cuộc đời anh tự diễn ra trên vai anh. Anh có thể tiếp tục sống như thế này, tiếp tục gài vào chỗ ngựa - đáp ứng những trò khiêu khích của Penderecki, chờ hấn phát minh ra những đòn tra tấn mới - và rồi luôn cô độc, không con cái suốt cả chặng đường đời. Hoặc là...

Hoặc là anh có thể lựa chọn bỏ cuộc.

Khi mục sư bắt đầu những lời tụng ca, Jack bất thành linh nhoài người lên phía trước, im lặng khẽ cúi xuống. Marilyn chùi mũi rồi nhìn lên.

“Sao?” Cô thì thầm, đặt tay lên cánh tay anh. “Có chuyện gì vậy?”

Anh nhìn trân trân vào khoảng không như thể vừa thấy một bóng ma bay từ cung thờ bên cạnh lên vòm họa tiết hình quạt của nhà thờ.

“Jack?”

Vài giây sau, nét mặt anh sáng ngời. Anh ngồi tựa lưng vào ghế và nhìn cô.

“Marilyn,” anh thì thầm.

“Chuyện gì vậy?” Từ anh tỏa ra một thứ mùi sạch sẽ. Cô đợi một lúc, trong đầu tràn trở những chi tiết nhỏ xung quanh câu chuyện cuộc đời của Jack mà cô vẫn luôn lấy làm tiếc. “Có chuyện gì?”

“Không có gì.” Anh mỉm cười. “Chỉ là một chuyện điên rồ mà thôi.”

Sau lễ viếng, anh lái xe trở lại London - lướt nhanh qua những cánh đồng Suffolk phẳng lặng, chứa chan ánh nắng. Tới khi anh về đến nhà, trời đã sẩm tối: bầu trời phía trên ngôi nhà nhỏ trong dãy nhà liền kề đã vẩn lên những vệt màu cam.

Anh đã không tới phòng của Ewan từ hơn hai tuần nay, nhưng lúc này, anh không hề do dự bước vào, ném hết những hộp đựng hồ sơ rỗng vào túi rác, buộc chặt rồi mang ra đường vứt vào thùng rác. Anh chùi tay, trở vào nhà, cởi áo vét, lấy chiếc búa nhỏ dính trong ngăn tủ dưới cầu thang để phá khóa cửa sau.

Khu vườn đã tìm lại được nhịp sống của mình khi tháng Bảy gần kề. Tỉnh giấc dưới nắng hè, khu vườn đang vào độ rực rỡ nhất với những đóa hoa sặc sỡ rải rác giữa luống đất và những bụi hồng centifolia mẹ anh trồng đến nay đã được ba mươi năm, lạng lẽ khoe hương sắc cạnh hàng rào, những đóa hoa già cỗi màu hồng nhạt nở

bung như bàn tay em bé. Jack chui qua những tán liễu, đi thẳng tới gốc rễ gai già nua, thả chiếc búa xuống dưới chân.

Làm đi. LÀM ĐI. Bây giờ mà suy tính là lại chùn chân.

Anh xắn tay áo lên, hít một hơi thật sâu rồi túm lấy tấm ván dưới cùng, bẩy nó ra khỏi thân cây. Tấm ván đã ọp ẹp, mủn nát, gần bật tung ra khỏi thân cây, những đám mùn địa y bắn tung tóe lên ngực áo anh.

Không được do dự.

Anh cầm tấm ván đi vài mét dọc theo hàng rào rồi ném nó sang phía bên kia, lẩn sâu vào những bụi cây. Anh lau trán, quay trở lại cây rễ gai và tiếp tục với tấm ván thứ hai.

Chiếc búa nằm chỏng chơ trên cỏ, bóng của nó ngày một đồ dài. Chẳng mấy chốc, lòng bàn tay anh đã trở nên thô ráp, loang lổ mồ hôi, áo sơ mi dính đầy rêu và chỉ còn lại tấm ván cuối cùng lủng lẳng bên thân cây. Khi anh đặt tay lên tấm ván, lùi lại một bước, chuẩn bị tư thế thì có cái gì đó khiến anh chững lại. Một nhân tố mới bất thường xuất hiện trong không gian của anh, thay đổi bầu không khí xung quanh chỉ trong một hơi thở.

Anh buông tấm ván ra và nhìn lên.

Penderecki xuất hiện ở khu vườn phía bên kia đường tàu. Dường như có một thứ nhận thức quen thuộc hay bản năng tội lỗi nào đó đã kéo hắn ra khỏi nhà, như thể hắn có khả năng đánh hơi được sự thay đổi trong chấp niệm của Jack. Hắn đứng cạnh hàng rào trong cái áo ghi lê Aertex bản thủ và dây đeo quần, vừa nhai

trệu trạo vừa gãi gáy, hai mắt lấp lánh như đá quý hấp háy quan sát Jack.

Jack hít một hơi thật sâu rồi đứng thẳng người lên. Thường thì anh sẽ bỏ đi chỗ khác, hay tệ hơn, sáp về phía hần. Nhưng lúc này, anh đứng vững vàng ở đó, bình thản, đối mắt với Penderecki. Trong tư thế chủ động.

Không có đoàn tàu nào chạy qua. Không có bất kỳ âm thanh nào. Những đám mây hoàng hôn bồng bềnh trên những ngọn cây, phản chiếu lên ô cửa sổ của các ngôi nhà liền kề. Một con mòng biển từ sông Thames bay lạch tới, xoay tròn phía trên, quan sát hai người đàn ông ở dưới. Và rồi mắt Ivan Penderecki hấp háy.

Chỉ nhanh như một cái bóng thoáng qua, nhưng Jack đã kịp nhìn thấy.

Cán cân của trò chơi đã thay đổi.

Anh mỉm cười. Một cách chậm rãi, trong lòng phoi phới. Anh lùi lại một bước và chỉ bằng một động tác, giật tung tám ván gỗ ra khỏi những chiếc đinh ghim. Anh mang nó tới bên hàng rào, dừng lại một lúc đủ để chắc chắn rằng Penderecki vẫn đang quan sát rồi vung tay quăng nó ra xa tầm ba mét vào giữa các bụi cây. Dọc theo “đường mòn tử thần”. Nơi cuối cùng anh nhìn thấy Ewan.

Tám ván rơi xuống đất, nảy lên hai lần, nhấp nhô phía trên ngọn cỏ và những bụi hoa anh thảo trước khi lăn một vòng nữa rồi dừng lại, biến mất hẳn giữa màu xanh bạt ngàn. Anh chùi tay và ngược lên.

Hoàn hảo.

Về mặt Penderecki thay đổi.

Hắn do dự một lát, gõ tay lên hàng rào, đôi mắt lồi của hắn nhìn xuống, liếc ngang liếc dọc với vẻ bất an. Thế rồi, hắn đột nhiên xốc dây đeo quần lên, khạc nhổ ra đường ray, chùi miệng rồi lúi ra khỏi hàng rào, không dám ngẩng đầu lên. Hắn quay lưng lại - lưng cứng đờ, hai tay bất động bên hông - và bước thẳng vào trong nhà, không chệch một phân, cẩn thận khép cửa lại sau lưng.

Ở phía bên kia đường ray, Jack - trong tang phục mặc lần thứ hai của đời mình, chiếc áo sơ mi sẫm mờ hôi - hiểu rằng chuyện này thế là đã kết thúc. Anh gục đầu xuống, đứng tựa vào hàng rào, hai tay móc vào lưới thép, trái tim dần thanh thản giống như màn đêm đang buông xuống quanh anh.

Đột nhiên, một chuyến tàu chở khách rùng rùng chạy qua, lác đác vài công chức đi làm về muộn. Anh nhìn lên sững sờ. Như thể đoàn tàu không phải là thứ anh mong đợi nhìn thấy trên đường ray. Anh vươn người ra phía trước, nhìn đuôi tàu màu vàng khuất dần về phía xa. Khi cả đoàn tàu đã mất hút dưới chân cầu Brockley, anh vẫn tiếp tục quan sát chuyển động nhấp nhọang đó một lúc lâu, cho tới khi không còn biết là mình đang ngắm nhìn bầu trời, những tia hoàng hôn hay một trò ảo thuật của ánh sáng.

Anh quay vào nhà, tắm rửa, thay quần áo rồi lái xe tới bệnh viện Lewisham.

Chú Thích

[1] Côn trùng thường bị thu hút bởi các xác chết đang trong quá trình phân hủy và có thể đẻ trứng ở đó. Bằng cách nghiên cứu mật độ côn trùng và các giai đoạn phát triển phôi, bác sĩ pháp y có thể đưa ra các ước đoán về tử thi.

[2] Thảm họa đắm tàu xảy ra ngày 20/8/1989 khi tàu du lịch Marchioness đâm phải tàu nạo vét Bowbelle trên sông Thames khiến 51 người chết đuối.

[3] Vụ án thanh niên da màu Stephen Lawrence bị sát hại năm 1993 bởi một nhóm năm thanh niên da trắng mang tư tưởng phân biệt chủng tộc. Phản ứng chậm chạp của cảnh sát đối với vụ án cùng việc năm nghi phạm không bị tòa kết tội đã gây phẫn nộ lớn trong dư luận Anh.

[4] Những cô nhân tình bé nhỏ.

[5] Home Office Large Major Enquiry System.

[6] Hệ thống dữ liệu quốc gia của cảnh sát Anh.

[7] Loại gạch thủ công màu vàng nâu đặc trưng của London.

[8] Chữ cái đầu tiên trong hệ thống biển số xe của Anh thể hiện mã khu vực. Xe đăng ký biển D thuộc khu vực từ Deeside đến Shrewsbury.

[9] Bản báo cáo cuộc điều tra công khai về những vấn đề liên quan đến cái chết của Stephen Lawrence, cáo buộc lực lượng cảnh sát thành phố có tư tưởng phân biệt chủng tộc và yêu cầu cải tổ các cơ quan công vụ về vấn đề này.

[10] Các khu vực mã bưu chính ở Anh.

[11] Con phố ở Kingston, thủ đô của Jamaica, nơi tập trung nhiều tội phạm và khu ổ chuột bất hợp pháp.

[12] Ca sĩ nổi tiếng người Jamaica.

[13] Tiếng Pháp, nghĩa là “đánh lừa thị giác”.

[14] Edwin Lutyens (1869-1944): kiến trúc sư lỗi lạc người Anh.

[15] Vụ án về Fred và Rose West, đôi vợ chồng giết người hàng loạt ở nhà số 25 phố Cromwell, hạt Gloucestershire, Anh trong khoảng thời gian từ 1967 đến 1987.

[16] Piet Mondrian (1872-1944): họa sĩ người Hà Lan, nổi tiếng với phong cách vẽ tranh trừu tượng chỉ giới hạn trong ba màu (đỏ, xanh, vàng), ba sắc độ (đen, trắng, xám) và hai đường vẽ cơ bản (dọc và ngang).

[17] Tiếng Philippines: mông đít hư hỏng.

[18] Một con quái vật chuyên hiếp dâm những người phụ nữ đang ngủ theo thần thoại Lưỡng Hà.

[19] Thuốc làm tan huyết khối.

[20] Thuốc chống rối loạn nhịp tim.

[21] Forensic Science Service: cơ quan khoa học pháp y của lực lượng cảnh sát và các cơ quan chính phủ ở Anh.

[22] Chất dẫn truyền thần kinh giúp cân bằng cảm xúc.

[23] Hợp chất nitrogen hữu cơ, hoạt động như một chất dẫn truyền thần kinh.

[24] Gemini nghĩa là cung Song Tử.

[25] David Caruso: diễn viên người Mỹ, nổi tiếng với những vai diễn cảnh sát trong các loạt phim về tội phạm hình sự.

[26] Tòa Hình sự Trung ương của Anh và Wales.

[27] Hai nhân vật trong bộ phim hoạt hình cùng tên của Anh.

[28] Cách gọi thùng rác thường được dùng trong quân đội.

[29] Một kẻ giết người hàng loạt chưa xác định được danh tính, thường tấn công gái mại dâm ở những khu ổ chuột London vào khoảng thời gian 1888-1891.

[30] Một loại thuốc hóa trị được dùng để làm chậm hoặc ngăn chặn sự tăng trưởng của tế bào ung thư.

[31] John Nash (1752-1835): kiến trúc sư nổi tiếng người Anh, người đã thiết kế các dãy nhà đặc trưng quanh công viên hoàng gia Regent.

[32] Trung tâm biểu diễn nghệ thuật, thường tổ chức các buổi hòa nhạc, chiếu phim và triển lãm mỹ thuật.

[33] Họa sĩ Henri Matisse với bức tranh Người đàn bà đội mũ từng bị nhà phê bình nghệ thuật Camille Mauclair chỉ trích là “một kẻ hợm hĩnh đòi hai trăm bảng để quăng một lọ sơn vào mặt công chúng”.

[34] Một nhân vật trong chương trình truyền hình cho trẻ em ở Anh, thường mặc trang phục sọc trắng xanh giống đồ phạm nhân.

[35] Khu vực rừng núi hiểm trở giữa biên giới Lào, Thái Lan và Myanmar, là một trong những khu vực sản xuất thuốc phiện nhiều nhất châu Á.

[36] Nữ thần bóng tối có nhiều tay trong Hindu giáo.

[37] Khun Sa (1933-2007): trùm ma túy ở vùng Tam giác Vàng.

[38] Sắc ký khí ghép khối phổ: phương pháp phân tích các thành phần trong hợp chất.

[39] Phòng khám trực thuộc bệnh viện Guy, chuyên nghiên cứu và điều trị các bệnh tâm thần.

[40] Hai câu trong bài thơ “Ode to Nightingale” của thi sĩ người Anh John Keats.

[41] Báo cáo về tội phạm đặc biệt.

[42] Purple Plus: trường hợp xác chết đã bắt đầu phân hủy.

[43] Thiết bị hỗ trợ trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể.

Mục Lục

Điều Nhân

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.
- 13.
- 14.
- 15.
- 16.
- 17.
- 18.
- 19.
- 20.
- 21.
- 22.
- 23.
- 24.
- 25.
- 26.

- 27.
- 28.
- 29.
- 30.
- 31.
- 32.
- 33.
- 34.
- 35.
- 36.
- 37.
- 38.
- 39.
- 40.
- 41.
- 42.
- 43.
- 44.
- 45.
- 46.
- 47.
- 48.
- 49.
- 50.
- 51.
- 52.
- 53.

Chú Thích